

Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm

Contents

Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm	1
1. Xót Dạ Anh Hùng Ngày Quốc Phá. -đau Lòng Liệt Nữ Buổi Gia Vong.	2
2. Tiêu Hiệp Khu Trừ Hàn Khí Độc. -nguyên Huân Rộng Tỏa Kiếm Phong Quang.	8
3. Tâm Hư Sư Thái Biểu Lộ Thần Uy -chu Đại Chương Môn Tổ Bày Tâm Ý.	19
4. Vô Đang Sơn, Mây Trời Bần Bật -trăng Đầu Non, Chạnh Nhớ Cổ Hương	32
5. Thương Xót Muôn Trùng, Vô Đang Sơn Tả Túc -mối Tình Cầm Chợt Chớm Giữa Tim Ai. . .	40
6. Trời Mọc Châu, Uyển Thanh Tháng Ngày Hiu Hắt Nhớ -đất Đại Việt Anh Hùng Vạn Nước Xót Xa Đau.	53
7. Xuôi Trường Giang, Phạm Hữu Xứ Thổ Lộ Chân Tình -nhập Cẩm Thành, Trần Nguyên Huân Truy Tầm Bí Kiếp.	71
8. Đất Kim Lăng, Đường Trại Nhi Kết Giao Nghĩa Sĩ -ứng Thiên Phủ, Trần Nguyên Huân Biểu Diễn Thần Công.	80
9. Tâm Hư Sư Thái Uy Danh Võ Mật Bọn Gian Tà -chu Hoán Sở Vương Đem Lòng Kính Yêu Đoàn Thiên Chính.	90
10. Giữa Rừng Sâu, Hân Bảo Thư Rơi Vào Tay Giặc -trong Đêm Khuya, Trần Nguyên Huân Tận Sát Bọn Cuồng Dâm.	101
11. Cõi Nào Sau Trước Thôi Đành Vay -chỉ Thấy Như Là Một Quá Giang	109
12. Tuyệt-tình-đàm Cũ, Mây Trời Cũ -trăng Vẫn Riêng Đây Buổi Nhớ Xưa.	113
13. Lòng Mây Trăm Mối Ngổ Ngang -một Đêm Lửa Cháy, Trường Giang Quặn Buồn.	118
14. Trời Nam Mây Quặn Lòng Thương Nhớ -đất Bắc Cam Đành Dạ Xót Xa.	129
15. Chốn Thâm Sơn, Trương Giáo Chủ Ẩn Minh -từ Muôn Dặm, Nhan Chương Kỳ Bái Kiến. . .	138
16. Khoảnh Khắc Vô Tình Gặp -thiên Thu Hữu Ý Gần.	145
17. Ngổ Ngang Dạ Đất, Lòng Trời -ngắn Ngơ Bóng Cá, Tơ Bời Dáng Chim.	151
18. Nguyên Huân Thu Hồi Vũ Mục Di Thư -phượng Thánh Trọng Thương Âm Hàn Ngọc Chương. .	156
19. Hồ Phù Tín Vật, Lệ Chứa Chan Đau -bảo Kíp Về Nam, Châu Về Hiệp Phố	167
20. Tâm Hư Khích Tướng Dương Vương -bảo Thư Xiêu Lòng Quặn Chứa.	179
21. Gặp Bảo Thư, Nguyên Huân Thoát Khỏi Hoàng Thành -cùng Hoài Nam, Vương Phi Giải Bày Uẩn Khúc.	187
22. Trần Nguyên Huân Bái Kiến Thần Y -chu Chỉ Nhược Tương Phùng Vô Kỵ	195
23. Theo Lối Dẫn, Nguyên Huân Vào Thạch Động -nhập Sát Na, Tuấn Kiệt Luyện Thần Công. .	208
24. Bụi Hồng Còn Nhớ Ngày Đông Tuyệt -thạch Động Buồn Chăng Buổi Tiễn Hành.	212
25. Kinh Dương Đại Hội, Hào Kiệt Tranh Hùng -quả Báo Gia Cừ, Vân Hà Tỏa Kiếm.	217
26. Kinh Dương Đại Hội, Hào Kiệt Tranh Hùng -quả Báo Gia Cừ, Vân Hà Tỏa Kiếm. (2)	236
27. Đường Về Đất Mẹ Xa Xôi Quá -thương Nhớ Lòng Riêng Tận Cuối Mây.	240
28. Tương Phùng Lòng Mây Chưa Thỏa -thiên Thu Đã Mở Dấu Giây!	250
29. Tây Đô, Bảo Kiếm Bay Hồn Giặc -hàm Quỷ, Thần Uy Bạt Vía Thù.	260
30. Người Xưa Cối Hạc Đi Đâu -mà Nay Hoang Lạnh Một Bầu Trời Xuân!	271

Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm



Giới thiệu

Truyện lấy bối cảnh lịch sử cuối đời Trần. Thời điểm Nghệ Tông và Nguyên Đán, kẻ yếu người hùng đã

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nam-thien-nhat-tuyet-kiem>

1. Xót Dạ Anh Hùng Ngày Quốc Phá. -đau Lòng Liệt Nữ Buổi Gia Vong.

Nguyên Huân thu hữu dực về sườn phải, cùng một lúc, bộ vi đối từ Chảo mã tấn sang Đình tấn, xoay mình 30 độ sang phía phải, tả chưởng chụm lại thành cương đao, cánh tay phải giơ lên khỏi đầu, hữu chưởng xòe ra, năm ngón tay cong lại như vuốt chim ưng, cương đao chém mạnh từ dưới lên trên vào sườn phải của một địch thủ tường tượng, ưng trảo thủ chụp mạnh vào huyết Nhũ Căn, kết thúc đòn sát thủ trong pha Đoạt Mệnh quyền. Nguyên Huân trụ bộ lấy lại hơi thở, hơi thở vẫn điều hòa.

Buổi tập luyện thường ngày bắt đầu vào giờ Dần mỗi sáng. Trời lạnh như dao cắt, mồ hôi vẫn rịn ra trên tấm thân trần cường tráng, cân đối, cuộn cuộn những bắp thịt, như đang bốc khói giữa cái giá buốt mùa đông bắc. Tiếng gió rít trên những đợt cây trụi lá, thổi bay lao xao từng lớp lá khô trên mặt sân gạch rộng. Chàng đưa mắt nhìn quanh. Ngọn Liên Sơn đen sẫm sừng sững che lấp cả một khoảng trời. ánh sáng đục mờ, lạnh lẽo. Chàng tháo khăn võ sinh, lau nhanh thân thể lấm tấm mồ hôi rồi quần quanh bụng. Chàng nhanh nhẹn đến trước cặp Thạch Sư có quai mốc trên lưng. Nguyên Huân len vào giữa, hít hơi thở thật sâu vào đơn điền, phát huy Hỏa Vân công, chuyển kinh lực xuống hai chân trụ tấn, vận công lên hai cánh tay dang rộng cuộn cuộn những bắp thịt như được tạc bằng thép. Chàng bế hơi thở nhắc cặp Thạch Sư, mỗi con không dưới 500 cân, lên khỏi đầu, để xuống nâng lên nhiều lần. Nội lực của chàng đã tinh tiến nhiều, sự chuyên cần tập luyện đã có kết quả đáng kể.

Chàng vui mừng vì sự thành tựu ấy. Thế nhưng, Đoàn thúc thúc của chàng vẫn nhìn chàng với đôi mắt buồn bã xen lẫn vô vọng, bất lực. Chính vì đôi mắt già nua, buồn bã ấy, Nguyên Huân càng cố công khổ luyện để làm vui lòng người chú già nua mà tình thương của ông dành cho chàng thật vô bờ. Chàng đã sống ở đây, nơi thâm sơn cùng cốc này kể từ khi chàng có đủ trí khôn để nhớ. Nơi đây quanh vắng, chỉ có ông, có chàng, có Uyển Thanh, cô con gái duy nhất của ông cũng trạc tuổi chàng, và Dư Tứ, người nô bộc trung niên có đôi mắt xéch sáng quắc. Bốn con người sống âm thầm trong xó núi đã bao nhiêu năm nay. Chừng nửa tháng một, Dư Tứ cùng với Uyển Thanh xuống thị trấn một lần để mua thực phẩm và những đồ dùng cần thiết. Thỉnh thoảng Nguyên Huân theo Dư Tứ vào núi săn bắn. Dư Tứ có bộ pháp nhanh như cắt và nghề bắn cung tuyệt vời Y im lìm, ít khi mở lời trò chuyện, có lẽ do giọng y nóinghe lơ lớ như giọng của một người khách trú. Ngoài ra, khoảng ba bốn tháng một lần, Đoàn thúc còn có một người khách đến thăm. Vị khách này thường tấm tắc khen chàng có một căn cốt tuyệt vời, nhưng trong giọng nói xem nhưng có điều chỉ tiếc thương như tiếc một căn cốt tuyệt vời như thế.

Những lần ghé thăm ấy, vị lão khách chàng chỉ biết bằng cái tên ngắn ngủi: Tiêu Thứ Gia, Tiêu Đại Hùng. Đoàn Lược thúc của chàng cùng Tiêu Thứ Gia, và đôi khi có cả Dư Tứ nữa, thường trò chuyện với nhau bằng một thứ tiếng mà Nguyên Huân không thể hiểu nổi, cả đến Uyển Thanh cũng chẳng biết gì hơn chàng.

Uyển Thanh là một cô gái xinh đẹp, dịu dàng, có đôi mắt long lanh, trên khuôn mặt trắng hồng là đôi môi như một cánh đào thắm và hàm răng trắng muốt. Đó là nét khác biệt của Uyển Thanh với những cô gái

Đại Việt với hàm răng đen nhưng nhúc. Có lẽ vì mẹ nàng qua đời quá sớm nên chẳng còn ai dạy nàng nghệ thuật nhuộm răng của Đại Việt. Từ khi còn nhỏ, Nguyên Huân đã cùng nàng sống bên nhau, tình thương mến mỗi ngày một thêm sâu đậm. Nhưng từ khi vào tuổi trăng tròn, Uyển Thanh không còn cười đùa, chạy nhảy với chàng như trước nữa. Nàng cũng được cha và Tiêu lão bá truyền thụ võ công, quyền cước, kiếm pháp như chàng. Thân thể Uyển Thanh mảnh mai, bộ pháp của nàng vì thể thiếu đi cái cương mãnh trong quyền cước, nhưng mỗi lần nàng biểu diễn Uyên ương kiếm, Nguyên Huân thấy nàng như một tiên nữ trước gió. Chàng thường tấm tắc khen khiến Uyển Thanh bao nhiêu lần đỏ mặt.

Chàng coi Uyển Thanh như một cô em ruột, nhưng ít lâu nay nàng thường tỏ ra ít tự nhiên khi mỗi lần hai người cùng luyện kiếm. Có lẽ cái tên của pho kiếm Uyên ương, mà một lần Uyển Thanh hỏi chàng về ý nghĩa của tên gọi đã làm cho nàng thẹn thùng chẳng! Khi Uyển Thanh thẹn thùng, mặt nàng hồng như hoa đào, Nguyên Huân thấy nàng thật đẹp. Và trong tận cõi lòng, chàng thoáng thấy một nỗi xôn xao nhẹ nhàng như hương thơm của loài hoa Nguyệt quế vào những buổi trăng non. Đôi lần chàng tự hỏi và ngạc nhiên về cái cảm giác êm ái ấy. Nhưng những buổi khổ luyện võ công, những chiều dỗi mài văn học, binh thư, đã không đem đến cho chàng cái cảm giác êm đềm ấy tăng thêm nữa.

Tiếng ho nặng nề từ căn phòng của Đoàn lực thúc và ánh sáng mờ của ngọn đèn dầu trong phòng lọt qua khe cửa, Nguyên Huân biết là Đoàn thúc thúc đang thức dậy, cặm cụi nhóm lửa, đun nước pha trà. Thói quen ấy đã trở thành đều đặn, chừng mực khoảng 8,9 năm nay, và chẳng bao giờ ông cho bất cứ một người nào phụ giúp ông trong công việc ấy. Càng về sau này, sức khỏe ông càng giảm sút. Tuổi sáu mươi của một người có võ công cao siêu như ông không thể có một sức khỏe suy nhược như thế. Ông thường trầm ngâm bên tách trà loại Tuyết Sơn. Trà có hương vị kỳ tuyệt này do Tiêu Thứ Gia mỗi lần ghé qua mang tặng. Da mặt ông ánh lên một màu xanh kỳ dị, Huân không dám hỏi, nhưng chàng đoán chừng có lẽ ông đã bị trọng thương do một loại Hàn âm Độc chưởng nào đó, nhất là tiếng ho nặng nề, những lúc ấy ông uống vội ba chung trà và nhắm mắt luyện công. Dường như ông đã cố gắng dùng chút công lực còn sót lại chống với luồng quái khí đang hoành hành trong cơ thể mỗi lúc một mòn hao kia.

Mãi về sau, chàng nhận ra vị khách họ Tiêu thường đến thăm ông ở vào các định kỳ rõ rệt. Đôi lần Nguyên Huân muốn hỏi, nhưng nhìn ánh mắt u uất của vị thúc thúc bệnh hoạn, có một cái gì đó đã ngăn chàng mở lời. Hốt nhiên chàng chợt nhớ, Tiêu lão thường đến cứ ba tháng một lần và vào những ngày trăng khuyết, lần trước cách đây ba tháng. Tự nhiên, chàng linh cảm có một điều gì mới lạ sắp xảy đến, nhưng chàng chẳng biết đó là điều gì. Những linh cảm thường không lừa dối chàng. Có tiếng động nhẹ phía sau, Huân quay lưng lại, Uyển Thanh hiện ra trong bóng mờ:

- Huân ca! Thính lực của Huân ca cao siêu thật? Tiểu muội sử dụng Miêu pháp mà Huân ca cũng phát hiện được.

Nguyên Huân cời chiếc khăn quần quanh người, khoác lên che kín đôi vai rộng:

- Thanh muội dậy làm gì sớm vậy? Lạnh chết!

Uyển Thanh cười khê:

- Giờ này đã đầu giờ Mão rồi còn sớm nỗi gì? Huân ca mặc áo ngự hàn vào chứ, đừng có ỷ vào sức khỏe!

Nói xong, Uyển Thanh đi vội đến chiếc đà ngang dùng để treo những bao đựng cát sử dụng cho việc tập luyện Tỳ Lực và Cương đao, vợ vội những chiếc áo mà Nguyên Huân vắt trên đà ngang. Trong bóng tối mờ, bóng Uyển Thanh thoăn thoắt, uyển chuyển. Một niềm cảm động mơ hồ của người biết mình được chăm sóc dâng lên trong lòng Nguyên Huân. Chàng bước vội đến cạnh Uyển Thanh giờ tay đỡ lấy những chiếc áo:

- Thanh muội để mặc ta! Có chuyện gì mà Thanh muội ra đây sớm thế?

- Lại sớm với chả muộn, sáng nào tiểu muội chẳng dậy từ giữa giờ Dần. Pho kiếm Thiểm Điện mà Tư gia mới truyền cho khó hơn Việt Nữ kiếm nhiều quá, tiểu muội khổ luyện mãi mà vẫn chưa thuần phục.

- Đúng vậy! Thiểm điện thuộc về Ngạnh Công, chủ yếu là nhanh, tâm và kiếm phải hợp làm một. Ta nghe thúc thúc có nói còn khó luyện hơn cả Cuồng Phong Kiếm nhiều. Tiểu muội luyện được nó thì quả thật đã biến thành thiên-hạ-vô- địch-thủ rồi đấy, ta cũng chẳng dám lại gần.

Trong bóng mờ, đôi mắt Uyển Thanh long lanh, nếu ban ngày, chàng sẽ thấy đôi má nàng ửng hồng.

- Huân ca ! Huân ca cứ chế giễu tiểu muội mãi ! Tiểu muội vâng lời gia gia tập luyện cốt cho có sức khỏe, chứ đàn bà con gái tranh hùng với ai được mà vô với chả địch?!

- Muội muội nói thế chứ trong võ lâm Trung Nguyên, thúc thúc kể thiếu gì các nữ lang anh kiệt mà bản lãnh nghiêng trời lệch đất, bọn tu mi chẳng thể sánh bằng.

Nhưng tiểu muội làm sao có hào khí thế được. Tiểu muội là gái bếp núc, thùù thừa là chính... Chết nổi! Huân ca, gia gia bảo tiểu muội nói với Huân ca là gia gia có điều muốn nói với Huân ca đấy!

- Có chuyện gì vậy?

- Làm sao tiểu muội biết được! Ca ca cứ gặp gia gia là tủi khúc biết ngay !

Uyển Thanh quay trở vào. Nguyên Huân vội vã mặc áo.

Chiếc nút cuối cùng che khuất khuôn ngực nở nang xăm hình một chiếc đầu cọp màu hồng tía che hết cả vòm ngực rộng. Chàng vội vã vào nhà.

Đứng ngoài khuôn cửa khép, ánh sáng yếu ớt chiếu qua khe cửa, lòng chàng rộn lên một nỗi âu lo không tên. Lần đầu tiên trong đời chàng, Đoàn thúc đã phá lệ gọi chàng vào thư phòng giữa giờ luyện tập. Đôi khi ông chống gậy ra xem chàng luyện võ, chỉ vẽ, điểm xuyết. Việc bất thường này khiến chàng lo lắng có một điều hệ trọng sắp xảy ra . Nguyên Huân thở dài như muốn tống hết cái âu lo trong lồng ngực.

- Huân nhi đó phải không? Vào đây con!

Nguyên Huân giật mình kinh hãi. Thính lực của thúc thúc thật ảo diệu. Gió đang xào xạt, hơi thở dài chàng cố ý ép lại mà vẫn bị phát giác. Nội công của ông vẫn còn thâm hậu lắm.

Chàng đẩy cửa nhẹ bước vào. Đoàn Chính Tâm, Đoàn lục thúc của chàng ngồi im lìm sau án thư, và bên cạnh ấm nước đang sôi, tia lửa ấm từ lớp than quả bàng nổ lách tách, không khí sực nức mùi hương Ngọc Diệp Lan. Đôi mắt lục thúc đăm đăm nhìn ngọn lửa mới của cây bạch lập được thắp cho sáng thêm thay đĩa dầu phộng. Thả hồn trong cõi suy tư dường như ông không biết chàng đang có mặt. Nguyên Huân rón rén ngồi xuống chiếc đôn kê sát chân cột. Huân tôn trọng cái im lặng của người sư thúc già nua, người anh em kết nghĩa thứ sáu của cha chàng. Chàng đưa mắt nhìn quanh căn phòng nhỏ, vừa là thư phòng, cũng là phòng trà của Lục thúc. Tất cả chìm trong ánh sáng lung linh của ngọn nến. Dưới đôi lông mày trắng bạc, đôi mắt ông ưu tư, buồn bã đang chìm trong ký ức xa xăm.

- Nguyên Huân! Năm nay diệt nhi vừa tròn 18 tuổi rồi.

- Thời gian qua mau thật!

Tiếng ông bất chợt vang lên trong căn phòng ấm cúng.

Nguyên Huân đứng dậy cúi đầu chờ lời răn dạy.

- Mang chiếc đôn lại ngồi gần ta! Ta muốn nói với con một việc hệ trọng mà bấy lâu nay ta mang nặng trong lòng.

- Lại đây con ! Huân Nhi!

Chàng làm theo lời Lục thúc. Im lặng chờ đợi.

- Cách đây 12 năm, ngày con vừa sáu tuổi, và Uyển Thanh cũng vừa lên năm, cũng ngày đông gió rét như hôm nay, quân của Minh triều đập ải kéo vào Đại Việt...

Đôi mắt ông ánh lên những tia đau đớn. ông tiếp:

- Ngày ấy nhà Hồ ở ngôi mới được mấy năm, lòng dân còn ly tán, lòng thương nhớ Trần triều còn ghi đậm trong lòng dân Đại Việt bởi các chiến công lừng lẫy của tổ tiên người. Bởi thế, sức mạnh của sự nhất tâm không có được như cái thuở Diên Hồng đại hội, cho nên nhà Hồ chống tan rã trước sức tiến công không lấy gì cương mãnh và ồ ạt như của lũ Thát Đát khi xưa . Mặc dù Quý Ly là một người quyền biến, mưu trí, biết tính toán, biết lo xa, biết cải tổ guồng máy hành chánh và quân đội một cách hữu hiệu. Nhưng cái gốc là dân, là sức mạnh mà Quý Ly không nắm được. Ôi! Thế mới biết lòng người là tất cả. Minh triều đã lựa đúng thời cơ để tranh thắng. Nếu chậm lại ba mươi năm sau, con Lân kia tranh thủ được lòng dân thì dễ

gì chúng thủ thắng được ủa theo đoàn quân xâm lược là bọn trộm cướp, bọn cường bạo, và tất cả những võ lâm cao thủ của Trung Nguyên. Ta không có ý kể với con cái Tổ Quốc yêu thương của con đã bị nghiền nát trong bàn tay khắc nghiệt của bọn Trương, Hoàng... mà ta chỉ muốn nhắc đến tam ca ta, thân phụ của con, một Trần triều Vương tử. . . Con không biết được đâu, cái mà bọn Trương, Hoàng vợ vét của Đại Việt chính là những tinh hoa của Tổ Quốc con, cũng như hơn trăm năm về trước, Tổ quốc của ta đã hứng chịu. Theo lệnh của hoàng đế nhà Minh, bọn Trương, Hoàng gom thu tất cả những sách vở danh sĩ, các nhà địa lý, các thầy lang, cả những nghệ nhân chạm khắc, xây cất... và cả mỹ nhân. Tất cả mọi tinh hoa của dân tộc đều bị vét sạch hòng xóa sạch nền văn minh của dòng giống Hồng Lạc, và một trong những muôn ngàn danh tác kia là Vạn Kiếp Bí Truyền của Hưng Đạo Đại Vương, tàng cổ của con, người đã lãnh đạo suốt hai cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông, và cũng là người đóng góp công sức không nhỏ trong cuộc chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ nhất.

Từ thuở ấy, một trăm năm mươi năm đã trôi qua, bậc Vương gia trẻ tuổi anh tuấn ấy đã nhìn thấy cái mộng bành trướng của lũ con cháu Thành Cát Tư Hãn, và người đã liên kết với đức Kim thượng nước Đại Lý của ta để lập thế môi răng. Tình thân thiết giữa hai hoàng tộc Trần - Đoàn được tạo lập kể từ đây. Ngoài tài kinh luân, binh giáp mưu trí hơn người, ngoài tấm lòng nhân hậu, Hưng Đạo Đại Vương gia thân mang một bản lãnh kinh người về võ học, cùng với tổ tiên ta trao đổi võ công. Từ đây hai nhà như một. Đến nay thoát chốc một thế kỷ rưỡi đã trôi qua.

Đoàn Chính Tâm bỗng dưng im lặng. Như đứng trước nỗi đau không thể cất nên lời, ông uống thêm chung trà đậm như cố nén nỗi đau xót. Trong khóe mắt nhăn nheo long lanh hai hạt sương muộn. Vầng trán hằn sâu thêm những nếp nhăn. Thở dài, ông tiếp:

- Những chuyện ấy, có người đã biết, đã nghe, có người không thể nào biết được. Tam ca ta, thân phụ con, là một bậc Vương Tử mang dòng chính thống của Trần triều, từ nhỏ đã không màng phú lộc, chẳng biết lợi danh, bôn tẩu giang hồ, kết giao hào kiệt. Chúng ta có tất cả tám người kết giao huynh đệ. Thiên hạ tặng cho anh em chúng ta mỹ hiệu Bát Đại Danh Gia. Mỗi người trong anh em chúng ta võ công tuy có cao thấp, bản lĩnh khác biệt, nhưng lấy Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín làm căn cơ, uống máu ăn thề, tình thân hơn ruột thịt, và từ đó, tên tuổi cũng có đôi chút trong giới giang hồ, không chỉ ở Đại Việt mà các đại cao thủ Trung Nguyên cũng có chút nể vì.

Đại sư ca của ta là Phật Gia, Nhị Sư ca là Đạo Gia, võ công mỗi người mang một tuyệt kỹ riêng, bao nhiêu năm nay đã tuyệt tích giang hồ. Cả hai đều là người phương Bắc. Đại ca tính tình giản dị, luôn vui cười nên pháp hiệu là Hoạt Phật Đại Sư. Nhị ca tính trầm lặng, tư tưởng cao siêu, võ công quái dị và trác tuyệt, đạo hiệu là Thiên Hư Đạo Trưởng. Tam ca ta tính tình hòa nhã, võ công chân truyền, được tặng mỹ danh Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiếm Trần Nguyên Lữ với pho kiếm pháp Vân Hà của Kiếm, ôi thôi, đến nay đã thất truyền. Tứ và Ngũ ca là hai nhân vật kiệt kiệt, dòng dõi tướng quân của đất Phù Tang hoa đào, đã chia tay Tam ca và ba anh em ta từ mười năm, trước ngày xảy ra cuộc thảm sát. Đây người hãy giữ lấy tín vật này, và cũng là di vật cuối cùng của phụ thân người, tín vật nhận nhau của Bát Đại chúng ta mà ta chỉ kịp nhận từ tay phụ thân người trước lúc lìa đời...

Đoàn đại hiệp lấy từ trong người một chiếc túi gấm, mở ra, trao cho chàng một mảnh ngọc tám cạnh màu xanh biếc, được khắc trên đó tám thanh trường kiếm quây quần quanh một vầng trăng. Cầm di vật của phụ thân trong tay, Nguyên Huân bỗng thấy quận thất, từ một nỗi đau của cơn thảm khóc của gia đình chàng mà chàng đang chờ đợi sự tiết lộ của Lục thúc.

Đoàn đại hiệp châm lửa mời thuốc lào, tiếng lách tách giòn tan của chiếc điếu bát cổ bịt bạc và làn khói thuốc xóa như mây vẩn vũ làm căn phòng chìm trong im vắng của buổi sáng mùa đông tịch mịch. Đoàn Chính Tâm cất tiếng gọi con gái. Uyển Thanh hiện ra từ căn buồng bên cạnh. Rõ ràng nàng đã chờ ở đó từ lâu, và đã lén nghe câu chuyện giữa chàng và cha nàng.

- Thanh nhi! Nội buổi sáng nay, Tiêu bá bá của người thế nào cũng có mặt, con và Dư thúc chuẩn bị cho ta mấy món ăn, cha muốn đặc biệt hơn những lần trước. à, này con, vò Bách Hoa Tửu hạ thổ đã trên trăm ngày rồi đấy! Nhớ bảo Dư thúc đào lên nghe con. Tiêu lão nhị lần nào vào mùa đông cũng mong có Lý Ngư của Vân Mộng Hồ, con nhớ dặn Dư thúc cố gắng cho. Rồi còn biết đến bao giờ...

Ông bỏ lững câu nói, đôi mắt man mác buồn... Uyển Thanh cúi đầu lui ra, âm thầm như lúc vào. Một thoáng sau, Nguyên Huân nghe tiếng nàng vắng vắng như khánh ngọc, lúu riu không nghe cùng Dư Lão Tứ...

- Nguyên Huân, con đã biết sơ qua về thân thế và dòng dõi, và ta cũng sẽ kể cho con nghe về câu chuyện đau thương mà suốt 12 năm qua ta giữ kín. Con biết đấy, Huân nhi! Vạn Kiếp Bí Truyền là một bộ binh thư và cũng là bí kíp võ học độc nhất vô nhị. Phần võ học là phần hạ. Trước đây, Đại Vương Gia một lần qua Đại Lý, có kỳ duyên gặp gỡ một kỳ nhân truyền thụ cho, nhưng chẳng phải ai cũng học được. Suốt non hai trăm năm nay, chưa một người nào trong hoàng tộc nhà Trần và trong dân gian có được một người hội đủ căn cốt để luyện thành công lực mà Đại Vương Gia đã ghi lại Tuy Vân Hà Tỏa Kiếm của gia gia người cũng trong thiên tuyệt kiếm kia, nhưng vì gia gia người không thể luyện được Sát Na Vô Lượng Thần Công nên uy lực của Vân Hà Tỏa Kiếm bị giảm đi rất nhiều, nhưng vẫn dương danh được cùng thiên hạ.

Muốn luyện được Sát Na Vô Lượng Thần Công phải có một cơ thể đặc biệt, kinh mạch nghịch đảo, mà cơ thể ấy, 150 năm nay, kể từ Tăng Khảo Tổ người đến nay, chỉ có một mình người hội đủ điều kiện ấy. Huân nhi ! Con là người duy nhất mới có thể luyện thành. Tiếc thay Bí Kíp đã mất về tay kẻ khác. Từ khi Đại Vương Gia qui tiên, Vạn Kiếp Bí Truyền chỉ truyền lại được phần binh pháp, phần Bí kíp, võ học và được học. Mỗi đời chỉ có một người duy nhất biết nơi cất dấu, e rằng con cháu ham luyện tập, không biết được nguyên nguyên căn thiết của nó sẽ bị tẩu hỏa nhập ma. Vậy mà có kẻ cũng biết và chiếm đoạt được...

Toàn bộ thần kinh của Nguyên Huân căng thẳng đến độ hơi thở trở nên dồn dập.

- Thúc phụ! Kẻ ấy... kẻ ấy là ai vậy?

- Ta cũng không biết được!

- Y .Y một mình?

- Không! Y đến với một đoàn quan binh. Y mặc đồ đen, bộ mặt của y xanh mét như xác chết. Ta biết là y mang mặt nạ da người. Nếu y là quan binh, bọn chúng, những bọn cao thủ đủ sức đối đầu với Bát Đại Gia, Sư thúc quan tâm là biết ngay. Không, y không là quan binh, những tên Đô úy chỉ huy đạo quân kính cẩn với y theo lễ vương gia, mà bọn Trương, Hoàng, Lý, Mã cùng lắm chỉ là bọn hầu, bá và võ công cũng chưa đạt đến mức thượng thừa.

- Một mình y mà có thể thủ thắng được Tứ Vị Đại Gia?

- Không ! Chúng có ba người, riêng tên Hắc Y là chủ chết. Võ công y quái dị, cực kỳ độc ác và cao siêu vô cùng. Một mình y dùng tay không tử chiến với ta và tam ca mà vẫn chiếm được thượng phong.

- Thúc phụ ! Chẳng lẽ . . . chẳng lẽ Vân Hà Tỏa Kiếm Pháp không làm gì được y?

- Có chứ, Tam ca ta đã phát huy hết uy lực của Vân Hà Tỏa Kiếm, nhất thời có thể bảo đảm được tính mạng, nhưng bởi vì... bởi vì...

- Thúc phụ, chiêu pháp của y là gì mà lợi hại thế!

- Chiêu pháp của y lạnh buốt như băng, uy lực kinh người. Tam ca đã phải sử dụng Phá Chiêu Thức mà cũng không tài nào áp đảo y được. Tam ca ta trước khi nhắm mắt có nhắc đến Huyền Minh Thần Chiêu của Nhị Lão năm xưa nhưng xét ra công lực của y còn cao diệu hơn Nhị Lão nhiều.

- Lục thúc! Nhị Lão là ai thế?

- Đó là hai tên ma đầu của Trung Thổ mà ta cũng chưa gặp bao giờ ?

- Sao Thúc phụ biết công lực của y cao hơn Nhị Lão?

- Tam ca ta nói vậy!

- Lúc này Lục thúc nói dở dang... nhưng bởi vì làm sao?

- À !Ồ! Ta bị tả chiêu của y uy hiếp tính mạng như ngàn cân treo sợi tóc, Tam ca quên cả tính mạng, đã tỏa rộng đường kiếm, vừa lúc ta trúng một chiêu của y ở ngực, may mà lưới kiếm của Tam ca ta chém đứt ba ngón tay của bàn tay trái y, ngón út, ngón áp út và ngón giữa, kinh lực chiêu của y giảm chỉ còn hai thành nên ta mới còn sống vô dụng đến ngày hôm nay, nhưng vì cứu ta nên huyết Nhũ căn của Tam ca sơ hở, trúng hữu chiêu của y.

Lúc ấy ta bất tỉnh, chỉ còn kịp thấy Tam ca bắn tung lên như điều đứt dây. Có lẽ vì chủ quan cho rằng Tam ca ta và ta không thể sống sót được bởi cường lực âm độc kia, nên bọn chúng đốt gia trang, đào lấy bí kíp rồi bỏ đi. Sau đó, ta và Tam ca được một hành nhân Phật gia cứu tỉnh, nhưng thương thế của Tam ca quá nặng, ba ngày sau, Tam ca ta qua đời.

- Lục thúc! Thân phụ diệt nhi... nhưng còn mẫu thân và huynh muội ?
- Mẫu thân ngươi mất khi ngươi mới ba tuổi. Ngươi là đứa con duy nhất của gia gia ngươi!
- Lúc ấy diệt nhi ở đâu?
- Ngươi và Uyển Thanh được Dư Lão Tứ công đem đi trốn khi bọn quan quân tràn tới ?
- Bây giờ gia trang diệt nhi ở đâu? Làm sao chúng biết được chỗ chôn giấu bí kíp? Thất và Bát thúc bấy giờ ở đâu?

- Khi nhà Trần ngươi mất về tay nhà Hồ, cũng là lúc người được sinh ra. Gia gia ngươi mang mẫu thân ngươi về sống trong núi Xuân Hồng thuộc vùng Yên Trấn. Việc chôn giấu bí kíp chỉ có một mình gia gia ngươi biết. Ta nghĩ suốt 12 năm nay không ra manh mối, kẻ nào đã khám phá ra và báo cho kẻ thù, chính Tam ca cũng không đoán ra. Hai sư đệ ta cũng chết trong đám loạn đao. Mẫu thân của Uyển Thanh một thời nổi tiếng là Tây Bắc đệ nhất mỹ nhân, ngày ấy nàng mới 25 tuổi, bị bắt đi mất tích. Ta không tìm thấy xác nàng trong đám xác chết la liệt của gia trang.

Đoàn Chính Tâm gục đầu trên án thư, đôi vai già nua run rẩy. Lòng Nguyên Huân như muối xát. Nỗi đau đớn và lòng hận thù hòa trộn với nhau như những mũi dao nhọn đâm thấu tim chàng, làm chàng như tê liệt. Căn phòng chìm trong nỗi thê lương. Tiếng khóc của Uyển Thanh làm cả hai bừng tỉnh.

- Uyển nhi ? Nín đi con ! Nước mắt có làm được gì đâu! Hãy chịu đựng nỗi đau ấy như ta 12 năm trời nay. Cả Nguyên Huân nữa ! Các con hãy tỏ ra xứng đáng với nỗi đau chung của Tổ Quốc, của hai dân tộc đang bị dày ải, bị chà đạp trong gông xiềng nô lệ . Hãy biến đau thương thành sức mạnh tinh thần và chiến đấu dũng mãnh trong niềm đau đớn ấy. Hãy xứng đáng, các con?
- Thúc phụ ! Trước khi nhắm mắt, gia gia con có di chúc gì không thúc thúc?
- Có đấy con ạ ! Nhưng con có xứng đáng được nghe lời di chúc ấy không?
- Lục thúc ! Con cố gắng xứng đáng!

Đôi mắt Nguyên Huân tóe lửa, ánh mắt như muôn ngàn mũi tên, hàm răng nghiến chặt, chàng quỳ xuống đập đầu trên nền gạch bát tràng:

- Lục thúc thúc ! Con xin đập đầu hứa trước Lục thúc con sẽ luôn luôn xứng đáng. Đợi ơn Lục thúc đã cứu mang con!
- Nguyên Huân! Ngươi đứng dậy ngay !

Tiếng quát của Đoàn đại hiệp đánh như tiếng nổ, Nguyên Huân ngỡ ngàng đứng dậy cúi đầu.

- Con có điều chi lầm lỗi, xin Lục thúc rộng dung!
- Huân nhi! Con nói ơn nghĩa gì thế? Ta xem Tam ca ta như ruột thịt ta, coi ngươi trân trọng hơn Thanh nhi, tiểu tiết, câu nệ như thế làm sao làm được việc lớn. Từ nay ngươi phải hiểu rằng tâm nguyện và di chúc của cha ngươi mà ngươi không hoàn thành được thì ta chết cũng không nhắm mắt, cả Tam ca ta cũng nhục nhằn nơi chín suối...
- Dưỡng phụ ! Cho con được thừa cùng dưỡng phụ điều này. Con sẽ trả được thù, sẽ tìm được dưỡng mẫu trở về nếu dưỡng mẫu con còn sống...

- Huân nhi! Im đi!

Ông quay lại gọi con gái:

- Thanh nhi! Lại gần đây?

Uyển Thanh sợ hãi trước cơn thịnh nộ của cha già, cố nén cơn đau đớn, rón rén lại bên cha.

- Thừa cha !

- Con hãy đứng trước mặt ta, ta sẽ nói hết tâm nguyện của người quá cố. Huân nhi! Người không thể gọi ta là dưỡng phụ, vì Tam ca ta đã đính ước cho các con khi các con còn thơ dại. Ta phải thực hiện lời hứa năm xưa với Tam ca ta, các con không nên vì lẽ thường tình mà e lệ. Lẽ ra ta không nên nói điều ấy lúc này nhưng ta không chấp nê tiểu tiết. Cả hai con hãy giữ tình anh em cho đến ngày Nguyên Huân trở về. Đừng có nhĩ nữ thường tình như vậy, vì đây là nghĩa vụ thiêng liêng đối với người đã khuất, và đó cũng là ý nguyện của mẹ con, Thanh nhi, con biết chứ? Cả hai con nghe ta nói, trước khi Huân nhi lên đường vào sáng sớm ngày mai, ta muốn các con lạy nhau ba lạy để ta được yên lòng !

Uyển Thanh mặt đỏ hồng, cả Nguyên Huân cũng thế, quay lại phía sau, cúi mặt quỳ lạy đủ ba lạy. Tiếng Đoàn đại hiệp vang lên:

- Ta lấy làm hài lòng về việc này. Và Nguyên Huân hãy quỳ xuống lắng nghe di chúc của phụ thân người. Ta biết người muốn tể mộ cha người, nhưng điều này đợi người trở về cũng chưa muộn, và ta mong rằng ngày ấy phụ thân người mỉm cười đón nhận người là đưa con xứng đáng. Trước mặt ta và có linh hồn của phụ thân người quanh đây, hãy lắng nghe ý nguyện của người đã khuất.

Huân nhi, hãy nghe ý nguyện trả thù nước, thù nhà. Việc tìm lại thân mẫu cho Uyển Thanh là ao ước thứ yếu của cha người và ta. ước nguyện cao cả nhất là bằng mọi giá phải đoạt lại cho bằng được VẠN KIẾP BÍ TRUYỀN. Đó chẳng phải là gia bảo của một dòng họ mà còn là gia bảo của cả một dân tộc ngoan cường. Trần Nguyên Huân! Người nghe chẳng? Uyển Thanh! Mang rượu và thanh Truy Thủ lại cho ta !

Ông giờ tay đỡ vò rượu, rót ra chén:

- Nguyên Huân ! Người đứng dậy!

Hiểu ý, chàng cung kính bưng chung rượu để trước mặt, cầm thanh Truy Thủ ánh thép xanh như nước, cứa nhẹ vào cườm tay, một dòng máu nóng vọt ra tràn đầy ly rượu.

Uyển Thanh run rẩy quấn chặt chiếc khăn hồng vào cườm tay của Nguyên Huân sau khi đã đắp thuốc cầm máu. Nguyên Huân không quan tâm tới vết thương, nâng ly huyết tửu cung kính giờ ngang mày:

- Kính thưa hương hồn thân phụ! Kính thưa thúc phụ! Con, Trần Nguyên Huân, hậu duệ của dòng dõi Đông A, con xin hứa mang hết sức lực, bằng cả ý chí và sinh mạng hoàn thành lời di thác. Nếu vì bất cứ lẽ gì không hoàn thành được, con sẽ không xứng đáng đứng trên cõi đời này, Kính xin nhị vị phụ thân chứng giám cho!

Chàng ngửa cổ dốc cạn ly huyết tửu, máu rượu tràn trên mặt, trên cổ.

- Tốt lắm! Hãy đứng dậy đi tử tôn xứng đáng của Đại Vương Gia Tiết Chế Thượng Quốc Công, xin khấn nguyện ngài phù trợ cho con cháu hoàn thành sứ mạng. Thôi, hãy ra ngoài, các con!

Trời vừa hừng sáng..

2. Tiêu Hiệp Khu Trừ Hàn Khí Độc. -nguyên Huân Rộng Tỏa Kiếm Phong Quang.

Đã sang đầu giờ Ty, mặt trời vẫn chưa xua tan được lớp mây mù ngang đỉnh Liên Sơn, Dư Lão Tứ đã vác lưới về, cặp Lý Ngư béo vàng và chú thỏ mập trên lưng. Khí trời vẫn buốt giá, bầu trời trắng đục báo hiệu những ngày mưa phùn sắp tới Nguyên Huân ngồi im trên thềm gạch, tâm trí chàng nặng nề những âu lo. Và cùng một lúc, nơi ưu phiền chất chứa trong lòng như đá tảng.

Nguyên Huân nhìn quanh quất, không thấy bóng dáng của Uyển Thanh. Từ lúc rời khỏi thư phòng Lục thúc, nàng biến mất dạng. Chàng nhớ đến gò má ửng hồng của Uyển Thanh và đôi mắt với hàng mi cong phủ xuống, nhưng không che giấu được những tia mắt nồng nàn, hạnh phúc. Nguyên Huân nghĩ đến ngày mai gian truân và biết đến bao giờ mới có ngày trùng phùng. Bỗng dưng chàng thương xót Uyển Thanh vô hạn... Nguyên Huân hiểu rõ trách vụ nặng nề của Chàng trên con đường dang dở lối vào Trung Nguyên mệnh mông. Lời di thác của phụ thân biết đến bao giờ hoàn thành! Núi rừng hoang vắng này, bỗng dưng

giờ đây chàng cảm thấy lưu luyến một nỗi thân thuộc êm đềm mà chàng chẳng biết tại sao ! Huân để lại ở đây bao kỷ niệm của bao nhiêu năm trời. Hình ảnh bừng lên trong ký ức những năm tháng ấu thơ trong ngôi nhà im vắng này, cứ sao một phút bỗng xôn xao..

Tiếng dao thớt của cửa Dư Lão Tứ vang lên từ căn nhà ngang. Khói ẩm tỏa trên mái tranh. Hình ảnh bình thường ấy hàng ngày chàng không lưu ý đến, nhưng hôm nay chàng thấy một nỗi rung động đầm ấm. Mùi xào nấu thơm lừng thoảng trong không khí. Chàng bỗng nghe tiếng hú từ phía tây bắc vọng tới. Lục thúc chống gậy bước ra :

- Tiêu Thứ Gia có cái tật không bỏ được!

Tiếng hú thoát đã đến gần, khinh công của Tiêu lão thật cao siêu. Tiếng hú kéo dài rồi dừng lại đột ngột, tiếng cười ha hả vang lên từ đầu ngõ.

- Thơm quá ! Thơm quá , đói bụng muốn chết !

Âm thanh vừa dứt, một lão già to lớn với chòm râu bạc và khuôn mặt hồng hào đã hiện ra trước mắt chàng. Nguyên Huân bước đến, cúi đầu thi lễ:

- Diệt nhi kính chào Thứ Gia!

Tiêu lão nhìn chàng, ánh mắt như điện chớp, đôi mắt sáng quắc nhưng không dữ dội, vẫn thấy được nét vui đùa.

- Ái chà! Thành bé này khá quá, khá quá. Nội lực người tinh tiến nhanh đấy, ánh mắt đã có thần, thái dương huyết đã nở rồi !

Lão Tiêu ngẩng đầu lên nhìn Đoàn lão nói một tràng tiếng xa lạ, không phải là tiếng Trung Hoa, vì chàng đã được Lục thúc dạy cho chàng tiếng nói này từ hồi nhỏ. Tiếng Lục thúc vang lên sau lưng chàng:

- Lão Tiêu ! Người nói tiếng Đại Việt được rồi đấy Người thật may, có cặp Lý ngư cho người vừa kịp lúc!

- Hẩu ló! Hẩu ló! Để ta phải ra tay mới được, kéo chú em họ Dư làm hỏng hết!

Dư Lão Tứ dưới bếp bước ra cúi đầu vái chào Tiêu Lão:

- Tiệp dân xin ra mắt Thứ gia !

- Lão đệ ! Ta đã nói với lão đệ bao nhiêu lần là đừng giữ lễ như thế, mất cả tình thân đi ? Người thử gọi ta một tiếng ca ca xem có hay không nào!

- Tại hạ đâu dám vô lễ như thế !

- Đoàn lão xú, sao người không nói một tiếng?

- Dư lão đệ ! Ta và lão tham ăn nói đúng đó ! Lão đệ ! Ta và lão họ Tiêu bao nhiêu năm chia vui xẻ buồn, tình thân hơn ruột thịt. Ngày xưa, Ngư, Tiêu, Canh, Độc còn lấy lễ thầy trò mà đối với Nam Đế, đừng thủ lễ, ta đã nói với lão đệ bao nhiêu lần rồi, lần này nhớ lấy đấy ! Hãy gọi chúng ta hai chữ hảo ca ca xem nào!

Dư Tứ cúi đầu luống cuống, gọi khẽ :

- Nhị vị ca ca !

Thoảng như chớp, Tiêu Thứ Gia đã đến cạnh Dư Tứ, vỗ nhẹ lên vai gã:

- Vậy có phải thân tình không nào? Đâu, cặp Lý ngư đâu, Lý Ngư hồ Vân Mộng còn ngon hơn Lý Ngư của Động Đình Hồ nhiều, người làm món gì vậy?

- Nướng, um và hấp !

- Đúng đấy! Đúng đấy !

- Đây lão tham kia, có Bách Hoa Tửu cho người nữa đấy !

- Chà ! Vậy là họ Tiêu này hôm nay nhất quyết phải say lã ra đất mới được. Bách Hoa Tửu người nhon đã được một trăm mười sáu ngày rồi phải không?

- Con tử quỷ kia ! Hết hôm nay mới là một trăm mười sáu ngày, ngươi có giúp ta được việc gì không?

- Có đấy! Có đấy! Nhưng không nhiều lắm đâu!

Uyển Thanh cũng vừa bước ra vài chào. Tiêu Đại Hùng đưa mắt nhìn Uyển Thanh:

- Con bé con! Ngươi luyện Thiểm Điện Kiếm thế nào? Đến đâu rồi?

- Bá phụ! Thiểm Điện Kiếm cương mãnh lắm, Bá phụ phải truyền cho diệt nhị Hoán ảnh Thân Pháp mới kết hợp được, gia gia diệt nhị nói vậy!

- Gia gia ngươi khôn lắm. Y biết ta không tiếc với ngươi cái gì, nhưng ngươi hãy học chiêu thức trước đã, khi ngươi có đủ hỏa hầu mới luyện được Hoán ảnh Thân Pháp của ta . Chớ phân tâm. À, ngươi luyện Hỏa Vân Công mà phân tâm thế nào được. Con bé này phải gả chồng cho rồi!

- Gả rồi đấy ! Gả rồi đấy !

Dư Tứ bộp chộp nói. Uyển Thanh ù té chạy. Tiêu Đại Hùng đưa mắt nhìn Đoàn Chính Tâm:

- Đã đến lúc rồi à ?

Đoàn lão im lặng, quay mình vào thư phòng. Tiêu Thứ Gia đi theo, cả hai cùng im lặng, Nguyên Huân nổi gót, đứng hầu phía sau Lục thúc.

- Ba tháng nay ngươi làm được những gì?

- Ta tìm cho ngươi được ba quả Hỏa Chi trong khe núi vùng Thập Vạn Đại Sơn, nhưng ta e rằng nó chỉ có thể giữ cho mạng sống ngươi được mười năm. Dương tính của nó không đủ để khử trừ hàn âm trong người, nó chỉ có thể ngăn chặn không cho hàn khí phát tác mà thôi. Chỉ có Cửu Dương Thần Công của Phật Gia mới đủ dương cương khử trừ được âm hàn và mới phục hồi võ công được.

- Từ ba tháng nay ta đã cố gắng tụ khí ở đơn điền dẫn qua Long Trung huyệt, đưa lên Bách Hội, nhưng chạm đến Sinh Tử Huyền Quan thì vô cùng đau buốt.

- Ngươi đừng có cố gắng như thế, nội lực ngươi mất gần hết. Đến nội lực như Tam ca của ngươi ngày xưa mà còn chưa dám xung phá Sinh Tử Huyền Quan nữa là! Đừng đại đột! Tụ khí ở đơn điền, dẫn lên Bách Hội, qua Nhâm Mạch thế cũng là tốt rồi. Thỉnh giác ngươi có tăng lên phải không?

- Có đấy! Nhưng ngực buốt hơn trước!

- Con khỉ! Ngươi phải bảo vệ phế huyệt, đừng cho hàn độc tràn vào mới được. Ngươi cởi áo ra, nằm sấp xuống!

Tiêu Đại Hùng ngồi bên cạnh Đoàn lão, áo cởi bỏ một bên. Thân hình cao lớn của Tiêu Thứ Gia như còn tuổi thanh xuân, không một chút mỡ, không một nếp nhăn, những bắp thịt cuộn cuộn. Tiêu gia nhắm mắt tụ công, hai bàn tay đặt trên Thượng Phế nang của Đoàn lão mỗi lúc một hồng thêm, thân hình Đoàn lão run nhẹ, mồ hôi trên trán Tiêu Gia đã bắt đầu rịn ra. Từ bàn tay, rồi cánh tay, đến toàn thân hình đều ửng lên một màu hồng tía, chỉ có khuôn mặt và ngực bên trái chỗ trái tim là màu da bình thường. Hỏa Vân Công phát huy uy lực, trên mái tóc đã bạc, một làn sương nhẹ phủ kín và mỗi lúc một dày thêm như đám mây trắng. Rất nhẹ, Tiêu Đại Hùng nhả kinh lực, nội lực cuộn cuộn và kinh khí như sợi chỉ ầm ập dồn vào Long Trung Lương Huyệt, đẩy lui khí âm hàn.

Tiêu Đại Hùng chợt cảm thấy luồng hàn khí trong cơ thể Đoàn lão phản ứng lại. Đoàn Chính Tâm run lên trong đau đớn. Hỏa Vân Công đã phát huy đến tối thượng, 12 thành hỏa hầu cũng chỉ đẩy lùi một cách rất chậm chạp luồng hàn khí thoát khỏi phế mạch. Ngay lập tức Đoàn Lão cảm thấy sáng khoái và hơi thở không còn nhói buốt nữa...

Nhanh như chớp, Tiêu Đại Hùng dùng Thái Xung điểm nhanh trên phế mạch của Đoàn Chính Tâm. Hầu như cùng một động tác, phóng luôn hai cây kim vàng vào huyệt Phế Du ngăn chặn tức khắc không cho hàn âm độc khí xâm nhập vào hai lá phổi. Tiêu Đại Hùng điều hòa hơi thở, cơ thể trở lại bình thường, màu hồng tía trên cơ thể biến mất và trên thân thể, mồ hôi từng giọt nhỏ nhai. Đôi mắt nhắm nghiền, da mặt tái xanh, hàng lông mày rũ xuống. Đoàn đại hiệp ngồi dậy, cơ thể nhẹ nhàng một cảm giác dễ chịu. Tiêu Đại Hùng từ từ mở mắt:

- Đoàn Lão Xú, trong túi bên phải có ba quả Hỏa Chi trong hộp lót lá xanh, người sử dụng nó lập tức, sau đó, người sẽ thấy luồng ôn nhiệt, dẫn nó vào đờn điền, tự nó sẽ len lỏi vào 108 tử huyệt của người như một toán quân phòng vệ sự hủy diệt của quái khí âm hàn. Mười năm sau nó sẽ tự nhiên tiêu tán và đó là ngày chết của người. Lão Xú cho ta rượu!

Tiêu Đại Hùng đỡ lấy vò rượu từ tay Uyển Thanh, hương thơm của trăm loại hoa lan tỏa khắp phòng. Tiêu lão bê bình rượu giữa cổ uống, lát sau đã đặt bình rượu không xuống mặt chiếc sập gụ, đôi mắt lơ đãng sáng lên, và gò má xanh xao đã lấy lại nét ửng hồng.

- Con mẹ nó! Rượu ngon thật ! Con bé này, mi cười chi ta vậy? Cút mau, dọn thức nhắm lên, và tất cả lên đây hết.

- Xú lão quái ! Công lực của tên ma đầu đó lợi hại thật. Theo người, y bị Trần Vương Gia phạt đứt ba ngón tay, công lực giảm mất tám thành, vậy mà Hỏa Vân Công vất vả lắm mới khắc chế nó được nhất thời. Công lực tà độc này, 30 năm trước, những người có công lực như thế không phải là nhiều. Trương Tổ sư của Võ Đang, Phương Chứng của Thiếu lâm, Hoắc Phật Đại ca người Trương giáo chủ. Chỉ còn hai người Dương, Phạm của Minh giáo là có công lực ấy. Trương Giáo chủ và Phạm Dao không có loại công phu tà độc này, và nay cả hai đã giang hồ tuyệt tích, Hoắc Phật thì không xét tới Trương Tam Phong Tổ sư đã qui tiên, chỉ còn lại Dương Tiêu, hiện là Quang Minh Vương dưới triều Thái tổ nhà Đại Minh, y đã học được lớp thứ hai Càn Khôn Đại Nã Di Tâm Pháp, công lực y tuy có cao siêu nhưng cũng không tà độc.

Trong Tứ Đại Hộ Pháp Vương ngày trước, Thanh Dục Bức Vương Vy Nhất Tiểu cũng bị trúng âm hàn Ngọc Chưởng, mà Vy nhất Tiểu là người của Minh giáo, cũng không biết ai đã dả thương mình, mãi sau Trương giáo chủ dùng Cửu Dương Thần Công hợp với thức thứ tám của Đại Nã Di mới hóa giải được, có thể Trương giáo chủ biết được thủ phạm, nhưng vì lý do nào đó không nói ra, và có lẽ cũng vì thế Trương giáo chủ chán nản tình đời mới mai danh ẩn tích. Lúc này, kinh lực âm hàn như muốn xuyên kinh khí Hỏa Vân mà xâm nhập ngược vào ta, khủng khiếp thực. Ngày trước, ta có nghe Sư phụ ta nói trên triền Hy Mã Lạp Sơn, có một dị nhân, đã thu hút khí lạnh âm hàn vạn niên của tuyết băng mà luyện thành môn công phu gọi là Hàn Ngọc âm chưởng, nhưng y không hề xuất hiện giang hồ, đến nay chỉ nhắc đến như một truyền thuyết. Kẻ sát hại Trần Vương Gia và dả thương người, công lực thật quán tuyệt, chắc có liên quan đến Hy Mã Thượng Nhân. Điều này thực khó biết !

Đoàn Chính Tâm im lặng ngồi nghe, bỗng lên tiếng:

- Người đi lại Trung thổ có nghe gì đến Đại ca, Nhị ca, Điền Dã tứ ca, Phương Tử Ngũ Lang của ta không?

- Tình hình võ lâm Trung nguyên lúc này im lắng, bởi vậy, tuy ta có lưu tâm dò hỏi nhưng chẳng thấy tăm hơi, nhưng gần đây, họ Dương ở Chung Sơn có đi lại giang hồ, còn Đông Phương Bạch, từ khi tự chặt hai bàn tay, về già mở Thần Kiếm Đại Phái.

Lục lão hỏi:

- Còn công việc kia?

Tiêu Đại Hùng thở dài :

- Suốt trên 150 năm nay, chúng ta, từ đời này sang đời khác, vẫn mưu toan dựng lại Giang sơn, nhưng ý trời làm sao cưỡng được, thần dân nước Đại lý ta suốt gần hai thế kỷ, tuy phân tán tan tác vẫn mong có ngày trở về cố thổ. Nhưng tình hình hiện nay, thực lực Minh triều quá mạnh. Họ Chu đời nào để chúng ta tái lập cố quốc. Ta bốn tẩu, ngày đêm nằm gai, nếm mật qui tụ anh hùng, kết giao hảo hán, cùng thần dân Đại lý mưu đồ phục quốc, nhưng cứ như tình hình hiện nay việc ấy chưa thể được. Đất nước chúng ta chỉ bằng một tỉnh của Trung nguyên, không có hiểm địa như Đại Việt, việc phục hưng bằng cường lực nào dễ gì, người là dòng dõi chính thống của Nam đế chẳng nhẽ không thấu lý hơn ta? Sở dĩ ta bốn tẩu giang hồ tìm kiếm phương thuốc cho người lành bệnh, một phần vì ta và người từ thuở nhỏ đã là bằng hữu ruột thịt, và người còn là người cuối cùng của Hoàng tộc Đại lý, di tôn cuối cùng của Nam Đế năm xưa. Tuy khó khăn, nhưng thiên thần dân Đại lý còn nhớ đến cố thổ, thì cũng có ngày nhìn thấy mặt trời.

Tiếng Uyển Thanh từ ngoài bãi vọng:

- Bá phụ, Gia gia, giờ Ngọ rồi đấy, xin mời nhị vị Lão nhân gia !

Tiêu Đại Hùng tung người nhảy xuống đất:

- Dĩ thực vi tiên, một năm nay chưa có chú Lý ngư trong bụng, Đoàn lão xú, lẹ lên, lẹ lên mới được!

Tiêu lão nhìn Nguyên Huân đứng hầu bên góc cửa, gắt:

- Tiểu quý này nữa, còn đứng đấy làm chi ?

Đoàn lão mỉm cười:

- Huân nhi, thôi ta đi kéo Bá phụ người ruột lộn lên ngực đấy!

Quay lại nhìn Uyển Thanh ông nhỏ nhẹ :

- Hôm nay phá lệ, con mời Dư thúc lên trên này, cả mi nữa !

- Phụ thân cho phép con ở dưới bếp?

Tiêu lão chen vào:

- Con nhỏ này, sao mi ngu thế! Lão xú lâu mới có một lần đại xá thi hành ngay, lẹ lên?

Hai vị Lão hữu đã ngồi vào mâm rượu, hương thơm của thức ăn làm yểu hầu Tiêu thứ gia chuyển động liên hồi. Thấy Nguyên Huân còn vòng tay thủ lễ:

- Tiểu quý, chưa ngồi xuống, xớ rớ cái gì?

Uyển Thanh kéo tay áo Dư Tứ, riu rít :

- Bá phụ và Gia gia mời Thúc Thúc đó mà !

- Dư lão đệ, khách khí gì mãi thế?

Dư Tứ gãi tai :

- Xin nhị vị lão ca ca cho phép tiểu nhân đứng hầu là quá đủ vinh dự rồi !

- Nhặng cuội gì mãi thế Dư đệ, ta móc họng ngươi bây giờ, ngồi xuống!

Tiếng quát thân mật, yêu mến của Tiêu thứ gia có uy lực khiến Dư Tứ không thể cưỡng lại, khép nép ngồi xuống.

Đoàn Chính Tâm nhìn mọi người, hài lòng :

- Đây là bữa cơm đặc biệt. Nguyên Huân, sở dĩ con và Thanh nhi còn được sum họp trong bữa cơm hôm nay là do công đức của Dư thúc, các con hãy hành lễ tạ ơn Thúc phụ, Nguyên Huân và Uyển Thanh đứng dậy, vòng tay:

- Chúng điệt nhi không dám mở lời tạ ơn vì công ơn cứu mạng như trời biển, xin thúc phụ nhận của chúng con lễ mọn này !

Nói xong, cả hai quỳ lạy ba lạy.

Dư Tứ chan hòa nước mắt, chân tay cuống quýt:

- Ôi chao, ôi chao, chớ vậy, chớ vậy... Tiểu vương gia... Công Công chúa... chớ vậy, chớ vậy! ...

Đoàn lão cảm động, mỉm cười quát:

- Dư Tứ, làm gì vậy, để cho con cháu chúng hành lễ cho phải đạo!

Dư Tứ nhắm nghiền đôi mắt xéch, lệ ứa hai hàng:

- Chủ Nhân, xin cho Dư Tứ này được nói một lời trước khi nhận cái ơn này. Từ nhỏ, không riêng tiểu nhân mà cả dòng họ bao đời theo hầu chủ nhân và các bậc Tiên Đế, công đức chủ nhân ban cho thật như trời biển, tiểu nhân đâu có nát thân cũng không đủ đáp đền trong muôn một. Bốn phận của tiểu nhân là xả

thân cùng chủ, cái công nhỏ bé kia có đáng là gì mà ngày nay được chủ nhân nâng lên cho thế này, được đứng trong hàng quyền thuộc, Dư Tứ xin lạy tám lạy để tạ ơn trời biển!

Nhanh như chớp, Dư Tứ lạy đủ tám lạy, mặt mũi hân hoan, đứng lên, Uyển Thanh cũng nước mắt hai hàng, ôm lấy cánh tay Dư Tứ kéo vào bàn tiệc.

Đoàn Chính Tâm ôn tồn:

- Thôi đi, các người rắc rối quá, cá nguội mất rồi, uống thôi uống thôi!

Chụp lấy bình Bách Hoa Tửu rót đầy ly lớn, màu rượu phơn phớt hồng sóng sánh như mật, uống cạn, đặt ly xuống bàn, Tiêu lão nhắm mắt lim dim tận hưởng, khả một tiếng, mắt mở bừng, chụp đĩa, sốt một miếng cá rán, nhai rau rầu:

- Ngon thật, ngon thật. Rượu Lục gia, cá Vân Mộng, trần gian đại bảo!

Bữa ăn trôi qua trong thân ái, uống cạn tuần rượu thứ sáu, Đoàn đại hiệp nhìn Tiêu Đại Hùng:

- Ngay ngày mai, ta có ý định cho Nguyên Huân thi hành di thác của Tam ca ta, Nguyên Huân còn quá trẻ. Xưa kia, Nhị ca ta có tình giao hảo với Nhị đại hiệp của Võ Đang Sơn và ta cũng là chỗ ân nghĩa, lần này Huân nhi vào Trung Thổ, ta gửi lá thư cho Dư nhị hiệp, tìm kiếm tung tích của Nhị ca ta, vì chỉ duy nhất một mình Nhị ca là còn nhớ được 72 chiêu thức của Vân Hà Toả Kiếm của Tam ca, ta muốn Nhị ca truyền lại cho Huân nhi để sau này khi Thần Công tối thượng được luyện thành, hợp cùng kiếm thức trong Kiếm tảo vân hà. giữ được nếp nhà, dương danh cùng thiên hạ, và nhất là vì lợi ích của Đại Việt. Lúc đầu bờ ngõ, ta muốn nhờ người quan tâm chỉ bảo, dạy dỗ cho Huân nhi trên đường nhập Trung thổ, Lão Tiêu, người nghĩ sao?

Tiêu lão vuốt râu trầm ngâm:

- Ta cũng chẳng có gì cần kíp lắm, cùng ngao du một phen, thử nếm món ăn Hàng Châu một chuyến, tiền bạc người có không?

- Lão Tiêu, người yên tâm, thuở trước ta quản thủ gia sản của Tam ca, ta vẫn còn giữ đủ số vàng bạc ấy, dành để cho nghĩa vụ của Nguyên Huân lúc này. Hôm nay là ngày Sửu, Huân nhi tuổi Canh thìn, ta đã tính trước thời gian lên đường cho Huân nhi cả rồi, còn tuổi của người chẳng phải là Quý Mão đó sao, cả hai đều là Kim mạng, chuyến đi này tuy nhiều gian lao, nhưng có đại nạn tất có đại phúc.

- Uyển nhi, con sửa soạn hành trang cho anh con. Từ già đến trẻ mai, ta có nhiều việc phải bàn với Bá phụ. Trên đường đi, Huân nhi sẽ được Bá phụ dạy dỗ thêm cho những kinh nghiệm giang hồ cũng không muộn!

Nguyên Huân bước xuống dãy nhà ngang, đã vào đầu giờ Thân, trời tuy có bớt lạnh so với mấy ngày trước, nhưng vẫn không có ánh mặt trời, bầu trời trắng đục, dãy Hoàng Liên Sơn soi bóng âm u trên mặt hồ Vân Mộng. Hồ không rộng lắm, tuy không lớn bằng cái hồ trùng tên bên Trung Nguyên nhưng đẹp hơn thập bội. Dân quanh vùng thưa thớt, người Dao, người Tày, người Mèo đất nương làm rẫy rải rác trên những triền núi, để lại từng khoảng hoang vắng như những miếng vá khác màu của chiếc áo tím sẫm Liên Sơn.

Mấy tháng trước, có một vị khách lạ đến thăm Lục thúc của chàng, Nguyên Huân nghe loáng thoáng tiếng được, tiếng mất, về một cuộc khởi nghĩa của một người họ Lê nào đó ở đất Lam Sơn, đã gây được tiếng vang lớn. Nếu cha chàng còn sống, biết đâu Người chẳng làm công việc mà họ Lê đang làm, để giải phóng đất nước khỏi ách nô lệ của giặc Minh. Và có lẽ biết đâu rằng, cái chết của Phụ vương chàng không nằm trong toan tính của lũ giặc cuồng xâm phương Bắc nhằm tiêu diệt một nhân vật lưng danh, vừa đức độ, vừa chính danh như cha chàng, một dòng họ lưng lầy, đã ba phen đánh cho tan tác những đạo binh uy mãnh bách chiến bách thắng, đã từng là nỗi kinh hoàng cho mọi dân tộc dưới vó ngựa cuồng chinh.

Một triều đại với những chiến tướng mà uy danh đã làm bạc phơ đầu những tên bại binh còn sống sót, làm khiếp đảm, làm rung động cả triều đình Nguyên Mông, làm bủn rủn tay chân của những tên bạo tướng. Chẳng phải chàng mong ước dựng lại triều đại Đông A nhà chàng, bởi vì mỗi triều đại đều có vai trò trong dòng lịch sử chuyển xoay theo thiên mệnh, hợp với lẽ hưng vong, sinh diệt của cả nhân loại Trần triều, với Trần Quý Khoách, Giản Định Đế, Trần Ích Tắc. . chẳng đã làm việc đó sao? Nhưng bởi họ đã đặt lợi ích cá nhân trên quyền lợi dân tộc, nên thất bại là hiển nhiên không thể nào tránh khỏi.

Nếu không vì trách nhiệm nặng nề bởi lời di thác của cha, chàng không thể không có mặt trong công cuộc chiến đấu giải phóng đất nước đang chìm đắm trong ách thống trị của kẻ thù truyền kiếp phương Bắc. Cuộc khởi nghĩa của họ Lê đất Lam Sơn mới chỉ là bắt đầu, và chắc chắn còn dài gian khổ, không ghé vai chung trong trọng trách này, lòng chàng day dứt khôn xiết.

Uyển Thanh đang ngồi dưới bóng cây Nguyệt quế đại thụ trên một băng đá, nhác thấy Nguyên Huân đi tới, nàng đứng dậy toan bỏ đi.

- Uyển Thanh! Sao muội muội lại muốn lánh mặt ta như thế? Ủa, sao em khóc?

Uyển Thanh quay đi lau nhanh dòng lệ, then thềm mỉm cười:

- Đâu có tiểu muội có khóc đâu !

Nguyên Huân bước lại gần ân cần cầm tay nàng, Uyển Thanh nửa muốn rút tay lại, nửa muốn để im trong tay chàng, đôi má ửng hồng như hoa đào. Nguyên Huân dịu dàng:

- Thanh muội! Vì sao em khóc? Hay có phải vì sự tác hợp của Thân phụ cho chúng ta, để giữ lời hứa năm xưa với người đã khuất khiến em không hài lòng? Nếu quả vậy, chúng ta thưa lại với gia.gia...

Nguyên Huân sững sờ và cuống quýt khi Uyển Thanh rút phắt tay lại, ngồi xuống băng đá, ôm mặt khóc tức tưởi.

. Ô hay, Thanh muội, em giận ta đó sao?

- Nguyên Huân, sao ca ca lại hỏi em vô tình đến vậy !

Nguyên Huân ngồi xuống cạnh Uyển Thanh, đặt tay lên bờ vai nàng vỗ về. Uyển Thanh cảm thấy như một luồng điện chạy khắp thân thể.

- Uyển Thanh! Hãy nói với anh đi, vì sao em khóc?

- Ngày mai Huân ca đi rồi, xứ người diệp vơi, bao nhiêu à hiểm nguy, gian khổ, tiểu muội không lo lắng làm sao được rồi biết đến bao giờ gặp lại !

Nguyên-huân sững người cảm động, “nàng đang nghĩ đến ta, lo lắng cho ta, ta vô thật vô tâm”. Chàng ấp úng, vụng về :

- Thanh muội, em đừng quá lo âu như thế, chẳng có gì nguy hiểm đâu, anh sẽ trở về một ngày không xa lắm, Thanh muội, em hãy bảo trọng...

- Huân ca, em không muốn Huân ca khinh xuất như thế, gian nguy trùng trùng khi vào đất địch, phải thận trọng và mưu trí, biết mình biết người. Nhẫn nhục và kiên trì mới mong thành công. Anh hứa với em nhé?

Nguyên Huân cầm lấy đôi bàn tay búp măng trắng hồng của Uyển Thanh trân trọng:

- Anh hứa, anh luôn nhớ lời em dặn, thôi đừng buồn nữa, này em, anh muốn ra thăm Văn Mộng Hồ trước khi lên đường, em đi với anh nhé ?

- Đợi em một chút. Hay anh ra ngoài đó trước đi, em sẽ ra sau, cùng đi với nhau, kỳ chết!

- Ngày xưa mình cùng đi với nhau có sao đâu?

- Ngày xưa mình còn nhỏ, chàng ngốc! Thôi, nói thế chứ Huân ca cứ đi trước đi, tiểu muội sẽ ra ngay đây!

Nói xong Uyển Thanh đứng dậy, chạy về khuê phòng. Hai người ngồi dưới tàn một cây si lớn, mọc sát cạnh hồ. Mặt hồ sáng như gương, lăn tăn sóng gợn, ngọn Liên Sơn soi bóng làm tối sẫm một phần mặt hồ.

- Huân ca, tiểu muội có hai di vật của thân mẫu để lại, một là viên ngọc có khắc tên của tiểu muội khi muội đầy tháng, tiểu muội vẫn đeo nó suốt mười sáu năm nay, mong Huân ca giữ nó, giống như lúc nào cũng có muội ở bên cạnh, khi làm bất cứ điều gì nhớ lời muội dặn, hãy gia tâm thận trọng, đó là cuộc đời của tiểu muội đã trao cho Huân lang.

Vừa nói, nàng vừa tháo sợi dây chuyền có móc một viên ngọc lớn bằng hạt nhãn, óng lên màu huyết dụ, hôn lên nó rồi đeo vào cổ Nguyên Huân, chàng giữ hai bàn tay nàng, xúc động nói:

- Ta mãi mãi nhớ lời em dặn. Ta chẳng có gì quý giá để lại cho em!
- Huân ca, tiểu muội từ nay đã là người của họ Trần, chàng ở nơi nào, thiếp như bóng trăng nơi ấy, dầu có đợi chờ đến bao lâu, lòng thiếp vẫn tợ trăng rằm, vẫn như đỉnh Liên Sơn vời vợi kia !
- Ta cũng thế. Thanh muội! Ta cũng thế! Khi ta đi xa, Thanh muội vò vò một mình, hãy cố gắng luyện tập thuần thực võ công. Thời ly loạn, giặc Minh đang dày xéo dân ta, đất nước cần đến cả trai lẫn gái. Thanh muội, Thanh muội còn nhớ người khách đến thăm gia gia mấy tháng trước không?
- Nhớ chứ! Ruột thịt của ca ca đó ?
- Nguyên Huân ngơ ngác :
- Ta làm gì có thân thuộc?
- Người đó là Trần Nguyên Hân, đích tôn của quan Tư Đồ Bạng Hồ tướng công Trần Nguyên Đán, một bậc Thân Vương của Trần triều.
- Sao Thanh muội biết?
- Gia gia nói?
- Sao Lão gia không cho ta hay?
- Gia gia bảo rằng chưa đến lúc cho Huân ca biết, vì trọng trách của Huân ca còn nặng không muốn Huân ca phân tâm trong việc học hành luyện tập.
- Ông ta đến đây có việc gì thế?
- Gia gia nói với muội về cuộc khởi nghĩa của Bình Định Vương Lê Lợi, và có nhắc đến người bà con khác của ca ca..
- Ai vậy?
- Đó là Trưởng tử của Trần triều Bạng Nhân Nguyễn Phi Khanh, tên là Nguyễn Trãi.
- Ngày ấy gia đình bị thảm sát, ta còn quá nhỏ, gia gia không nói ta làm sao biết được !
- Mới đây gia gia mới cho tiểu muội biết mà thôi !
- Người ấy sao không đến?
- Nghe đâu vị Biểu huynh ấy còn đi tiếp xúc với một số hào khách khác nữa!
- Họ đến đây có chuyện gì, Thanh muội có nghe biết gì không?
- Tiểu muội nghe gia gia nói đến phần thượng cuốn binh thư VẠN KIẾP BÍ TRUYỀN, tức là phần binh pháp, gia gia trước có đọc nhưng chỉ nhớ được bảy, tám thành thôi, gia gia đã chép lại và trao cho người họ Trần.
- Gia gia có nói gì thêm nữa không ?
- Gia gia bảo Nguyễn Trãi, hiệu là Úc Trai, là một người kỳ tài!
- Kỳ tài i . . . nghĩa là . . .
- Nghĩa là có chí cả, là có tài năng gì đó, làm sao tiểu muội biết được !
- Thôi được rồi. Ta chỉ buồn một lẽ là không thể ở lại đóng góp công sức để giải ách nô lệ cho dân tộc vào lúc này!
- Huân ca, Huân ca có bằng lòng cho muội thay Huân ca mà đóng góp không?
- Nhưng còn Gia phụ?
- Huân ca, tuy Gia phụ không phải Việt tộc, nhưng dòng dõi họ Đoàn đã nương náu ở đất nước này hàng trăm năm, đối với họ Trần như ruột thịt, huống chi gia mẫu lại là người Đại Việt, tiểu muội cũng có nghĩa

vụ của một người dân đối với Đất nước chứ, gia gia chắc sẽ hài lòng nếu em thay Huân ca mà chung lo với vận nước. Huân ca, tiểu muội nói đúng không?

- Sao lại không, ta vui mừng lắm, chỉ có điều...

- Điều gì cơ?

- Thân gái, trần mạc khó lường...

- Thân gái thân trai nào khác gì nhau, chẳng nhẽ Huân ca quên đi Bà Trưng, Bà Triệu, những Nữ Anh Hùng ngất trời của Đại Việt hay sao? Và còn biết bao bậc anh thư, nữ tướng từng làm vỡ mặt quân thù mà đời nào chẳng có. Huân ca chẳng nghe “giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh” đó sao?

- Thôi thôi, ta chịu thua... Phu Nhân rồi!

Uyển Thanh sung sướng, ngưỡng ngùng, mặt ửng hồng như hoa đào, cắn mạnh bả vai chàng:

- Khiếp! ông Mãnh !

Kêu dứt tiếng, mòng bỏ chạy. Ngồi lại một mình, nhìn theo bóng Uyển Thanh, bất giác, một nỗi buồn mênh mông xâm chiếm tâm hồn chàng...

Từ Vân Mộng Hồ trở về, trời đã về chiều, sương bắt đầu che phủ núi rừng, gió bắc đã ngừng thổi, những cái lạnh có phần giá buốt hơn. Nguyên Huân thoát nghe kiếm phong rít lên từ sân tập, chiêu kiếm được sử dụng với một nội lực khủng khiếp. Tiếng của Tiêu Thử Gia cất lên sau tiếng kiếm phong vừa dứt:

- Thiểm Điện Kiếm, sở dĩ có tên gọi đó vì nó vừa nhanh, vừa mạnh. Bé con, múa may ảo lả như người thì làm sao phát huy uy lực được? Hồng bát! Nội lực người tệ quá, tệ quá...

Tiếng của Uyển Thanh:

- Bá phụ ! Hải nhi mới luyện chưa đủ một năm, còn Bá phụ khổ công 40 năm, làm thế nào bì được ! Đến ngay kiếm chiêu còn chưa thuần thục nữa là nội với chả lực. Diệt nhi có đủ hỏa hầu như Bá phụ, diệt nhi nhất định chẳng thua Bá phụ đâu!

- Con nhỏ lẻo mép kia, từ mai ta và tiểu quỷ họ Trần đã rời khỏi đây, người phải chuyên cần mới được. Có khó khăn, kiên trì mới gọi là công phu. Hàng đêm người phải tọa công luyện Hỏa Vân Công. Tư chất như người học một biết mười, nhưng cứ để lòng thương nhớ thì học mười cũng quên sạch. Khẩu quyết bộ pháp Hoán ảnh Thân Pháp người nắm vững rồi chứ? Ta để lại cho người 12 viên Cam Lô Hoàn, mỗi đầu tháng, người uống một viên, nội lực tất tăng tiến, một năm sau, ta trở về khảo hạch lại, người mà thương thương, nhớ nhớ, lơ là luyện tập là chờ trách bá phụ đây khện cho đấy ! Người không thấy Huân ca người tinh tiến hơn người nhiều lắm sao?

Nhìn thấy Nguyên Huân vừa bước vào, Tiêu lão quay sang chàng:

- Lại đây, tiểu quỷ, lại đây ta khảo hạch lại kiếm pháp, quyền cước, nội lực người để xem người có chút bản lĩnh nào không?

- Tiêu lão gia ! Diệt nhi võ công còn non kém lắm, lần này theo lão gia vào Trung nguyên quả đáng lo ngại!

- Điều ấy cũng đúng đấy. Đến như ta đây, đi lại Trung Nguyên mà còn úy kỵ đôi phần, hơn nữa, lần này người đi tầm thù và tìm lại báu vật. Kẻ thù của người 12 năm về trước võ công đã kinh người, bây giờ bản lĩnh của y không biết đâu mà lường, ta quả có lo lắng đấy ?

Bởi thế phải ồm lại cho bằng được di vật của tổ tiên người, quyết luyện bằng được SÁT NA VÔ LƯỢNG THẦN CÔNG trước đã rồi mới hy vọng tầm thù . Nhưng đi chuyến này, biết đâu người chẳng gặp được kỳ duyên, lập được kỳ tích. Việc ấy cũng trông nhờ vào hồng phúc mà thôi. Tuy nhiên, mỗi hành động mỗi hoàn cảnh, phải nhấn nạt thận trọng mà hành xử, không thể hồ đồ được. Trọng trách của người quả là hết sức nặng nề. Trong chốn giang hồ xảo trá, đa đoan, không biết đâu mà lường hết được . Không nên quá tin người, đừng tỏ bày tung tích. Việc đoạt lại Bảo Kiếp không thể dùng sức không thôi, mà còn phải biết dụng mưu trí. Cung cấm nhà Minh không phải là nơi muốn làm gì thì làm, dẫu võ công xuất quỷ nhập thần cũng khó lòng tung tác, phải đem trí ra để kiến cơ nhi tác. Mọi việc sau này ta sẽ bàn lại với người sau, dĩ

nhiên ta cũng không để người cô độc một mình, mọi việc đâu còn đây. Bây giờ ta muốn điểm xuyết thêm cho người. Uyển Thanh! Trao cho Huân nhi thanh kiếm.

Nguyên Huân đỡ lấy thanh kiếm từ tay Uyển Thanh, chân trái trước, chân phải mở rộng bộ vị, bàn tay trái, hai ngón trở và giữa khép chặt, ngón đeo nhẫn bấm vào ngón cái, chĩa về phía trước, bên trái. Bàn tay phải cầm kiếm, đốc kiếm ngang tầm mắt, dưỡng thần, tập trung tư tưởng, mắt hướng vào tâm, điều hòa hơi thở, Hỏa Vân Công phát huy kinh khí, dồn vào đờn điền, chuyển xuống hai chân và hai tay, mắt không rời đối thủ.

Tiêu Thứ Gia mỉm cười hài lòng. Thanh kiếm gỗ trong tay ông chĩa thẳng về phía trước:

- Hay lắm! Xuất chiêu đi!

- Diệt nhi xin Bá phụ thứ lỗi !

Chưa dứt lời mũi kiếm trong tay Nguyên Huân bỗng run lên, tinh quang từ đầu ngọn kiếm thấp thoáng, thanh trường kiếm rít lên vạch thành một đường sáng trắng, nhanh như điện chớp, điểm vào huyệt nhũ căn của Tiêu lão, chân đạp đúng bộ vị Hoán ảnh Bộ Pháp, thân hình biến động theo ánh kiếm.

Tiêu lão nhẹ xoay người tránh đường kiếm tấn công của Nguyên Huân. Mũi kiếm gỗ của ông như khói mờ nhằm Kim Tinh huyệt của Nguyên Huân điểm tới, miệng hô:

- Lôi hỏa phong vân !

Đường kiếm gỗ đi sau mà đến trước, chiêu thức Lôi Hỏa Phong Vân của Nguyên Huân chưa kịp tới, đã phản thu lại chặn mũi kiếm của Tiêu lão từ dưới thốc lên, thuận đà, chém vào cánh tay cầm kiếm của Tiêu lão. Đối hướng tránh thế kiếm của Nguyên Huân, Tiêu Thứ Gia rung nhẹ mũi kiếm biến thành một vệt khói chặn thanh kiếm của Nguyên Huân, đồng thời xĩa mũi kiếm vào huyệt Túc Tam Lý của chàng:

- Hỏa Hồng Mãn Nhật !

Đứng ngoài, Uyển Thanh chăm chú theo dõi, nàng chỉ thấy hai bóng người quện lấy nhau như hai bóng mờ không thể phân định được. ánh sáng từ thanh kiếm của Nguyên Huân tỏa ra muôn ngàn ánh tinh quang với tiếng hô dồn dập của Tiêu lão:

- Lôi Hỏa Xuyên Vân, thức thứ 2.

- Lôi Tiễn-xuyên-sơn, thức thứ 9.

- Hồng Hạc Trầm Khơi, thức thứ 20.

Kiểm ảnh như điện chớp, kiếm phong rít lên vèo vèo, cuối cùng chỉ còn nghe được tiếng Tiêu lão:

- Thức thứ 32, thức thứ 49, thức thứ 74.. .

Thủy chung trong suốt 74 chiêu thức, hai thanh kiếm không hề chạm nhau. Dù là thanh kiếm gỗ, nhưng trong tay Tiêu Đại Hùng chẳng khác nào Thái A Kiếm.

Từ thức thứ 36 trở đi, Nguyên Huân không còn tấn công được nữa, nhưng đôi lúc vẫn cố gắng phản công. Qua thức 79, Nguyên Huân tọa bộ sát đất theo thế Mãng Xà Phiên Thân, mũi kiếm đâm vào đờn điền của Tiêu Thứ Gia, đồng thời chân trái làm trụ, chân phải quét thế Bạch Xà Tảo Địa nhanh như chớp vào bộ vị của Tiêu Thứ Gia. Nếu người thường gặp đòn hiểm này khó lòng tránh khỏi, bộ vị sẽ bị hữu cước của Nguyên Huân quét trúng, ngã chúi vào mũi kiếm của chàng như chơi. Nhưng nhanh hơn Nguyên Huân một chút, Tiêu lão uốn cong người, cùng một lúc như chiếc pháo thăng thiên, vọt lên thành một vòng cung. Thoát khỏi uy lực của kiếm ảnh, tay phải phóng mạnh thanh kiếm gỗ vào một thân cây, cùng một lúc thân hình ông đã ngồi vắt vẻo trên cành.

- Được lắm! Người có triển vọng sẽ làm võ sư tôn trưởng mai sau lắm! Thế mới biết lớp sóng sau đè lớp sóng trước. Người kết hợp kiếm cước thật đúng lúc, đúng thế. Khá lắm! Khá lắm! Thật là kiến cơ nhi tác vậy!

Nguyên Huân bình thần, hai tay chấp vào đốc kiếm, mũi kiếm chúc xuống đất, cung kính nói:

- Diệt nhi tạ ơn lão bá đã nương tay!

- Tốt lắm! Kiếm pháp người ba tháng nay tinh tiến gấp bội, tuy hỏa hầu chưa đủ vì Hỏa Vân Công người mới luyện được hai tháng, nhưng với lòng kiên trì, trí thông minh và óc năng tạo, người còn tiến xa lắm...

Trước lời khen của Tiêu Thứ Gia, Nguyên Huân kính cẩn thưa :

- Lão bá quá khen. Diệt nhi được một chút công phu cũng là do Lão bá và Lục thúc dạy dỗ cho vậy!

Đoàn Chính Tâm chống gậy bước ra, nét mặt hẳn những dấu lo âu Uyển Thanh chạy lại đỡ cha ngồi xuống ghế gỗ, nhìn ông thương xót:

- Gia gia! Sao không ở trong phòng cho ấm? Ngoài trời lạnh lắm, không tốt cho gia gia đâu!

Đoàn đại hiệp không nói, ra mắt ra hiệu cho Nguyên Huân lại gần:

- Huân nhi! Thanh gươm Bạch Hạc của cha con ta còn cất giữ Đó là một thanh gươm báu. Ta sẽ trao lại cho con sử dụng, coi như có Tam ca ta luôn luôn bên cạnh con phù trợ cho con vậy! Chớ để thất thoát!

Quay sang con gái, ông bảo:

- Uyển nhi! Vào trong phòng ta, ngay đầu giường nằm, có một cái hộp dài đóng kín vào trong thành giường, mang thanh Bạch Hạc ra cho ta!

Uyển Thanh đi khỏi, Đoàn đại hiệp tiếp:

- Con cũng phải nhớ thêm là mười năm trời quá dài cho Uyển nhi đó !

- Con xin ghi tạc lời Thúc phụ !

- Tiền bạc, áo quần, hành trang... Uyển nhi đã sắp xếp cho con cả rồi . Theo ý ta, vào Trung thổ phải thay đổi y phục như người bản xứ, đừng để địch nhận biết. Điều nữa là con giống Tam ca ta như đúc, con cũng nên cải trang đi đôi chút. Việc truy tầm một kẻ thù không biết mặt chẳng dễ dàng gì, nhưng điểm quan trọng nhất là truy tầm Bảo Kiếp, đừng vì thù hận mà quên đi điều cốt yếu.

Ta còn chuyện nữa căn dặn con, theo ý ta, chắc chắn Bảo Kiếp còn cất giữ trong Hoàng cung nhà Minh, vì năm xưa, kẻ tử thù của chúng ta là một nhân vật trọng yếu của Minh đế, và lại dấu có tà tâm, y cũng không dám giữ riêng. Thêm vào nữa, Bí Kiếp trở thành vô dụng với bất cứ ai chiếm được, vì trong thiên hạ, những người có kinh mạch nghịch đảo, trong hàng triệu người dễ có một.

Năm xưa gia gia người có quen một nhân vật hết sức kỳ bí ở phía nam núi Chung Sơn, võ công cực kỳ ảo diệu và quái dị, ẩn cư trong khu vực Tuyệt Tình Đàm. Ta nghe gia gia con nhắc đến vị này nhiều lần, ta chỉ biết đó là một người họ Dương mà sáng nay ta có nghe Tiêu bá phụ con nhắc đến. Vậy con hãy lưu tâm. Có lẽ người này là con cháu, chắc chắn gì đó của Thần Điều Hiệp Lữ khi xưa. Nhưng điều quan trọng nhất lúc đầu là tìm cho ra bằng được Nhị Sư bá Thiên Hư, và người sẽ giúp đỡ con. Nhị Sư bá là người uyên thâm, sự hiểu biết những huyền cơ, diệu toán của ông hơn hẳn trí tuệ của bảy anh em ta cộng lại. Có điều không biết Nhị ca ta Đại ca ta sống chết thế nào. Đất Trung Nguyên thì bao la, mà mấy chục năm nay, nhị vị ấy bỗng dưng tuyệt tích. Khó lắm thay!

Uyển Thanh mang ra thanh kiếm còn nằm trong vỏ được chạm trổ tuyệt đẹp. Đoàn đại hiệp đỡ lấy. Nhìn báu kiếm của cha để lại, lòng Nguyên Huân quặn lên một nỗi thương đau, hai hàng lệ ứa, chàng quỳ xuống trước mặt Đoàn đại hiệp, ông gác thanh gươm trên vai Nguyên Huân, nghiêm giọng:

- Nguyên Huân! Đây là báu kiếm của cha con để lại, nơi chuôi gươm có chạm khắc gia huy của ông. Ta trao lại cho người cùng tất cả mọi kỳ vọng!

Nói xong, ông để thanh gươm, cầm ngang trước mặt. Nguyên Huân sụp lạy ba lần rồi kính cẩn đỡ lấy báu kiếm. Đứng dậy, chàng lui lại năm bước, đưa thanh kiếm lên ngang mày, tay phải để trên đốc kiếm, rút nhẹ từ từ. Thân kiếm lộ ra một màu xanh biếc lóe lên ánh tinh quang rợn người. Hơi lạnh thanh kiếm hắt vào mặt, Nguyên Huân bỗng thấy trong lòng xốn xang kỳ lạ. Cùng thanh bảo kiếm này, Vương phụ chàng đã để lại biết bao chiến công. Trong giây phút này, chàng có linh cảm hương hồn ông quanh quất nơi đây.

Như có một sức thúc giục kỳ lạ, chàng vận khí hành công, thanh kiếm tự tay chàng vút lên như một con Bạch Hạc tung cánh, cang múa, cang phần chấn. Đường kiếm tung hoành rít lên, kiếm phong tỏa hơi lạnh khiến Uyển Thanh phải lùi lại sau lưng Đoàn đại hiệp. ánh tinh quang chớp lóa, và thân hình Nguyên Huân

chỉ còn như một bóng mờ ẩn giữa làn kiếm lóe lên như muôn vạn đóa Bạch Mai bao lấy quanh chàng, Thiểm Điện Kiếm Pháp phát huy uy lực một cách bất ngờ, Nguyên Huân tung mình lên cao, ánh kiếm vụt theo như một khối cầu quấy lộn phát ra những tiếng vo vo sồn óc...

3. Tâm Hư Sư Thái Biểu Lộ Thần Uy -chu Đại Chương Môn Tỏ Bày Tâm Ý.

Đã sáu tháng trôi qua kể từ ngày chia tay Uyển Thanh, Nguyên Huân theo chân Tiêu Lão Thứ Gia vào Trung Thổ. Trong sáu tháng đằng đẳng, những ngày đầu chịu đựng cái lạnh khủng khiếp của vùng Thập Vạn Đại Sơn, đường núi cheo leo, hoang vắng, ngày đi, đêm nghỉ, hùm beo, ác thú thiên nan. Đôi lúc trong suốt mười ngày ròng rã không thấy một bóng người, chỉ toàn là núi rừng trùng điệp, cây trái hiếm hoi; thịt thú rừng và nước suối nuôi sống hàng ngày. Chàng đã học được biết bao nhiêu kinh nghiệm của Bá phụ suốt một đời bốn tẩu, và cả những giai thoại của làng võ Trung Nguyên, những môn phái, những phe nhóm, những băng hội, những tổ chức giáo phái kỳ quái, những đại gia chia năm xẻ bảy phân chia làm hai đạo Hắc Bạch, làm chính tà khó lòng phân định, khi thì ma đầu, lúc là hiệp khách, đạo gia, phật gia can dự không nhỏ vào những việc giang hồ. Từ những bon chen vị kỷ, đưa đến hằn thù, vay trả, chém giết, thanh toán nhau. Cái danh, cái lợi đóng vai trò lớn trong những vụ đồ máu của võ lâm. Tiêu đại Hùng không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào để dạy dỗ chàng, tấm lòng của ông đối với chàng thật là cao rộng, đầm thắm. Tính tình Tiêu Lão khoáng đạt không câu nệ, cổ chấp.

Suốt bao năm qua, chàng chẳng hề biết ông ngoài cái tên Tiêu Thứ Gia, Tiêu Đại Hùng. Ngoài ra thì xuất xứ, lai lịch của ông như con rồng thần, kiến thủ bất kiến vĩ. Vậy mà ông đã truyền thụ võ công, kiếm pháp cho chàng một cách tận tình mà chẳng cho chàng được bái sư.

Ông thường nói:

- Cốt ở cái tâm là đủ, nghi thức bề ngoài nào sá kể. Thiếu gì kẻ danh định phân minh mà khi sư, diệt tổ. Ta truyền thụ võ công cho ai là do cái căn duyên mà nên, ở lòng thành của người mà có. Vả lại, bản lãnh ta còn tầm thường lắm, ta không thể vì nghĩa thầy trò mà trói buộc các cơ may của người sau này. Điều tốt nhất là người giữ gìn được nhân cách, vì việc nghĩa mà quên mình, vì lợi ích của dân tộc mà xả thân, còn hơn những điều nhăng cuội mà có ích chi. Tâm hồn có khoáng đạt thì hành động mới quang minh, nếu cứ bo bo mà giữ những hủ tục tầm thường thì làm sao chu toàn nghĩa cả. Hãy nhớ lấy làm đầu!

Kể từ đây, Nguyên Huân không còn câu nệ nhân, danh; chàng lấy tấm lòng hiếu tử mà đối với ông. Một hôm, trời đã về chiều, khói núi đặc mù như sương, giữa vùng Đại Sơn hoang vắng, một đồng lửa được đốt lên trong thạch động để xua tan khí độc. Bên bếp lửa hồng và chú thỏ mập nướng thơm vàng ngậy, ông mở bầu rượu bằng bong bóng heo, tu chút rượu cuối cùng còn sót lại:

- Bình sinh, ta vốn là kẻ giang hồ phiêu dạt, đã lâu rồi hieu quanh lẻ loi, lấy màn trời chiếu đất làm giường ấm nệm êm, lấy lòng nhớ thương cố quốc làm phụ tử phụ thê, lấy tình nghĩa anh em làm an ủi. Giờ tuổi đã cao, khí lực và hùng tâm một thuở đã cạn dần mà vàng dương trên cố quốc ta đã non hai trăm năm không còn chiếu rọi. Con dân của cố quốc phiêu dạt bắc nam, hoặc cần cúi đầu nhả nhục để mong có một ngày mai... một ngày mai! Một ngày mai! Ôi một ngày mai thuở nào mới đến?!

Ta cảm thông cùng tổ quốc con, cùng nhân dân con, ta kính trọng lòng chiến đấu không hề mệt mỏi, một tinh thần dân tộc mãnh liệt hơn bất cứ dân tộc nào có được. Trong nhục nhằn gian khổ, tinh thần ấy mãnh liệt biết là bao! Nhưng khi hiểm họa đã qua đi, thì tranh giành, bon chen danh phận, của cải, tiền bạc, dòng họ... mà gây ra bao cảnh tan tác, chém giết lẫn nhau. Bởi thế, lúc hưng thịnh, lúc suy vi cũng chính vì lẽ ấy mà ra.

Ông ngồi im lặng chìm đắm trong nỗi buồn mênh mông. Nguyên Huân thương xót mình, thương xót ông, thương xót thần dân trăm họ của vương quốc chàng đang nằm gai nếm mật, chịu đựng muôn ngàn đắng cay. Lòng thương yêu dào dạt trong lòng chàng, cảm thông được tấm lòng ông đau đau bao năm. Giờ đây, tóc đã bạc, đời đã chiều mà tấm thân còn muôn dặm phiêu linh. Chàng quì xuống bên ông, ân cần nắm lấy bàn tay cương mãnh:

- Bá phụ! Hải nhi khi mở mắt chào đời đã canh cô, mồ quả mẹ cha mất sớm, gia đình bị thảm sát, đất nước chìm đắm trong bạo lực hung cuồng, sống được đến ngày nay là nhờ ở tấm lòng cao cả của Lục thúc, có

được ngày nay là nhờ ở lòng yêu mến bao dung của Bá phụ. Cha không biết mặt, mẹ chẳng hay tên, anh em chẳng có, tứ cố vô thân, lòng đau trăm mối, buồn nỗi hận nước, thù nhà biết ngày nào báo đáp. Hải nhi được Bá phụ bảo ban, chỉ dạy điều đúng sai, hơn thiệt. Cha không còn để được dạy dỗ, mẹ chẳng có để được ân cần, nhưng phúc tổ còn lớn. Lục thúc và Bá phụ đã cho hải nhi những điều của Nghiêm phụ, Từ mẫu, xin Bá phụ dung nhận con làm nghĩa tử, cho con ít ra trong cuộc đời được gọi một tiếng Phụ thân.

Nói xong, lòng đau như dao đâm, hai hàng nước mắt chan hòa. Tiêu Đại Hùng bỗng dưng đầy một lòng an ủi, nỗi cô đơn bao nhiêu năm đằng đẵng phút chốc tan đi, niềm vui như ngọn lửa hồng, khuôn mặt đau đớn của ông thoát dịu lại đặt tay lên đầu Nguyên Huân đang phủ phục dưới chân, vỗ nhẹ :

- Huân nhi! Nghĩa tử! Nghĩa tử! Cuối cùng trời cũng cho ta được một niềm vui!

Hai giọt lệ như sương, lần đầu tiên trong đời ứa ra hai khóe mắt ông. Nguyên Huân vui mừng khôn xiết, dập đầu xuống đất hành lễ, miệng hoan hỉ kêu lớn:

- Nghĩa phụ ! Gia gia !

- Hãy ngồi dậy con! Ta hải lòng lắm! Thêm một già, một trẻ cô đơn hoang vắng đã nên danh phận cha con. Ngồi dậy đi con ! Ngồi dậy !

Tiêu Lão dùng hữu chưởng nâng chàng dậy. Nguyên Huân cảm thấy một luồng chân lực ôn nhu, êm ái nâng chàng lên. Chàng biết nghĩa phụ đang thử công lực mình. Lập tức chân khí trong người chàng phản ứng. Tiêu lão mỉm cười tăng dần công lực, như một sức đẩy vô hình, như một luồng nước vỡ bờ tràn đến. Nguyên Huân vận dụng toàn bộ chân lực cưỡng lại Không phải chàng dám khoe khoang, mà chàng biết cha nuôi đang khảo sát thành quả công phu của mình, cho nên tâm trí hợp thành một, tinh khí, thần khí tụ tam hoa, phát huy kinh lực của Hỏa Vân Công, cưỡng lại.

Kinh lực của Tiêu lão mỗi lúc một mạnh hơn, và một phút sau, Nguyên Huân không còn tự chủ được nữa. Chàng biết rằng bây giờ nếu thu hồi chân lực, chàng sẽ bị nội thương tức khắc nội thương sẽ làm cho chàng tiêu hao chân lực trầm trọng. Đầu óc chàng phiêu diêu và bị kinh lực nội khí của Tiêu lão đẩy tung lên.

Cũng may, hang động cao rộng. Vừa thoát khỏi kinh khí của Nghĩa phụ, chàng tức khắc sử dụng Hoán ảnh Thân Pháp xoay một vòng trên không, hóa giải sức phản chấn, đặt chân xuống đất, cùng lúc Tiêu lão cũng vừa như một bóng mờ lao đến toan đỡ chàng.

- Công lực con đã có sáu bảy thành hỏa hầu, tinh tiến hơn sáu tháng về trước, thật không uống công ta. Tuy nhiên, con còn phải luyện tập nhiều lắm. Sau này cần phải có một công lực làm căn bản cho việc luyện Sát Na Vô Lượng Thần Công thì mới mau chóng đạt được viên mãn.

Đêm ấy, hai cha con không sao ngủ được. Một già một trẻ đối diện nhau cạnh đồng lửa, thăm thien nhập định, hành công tụ khí. Chợt Tiêu lão mở bừng mắt, lắng nghe một lúc. Nguyên Huân cũng mở mắt. Tiêu lão đưa tay lên môi ra dấu cho Nguyên Huân im lặng.

Trong tiếng gió lồng lộng ngoài trời, có tiếng người vắng trong gió hú. Phải có công lực thật thâm hậu mới có thể phân biệt được. Hang động này khá sâu và quanh co, chia làm hai ba nhánh, Tiêu lão đã có ý vào sâu, vừa thám sát xem có độc xà, thú dữ gì không, vừa tránh cái lạnh do gió núi ứa vào, nên tạm thời dấu có người vào, nhất thời cũng khó lòng phát hiện được. Tiêu lão lấy tay hất tro tàn phủ lên những cục than hồng trong đồng lửa. Hang động chìm trong bóng tối.

Tiếng chân dừng ngoài cửa hang. Bây giờ khoảng giờ sừ Càng về đêm, gió càng mạnh. Thế mà trong khuya khoắt ấy lại có người đi lại giữa chốn hoang vu này, nếu không là người làm việc hệ trọng thì cũng là phường trộm cướp.

Có tiếng người đàn ông lên tiếng, âm thanh cổ thu nhỏ nhưng vẫn ồm ồm vang vọng, rõ ràng người này có nội lực không phải tầm thường:

- Nhan đệ! Ở đây có hang động. Ta vào đây nghỉ, sớm mai lên đường cũng không muộn.

- Còn chừng ba dặm nữa đến Ninh Trấn. Ta đến đó trời cũng vừa sáng. Cố lên một chút có hơn không?

- Cũng được vậy ! Nhưng ta không muốn Nhan đệ vất vả như thế. Vào đây làm chút rượu cho ấm có hơn là đi giữa đêm tối thế này. Cũng chẳng có gì cần kíp lắm. Ta hẹn với y khoảng giờ Tỵ cơ mà !

- Thôi được! Lãnh huynh vào nghỉ ngơi đi, để tiểu đệ đi lấy ít củi khô.

- Để nó cho ta! Để nó cho ta !

Tiếng nói của người họ Lãnh, tiếng đầu chưa dứt, tiếng sau cùng đã mất hút ngoài xa, chứng tỏ thân pháp người này cực kỳ thần tốc. Lâu chừng nửa khắc đã có tiếng chân chạy

- Nhan đệ, bật cái đèn nhồi lên xem hang động có gì không?

- Minh chẳng cần vào sâu làm gì. Ngay cửa hang này cũng có chỗ khuất gió đấy!

- Thôi được! Số củi này đốt cả đêm cũng chẳng hết.

- Lãnh huynh nhanh thật!

- Có ít củi khô ai gom sẵn. Ta chỉ việc mang về.

Tiếng viên đá đập vào nhau nghe chan chất, thoáng sau, có ánh lửa bùng lên, lúc đầu còn mờ nhạt, sau càng lúc càng rõ thêm. Tiếng củi bắt đầu nổ lách tách, mùi rượu được hâm nóng tỏa hương ngào ngạt.

- Nhan đệ! Uống chút cho ấm!

- Đệ không thích uống rượu! Lãnh huynh cứ tự nhiên!

- Cánh tay trái của lão đệ, trời lạnh nó có còn buốt nhưc không?

Lâu rồi nó cũng quen đi. Lúc đầu, cứ khi trời trở lạnh, đầu xương cụt đau nhứt vô cùng.

- Chà, thoáng chốc mà đã bao nhiêu năm trôi qua, giờ đây tan tác mỗi người một ngã, người sống, kẻ chết, chẳng biết ai còn ai mất!

- Kể từ ngày Giáo chủ chán nản lòng người dạ thú, mai danh ẩn tích. Họ Dương nắm quyền tác oai tác quái, giáo chúng bỏ đi dần dần. Họ Từ hỗ trợ họ Chu đặt ngai vàng trên đầu trăm họ. Bách tính lê dân cũng chẳng sướng gì hơn khi dưới vương quyền của con cháu Mông Kha Hốt Tất Liệt. Họ Dương được phong vương, nắm giữ quyền bính về binh bị. Họ Thường, họ Từ bị bạc đãi.

- Ôi thôi, lão đệ nói tới chúng làm chi cho rắc tai. Cái ngày mà Đồ Long được lão đệ hàn lại, ta biết lão đệ ôm mối hận lớn. Thoắt chốc 30 năm qua kể từ ngày ấy, chúng ta dễ đến trên hai mươi năm không gặp nhau, lão đệ mai ẩn kỹ quá, Lãnh Thiêm này truy tìm mất bao công sức.

- Tiểu đệ làm nghề thợ rèn kiếm sống, quyết không nhớ gì đến quá khứ nữa!

- Từ ngày Dương Phá Thiên giáo chủ mất đi một cách bí mật, sau này mới biết là do khối u tình. Phạm Tả Sứ bỏ đi, Dương Hữu Sứ cai quản Minh giáo buông tuồng, Tứ Đại Hộ Pháp Vương chia rẽ, giáo chúng làm nhiều điều cuồng ngạo, bởi đó mới gây nên họa thảm sát Quang Minh đỉnh ngày nào. Ôi, đó cũng có căn nguyên cả. Đến bây giờ lại buông tuồng như thế. Lão Dương mặt ngọc lòng đen bạc quá lắm. Ý Thiên gãy lìa. Vậy ra đoạn sau của bài thơ lan truyền trên giang hồ chẳng lẽ không còn có ý nghĩa, ” Ý Thiên ái xuất. Thù dữ tương phong”

Bây giờ Thiên tử nhà Minh gây nạn binh đao, xâm lăng thuộc quốc, ưa đãi bọn cuồng đạo ngu độn, lê dân đồ thần...dẫu sao cũng còn ít độc hại hơn Dương Tiều đang dòm ngó ngai vàng. Việc này không sớm trừ, e có ngày bách tính, lê dân lại lâm vào cơn đại sát kiếp.

- Việc ấy việc ấy tiểu đệ cũng chẳng muốn quan tâm nữa, hôm nay đi với lão huynh là vì lão huynh đẩy thôi!

- Ta thiết nghĩ bốn phận kẻ hành hiệp, ôm kiếm đi lại trên giang hồ, vì dân trừ bạo, dù không làm được tất cả nhưng cũng góp phần ngăn chặn bớt bạo lực. Không ngờ cái hùng khí của Chương Kỳ Sứ Liệt Hỏa Kỳ ngày nay mất cả !

- Tuổi trẻ nhiều sai lầm. Sắp sang tuổi sáu mươi, chẳng lẽ không biết được mệnh trời, còn tiếp tục lầm lẫn mãi sao. Ngày xưa nghề nghiệp của tổ tiên truyền lại, đúc đao thương kiếm kích, xét ra cái danh nghiệp ấy chỉ làm hại đời... Bao giờ tiểu đệ và con cháu nhất quyết chỉ còn làm cào, cuốc cây bừa mà thôi.

- Phật gia còn có giới đao, lão đệ nghĩ thế nào?

- Đó là sự lầm lẫn. Thiền trượng dùng để chống mà đi truyền giáo. Từ khi Đạt Ma Sư Tổ vào Trung Nguyên mới có giới đao, binh khí. Đại hùng, đại lực có đâu là sức mạnh của sự trấn áp bạo lực, vậy thì sắc là chi, không là chi?

- Ta không ngờ lão đệ lúc này am hiểu Phật pháp đến thế!

- Chẳng phải thế đâu lão huynh! Đệ lấy cái thường tình mà suy ra. Cái bình thường mà thông thì vạn cái cũng thông cả Tiểu đệ không niệm Phật, không ăn chay, cũng chẳng biết thế nào là Sát Phật, Kiến Phật. Đã vô tướng, vô sắc thì độc tôn duy ngã mà chi?

- Ta thật chẳng biết tí gì về Phật gia, Đạo gia, Danh gia Triết gia, Nho gia hết. Ta chỉ cần suy xét cái gì đúng thì làm cái gì không đúng thì không làm. là đạo người. Đạo người là nhân đạo, vậy ta cũng là lão... lão.. lão nhân gia.

Tiếng cười sang sảng của Lãnh Thiêm, một trong Ngũ Tăng Nhân của Minh Giáo năm trước, vang lên trong động vắng, tỏa ra ngoài, ồm ồm mãi không dứt. Nguyên Huân giật mình, vì nội lực người này quả là sung mãn, hai taichàng lưng bùng nhói buốt. Có tiếng như sợi chỉ vụng vào tai chàng, Tiêu lão đang dùng phép truyền âm nhập mật:

- Huân nhi! Lão già họ Lãnh võ công khét tiếng một thời nội lực kinh người. Hãy cố gắng làm thân với lão nếu có dịp. Có lợi cho con đó. Mai ta đến Ninh Trấn để con có dịp nhìn thấy lão và gã họ Nhan, vốn là Chương Kỳ Sứ của Liệt Hỏa Kỳ, một trong Ngũ Hành Kỳ của Minh Giáo khi trước, bị Diệt Tuyệt Sư Thái dùng y Thiên Kiếm chém đứt một cánh tay. Nay về già, hào khí đã hết, chán ngán sự đời, bị lão họ Lãnh lôi kéo vào chuyện chi đây. Không phải ta muốn chen vào chuyện thị phi của võ lâm Trung Nguyên, nhưng vì chuyện này có liên quan đến hoàng đế nhà Minh và gã họ Dương, mà như vậy, có nghĩa là có liên quan đến chuyện của con đó.

Ngoài cửa động đã im lìm, dáng chừng hai người họ Nhan và họ Lãnh không muốn trò chuyện nữa. Không còn bao lâu nữa trời sẽ sáng. Tiêu đại hiệp và Nguyên Huân ăn vận theo lối khách thương, y phục của người Trung Nguyên. Thanh Bạch Hạc dấu trong đoạn nửa dùng làm đòn gánh, chiếc tay nải đựng vật dụng treo toong teng sau lưng Nguyên Huân.

Cả hai từ lúc rời khỏi thạch động, đã bám sát theo bọn Lãnh Thiêm. Khinh công họ Lãnh hết sức cao siêu. Nhưng nhờ Tiêu Đại Hùng truyền thụ Hoán ảnh Thân Pháp, và chàng đã khổ luyện từ nhỏ, Nguyên Huân theo kịp Tiêu lão cũng không đến nỗi vất vả; Tiêu lão biết rõ công lực của họ Lãnh, nên cả hai cực kỳ thận trọng mới không bị phát giác.

Ra khỏi vùng núi non Thập Vạn thì trời đã sáng hẳn. Phong cảnh nơi đây cần cỗi tiêu điều, đất đai nứt nẻ. Lượng mưa ở vùng nằm trên chí tuyến này hết sức nhỏ và gần như quanh năm không mưa, do đó, dân cư thưa thớt, thính thoảng mới có người qua lại nên Lãnh Thiêm và Nhan Bồn đi bộ, không sử dụng khinh công nữa. Cuối giờ Thìn, hai người mới đến Ninh Trấn, một thị trấn thưa thớt, tiêu sơ, thủ phủ của một huyện lỵ nhỏ. Ngoại trừ khu công đường được xây dựng biệt lập cả thị trấn chỉ có một cái quán, vừa làm quán ăn, vừa làm khách sạn.

Mặt trời đã lên cao, cái nóng bắt đầu thiêu đốt. Đêm lạnh ngày nóng là nét đặc thù của các khu vực nằm trên hai đường hạ chí. Bước vào Ninh thôn khách điểm, liếc mắt nhìn quanh Nguyên Huân nhận ra hai lão Nhan, Lãnh đang ngồi ở một chiếc bàn phía trong. Quán vắng người, tiểu nhị chạy ra mời chào vồn vã. Tiêu Thứ Gia chọn một chiếc bàn trong, gần bàn của họ Lãnh Tiểu nhị lau qua loa bàn ghế, xum xoe đứng đợi:

- Nhị vị khách quan dùng chi, xin cho tiểu nhân biết?

Tiêu Thứ Gia suy nghĩ một lát, rồi hỏi:

- Ở đây có rượu ngon không?

Tiểu nhị trở mắt nhìn Tiêu lão. Trời còn sớm, nhưng đã báo hiệu một ngày nắng bỏng, ít ai uống rượu vào giờ này mà lão khách quan này hỏi ngay rượu quý. Biết gặp khách xộp, tiểu nhị càng xum xoe:

- Bẩm, tẻ quán có một loại rượu nổi tiếng quanh vùng này. Lão nhân gia dùng bao nhiêu xin cho biết, và nhân tiện, cả các món ăn nữa ! Dạ! Dạ! Hoàng Hoa cúc tửu của tẻ quán mà nhậu với thịt nhím là ngon tuyệt!

- Được! Sắp trưa rồi! Chúng ta cần ăn no nhân thế, cứ có món gì ngon là được !

Ông đưa chiếc bong bóng heo đã móp lại vì trống rỗng, nói thêm:

Hai cân rượu lẻ và một vò đồ cho đầy túi da này.

Nguyên Huân nói với theo:

- Này, một bình trà nguội lớn nữa đấy nhé !

- Dạ, dạ, nước uống ở đây quý hiếm lắm! Cũng phải tính tiền đó thiếu gia !

- Được rồi ! Người đi đi !

Hai người vừa ăn uống, vừa ngóng đợi. Lãnh Thiềm và Nhan Bồn không nói với nhau một lời. Về mặt của Lãnh Thiềm có vẻ nôn nóng, chờ đợi; trong khi đó, Nhan Bồn với cánh tay cụt, về mặt thờ ơ.

Đến khoảng đầu giờ Hợi, một toán người lạ mặt chừng trên mười người, có nam, có nữ, ăn mặc theo lối giang hồ. Tất cả đều cưỡi những con ngựa sùi bọt mép và y phục của họ đầy bụi, chứng tỏ họ đã trải qua một đoạn đường dài. Trong toán người xuống ngựa, có một thiếu phụ trung niên, nhan sắc còn mặn mà , và một thiếu nữ tuổi chừng mười tám, mười chín, đôi mắt xéch, lẳng lơ, bận một bộ võ phục màu huyết dụ làm nổi làn da trắng hồng. Tất cả ồn ào xuống ngựa, ập vào quán như một cơn lốc. Bọn hảo hán mặt mày hung ác, lưng đeo đoản đao. Thiếu nữ mang sau lưng một thanh trường kiếm có tua gù ngũ sắc, riêng người thiếu phụ thì không mang theo binh khí. Cứ nhìn cung cách những người đi với y thị thì biết y thị là người đứng đầu trong bọn.

- Mang tất cả những gì mà cái tửu quán tồi tàn của người có được ra đây!

Người thiếu phụ hách dịch nói, đôi mắt long lanh nhìn quanh một lượt. Đôi mắt mù dừng lại ở cánh tay cụt của Nhan Bồn và dừng lại rất lâu khi nhìn thấy Nguyên Huân. Mụ ghé tai nói nhỏ điều gì với người thiếu nữ. Đôi mắt thiếu nữ long lanh những tia tình tứ rồi cả hai cùng khúc khích cười Nguyên Huân cau mày khó chịu khi bắt gặp nhãn quan của hai người đàn bà nhưng chàng tảng lờ như không.

Ngay lúc ấy, một sư nữ tuổi chừng năm mươi bước vào, đôi mắt lạnh lùng tỏa ánh tinh quang dưới hàng mi thanh tú. Vị sư nữ này thuở còn thanh xuân chắc chắn là có một nhan sắc tuyệt vời Tay phải cầm chuối hạt bồ đề, tay trái cầm phát trần. Chiếc phát trần màu đen, không biết làm bằng loại lông gì, long lanh ánh thép, vị sư nữ gọi một đĩa bánh bao chay và bình trà. Lãnh Thiềm khi thấy bóng vị sư nữ bước vào, trên khuôn mặt của lão mang một vẻ ngạc nhiên, quay sang bên hỏi nhỏ:

- Nhan đệ, có nhận ra Sư thái kia không?

Giọng hỏi tuy nhỏ nhưng Tiêu Đại Hùng vẫn nghe rõ.

Nhan Bồn đưa mắt thờ ơ nhìn vị Sư thái, lắc đầu:

- Không! Tiểu đệ không rõ !

- Vị Sư thái này có lai lịch đấy ! Lão đệ không nhận ra ư! Hai mươi mấy năm trước bà nổi danh giang hồ vì đã đả thương Trương giáo chủ trên đỉnh Quang Minh đó!

- Chẳng lẽ vị Sư thái này là họ Chu?

- Phải rồi, phải rồi! Ta không thể nào nhận lầm được !

- Tiểu đệ nghe nói bà ta trở thành chứng môn của phái Nga Mi rồi cơ mà !

- Quái dị thật! Trên hai mươi năm nay, bà ta không đi lại giang hồ mà khép cửa quan tu ẩn. Ái chà! Giang hồ bắt đầu sống gió rồi đấy ! Còn bọn mới vào lão đệ có nhận ra chúng là ai không?

- Làm sao tiểu đệ biết được?

- Cứ như các ăn mặc, đích thị chúng là Tiêu Dao phái của bọn người Miêu ở Vân Nam chứ không sai!
- Có phải giáo phái này chuyên dùng độc và rất thâm đẳng đó chẳng?
- Đúng vậy! Chúng ít khi xuất hiện ở Trung Nguyên mà chỉ quanh quẩn ở vùng biên giới Tây Nam. Lần này, chúng vào Trung Nguyên chắc là có điều lạ đấy!
- Đã bao năm nay, tiểu đệ chẳng quan tâm đến điều gì của giang hồ cả. Và tiểu đệ cũng chẳng muốn quan tâm đến chúng làm gì !

Bọn người Miêu ăn uống ồn ào, vị trung niên thiếu phụ và thiếu nữ mặt hoa thính thoảng liếc mắt nhìn Nguyên Huân rồi quay lại nhìn nhau, đôi mắt long lanh đậm tà.

Vẻ mặt lạnh lùng của vị sư nữ, tuy làm ra vẻ thờ ơ, nhưng không bỏ sót bất cứ cử chỉ nào của bọn người Miêu này. Bà cau mày khó chịu. Thiếu phụ mặc bộ quần áo màu hết sức sặc sỡ thêu kim tuyến lóng lánh, rượu làm ửng hồng khuôn mặt nàng. Chiếc áo rộng cổ, trái hẳn với y phục kín đáo của người Trung Nguyên, phô bày phần da thịt trắng như sữa, cũng bắt đầu ửng hồng trên bộ ngực nở nang phập phồng dưới lớp áo. Tóc búi cao, cột bằng những giải lụa ngũ sắc.

Trừ vị sư nữ có khuôn mặt lạnh như băng khó chịu cau mày, trừ Nhan Bốn, Lãnh Thiềm, Tiêu lão và Nguyên Huân, tất cả thực khách đều trở mắt nhìn ả. Thấy mọi người chăm chú nhìn, được thể, ả và đồng bọn càng ăn nói như chỗ không người. Thiếu phụ ghé vào tai một tên ngồi kế cận nói nhỏ, gã đưa mắt nhìn Nguyên Huân rồi từ từ đứng dậy, khệnh khạng bước đến. Gã đứng chống nạnh nhìn Nguyên Huân, gật gù nói một mình “Thằng nhỏ này đúng là của tốt đấy! Nương nương tinh mắt thật!”

Tuy hấn nói nhỏ, nhưng khá rõ để như chẳng xem ai ra gì. Cuối cùng, hấn dùng tay chỉ vào Nguyên Huân nói, giọng hách dịch:

- Ê ! Chú bé ! Nương nương ta sai ta sang bảo người qua bàn nương nương ta uống rượu!

Nguyên Huân giữ vẻ mặt bình tĩnh, đứng dậy nói:

- Xin cảm ơn! Tại hạ không biết uống rượu, xin miễn cho!
- Bất kỳ biết uống hay không, nương nương ta đã cho gọi thì Phật tổ cũng phải đến!

Nguyên Huân cau mày tức giận, nhưng cố giữ hoà khí:

- Tại hạ là khách thương, không liên quan gì đến võ lâm, xin tôn giá miễn chấp cho!

Gã người Miêu tức giận quát:

- Ái chà! Mi cả gan thật! Muốn uống rượu phạt chẳng?

Nói xong, y dùng Tiểu Cầm Nã Thủ Pháp giơ tay chụp vào ngực áo Nguyên Huân. Vì không muốn lộ hình tích, chàng giả vờ lúng túng lùi lại phía sau, đẩy ngã chiếc ghế đầu tránh được cái chụp như một sự may mắn. Chụp hụt, gã tức giận dùng cương đao chém thẳng vào mặt Nguyên Huân. Mọi người trong quán im lặng trở mắt lo sợ cho chàng. Bỗng có tiếng gió rít lên, một vệt khói xám từ tay vị sư nữ bay đến nhanh như luồng điện chớp, rồi một sợi dây như con rắn quấn chặt lấy cổ tay của gã người Miêu, cùng lúc, cả thân hình hộ pháp của gã bay tung lên không, đụng vào xà nhà rồi dội xuống đất nằm bất động. Ngọn roi được thu về nhanh như lúc tung ra và biến mất vào trong tay áo tự lúc nào. Sắc mặt của vị Sư thái điềm nhiên như không.

Bàn ăn của bọn người Miêu xôn xao hẳn lên, nhất loạt đứng dậy, thực khách nhiều người sợ hãi, toan lùi ra ngoài. Thiếu phụ Miêu nghiêm giọng quát:

- Ngồi cả xuống!

Bọn người Miêu nghe lệnh vội vã ngồi xuống, nhưng các cặp mắt bưng bưng tức giận. Thiếu phụ duyên dáng đứng lên, nở một nụ cười như hoa, khoan thai bước đến trước mặt sư thái, nghiêng người, mùi xạ hương trong người ả tỏa ra ngào ngạt, thiếu phụ dịu dàng nói:

- Xin Sư thái thứ lỗi cho tên thuộc hạ lỗ mãng của tiện thiếp, nhưng Sư thái ra tay thật là tàn độc, ít ra cũng nên nể mặt thiếp một chút mới phải. Xin Sư thái cho tiện thiếp biết tôn hiệu để được hầu tiếp.

Vị Sư thái lạnh lùng hừ một tiếng:

- Phu nhân cũng chẳng cần biết đến tên ta làm chi. Y xúc phạm Phật tổ, vô cớ ức hiếp người lành, trừng phạt y đôi chút như thế là đã nể mặt các vị nhiều lắm rồi đấy !

Gương mặt thiếu phụ biến từ màu hồng sang màu xanh tái, sắc giận lộ ra vẻ độc ác vô cùng:

- Con vãi tiện tỳ này! Người khinh người quá lắm! Công lực người được bao nhiêu mà múa may trước mắt bản nương nương. Không cho người ném chút đau khổ thì người chưa sáng mắt ra!

Vừa nói, ả vừa bước tới, hai cánh tay đã mất đi màu trắng sữa, trở thành màu chàm, nhất là bàn tay đen xám lại. Có tiếng kêu giật giọng trong đám thực khách:

- Ái chà ! Ngũ Độc Công! Sư thái cẩn thận!

Thân pháp của người đàn bà Miêu tộc nhanh như chớp, hữu chưởng cong lại thành ưng Trảo chụp xuống bả vai vị Sư thái, không chế huyết Kiên Tĩnh. Sư thái vẫn ngồi im, mắt nhắm lại, phong bế các huyết đạo cùng hơi thở, miệng mỉm cười, nụ cười ôn nhu thuần hậu khác hẳn vẻ mặt lạnh lùng trong đôi mắt. Cùng một lúc, Ưng Trảo Thủ của người đàn bà Miêu tộc chụp trúng ngay bả vai Sư thái nghe đánh “bách” một cái, gương mặt ả nhăn lại đau đớn, cả thân người bật lại phía sau như có một sức phản chấn đẩy mạnh khiến toàn thân ả phải lui thêm hai ba bước nữa mới đứng vững, nét mặt đau đớn, sợ hãi. Vị Sư thái mở mắt, ánh mắt vẫn lạnh lùng, giờ hữu chưởng lên, năm ngón tay thon đẹp cong lại, chụp mạnh xuống mặt bàn, miệng quát:

- Cút ngay đi ! Con rết thôi tha họ Bạch kia!

Cùng lúc ấy, năm ngón tay của Sư thái cầm pháp xuống mặt bàn tạo thành năm lỗ thủng. Mọi người đều giật nảy mình. Bỗng có một giọng trầm cất lên điềm tĩnh:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Đã hơn trăm năm nay mới lại thấy Cửu âm Bạch Cốt Trảo!

Năm tiếng Cửa âm Bạch Cốt Trảo vang lên, gương mặt của thiếu phụ Miêu tộc họ Bạch càng hoảng sợ hơn.

- Bạch Thu Phồn! Nữ thí chủ chưa chịu đi hay sao?

Như sự tĩnh, thiếu phụ trung niên Miêu tộc Bạch Thu Phồn, phó giáo chủ của Tiêu Dao Tiên Đạo xoay mình chạy biến ra cửa, miệng quát đồng bọn:

- Chạy mau!

Cả bọn biến ra khỏi quán, dù luôn tên bị thương. Chủ quán mặt nhăn nhúm:

- Trời ơi! Chúng ăn quyết nữa rồi!

Nhìn chủ quán cuống quýt như muốn khóc, vị Sư thái ôn tồn nói:

- Mọi việc đã có bản ni thanh toán cho!

Người chủ quán mừng ro, chạy lại chỗ Sư thái ngồi, vái lấy vái để:

- Đa tạ Bồ Tát! Đa tạ Bồ Tát!

Từ lúc xảy ra việc bọn Miêu tộc lộng hành không ai chú ý đến một vị hoà thượng có khuôn mặt đầy những vết sẹo ngang dọc bước vào quán hồi nào. Chính ông là người lên tiếng niệm Phật hiệu và gọi đích tên công phu của vị Sư thái. Thoáng một chút, như để nhớ lại, vị Sư thái đứng dậy, vẻ cung kính:

- Mô Phật! Bản ni tham kính Đại sư!

Vị Đại sư cúi đầu đáp lễ, nụ cười nhân từ, trái với gương mặt nhăn nhúm coi rất dễ sợ:

- Chu... sư trưởng! Bản tăng thật có lỗi không được biết đạo hiệu của Sư trưởng đây!

- Mô Phật! Độ tử là Tâm Hư!

- A Di Đà Phật! Lành thay!

Tâm Hư Sư Thái chấp tay hỏi:

- Bạch Đại sư, mấy chục năm nay, Đại sư không đi lại trên giang hồ, nay bỗng nhiên tái xuất, chắc Đại sư cũng vì hoạ phúc của võ lâm. Bạch Đại sư, xin mời người ngồi tạm.

Vị Đại sư mỉm cười:

- Hôm nay bản tăng có việc riêng phải gặp người anh em cũ thật ra cũng còn ít chuyện hồng trần mà phải bận tâm. Trần nghiệp còn nặng nề lắm, không biết bao giờ mới thoát được !

Nói xong, Đại sư ghé ngồi . Tâm Hư Sư thái gọi trà , bỗng bà để ý thấy hai lão già bước tới, một người to lớn, một người nhỏ bé cụt tay trái. Bà không nhận ra hai người này. Người cao lớn là Lãnh Thiềm, giọng nói tuy oang oang nhưng vẫn giữ được vẻ cung kính:

- Phạm ca! Tiểu đệ chờ muốn chết!

Vị Đại sư họ Phạm quay người lại, đẩy ghế đứng lên vui vẻ hỏi:

- Lãnh thí chủ đã tới lâu chưa?

Trong lúc đó, Nhan Bồn bước tới một bước, kính cẩn quỳ một chân, bàn tay phải còn lại chụm trước ngực như ngọn lửa :

- Thuộc hạ Nhan Bồn cung kính ra mắt Hữu Sư!

Ánh mắt nhà sư chợt lóe lên một tia vui mừng pha lẫn ái ngại. Ông cúi xuống đỡ Nhan Bồn, một luồng kinh lực ôn nhu chặn lại không cho y hành lễ:

- Ôi Nhan đệ, Nhan thí chủ đó chẳng! Sao lại khách khí đến vậy ! Các vị ngồi xuống đi! Ta xin phép Sư thái, Sư thái có nhận ra hai nhân vật này không?

- Đệ tử ngày ấy còn nhỏ, làm sao nhớ và biết được các vị tiền bối này?

- Mô Phật ! Câu chuyện gần 30 năm trước như một cơn ác mộng, nghĩ đến bản tăng lòng còn đau đớn.

Đại sư chỉ Lãnh Thiềm và Nhan Bồn rồi tiếp:

- Vị này ngày xưa là một trong Ngũ Tăng Nhân, vị này là Chuông Kỳ Sư Liệt Hỏa Kỳ của Quang Minh Đỉnh đấy! Đây hai hiền đệ ! Hãy ra mắt Tâm Hư Sư thái, đương kim chủ môn Nga Mi phái.

- Bạch Đại sư! Bản ni đã truyền chức Chuông môn cho một người sư muội từ gần 20 năm nay rồi!

Lãnh Thiềm và Nhan Bồn cúi đầu:

- Chúng tại hạ xin tham kiến Sư thái.

- Không dám, không dám! Tiểu ni đâu dám bắt kính với nhị vị lão tiền bối như vậy! Kính xin nhị vị an tọa !

Cả bốn người ngồi xuống quanh chiếc bàn tròn kê ở góc trái căn phòng. Thực khách im phăng phắc, không một tiếng động, lắng nghe cuộc đối đáp giữa bốn nhân vật này. Nhan Bồn ngồi im cúi đầu không nói, buồn bã, xa vắng.

- Nhan lão đệ!

- Bẩm, thuộc hạ... thuộc hạ ...

- Ấy đừng, lão đệ, ngày xưa qua rồi. Mọi thứ hãy uể nó nằm yên trong nắm mồ thời gian ấy. Hãy gọi ta bằng một tiếng ca ca có phải hơn không? Ta nghe Nhan lão đệ lúc này làm cào, cuốc, cày, bừa cho nông gia. Thật là đại phúc. Ta thấy lão đệ dường như còn nhiều oán hận. ôi, lòng ta đây còn nặng nề thay. Tất cả những điều ấy như một cơn ác mộng. Ta vẫn tự nhủ: nghĩ đến mà làm chi ! Mỗi người trong chúng ta đã tham dự vào cơn lốc ấy, kéo theo bao nhiêu hoạ kiếp cho giang hồ, hỏi có ai chẳng thiệt thòi như ta, như Sư trưởng, như nhị vị túc hạ. Có điều, còn đến ngày nay cũng là mừng lắm, cái mừng không phải là sự tồn tại của thân xác, mà để thấy được cái sai, cái đúng. Bàn tay của bất cứ ai trong chúng ta cũng đã nhúng vào máu, vào tội ác trong cuộc bất bình vô ích kia, .sự mất mát là cái giá phải trả, thân xác là kiếp phù sinh, vết thương trong tâm hồn mới thật là điều mất mát lớn nhất. Nhan đệ hiểu được ý ta chẳng?

Nhan Bốn cung kính lắng nghe, đáp nhỏ âm thầm:

- Bạch Đại sư! Thuộc hạ xin lãnh giáo!

- Ô hay ! Hiền đệ lại lầm lẫn nữa rồi ? Cái gì là ta, cái gì là người? Chẳng là ta, cũng chẳng là hiền đệ, chẳng có tướng làm sao có danh được. Đừng câu chấp như thế!

Quay sang phía Tâm Hư Sư Thái, Đại sư tiếp:

- Bần tăng từ thuở rút tay ra khỏi cơn lốc trầm kha năm xưa, lúc đầu tu hành chỉ là phương tiện cho một mục đích, sau này nhận biết được kiếp nghiệp trầm luân như có ánh sáng chiếu rọi, nên lấy pháp danh là Kiến Nghiệp, thấy rõ được nghiệp kiếp nên tránh được nhân quả. Sư thái! Lần này Sư thái vân du qua nơi hoang vắng này, chắc hẳn có chủ đích?

- Bạch Đại sư, tiểu ni bao nhiêu năm nay quên lãng mọi sự cũng chẳng muốn quan tâm đến bất cứ điều gì, mong cho được cái tâm hư. Nhưng gần đây, người họ Dương năm trước đi lại giang hồ dương danh, lập thế, có nhiều tham vọng, e rằng kiếp nạn vô lâm mấy chục năm trước lại một lần nữa đảo điên. Lại nghe nói tháng chín này, họ tập hợp Đại Hội Kinh Dương. Nghe cái tên ấy cũng hiểu được phần ý đồ của họ... Vả lại, nếu họ Dương ở núi Chung Nam này có liên quan tông tộc với Quang Minh Dương Vương thì không chỉ là kiếp nạn của vô lâm mà không chừng đồ thần cả sinh linh. Vì lẽ đó, tiểu ni chẳng thể ghét bỏ thế sự được!

- Ái chà ! Thật là hạnh ngộ ! Bần tăng cũng vì việc ấy mà đến nơi này. Nay được gặp Sư thái ở đây cùng quan tâm đến việc thiên hạ đại sự này. Nhưng ở đây không tiện nói. Nếu sư thái thấy không có gì bất tiện mong có dịp khác gặp nhau được chăng?

- Bạch Đại sư! Mười bốn năm nay, tiểu ni về qui ẩn ở khu vực hoang vắng này, trên một hòn núi nhỏ có tên là Thục Sơn cách đây trên 40 dặm về hướng Đông Bắc. Nếu có dịp ngang qua, mong Đại sư ghé lại, tiểu ni xin trình bày rành rọt để Đại sư rõ thêm!

Kiến Nghiệp Đại sư đứng dậy chấp tay:

- Mô Phật! Xin Sư thái thứ lỗi cho. Bần tăng và hai người anh em cũng có chuyện cần đi. Mong có ngày gặp lại!

Đại sư quay sang nói với Lãnh Thiềm:

- Lãnh hiền đệ, vốn là một phú ông, hiền đệ chu tất mọi việc đi!

- Ấy chết! Xin Lãnh thí chủ để đẩy cho bần ni chu toàn!

Đại sư cười nói:

- Sư thái ! Chúng ta là người cửa Phật. Cái thân còn chẳng có, lấy đâu nhìn thấy kim ngân!

- Đa tạ Đại sư điểm xuyết! Xin chúc Đại sư và nhị vị may mắn!

Bốn người cúi chào nhau chia tay sau khi Lãnh Thiềm đã trả cho chủ quán một món tiền hậu hĩnh. Lãnh Thiềm, Nhan Bốn theo chân Kiến Nghiệp ra khỏi quán. Tâm Hư Sư thái cũng đứng dậy. toan đi ra. Từ nãy giờ ngồi im, lắng nghe câu của bốn người, Tiêu Đại Hùng nói nhỏ với Nguyên Huân:

- Đây là những nhân vật kiệt xuất của Vô Lâm Trung Nguyên những năm về trước! Tâm Hư Sư Thái tục danh là Chu Chỉ Nhược, học trò của Diệt Tuyệt Sư thái phái Nga Mi, đã từng gây sóng gió trong vô lâm một thuở. Võ công của bà ta học được của Nga Mi phái rất bình thường, nhưng con vừa xem bà ta xuất thủ, võ công quái dị, tàn bạo. Đó là chiêu thức trong Cửu âm Chân Kinh, một loại âm công siêu tuyệt tà độc ấy cũng do tình hận vô vọng mà ra đó thôi. Cái chữ tình thế mới biết, chẳng những lụy tàn một đời mà còn di họa là dường nào!

Nói xong, ông thở dài, dường như nhớ đến một quá khứ xa xăm nào đó, cái quá khứ phiền muộn mà ông cố quên đi, cái quá khứ của một thời trai trẻ . Chợt thấy Tâm Hư Sư thái đang định quay đi, ông vội đứng lên, bước nhanh ra, khẽ gọi:

- Sư thái! Xin chờ lão phu một chút!

Tâm Hư Sư thái quay lại, nhìn lão già tóc bạc ăn vận theo lối khách thương, một lúc như nhận ra và reo khê :

- Tiêu lão tiên sinh! Tiêu lão tiên sinh đó có phải không?

Tiêu Đại Hùng vái chào:

- Đúng là lão hủ họ Tiêu đấy! Sư thái thật vô tình, đến ngay lão hủ này mà còn không nhận ra nữa !

- Đã quá lâu không gặp lão tiên sinh, thật là khó lòng lắm mới nhận ra được?

Tâm Hư Sư thái đưa mắt nhìn Nguyên Huân rồi quay hỏi :

- Vị tiểu thí chủ nào thế?

- Y là Con duy nhất của người bạn đã qua đời. Bây giờ là nghĩa tử của lão phu đấy !

- Hình như y không phải là người Trung Nguyên?

- Nhân quan của Sư thái ghê gớm thật! Cha y là một trong Bát Đại danh gia ở phương Nam đấy!

- Ái chà! Bần ni có nghe giang hồ trước đây nhắc đến đại danh tám nhân vật này, đó là những nhân vật hành hiệp phiêu hốt lắm. Thân phụ tiểu thí chủ là người thứ mấy vậy?

- Vị ấy người thứ ba, họ Trần.

- À, phải rồi! Đó là một Vương gia Đại Việt!

- Phải ! Chính đấy!

- Trần Đại Hiệp năm xưa cùng Hoắc Phạt Đại sư có ghé thăm Nga My Sơn một hai lần. Ngày ấy đã lâu lắm rồi. Chẳng hay vì lẽ gì mà Trần đại hiệp qua đời?

- Cả gia đình bị thảm sát. Sư thái không hay biết việc ấy sao?

- Đã bao nhiêu năm nay, bần ni gác bên tai mọi chuyện, ẩn cư nơi thâm sơn để di dưỡng tinh thần, vậy mà cũng chưa đạt được điều sở nguyện. Mà chuyện ấy ra sao?

- Đại Việt bị Minh Triều xâm lược..

- Nhưng Trần triều của Đại Việt đã về tay dòng họ khác rồi cơ mà !

- Thuở bình sinh, Trần Vương gia không quan tâm đến lợi danh, nên khi nhà Trần lọt vào tay nhà Hồ, Vương gia ẩn cư nơi thâm sơn cùng cốc, có can dự gì đến chính sự đâu. Nhưng việc này liên quan đến võ lâm đấy? Tam gia, Thất gia, Bát gia đều bị sát hại, riêng Lục gia bị tàn phế võ công.

- Võ công của tám người này đâu phải tầm thường. Vậy kẻ nào có bản lĩnh ấy?

- Điều này không biết được. Có điều Lục gia Đoàn Chính Tâm bị âm Hàn chương lực đánh trúng!

- Ái chà chà! Võ lâm Trung Nguyên, những cao thủ âm Hàn rất hiếm. Ngày xưa, Lộc Thượng Khách và Ngốc Bút Ông có công phu ấy, nhưng cả hai, võ công không có gì cao siêu lắm!

- Đúng vậy ! Người gây ra cuộc thảm sát ở Trần gia trang công lực hơn hai nhân vật này nhiều lắm. Nhưng y cũng đã bị Tam gia chặt đứt ba ngón tay !

- Việc này có manh mối đấy!

- Theo ý Sư thái thế nào?

Việc này còn dài dòng. Tiêu lão tiên sinh ! Tiên sinh ghé thăm tậ am chứ?

- Ái chà ! Lão hủ này chờ đợi tiếng mời ấy mà thôi !

Ông quay lại phía sau gọi:

- Huân nhi ! Mau lại đây!

Nguyên Huân bước lại, vòng tay cúi đầu xá thật sâu:

- Văn bối xin làm lễ ra mắt sư trưởng!

Tâm Hư Sư thái dịu dàng:

- Công tử hãy bình thân. Bần ni còn nhớ, ngày ấy bần ni còn nhỏ, có được thấy mặt Trần Vương gia đôi lần. Công tử quả giống Vương gia nhiều lắm!

Nguyên Huân cúi đầu cung kính lắng nghe. Trong lòng chàng vô cùng kính phục võ công của vị Sư thái, lễ phép thưa :

- Văn bối lần đầu tiên trong đời mới được thấy mặt trời. Võ công của Sư thái cao thâm không biết đâu mà kể!

Tâm Hư Sư thái mỉm cười:

- Dăm ba miếng quê mùa, công tử quá khen đó thôi !

Bà quay sang Tiêu đại hiệp nói:

- Ta đi thôi chứ !

- Để lão hủ thanh toán tiền ăn uống đã !

Ba người rời khỏi quán, ra khỏi Ninh Trấn. Càng đi về phía Bắc, phong cảnh càng tươi nhuận hơn. Nhân nơi vắng vẻ, cả ba giờ khinh công ra đi. Sư thái cố ý thử khinh công của Nguyên Huân nên giờ hết tám thành của môn Lăng Vân ra, thấy Tiêu Đại Hùng vẫn sóng bên và đàm đạo, trong lòng Sư thái hết sức kính phục. Nguyên Huân vẫn chạy phía sau, tuy có hơi vất vả, nhưng vẫn cố giữ được khoảng cách. Tâm Hư Sư thái quay sang Tiêu Thứ Gia:

- Khinh công của công tử được lão tiền bối truyền thụ cho cũng khá lắm đấy !

Tiêu Đại Hùng cười nhẹ:

- Y có căn cốt tuyệt vời, có phẩm cách và đạo hạnh, nhưng kinh mạch nghịch đảo, e không luyện được võ công thượng thừa!

Tâm Hư Sư thái ngạc nhiên:

- Kinh mạch nghịch đảo! Chẳng lẽ có điều ấy? Trường hợp này hi hữu thật! Ngày xưa, ngay khi sư phụ còn sống, có một lần người cùng bằng hữu nhắc đến sự kiện này và cho rằng có một môn võ công hết sức kỳ bí thích hợp với loại người này và sẽ phát huy đến mức siêu việt bản năng tiềm tàng trong con người. Việc này không biết ra sao?

- Có đấy ! Chính vì vậy mà cả nhà Trần Nguyên Lữ bị tàn sát đấy!

Qua dãy núi không cao lắm, quang cảnh đã đổi khác, cây cối xanh tốt hơn. Đến chiều, cả ba về đến Thục Sơn. Đó là một ngọn núi hùng vĩ, rậm rạp. Càng đến gần, phong cảnh càng u tịch. Lên đến lưng chừng núi, theo một lối mòn giữa hai hàng cây cao bóng mát, Thục Vân am hiện ra thấp thoáng sau hàng cây lớn, phong cảnh thanh nhã tuyệt vời. Tiêu Đại Hùng nói:

- Thục Vân Am quả như tên gọi. Sư thái chọn nơi này làm chốn thanh tu thật chẳng kém gì Thanh Hư động.

- Bần ni từ mười bốn năm trước đã về đây. Mới đầu chỉ là chiếc am sơ sài bằng lá, mãi sau từ từ mới cố công xây cất thêm. Ngày mới đến, chỉ có ba thầy trò, bây giờ có thêm một số đệ tử nữa. Đất trên sườn núi rất màu mỡ, nên canh tác dư thừa thực phẩm. Đứng trước Tam quan là một ngôi nhà nhỏ treo bằng Khách Quán. Phàm những người đến viếng am, bất kể già trẻ, lớn bé, là đàn ông con trai không được bước qua cổng am.

Một ni cô đã có tuổi, dáng người quêu mùa, chạy ra chấp tay cúi đầu vái chào:

- Bạch sư phụ đã về! Chúng con chậm chạp, mong Sư phụ thứ lỗi !

- Trúc Diệp! Hãy mở cửa Khách Quán để Tiêu Lão tiền bối và Trần công tử nghỉ ngơi. Nhớ cơm nước tươm tất nhé !

Quay sang Tiêu lão, bà nói:

- Bần ni phải vào coi sóc vài công việc, xin nhị vị nghỉ ngơi, sau lưng có suối chảy qua, nước trong mát và rất tinh khiết!

Tiêu lão vòng tay:

- Xin đa tạ nhĩ ý của Sư thái!

Thấy Nguyên Huân đứng sau lưng Tiêu lão chấp tay kính cẩn, Tâm Hư Sư thái nói: - Bây giờ đã cuối giờ Thân rồi, sáng mai bần ni ghé ra thăm nhị vị và xem kinh mạch của công tử ra sao. Nhị vị cần bất cứ điều gì, xin cứ cho Trúc Diệp biết!

Tiếng khánh trong am gióng lên ba hồi thông thả báo hiệu người sư trưởng đã trở về. Tâm Hư Sư thái chào tạm biệt Tiêu Thứ Gia và đáp lễ Nguyên Huân rồi thông thả vào trong.

Sau bao ngày tháng vất vả, gian lao, Tiêu lão và Nguyên Huân mới có được một đêm nghỉ ngơi thoải mái, được tắm táp được ăn uống, dầu là cơm chay nhưng vô cùng ngon miệng. Thế nhưng Nguyên Huân vẫn không một phút giây xao lãng việc luyện tập công phu, cho nên đến nửa giờ Hợi, chàng mới đi nằm và đầu giờ dần đã thức dậy. Sau khi luyện

tập quyền cước, chưởng pháp, kiếm pháp và nội công, Nguyên Huân xuống suối tắm rửa thì trời đã vừa sáng. Khi trở lên khách sảnh, thấy Tiêu lão ngồi trước ấm trà và khay bánh bao chay còn bốc khói, chàng tới bên vòng tay vấn an nghĩa phụ và rót trà ra chén cung kính mời. Tiêu lão cười nói:

- Trà dầu ngon hay dở, ta cũng chẳng phân biệt được. Huân nhi! Con mang cho ta túi rượu !

Ông vừa nhắm cạn chung rượu, vừa ngâm nga :

”Bán dạ tam bôi tửu

Lương y bất đảo gia.”

Tiếng tụng kinh và tiếng mõ vọng ra từ lúc đầu giờ Dần, giờ đã im bật. Triền núi quay về hướng Đông nên ánh mặt trời tỏa trên cảnh sắc một màu rực rỡ. Phong cảnh thoáng đặng u nhàn. Từ phòng khách nhìn ra có thể thấy được cả một khoảng trời rộng, và qua những thân cây lớn là một vùng bát ngát những ruộng nương và làng mạc.

Vườn hoa nở trước sân nhà và hương thơm ngào ngạt buổi sớm mai trong một không gian thuần khiết. Nguyên Huân chạnh nhớ tới Uyển Thanh và Lục Thúc, nhớ đến Dư Tứ. Đã sáu tháng trôi qua, giờ này nàng đang làm gì, chắc chắn là nàng nhớ thương và lo lắng cho chàng không ít. Bỗng nhiên, chàng thấy lòng mình chùng lại, một nỗi buồn xa vắng thoáng động trong hồn.

Khoảng đầu giờ Thìn, một tiểu ni ra khách quán cung kính báo Tiêu Đại Hùng là khoảng hai khắc nữa, Tâm Hư Sư thái sẽ ra thăm.

Vừa bước lên thềm Khách Quán, Sư thái đã chấp tay vái chào Tiêu Lão đang đứng ở ngoài thềm đón chào:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Đêm qua Tiêu Lão anh hùng và Trần công tử ngủ ngon chứ?

Tiêu Đại Hùng cúi đầu đáp lễ, mỉm cười:

- Đa tạ hảo tâm của Sư thái! Đêm qua cha con chúng tôi nhờ ơn Sư thái cho trú ngụ và chu tất, nên suốt sáu tháng trời nay mới có một đêm yên giấc. Phong cảnh nơi đây thật yên tĩnh và trong lành. Qua một đêm nghỉ ngơi, bao nhiêu mệt nhọc của đoạn đường dài cơ hồ biến sạch.

Tiêu Đại Hùng nhường chủ nhân vào khách phòng, Nguyên Huân vòng tay đứng hầu sau lưng Tiêu lão. Tâm Hư Sư thái bảo:

- Trần công tử! Mời ngồi!

Nguyên Huân kính cẩn đáp:

- Tạ ơn Sư thái. Xin cho tiểu tử được đứng hầu cũng là ơn phước lắm rồi. Tiểu tử đâu dám vô lễ !

Sư thái hài lòng nói:

- Khinh công của công tử đã tinh thông lắm, duy chỉ còn thiếu đôi chút hỏa hầu. Công tử luyện võ công từ khi lên mấy?
- Thưa Sư thái! Văn bối được nghĩa phụ và thúc phụ truyền thụ võ công từ lúc sáu tuổi, đến nay đã được mười hai năm!
- Tiếc thay Tam đại gia mất sớm nên công phu võ học không được người truyền lại. Khi xưa công lực của Vương gia đương danh thiên hạ một thời. Bần ni còn nhớ bảy mươi hai chiêu thức trong Vân Hà Tỏa Kiếm của Vương-gia, công tử có được biết chăng?

Nguyên Huân cúi đầu đáp:

- Văn bối phận mỏng, khi ấy còn quá nhỏ nên chưa được truyền thụ sở học của phụ thân, Vân Hà Tỏa Kiếm xem như bị thất truyền!

Tiêu Đại Hùng nói:

- Vân Hà Tỏa Kiếm chỉ có một người lãnh hội thấu đáo được Tiếc thay, đã mười mấy năm nay, y tuyệt tích giang hồ!
- Ai vậy? Thưa lão anh hùng?
- Y là nhân vật thứ hai của Bát Đại gia, là Thiên Hư Đạo Trưởng!
- Trên hai mươi năm trước, bần ni có gặp vị đạo trưởng ấy một hai lần, rồi sau thì không nghe nói đến nữa. Ái chà ! Để bần ni nhớ xem. Cách đây bảy, tám năm gì đó, trong lúc tình cờ bần ni có nghe thấy một người nào đó nhắc đến tên của Đạo trưởng, nhất thời chưa nhớ được là ai. Để bần ni cố nhớ lại xem!

Tiêu đại Hùng hồi hộp nín thở chờ đợi. Tâm Hư Sư thái nhắm mắt định thần một hồi, bỗng mở bừng mắt, chậm rãi nói:

- Cách đây bảy năm, bần ni có việc phải lên Trường Bạch đại sơn trên đường đi có gặp Hân Lục Hiệp của Võ Đang nói chuyện với một người Phù Tang trong một thực điểm. Lúc ấy vì bận nên bần ni không ra mắt Lục Hiệp được, và Lục Hiệp cũng không nhận ra bần ni vì quán ăn đông khách. Lúc đi ngang qua sau lưng, bần ni có nghe người Nhật này nhắc đến tên của Thiên Hư Đạo trưởng. Việc này nhị vị phải đến Võ Đang Sơn mà hỏi thì may ra có manh mối đấy!

Tiêu Đại Hùng và Nguyên Huân vô cùng mừng rỡ trước tin này. Nguyên Huân chấp tay cúi đầu nói:

- Đa tạ Sư thái đã cho văn bối một tin vô cùng quý giá. Lần này văn bối cùng nghĩa phụ cũng có công việc phải đến Võ Đang Sơn tham kiến Dư lão tiên bối !

Tiêu Đại Hùng tiếp:

- Chẳng là khi còn thanh xuân, Đoàn Chính Tâm được Nhị Hiệp Võ Đang Sơn cứu mạng. Từ đó hàng năm đi lại giỗ tết Võ Đang Sơn xem Đoàn Lục thúc của Nguyên Huân như người thân thiết, nên nhân tiện đến bái kiến lão Nhị Hiệp!
- Dư lão tiên bối lúc này đã gần tám mươi tuổi, công lực chẳng kém gì Tổ sư Trương Tam Phong năm xưa. Mọi việc trong môn phái nay trao lại cho Hân Lục Hiệp cả. Hân phu nhân có được một trai, một gái, võ công cũng hết sức cao siêu, mấy lần Dương Vương cho đón về triều hưởng phú quý nhưng phu nhân nhất định không về và cũng chẳng nhận phúc lộc gì. Kỷ sự tử của bần ni có được người con ấy cũng ngậm cười!

Tiêu Đại Hùng hỏi:

- Chẳng lẽ Hân phu nhân không về đã đành mà cũng không cho công tử với tiểu thư bái yết Ngoại Tổ sao?
- Việc việc Trương Giáo chủ năm xưa khiến Bát Hối buồn bực cha mình không ít. Không có Trường Vô Kỵ làm sao Bát Hối còn sống đến ngày nay. Bà ta cư xử như thế cũng mong có ngày lão Dương Vương kia nghĩ lại. Bần ni nghe đồn bà ta cùng cha mình cãi nhau nhiều lần. Dương Vương khắp cùng thiên hạ chỉ sợ có hai người. Người thứ hai mà Dương Vương úy kỵ chính là con gái lão!

- Việc này cũng dễ hiểu. Một là tâm địa y bất chính tất nhiên phải úy kỵ cái chính khí. Hai là y chỉ có một người con duy nhất, từ cái chỗ quá yêu thương rồi phát sinh sự nể nang, rồi úy kỵ !

- Không phải vậy đâu. Điều thứ nhất thì đúng, nhưng điều thứ hai thì sai, vì y có lập Vương phi, cách đây mười mấy năm, có thêm được một quận chúa nữa. Vương phi nghe đâu là một người đàn bà tuyệt đẹp, lai lịch không biết thế nào, nhưng tâm địa thì vô cùng hiền hậu, đoan chính, thường hay cứu giúp mọi người. Dân chúng yêu quý bà ta lắm. Bà còn là một phật tử thuần thành nữa !

- Sư thái! Sư thái có nghe qua về số phận của những danh sĩ và các nghệ nhân Đại Việt bị bắt qua đây không?

- Nghe nói có một số bị giam cầm, một số khác được phân tán đi các nơi, làm các công việc theo tài năng của họ!

- Có ai trốn chạy đi không?

Có chứ! Nhưng họ, đa phần là những người chân yếu tay mềm, còn Trung Nguyên thì mệnh mông vời vợi, mà khi bị bắt lại thì bị tử hình, thành ra họ đành chịu yên phận!

Nguyên Huân, nghe đến chỗ bà Vương phi hiền đức, trong lòng chàng phát sinh một cảm giác mơ hồ quen thuộc, một điều gì đấy mà chàng chưa hình dung một cách rõ ràng. Từ đấy, chuyện vị Vương phi ấy cứ quẩn quanh trong ý nghĩ của chàng.

4. Võ Đang Sơn, Mây Trời Bắn Bật -trắng Đầu Non, Chạnh Nhớ Cổ Hương

Đường đi Võ Đang Sơn xa xôi, trắc trở, nhưng nhờ vậy Nguyên Huân học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm giang hồ. Tiết trời tháng Sáu oi nồng, vì vậy nổi một mối của chàng tăng thêm. Trên đường đi, được nghĩa phụ chỉ dạy, và kinh qua những điều gặp gỡ, được nhìn, được nghe, Nguyên Huân dần dà nắm vững tình hình võ lâm Trung Thổ một cách khái quát: những bang phái, những đại gia tiếng tăm, những liên hệ chồng chéo giữa những giao hảo và oán thù trong hai đạo Hắc, Bạch, một thực thể vô ích trong một bối cảnh nghèo đói, bất công và áp bức, một xã hội quá nhiều chênh lệch giữa giai cấp nghèo hèn và giàu có, quan lại và lê dân, những bóc lột trắng trợn, những sưu cao thuế nặng... Võ lâm Trung Nguyên cũng đã góp vào đây không nhỏ những bất hạnh của dân đen đối nghèo. Trộm cướp, chém giết và pháp luật ở trong tay của vua quan, của những người giàu có, thế lực, và cả những bạo lực.

Dân bản xứ đã bị đối xử như thế làm sao dân tộc Đại Việt của chàng lại không chịu đựng những bạo tàn gấp trăm lần hơn. Lòng Nguyên Huân quặn đau khi những buổi chiều, đăm đăm nhìn về phương Nam, nơi quê hương thân yêu của chàng, cùng lúc, chàng cảm thông được Tổ quốc của Thúc phụ chàng đến tận cùng nỗi đau đớn trong trái tim và tâm hồn héo hắt của ông.

Trên suốt dọc đường đi, chàng đã gặp nhiều vụ thanh toán lẫn nhau trong giới võ lâm vì những lý do rất tầm thường, cái sống chết của một con người phi lý đến mức chàng chẳng thể nào hiểu nổi.

Một hôm, Tiêu Đại Hùng và Nguyên Huân đến địa phận Võ Đang Sơn thì trời đã về chiều, do đó, cả hai quyết định ngủ qua đêm trong một thị trấn nhỏ, cách Võ Đang Sơn chừng năm dặm. Hai người thuê một căn phòng nhỏ trong một khách điếm, và sau khi đã dùng cơm tối, cả hai quyết định ngủ sớm để lấy lại sức sau bao ngày lặn lội. Nửa đêm, Nguyên Huân giật mình thức dậy vì có tiếng lao xao ở sân khách điếm, cả tiếng vó ngựa gõ trên sân gạch, tiếng thở phì phà của cặp ngựa, dấu tích của một chặng đường dài.

Tiêu Đại Hùng cũng đã thức giấc từ bao giờ, ông đang đứng nhìn ra từ cánh cửa sổ hé mở. Dưới ánh trăng nhạt, hai bóng người và cặp ngựa. Một trong hai người lên tiếng gọi cửa. Một lúc sau, tiểu nhị xách đèn ra, dưới ánh sáng của cây đèn lồng, một người trạc 40 tuổi, râu quai nón, cao lớn, người kia trẻ hơn, ăm ăm ra dáng công tử, người tầm thước, cả hai khoác sau lưng chiếc nón rộng vành. Khi một trong hai người quay lưng lại, thì mới thấy trên vành nón có một giải khăn trắng trông như khăn tang. Tiêu Đại Hùng nói:

- Họ là người Tứ Xuyên đấy!

- Sao Nghĩa phụ lại biết họ là người Tứ Xuyên?

Thời Tam Quốc, Lưu Bị vào Tứ Xuyên vạch đất chia ba thiên hạ, Khổng Minh làm Thừa tướng, thi hành luật pháp khắc khe. Pháp Chính thấy vậy cản ngăn, Khổng Minh gạt đi lấy nghiêm minh mà trị dân, lấy tấm lòng mà thương yêu dân, lấy sự khiêm cung và bình dị mà đối đãi với mọi người, khổ trước cái khổ của dân, vui sau cái vui của dân, một lòng tận tụy quên mình. Từ đó đất giàu dân mạnh, khi ông qua đời, dân Tứ Xuyên để tang như cha mẹ, hết hạn không muốn bỏ đi. Tập tục ấy kéo dài đã một ngàn năm trăm năm, nên thấy dấu hiệu ấy, ta biết ngay gốc tích!

Tiểu nhị dắt cặp ngựa vào chuồng, lấy rơm cỏ cho ăn, người trẻ tuổi nói:

- Chúng ta đói bụng lắm! Có cái chi ăn không?

- Có một con gà quay hồi hôm và bánh bao thôi! Nếu quý vị cần dùng, để tiểu nhân hâm nóng lại!

- Khỏi cần, người mang cả lên phòng cho ta, cho rượu nữa !

Nói xong, người trẻ tuổi đi vào, một lúc có tiếng chân bước ngoài cửa và cửa phòng bên mở ra, ánh đèn chiếu qua khe vách ván.

Tiểu nhị! Nhanh lên nhé! Bọn ta đói lắm rồi đấy!

Một lát, rượu thịt được dọn ra, tiếng người trẻ nói:

- Tạ Đại ca! Chiều mai hãy lên đường. Tiểu đệ mấy bữa nay mệt lả người!

- Cũng được, cũng chẳng cần kíp lắm. Từ đây đến Võ Đang Sơn khoảng năm sáu dặm, nếu không bị cản trở, chúng ta đã đến từ chiều. Từ nay, Trương đệ đừng can dự đến việc của thiên hạ !

- Chuyện ấy Đại ca đừng nhắc đến nữa ! Tạ Đại ca ! Danh của Võ Đang Sơn lẫy lừng thiên hạ, võ công của Thất hiệp chắc phải cao siêu lắm. Đại ca có lần nào lãnh giáo họ chưa?

- Ngày họ thành danh ta còn nhỏ, có điều Trương tổ sư của Võ Đang phái võ công đứng vào đệ nhất thiên hạ, Thất hiệp thì không thể sánh bằng. Trong bảy người, tư chất có thể kể truyền y bát là Ngũ Hiệp thì đã tự sát, Dư Nhị Hiệp là người võ công đứng hàng thứ hai, nhưng trên 20 năm nay không đi lại giang hồ, bế quan luyện công, giờ cũng đã già lắm. Danh tiếng của môn phái bị sút mẻ rất nhiều vì đũa nghịch tử của Tổng đại hiệp khiến Tổng Viễn Kiều mất chân thừa kế chưởng môn, và chức Chưởng môn lọt vào tay Dư Nhị Hiệp. Việc này có liên quan đến phái Nga Mi, nên từ đó hai môn phái này mất đi tình giao hảo.

- Có phải vì người họ Chu?

- Thôi, chuyện cũ đã gần 30 năm, Trương đệ nhắc lại làm gì, với lại không nên kết thù kết oán vì câu chuyện phiếm.

- À! Trương đệ có thấy gì lạ trên đường đi không?

- Tiểu đệ vô tình không để ý !

- Người của Cái bang, từ bọn ba túi trở lên, không thấy một ai. À phải rồi ! Sắp đến rằm Trung Thu, Cái Bang thường lệ cứ ba năm một lần đại hội, Sở bang chủ mới mất, lần này tuyển chọn bang chủ chắc là trọng đại lắm!

- Dưới thời Hồng Thất Công, hơn trăm năm trước, Cái Bang lừng lẫy, về sau này danh tiếng không còn mấy, tiểu đệ nghe gia phụ nói vậy!

- Phải rồi! Cửu Chỉ Thần Cái, còn được gọi là Bắc Cái, một trong Ngũ Bá của võ lâm. Giáng Long Thập Bát Chưởng ngoài Quách đại hiệp ra, không ai được chân truyền cả, các bậc trưởng lão chỉ biết được một hai thế đánh mà thôi, đó là phần thưởng Bắc Cái Bang cho những kẻ có công. Mà Quách đại hiệp chỉ có một con trai, lại không ra gì. Riêng Quách Tường nữ hiệp, sau này là tổ sư của phái Nga Mi thì lại không được truyền thụ, vì thế mà thất truyền.

- Ngày trước tiểu đệ nghe nói Cửu âm Chân Kinh được Quách Đại Hiệp giấu trong lòng y Thiên Kiếm, Vũ Mục Di Thư thì trong Đồ Long Dao, chả lẽ 18 thế Giáng Long lại không đi dấu lại sao?

Cái đó, hơn trăm năm nay không thấy ai nhắc tới. Chẳng biết thế nào được!

- Dương Khiết Tâm là trung thần nhà Tống, sinh ra Dương Khang lại là kẻ dâm loạn, vô đạo, đến đời cháu lại thành danh, bây giờ còn nổi nghiệp. Quách Khiếu Thiên sanh con anh hùng mà đời con cháu lại chẳng ai ra gì. Thế mới biết mệnh trời khó biết!

- Con cháu họ Dương ổn cư ở Chung Sơn, nổi nghiệp Thần Điều đã mấy đời, lần này lại dương danh cùng thiên hạ, lập đại hội Kinh Dương, phát thư mời quần hào vô lâm, ý đồ chẳng rõ ra sao.

- Tạ Đại ca! Quang Minh Dương Vương có phải là hậu duệ của họ Dương kia không?

- Chắc là không phải. Từ lâu không thấy có liên hệ gì cả ?

- Sao mà biết được! Biết đâu Kinh Dương Đại Hội chẳng là ý đồ của Dương Vương lập vây lập cánh!

- Ta cũng có cảm giác ấy. Ta là đệ tử tục gia của Thiếu Lâm, lần này nhân ghé thăm Phương Trượng, Phương Trượng nhờ đưa thư lên Võ Đang, thành ra Trương đệ đi cùng ta bị một phen vất vả!

- Đẳng nào cũng trên đường về, nào có gì vất vả đâu. Vả lại, đến Võ Đang làm lễ bái sơn một phen cho biết, chẳng hóa ra là hay đó sao. Thôi, đại ca, ăn no lại hóa ra buồn ngủ triu mắt. Sáng ra đại ca đừng đánh thức tiểu đệ dậy sớm như mọi bữa nữa nhé !

Sáng hôm sau, Tiêu lão và Nguyên Huân lên đường từ sớm, giữa giờ Thìn đã đến chân núi Võ Đang. Võ Đang phái được thiết lập từ hai trăm năm về trước, nằm lưng chừng Võ Đang sơn, trên một triền dốc thoải, một cơ sở khang trang được xây dựng, mỗi ngày tô bồi thêm, nhưng không làm mất đi cái vẻ u nhã.

Tiểu đồng mời Tiêu lão và Nguyên Huân ngồi chờ ở Thanh Hư quán. Sau khi nhận thư bái kiến mang đi, một thanh niên ăn mặc lối đạo sĩ bước ra mời cả hai vào sảnh đường. Giữa sảnh đường rộng, bày trí đơn giản nhưng trang nhã, một người ngoại lục tuần, đôi mắt sáng như sao, mặt hồng hào, râu năm chòm đen nhánh, tóc đã bạc phân nửa, đứng lên đón chào:

- Võ Đang chúng tôi nghe danh lão huynh đã lâu, đến nay mới được gặp. Hân mỗ thật hân hạnh. Chẳng hay quý vị đến bản phái có điều chi dạy bảo?

- Hân Lục Hiệp! Được Lục Hiệp tiếp kiến, tại hạ thật vô cùng cảm kích. Từ xa xôi nếu không có chút việc mọn, ắt chẳng dám đến quấy rầy quý phái thế này!

Nói xong, Tiêu Lão lấy phong thư của Đoàn Chính Tâm cung kính đưa lên, nói:

- Tại hạ có công việc phải vào Trung Nguyên, nhân tiện đi ngang đây, Đoàn Chính Tâm nhờ dâng thư văn an Dư lão tiên bối đồng thời cũng nhờ tại hạ có lời thưa gửi. Xin Lục hiệp nhận cho!

Hân Lợi Hạnh đỡ lấy phong thư, liếc qua, mừng rỡ nói:

- Đã bao nhiêu năm qua không có tin tức gì của Đoàn Lục Gia, tề Sư huynh Chương môn vẫn nhắc tới. Lúc này tuổi hạc đã cao nên không mấy khi ra ngoài, lần này nhận được

tin của Đoàn Lục Gia chắc tề chương môn mừng lắm. Để Hân mỗ cho người chuyển dâng, xin Tiêu lão huynh chờ phúc đáp. À còn vị thiếu gia này là ai vậy?

Từ lúc vái chào Hân lục hiệp khi mới bước vào trong sảnh đường đến giờ, Nguyên Huân cung kính đứng vòng tay sau lưng nghĩa phụ, nghe hỏi đến, chàng cúi đầu thi lễ một lần nữa. Tiêu Đại Hùng nói:

- Tại hạ thật là sơ sót. Đây là nghĩa tử của tại hạ, họ Trần tên Nguyên Huân. Gia phụ y cũng người quen biết cũ của quý vị đây!

Hân Lợi Hạnh nhìn Nguyên Huân một lúc rồi nói:

Thì ra đây là lệnh công tử. Xin lỗi Tiêu huynh, chẳng hay gia phụ của công tử là ai mà quen biết bản phái?

- Ông ta là người trong Bát Đại Danh gia, kẻ đứng hàng thứ ba, tên là Nguyên Lữ, được thiên hạ tặng cho mỹ hiệu Nam Thiên Nhất Tuyết Kiếm!

- Ái chà! Thì đây là Trần Tiểu Vương gia, con trai của người bạn già ta đấy ư! Lại đây cho ta nhìn người một chút. Quả thực hiện diện giống Gia phụ người như đúc, lúc đầu ta có ý ngờ ngợ, nhưng nghĩ rằng người giống người, hai mươi năm trời nay không gặp, bạn cũ ta khỏe mạnh chẳng?

Điều gì không nhớ được thì vô cùng, điều gì nhớ được thì hữu hạn. Tại hạ được biết Vân Hà Tỏa Kiếm cũng có những nét như thế. Nếu khi xưa Trần Tam Gia học được Sát Na Vô Lượng Thần Công phối hợp với Vân Hà Tỏa Kiếm, thì tên sát thủ kia không thể sống sót qua chiêu thứ chín. Vậy mà một mình y với hai tay không, đã sát thủ được hai nhân vật thứ ba và thứ sáu của Bát Đại Gia bằng một loại chưởng pháp âm Hàn kịch độc. Từ ba mươi, bốn mươi năm nay, công phu âm Hàn siêu tuyệt dường như trong võ lâm không còn ai, Huyền âm Thần chưởng của Nhị Lão năm xưa không đủ sức đả bại Trần Tam Gia chứ đừng nói chi đến cộng thêm cả Đoàn Lục hiệp nữa.

- Lão tiền bối! Vãn bối xin hỏi một điều, Vi Nhất Tiểu Thanh Dực Bức Vương của Minh Giáo, võ công so với Nhị Lão thì cao thấp ra sao?

- Họ Vi võ công cao. Công lực, thân pháp đều hơn hẳn hai gã Lộc, Ngốc !

- Vậy thì họ Vi không thể bị đả thương bởi Nhị Lão được. Vậy ai đã đả thương y đến nỗi y phải hút máu mà giải âm độc nhất thời. Hà, việc này có liên can đến việc kia đấy.

- Việc đó Trương đệ của ta có thể đoán biết được!

- Khốn nỗi Trương giáo chủ tuyệt tích giang hồ đã trên hai mươi năm nay!

Dư tiên sinh mỉm cười:

- Tuyệt tích có nghĩa là không để lại hình tích...

Nhưng tìm được một người cố ý lánh mặt không phải là dễ!

Quả vậy! Có chỗ dễ, chỗ khó!

Từ lúc đầu Hân Lục Hiệp ngồi im, dáng vẻ suy nghĩ, một lúc sau cất tiếng hỏi:

- Lúc này Tiên sinh có nhắc đến Tâm Pháp Sát Na, cứ như danh gọi, đó là Phật gia tâm pháp, chắc là kỳ ảo lắm, nhưng sao không thấy ai nhắc đến?

- Trước đây khoảng hai trăm năm, có một người luyện được, nhưng đến nay, không ai luyện thành cả!

- Người ấy là ai vậy?

- Người đó là Tiết chế Thượng Quốc công Đại Nguyên soái Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn của Đại Việt. Khi quân Mông Thất tung hoành thiên hạ, từ Đông sang Tây không một dân tộc nào địch nổi, vậy mà ba lần điều động binh lực cực kỳ hùng hậu, bọn Nguyên Mông đều bị đại bại nhục nhã tại Đại Việt. Danh tiếng người này như sấm vang trong thiên hạ. Dĩ nhiên người này dụng binh khiến tướng, mưu lược như thần, mà bọn Mông Nguyên thì thường dùng cách ám sát các nhân vật quan trọng trong hàng ngũ địch như cách làm của Triệu Quận chúa khi xưa chẳng hạn, mà cao thủ trong hàng ngũ Nguyên Mông thì nhiều vô kể...

- Thế nhưng Sát Na Vô Lượng Thần Công vì sao mà thất truyền? Và việc luyện tập tại sao khó khăn đến nỗi gần cả hai trăm năm không có ai luyện thành?

Dư lão tiền bối nghe sư đệ hỏi bèn chen vào:

- Trước đây Trần hiền đệ có nói cho ta biết về môn công phu này, chỉ có người kinh mạch và vị thể nội tạng nghịch đảo mới luyện được mà thôi !

Hân lục Hiệp hỏi:

- Làm sao có người nội tạng và kinh mạch nghịch đảo được?

Tiêu Thứ Gia mỉm cười:

- Huân Nhi đây là cháu đời thứ năm của Hưng Đạo Đại Vương có nội tạng và kinh mạch nghịch đảo như thế đó!

Dư lão tiền bối và Hân Lục Hiệp cùng kêu lên một lúc:

- Ái chà! Kỳ thật! Huân nhi ! Lại gần đây!

Nguyên Huân kính cẩn bước tới. Hân Lợi Hanh ân cần:

- Huân hiền điệt! Cởi áo ra, ta xét nghiệm xem thể nào!

Một lúc sau, Hân Lợi Hanh kinh ngạc:

- Kỳ quái thật! Quả tim của Huân nhi nằm bên phải thay vì bên trái, các huyết đạo, kinh mạch cũng hoán chuyển theo. Nhị sư ca! Nhị sư ca! Xem này!

Dư chưởng môn bước tới cùng sư đệ xét nghiệm kỹ lưỡng

kinh kỳ bát mạch, bộ vị, nội tạng Nguyên Huân và nói:

- Lục phủ, ngũ tạng, kinh kỳ, bát mạch đều thay đổi hết.

Tuy nhiên nội lực cũng rất sung mãn. Hiền điệt! Hiền điệt

luyện nội công binh thường có gì trắc trở không?

- Thừa lão tiền bối, cũng bình thường thôi, nhưng thắng hoặc huyết Ngọc Châm hơi tê nhứt, tuy nhiên chỉ thoáng qua !

- Hiền điệt luyện võ công từ bao giờ?

- Dạ đã hơn mười hai năm!

- Căn cốt của hiền điệt thật ít có. Ta khuyên hiền điệt một điều. Người quân tử trả thù mười năm không gọi là muộn. Cứ như công lực này, hiền điệt có muốn lấy lại báu vật của tổ tiên, muốn trả mối phụ thù, nếu không trì chí, khổ luyện, thì thật là việc mò kim đáy bể. Vì mối giao tình của ta với cha, chú của con, ta không thể làm ngơ cho được. Hiền điệt từ nay ở lại đây, ta cố gắng giúp con thành người hữu dụng, và cho người dò la tung tích của Đại ca, Nhị ca của Gia gia con!

Nguyên Huân cả mừng, quỳ sụp xuống dập đầu lạy tạ:

- Công đức, tấm lòng của lão tiền bối và Hân Bá phụ như trời biển, con nguyện khắc cốt ghi tâm!

Cả hai không cản mà đứng im nhận lễ. Tiêu Đại Hùng cũng hết sức mừng rỡ, đứng lên cung kính tạ ơn. Dư chưởng môn nói:

- Công lực của ta có hơn xưa do công phu rèn luyện, nhưng nếu chỉ mình ta thôi cũng chẳng thành toàn cho hiền điệt phục thù được. Điều quan trọng là giúp cho hiền điệt đủ bản lĩnh để truy tầm bảo vật trước rồi mới tìm cách rửa mối huyết hận sau. Thời gian chẳng thể một sớm một chiều, phai kiên trì mới có cơ hội tốt được !

Tiêu Đại Hùng nhìn Nguyên Huân một lúc rồi nói:

- Huân nhi! Phúc quả của con thật lớn, ngày nay đã được Dư lão tiền bối nhận điểm hóa cho, ta thật là yên dạ, mà Lục thúc ngươi cũng mừng vui không ít. Ta có rất nhiều công việc phải chu tất, không thể cận kề bên con được, nhưng ta tin con là người kiên trì, có chí lớn. Trong khoảng ba năm, nếu con chưa hoàn thành nhiệm vụ, ta sẽ tìm con sau. Trong chuyến đi này, nhân tiện ta sẽ tìm kiếm Đại bá bá và Nhị bá bá của con. Ta hy vọng, với thành tâm và thiện ý, trời chẳng phụ lòng con!

Nói xong, ông quay lại Dư lão chưởng môn và Hân Lục Hiệp nói:

- Tiểu đệ xin cúi đầu cảm tạ nhị vị đã thương xót mà toàn thành cho Nguyên Huân. Đệ chỉ còn biết cầu xin Trời Phật độ trì Đêm hôm qua, tiểu đệ có gặp hai người mang thư của Phương trượng chùa Thiếu Lâm gửi đến lão tiền sinh, trong chiều nay thể nào họ cũng bái yết!

Tiếp theo đó, Tiêu lão bèn kể chuyện gặp gỡ hai người họ Tạ và họ Trương. Hân Lục Hiệp thở dài:

- Tuy không đi lại trên chốn giang hồ, nhưng mọi biến động của thế sự, tại hạ đều quan tâm đến. Đã trên hai mươi năm, võ lâm im sóng lặng gió, bây giờ lại bắt đầu quấy động, chắc chắn có việc hệ trọng nên Viên Nhãn Đại Sư Phương trượng mới gửi thư đến.

- Tại hạ nghe bọn họ nhắc đến Kinh Dương Đại hội của người họ Dương. Điều này như thế nào, nhị vị có rõ chăng?

Dư Nhị hiệp cau đôi lông mày bạc, suy nghĩ một lúc rồi ông nói:

- Trong võ lâm không ai biết gì hơn về người họ Dương, ngay cả đến tên tuổi cũng không. Ngày trước, người họ Dương ở núi Chung Nam, xuất hiện là một cô gái áo vàng xinh đẹp, võ công cực kỳ ảo diệu. Võ công thuộc loại âm nhu nhưng không tà độc, ra tay hết sức quái dị, chiêu thức nhan nhác như Cửu âm Chân Kinh, rồi từ đấy không thấy xuất hiện nữa!

- Việc này... Việc này, trước khi lên đường, Đoàn Chính Tâm có nhắc đến. Y nói rằng trước đây gia gia của Huân nhi, thuở còn sinh tiền, thường hay nhắc đến người họ Dương này. Cứ như lời Đoàn Chính Tâm nói thì Trần Tam gia có quen biết họ, và họ là những hậu duệ của Thần Điều Hiệp Lữ khi xưa!

Dư lão Chương môn nói:

- Trước đây sao không thấy Trần đệ nói với ta điều này?

- Y chẳng dấu giếm ta điều gì cả !

- Lão huynh! Theo ý của lão huynh thì người họ Dương này có liên hệ tông tộc với Quang Minh Dương Vương chăng?

Hân Lục Hiệp nói:

- Việc này chắc là không! Vì tiện nội của tại hạ cũng không hay biết gì!

- Phu nhân không biết cũng phải . Vì phu nhân là một người ôn nhu thuần hậu, chẳng bận tâm gì đến công việc của võ lâm thì làm sao rõ được!

Dư chương môn nói tiếp:

- Ta biết núi Chung Nam có một cái hồ gọi là Đàm Hồ, và theo lời Tổ sư ta, không ai có thể đến gần Đàm Hồ được, vì những bầy ong cực độc, hàng muôn triệu con chiếm ngự. Tổ sư có nhắc đến, năm xưa Châu lão tiên bối có nghề nuôi ong, sau kết giao với Dương Hiệp Lữ, ông bắt họ Dương phải học nghề của ông, đó chỉ là cái thú vui của ông mà thôi. Nhưng sau này nó lại trở thành đạo quân phòng ngự bất khả xâm phạm. Nay nếu họ Dương kia mà dương danh trên chốn giang hồ chắc không phải là không có chủ ý !

- Cả ba người ngồi im lặng rất lâu, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Nguyên Huân cũng đứng im như một pho tượng. Bỗng Tiêu Đại Hùng mở lời trước:

- Dư, Hân nhị vị lão huynh, tại hạ thật có lỗi. Dám xin được thăm hỏi sức khỏe của Đại hiệp, Tam và Tứ hiệp, Hân phu nhân cùng các tiểu thư và công tử!

Hân Lục hiệp thở dài:

- Chúng ta có bảy anh em, thế mà bây giờ còn lại có hai. Đại ca, Tam ca và Tứ ca ta đã qua đời từ chín mười năm trước. Riêng tiện nội thì vẫn an khang. Hai cháu bây giờ đã lớn. Bảo Thư là gái đã hai mươi tuổi: Vân Hạc 23 tuổi, bọn chúng không có ở nhà, nếu không thì đã cho ra mắt Tiêu huynh rồi chứ có đâu để Tiêu huynh phải hỏi thăm tới!

Từ đấy, Nguyên Huân ở lại Võ Đang Sơn và được Dư chương môn dạy dỗ tài bồi. Tiêu lão đã lên đường, còn lại một mình trên đất khách, chàng chỉ còn biết lao vào công việc luyện tập, không một giây xao lãng, võ công, nội khí vì thế tăng tiến rất nhanh. Ngoài giờ luyện tập, Nguyên Huân trau dồi thêm văn học, đọc binh thư, trận pháp. Song sự chuyên cần vẫn không làm nổi buồn khôn khuây trong lòng. Chàng dành được sự yêu mến của tất cả mọi người, được đối xử như ruột thịt. Hân phu nhân xem chàng như con. Vân Hạc, Bảo Thư thương mến chàng như em ruột. Nguyên Huân cố gắng không để cho thời gian rảnh rỗi và sự suy nghĩ, thương nhớ làm cho việc luyện tập sút giảm. Các môn đệ, kể cả Thanh Phong, Minh Nguyệt cũng yêu mến chàng, thường chỉ dẫn chàng từng chút, cùng chàng đàm đạo thân tình.

Ngày tháng trôi qua, thoáng chốc đã gần một năm khổ luyện, từ thân pháp đến nội lực chàng đều tăng tiến hơn nhiều so với ngày trước. Trước đây chàng chỉ luyện tập một mình nên kinh nghiệm giao tranh không

có, từ bấy đến nay, thường được giao đầu thân hữu với các huynh đệ, đã giúp cho chàng thêm những sáng kiến bổ túc cho căn bản đôi lần đã khiến cho Dư lão Chương Môn ngạc nhiên và vui thích.

Thời gian mới chỉ một năm mà sở học chàng đã tinh tiến gấp bao lần so với người khác.

Càng luyện tập, càng đi vào cái ảo diệu của tinh hoa võ học, chàng càng thấy mình chỉ là kẻ mới bước vào ngưỡng cửa của một nền võ đạo, và càng thấy mình kém cỏi. Chàng khao khát học hỏi, đồng thời cũng trau dồi thêm về đạo đức và lòng nhân.

Trong chàng, nỗi hận thù cũng không còn là một ý niệm cuồng sát nữa, thế nhưng trách nhiệm lại càng lúc càng đè nặng trên vai. Chàng không lúc nào không nhớ đến quê hương. Tổ quốc chàng đang quần quai trong tăm tối, thống khổ, dưới gót giày xâm lược cùng những bạo tàn của giặc trên quê hương đã làm chàng ray rức, chàng phải cố gắng gạt bỏ tất cả ra khỏi tâm trí để cho lòng lặng yên như mặt hồ trong những đêm chàng tọa công. Chàng nhớ đến Uyển Thanh, và nàng như một động lực thôi thúc chàng vươn lên. Trong lòng chàng, Uyển Thanh như một người em gái, chàng thấy mình nhớ thương nàng một cách êm đềm, nhưng sự nhớ thương ấy không chỉ tập trung vào một mình Uyển Thanh mà còn nhớ thương đến cả những người thân thích nữa: Đoàn Lục thúc, Dưới... ngay cả từ chòm cây, lối cỏ, những ký ức của một thời thơ ấu. Ôi mảnh trời quê hương kỳ diệu ấy ! Ôi mảnh đất giờ đây đầy thống khổ !

Mỗi lần thấy chàng tư lự, Bảo Thư thường hỏi han, trò chuyện giúp chàng khuây lãng, khuyến khích, an ủi chàng. Đối với anh em của Vân Hạc, chàng cũng yêu quý như Uyển Thanh. Trái tim chàng nồng nàn một tình cảm thanh khiết. Vân Hạc, Bảo Thư cố không nhắc gì đến quê hương thống khổ của chàng. Bảo Thư, đúng như tên của nàng, là một cô gái xinh đẹp, tính tình ôn hậu, sâu sắc, yêu thích thi phú, ngoài võ học được cha, bác tinh luyện cho, nàng vẫn giữ nguyên được cái cốt cách văn nhân trong đời sống, cái dịu dàng ôn nhu của nàng để làm cho mọi người quý mến.

Một lần Bảo Thư và Vân Hạc đến thăm Nguyên Huân lúc chàng đang đọc sách ở thư phòng, nhìn thấy bài thơ và bản dịch của chàng treo trên vách, Bảo Thư thích thú nói với Vân Hạc:

- Huynh trưởng, huynh trưởng xem này, bài thơ đẹp quá, nét chữ của Huân đệ như phượng múa vậy. Tiểu muội không ngờ Huân đệ viết đẹp không thua gì chữ trong Lan Đình thiếp đấy! Ừ cha, chữ nghĩa gì mà ta không hiểu chi cả. Huân đệ! Đúng là chữ Hán, nhưng xem ra cũng không phải !

Nguyên Huân mỉm cười bảo:

- Tỷ tỷ! Chữ của Đại Việt đấy! Ở quê hương đệ, gọi nó là chữ Nôm. Vì chữ riêng này gần 2000 năm trước đã bị kẻ thù xóa sạch, đốt sạch, cấm đoán, lâu ngày không ai còn nhớ, nên lấy chữ Hán mà tạo thành để ghi những ngôn ngữ của người Đại Việt.

Bảo Thư hồn nhiên nói:

- Ái chà ! Huân đệ đọc cho ta nghe đi!

Nguyên Huân bước lại gần đọc:

- " Thuở bé ra đi, già trở về...

- Tiếng Đại Việt nghe hay quá ! Cứ như là chim hót vậy. Hiền đệ dạy tỷ tỷ nhé ! Đây Huân đệ, đây là chữ "sương", sao Huân đệ phát âm làm vậy? Bộ trong ngôn ngữ của Đại Việt cũng có chữ "sương" à? Nghĩa của nó cũng vậy à?

- Đúng vậy đó tỷ tỷ !

- Nhưng giọng đọc, âm hưởng như tiếng chim ấy. Các cô gái Đại Việt chắc là những con chim Họa Mi cả, chả trách Huân đệ nhớ ngày thương đêm đến vậy. Huân đệ dạy ta với nhé, bằng lòng không?

- Chỉ sợ tỷ tỷ không thích thôi !

- Không thích lắm sao được ? Biến thành một cô nàng họa mi có hay hơn không? À này hiền đệ có...: có bạn gái không? Có em gái chẳng hạn.

- Tiểu đệ mồ côi cha mẹ từ bé, không chị em, anh em.

Thuở nhỏ sống với Đoàn Lục thúc. Lục thúc có cô con gái tiểu đệ xem như em và cũng như... bạn vậy !

- Cô bạn, cô em ấy tên là gì vậy?

- Đoàn Uyển Thanh!

- Hiền đệ phát âm theo tiếng Đại Việt nghe hay quá, viết ra chữ xem!

Nhìn theo từng nét dưới đầu ngọn bút, Bảo Thư reo lên:

- Chữ Hán đây mà ! Tên đẹp quá ! Đây cô Uyển Thanh có đẹp không?

- Không đẹp bằng tỷ tỷ đâu !

- Hiền đệ nói dối rồi! Ta đẹp đâu mà đẹp. Hỏi anh Vân

Hạc xem. Thuở nhỏ huynh trưởng cứ gọi ta là con cú!

Vân Hạc chen vào, trêu em gái:

- Ủ, ngày xưa thì như con cú, bây giờ như tiên rồi!

- Ái chà ! Ai dạy huynh trưởng ăn nói nịnh bợ thế? Thục Hà hiền tỷ phải không?

Vân Hạc đánh trống lảng nói sang chuyện khác:

- Nguyên Huân! Gia gia ta vừa nói chuyện với Bá phụ là đã tìm thấy tông tích Thiên Hư đạo trưởng rồi đấy! Ta đến đây báo tin mừng cho Huân đệ !

Nguyên Huân sung sướng đến ngây người, một lúc sau mới nói được:

- Vân ca! Bao giờ Nhị bá phụ của tiểu đệ đến đây? Ông có đến đây không? Bây giờ ông ở đâu? ông có khỏe không?

- Thế nào mà chẳng đến đây! Còn những việc Huân đệ hỏi dồn dập vừa rồi, ta cũng như Huân đệ , làm sao biết được !

Nguyên Huân ngồi lặng đi trong cơn xúc động. Với nội lực ngày nay, theo như lời Dư lão chưởng môn nói thì chàng đã đủ khả năng luyện tập kiếm pháp của cha chàng một cách không khó khăn mấy. Chàng cố hình dung ra gương mặt và dáng dấp của ông, tính tình và cung cách, dựa theo những lời Lục thúc chàng kể lại...

5. Thương Xót Muôn Trùng, Võ Đang Sơn Tá Túc -mỗi Tình Cầm Chợt Chớm Giữa Tim Ai. . .

Ngày đợi ngày, trong lòng Nguyên Huân nôn nao chờ đợi, chàng không dám hỏi mà Hân Lục Hiệp cũng không đá động gì đến. Chàng phải cố dần lòng để lấy lại sự bình thường trong những ngày ấy. Chỉ trong giờ tập luyện công phu là còn thanh tâm được, ngoài ra, chàng đứng ngồi không yên, ngóng mong và chờ đợi .

Hiểu rõ tâm lý này, Vân Hạc và Bảo Thư thường ghé thăm chàng, luôn luôn tìm cách làm Nguyên Huân khuây khỏa. Trong lúc đàm đạo, có lúc Vân Hạc nhắc đến ngoại tổ của mình. Nguyên Huân dẫn đo rồi hỏi:

- Vân Hạc ca ca ! Ngoại tổ của ca ca hiện là một bậc vương gia phú quý, hiển vinh không thua gì hoàng đế. Sao ca ca và tỷ tỷ không về thăm người

- Đường như gia gia và má má không muốn ta dính vào đường công danh, nhất là má má. Tính tình má má ưa thanh tịnh, giản dị, không thích hào nhoáng bề ngoài. Khi ta còn nhỏ, ta, Bảo Thư và Má Má có về thăm Ngoại Tổ một lần, nhưng chỉ ở lại vài ngày là má má đòi về Võ Đang Sơn, Ngoại Tổ ta giữ thế nào cũng không nghe. Ngoại Tổ và má má tính tình khác nhau nên không hợp được. Lần ấy má má cứ buồn nản, gia gia ta phải nói mãi mới khuây lãng đôi chút. Ta cũng chẳng biết tại sao gia gia và Ngoại Tổ ta không hợp nhau, chẳng thấy khi nào ông nhắc đến Ngoại Tổ ta cả. Có lần, lúc còn bé, ta bị gia gia đánh đòn vì sự tò mò, lần ấy, gia gia suốt hai ngày không bước chân ra khỏi phòng. Má má cấm ta từ nay không

được đá động gì đến việc đó nữa. Ta hỏi lý do thì má má ta buồn lắm và không trả lời. Ta vẫn nghe Ngoại Tổ ta có một mình má má là con, nên cha con dù có xung khắc thì cũng không như thế được!

Nguyên Huân nhìn thấy vẻ phiền muộn trên gương mặt của Vân Hạc, không dám hỏi tiếp. Một lúc lâu, Vân Hạc nói:

- Vương phủ của Ngoại Tổ sát ngay Hoàng cung, lòng lấy lắm. Khách phần lớn ghé thăm Ngoại Tổ thường là những nhân vật giang hồ, còn các bậc đồng liêu thì khi được triệu mời, mới tới diện kiến.
- Thế Ngoại Tổ mẫu của ca ca còn không?
- Ta chỉ nghe má má nói là Ngoại Tổ mẫu mất khi má má ta mới vừa năm tuổi!
- Ngoại tổ của ca ca sau có lập vương phi không?
- Nghe đâu mãi sau này, khi ấy ta khoảng mười hai, mười ba tuổi, Ngoại Tổ mới lập vương phi. Nghe nói bà ấy trẻ lắm, thua má má ta đến mười tuổi, xinh đẹp lắm!
- Thế ca ca đã gặp bà chưa?
- Ta chưa gặp! Đó là lần má má dẫn anh em ta về triều, ta không thấy bà ta đâu cả. Bà ta hình như không muốn ra ngoài. Nhưng thôi, đừng hỏi đến việc này, gia gia biết được, ta và hiền đệ thế nào cũng bị trách phạt đấy !

Bảo Thư nói:

- Huân đệ này! Ta còn một người anh, con của Ngũ Sư bá, ta cũng không biết mặt. Thái Sư phụ và mọi người yêu kính vị ca ca ấy lắm. Cả má má ta cũng rất kính mến. Má má nói vị ca ca ấy hơn má má bảy tuổi, võ nghệ, công lực trù đời!
- Thế bây giờ vị ca ca ấy đâu?
- Khi ta chưa ra đời, vị ca ca ấy đã cùng một người đàn bà ẩn tích ẩn danh, không còn thấy tăm hơi trên giang hồ nữa!

Vân Hạc chen vào:

- Nghe má má ta nói vị ca ca ấy rất được Thái Sư phụ ta yêu mến!
- Sau này có nghe Nhị Sư bá nhắc đến vị này không?
- Chắc có đấy ! Nhưng làm sao bọn ta nghe được!

Việc chờ đợi nào cũng có lúc chấm dứt. Một buổi chiều, Bảo Thư chạy lại thư phòng của Nguyên Huân:

- Huân đệ! Có khách rồi đấy!
- Ai vậy?

Nguyên Huân hỏi hộp hỏi.

- Ta cũng chưa biết rõ, chỉ thấy hai vị khách, một vị là đạo trưởng tuổi chừng trên bảy mươi, một vị khác là kiếm khách, không phải là người Trung thổ, đeo hai thanh kiếm ở sườn, một dài một ngắn!
- Bây giờ họ đâu rồi?
- Nhị Bá phụ có vẻ mừng rỡ lắm, ra tận đại sảnh đón tiếp. Đã từ lâu Bá phụ không hề bước chân ra khỏi hoa môn. Phá lệ đấy! Hiện giờ khách đang ở khách sảnh, chớ lấp ló mà bị phạt. Không một ai được quần quanh bên khách sảnh nếu không được mời gọi. Đó là một trong những môn qui. Vi phạm là chết đấy!

Một khắc trôi qua lâu như một đời, bỗng có bước chân chạy, đồng tử hầu trà chạy vội tới vòng tay nói:

- Trần huynh! Chương môn nhân gọi!

Chưa kịp hỏi một điều gì, thư đồng đã vội vã chạy về phục mệnh. Nguyên Huân hít một hơi dài chân khí, nhắm mắt định thần, lấy lại bình tĩnh, bước về phía đại sảnh. Chàng thấy ở đây có bốn người, Nhị và Lục Hiệp, hai người khách lạ một người mặc y phục theo lối đạo sĩ, tuổi khoảng bảy mươi, tay cầm phát trần,

sau lưng một thanh trường kiếm nhô lên, đôi mắt long lanh thần khí. Người kia trạc tuổi trên sáu mươi, trán hói, tóc búi cao, y phục mặc theo lối Nhật Bản mà chàng đã thấy trong tranh vẽ, mắt sáng quắc như có điện quang. Cả hai, trên khuôn mặt còn hằn nét đau đớn.

Khi Nguyên Huân bước vào, cả hai người đều đứng lên, ánh mắt chiếu cả vào Nguyên Huân tràn đầy triu mến. Chàng vội vàng bước đến trước mặt Dư lão chưởng môn quì xuống:

- Hài tử xin ra mắt nhị vị lão nhân gia và nhị vị quý khách!

Dư Chưởng môn dịu dàng:

- Huân nhi hãy đứng dậy, ta sẽ nói cho con rõ!

Chàng nghe lệnh bình thân. Hai người khách bước tới gần chàng rồi dừng lại, im lặng. Trong khóe mắt của vị đạo trưởng, long lanh những cảm xúc đang cố che giấu.

- Huân nhi! Con nghe đây! Trước mặt con, đây là hai người thân thiết nhất của cha con mà bấy lâu con mong đợi: Thiên Hư đạo trưởng, Nhị Bá phụ và Điền Hoàn Thứ Lang, Tứ Thúc phụ của con đấy. Con hãy mau quì lạy ra mắt đi con!

Nỗi mừng rỡ và xúc động khiến Nguyên Huân không sao cầm được nước mắt. Bao nhiêu thương đau, đắng cay, phút chốc như vỡ bờ tràn tuôn theo dòng lệ. Chàng quỳ xuống ôm lấy chân hai người huynh đệ thân yêu của cha mình, nghẹn ngào:

- Ôi Bá phụ! Ôi Thúc phụ! Ôi Gia gia!

Nguyên Huân chỉ kêu được mấy lời, rồi cổ họng như nghẹn lại không nói thêm gì được. Có đôi bàn tay dịu dàng nâng chàng dậy. Chàng thấy giọt lệ như sương đọng trong khóe mắt hai người. Thiên Hư Đạo trưởng đặt tay lên vai chàng. Điền Thứ Lang cầm lấy tay chàng. Thiên Hư Đạo Trưởng nói:

- Con đấy ư! Đứa con còn sót lại của Tam đệ ta, hai mươi năm chia lìa vẫn mong có ngày gặp lại. Thế là tám anh em ta ngày xưa chỉ còn lại hai ta. Đại ca giờ nơi nào chẳng biết, Lục đệ ta thân già bệnh tật, Ngủ, Thắt, Bát đệ giờ đã an giấc ngàn thu. Ôi con! Con giống phụ thân con lắm. Đó cũng là điều an ủi cho anh em chúng ta. Thôi con đừng xúc động như thế nữa!

Nói xong, ông ẵm Nguyên Huân ngồi xuống chiếc ghế đơn sứ kế cạnh. Thiên Hư quay lại nhìn Tứ đệ mình, bốn mắt chạm nhau như có tiếng nói, cùng bước lại trước mặt Dư chưởng môn, Hân Lục Hiệp, rồi bất thần sụp lạy:

- Nhị vị ân nhân, xin cho anh em lão đạo được lạy một lạy. Thâm tạ tấm lòng của nhị vị!

Dư lão chưởng môn, Hân lục hiệp, nhanh như chớp lách mình lánh qua hai bên, khom mình đỡ hai người đứng dậy, vội vàng nói:

- Đạo hữu, Tứ hiệp, sao lại khách khí như vậy, sao lại thế? Đó chẳng phải là bổn phận của ta đối với bằng hữu giang hồ hay sao? Nhị vị làm thế ta buồn lắm đấy, như thế là các vị không hiểu được lòng ta!

Thiên Hư và Điền tứ gia vâng lời đứng dậy, bước đến bàn thờ có Chân dung của tổ sư Trương Chân Nhân, quỳ gối hành đại lễ. Sau khi an tọa trở lại, Thiên Hư dịu dàng hỏi:

- Huân nhi, ta đã được Dư Chưởng môn nhân kể hết đầu đuôi tự sự Anh em ta gồm tám người, kết nghĩa huynh đệ đã gần 40 năm, tình hơn ruột thịt, công việc và con cái, thân thuộc của bất cứ ai trong chúng ta, chúng ta đều chung nhau gánh vác. Ta và Tứ đệ còn sống ngày nào quyết chẳng để con một mình gánh vác, con hãy cứ yên lòng!

Điền Hoàn Thứ Lang đến lúc này mới mở lời. ông nói tiếng Trung Nguyên lưu loát như một người Hán tộc:

- Huân nhi, con còn giữ được tín vật của cha con không?

Nguyên Huân tháo ở cổ mảnh ngọc chàng luôn đeo bên mình bằng một sợi dây bạc, hai tay nâng bảo vật kính cẩn dâng lên:

- Lục Thúc trao cho con trước khi con lên đường, con giữ gìn nó hơn cả sinh mệnh, kính trình Tứ thúc xem qua!

Điền Hoàn cầm túi gấm, mở và lấy ra mảnh ngọc xanh biếc tám cạnh, chạm trổ 8 thanh gươm và mặt Trăng tròn ở giữa, ông giữ nó trong hai bàn tay chấp lại, gươm mặt tái xanh vì xúc động, nói một mình:

- Hơn 20 năm xa cách, thấy được tín vật này, như nhìn thấy Tam ca của ta!

Dư chương môn quay hỏi Thiên Hư như cổ ý xưa tan không khí sầu thảm :

- Lão đệ, từ lúc gặp lại nhau, ta chưa kịp hỏi thăm, Lão đệ suốt mười mấy năm nay làm gì? ở đâu?

- Đạo huynh, độ ấy đệ có việc phải sang Nhật, vì Điền tứ đệ và Phong ngũ đệ nhấn người mời sang, đệ có rủ luôn lão đại ca của tiểu đệ đi cùng cho vui, nhưng ông nói có việc phải sang Tây vực. Từ đó đệ chẳng còn được tin tức của ông nữa!

Hân Lục Hiệp nói:

- Điền huynh, tiểu đệ có được chứng kiến kiếm pháp của quý quốc trong một lần có việc sang Cao Ly, đến bây giờ vẫn thâm phục. Trong một trận độ kiếm, đứng ra thì phải gọi là trận phục kích của một nhóm mười hai kiếm sĩ của Cao Ly. Bị tấn công bất thành linh, thế mà chỉ trong nháy mắt, một vị kiếm sĩ Nhật đã dùng kiếm hạ sát mười hai cao thủ kia. Đường kiếm nhanh đến nỗi tiểu đệ không kịp nhận ra chiêu thức nữa. Vì vậy, bao nhiêu năm vẫn mong có dịp để hiểu biết thêm về kiếm đạo, Điền huynh có thể nói cho biết qua được không?

Điền Hoàn Thứ Lang mỉm cười :

- Thừa nhĩ vị lão nhân huynh, ở xứ sở chúng tôi, các Sa mu-rai đều xử dụng kiếm cả và đều xuất thân từ dòng dõi của các tướng quân đời đời nối nghiệp. Thời Mạc phủ, các tướng quân cát cứ mỗi người một phương, đem quân đánh lẫn nhau như thời Thập Nhị sứ quân của Đại Việt, cũng như thời Tam quốc của quý quốc vậy, vì thế võ học trở nên một nghề cần thiết chuyên dùng kiếm, đó là Kiếm đạo. Nói cho cùng thì kiếm pháp ở cái giai đoạn khởi đầu có khác nhau, nhưng khi luyện tập lên đến mức thượng thừa, thì dẫu là kiếm đạo của Nhật, của Việt, của Trung nguyên cũng hợp về một mối cả, chủ yếu là tâm. Tâm càng lắng, cùng kiếm hợp làm một, thì thân ảnh tất nhiên biến theo kiếm, việc này Hân Lục Hiệp thừa biết, nguyên lý là: nhanh, chuẩn và đúng lúc.

Dư lão chương môn nói :

- Võ thuật của quý quốc đánh giá cao thấp bằng đẳng cấp, việc đó thật là tiện lợi. Điền huynh là người đi lại nhiều, có bạn hữu bốn biển, Điền huynh có ý niệm gì về các loại võ thuật trong thiên hạ?

- Thừa lão chương môn, theo ngu ý của tại hạ, kiếm pháp võ thuật trong thiên hạ đều phát tích từ một mối, sau thêm bớt, trước tác, mà tạo thành từng phái, mang từng tên khác nhau và cũng do công phu mà trở thành cao thấp, lợi hại khác nhau mà thôi!

Thiên Hư đạo trưởng chen vào:

- Tiểu đệ ở Nhật một thời gian dài cùng Tứ và Ngũ đệ, có thời gian nghiên cứu võ công của xứ này, một điều đặc biệt là nghề luyện kiếm tiến đến mức kỳ tuyệt và những thanh kiếm ấy nặng hơn kiếm của Trung thổ, cán kiếm dài, sử dụng bằng hai tay, luôn luôn một võ sĩ đạo có bên mình hai thanh trường, đoản, nhưng ít khi dùng đến đoản kiếm trong chiến đấu. Thế kiếm đi thật mạnh, thật trầm hùng, chém, bổ, chứ ít khi xử dụng đến mũi kiếm, đệ cho đó là một loại quân tử kiếm, và đó cũng khiến cho kiếm đạo Nhật mất đi cái biến hóa một cách độc hại, tuy nhiên khi địch thủ mà trúng kiếm thì không bao giờ thoát chết được!

Dư chương môn cười nói :

- Việc nhận xét của lão đệ thì ta không thể có ý kiến gì được, Vì một thời gian dài mười mấy năm, lão đệ nghiên cứu nền võ học của Nhật chắc chắn là đến độ tinh vi, việc này thế nào cũng phải cho lão hủ này được sáng mắt ra!

Hân Lục Hiệp nói:

- Trong võ học, tư chất, căn cốt, và công phu tôi luyện là điều quan trọng nhất, vậy thì bất cứ nền võ học của một dân tộc nào cũng không thoát khỏi những điều tiên quyết ấy, không có lòng kiên trì khổ luyện thì không thể đạt được cho đâu là được danh sư truyền thụ. Huân hiền diệt hội đủ cả những điều cần thiết ấy. Có nghĩa là nhập tâm. Khi lâm chiến mà còn nhớ với quên thì làm sao ứng biến cho kịp, khi còn dùng tới trí để nhớ tất phải phân tâm, tâm mà loạn là hỏng hết!

Thiên Hư chấp tay thưa :

- Nhị vị, lần này lão hủ về đây quấy rầy nhị vị một phen, tiểu đệ phải truyền Vân Hà Tỏa Kiếm lại cho Huân nhi, nên xin một chỗ nhỏ tá túc!

Dư Nhị hiệp nói :

- Lão đạo, sao lại nói thế, ta với lão là đồng đạo đã đành, còn là chỗ thân tình quen biết, cùng làm một điều không thể không làm được, điều này, từ khi được tin lão đệ nhàn về, ta đã cho sửa soạn nơi ăn ở cho nhị vị từ lâu rồi!

Nguyên Huân ngồi lắng nghe câu chuyện của các bậc tiền bối cho đến giờ cơm, chàng mới xin phép đứng lên. Tối hôm ấy, Võ Đang Sơn tiếp đãi Bát đại nhị gia hết sức ân cần. Hân Lục hiệp đem tình hình võ lâm Trung nguyên thuật lại:

- Hơn một năm gần đây, Trung nguyên võ lâm có nhiều biến động. Đại hội Kinh Dương đáng lẽ mở vào tháng Tám trước đây bị hoãn lại vì lý do nào đó. Tại hạ cũng có nhận được thư của Viên Nhẫn Đại sư nói về Kinh Dương đại hội của người họ Dương, nhưng đến nay chưa thấy phát thiệp mời quần hào võ lâm, chẳng rõ nội dung đại hội ấy thế nào, nhằm chủ đích gì. Gần đây, bọn giáo chúng của Tiêu Dao tiên giáo, chắc huynh đài còn nhớ, lại hoạt động mạnh, chúng đi lại giang hồ làm nhiều điều bại hoại lắm, chúng như chiếc ung nhọt khuấy động võ lâm. Sát nghiệp lại bắt đầu!

Dư Nhị hiệp nói :

- Mới đây, vụ thảm sát toàn phái Thần Kiếm của Đông Phương Bạch và các cao thủ của Cái Bang bị giết hại, phái Điểm Thương cũng bị giết chết mấy người, việc này Lục đệ có biết thêm gì nữa không?

- Tiểu đệ đã cho người dò la, chỉ biết là bọn sát thủ đều đeo mặt nạ, chém giết hết sức tàn bạo mà không nói năng tuyên bố gì, rồi rút đi phân tán không để lại dấu vết!

Thiên Hư nói:

- Trên đường từ Trường Bạch về đây, bản đạo có nghe xì xào đến việc này, tất cả việc gây ra do cùng một bọn người, việc đó không phải là không đáng lưu tâm, Dư nhị lão huynh còn nhớ năm xưa không? Triệu quận chúa đã gây tác hại biết bao cho võ lâm Trung thổ, chỉ có mục đích là loại trừ các môn phái, cao thủ của thiên hạ giang hồ, nhằm ngăn chặn việc quật khởi của Hán tộc đối với Nguyên triều, bánh xe năm cũ không chừng đang đi vào vết xưa . Việc này chẳng nhỏ !

Gương mặt Hân Lợi Hanh thoáng đượm nét buồn, như nhớ lại quá khứ xa xăm đã từng chịu đựng nhiều đau khổ, nhớ đến những điều thân yêu, nỗi đau đớn, xót xa và cả niềm căm giận.

Dư lão chưởng môn nói:

- Điều này ta cũng đã nghĩ đến, nhưng ta đặt giả thuyết họ Dương ở Chung Sơn không có liên quan gì đến trường hợp như vừa nói. Chắc chắn họ Dương không nhúng tay vào các vụ này, bởi vì đó là một điều bạo tàn không chủ đích. Nhưng nếu họ Dương chỉ là công cụ của một thế lực khác thì đã không phao ngôn trên giang hồ về Đại hội Kinh Dương và hành động sẽ giấu nhem tung tích, vậy việc này do một thế lực khác chủ động, ném đá giấu tay, hướng mũi tên sang một hướng khác và ngồi im thủ lợi, điều này chẳng nên vội vàng để có thể đưa đến một kết luận sai lầm được, từ đấy làm mất hòa khí trong võ lâm, gây nên một trường sát kiếp.

Hân Lợi Hanh nói :

- Vậy thì ai đã làm chuyện này? Tiểu đệ nghĩ, mọi việc triều trung bây giờ ở trong tay họ Dương, y lấy hiệu lệnh hoàng đế để khuynh đảo thiên hạ, gây ra căm phẫn khắp chốn, tạo nên những cuộc chinh chiến, xâm lược. Họ Chu trên ngai vàng chỉ là hư vị, nhưng những oán ghét của trăm họ thì nhận lãnh cả. Họ Chu vốn

là kẻ cường đạo, xưa kia núp dưới bóng Thiền môn, nhưng chắc chắn y không phải là kẻ nhu nhược. Bởi vì nếu không, y đã chẳng thể lợi dụng Minh Giáo để thâm tóm giang sơn vào tay mình, chẳng nhẽ y lại không biết gì đến hành động của Dương Tiêu đã gây nên những điều không lấy gì làm tốt đẹp cho y như vậy hay sao? Vậy thì rõ ràng họ Chu đã bị Minh Vương kềm chế. Võ công của người này tuyệt cao, chân tay hào kiệt còn nhiều, nội cái việc hào khách giang hồ lui tới và bạn đồng liêu ít ai dám giao du, y có gọi mới đến diện kiến. Việc này phải tìm hiểu cho thấu đáo.

Thiên Hư đạo trưởng nói:

- Việc tìm hiểu nội tình chốn triều trung không phải là việc người ngoài có thể làm được và nhất là khi đó lại là một mưu đồ!

Hiếu ý, Hân Lợi Hanh đáp:

- Tiện nội có thể làm việc ấy được, nhưng tính tình tiện nội đôn hậu, ngay thẳng. Vả lại, dùng con mà dò xét cha mẹ, điều này thực chẳng nên!

Dư chương môn chen vào:

- Thôi được rồi, việc này ta sẽ tính sau, chúng ta hãy đợi xem tin tức ra sao đã !

Kể từ đó, Nguyên Huân được nhị vị Bá phụ và Thúc phụ truyền thụ võ công, tâm pháp, sở học, sau khi đã đắc truyền cho 72 chiêu thức trong Vân Hà Tỏa Kiếm mà bấy lâu nay hai ông đã dụng công điểm xuyết thêm.

Điền Hoàn Thứ Lang cũng mang những tuyệt chiêu truyền hết cho Nguyên Huân, cả những kinh nghiệm mà các vị đã thu thập được trong hằng mấy chục năm bôn tẩu giang hồ. Nguyên Huân cũng đã thấu đáo những điều ảo diệu trong Đạo giáo, những biến dịch, những vận hành, những kỳ môn, những tương khắc, tương sinh. Tất cả những học thuật của Đạo gia chàng cũng được hai vị hết lòng truyền dạy.

Trong suốt từng tháng, từng ngày trôi qua, Nguyên Huân luyện tập, học hỏi không giây phút xao lãng, bất kể nắng mưa, khuya sớm, giá rét và tuyết phủ. Thoáng chốc đã sáu tháng, chàng đạt được một bước tiến bộ lớn mà suốt mười ba năm cộng lại chẳng bằng. Sở dĩ có sự tiến bộ như thế, bởi có những điều kiện cộng lại, ngoài tư chất trí tuệ, ngoài căn cốt, ngoài sự kiên trì không mệt mỏi, ngoài sự quyết tâm và mối thù nung nấu, ngoài sự tận tình của người truyền dạy, chàng còn có đủ kinh nghiệm và nội lực làm căn bản. Vân Hà Tỏa Kiếm chàng đã đạt được sự thuần thục, khi múa lên, chỉ thấy chàng và kiếm ảnh tự lại như một đám mây bao quanh, tuy nhiên, vẫn chưa thích tự được cái sức tích ẩn dung chứa trong lòng dòng sông mây cuộn cuộn. Vì không có Sát Na Vô Lượng Thần Công, chàng chưa thể đạt đến độ thân, kiếm hợp nhất, chưa đạt đến cái khoảng cách nhỏ nhất của thời gian.

Một hôm Thiên Hư đạo trưởng nói với Nguyên Huân :

- Ngày ta và gia gia con cùng nghiên cứu võ học, gia gia ngươi có cho ta xem nguyên bản của Sát Na Vô Lượng Tâm pháp, đến nay ta chỉ nhớ được lõm bõm đoạn mở đầu, vì vẫn tự trong Tâm pháp cực kỳ trúc trắc, huyền ảo, lại nữa, phép tọa công kỳ bí và nghịch đảo, do đó ta chỉ vì tò mò mà đọc, không chủ ý để nhớ. Nay ta và Tứ sư thúc con đã dốc túi truyền cho con bản lĩnh của ta, con ráng ngày đêm luyện tập cho thành. Ta và sư thúc con không ở đây lâu được. Để đền đáp công ơn của Vô Đang, ta cùng Tứ đệ ta cũng đã truyền thụ võ công cho Vân Hạc và Bảo Thư. Nay ta và sư thúc con còn nhiều việc phải làm, rồi thế nào ta cũng còn gặp lại. Từ khi tiến chân nhị vị Thúc, Bá lên đường đến nay, chàng đem hết tâm lực khổ luyện. Một hôm Nguyên Huân đến xin được thừa chuyện cùng Dư, Hân nhị vị:

- Hai nhi vô cùng đội ơn nhị vị lão nhân gia đã thương yêu mà đem lòng đùm bọc, nuôi nấng dạy dỗ, đến nay thoát đã gần ba năm. Con không dám tự nghĩ là đã đủ bản lĩnh vào đời. Tuy nhiên vì nghĩa vụ hai vai còn nặng, tâm trí con không lúc nào nguôi ngoai được, nay con xin phép nhị vị lão nhân gia cho con được lên đường!

Dư chương môn trù mến nói :

- Ta cũng biết võ công con rất tăng tiến trong khoảng thời gian gần đây, việc đi lại giang hồ ta không còn lo âu nhiều nữa, tuy nhiên bản lĩnh, công lực con hiện có chưa đủ để đương đầu với cừu nhân được, vì ta đoán biết nếu cừu nhân của con là y, thì ngay cả ta, cũng chưa phải là đối thủ của y. Vậy chớ nóng lòng

khi chưa tìm được và luyện được bí kíp của Tổ phụ con, con phải kiên nhẫn chờ đợi, đừng vì bất cứ lẽ gì mà uổng tấm thân hữu dụng cho Tổ Quốc con mai sau, và cho những người đã vì con đặt rất nhiều kỳ vọng!

Hân Lục hiệp nói thêm :

- Ta cũng cảm thông được sự nôn nóng ra đi của con, chỉ hiềm một nỗi ta còn lo âu là kinh nghiệm giang hồ của con chưa là bao mà lòng người thì âm hiểm xảo quyệt, bởi vậy phải thận trọng trong tất cả mọi lúc, nhưng cũng không vì thế mà nghi ngờ quá đáng có thể làm lỡ việc lớn. Ta chỉ có bấy nhiêu lời dặn dò!

Dư chưởng môn nhắm mắt, một lúc sau nói:

- Lần này con ra đi hung, cát trùng trùng, gian truân vất vả còn nhiều, tai biến còn lắm, nhưng rồi hung thành cát, mọi điều rồi cũng tốt lành, về sau người sẽ biết, bấy nhiêu là đủ Thiên cơ không thể nói được. Ngày mai, cuối giờ Mão hãy lên đường, theo hướng Đông Bắc mà tiến, đạp chân vào quẻ Độn mà đi, tất sẽ hạnh thông!

Chiều hôm ấy, Vân Hạc và Bảo Thư nghe tin Nguyên Huân lên đường vào sáng sớm mai, cả hai đều có ý buồn và lưu luyến. Bảo Thư bùi ngùi nói :

- Huân đệ, thời gian qua nhanh quá, mới ngày nào hiền đệ đến Võ Đang, ta tưởng như mới là hôm qua, hôm kia. Việc Huân đệ ra đi, anh em ta có lưu luyến cũng chẳng được, mong Huân đệ bảo trọng. Hiền đệ nhớ là còn nợ ta đấy nhé!

Nguyên Huân mỉm cười hỏi :

- Tiểu đệ thiếu nợ gì thế?

- Người nói người dạy ta tiếng Đại Việt, nay bỏ dở dang chữ nợ là gì!

Vân Hạc chen vào:

- Thư muội ! Giả dụ Huân đệ chưa lên đường thì Thư muội cũng không có thì giờ mà học, thì giờ còn để sửa soạn về nhà chồng nữa chứ!

Bảo Thư đỏ mặt gắt :

- Việc gì đến huynh trưởng mà huynh trưởng chế diễu tiểu muội hoài vậy?

Nguyên Huân nói :

- Tiểu đệ không ở lại cùng chung vui với tỷ tỷ được, thật đáng tiếc lắm, còn Hạc huynh, việc của đại ca đến bao giờ vậy?

- Còn lâu lắm, ta chưa vội vả gì!

Bảo Thư thu xếp hành trang cho Nguyên Huân và đưa tặng cho chàng tiền bạc để sử dụng cho cuộc hành trình.

Nguyên Huân từ chối nói :

- Đa tạ tỷ tỷ, tiểu đệ mấy năm nay có sử dụng gì đến số tiền vàng mang theo đâu, nên còn dư giả lắm!

Chiều hôm ấy, Nguyên Huân đến từ biệt Hân phu nhân và Thanh Phong sư ca, Minh Nguyệt không có nhà, vì đã

vâng lời Hân Lục hiệp đi Thiểm Tây từ tháng trước. Hân

phu nhân yêu quý chàng như con, bà buồn rầu bảo chàng:

- Diệt nhi, ta là đàn bà không thể biết việc của con được, ta chỉ cầu mong Trời Phật ban cho con được nhiều điều may mắn!

Nguyên Huân chấp tay thưa :

- Hải nhi xin tạ ơn tấm lòng của Bá mẫu thương yêu, dạy dỗ, săn sóc bấy lâu nay, tấm lòng trời bể ấy hải nhi chẳng bao giờ quên được!

Phu nhân bắt ép chàng nhận lấy một số tiền, chàng không thể từ chối được. Bà bảo :

- Cứ giữ lấy đi con, để cho ta được yên lòng, biết thế nào là đủ, thiếu được!

Hân Lục hiệp bảo :

- Nguyên Huân, Nhị sư ca ta đã nhập thất từ tối nay và có dặn ta người khỏi phải lạy chào, hãy nhớ lời người dặn dò, cả ta nữa, mai người cứ lên đường đừng chấp nê làm gì tiểu tiết!

Nguyên Huân quỳ lạy nói:

- Lần này ra đi, không biết ngày nào con trở lại, con cầu xin nhị vị lão nhân gia bình an và khang kiện!

Tối hôm đó chàng thao thức đến khuya không tài nào ngủ được Vân Hạc sang chơi mấy lần giục chàng đi ngủ lấy sức cho ngày mai. Suốt đêm, qua giờ Tý, mảnh trăng hạ tuần lạnh lẽo, Nguyên Huân thơ thẩn một mình với bao nhiêu lo lắng, nghĩa vụ đang đợi chàng phía trước, chàng không lo sợ hiểm nguy, không nề hà vất vả, nhưng sự lo lắng là cái lo lắng của một người đứng trước một nhiệm vụ nặng nề. Thoắt chốc, chàng đã rời quê hương trên ba năm, ba năm trời chàng đã kiên tâm khổ luyện miệt mài, không một phút lơ là để nghĩ đến những chuyện khác, và giờ đây, lần đầu tiên trong suốt ba năm mài miệt, chàng mới có thì giờ để lòng mình chùng lại.

Nguyên Huân nhớ về Tổ Quốc chàng đang quần quai, rên xiết dưới ách thống trị bạo tàn, nhưng vẫn không thiếu những bậc anh hùng bất khuất vì dân vì nước xả thân cho đại cuộc sức dẫu yếu trước kẻ thù xâm lược nhưng lòng kiên dũng có thừa. Chàng xót xa vô vàn khi chính mình vẫn chưa đóng góp được gì cho quê hương đất nước để cởi bỏ ách ngoại xâm cho muôn dân đang sống trong tối tăm, hờn oán. Và giờ đây, có phải chàng đang phiêu linh ở chốn này như một người ngoại cuộc?! Dẫu biết rằng trọng trách mình cũng gian nan và thiêng liêng không kém, nhưng trong lòng chàng vẫn ray rứt khôn nguôi. Chàng nhớ về vùng trời hiu hắt của nơi mình từ giã, nơi ngọn Liên Sơn soi bóng dưới đáy hồ Vân Mộng, giờ này, nơi ấy Đoàn Lục thúc, Dư Tứ và Uyển Thanh đang ngày đêm mỗi mòn ngóng đợi.

Chàng nhớ đến Uyển Thanh bằng cả tâm hồn chàng. Nguyên Huân và nàng đã lớn lên trên vùng đất Châu Mộc ấy bao nhiêu kỷ niệm êm đềm của thuở thiếu thời, bao nhiêu những án cần, những săn sóc. Chàng yêu thương Uyển Thanh như một người em gái, khi lớn lên, chàng vẫn giữ tấm lòng trong sáng ấy. Suốt mười hai năm trời bên nhau, cả hai chưa ai làm một điều gì làm buồn lòng nhau, đến khi Đoàn Lục thúc thực hiện lời giao ước năm xưa giữa chàng và Uyển Thanh, chàng đã cố lắng nghe lòng mình, nhưng vẫn chỉ thấy ở trong chàng một niềm yêu thương của một người anh đối với cô em gái, nhưng chàng không thể nói. tình yêu rồi sẽ đến sau.

Chàng cảm động khi nghĩ đến mối tình của Uyển Thanh đối với chàng, Nguyên Huân tự hứa với lòng mình suốt đời sẽ ân cần trân trọng tấm lòng thương yêu mà Uyển Thanh đã dành cho chàng. Đôi mắt đầy lệ, nàng đã cố giấu che ngày tiễn biệt, những rụt rè, e lệ, dằn dò, những lo lắng trên khuôn mặt nàng tái xanh phút chia ly. Nguyên Huân tự giận mình sao không đền đáp lại được tình yêu ấy. Chàng không biết nỗi nhớ thương giữa những người yêu nhau ray rứt ra sao, mà trong lòng chàng chỉ có một nỗi êm đềm dịu dàng về một cô bạn, về một người em gái. Chàng ao ước được đáp lại tình yêu của Uyển Thanh bằng trái tim nồng nàn của những người yêu nhau.

Giờ đây, dẫu thế nào đi nữa, hai người đã lạy nhau thệ ước từ giây phút đó đã gắn chặt vào nhau, đã là tình chồng vợ, tuy chưa thành thân, nhưng trong tâm hồn Uyển Thanh, chàng đã là chồng của nàng. Nguyên Huân biết nàng đang sống trong âu lo và nhớ nhung khắc khoải.

Đang nghĩ ngợi triền miên, chàng thoáng nghe tiếng chèo áo phấp phật trong gió. Lúc này nội công Nguyên Huân đã thâm diệu, chàng có thể nghe được tiếng lá rụng ngoài sân. Đúng, không thể nhầm lẫn được, có người đang xử dụng khinh công tiến lên núi và không phải chỉ có một người. Nguyên Huân quyết định phải báo ngay cho Vân Hạc, cho Thanh Phong để trình cho Hân Bá phụ, chàng vừa quay đầu chạy về phía đông, nơi tư thất riêng của gia đình Hân Lục hiệp thì sau lưng có tiếng gọi. Nguyên Huân quay lại, Hân Lục hiệp và Thanh Phong đang từ dưới bóng cây tiến ra.

- Huân nhi!

- Bá phụ, có đông người lên núi !

- Ta đã nghe thấy rồi.

- Có nên báo cho lão nhân gia không ?

- Không nên quấy rầy người, giờ này người đang bế quan nhập thất, Thanh Phong, người đánh thức các sư đệ, đến canh chừng hoa viên cho Sư phụ. Huân nhi, người canh chừng ở đây để ta đánh thức Bảo Thư và Vân Hạc bảo vệ cho mẹ chúng!

Một thoáng sau, chàng thấy một toán khoảng năm, sáu người dùng khinh công nhảy lên một tàn cây rậm. Nguyên Huân đoán chắc hẳn họ là những kẻ có tà tâm nên lên lút xâm nhập môn phái, đó là một điều đại kỵ. Bọn này chắc chia làm nhiều hướng, nắm tên xâm nhập chính diện, khinh công chẳng phải tầm thường, vì ít nhất, Võ Đang Sơn là một đại phái, bọn chúng phải có bản lĩnh thế nào mới dám dẫn thân tới. Nguyên Huân lần theo bóng tối, nép mình trở về thư phòng, thanh Bạch Hạc nằm trong tay, chàng mỉm cười tự tin bước ra chờ đợi. Chàng biết rằng bọn chúng lên lút, có nghĩa là còn úy kỵ. Bọn núp trên tàn cây vẫn ẩn mình bất động, chắc chúng đang chờ đợi một điều gì.

Từ ngày Tống Viễn Kiều, Dư Đại Nham mất đi và Trương Tông Khuê vắng nhà, thực lực Võ Đang Sơn có phần suy giảm. Ngoài hai vị Dư, Hân, chỉ còn Thanh Phong, Minh Nguyệt là cao thủ hạng nhất, giờ có thêm được Vân Hạc, Bảo Thư, phần đệ tử còn lại chỉ là hạng nhì, hạng ba, như vậy cái gai trước mắt chúng cần phải nhổ một cách lên lút, đó là hai vị lão nhân gia. Nhưng với công lực hiện nay của nhị vị Dư, Hân, việc lên hạ độc thủ chẳng phải là điều dễ dàng. Chàng thoáng thấy một bóng mờ như vệt khói, vừa lúc đó đã thấy Hán Lục hiệp đến cạnh chàng, nói nhỏ :

- Huân nhi, vào hoa viên yểm trợ cho Thanh Phong, mũi

đùi chính của chúng nhằm vào người Chương môn đấy!

Nguyên Huân vâng lời, lẩn dưới bóng cây dùng Hoán Ảnh Thân Pháp lướt đi nhanh như một vệt khói. Chàng thấy Thanh Phong đang cùng với các sư đệ núp dưới các bóng cây chung quanh căn nhà nơi Dư chương môn đang dưỡng khí Chàng đến cạnh Thanh Phong hỏi khẽ :

Tiểu đệ đây Phong ca, có động tĩnh gì không?

- Không thấy gì cả !

- Chờ một chút, thế nào chúng cũng đến!

Cùng lúc ấy, một bóng đen từ trên cây cao phóng mình sang mái ngói, tuyệt nhanh và nhẹ như tơ. Bóng này nằm úp xuống mái ngói lắng nghe động tĩnh. Mọi người của Võ Đang đều im lặng chờ hiệu lệnh của Thanh Phong. Nguyên Huân nói :

- Chờ xem chúng làm gì!

Một lát sau, hai tên nữa từ tàn cây phóng mình xuống đứng núp vào gần cánh cửa sổ khép kín. Có ánh lửa lóe lên soi rõ hai bóng người bịt mặt. Thanh Phong kêu khẽ:

- Ngụy rồi, chúng dùng Tích Lịch hỏa lôi!

Chàng chưa kịp ra tay, đã nghe “bùng” một tiếng, cả hai bóng người cùng bắn tung lên và tiếp theo là tiếng nổ như sấm sét. Tích Lịch hỏa lôi đã phát nổ giữa thính không, hai tên bịt mặt tan xác. Thanh Phong hô lớn:

- Bật hồng lên. Sư phụ, có chúng đệ tử ở đây !

Chưa dứt lời, một bóng người nhanh như chớp từ cửa sổ vỡ tung nhảy ra, chàng nhận ra Dư lão chương môn:

- Chúng bay là bọn nào? Hãy lộ mặt ra mau!

Tiếng quát của Dư chương môn nội lực cực kỳ sung mãn. từ mái ngói, một chiếc pháo thăng thiên bay lên trời đỏ rực, một bóng người nhảy xuống và cùng như một lúc trên hai mươi tên từ bốn phía ủa đến đứng sau lưng gã bịt mặt có thân hình cao lớn. Gã cất tiếng cười, tiếng cười của gã vang dội vào vách núi và vọng trở lại.

- Ha! Ha! Ha! Dư Liên Châu! Người sống dai thật, đêm nay là đêm cuối cùng của ngươi đấy. Và cả Võ Đang Sơn cũng bị xóa từ đêm nay!

Dư chưởng môn bình tĩnh hỏi :

- Các hạ là ai? Muốn gì ở ta?

- Ta là ai ngươi không cần biết, ta cần cái đầu trên cổ ngươi vậy thôi!

Thanh Phong quát :

- Câm mồm lại, không được vô lễ!

- Ái chà, ngươi dám quát nạt ta đấy ư ? Số hai, giết nó cho ta!

Tiếng quát chưa dứt, một bóng đen nhảy ra, thanh đao loang loáng dưới ánh đuốc như những dải lụa, lưỡi đao rít lên như gió nhấc đầu Thanh Phong chém tới theo thế Thái Sơn Áp Đỉnh. Thanh kiếm của Thanh Phong đã ra khỏi vỏ từ lúc nào khẽ rung lên một cái, đầu mũi kiếm bắn lên những ánh tinh quang tạo thành những vòng tròn đánh vào một lúc sáu huyệt đạo trên người của tên được gọi là số hai cũng bị mặt, chỉ chưa có đôi mắt hung ác.

Tên số hai không dám xử dụng hết chiêu, thu đao về biến thế, lui lại một bước, một chân đạp lên ở bộ vị quẻ Quan. chân kia ở quẻ Độn, vừa giữ gìn thủ thế, vừa quay người tránh mũi kiếm của Thanh Phong, vừa sẵn sàng tấn công. Mũi kiếm của Thanh Phong biến thành những vòng tròn chụp vào các huyệt đạo trọng yếu trên thân thể y: Đan điền, nhĩ căn, yết hầu, kiên tĩnh, nhân trung, thái dương, tề mi. Gã số hai huy động bảo đao, mỗi lúc một nhanh, rít lên như xé lụa: Cuồng Phong Khoái Đao.

Tên chỉ huy nhìn qua cục diện, thấy tên số hai đang lui dần, y quát lớn :

- Vô Cực Kiếm quả là danh hư bất truyền, để đấy cho ta !

Trong tay y xuất hiện hai vòng nguyệt khuyết. Nguyên Huân khẽ động vai phải, Bạch Hạc đã nằm trong tay tỏa ánh sáng xanh biếc.

- Có ta đây!

Thân và kiếm như một dải mây vút lên cao, đám mây tỏa rộng, kiếm phong thổi tung ra bốn phía, xoáy như cơn lốc, Vân Hà Tỏa Kiếm xuất chiêu. Nguyên Huân vừa nhập cuộc. Thân hình vừa chạm đất, kiếm trong tay Nguyên Huân đã đánh ra tám thế liên hoàn, phong tỏa toàn bộ tử huyệt trên thượng bàn của địch thủ. Tên chỉ huy thối lui năm bước mới tránh khỏi cái chết thảm khốc, nhưng trên vai trái y đã trúng một mũi kiếm rạch toang lớp áo ngoài, y kinh hoàng vũ lộng hai thanh nguyệt khuyết tạo thành một lớp tường sắt che chở, bao bọc toàn thân.

Kiếm chiêu của Nguyên Huân xuất kích liên tục, khiến địch thủ không còn một chút tiên cơ nào để phản kích, y gỡ hết toàn bộ sở học mới nhất thời giữ được mạng sống. Bọn trợ thủ ào ào vây bọc Thanh Phong và Nguyên Huân, Tám đệ tử Võ Đang múa gươm lâm chiến, bọn người bị mặt hơn hẳn về số lượng, võ công bọn chúng cũng không phải tầm thường. Ba tên, một tên lùn xử dụng kiếm, một tên sử dụng đao, một tên khác nữa sử dụng một loại vũ khí rất quái dị, đồng loạt tấn công Nguyên Huân, giải tỏa áp lực cho tên chỉ huy, nhờ vậy tên này mới có cơ hội thoát khỏi tử địa, cả bốn tên vây bọc Nguyên Huân vào giữa. Nguyên Huân mở rộng đường kiếm, thân pháp như ảo ảnh, mũi kiếm như nở bùng trăm nghìn đóa mai, cùng một lúc chàng phối hợp Thiểm Điện, Vân Hà Tỏa Kiếm, Vô Cực Kiếm pháp đánh ra bốn hướng. Lần đầu tiên trong đời, Nguyên Huân tham dự một trận chiến thực sự.

Lúc đầu, khi cả bốn cao thủ vây bọc, chàng còn chút e dè, do đó lui về thế thủ, nhưng càng đánh càng thuận thực, càng tự tin, dần dần chàng chiếm lại được thế thượng phong. Gã lùn xử dụng kiếm cực kỳ lợi hại, y chuyên tấn công vào hư bàn, chiêu số quái dị, mũi kiếm biến hóa kỳ ảo. Tên sử dụng đao chuyên đánh từ cao xuống, đường đao cực kỳ trầm hùng, hai tên đánh vào hai bên sườn tả hữu của Nguyên Huân. Tên sử dụng binh khí kỳ dị tấn công phía sau, vũ khí của y là một loại vũ khí chuyên dùng để khóa binh khí của kẻ địch, do đó, Nguyên Huân phải tấn công y bằng những đường kiếm chém phạt, lúc hư, lúc thật của Vô Cực Kiếm, làm cho y không thể lừa thế khóa kiếm của chàng được. Tên chỉ huy đã lấy lại được quân bình, hai thanh nguyệt khuyết có dịp sử dụng những chiêu số càng lúc càng biến ảo.

Lúc đầu, vì coi thường địch thủ, nên y nhất thời suýt vong mạng. Thanh nguyệt khuyết bên trái, chiêu số âm nhu kỳ ảo thanh bên phải trái lại, chiêu thức dương cương, nhanh, mạnh, hết sức lợi hại. âm Dương Khuyết cuộn lẫn nhau tạo thành như có bốn người tấn công vào bốn bộ vị khác nhau trên người chàng. âm dương sinh tứ tượng. Nhận ra cách biến hóa chiêu số của địch thủ, Nguyên Huân sử dụng chiêu bốn mươi hai, bốn ba, bốn bốn, bốn lăm trong Vân Hà Tỏa Kiếm. âm Dương Chủ Vũ, Dương Nghi Chú Văn, Thiếu Dương Hoa Tiết, Tái Xung Tỵ Bức khóa chặt không cho âm Dương Khuyết tung hoành biến sang bát quái. Thế thứ năm mươi chín, Nhật Nguyệt Tùy Quan, lách qua khuyết ảnh của địch, nhằm huyết nhũ căn đâm đến, y phải lách mình, dùng bộ pháp Thiết Bản Kiềm mới tránh khỏi. Thuận kiếm, chàng xử dụng hai thế tuyệt kiếm trong Vân Hà Tỏa Kiếm: Vân Hà Nhị Sát và Linh Quan Phá Vọng đánh tới. Toàn bộ thân thể của y hăm vào tử địa bởi trùng trùng kiếm ảnh. Kinh hoàng, tên chỉ huy lẫn mình trên đất, đường kiếm của Nguyên Huân chém phẳng vạt áo và mớ tóc của y, may là nhờ có ba tên kia đồng loạt giở tuyệt học ra còn mạng.

Nguyên Huân nổi hào khí, chàng chuyển thanh Bạch Hạc từ tay phải sang tay trái, nhanh đến nỗi không ai trong ba địch thủ nhìn thấy. Chàng xuất thế Hoàn Hồn Phi Vũ trong Thiểm Điện Kiếm, lưỡi kiếm như điện quang chém xả một đường vào lão lùn đang tấn công chàng bên tay trái, chém đứt na cánh tay cầm kiếm của y. Tên cầm đao kinh hoàng tung người nhảy về phía sau tránh thế Vô Cực Hòa Căn của Nguyên Huân trong Vô Cực Kiếm. Gã lùn, tay trái dùng chỉ điểm nhanh vào huyết Thủ Tam Lý của tay phải và liên tiếp bốn huyết khác để chặn dòng máu đang vọt ra, cắn răng nhin đau, không nói một lời lùi nhanh mất dạng.

Trong lúc ấy, Thanh Phong cũng bị bốn tên vây bọc; kiếm pháp, chưởng thức, nội lực của ông đã từng được Trương Tổ sư đích thân truyền thụ, bởi vậy ông đã được một bản lãnh tuyệt vời không hề thua sút bất cứ ai trong các vị thúc, bá của ông. Kiếm pháp cực kỳ ảo diệu của Vô Cực Kiếm, ông đã luyện đến mức kiếm, thân hòa làm một, chỉ nghe thấy kiếm phong phát ra những tiếng vi vu, vi vu và những vòng tròn kiếm ảnh như vòng bánh xe xoay tít, địch thủ của ông không còn biết làm thế nào để khởi thế tấn công mà còn luôn lâm vào tử địa. Giữa lúc ấy tên cầm đao bị Nguyên Huân bức bách, phải tung người nhảy lui về phía sau, vô tình rớt ngay vào vòng kiếm ảnh của Thanh Phong. Cái chết thảm thiết của y làm đồng bọn kinh hoàng.

Dư lão chương môn đứng ngoài quan sát trận đấu từ đầu, ông yên tâm, vì thực ra địch thủ tuy có đông người, nhưng võ công cũng không cao cường lắm. Bản lãnh, công phu của họ như tên số hai và tên chỉ huy chỉ ngang hàng với Tạ Chí Dương, Liễu Thọ Cường, Tăng Duy Hạ, Tăng Thế Phương, Quách Miêu Nghị chứ không thể sánh bằng Minh Nguyệt và Thanh Phong được, ông biết rằng họa kiếp vô lâm đã bắt đầu ông không thể bình tâm được nữa. Ngày mai, ông sẽ bảo với Hân đệ là ông sẽ dốc túi truyền toàn bộ võ công của môn phái cho các đệ tử và phải đưa Vô Đang phái vào giai đoạn khổ luyện.

Liếc nhìn qua trận đấu giữa các môn đệ và bọn người lạ mặt, ông không còn e ngại, nhưng ông hết sức ngạc nhiên, chẳng lẽ kẻ chủ chết trong cái âm mưu gây họa này lại coi rẻ Vô Đang đến như thế? Chắc hẳn phía sau lưng nó đang ẩn dấu một điều gì? Hoặc giả phái bọn này đến chỉ để thăm dò thực lực, bởi vì suốt gần ba mươi năm nay, sự tương tranh trong vô lâm Trung nguyên lắng dịu, các hảo thủ không có dịp dương danh, bởi thế địch thủ thật khó lường được sự phát huy thành quả của môn đồ các đại phái cũ, hoặc là suy tàn, hoặc là tinh diệu hơn.

Để nắm vững tình hình ấy kẻ chủ mưu có lẽ chỉ có ý định đo lường thực lực của từng môn phái, nếu diệt được thì diệt đi như trường hợp của Thần Kiếm phái của Đông Phương Bạch và các môn phái nhỏ khác. Có lẽ chính bọn này, kẻ đã nhúng tay vào các cuộc thảm sát mới xảy ra gần đây, đã không đánh giá đúng mức bản lãnh và thực lực của Vô Đang phái nên mới có những lời lẽ ngông cuồng gần như là miệt thị; điều này phù hợp với những suy nghĩ của Viên Nhân Đại sư phương trượng chùa Thiếu Lâm. Và Kinh Dương đại hội biết đâu chẳng nằm trong ý đồ tiên khởi ấy, để tiến đến những dự tính sau này của họ?

Ý nghĩ miên man, nhưng ông vẫn chú tâm quan sát trận đánh trước mặt. Lần đầu tiên trong đời, Nguyên Huân tham chiến và tỏ ra thấu triệt được tinh hoa của kiếm thuật. Chàng đã sử dụng hoàn hảo một lúc bốn loại kiếm pháp khác nhau của những dân tộc khác nhau một cách nhuần nhuyễn và tài hoa, rõ ràng rằng chính ông cũng chưa từng nghĩ đến sự kết hợp ấy, bởi vì đó là một điều cực kỳ khó khăn. Nguyên Huân có một căn cốt tuyệt hảo, nhưng đại tuệ chàng còn lớn lao biết bao. ông đã từng quan tâm rất nhiều đến các loại kiếm thuật mỗi loại có một cơ sở khác nhau, sự khác biệt ấy chính là nét đặc thù của kiếm pháp từng môn phái. Sự biến chiêu thần tốc từ Vân Hà Tỏa Kiếm của Đại Việt sang kiếm pháp của Nhật, đến Thiểm

Điện Kiếm của Đại Lý rồi đến Vô Cực Kiếm của Võ Đang, thuận như dòng nước chảy, đó là điều làm cho ông vô cùng ngạc nhiên và mừng rỡ.

Sự kết hợp tuyệt vời kia, trong khoảnh khắc, đã loại ra khỏi vòng chiến hai đấu thủ, còn đấu thủ thứ ba thì đã nát thân trong kiếm ảnh vô cực của Thanh Phong. ông cảm thấy đau lòng trước cuộc thảm sát, vì đó là những dấu hiệu mở đầu cho những trận thư hùng sau này và cũng chính từ đó, sẽ mang đến sát nghiệp trầm kha cho võ lâm Trung nguyên.

Trong lúc ấy, gã thủ lĩnh kinh hoàng hô tám kiếm sĩ đồng bọn vây bọc Nguyên Huân vào giữa, còn y đứng ngoài cổ vũ sách động. Khí thế đang lên, Nguyên Huân chợt như đến quê hương chàng đang đắm chìm trong tang thương vì sự bạo tàn của những kẻ như những tên đang vây quanh chàng. Nghĩ đến thảm cảnh mà người dân Đại Việt đã phải chịu đựng, lòng Nguyên Huân bỗng sôi nổi hờn căm, uất khí bốc lên, nhưng chỉ thoáng, lòng căm giận chợt mất tan như bọt nước, và sát khí đang nổi lên cũng chìm đi. Tâm chàng chợt yên lặng như mặt nước hồ thu, như khoảng trời hiu quạnh. trên vùng trời Mộc Châu những chiều nắng muộn, trên đỉnh Liên Sơn vàng vọt chiều hôm. Tâm chàng hợp cùng thân, ý; thanh kiếm Bạch Hạc đang từ tay trái chìa lên trời cao, xéo về hướng Tây Bắc, mảnh trăng vàng vô hạ huyền tỏa ánh sáng mờ lạnh lẽo, bàn tay phải như ngọn lửa trước ngực, thoát một cái, nhanh đến vô cùng, chỉ thấy một vệt lãnh quang lóe lên, thanh kiếm từ tay trái đã nằm gọn trong bàn tay phải, lóe sáng. Cả đấu trường kinh hoàng và táng đờm, và chính Nguyên Huân cũng ngẩn ngơ khi chàng bị tám cao thủ bao vây cũng chính là lúc Hân Lục hiệp và Hân Bảo Thư vừa bước đến hoa viên, thấy Nguyên Huân đang bị vây kín, Bảo Thư dậm nhảy vào vòng chiến, chưa kịp đặt chân qua bước thứ tư thì tên cao thủ thứ tám đã bị Nguyên Huân đốn ngã. Tất cả mọi người hết nhiên im lặng, cái im lặng phủ lên cây cỏ vạn vật đang có mặt tại nơi này.

Dư chuông môn cất tiếng:

- Các vị khách không mời, đêm nay các vị đã đến Võ Đang và gây nên cảnh máu đổ thịt rơi này, bản đạo đau lòng khôn xiết, vạn bất đắc dĩ chúng tôi mới phải ra tay chứ trong lòng không muốn điều tàn độc. Các vị là ai chúng tôi không tiết được dẫu các vị có nói cũng chẳng nói thật, có hỏi cũng chẳng khai. Các vị trở về đi. Thưa với người sai khiến các vị, Võ Đang chúng tôi không hèn nhát và cũng không muốn hơn thua cùng thiên hạ võ lâm. Sát nghiệp nên ngừng lại là tốt nhất, bằng không võ lâm lại một phen máu chảy, nào có ích chi. Thôi các vị hãy đi đi nếu các vị thấy rằng không thể ở lại!

Tên chỉ huy ra dấu, đám thuộc hạ lục đục kéo đi không quên mang theo xác chết của đồng bọn. Võ Đang Sơn cũng trả một giá không nhỏ, một chết hai bị thương.

Trời gần sáng, Nguyên Huân chuẩn bị lên đường, nghe lời dặn hôm trước, Nguyên Huân một mình xuống núi âm thầm, lòng ngổn ngang trăm điều lo nghĩ, buồn vui lẫn lộn. Ra khỏi cửa quan, chàng thần thờ xuống núi. Có tiếng gọi khẽ. Chàng nhận ra trong ánh sáng mong manh Bảo Thư và Vân Hạc đứng dưới một gốc cây chờ chàng, Nguyên Huân cảm động vội vã bước tới. Vân Hạc ôm lấy vai chàng, Bảo Thư giữ Cánh tay chàng, nàng tự nhiên như chị em ruột thịt không tị hiềm thù hận bất thân.

Vân Hạc nói trong lúc vừa đi:

- Bảo Thư nói với ta là thế nào Huân đệ cũng dời lại ngày lên đường. Ta thì nói là chắc chắn Huân đệ vẫn không đổi ý. Bảo Thư, muội thấy ta nói có đúng không?

Bảo Thư im lặng không nói, một lúc sau nàng bảo:

- Huân đệ, nếu huynh trưởng và ta không đón ở đây, Huân đệ chẳng thềm chào chúng ta một tiếng?

Nguyên Huân cười buồn nói:

- Huynh, Tỷ tha thứ cho! Tiểu đệ cố tránh không phải vì vô tình, vì càng bận rộn càng đau lòng thêm, sớm muộn gì tiểu đệ cũng phải ra đi, rồi sẽ có ngày gặp lại!

Bảo Thư cất giọng buồn buồn:

- Nhưng biết đến bao giờ Huân đệ mới trở về đây?

- Vâng ! Biết đến bao giờ !

Vân Hạc lên tiếng:

- Huân đệ đừng nói thế! Rồi cũng có lúc Huân đệ phải trở về chứ!

Vâng, nhất định là như thế, nếu tiểu đệ còn có ngày ấy!

Bảo Thư nói như sắp khóc:

- Đừng nói vậy, đừng nói thế chứ Huân đệ . Em sẽ phải trở về cùng ta, cùng với mọi người thương yêu em, em không biết điều đó sao Huân đệ!

- Làm sao tiểu đệ không biết cho được, nhưng mà . . .

Bảo Thư hiểu điều Huân đệ của nàng vừa bỏ lửng câu nói kia. Lòng nàng bỗng quặn đau, cổ cầm không cho nước mắt ứa ra. Nàng đã cố gắng bao nhiêu ngày tháng để che dấu lòng mình “Không, ta không thể, ta không thể như thế, ta lớn tuổi hơn chàng”. Nàng cố nén tiếng thở dài:

- Nguyên Huân! Võ công hiền đệ ghê gớm như thế, kiếm pháp cực kỳ biến ảo và cao diệu, nếu hiền đệ thật trọng, có ngày hiền đệ sẽ trở về!

Nói xong nàng lại muốn khóc, một tình cảm ôn nhu đã phát sinh trong lòng nàng từ một năm trời nay, lúc đầu nàng cho đó chỉ là tình chị em thân thiết. Càng lúc nàng càng sợ hãi với cảm giác nảy sinh trong lòng mình, cảm giác ấy dịu dàng như mật ngọt, rộn ràng như sóng vỗ và buồn man mác như nắng chiều vàng. Thao thức những đêm khuya, nhiều khi nàng tự trách khi khám phá ra nàng nghĩ đến chàng nhiều hơn nàng tưởng. Nàng cố gắng xua đuổi, cố gắng ném đi từng cảm giác ân cần, mà sợ rằng sẽ không dấu mãi được rong lòng. Nàng sợ hãi, nàng vừa e thẹn, vừa tự trách mình, nhưng làm thế nào được, càng xua đuổi đi, càng đè nén xuống, tình cảm ấy mỗi lúc một nảy sinh.

Những đêm trăng bát ngát, một mình thơ thẩn, nàng thấy lòng cô quạnh và mang một mơ ước mơ hồ có chàng cận kề, nàng đã phải vội vàng lắc đầu xua tan hình ảnh ấy. Không, không thể được, không thể được, và nàng thấy mình bất chính. “Huân ơi ! Huân !”. Con người tràn đầy đau khổ ấy, con người tứ cố vô thân, mang mối thâm thù khôn tả, con người tài hoa, kiên trì và kiêu dũng ấy, đã dạy nàng tiếng nói đầu tiên của dân tộc chàng, cái tiếng nói như chim hót ấy ngấm vào linh hồn nàng dịu ngọt mà thoát đó, giờ đây như gai nhọn. Nàng đã học rồi rạc từng chữ Nôm, để rồi từng đêm lần mò sắp xếp lại: Em yêu anh, Nguyên Huân ơi, nhưng nàng không thể nói, không thể tỏ bày và vĩnh viễn không bao giờ nói cả . Cha nàng, mẹ nàng và mọi người sẽ nghe ra sao khi biết điều này? Không! Vĩnh viễn Nguyên Huân chỉ là đứa em nàng thương yêu, ôi vĩnh viễn, ôi vĩnh viễn nín cảm, ôi một trời vô vọng, tối tăm và đau thương.

Nàng có cảm giác không bao giờ còn gặp lại, vĩnh viễn chia lìa, chìm trời đáy nước, chưa kể đến ranh giới của hai giống nòi khác biệt, làm sao, ôi biết làm sao được, lần chia lỵ này là lần cuối cùng còn thấy nhau.

Bảo Thư nhớ đến ngày nàng cần rằng nhận lời về làm và người nàng chưa hề biết mặt, do cha mẹ nàng định đặt. Nàng có còn chi nữa mà lựa chọn, mối tình của nàng đối với Nguyên Huân chỉ một mình nàng biết, chỉ một mình nàng hay, âm thầm một đời rồi ngày tháng sẽ qua đi, trăm năm rồi cũng qua đi. Nàng tự nghĩ :

Đời như lá thoát xanh rồi thoát úa.

Ta như rêu mọc giữa lối đi này.

qua gió nổi một đời ta nghiệt ngã.

Mà mai đây còn sót chút hương bay.

Những bài thơ nàng viết kín trong tâm khảm, chỉ có riêng mình nàng và đất trời lắng nghe, trái tim nàng giờ đây quặn thắt, ôi, có phải lần cuối cùng thấy nhau. Bảo Thư không thể dần được, bật khóc. “Ôi, giọt nước mắt thần thánh này cả đời của riêng anh?”

Vân Hạc nhìn em gái ngạc nhiên rồi chợt hiểu, bỗng dưng thương em xót xa. Nhưng không thể nào được, chàng biết ngay điều ấy, Vân Hạc nói :

- Bảo Thư, ngày nhỏ em vẫn mong má má có đứa em trai, bây giờ có đây mà lại ra đi, nhưng rồi chú em mình sẽ trở về!

Lời vụng về của Vân Hạc càng làm nàng đau lòng thêm. Nhưng nàng không thể ủy mị, hèn yếu được, không nên gieo vào lòng Nguyên Huân của nàng nỗi buồn khi chia tay. Nguyên Huân còn bao nhiêu là gánh nặng, không thể để cho chàng phân chia tâm trí. Nàng gượng cười làm bộ tức bực :

- Em tức là đã nói với huynh trưởng. Biết Huân đệ vô tình với anh em mình như thế, em đâu đã thua huynh trưởng!

Vân Hạc hiểu lòng em, chàng nói :

- Ta thắng Thư muội vì ta là đàn ông, đàn ông chúng tôi sợ nhất là bị rẹn, ta hiểu lòng Huân đệ quyến luyến nơi này lắm nên không muốn đau lòng thêm khi già từ, mới âm thầm đi một mình, em có thấy lúc này y thần thờ, ngờ ngác không?

Nguyên Huân đứng lại, cầm tay Bảo Thư ân cần và dịu dàng nói :

- Thư tỷ đệ đâu có phải là hạng người vô tình đến thế được. Trong đời đệ, còn có ai để được yêu thương, ngoài Uyển Thanh như em gái, ngoài tỷ tỷ như chị hiền và anh Vân Hạc như huynh trưởng, đệ chỉ còn có bấy nhiêu là ruột thịt, đến khi na đời, đệ cũng chẳng bao giờ quên được những năm tháng ở nơi đây, có trời kia hiểu thấu, xin hiền tỷ bớt giận!

Bảo Thư ngưng ngừng quay đi, khẽ rút tay ra khỏi tay chàng, dù nàng muốn bàn tay kia mãi mãi giữ lấy tay nàng với tất cả nỗi dịu dàng êm ái. Nó như một cơn gió mát và cũng như một nhát dao đâm vào trái tim nàng. Chàng xem nàng như một người chị, chỉ có thể thôi sao Nguyên Huân? Thôi, đã vậy còn biết làm sao được, từ nay nàng cố quên đi những gì trong trái tim khép chặt và, Nguyên Huân vĩnh viễn chỉ là cậu em thân yêu ruột thịt, liệu nàng có giữ lòng mình như thế được chăng? Bảo Thư lau nước mắt bằng tay áo gượng cười :

- Chị tin rồi, Huân đệ, ngu tỷ tin Huân đệ rồi!

Nàng còn biết nói gì được nữa...

6. Trời Mộc Châu, Uyển Thanh Tháng Ngày Hiu Hắt Nhớ -đất Đại Việt Anh Hùng Vẹn Nước Xót Xa Đau.

Kể từ ngày Nguyên Huân ra đi, mùa đông đến nửa vừa tròn hai năm. Suốt hai năm Uyển Thanh sống trong những ngày mòn mỏi nhớ thương. Căn nhà thêm quạnh quẽ. Cha nàng, từ ngày vắng Nguyên Huân, ông âm thầm hơn, ít khi ra khỏi phòng, ông cũng không còn những tiếng ho nặng nề mỗi sớm mai thức dậy, gương mặt ông đã bớt xanh xao, tuy nhiên vẫn giữ những thói quen cũ. Thỉnh thoảng có những người khách lạ từ xa đến, họ đối với ông rất cung kính, và một lần, người khách họ Trần đến thăm, lần ấy nàng cùng Dư Tứ xuống thị trấn mua bán những thứ cần thiết.

Ngoài việc ngày hai buổi bếp núc, khâu vá và săn sóc cha già, Uyển Thanh chú tâm luyện tập võ công. Thiểm Điện Kiếm đã thuần thục và khinh công ảo Hình thân pháp đã tiến rất nhiều so với ngày Nguyên Huân ra đi. Hỏa hầu của nàng cũng tăng tiến với Hỏa Ván công. Nàng còn quá nhiều thì giờ để nhớ nhung, se sắt.

Vì không muốn để lòng trĩu nặng những u buồn, nàng đã cùng Dư Tứ phá một mảnh rừng thưa để trồng trọt, nào bắp, nào khoai, nào rau cỏ, hoa trái. Nàng dồn hết thì giờ vào công việc để cố quên đi nỗi nhớ nhung và lo lắng. ôi, ở phương trời xa thẳm kia, những hiểm nguy và gian khổ đang chờ đợi chàng, đã hai năm qua rồi mà không có tin chàng. Tiêu lão bá cũng biệt vô âm tín, nàng ngày đêm lo lắng. Những buổi chiều mùa đông âm u, lạnh lẽo và giá buốt, nỗi buồn mỗi lúc càng nặng nề thêm trong lòng nàng, những buổi mưa phùn gió rét, cả khung trời, cả ngọn Liên Sơn co ro trong nỗi buồn bã thê lương. Những kỷ niệm ngày xưa đốt cháy lòng Uyển Thanh. Nàng đã yêu chàng khi nàng vừa mười sáu, tình yêu thanh khiết, như nắng hồng dịu ngọt trên đọt cây những sáng xuân sang, trái tim nàng thơ dại, tình yêu thơm như cỏ hoa, như tiếng chim hót mỗi buổi sáng trong ngày xuân mới.

Uyển Thanh chống cuốc, nhìn luống khoai mì đang quắt đi vì khí lạnh, nàng đã vun gốc cho ấm thêm thân cây nhỏ bé. Cái lạnh của ngày chớm đông se sắt hơn những ngày Nguyên Huân còn bên nàng, ánh nắng

chiều nhuộm vàng trên nương sắn và chim trời vội vã về Nam, từng đàn sát cánh, biết ngày nào chàng mới như chim kia quay về Nam, quay về với nàng bên bếp lửa chiều đông giá. Nàng lẻ loi một mình với người cha già im lìm, bệnh hoạn. Dư Tứ vốn ít nói, càng ít nói hơn nàng. Chỉ còn lại duy nhất nỗi thương nhớ héo hon. Dư Tứ đi về phía nàng đứng, không biết trong con người kia, có bao giờ buồn bã như nàng. Uyển Thanh hỏi :

- Dư thúc ơi, sáng nay Dư thúc đi săn có được gì không?
- Có đấy ?
- Con gì vậy?
- Một con nai !
- Sao mãi đến giờ điệt nhi hỏi Dư thúc mới nói, bây giờ để đâu rồi?
- Muối rồi, có để lại hai cân đấy!
- Chiều nay điệt nhi xào lăn cho gia gia và Dư thúc uống rượu nhé?
- Cũng được!
- Dư thúc này, gạo muối hết rồi !
- Biết rồi, mai đi bán da, mua luôn!
- Có nhiều không, lần này mua chiếc khăn quàng lông cho Dư thúc và gia gia nhé?
- Ủ mua cho gia gia người thôi!
- Sao Dư thúc không mua?
- Cái khăn tiểu thư mua cho năm xưa vẫn còn đấy!

Ồ hay, điệt nhi mách gia gia bây giờ, sao Dư thúc cứ gọi điệt nhi như người xa lạ thế!

- Ta quên!

Dư thúc không thương điệt nhi sao?

- Sao không thương, thương nhiều lắm đấy!

Sáng sớm hôm sau, hai người xuống thị trấn. Uyển Thanh mặc bộ quần áo theo kiểu người Thái, làm nổi bật tấm thân đầy đặn, cân đối, căng tràn nhựa sống của nàng. Hai má nàng ửng hồng vì cái lạnh đầu đông, càng làm tăng vẻ đẹp của đôi mắt thăm thẳm như đáy hồ Vân Mộng.

Dư Tứ nói :

- Người thay đồ khác đi, mặc đồ người phương Bắc ấy!
 - Mặc đồ ấy làm chi, hài nhi có phải là người phương Bắc đâu!
 - Thì vậy, nhưng để cho bớt rắc rối mà ?
 - Sao lại rắc rối?
 - Dưới trấn, bọn quan quân nhà Minh đi lại chọc ghẹo phá phách, thấy người cùng chủng tộc, chúng bớt gây chuyện!
 - Gây chuyện gì thế ?
- Sao người dẹt thế, bọn nó thấy gái đẹp thì chọc ghẹo làm hỗn chứ sao!
- Chúng dám chọc ghẹo hài nhi à?
 - Sao chúng lại chẳng dám, là bọn ăn cướp mà chuyện chi chúng chẳng làm!
 - Nhưng chúng đụng đến hài nhi làm sao được!

- Đành vậy, nhưng người ăn mặc thế này, chiếc váy hẹp ấy, dụng võ làm sao được!

Uyển Thanh mỉm cười, thì ra Dư thúc không phải là không sâu sắc nàng nói :

- Nhưng hài nhi nhất định không mặc y phục của cái bọn cướp nước ấy đâu!

- Vậy người may y phục ấy làm chi?

Trước đây, hài nhi may vội y phục cho Nguyên Huân cải trang khi vào Trung nguyên!

- Nhưng ta thấy có lần mi mặc, may cho Nguyên Huân sao lại là nữ phục thế?

- Hài nhi ... hài nhi may nhầm!

- Vậy chứ không phải người định xin phép gia gia người cùng đi với y đó sao?!

Thấy Uyển Thanh im lặng, Dư Tứ nói :

- Thôi, mặc bộ đồ võ phục màu chàm như mấy lần trước ấy cho tiện!

- Nhưng lần này hài nhi không giả trai nữa đâu !

- Kệ người, muốn sao cũng được!

Hai người vào thị trấn, quả như lời Dư Tứ nói, lần này bọn quân binh nhà Minh đi lại nghênh ngang có phần đông hơn những lần trước. Sau khi Dư Tứ bán xong hơn chục bộ da thú cho một tiệm quen và mua xong những đồ dùng cần thiết, vào một quán cơm định ăn uống qua loa rồi trở về, thì bất thần một bọn lính hơn chục tên ồn ào vào quán, chúng gọi đồ nhắm uống rượu, đua nhau chửi bới, văng tục một cách hống hách ngang ngược:

- Tiểu nhị, ta bảo người. mang thêm rượu thịt, sao người vẫn chưa mang tới? Muốn chết cả lũ hả?

Thường bọn này vào quán ăn uống rồi không bao giờ trả tiền, chủ quán biết là sẽ mất không, tiếc của, nên chỉ mang ra một ít gọi là. Mặt tửu bảo xám xanh, chủ quán đỡ lời:

- Thưa các quan, hôm nay các quan đến trễ, rượu thịt chỉ còn có bấy nhiêu!

Một tên trong bọn sùng sộ:

- Vậy thứ chi người để trong quầy kia?

- Bẩm, những món này đã có người mua rồi!

- Mặc kệ cái người mua rồi của người, khôn hồn mang hết ra đây cho chúng ông!

Chúng vừa ăn uống nhồm nhoàm, vừa đập bàn la lối inh ỏi có đứa dùng vũ khí gõ ầm ầm, trở mặt gườm gườm nhìn mọi người, thực khách dần lui ra hết. Uyển Thanh tức giận, cổ nuốt vội chén cơm, vội vàng kêu tính tiền rồi cùng Dư Tứ đi ra. Một tên lính nhác nhìn thấy, hấn rời bàn, đứng chặn ngang ở cửa :

- Ôi con nhỏ này xinh đẹp quá, lại đây vui với bọn ta, chóng ngoan ta thưởng cho!

Vừa nói, y vừa chụp vào tay Uyển Thanh, tay kia định vòng ôm lấy người nàng. Uyển Thanh lùi lại tránh vòng tay của tên này, tay phải xoay một vòng tránh cái chụp của gã, nàng tát mạnh vào huyệt mắt đỏ gay, hai chiếc răng bật ra khỏi miệng, miệng đầy máu, đồng thời tay trái nàng dùng cằm nã thủ, chụp tay phải của gã vụn mạnh. Không chịu nổi, gã uốn cong người, dùng hữu chưởng, nàng vỗ mạnh vào hậu tâm, gã ngã sấp xuống mặt đất. Bằng ấy thủ pháp diễn ra trong chớp mắt. Khi tên lính đập mặt xuống đất, miệng trào máu tươi nằm bất động, thì bọn lính còn lại mới kịp định thần, chúng ào tới vây quanh Uyển Thanh, vung vũ khí chém xuống.

Cơn giận của Uyển Thanh chợt bùng lên, nàng phóng cước đá tạt vào ngực tên lính gần nhất, thân thể y tung lên cao, tay phải dùng cương đao chặt vào cườm tay của tên khác đoạt thanh kiếm, Uyển Thanh xử luôn sáu thế trong Thiểm Điện Kiếm, ánh kiếm như chớp giạt, giết chết tên lính đứng phía trái, đường kiếm đảo lại, phạt phẳng cánh tay tên bên phải, đồng lúc phóng cước đá văng tên phía sau vừa tràn tới. Thế kiếm Bạch Hồng Quán Nhật chém tạt ngang, ba tên bị trúng đòn, ngã úp xuống đất. Ba tên còn lại trợn

mắt kính hoàng toan phóng ra cửa nhưng vẫn không tránh khỏi nộ kiếm của Uyển Thanh, trong phút chốc cả ba cùng chung số phận.

Mọi việc xảy ra nhanh đến nỗi chủ quán chưa kịp rời quầy hàng bỏ chạy. Dư Tứ thán nhiên đứng chờ ngoài đường. Uyển Thanh cùng ông bước vội vào một ngõ hẻm, nhắm hướng Tây Bắc mà đi, một giờ sau đã đến cửa rừng, còn nghe tiếng còi của bọn quan binh vọng lên từ thị trấn..

Dư Tứ nói:

- Chuyện này không yên đâu, dân Trấn Yên chắc chắn không tránh khỏi tai vạ. Người nên nhịn đi mới phải!
- Thúc thúc, hài nhi nín nhịn thế nào được!
- Nhưng nên vì mọi người mà dằn xuống, chỉ khổ cho người dân Yên Trấn thôi !
- Con tự nghĩ hãy vì mọi người mà diệt bớt bọn cướp nước!

Dư Tứ không nói gì nữa, cúi đầu rảo bước. Một lúc lâu Uyển Thanh hỏi :

- Dư thúc thúc, thúc thúc giận hài nhi đó chăng?

Dư Tứ thở dài nói :

- Ta giận con thế nào được. Có điều, làm việc gì cũng phải nghĩ đến hậu quả của nó, dân Yên Trấn sẽ chẳng yên được với bọn cường bạo ấy!
- Thúc phụ, chả lẽ chỉ vì thế mà cúi đầu khuất phục bọn xâm lược?
- Đã đành không phải thế, nhưng một mình con làm sao làm nên nghiệp lớn bằng những việc làm lẻ loi như vậy?
- Vậy Thúc phụ nghĩ sao?
- Việc đứng lên quật ngã quân thù phải đồng nhất, đồng loạt mới hy vọng thành công, bằng không chỉ làm khổ dân chúng mà thôi, mà chẳng đạt được ích lợi gì ?

Trên suốt đường về Uyển Thanh nghĩ đến lời nói của Dư Tứ, lời nói vang vang trong tâm trí nàng. Đến nhà, trời đã chiều, Uyển Thanh vào viếng thăm cha . Đoàn lão đang ngồi. đọc sách. Mái tóc ông bạc trắng, gương mặt xanh xao, mang một vẻ bình thản cam chịu.

Từ ngày lớn khôn Uyển Thanh hiểu được rằng, cha nàng tuy bề ngoài bình thản, nhưng tự trong lòng ông chất chứa một nỗi đau đớn khôn nguôi. Dù ông chẳng hé răng kể một lời về mẹ nàng, nhưng nàng biết ông yêu thương bà vô hạn. Uyển Thanh lớn lên, không được lưu một chút nào hình ảnh về người mẹ, những lúc buồn phiền, nàng ước mong có mẹ để được thổ lộ, để được cảm thông. Nàng biết cha yêu thương nàng, nhưng tình cha con dẫu đầm thắm, dẫu dịu dàng vẫn còn có điều gì xa cách, ông không thể thay thế một người mẹ trong tâm hồn nàng. Nàng làm sao ngổ cùng cha những biến chuyển tâm tư của một đời thiếu nữ. Hàng đêm, nàng thao thức thương nhớ mẹ, dẫu rằng nàng chỉ có cái cảm giác thật là quá mơ hồ về một người mẹ, một người mẹ nàng không biết mặt, nàng chẳng còn nhớ được một kỷ niệm nào của những ngày thơ ấu, tất cả ký ức thuở ấu thơ như một đám mây mù . .

Nàng đặt gói trà quý và những chiếc bánh ngọt làm bằng đậu xanh mà cha nàng vẫn thích, lên bàn. Đoàn Chính Tâm ngược nhìn con gái :

- Có gì lạ không con?

Nàng ngần ngừ muốn kể lại mọi chuyện xảy ra trong chiều, nhưng chỉ sợ làm cho ông buồn phiền, nàng nói :

- Thưa cha, chẳng có gì, cha đã dùng cơm chưa?
- Có cha đã ăn chút ít rồi! Uyển Thanh, hình như con có điều gì không vui?

Uyển Thanh lại ngần ngừ, cuối cùng nàng đáp:

- Bọn quân lính nhà Minh ngang ngược quá lắm!

Đoàn lão thở dài :

- Con ạ ! Dân tộc nào trong cảnh nước mất nhà tan, trong xiềng xích nô lệ mà sung sướng được đâu con!

Uyển Thanh nói :

- Nếu con là trai, chắc chắn con chẳng thể ngồi yên trong những nhục nhằn ấy được!

- Điều mơ ước ấy có ích gì đâu con?!

Uyển Thanh im lặng nghe tiếng thở dài đau đớn của cha già, nàng lặng lẽ bước ra, sửa soạn buổi cơm chiều.

Tảng sáng ngày hôm sau, có hai người khách ghé thăm Đoàn Chính Tâm. Một người nho nhã, tuổi chừng ba bảy, ba tám, trán rộng, mắt sáng, mũi lớn, tai có thùy châu, bận chiếc áo bông ngắn đã cũ. Người kia, trái lại, khuôn mặt chữ điền, đôi mắt sáng quắt dưới đôi lông mày nét mác, thân hình cao lớn, chắc nịch, tuy trong bộ quần áo nông dân, vẫn không dấu được nét hiên ngang. Cả hai, mái tóc đã có sợi bạc, gương mặt sạm đi vì nắng gió, hằn rõ nét phong trần. Đoàn Chính Tâm ra tận thềm đón khách. Hai người khách cúi chào cung kính:

- Xin kính chào Đoàn tiên sinh, chúng tôi có công việc ngang qua đây ghé thăm sức khỏe của tiên sinh!

Đoàn lão vui vẻ nói :

- Lão phu rất vui mừng được nhị vị ghé thăm. Trần gia, xin cho lão được hỏi vị này...!

Người đàn ông cao lớn, tuổi trên bốn mươi đó chính là Trần Nguyên Hãn, cháu đích tôn của quan Tư đồ Bằng Hồ Tướng công Trần Nguyên Đán năm xưa, cũng là cháu sáu đời của Thái sư Thượng Tướng quân Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải, người anh hùng thời chống Nguyên Mông ngày xưa. Nguyên Hãn nói :

- Xin lỗi Đoàn lão tiên sinh, tại hạ thật vô ý chưa kịp giới thiệu cùng tiên sinh. Đây là biểu đệ họ Nguyễn, hiệu Ưc Trai húy là Trãi, mà tại hạ đã có lần nhắc đến. Quay sang phía người văn nhân, Trần Nguyên Hãn nói tiếp :

- Ta giới thiệu với biểu đệ, đây là Đoàn lão tiên sinh, vốn là một nhân vật khét tiếng trong võ lâm năm xưa, là anh em kết nghĩa của Thúc Tổ Trần Nguyên Lữ. Tiểu huynh đã có lần nhắc đến với biểu đệ đó!

Nguyễn Trãi đứng lên nghiêng mình thi lễ :

- Văn bối thật may mắn mới được diện kiến lão trượng hôm nay, từ lâu đã nghe biểu huynh thường nhắc đến!

Đoàn Chính Tâm lật đật đứng dậy mừng rỡ:

- Thì ra đây là Nguyễn tiên sinh. Thật hân hạnh? Lão hủ đã bao nhiêu ngày mong đợi, lão hủ giờ đây chỉ là một người vô dụng tàn phế nơi xó núi, tiên sinh ghé thăm thật là điều làm cho lão thỏa lòng mong ước !

Đoàn lão đích thân rót trà mời khách quý, mùi trà thơm ngào ngạt :

- Mời nhị vị dùng trà!

Nguyễn Trãi nói:

- Xin lão trượng cho chúng tại hạ được tự nhiên. Lần trước có công việc ngang qua đây, không vào thăm lão trượng được lòng áy náy mãi. Lần này văn sinh đến ra mắt để được cảm ơn.lão trượng về món quà quý mà lão trượng đã gởi cho khi trước.

- Việc ấy là bổn phận của lão phu mà thôi, thật ra trí nhớ còn khiếm khuyết lắm, vì bản văn ấy lão chỉ được đọc qua vài lần nên chép lại không được trọn vẹn!

- Đã mấy chục năm qua mà lão tiên bối còn nhớ được như vậy thật hiếm có lắm. Xin lão tiên bối thứ lỗi cho về sự tò mò này: Vạn Kiếp Bí Truyền có ba phần, hai phần còn lại nội dung chứa đựng những điều cao diệu gì tiền bối có thể cho biết được chăng?

- Phần thứ hai là Thiên y được, phần thứ ba là phần Bí kiếp võ công, phần này uyên bác và ảo diệu lắm, lão phu đâu là có đọc qua nhưng không thể nhớ nổi!

Nguyễn Trãi thở dài nói:

- Biết bao nhiêu tinh hoa Đại Việt bị mất về tay giặc, nghĩ càng cảm gan uất hận!

Đoàn Chính Tâm nói với Nguyễn Trãi:

- Tiên sinh, lần trước Trần gia ghé thăm có đọc cho lão phu nghe bài thơ ” Qui Côn Sơn Chu Trung Tác” của tiên sinh, lão phu thích lắm, muốn dịch ra thơ nôm, hiềm vì chữ nghĩa kém cỏi, dốt nát, lại vô biên thô thiển, loay hoay suốt hai năm nay vẫn không dịch cho đủ được cái tâm ý của tiên sinh. Nói xong Đoàn lão cất tiếng ngâm:

Mười năm trôi dạt thân bèo bọt,

Lòng nhớ nao nao tựa bóng cờ.

Hồn theo lối mộng tìm quê cũ

Huyết lệ mong đem rửa năm mờ

Bình lửa đã rồi, tan tác mãi

Đất khách càng thêm da xót xa

Lòng đau ta biết làm sao được

Đến sáng thuyền trôi gối lệ nhòa.

Lão phu tạm dịch như trên, xin tiên sinh chớ cười. Tấm lòng tiên sinh đối với đất nước, quê hương cũng chẳng khác tấm lòng lão phu nhớ thương Tổ quốc mình đã mất tự trăm năm trước, nên làm thế nào có ngày trở về chỉ là mong ước mà thôi. Đến nay, sáu đời đã trôi qua, gởi thân tàn nơi đất Việt, chỉ còn biết lấy Tổ quốc này làm Tổ quốc của mình.

Trần Nguyên Hãn từ nãy giờ im lặng, bỗng cất tiếng:

- Đoàn đại hiệp, đại hiệp dịch hai câu cuối, văn bối thích quá!

Lòng đau ta biết làm sao được

Đến sáng thuyền trôi gối lệ nhòa.

Tuy rằng không sát nghĩa lắm nhưng lột được tấm lòng đau đớn, trần trọc, xót xa . Biểu đệ, ta nói vậy có đúng không?

Nguyễn Trãi mỉm cười buồn bã:

-“Lòng đau ta biết làm sao được”. Lão tiền bối đã cảm thông được cái nỗi niềm của văn sinh. Suốt mười năm dấn dặc, văn sinh mang tấm thân phiêu dạt bốn phương, những mong thực hiện được lời di huấn của gia phụ ngày nào. Đến nay vẫn chưa tìm được minh chúa để tổ chí bình sinh.. Ôi, lòng đau ta biết làm sao được..!

- Nguyễn tiên sinh, xin thứ lỗi cho lão phu được hỏi : các

cuộc khởi nghĩa của nghĩa sĩ bốn phương rầm rộ như thế,

theo chỗ lão phu được biết thì không thiếu gì hào kiệt, sao

- Tiên sinh lại thất vọng đến thế?

Nguyễn Trãi nhẹ thở dài :

- Tuy có đông đảo thật, nhưng không tính được kể lâu dài. Mỗi địa phương tự phát, không liên kết được với nhau, mỗi người mỗi nơi mỗi ý. Ý là chưa kể đến những tranh dành địa vị, quyền lợi như thời Hưng Khánh, Trưng Quang (Trần Ngỗi và Trần Quý Khoách), chỉ uống hư danh, không thành công nghiệp, thất bại là do

tranh dành quyền bính, như bọn Lê Ngã, chưa yên vị đã xưng vua, xưng chúa, ra vào hống hách, còn làm nên nghiệp lớn thế nào được!

Văn bối đi lại suốt mười năm, trải khắp đó đây, tìm hiểu lòng người, biết cho tổ hình thế núi sông để biết đường tiến thoái hòng thực hiện kế lâu dài. Văn bối đã liên lạc nơi này, viếng thăm nơi khác, mong tìm được nơi gởi gắm tấm lòng trung. Cho mãi đến nay, vẫn còn vô vô.

Đoàn Chính Tâm nói:

- Tiên sinh có thể cho biết đến cuộc khởi nghĩa của người anh hùng áo vải đất Lam Sơn?

Nguyễn Trãi trầm ngâm, suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chỉ riêng có vị này văn sinh chưa nhắc tới, nhưng đó cũng là người văn sinh đặt nhiều hy vọng nhất. Vị anh hùng ấy người làng Lam Sơn, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Họ Lê, tên Lợi, sinh năm Giáp Tý. Năm Bính Thân, ông cùng mười tám người thân tín lập Hội Thề ở Lũng Nhai, cùng nhau gắn bó. ông đem hết gia tư điền sản tổ chức khởi nghĩa. Nhưng ở Lam Sơn có điều bất lợi: Thành Tây Đô kiên cố, một căn cứ quân sự rất mạnh của địch, đủ khống chế cả một vùng rộng lớn. Mà Tây Đô chỉ cách Lam Sơn có vài chục dặm, nên dễ bị đàn áp, lại nằm giữa màn lưới nguy quyền đặc lực của giặc, vào năm Đinh Dậu đã bị những cuộc truy lùng gay gắt của địch. Lê Lợi không thể chờ đợi được nên ngày tám tháng giêng năm Mậu Tuất đã tuyên bố khởi nghĩa.

Lam Sơn địa thế trống trải, chỉ có vài ba ngọn đồi nhỏ như Đồi Đá, Núi Dầu không thể là căn cứ cố thủ được trước sức tấn công của giặc nên phải rút vào khu rừng núi. Ngày hôm sau, chín tháng giêng, Mã Kỳ đem bốn vạn năm ngàn quân đến đánh. Tuy chỉ có chưa đến một ngàn người, nhưng nhờ đánh phục binh nên giết được ba ngàn quân địch. Từ đó đến nay đã hai năm trôi qua, đã phải hai lần rút về Chí Linh, nhưng vẫn không nản chí, cố gắng tổ chức lại hàng ngũ mặc dù sức cùng lực kiệt. Theo cái nhìn của văn bối, người này quả là đáng mặt hào kiệt, nhưng tiếc thay ông ta vẫn chưa có được một sách lược, một đường lối để đưa đến thành quả lâu dài..

Đoàn Chính Tâm nói:

- Lão phu biết các hạ mang đầy bụng kinh luân, lược thao binh giáp, tài an bang tế thế hơn người. Lúc này đây các hạ không dụng đến còn đợi chừng nào?

- Văn bối thật ra chỉ có một tấm lòng, tài an bang, định quốc quả không dám nhận, chỉ còn một nỗi ưa tư là, thuở xưa, nếu không có Từ Thúc tiến cử thì Lưu Huyền Đức làm sao biết được người mà tam cố Thảo lư. Ngọa Long cũng chỉ là người đọc sách ở Nam Dương đấy thôi. Hàn Tín được Trương Lương, Tiêu Hà tiến cử mà Hán Vương còn ngồi xồm trên giường khi tiếp kiến, huống chi văn sinh chỉ là kẻ áo rách đất Chi Ngã, tài học được bao lăm, kinh luân không lược mấy, bốn ba khắp chốn chỉ vì:

Niệm thế thù khởi khả cộng đại

Thệ nghịch tặc nan dữ câu sinh

(Quyết chẳng đội trời cùng kẻ địch

Thề không chung sống với quân thù)

Văn sinh ý những muốn đến Lam Sơn từ trước, nhưng “Bình Ngô tam sách” chưa xong, biết lấy gì ra mắt!

Trần Nguyên Hãn trầm ngâm nói:

- Anh hùng đứng giữa trần ai, chẳng phải ai cũng có mắt xanh, hiền đệ lo cũng phải, nhưng tiếng tăm của hiền đệ không phải rằng đời không ai biết đến!

Nguyễn Trãi cười nói:

- Dăm bài thơ, vài câu phú nào có ra gì, bao nhiêu kẻ văn chương nhả ngọc phun châu, chỉ là một bọn cuồng nho rỗng tuếch, chỉ là cái hư danh!

Đoàn lão hỏi :

- Dám xin hỏi tiên sinh ” Bình Ngô tam sách” là những sách gì?

- Dám thừa lão tiền bối, chúng ta cũng biết, đánh kẻ địch, tiêu diệt được quân thù thì phải có muôn ngàn cách; thuở nhà Trần chống Nguyên Mông năm xưa, thực lực quân sự có hơn được nhà Hồ ngày nọ là bao. Quân Thát Đát lại là quân vô địch, cương cường, bốn biển lừng lẫy uy danh, tám phương thủy triều run sợ. Nhưng ta đã ba lần thắng địch vì biết gom sức dân làm rễ, lấy lòng dân làm thân, lấy đoàn kết thương yêu làm cành làm lá, lấy ý chí kiên cường làm trái làm hoa. Nay kẻ địch trước mặt cũng tham tàn khôn xiết kẻ, mà bốn phương lại chia rẽ sức dân, người dân không biết đặt niềm tin kia vào đâu, bởi chẳng biết chốn nào là đúng, cái khó ấy không phải là không có cái dễ. Người làm tướng không chỉ biết cầm gươm chém giặc. Địch đông, ta ít, giặc mạnh, ta suy chém làm sao xiết. Ta phải biết đánh địch ở lòng dân, đánh địch ngay trong lòng địch, đánh địch bằng muôn ngàn lẽ duy có điều, nếu không làm được thì muôn phương ngàn kế cũng không thành. ” Giở gậy làm cờ cho dân cày bốn phương tập hợp” đây là lẽ lớn nhất!

Sách lược là đường đi, ý dân là sức bước tới. Lo trước mọi việc phải lo là nên công, lo sau mọi việc phải lo là nên bại. Họ Hồ thoán đoạt ngôi vua nhà Trần, người cả nước coi họ kẻ thù, dân chúng nếu không chống lại thì cũng thờ ơ; tay chân, thân thích phân ly nên chưa đánh đã tan là lẽ vậy. Nay văn sinh cũng sắp viết xong Bình Ngô sách, ý muốn dâng lên, chỉ e còn nhiều thô thiển, đâu biết dạ người trên.

Đoàn lão thở dài nói :

- Lão phu là kẻ vô biên, đầu óc như bùn đất, được nghe tiên sinh luận bàn, mắt như sáng ra. Nếu mà năm xưa cổ quốc có được người như tiên sinh thì đâu đến nỗi gần hai trăm năm nay trăm luân tan tác. Lão phu vẫn tin vào tiền đồ Đại Việt ngày mai hẳn sẽ tươi sáng!

Trần Nguyên Hãn nói:

- Sáng nay, chúng tôi hạ đi ngang Trấn Yên, thấy dân chúng bị tàn sát, nhà tan, cửa nát. Hỏi ra mới biết, chúng tra khảo dân để truy lùng kẻ giết ban ngày mà giết hơn mười tên lính chỉ trong chớp mắt, nghe nói thủ phạm chỉ là một thiếu nữ, giờ chúng đang truy lùng ráo riết. Bọn tại hạ phải vòng đường rừng mà đến đây!

Đoàn lão nghe nói, chợt nhớ ra điều gì, gọi lớn :

- Dư đệ, Dư đệ có đấy không?

Dư Tứ từ nhà ngang, nghe gọi, bước lên.

- Dư đệ ngồi đây ta có điều muốn hỏi, chiều qua có chuyện gì xảy ra dưới Trấn Yên vậy?

Dư Tứ lung túng, một lúc sau mới nói:

- Uyển Thanh đã giết hơn mười tên lính của chúng trong quán ăn đó, và Dư Tứ kể lại...

Đoàn Chính Tâm cau mày:

- Quái lạ ! Con nhỏ này ngày thường hiền lành ít nói, sao ra tay dữ dội như vậy. Chuyện này di họa không nhỏ, chúng chẳng bỏ qua, chỉ khôn khéo thêm cho lương dân!

Nguyễn Trãi nói:

- Trong đám lương dân, không phải không có những kẻ vì danh, vì lợi, mất hết lương tri, làm tai mắt cho địch, thế nào chúng cũng lần ra manh mối!

Trần Nguyên Hãn nói :

- Có tìm ra cũng còn lâu!

- Chưa chắc, Đại ca chớ coi thường chúng, nhất là từ năm Mậu Tuất đến nay, chúng đã kiện toàn tổ chức do thám, hồng khám phá để bóp chết bất cứ một dấu hiệu của một cuộc khởi nghĩa nào ngay trong trứng nước, không phải là sinh mạng của mười tên lính quèn, mà mối lo của chúng nằm trong tim, trong óc. Phải tính trước đi mới được.

Đoàn lão bình tĩnh nói :

- Việc đã lỡ xảy ra như thế. Dư đệ gọi Uyển Thanh lên ta bảo!

Một lát sau Uyển Thanh sợ hãi bước lên cúi đầu chào khách, lo sợ nhìn cha, Đoàn lão cau mày nói :

- Chuyện xảy ra dưới trần, chiều qua ta có hỏi, sao không nói ngay?

Uyển Thanh bị cha rầy, cúi đầu đứng im, Đoàn lão tiếp

- Không thể ở lại chốn này được nữa, phải gấp rút sửa soạn hành trang, rời khỏi nơi đây, con bảo với Dư thúc mua ba con ngựa, một con lừa để thồ đồ đạc. Cái gì cần thiết mới mang theo, cái gì không đem đi được thì mang vào rừng kiếm chỗ mà chôn dấu. Phải bình tĩnh mà làm, vũ khí không được rời thân. Ý ta là vậy, liệu đấy mà sắp xếp cho nhanh gọn!

Uyển Thanh vâng dạ bước ra, Đoàn lão gọi giật lại :

- Nhà có gì đãi khách không con?

- Dạ có đấy, sáng nay Dư thúc bắt được một con thỏ lớn, một con mang, một con gà gô nữa !

- Tốt lắm, sửa cho ta mâm rượu nhạt, để ta cùng nhị vị đây nâng chén giả từ. Chỗ rượu ta chôn cứ để nguyên lại đó, chỉ đào lên cho ta vò Hoàng Cúc thôi, vò ta chôn lâu nhất đấy để đã trên hai năm!

Uyển Thanh đi khỏi, Trần Nguyên Hân hỏi:

- Lão tiền bối định về đâu?

- Việc này lão phu đã sắp đặt trước cả rồi, chẳng có gì đáng lo ngại!

- Bệnh tình của lão tiền bối lúc này ra sao?

- Đã khá hơn trước, chân khí, nội lực đã tụ được vài ba thành, nhưng khí âm hàn không thể nào khu trục được!

- Ít lâu nay lão trượng có được tin gì của tệt thúc chăng?

- Hai năm nay chưa có tin về, nhưng chẳng đáng ngại vì đã có Tiêu Đại Hùng cùng đi!

- Tiêu Đại Hùng là ai vậy?

- Lão Tiêu là một cao thủ của. Đại Lý. Võ công, kiếm pháp rất ảo diệu, là bạn già của lão phu. à, có điều này lão phu cứ thắc mắc mãi. Nguyên Huân là hậu duệ đời thứ năm của Thái úy Thượng phụ Thượng Quốc công Bình Bắc Đại Nguyên soái Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn nên Tam ca của lão phu mới được lưu giữ bí truyền của Tổ tiên. Lão đệ là dòng dõi của Thái sư Thượng tướng quân Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải, tuy gốc là một, nhưng nhánh đã xa, mà Tam ca của lão phu, với Lệnh Tổ phụ như ruột thịt. Điều này thế nào?

Trần Nguyên Hân mỉm cười nói :

- Cứ theo Trần triều Thế phổ thì Hưng Đạo Đại Vương có ba con trai và một gái : Hưng Võ Vương Hiến, Hưng Nhượng Vương Tảng, Hưng Trí Vương Hiện và gái là Khâm Từ, Hoàng Hậu của Nhân Tông. Thúc tổ Nguyên Lữ là cháu đích tôn ba đời của Hưng Nhượng Vương Tảng, từ nhỏ vốn hay đau yếu nên Thái Tổ phụ Cung Tĩnh Vương của tại hạ mang về nuôi dạy coi như con đẻ, tên cũ là Trần Quốc Lữ sau mới đổi thành Trần Nguyên Lữ, và là người thừa kế duy nhất của

Đại Vương Hưng Đạo. So trong huyết tộc thì vốn dĩ là anh, nhưng ngày ấy về làm con của Thái Tổ phụ, tuổi còn nhỏ, mà tổ phụ của tại hạ tuy là con út mà tuổi lớn hơn nhiều, nên quen đi mà gọi vậy, do đó Nguyên Huân chính là tiểu gia thúc cơ đấy. Gia phụ là con lớn nhất, Thân mẫu của biểu đệ đây là con thứ ba, Nhị thúc là Trần Nguyên Thôi. Tứ thúc phụ là Trần Nguyên Khoáng, năm Mậu Tý, cùng với Nguyên Đa Bí nổi dậy ở Thái Nguyên, Bắc Cạn, Vĩnh Phúc Yên, nhưng việc không thành. Nay đã mất cả!

Đoàn lão cười nói :

- Thì ra là vậy. Khi xưa lấy chỗ thân tình ta có hỏi Tam ca về việc này, Tam ca ta chỉ cười lắc đầu, nói không hiểu tại sao!

- Tại hạ có nghe nhắc đến danh tiếng của Bát Đại danh gia, là những ai vậy?

Đoàn lão nói :

- Bọn tại hạ có tám nhân vật kết làm anh em, võ lâm Đại Việt và Trung Nguyên vì yêu mến nên lạm xưng tụng như vậy thật ra chỉ là Bát Hữu là phải nhất..

Người đứng đầu trong Bát Hữu là:

- Hoạt Phật Đại Sư, xuất gia từ nhỏ,
- Thiên Hư Đạo Trưởng, cả hai là người Trung-nguyên.
- Nam Thiên Đệ nhất kiếm Trần Nguyên Lữ.
- Điền Hoàn Thứ Lang và Phong Hạ Mặc Chi. Tứ ca và Ngũ ca đều là người Phù Tang.
- Thứ sáu là lão hủ vô dụng này,
- Người thứ bảy, quê ở Hải Dương, vốn dòng dõi Mạc Đình Chi tên là Mạc Thiên Bằng, và bát đệ là Phạm Chính Sơn. Thất và bát đệ cùng bị thảm tử với Tam ca khi xưa.

Vừa nói đến đây bỗng có tiếng cười kha kha, nội lực âm thanh vang dội núi rừng. Đoàn Chính Tâm mừng rỡ đứng lên, đi vội ra thềm. Tiếng cười thoát một cái đã đến gần, rồi ngừng bật. Trần Nguyên Hân ngạc nhiên liếc nhìn Nguyễn Trãi định nói điều gì, nhưng thấy nét mặt bình thản của Nguyễn Trãi nên cũng không hỏi nữa.

Cùng lúc ấy ngoài sân đã xuất hiện hai người, một người tuổi trên bảy mươi, ăn mặc nửa tăng nửa tục, đôi mắt long lanh như điện, hàng lông mày trắng xóa phủ xuống, tay cầm cây thiền trượng bằng trúc đã lên nước xanh biếc. Người kia to lớn, mặt đỏ, khoảng trên sáu mươi. Đoàn Chính Tâm vừa trông thấy nhà sư vội vã chạy xuống, vừa kêu lớn, tiếng kêu thống thiết:

- Ôi Đại ca, Đại ca!

Do vội vã và cảm xúc, giẫm vào gấu quần ngã xuống. Thoát như một bóng mờ, nhanh đến nỗi Nguyễn Hân không làm sao thấy kịp, từ ngoài năm trượng, đã đứng kề bên cạnh, tay ôm chặt Đoàn lão vào người, giọng xúc động:

- Ôi, Lục đệ, Lục đệ của ta tàn tạ thế này sao!

Khi hai lão nhân bước vào nhà, Nguyễn Trãi và Nguyên Hân đứng dậy thi lễ. Hai lão nhân cũng nghiêng mình vái chào. Đoàn lão vội vã nói:

- Đại ca, Tiểu lão, hai vị này là tông thích của Tam ca đấy ?

Quay sang phía Nguyễn Trãi, ông nói:

- Cho phép lão phu được giới thiệu, vị lão tăng này là Đại ca của bọn Bát Hữu năm xưa, còn đây là Tiêu Đại Hùng mà lão phu vừa nhắc đến lúc nãy !

Hoạt Phật Đại sư vui vẻ nói:

- Tam đệ Nguyên Lữ không còn, nay gặp được tông thích của y, lòng bản tăng cũng an ủi lắm!

Tiêu Đại Hùng chen vào:

- Ngồi xuống đã, ngồi xuống đã, được gặp thế này là may mắn lắm, để chốc nữa lão kể về Nguyên Hân sau. Ôi, con nhỏ Uyển Thanh đâu rồi, có gì ăn sửa soạn mau đi. Đại bá phụ mi, chạy cũng được, mận cũng xong, rượu Cúc vàng còn không mang tới gấp!

Tiếng Tiêu lão oang oang, trầm hùng. Hoạt Phật quay sang nói:

- Lão thí chủ này, đói bụng sớm thế!

- Còn sớm nỗi gì, từ trưa hôm qua đã có gì đâu, lão sư có cốt Phật, còn tiểu đệ cốt khỉ làm sao sánh được, nhị vị thứ lỗi cho, lão hủ này tính từ nhỏ vốn lỗ mãng, với chỗ thân tình, tính nết ấy vẫn như xưa !

Từ lúc Tiêu Đại Hùng vào đến giờ, căn phòng ồn ào hẳn lên, Nguyên Hân và Nguyễn Trãi cũng vui lây, Nguyên Hân nói:

- Xin nhị vị cứ tự nhiên cho, có như thế mới là chỗ thân tình, chúng tại hạ được hầu chuyện Tiêu đại hiệp và lão Đại sư là một điều mừng vui lắm!

Hoạt Phật cười nói:

- Thí chủ đừng tăng bốc y như vậy, cứ gọi y là Tiêu Đại Thực đi cho đúng. Nói xong, ông nắm lấy bàn tay xương xẩu của Đoàn Chính Tâm buồn rầu:

- Lão Tiêu đã kể hết cho ta nghe, người chết thì cũng đã chết, kẻ còn sống thì cứ phải sống mà thôi. Kinh mạch lục đệ thâm nhiễm hàn độc quá lâu, phục hồi được công lực như xưa thực quá khó khăn, nhưng ngày còn dài!

Đoàn Chính Tâm hỏi:

- Lão Tiêu gặp Đại ca ở đâu thế?

- Ta từ Tây Vực về ?

Tiêu Đại Hùng cướp lời:

- Dài dòng lắm, để sau ta kể cho nghe. Uyển Thanh con bé này vô dụng thật!

Uyển Thanh từ bìa rừng trở về nghe tiếng, chạy vội lên, mừng rỡ đến luống cuống cả chân tay, chạy vội đến, ôm lấy bàn tay Tiêu lão xúc động gọi:

- Bá phụ, Bá phụ đã về đây ư?

Nhưng vừa nhác trông thấy nhà sư, nên ngừng bật. Tiêu Đại Hùng nhanh nhẩu:

- Uyển Thanh, sao không lạy chào Đại sư ca của gia gia người đi!

Uyển Thanh ngơ ngàng nhìn nhà sư rồi quỳ xuống:

- Hải nhi cung kính ra mắt Đại Bá phụ!

- Ủ con nhỏ này tốt lắm, ta có nghe lão Tiêu kể về con, đứng dậy đi. Kiếm pháp luyện đến đâu rồi?

Đoàn Chính Tâm đỡ lời con gái :

- Tiểu đệ đâu có truyền dạy gì cho nó được, do công lao của lão Tiêu cả!

- Nay Thanh nhi, từ nay mi không được gọi lão Tiêu ta là Bá phụ nữa nghe chưa, phải gọi là Nghĩa phụ đấy!

Uyển Thanh đỏ mặt, thâm sung sướng, nhưng không dám hỏi về hiện trạng của Nguyên Huân, nàng hồi hộp chờ đợi tin tức của chàng. Tuy nhiên nàng hiểu là Nguyên Huân vẫn bình yên, đó là điều làm cho Uyển Thanh yên tâm nhất.

Đoàn Chính Tâm bảo con gái:

- Uyển Thanh, con xuống nhà, xem cơm nước thế nào, phải nhanh lên mới được kẻo Nghĩa phụ của con chết đói mất!

Uyển Thanh đi khỏi, Tiêu lão kể sơ qua hiện tình của Nguyên Huân cho mọi người nghe. Đoàn lão mừng rỡ hỏi thăm về Dư Liên Châu, Hân Lợi Hanh và tình trạng của Võ Đang phái. Tiêu lão cũng kể về những việc xảy ra trong thời gian cùng Nguyên Huân ở Trung thổ, việc Kinh Dương Đại Hội, việc gặp gỡ Tâm Hư Sư thái Chu Chỉ Nhược, Kiến Nghiệp Đại sư và bọn Nhan, Lãnh. Ông kết luận :

- Tình trạng võ lâm Trung nguyên đang bắt đầu biến động. Theo như điều Tiêu mỡ thu lượm được, tình hình Minh triều sắp đi vào những khó khăn, đó là một điều may mắn cho dân Đại Việt.

Nguyễn Trãi từ nãy giờ vẫn im lặng, ông ngắm nhìn ba nhân vật võ lâm, và suy nghĩ về thân pháp của Hoạt Phật. Nghĩa quân phải được luyện tập võ nghệ, và nếu lôi kéo được một số cao thủ võ lâm đứng vào hàng ngũ nghĩa quân để huấn luyện cho sĩ tốt, đó là một điều cần thiết và là một trong cái "ít" để chống lại

cái “Nhiều”, lấy cái đoản để chống lại cái trường. Bỗng nghe Tiêu Đại Hùng nói đến những biến động của Trung nguyên nên hỏi:

- Thừa Tiêu lão anh hùng, xin lão tiên bối cho chúng tại hạ được nghe về những khó khăn của Minh triều như tiên bối vừa nói!

Tiêu Đại Hùng quan sát người đàn ông vừa hỏi, ông nhận thấy ở người này toát ra một điều gì đấy làm cho ông có một cảm giác vừa tin cậy, vừa kính trọng, ông mỉm cười:

- Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương bằng hà, truyền ngôn cho Hoàng Thái Tôn là Khánh tức là Huệ đế, đóng đô ở Kinh Lăng, Hoàng thúc là Yên Vương, lúc ấy đóng quân ở Yên Kinh, nắm giữ quyền bính, thế to, lực mạnh, ngầm liên kết với Quang Minh Vương, khởi binh đánh Kim Lăng đoạt ngôi của cháu, lên ngôi tức là Minh Thành Tổ, dời đô về Yên Kinh. Thần dân không phục, chia năm, xẻ bảy. Theo chỗ tại hạ được biết, người Ngô Thích ở phía Tây, người Thát Đát ở phía Bắc đang rục rịch khởi binh đánh vào Trung Thổ đồng thời Đại Hội Kinh Dương của một nhân vật nào đó còn giấu mặt. Tổ chức này có liên quan đến một dấu hiệu khởi nghĩa có lẽ cũng sắp bùng nổ ở Sơn Đông và Phúc Kiến. Kinh Dương là một hung tin hung dữ nhất trong Tử vi. Đại Hội Kinh Dương cũng vì lẽ ấy.

Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hân im lặng lắng nghe. Trên nét mặt của Nguyễn Trãi tỏ rõ nỗi ưu tư, Nguyễn Hân trầm lắng suy nghĩ. Đoàn Chính Tâm quay hỏi Hoạt Phật :

- Đại ca, còn Đại ca bao nhiêu năm nay ẩn tích nơi nào và làm sao lại gặp Tiêu Lão Xú này vậy?

Hoạt Phật vui vẻ nói :

- Ta sang Tây Vực từ năm Nhâm Ngọ, rồi lần mò sang Thiên Trúc.

- Đại ca sang bên ấy làm gì, còn Nhị ca lúc ấy có đi chung với Đại ca không?

- Ta chỉ gặp y có một lần, y nói là muốn sang Phù Tang tìm Tứ và Ngũ đệ, nghiên cứu kiếm pháp của xứ sở Ngũ đệ, từ đó không gặp!

- Đại ca, trước đây Tam ca có nói với Đại ca về Bí kiếp của nhà họ Trần lần nào không?

- Về Vân Hà Tỏa Kiếm ta chỉ biết qua, chiêu thức biến hóa đều dựa vào dịch lý cả, riêng về Sát Na Vô Lượng Thần Công thì cực kỳ ảo diệu, nhưng việc vận hành chân khí lại không thuận theo kinh mạch bình thường nên dẫu có biết cũng thành vô dụng!

Cơm rượu đã dọn sẵn ở gian bên. Tiêu Đại Hùng nói:

- Khoan đã, mọi việc còn đó, mời quý vi nhập vị thôi, cơm nước có sẵn. Dĩ thực vi tiên, không nên bỏ sót

Cơm nước xong, vừa quá Ngọ, Đoàn Chính Tâm nhìn Hoạt Phật Đại sư ân cần hỏi:

- Đại ca, mười mấy năm trời bên Tây Vực. Đại ca nghiên cứu võ học được những gì thế?

Hoạt Phật Đại sư lắc đầu nói:

- Chẳng phải là công phu võ học đâu, chỉ là phốp Nạp Khí Tọa Công đó thôi !

Tiêu Đại Hùng chẳng chịu :

- Tọa Công Nạp Khí không là công phu võ học đấy sao. vãi lại 72 tuyệt kỹ của Thiếu Lâm cũng cố đến mấy môn công phu về tọa khí, việc gì lão sư phải lận lộn vất vả như vậy?

- Tiêu thí chủ, thí chủ nói về những môn công phu nào vậy?

- Chẳng hạn Dịch Cân Kinh, Bát Đoạn Cẩm chẳng phải là công phu Đạo Dẫn thuật của đạo gia đó ư?

- Tiêu thí chủ lầm rồi, Dịch Cân Kinh không phải Dịch Kinh. Dịch Cân Kinh và Bát Đoạn Cẩm không. Phải là trứ tác của Đạt Ma Sư Tổ đó sao. Trước khi xuất gia, Đạt Ma là một hiệp sĩ, con trai của Quốc Vương Sư Gan Đà.

Trần Nguyên Hân, suốt đời ham mê võ nghệ, binh pháp, tò mò nói :

- Xin Đại sư cho được nghe từ đầu ?

- Bần tăng quên đi mất rằng Trần thí chủ và Nguyễn thí chủ đều là dòng dõi của Thượng phụ Thượng quốc công Đại Vương gia Hưng Đạo, môn Sát Na Vô Lượng Thần Công của Trần tộc cũng bắt nguồn từ đó mà ra cả ! Bần tăng đã được chứng kiến những buổi biểu diễn của các cao thủ Phakia, như đi trên lửa, nằm trên đỉnh, chôn dưới đất. không ăn uống hằng tuần lễ vẫn sống. Bần tăng còn được xem nhiều cuộc biểu diễn có liên hệ đến các môn công phu võ thuật thượng thừa. Bần tăng quen biết một vị đạo sĩ có bấp thịt rắn chắc đến gươm đao không phạm được, hoặc bàn tay nắm cục sắt nung đỏ mà không bị tác hại, hoặc dùng ngực đỡ ngược sức voi, hoặc ngồi kiết già lơ lửng trên không với một bàn tay nắm nhẹ vào sợi dây buộc giữa hai cây sào. Kinh sách Phật gia đã ghi lại rằng Đức Thích Ca lên tiếng quả trách một đệ tử là chỉ lo làm những chuyện nhảm nhí vì ông đã biểu diễn cho Ngài xem khả năng đi trên nước, và như vậy, điều ấy rất gần với các môn công phu Thủy Thượng Phiêu; Bích Hồ Du Tường của Trung Thổ?

Đoàn Chính Tâm hỏi :

- Tất cả mọi công phu đó gọi là gì vậy, và do ai sáng chế?

Đại sư đáp:

- Tên môn thần công này được gọi là Dư Hạ Thần công (YOGA), tiếng Phạn có nghĩa là sự liên kết tập trung khí lực, do vị thiền sư Tăng Đà Gia Lý sống cách đây 1600 năm và tuổi thọ của ông ta khoảng bốn, năm trăm năm, chỉ nghe thế chứ không ai biết rõ được. ông là tác giả của bộ chân kinh có tên là Dư Hạ U Già (Yogas Ustra).

- Chẳng lẽ môn thần công tuyệt đại ấy chỉ là sự luyện khí thôi sao.

Trần Nguyên Hân thắc mắc:

- Đúng vậy, sự Thiền định (Yoga) nhằm đưa con người tới thặng Đại định và Thần lực bằng con đường tập trung, liên kết cao độ giữa các mặt tinh thần, ý thức và cảm xúc để đạt đến khả năng kiểm soát tất cả, nói gọn lại là sự tự làm chủ được cả Tinh, Khí, Thần đến mức độ ta gọi là Tam Hoa Tụ Đỉnh, Ngũ Khí Triều Nguyên, sẽ đưa đến Đại định để phát huy thần lực.

Cũng bởi vậy, Đại Ma Sư Tổ với bao nhiêu năm diện bích mới toàn thành bảy mươi hai môn Thiếu Lâm tuyệt kỹ. Do đó, dẫu võ công trong thiên hạ có bao la như biển Đông, cũng chỉ là một mối !

Đoàn Chính Tâm hỏi :

- Đại ca có thấu hiểu được Sát Na VÔ Lượng Thần Công từ đâu mà thành không? Và thời gian để luyện tập?

- Về thời gian, viên mãn là do ở duyên nghiệp. ngắn dài đều do ở tâm khí mà thành. Ta đã đi khắp, nhưng không nghe ai nói đến Sát Na Vô Lượng Thần Công của Tam đệ cả, có lẽ đã thất truyền từ lâu, nhưng ta biết gốc vốn từ Thiên Trúc.

Qua giờ Mùi, Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hân đứng dậy cáo từ Đoàn Chính Tâm chống gậy tiễn ra khỏi cổng ân cần cầm tay hỏi :

- Nhị vị lần này vân du nơi nào vậy?

Nguyễn Trãi ngẫm nghĩ một lúc, thưa:

- Đoàn lão trượng, lần này tại hạ xuống Lôi Giang tham kiến Minh Công. Mai sau nếu việc lớn mà xong. mong có ngày tái kiến!

Đoàn lão quay sang Nguyễn Hân :

- Còn Trần tiên sinh thế nào?

- Tại hạ cùng Nguyễn đệ xuống Lôi Giang một thể.

- Mong các vị bảo trọng?

Sau khi tiễn khách xong, Đoàn Chính Tâm quay vào.

Hoạt Phật nhìn Đoàn lão chăm chú, lát sau lên tiếng:

- Lục đệ, Lục đệ vào trong này, ta có chuyện cần!

Hai người cùng đi vào thư phòng, cả hai nghe tiếng Uyển Thanh đang riu rít hỏi han Tiêu Đại Hùng về Nguyên Huân. Đoàn Chính Tâm mỉm cười một mình, trong lòng ông đầy lên niềm thương cảm và tự sâu kín tâm hồn, ông thầm cảm thông với con gái, nghĩ đến nỗi phân ly của những kẻ yêu nhau, nỗi ngậm ngùi xót xa và đau đớn. Yên Phi, Yên Phi, nàng nơi đâu!

Hoạt Phật Đại sư nói :

- Lục đệ có gì ưu tư vậy. Mọi việc gạt qua một bên, để ta xem bệnh tình sư đệ ra sao đã !

Đại sư quay ra cửa gọi Uyển Thanh :

- Uyển Thanh, con mời Tiêu lão vào đây ta có việc!

Tiêu Đại Hùng từ ngoài cùng Uyển Thanh bước vào, Hoạt Phật Đại sư nói:

- Tiêu thí chủ, bần tăng khám bệnh và trị thương cho Lục đệ Trong thời gian hành công, thí chủ đừng để cho ai quấy rầy. Tính mạng của bần tăng và của Lục đệ đều ở trong tay thí chủ đó!

Tiêu Đại Hùng cười nói:

- Đại sư cứ yên tâm, Tiêu mỗ canh chừng cho. Uyển Thanh công việc người đã xong chưa?

- Nghĩa phụ, hài nhi đã cùng Dư thúc làm xong cả, ba con ngựa và đồ đạc trên lưng lừa đã sẵn sàng, Dư thúc hiện đang canh chừng !

- Thôi được, dặn Dư lão ở đó giữ, còn con, phải quanh quẩn ở nơi đây, không được đi xa đấy!

Trên miếng ván ngựa nơi hậu phòng, Đoàn lão nằm sấp, Hoạt Phật để ba ngón tay trên Thần Môn Tam Huyệt, ngồi định thần, một lát sau ông bảo : - Lục đệ, các kinh mạch, huyết đạo của Lục đệ bị khí âm hàn khắc chế hết cả, muốn khu trừ tận gốc không phải là dễ, cũng may có dương tính của Hỏa Chi quả ngăn chặn bớt, nhưng chỉ là nhất thời. Ta xem ra huyết Phong trì, Đại trùy, Phong môn, Phế du, Đại tràng du, Tâm du trên Đại tràng kinh, Phế kinh, Tâm kinh đều đã bị tổn thương, ảnh hưởng lớn tới Đốc mạch và các huyết của Nhâm mạch như Đan trung, Kỳ môn, Thiên đột cũng bị trầm trọng cả. Nay ta chỉ có đủ khả năng nhất thời khu trừ các luồng âm hàn quái khí ra khỏi các huyết đạo ấy, đồng thời ép chúng vào các huyết Uy trung, âm dương, Lãng tuyền, Huyết hải, Bộc tham và Dũng tuyền, nhất thời khôi phục võ công cho Lục đệ phần Thượng bàn, lấy lại sức khỏe, triệt tiêu chứng ho, suyễn, mất ngủ, đau đầu, đau lưng mỗi mệt; nhưng cứ một lần vào ngày trăng tròn, Lục đệ sẽ bị cơn đau nhức từ đầu gối trở xuống, lúc ấy phải vận chân khí ngăn chặn, bế các huyết đạo Tuyệt hải, Độc ty, Uy trung để chặn hàn khí xung phá. Cơn đau sẽ kéo dài từ giờ Tý đến nửa giờ Sửu mới dứt. Đó là một cực hình, và như thế kéo dài được trong vòng mười năm. Sau này, nếu muốn sống phải dứt bỏ hai chân từ đầu gối trở xuống.

Giờ đây, Lục đệ nhập định, tâm hư, dồn chân khí vào đan điền, dẫn qua Phế kinh, Tâm kinh, ta sẽ hỗ trợ cùng hiền đệ hành công trị thương. Nhớ, trong lúc hành công trị thương, không được bận tâm và không để cho ngoại cảnh ảnh hưởng, nếu không, đại họa đến ngay tức khắc!

Suốt đêm ấy, Tiêu Đại Hùng và Uyển Thanh chia nhau canh giữ trước sau căn nhà. Tiêu lão thừa hiểu rằng trong thời gian luyện công trị thương này, hai người kia dù công lực có cao đến thế nào chăng nữa, họ chỉ còn là hai kẻ cực kỳ yếu đuối, một người tầm thường nhất cũng có thể hạ sát họ, hoặc giả chỉ vì ngoại cảnh mà phân tâm, sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, thành phế nhân vĩnh viễn hoặc chứng điên mất kiếp. Vậy mà, không biết lúc này đây, bọn quân Minh sẽ đến lúc nào, và chắc chắn, chúng sẽ không đến ồn ào bằng một đạo quân, mà là những tên trong Thất Sát Đoàn.

Thất Sát Đoàn là một tổ chức do thám, ám sát, trong đạo quân Minh ở Đại Việt. Chúng là những tên vô nghệ cao cường, cực kỳ tàn độc, được lựa chọn trong đám lực lâm, cường đạo của võ lâm Trung Nguyên. Ông còn biết rõ ràng, Thất Sát Đoàn nằm dưới quyền chỉ huy của Mã Kỳ. Mã Kỳ, tên tướng tàn bạo, mưu mô xảo quyệt, vô công cực cao. Thực ra, việc điều hành mạng lưới Thất Sát Đoàn lan ra đến tận phủ, huyện.

Đứng đầu từng địa phương cũng là những tên võ công cao siêu, mưa mô âm hiểm. Phụ tá cho Mã Kỳ, mà cũng là kẻ trực tiếp chỉ huy và thực hiện mọi chỉ thị của Mã Kỳ là hai tên cao thủ nhất nhì của võ lâm Trung Nguyên. Tên thứ nhất có hân danh Bát Tý Na Tra Tạ Cương. Tên thứ hai phụ tá cho y, trái với vẻ

mặt cùng hung cực ác và thân hình đồ sộ của Tạ Cương, gã vốn người Thiểm Tây, là đệ tử truyền của một nữ ma đầu khét tiếng một thời tàn bạo, đâm đặng Khi gần về già, mục thu nhận những học trò đẹp trai có bề ngoài phong nhã, vừa là đệ tử vừa là kẻ hầu hạ gối chăn cho mục. Ngọc Diện Lang Vu Hán là một trong số đệ tử duy nhất được mục yêu chiều và mục đã truyền thụ hết võ công cho y kể cả độc công và Ma công Nhiếp Hồn Pháp cùng thuật trú nhan. Và chính y, sau khi luyện thành toàn bộ bản lãnh của mục, y đã giết chết mục.

Việc Uyển Thanh thám sát mười tên lính, nhất định bọn Thất Sát Đoàn sẽ chẳng bỏ qua. Đứng đầu bọn Thất Sát ở địa phương Châu mộc này là Vô Ngại, võ công y không tầm thường. Vả Lại việc Uyển Thanh giết mười tên trong nháy mắt, sẽ là điều Vô Ngại truy lùng cho bằng được, huống chi hắn còn biết nàng lại là một kiều nữ, một kiều nữ anh thư hạp khẩu vị của Mã tướng quân biết bao, đây thật là món quà quý.

Đúng như sự lo ngại của Tiêu Đại Hùng, trời vừa mờ sáng, chúng đã đến. Đúng ra, theo qui luật của Thất Sát Đoàn, mọi việc phải hành sự trong đêm tối, nhưng vì người chỉ điểm cho chúng đã dẫn lạc trong đêm tối âm u của rừng núi. Gần tảng sáng, gã chỉ điểm bị Vô Ngại giết chết, vất xác bên bờ suối, vì đã làm trễ nãi việc truy sát giữa đêm và bọn chúng tiếp tục dò tìm, đó thật là điều may mắn cho Uyển Thanh và Tiêu lão. Giữa lúc ấy, việc trị thương của Đoàn Chính Tâm và Hoạt Phật Đại sư chỉ còn năm chu kỳ vận chuyển hành công nữa là kết thúc, và cũng là lúc tọa công đi vào giai đoạn trầm trọng nhất.

Sở dĩ gọi là Thất Sát, vì hai lẽ, Thất Sát hợp với số của Thất Tinh Trận Pháp. Mỗi toán hành động của chúng là bảy người, được gọi bằng tên của những vì sao trong tử vi Kinh Dương (chủ trận): Đà La, Kiếp Sát, Hỏa Tinh, Địa Không, địa Sát và Khốc Hư. Uy lực của Thất Tinh trận do theo ngũ hành độn giáp mà biến hóa nên liên kết chặt chẽ và cực kỳ uy mãnh.

Chúng đã nhận ra căn nhà mà tên điểm chỉ đã mô tả. Chiều hôm trước, Uyển Thanh và Dư Tứ đã bị tên này theo dõi mà không hay, cũng may tên này vì đêm tối, vì vội vàng đi lầm đường nên bị tên trưởng toán nổi giận giết chết. Bảy tên trong bọn tiến vào sân trước, bảy tên vòng lối sau vây kín khu nhà, tất cả đều bịt mặt, điều được qui định khi chúng hành sự.

Tiêu Đại Hùng bước ra, biết là việc phải đến đã đến. Tuy nhiên ông cố kéo dài thời gian, nên chấp tay hỏi :

- Xin lỗi, quý vị là ai vậy, quý vị cần gì ở tệt xá, xin cho biết để được chu tất?

Vô Ngại cười gằn nói:

- Lão già kia, người nói những cuội gì vậy? Con quỷ cái kia đâu, sao không ra đây chịu trời, đừng để bọn ta phải động thủ !

Tiêu Đại Hùng ngơ ngác hỏi :

- Không hiểu tráng sĩ nói gì?

- Ái chà, người giả vờ khéo lắm, thôi đừng vờ vĩnh nữa. Ta hỏi con quỷ cái kia đâu?

- Bản cô nương đây, chúng bay muốn gì?

Uyển Thanh, mắt hạnh tròn xoe, bước ra.

Tiêu lão quát :

- Thanh nhi, không được khinh xuất, không được quên bốn phận?

Vô Ngại nhìn Uyển Thanh từ đầu đến chân và đôi mắt y dán chặt vào hai gò ngực no tròn ẩn dưới lớp áo võ sinh màu xanh rêu. Đôi mắt y ánh lên những tia thèm muốn dưới lớp vải màu hoàng yến che mặt, không biết khuôn mặt hắn có ngêch ra không? Hắn, cũng như những tên kia, để phân biệt, mang khăn che mặt bảy màu khác nhau, vàng, đỏ, xanh, tím, nâu, đen và hồng nhạt. Vô Ngại nói:

- A, con bé đẹp thật. Chúng bay không được làm nó bị thương nghe không. Bắt sống nó!

Tên mang khăn che mặt màu đen đứng gần Uyển Thanh, bước tới:

- Em bé, chóng ngoan cởi áo ra, chịu trời!

Vô Ngại quát :

- Cẩn thận đó, Địa Kiếp!

Tiếng quát chưa dứt, không thấy Uyển Thanh động đậy, vì gã đã chú ý, nhưng bất thần hữu cước của nàng đã tung ra theo thể Âm Dương Quán Thiên trong âm Dương cước. Tên này đảo người né tránh, nhưng tả cước của nàng đã tung Quái Đảo Càn Khôn bằng gót chân, trúng vào ngang sườn trái gã, ngay vùng quần tụ các huyết Chí Thất, Đại Hoàn. Trúng đòn, hắt hự lên một tiếng, người bắn tung lên không.

Vô Ngại, nhanh như điện chớp, phóng người, đỡ được đồng bọn, tên này ôm bụng oằn người đau đớn..

Vô Ngại hô lớn :

- Thất Tinh khai trận !

Chỉ còn lại sáu đứa, Vô Ngại phải thủ thêm vai trò của Địa Kiếp, cả bọn vây lấy Uyển Thanh. Cùng lúc đó, bọn thứ hai xuất hiện từ phía hông nhà, Tiêu Đại Hùng không còn chần chờ được nữa, ông nhún người vọt lên như chim đại bàng và nhanh như chớp, thanh kiếm trong tay như một cầu vòng, rít lên, đổ ập xuống gã đứng gần nhất. Hoán ảnh Thân Pháp đã phát huy đến mức chót, tên bịt khăn trắng của toán thứ hai được gọi là Khốc Hư, chỉ kịp thấy một bóng mờ và một ánh tinh quang lóe sáng xoáy tít, tên giặc đã gục ngã .

Thân pháp và thể kiếm thần tốc ấy làm cả bọn sờn gai ốc Nhưng chúng là bọn đã quen cảnh chém giết, nên lấy ngay lại được bình tĩnh. Thất Tinh trận khai mở, nhưng thiếu mất Khốc Hư nên uy lực có đôi phần giảm sút. Tuy nhiên Tiêu Lão nhận ra rằng kiếm trận quả thực kỳ ảo, đó là thể trận của Thiên Ái năm xưa với bảy đệ tử, đã làm khiếp đảm vô lâm. Tiêu lão không dám coi thường, ông như một con vượn, qua lại dưới ánh kiếm quang của bảy thanh kiếm. Thanh kiếm trên tay ông biến chiêu khôn dứt, Bạch Hồng Quán Nhật, Minh Ngọc Mãn Đường, chuyển tiếp qua những chiêu thức của Thiểm Điện kiếm pháp, mũi kiếm như vạn hoa mai lung linh trong ánh nắng ban mai, nhằm những trọng huyết của sáu kiếm thủ địch liên tiếp điểm tới. Nhưng khi ông tấn công người này, thì sáu tên còn lại giải cứu cho nhau bằng cách tấn công từ trước sau, phải trái, ông có cảm nghĩ nội lực của bọn chúng như của bảy người cộng lại. Ấy là một tên đã bị giết chết, đã phá vỡ thể liên hoàn và chu kỳ kiếm trận bị cắt đứt, nếu không, kinh lực còn ghê gớm hơn nhiều.

Ông lo ngại cho Uyển Thanh nên bị khó khăn không phải ít, một phần là do phân tâm, nên thân pháp và kiếm ảnh có phần chậm đi. Trong lúc đó, Uyển Thanh may mắn là chúng chỉ được lệnh bắt sống nên không dùng kiếm mà chỉ sử dụng Cầm Nã Thủ và Chỉ phong, chụp bắt và điểm huyết. Tuy vậy nàng luôn luôn bị ngộ hiểm, bởi vì một trong số bọn kiếm thủ, vì khinh xuất bị nàng đá bại, còn lại sáu tên. Tên mặt vàng võ công cao siêu có phần lấn lướt hơn nàng, năm tên còn lại không thua sút nàng là bao, cộng thêm uy lực biến hóa của Thất Tinh trận, Uyển Thanh lâm vào tình thế lúng túng thấy rõ.

Và cũng may cho nàng, thay vì tấn công các huyết đạo khác, nàng có thể đã lâm nguy từ sớm, chúng lại cứ chằm chằm tấn công vào các huyết Nhũ căn, Đan trung, Kỳ môn trên ngực nàng và các huyết Khúc cốt, Trung cực, Qui lai, Khí hải. Bọn vô lại làm nàng từ thẹn thùng, lúng túng biến sang căm giận, do đó kiếm pháp có phần rời rạc hơn. Tên mặt vàng là Vô Ngại thấy vậy nói:

- Chúng bay biến sang Ngũ Hành trận, bắt con quỷ cái này bằng được cho ta. Ta đi lùng thêm bọn can phạm khác!

Thực sự, y chỉ muốn một mình kiếm chác, cướp bóc vàng bạc mà không phải chia chác, do vậy uy lực trận giảm đi.

Giữa lúc cả bọn bức tức vì hành động ăn lệ nhơ bẩn của tên trưởng toán, và trong giây phút từ Thất Tinh trận chuyển sang Ngũ Hành trận, thừa lúc tên mặt tím vô ý, thanh kiếm của nàng đâm một nhát vào huyết Đan trung, kiếm xuyên từ trước ngực ra sau lưng, phá tan Ngũ Hành trận. Bốn tên còn lại bao quanh lấy nàng ra sức tấn công liên tiếp, nhưng áp lực đã nhẹ đi. Nếu chúng không được lệnh phải bắt sống nàng, chắc chắn Uyển Thanh không thể cầm cự đến giờ này được

Từ lúc ra tay có kết quả tình cờ, Uyển Thanh phấn chấn hẳn lên, thanh kiếm mở rộng thêm và uy lực Thiểm Điện kiếm gia tăng. Bốn tên còn lại giờ này không còn nghĩ đến lệnh phải bắt sống nàng mà phải lo đến tính mạng trước, nên đồng loạt rút vũ khí. Uyển Thanh phải sử dụng Hoán Ảnh Thân Pháp hợp cùng kiếm pháp, và phải lui về thế hạ phong, không còn tung hoành được nữa.

Tiêu Đại Hùng cũng dần dần bị ép vào thế nguy cấp, ông hiểu là ông còn để lòng phân tâm vì lo lắng cho Uyển Thanh, chắc chắn sẽ không tránh được cái chết, mà tính mạng ông liên quan đến an nguy của tất cả. Ông không biết Hoạt Phật Đại sư với công việc trị thương đến bao giờ mới toàn thành. Trong một phút phân tâm, ông bị mũi kiếm của gã mặt xanh Địa Không chém soạt, đứt vạt áo chỉ trong ly tắc, người của ông chút nữa đã bị phân làm đôi. Lập tức, tâm định lại, ông thả lỏng mọi điều, nội lực vì thế kết tụ từ đơn điền, ào như thác đổ chuyển về sáu kinh: Tam tiêu, Tiểu tràng, Đại tràng, Phế kinh, Tâm bào, Tam kinh chuyển xuống Thiếu dương, Thiếu âm, Thái dương, Thái âm, Thái xung hợp thành lục hợp chuyển ra kiếm chiêu. Thanh kiếm như rực lửa, nhanh như khói mờ, tỏa rộng, đánh lui sáu tên bao quanh, nói rộng vòng vây.

Tên mặt nâu, Hỏa Tinh, chém chéo thanh kiếm, nhắm Kiên Tĩnh huyết Tiêu lão lướt tới, thế kiếm đi như điện chớp, nhưng đồng thời huyết Thần Môn, Nội Quan, Khúc Vĩ của y lại để sơ hở. Tâm hợp với kiếm, Thiểm Điện kiếm lóe lên, kiếm của địch thủ chưa điểm tới, cánh tay cầm kiếm của y đã bị tiện phẳng, thuận đà, mũi kiếm nhắm vào huyết Kỳ môn của tên áo vàng Kinh Dương. Trong lúc bất ngờ, vị thế của y nằm trong quả Bác, rơi vào cung Tuất, hãm địa, bị cánh tay và thanh kiếm của tên Địa Không văng lên, che mất mũi kiếm của địch thủ, y chưa kịp định thần, huyết Kỳ môn đã bị thanh kiếm đâm ngập, y hét lên một tiếng, bật ngược người ra phía sau, ngã xuống.

Chủ vị bị mất, quả Khôn không còn, Thất Tinh trận rối loạn. Cung Phục vốn của Kinh Dương bỏ trống. Khí thế đang lên, Thiểm Điện kiếm xé gió rít lên xối óc, uy lực đã phát huy đến tận cùng, đang lúc ấy, Tiêu lão thoáng thấy Vô Ngại của toán bên kia bỏ Uyển Thanh nhảy vào hậu phòng, nơi Hoạt Phật đang luyện công, ông không thể chần chờ, đánh ra một lúc bốn chiêu mãnh liệt nhất trong Thiểm Điện kiếm pháp. Bốn chiêu thức trước sau điểm tới bốn tên như chớp giạt. Chưa hết bàng hoàng trước cái chết của ngôi chủ vị Kinh Dương, bốn tên loang kiếm thối lui, thừa cơ hội, Tiêu lão tung mình chặn Vô Ngại, nhưng đã trễ, y đã vào đến hậu đường.

Nhìn quang cảnh trước mặt, Vô Ngại hiểu ra ngay sự việc, chỉ cần một mũi kiếm cùn, y giết hai người đang ngồi trước mặt y thật dễ dàng, y không vội vã gì mà liếc mắt nhìn quanh tìm kiếm.

Giữa lúc Hoạt Phật đẩy kinh khí lần cuối cùng vòng qua Nhâm mạch, tiến lên Bách hội huyết, chuyển về Nhâm mạch xuống Phong thủ huyết, xung phá Sinh Tử Huyền Quan, thì Vô Ngại xuất hiện. Việc xung phá Sinh Tử Huyền Quan cực kỳ trọng yếu, đây là giây phút giữa cái sống và cái chết, chỉ một chút dao động trong tâm ý, tinh khí thần mất đi sự liên hợp, mất thế Đại định, Thần lực không thành, toàn bộ 108 Tử huyết vỡ ra mà chết, hoặc cùng lắm cũng tê liệt, mất tri giác mãi đời..

Trên đỉnh đầu của Hoạt Phật Đại sư, một làn khói trắng nhẹ thoát lên từ Bách Hội huyết và nhẹ nhàng tụ lại như một đám mây mờ. Nội gia chân lực đã vận hành đến lúc tuyệt mức. Tuy Hoạt Phật đang du vào cái tĩnh không, nhưng ông cũng biết được mọi việc quanh ông, tuy thế, lòng ông vẫn lặng như mặt hồ yên ả, không chút gợn sóng, tâm ông vẫn như cội hư không, thần khí cuộn cuộn như mây tỏa, như lưu thủy hành vân, tịnh không xao động.

Thân thể Đoàn Lục gia tiếp nhận kinh khí, như một mũi kim nhọn, cuộn cuộn xuyên qua Sinh Tử Huyền Quan để dồn xuống huyết Đại Truy, chuyển dần xuống đến Tỳ Khu huyết, kết thúc một vòng Âm Dương Càn Khôn và thành tựu Kinh khí đang chuyển qua Sinh Tử Huyền Quan, thì Vô Ngại vung đao chém xuống.

Bàn tay phải của Hoạt Phật vẫn nằm im trên Bách Hội huyết của Đoàn lão, tay trái áp sát Kỳ Môn huyết, cả chân khí nội gia như dòng suối êm ả, cả hai bất động. Đoàn Chính Tâm quay lưng ra ngoài, thanh đao của Vô Ngại nhắm thẳng đỉnh đầu của Hoạt Phật theo thế Thái Sơn Áp Đỉnh bổ xuống, chỉ cần giết Hoạt Phật Đại sư là cũng kết thúc luôn tính mạng của Đoàn lão. Hoạt Phật Đại sư hai mắt nhắm nghiền, hàng lông mày trắng như cước rủ xuống, khuôn mặt từ bi, như đang trôi dần vào cõi thiên hư.

Đường đao như sấm chớp, như sao sa, bỗng nhiên Vô Ngại cảm thấy một lực phản chấn mạnh không thể tưởng đầy bất đường đao của y bật ngược trở lại, thanh đao tuột khỏi tay, bay lên, cắm phập vào đà ngang. Y kinh hoàng, trong ý nghĩ lóe lên một câu hỏi và câu trả lời có ngay tức khắc.

Vị lão tăng này đã có một môn công phu quái dị, công phu này không thể là Thiết Bổ Sam được vì Thiết Bổ Sam không luyện được phần thượng bản vì nó sẽ biến hình dị dạng khuôn mặt. Thiết Bổ Sam La Hán công có mười hai bậc, ba bậc đầu là căn bản, chỉ chịu được những quyền cước của hạng người thông thường,

năm bậc sau, khi luyện thành có thể chịu được đòn của những người có công phu võ nghệ ở tầm cỡ nhất định mà không hề hấn gì, bốn bậc cuối cùng, khi toàn thành toàn bộ mười hai bậc, lúc ấy, ngoài đầu, mặt và hạ bộ, toàn thân có thể chịu được mọi loại vũ khí bình thường. Còn lúc này, thanh Bạch Quang bảo đao của y là loại đao thuộc loại chém sát như chém bùn, Thiết Bổ Sam không thể chống đỡ nổi, mà theo lối ăn mặc nửa tăng nửa tục của lão thì nhất định không phải là đệ tử của Thiếu Lâm.

Y có nghe đến một loại công phu thuộc một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của Thiếu Lâm là Kim Cương Bất Hoại Thần Công, nhưng môn công phu này muốn luyện được phải có hỏa hầu của ba mươi năm tu luyện, và từ đó luyện thêm bốn mươi năm sau mới đạt đến mức tối thượng là kim cương bất hoại, chỉ các Lão Tăng trong hàng Trưởng Lão của Thiếu Lâm, có căn cốt kỳ tuyệt mới luyện thành được, và những bậc đã đạt đến trình độ hiếm có này, cũng ít khi phát lộ ra ngoài, trừ khi phải ở vào trường hợp bất khả. Nhưng y đâu biết rằng, dẫu luyện được “Kim Cương Bất Hoại thể”, chỉ bảo vệ được thân thể, chứ không thể nào có sức phản chấn như vậy. Nếu y biết được, đó là công thành của mười lăm năm khổ luyện thiên định, đã phát sinh Đại định và Thần lực Khi Hoạt Phạt Đại sư vận công phu “ Thái Ất Long Hình công ” đến mức độ chói,(tâm-ý-tinh-khí-thần hợp nhất, thần lực trong thân thể phát sinh, toàn thân được bao bọc bởi một lớp cương khí vô hình, mà sức phản chấn tỷ lệ thuận với cường lực tấn công từ ngoài tác động vào. Nếu mũi đao của y, thật nhẹ nhàng, kẻ sát cổ của Hoạt Phạt ẩn mạnh, chắc chắn y đã giết Đại sư dễ dàng.

Y tung người nhỏ bật thanh đao trên xà ngang, hoành người, vung đao phạt ngang, nhắm vào lưng của Đoàn Chính Tâm đánh tới. Ánh đao lóe lên một đạo bạch quang, xé gió rít vèo vèo, y đã dùng toàn bộ kinh lực trong đường đao khốc liệt này.

Hoạt Phạt đã đưa luồng chân khí vượt qua Sinh Tử Huyền Quan, dọc theo xương sống, qua các huyệt Đại Chùy xuống đến Mạch Môn, gặp Tỳ Khu, vừa gặp một vòng âm dương khép kín. Đoàn Chính Tâm rên khẽ một tiếng. Hoạt Phạt mở bừng mắt. Thân đao còn cách thân hình Đoàn lão không đầy ba gang, bàn tay phải của Hoạt Phạt đặt trên Bách Hội huyệt của Đoàn lão chưa kịp thu hồi công lực. Thấy tên mặt vàng đánh tới, ông nghiêng bàn tay trái, nhắm ngực y, kinh lực nhả ra, một luồng kinh khí xô đến cực kỳ mãnh liệt, “bùng” một tiếng, toàn thân Vô Ngại bắn tung lên cao, phá tan mái ngói văng ra ngoài, cùng lúc ấy Tiêu Đại Hùng ủa vào nhảy qua một bên tránh luồng dư lực vừa ập thẳng đến, bốn tên đuổi theo Tiêu lão cũng vừa tràn đến, hứng trọn luồng dư lực đủ mạnh hất tung bốn gã văng bật ngược trở ra .Hoạt Phạt bình tĩnh điểm nhanh trên người Đoàn Chính Tâm khai giải hai huyệt Siêu Tức và Phong Môn rồi nói:

- Lực đệ, may mắn thật! Hiền đệ hãy điều dương chân khí đi!

Rồi ông quay nhìn Tiêu lão hỏi:

- Thế nào? Uyển Thanh đâu?

- Uyển Thanh đang nguy hiểm.

Chưa dứt, ông phóng người trở ra.

Uyển Thanh bị bốn thanh trường kiếm bao vây ráo riết, rất nhiều lần nàng lâm vào tình trạng nguy khốn, phải trở hết tinh hoa của kiếm pháp mới tạm thời giữ được khỏi bại . vong, nhưng lúc này hơi thở nàng đã bắt đầu nặng nề, bộ pháp có phần chậm chạp.

Hoạt Phạt Đại sư phóng vội theo Tiêu lão, thân thủ ông đi sau mà đến trước. Giữa lúc thanh trường kiếm của hai gã . mang mặt xanh và đỏ, theo hai phương vị nghịch đảo chém tới đồng thời, gã mặt trắng ở vị trí chênh lệch đâm vào huyệt Huyết Hải phía đùi trái của nàng, Uyển Thanh lâm vào tử lộ. Nhanh như một vệt khói, ngón tay của Hoạt Phạt Đại sư như mũi kiếm trui, điểm đúng vào Kiên Tĩnh huyệt của gã mặt trắng, cùng lúc cung ngón tay bàn tay kia búng bay thanh kiếm gã mặt đỏ, đồng thời xoay cổ tay tấn công gã mặt xanh, kinh lực hất tung gã về phía sau, cùng một lúc với tiếng quát:

- Ngừng tay!

Sự xuất hiện của Hoạt Phạt Đại sư và thân thủ tấn công chớp nhoáng của ông làm cho bọn Thất Sát tại hiện trường sững sờ, chúng tung người nhảy lui, đứng nhìn ông không chớp. Hoạt Phạt ôn tồn nói :

- Các vị không nên có hành vi tàn độc như thết Nhân nào ắt là quả nấy, các vị thí chủ hãy buông đao xuống mà quay lại nẻo chánh: Đồ tể buông đao là thành Phật. Bể khổ mênh mông quay lại là đến bờ, đừng để

hồi bất cập! Các vị đã gây nên nhiều tội ác, giết hại bao nhiêu là lương dân vô tội. Bần tăng từ xa mới đến mà đã nghe danh bạo tàn của các vị. Mong hãy nhận ra lời bần tăng nói, thôi các vị hãy đi đi!

Uyển Thanh nghĩ đến hành vi tham tàn bạo ác của bọn cướp nước và thái độ vênh váo của chúng vừa qua, lòng căm giận dâng lên:

- Đại Sư Bá, không thể tha cho bọn chó săn này được, phải giết cho bằng hết!

- Thanh nhi, đừng khai sát giới nữa, hãy để cho họ có con đường cải hối, oán thù nên cởi chẳng nên buộc. Thôi các vị đi đi!

Bọn Thất Sát lui thủ bước đi. Vô Ngại bị kinh lực trúng ngực, vỡ tim mà chết, chiếc khăn vàng bao mặt tuột khỏi, để lộ một bộ mặt cực kỳ hung ác.

Đoàn Chính Tâm cũng vừa ra tới đứng cạnh Tiêu Đại Hùng. Hoạt Phật Đại sư nói :

- Lục đệ, chốn này không thể ở lại, bọn quan quân sẽ kéo đến, nên tránh đi là hơn !

- Đại huynh, Tiểu đệ đã sắp xếp xong cả rồi !

Tiêu Đại Hùng hỏi:

- Đoàn Lão Xú, người định đi đâu, về đâu?

Đoàn Chính Tâm nói:

- Ta trước đây có quen biết với Xa Khả Tham, hiện đang hùng cứ tại Gia Hưng, y mấy lần mời ta, lần này đến tá túc y ít lâu!

Tiêu Đại Hùng nói:

- Ta cũng quen biết bố con y. Ta cũng muốn nhân dịp ghé thăm y !

Hoạt Phật bảo :

- Lục đệ, anh em ta xa nhau ngót hai mươi năm, ta lần này muốn ở lại cạnh hiền đệ ít lâu, điểm hóa thêm cho Uyển Thanh. Ta cũng muốn đến nơi Tam đệ, Thất và Bát đệ yên nghỉ để tế mộ phần, nhưng việc này để sau cũng chưa muộn!

Dưới bóng nắng bao la của bầu trời Châu Mộc, bốn người cùng Dư Tứ băng rừng, nhắm hướng Sơn La, Gia Hưng ra đi.

7. Xuôi Trường Giang, Phạm Hữu Xứ Thổ Lộ Chân Tình -nhập Cẩm Thành, Trần Nguyên Huân Truy Tầm Bí Kiếp.

Suốt ba tháng trời ròng rã, một hôm thuyền đến Ứng Thiên Phủ (Kim Lăng). ứng Thiên Phủ là kinh đô cũ của nhà Minh, kể từ khi Chu Nguyên Chương cùng Quách Trí Hưng khởi binh ở Hào Châu, đem quân vượt Trường Giang chiếm cứ Tập Khánh, từ đó thu được thiên hạ, nên khi lên ngôi Hoàng Đế, đã chọn Tập Khánh làm kinh đô gọi là Kim Lăng, còn gọi là ứng Thiên Phủ, do đó, thành quách, đền đài cung điện vô cùng nguy nga lộng lẫy, nhà cửa san sát, dân cư đông đúc, việc buôn bán rất tấp nập, phồn thịnh.

Ngày ấy, tuy nhà Nguyên đã bại vong, Nguyên Thuận đế Hậu phi và Thái Tử đã phải vượt Trường Thành bôn tẩu, nhưng lực lượng của Mông Cổ không phải đã hoàn toàn tan rã, thường liên tục nổi lên quấy nhiễu, hòng mưu đồ lấy lại nghiệp đế. Bởi vậy, Minh Thành Tổ, do lo họa Mông Cổ, nên đã dời đô, lấy đất Khai Phong làm kinh đô mới, gọi là BẮC KINH để đề phòng con cháu của Nguyên Thuận Đế và Khoách Quách Thiết Mộc Nhĩ. Việc dời đô này làm cho Trần Nguyên Huân vô cùng phân vân.

Thường lệ, việc dời đô mang tính chất quân sự, chỉ có nghĩa là dời toàn bộ đầu não của Vương triều đến một nơi mới, hòng sẵn sàng đương đầu kịp thời với những biến loạn, do đó, cố đô vẫn được giữ nguyên và trở thành một kinh đô thứ hai. Việc dời đô này hoàn toàn khác với việc Đóng Trắc thời Tam Quốc, ép Hiến Đế bỏ Lạc Dương về Trường An năm xưa . Bởi vậy, Nguyên Huân vẫn còn một chút hy vọng, những văn hóa phẩm tịch thu từ Đại Việt vẫn còn được tàng trữ ở Thư Khố trong Hành Cung Kim Lăng. Điều hy

vọng ấy thực ra rất mỏng manh, vì VẠN KIẾP BÍ TRUYỀN không phải chỉ là một tác phẩm văn hóa, mà còn là một bí kíp võ công, biết đâu nó chẳng nằm trong tay một kẻ khác. Việc tìm kiếm hết sức khó khăn, vô cùng diệu vợi.

Nguyên Huân buồn bã ngày đêm, nhưng không phải vì vậy mà tiêu tan ý chí. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu: Muốn truy tìm được bí kíp, phải tìm cho ra kẻ tử thù, mà kẻ tử thù này, Nguyên Huân đã mơ hồ đoán ra.

Trong suốt gần ba năm ở Võ Đang, Nguyên Huân thường lợi dụng những lúc cùng anh em của Vân Hạc đàm đạo mà để tâm dò la manh mối. Cứ theo lời của Đoàn Lục thúc, võ công của thân phụ chàng chẳng phải tầm thường, số người trong toàn cõi võ lâm Trung Việt đã bại được ông thật hiếm; vậy mà, ông cùng Lục đệ của ông đã phải chiến đấu hết sức vất vả với một kẻ thù chỉ có hai bàn tay không, đã đủ sức đánh bại hai địch thủ của mình. Người có công lực ấy, trong thiên hạ chỉ có một. Và chàng thường được nghe về võ công của Quang Minh Vương Dương Tiêu, hiện giờ đang là cố vấn của Minh Thành Tổ, cực kỳ cao siêu ảo diệu, không biết thế nào mà lường; người mà một thời danh chấn võ lâm, và cũng là thân phụ của Hân phu nhân, tức Ngoại tổ của anh em Vân Hạc, Bảo Thư, và là Quang Minh Tả Sứ của Hỏa Giáo. Hỏa Giáo còn được gọi là Yêu Giáo, là Quốc Giáo của Ba Tư do Tô Lỗ Chi sáng lập, đã đem đến cho đời một cuộc chiến đấu giữa Thiện Thần và ác Thần. Quang Minh đại biểu Thiện Thần, Hắc Ám đại biểu Ác Thần. Do đó, thờ lửa và mặt trời.

Hỏa Giáo truyền vào Trung Nguyên dưới thời Nam Bắc triều Hỏa Giáo được các Vua chúa Bắc triều như Thái Võ Đế, Đạo Võ Đế nhà Ngụy, Văn Tuyên Đế, và nhất là Đế Vĩ nhà Bắc Tề và Tĩnh Đế nhà Bắc Chu tin theo. Đến đời Đường, Ba Tư bị nước Đại Thục xâm chiếm, tín đồ Hỏa giáo bị ngược đãi nên phải trốn sang Trung Thổ.

Ma Ni giáo cũng do từ Hỏa giáo mà ra, do người Ba Tỉ Luân là Ma Ni sáng lập, và người Ba Tư cũng tin sùng. Đến năm Giáp Tuất đời Võ Hậu Võ Tắc Thiên, người Ba Tư là Phật Đa Đàm đem kinh điển vào châu Võ Hậu và được Võ Hậu sùng tín. Nhưng đến năm Nhâm Tý đời Đường Huyền Tôn, giáo phái này bị cấm, sang đến đời Đường Túc Tôn lại được thịnh. Sự suy thịnh của Ma Ni Giáo có từng giai đoạn thăng trầm, đến đời Nam Tống, Ma Ni Giáo lại hoạt động, tự xưng là Minh Giáo. Tín đồ không ăn thịt, sùng nhượng, tiết kiệm, giúp đỡ lẫn nhau, từ đó trở nên giàu có. Đến cuối đời Nguyên, trở nên buông tuồng, giáo chúng làm nhiều điều xằng bậy, do đó, võ lâm Trung Nguyên đã có lần hợp sức lại tiêu diệt.

Chức Tả Sứ trong Minh Giáo là nhân vật thứ hai. Ngày ấy Dương Tiêu, tuổi còn trẻ mà đã là Tả Sứ, võ công đã lên đến hàng siêu tuyệt. Chu Nguyên Chương vốn là một giáo chúng của Minh Giáo, nhưng đội lốt nhà sư của Phật giáo để nương bóng thiên môn mà kiếm ăn cho qua ngày đói khổ. Vì vậy khi gồm thiên hạ, lên ngôi Hoàng Đế, trọng dụng những người trong Minh Giáo. Khi Trương giáo chủ VÔ Kỵ, vì chán nản lòng người gian trá, bỏ đi qui ẩn, Hữu Sứ Phạm Dao cũng tuyệt tích giang hồ, Tứ Đại Hộ Pháp Vương về bọn Ngũ Tăng Nhân bắt phục Dương Tiêu nên tản mát hết. Dương Tiêu điều hành Minh Giáo, nên được Thành Tổ phong làm Pháp Vương hay còn gọi là Quang Minh Vương, do chữ Quang Minh đại biểu Thiện Thần mà ra. Khi nắm Minh Giáo trong tay, Dương Tiêu đã trở thành Ác Thần.

Đến năm Hồng Võ thứ mười ba, đời Minh Thái Tổ, Tể Tướng Trung Thư Tỉnh là Hồ trụy Dung làm phản, Thái Tổ bãi chức Tể Tướng và dặn con cháu không được đặt ra chức này nữa, do đó, quyền hành nằm trọn trong tay nhà vua, dùng Pháp Vương làm cố vấn. Bởi thế Dương Tiêu ở vào một địa vị cực cao, quyền hành thực lớn, điều hành Minh Giáo làm nhiều điều tàn ác, xằng bậy. Minh Thành Tổ cai trị trăm họ rất nghiêm bạo, gây cuộc chiến tranh làm nhân dân đồ thán cũng do Quang Minh Dương Vương (gọi tắt là Dương Minh Vương) mà ra cả.

Trên đường đi, Nguyên Huân đã gặp lại Kiến Nghiệp Đại sư nguyên là Quang Minh Hữu Sứ Phạm Dao của Minh Giáo thuở trước. Chàng đã lần quen được cùng nhân vật tiếng tăm này, và Phạm Dao quý mến chàng, rủ chàng xuôi thuyền theo Trường Giang mà về Kim Lăng. Suốt thời gian trên thuyền, Nguyên Huân đã được ông tin cẩn, thổ lộ rất nhiều mật sự của giang hồ, ông nói:

- Chủ đích của Minh Giáo, lấy cái thiện mà trừ cái ác, lấy cái sáng mà thay cái tối. Thế mà từ cái ngày Dương Pháp Thiên Giáo chủ tuyệt tích, Dương Tiêu điều hành Minh Giáo, để đến nội bộ chia rẽ, dung túng bọn giáo chúng, khiến cho võ lâm có thời đã gọi là Ma giáo, gây nên vụ thảm sát Quang Minh đình năm xưa. Những tướng Trương Vô Kỵ Giáo chủ đã phục hồi được Minh Giáo, lấy lại uy tín giang hồ, dựa theo tôn chỉ của Đức Tổ sư mà hành đạo. Ai ngờ, lần thứ hai, Dương Tiêu lại một lần nữa làm sa đọa Minh

Giáo. Việc tuyệt diệt Dương Tiều không phải là dễ, nhưng cũng có thể làm được. Nhưng giết Dương Tiều một cách âm thầm phỉ có ích chi. Hạ sát Dương Tiều phải đi cùng với việc chấn hưng Minh Giáo mới là điều tâm nguyện, bởi thế cho nên bao năm nay, ta ẩn thân, bôn tẩu giang hồ cũng vì lẽ ấy!

Nguyên Huân rụt rè hỏi:

- Đại sư nếu văn bối không lầm thì Kinh Dương đại hội có liên quan đến việc này?

Kiến Nghiệp Đại sư trầm ngâm, một lúc lâu mới ngần ngừ nói:

- Việc này, việc này chưa thể tiết lộ ra được!

- Xin Đại sư thứ lỗi vì sự tò mò của văn bối!

- Thiếu thí chủ, thật ra, ta rất quý mến thí chủ, có nói ra cũng chẳng ngại gì!

Ông im lặng, dáng vẻ suy nghĩ, một lúc rất lâu, ông hỏi:

- Tiểu thí chủ, thí chủ có nghe dư luận võ lâm về Đại hội Kinh Dương chăng?

- Văn bối cũng được biết qua đôi chút, nhưng chẳng hiểu ra sao cả!

Kiến Nghiệp mỉm cười nói:

- Gần gũi thí chủ ít lâu nay, ta biết thí chủ là một người rất thông tuệ, chẳng nhẽ thí chủ không có chủ kiến gì sao?

Nguyên Huân thưa:

- Bạch Đại sư, cứ theo dư luận võ lâm suy đoán thì có nhiều giả thuyết: Có người cho rằng Kinh Dương đại hội do người họ Dương ở núi Chung Nam, nhằm dương uy trên chốn giang hồ. Có người cho rằng tổ chức do Dương Tiều lập nên, có liên quan tông tộc với họ Dương ở Chung Nam, nhằm mưa đổ điều gì đó!

- Điều này ta có nghe, nhưng theo thí chủ thì thế nào?

- Theo ngụ ý của văn bối, Kinh Dương là một ngôi sao hung hãn, một hung tinh trong tử vi, do Từ Dương Nhận, một tên cùng hung cực ác của giang hồ thuở trước. Kinh Dương là điềm xấu, vậy cả hai cách suy luận trên đều sai. Theo thiên ý thì có phải chăng việc này có bàn tay của Minh Giáo? Đại sư hỏi đến, nên văn bối mới dám lạm bàn!

- Không sao! Thí chủ thật là thông minh, sở dĩ sự hình thành Kinh Dương Đại hội không lộ rõ chủ đích vì một lẽ đặc biệt. Nhưng Dương Tiều là một nhân vật cực kỳ thông minh, thí chủ đoán ra được, thì Dương Tiều cũng đoán ra được. Ta đã biết không thể dấu y!

Nguyên Huân hỏi:

- Bạch Đại sư, thế còn các vụ thảm sát và việc xảy ra ở Võ Đang Sơn mà văn bối đã trình bày cùng Đại sư, việc này thế nào?

Kiến Nghiệp cau đôi mày bạc, âm trầm nói:

- Chắc chắn thí chủ cũng đoán ra kẻ chủ mưu là ai rồi nên mới hỏi như thế. Việc tấn công Võ Đang càng làm cho ta thấy rõ điều ấy. Tất cả bọn cao thủ đều không động tới Vân Hạc và Bảo Thư, tránh né không giao đấu, và khuê phòng của Hân phu nhân không hề bị xâm phạm!

- Chẳng nhẽ là Dương Tiều?

- Còn ai vào đó nữa!

- Nhưng y làm vậy với mục đích gì?

Kiến Nghiệp Đại sư cười, nói:

- Đó là phản ứng của y, nhằm đổ tất cả lên đầu của tổ chức Kinh Dương những việc làm tàn bạo, khiến võ lâm tẩy chay Kinh Dương Đại hội. Ấy là chưa kể võ lâm còn liên kết lại mà đối địch với Kinh Dương Đại

hội nữa là khác, một mũi tên bắn hai con nhạn. Việc này ta không thể coi thường được y là người chuyên ném đá giấu tay như việc Vi Nhất Tiểu năm xưa !

- Chính y đã ám hại Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu?

- Việc này Trương Giáo chủ có nói cho ta biết, người phải dùng Cửa Dương Thần Công để hóa giải khí âm hàn cho Bức Vương.

Trần Nguyên Huân hồi hộp hỏi:

- Bạch Đại sư, trong giang hồ, người xử dụng Hàn âm độc chưởng có những ai?

- Ngày xưa Trương Giáo chủ trúng Huyền Minh thần chưởng của Huyền Minh nhị lão nhưng hoàn toàn khác hẳn với loại âm hàn mà Vi Nhất Tiểu trúng phải. Vi Nhất Tiểu trúng Hàn âm Ngọc chưởng khiến máu đông lại nên y phải hút máu người hoặc động vật mà bảo toàn sự sống. Người trúng nhẹ thì tuy âm hàn không đủ làm đông máu, nhưng tích tụ tại các huyết đạo cũng làm phế vô công, thân thể suy nhược xanh xao, cái chết đến từ từ. Vi Nhất Tiểu nội công cao, nhưng phải dùng Huyết Sinh mà hóa giải thường ngày, y trở thành con dơi hút máu, khiến cho vô lâm kinh hoàng, và Minh Giáo trở thành Ma giáo là vì vậy!

Nguyên Huân nghĩ đến Lục thúc và cái chết của thân phụ chàng, nên hỏi:

- Vô lâm Trung thổ, người biết được môn công phu này là những ai vậy?

- Ta đi lại giang hồ đã trên năm mươi năm nay, nhưng chưa hề biết ai có công phu tà độc ấy. Hình như môn công phu này do một vị lão nhân gọi là Hy Mã Thượng Nhân, đã ở trên vùng tuyết vạn niên Hy Mã Lạp Sơn luyện thành. Ta chỉ được nghe thế thôi, không hiểu vì sao Dương Tiêu có được công phu ấy!

Nguyên Huân ngậm ngùi nói:

- Phụ thân của vãn bối bị công phu ấy đánh trúng mà qua đời !

Chàng tóm tắt kể cho Kiến Nghiệp Đại sư nghe toàn bộ câu chuyện liên quan đến cái chết của cha chàng. Kiến Nghiệp trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu, gật đầu nói:

- Cứ như những sự kiện ấy, thì mười phần hết chín, thủ phạm chính là Dương Tiêu. Tuy nhiên, còn phải xem xét lại cho thật kỹ mới được. Bần tăng xem mục quang của thí chủ, biết được nội công thí chủ đã có tám, chín thành hỏa hầu, nhưng nếu thủ phạm chính là y thì việc trả thù cho Tôn phụ không phải là dễ, vì võ công y, ngay cả bần tăng cũng khó lòng địch lại. Trong khi đó, thí chủ có một thân, một mình, còn y thì kẻ làm tai mắt đông như kiến, phải thật thận trọng và che dấu tung tích đi mới được. Nhưng thí chủ cũng đừng vì thế mà tuyệt vọng, bần tăng cũng có thể vì thí chủ mà giúp được đôi chút!

Nguyên Huân hỏi:

- Bạch Đại sư, theo ý của Đại sư, nếu hung thủ đích thực là Dương Tiêu, thì Bí phổ chắc chắn y không giao nạp vào Thư khố mà giữ làm của riêng. Việc đến Kim Lăng chắc hẳn không có kết quả gì?

Kiến Nghiệp Đại sư nói:

- Điều này cũng có thể. Tuy nhiên Dương Tiêu là người giáo hoạt khôn lường. Khi biết Bí kíp vô dụng đối với hắn, hắn chẳng giữ riêng làm gì? Cũng có thể hắn sao thành bản khác mà giữ lấy, còn bản chính hắn đem nộp cho Minh để để tỏ dạ trung thành. Bởi vậy, biết đâu chẳng cất dấu trong Thư khố ở Kim Lăng !

Nguyên Huân nghĩ ngợi, chàng biết là mình đang đứng trước một công việc hết sức khó khăn, tựa như đáy bể mò kim. Thư khố nhất định có người coi giữ, vả lại nếu lén lút mà tự tìm kiếm, thì trong khu rừng sách kia biết làm sao tìm cho được; mà tra khảo viên Thủ thư thì chẳng khác chi bứt dây động rừng. Nhưng dù thế nào chẳng nữa, dấu nguy hiểm đến tính mạng, chàng cũng phải tìm kiếm bằng được. Chiều hôm ấy, Kiến Nghiệp Đại sư và Nguyên Huân rời thuyền lên bờ. Đại sư đã hóa trang để che dấu khuôn mặt đặc biệt của ông. Thuật dị dung của Đại sư khiến Nguyên Huân thán phục, đến chàng cũng chẳng nhận ra ông. Ông bảo:

- Kim Lăng không thiếu gì người của Quang Minh Vương và cả những thuộc hạ cũ trong Minh Giáo năm xưa. Giáo chúng Minh Giáo không phải hoàn toàn là người của Dương Tiêu, tuy nhiên phần lớn tham danh lợi, đã phục vụ Dương Tiêu một cách đắc lực. Ta không nên lộ diện.

Hai người thuê một căn phòng trong khách điểm, nằm trên một khu vực tên tỉnh, cách Hoàng thành cũ một đoạn ngắn. Năm đêm liên tiếp, Nguyên Huân đã tìm cách vượt vào Hoàng thành. Kinh công của chàng đã đến mức tuyệt kỹ. Với Hoán Ảnh Thân pháp, và bộ quần áo dạ hành, chàng vượt qua những vọng gác, những toán lính tuần hành mà không bị chúng phát giác.

Thực ra, sự canh gác có phần chiếu lệ. Từ Cẩm Thành gần như bỏ trống. Cung điện, đền đài san sát và lộng lẫy. Nào là Trung Cực điện, Kiến Cực điện, Văn Hoa điện, Võ Anh điện, Đông Các điện, Văn Uyên các. Trong suốt đêm đầu chàng đã mất hẳn cả đêm để tìm kiếm Thư khố. Gần sáng, Nguyên Huân mới tìm ra Văn Uyên các; và trong dãy nhà mệnh mông này là nơi cất giữ, lưu tàng văn khố, thư mục của Minh triều.

Qua đêm sau, chàng ra đi vào đầu giờ Tuất với cây bạch lập lớn. Khu điện Văn Uyên hoàn toàn yên tĩnh, nhưng không phải hoang phế, cây cảnh vẫn tươm tười, rõ ràng vẫn được chăm sóc và quét dọn hàng ngày. Nguyên Huân lọt vào Thư khố một cách vất vả, không để lại dấu tích, vì chàng biết rằng, mỗi sáng, những người có bốn phận coi sóc vẫn thường xuyên có mặt, chúng sẽ phát giác ra những dấu vết bất thường.

Từng kệ sách cao đến tận xà ngang, hết dãy này đến dãy khác cơ man toàn là sách, đúng là một rừng những sách là sách, tuy vậy, chúng được sắp xếp thứ tự, chia thành từng loại Từ Văn học, Y dược, Pháp chế... mỗi loại một khu vực riêng. Chàng đã tìm kiếm từ đêm đến sáng. Ở đây, Nguyên Huân nhận ra một số văn hóa phẩm của Đại Việt bị thu ngày trước nằm im lìm trên giá sách, rải rác đó đây, từng khu vực một. Phần uất, đau lòng, căm giận, nhưng dù khao khát được mang về cho Tổ Quốc tất cả những di sản tinh thần quý báu này, chàng biết là chưa thể thực hiện được, hơn nữa, số lượng sách không phải nhỏ.

Đêm thứ tư, Nguyên Huân đã tìm kiếm một cách tuyệt vọng. Không bỏ sót từng kệ, từng xó, từng khu vực, nhưng vẫn không hề thấy được dấu tích của Vạn Kiếp Bí Truyền. Đêm thứ năm, lần này, chàng tìm thấy được cuốn Thư mục dày cộm, liệt kê toàn bộ số sách trong Thư khố, và chàng đã thấy trong danh mục, **VẠN KIẾP BÍ TRUYỀN** và **Bình Thư Yếu Lược**, nhưng cả hai đã được gạch bỏ. Như vậy dù không tìm được sách, nhưng vết tích đã có, Nguyên Huân mừng rỡ vô cùng.

Hai quyển này, và một số sách khác nữa đã từng lưu trữ ở đây nhưng đã được di chuyển đi nơi khác. Ai có quyền làm việc này? Hoàng đế nhà Minh chắc chắn không để ý đến chuyện vật vãn ấy, chắc hẳn là do các bộ liên hệ đến từng loại thư mục chuyển đi. Một ý nghĩ bỗng lóe lên trong đầu: Biết đâu chẳng có bàn tay của Dương Minh Vương trong việc này.

Chàng trở về khách điểm trong đêm ấy và suy nghĩ rất lung. Và Nguyên Huân đã đi đến một kết luận chắc chắn: Vạn Kiếp Bí Truyền nằm đâu đó trong Ngự Thư phòng, trong Thư Khố ở Yên Kinh, hoặc là trong Thư phòng của Dương Minh Vương. Nghĩ đến điều ấy, Nguyên Huân cảm thấy trong lòng thanh thản, dù rằng việc xâm nhập vào những nơi mà Hoàng đế đang ngự là việc cực kỳ khó khăn và nguy hiểm; nhưng dù sao chàng cũng thấy được cái đích mà đến.

Những đêm chàng bỏ đi xâm nhập Hoàng thành, Kiến Nghiệp Đại sư cũng không rảnh rỗi. Nhiều đêm, Đại sư vắng mặt đến tận sáng, sau lúc trở về, cả ngày ông trầm lặng, khuôn mặt biểu hiện những lo nghĩ rất lung, dường như ông đang gặp những khó khăn mà chưa thể giải quyết được.

Buổi chiều ngày thứ sáu, Kiến Nghiệp Đại sư dưới lốt một lão nhân cùng chàng dùng cơm chiều trong khách điểm. Ông không chấp nê chay, mặn, nhưng có điều chàng thấy ông không bao giờ ăn thịt heo. Nguyên Huân có biết đâu rằng, dưới lốt áo một nhà sư của Phật gia, ông vẫn là tín đồ của Minh Giáo, nhưng tận cùng trong lòng ông, trong tâm hồn ông, Phật pháp cũng đã xâm nhập, hòa hợp với chủ trương cái "Thiện" của Minh Giáo, trở thành lòng yêu thương và từ bỏ ông không hoàn toàn rời bỏ cuộc thế, vì chỉ chính cuộc thế mới biểu hiện được cái thiện và phân định được cái ác; nhưng đôi khi giữa thiện và ác, đúng và sai, khó lòng mà phân định được. Thiện ác được phân định bởi chính cái tâm mà sáng tỏ. Và bởi thế ông lấy cái tâm mà xét, nên không câu nệ, chấp nê, Nguyên Huân thật quý mến ông.

Giữa lúc ấy hai lão già và một đại hán bước vào quán. Cả ba ăn mặc theo lối thường dân, nhưng thoáng nhìn qua, chàng biết ngay họ chẳng phải là người tầm thường. lát sau, lại một bọn sáu, bảy người ồn ào nghênh ngang tràn vào khách điểm, đi đầu là một thư sinh ăn mặc có vẻ diêm dúa, ra dáng một công tử con nhà quyền thế, bọn theo hầu lách cách vũ khí của quan quân, chiếm hai bàn ngay cạnh cửa ra vào. Một tên trong bọn cất tiếng gọi tửu bảo. Chủ quán đã thấy bọn này liền chạy ra xum xoe, có vẻ nể vì, xen lẫn sợ hãi:

- Tiểu Vương gia ! Đã lâu không thấy Vương gia ghé lại ?

Gã thiếu niên công tử trợn mắt nhìn chủ quán:

- Quán Ninh, mẹ con Khương thị còn ở đây không?

Người chủ quán khom mình, vòng tay lễ phép thưa:

- Khỏi bẩm Vương gia, Khương Tú Hoa đã dọn đi từ hai ngày nay rồi!

Gương mặt gã công tử sa sầm lại, gã mím môi, rồi hỏi:

- Thế việc ta nhờ người, thế nào?

- Bẩm, tiện dân có chuyển lại ý muốn của Vương gia, nhưng y thị nhất quyết không chịu, nhất là Miêu Tú khóc lóc đòi quyền sinh. Tiện dân đã phân trần, khuyên bảo đủ mọi lễ nhưng cũng không lay chuyển được!

- Hừ! Không chịu, vì lẽ gì không chịu, khinh ta chăng?

Quản Ninh lấp bắp:

- Dạ bẩm.. Dạ bẩm Tiểu Vương gia, Khương Tú Hoa nói là đã hứa gã con gái cho Lưu Đại Chu nên không thể... không thể bội ước được.

- Lưu Đại Chu là thằng chó nào mà xem trọng hơn ta?

- Người có nói cho mẹ Khương biết, cho Miêu Tú vào Vương phủ hầu hạ ta sẽ được sung sướng cả đời, chứ có phải làm nô tì đâu mà sợ!

- Bẩm, tiện dân đã nài nỉ hết lời, còn nói Vương gia là người rộng lượng, hào phóng, san sàng đền bù cho nhà họ Lưu!

- Vậy, chúng nói sao?

- Bẩm Tiểu Vương gia, Miêu Tú nhất quyết không chịu, nói là không thể tham phú phụ bần được, dẫu có làm Hoàng hậu cô ta cũng không màng!

Gã công tử bị chạm tự ái, mặt đỏ bừng, tím lại, quát lớn:

- Con mẹ nó, tại sao mi không bẩm báo ngay cho ta biết?

- Dạ, tiểu nhân làm sao ra vào Vương phủ được!

Ngọn roi cuộn trong tay gã công tử bay vút ra nhắm vào bả vai người chủ quán đánh “chách” một cái trong khi y vẫn ngồi yên trên ghế, không thấy cánh tay vung lên, chỉ động cổ tay, ngọn roi như một con rắn phóng ra một cách bất ngờ. Người chủ quán cổ nhện đau, lồm cồm quỳ lạy như tể sao.

- Người đừng già hống! Người đến Vương phủ, chỉ cần nói với lính gác có chuyện cơ mật bẩm định với ta thì đứa nào dám không cho người vào. Hôm nay không trừng trị người một phen thì người còn coi ta ra gì nữa. Nghe ta hỏi, Khương thị mang con gái đi đâu? Lưu Đại Chu là tên chó chết nào, hiện ở đâu, người có biết không?

- Bẩm, tiểu nhân làm sao biết được!

Gã thiếu niên đứng phắt dậy, chiếc roi da cuộn trong tay, bước lại gần Quản Ninh, gằn giọng:

- Người phải biết! Ba ngày nữa mà người không tìm được Miêu Tú, thì đừng trách ta!

Ngay lúc đó, hai điểm sáng loang loáng từ một góc khuất, như sao xẹt, nhắm ngực gã thiếu niên công tử vút đến. Hầu như cùng một lúc, hai đôi đũa đang cầm trong tay Kiến Nghiệp Đại sư và Nguyên Huân nhất loạt phóng ra, vút như một vệt khói; chỉ nghe tiếng ” keng keng”, bốn chiếc đũa đã đánh trúng hai vệt sáng, bật tung lên, cắm phập vào thân cột Hai Lưỡi Liễu Diệp phi đao và bốn chiếc đũa cắm chum vào với nhau.

Sự việc xảy ra quá nhanh, đến nỗi gã công tử đang định vung roi xuống người chủ quán để dẫn mặt, chưa kịp tung ra. Từ lúc gã Tiểu Vương gia bắt đầu tra hỏi chủ quán, mọi người ngừng ăn và chăm chú theo dõi. Quán lại khá đông khách, nên khi hai ngọn Liễu Diệp phi đao phóng ra chớp nhoáng, mục tiêu là gã

công tử, mọi người chẳng kịp nhìn rõ là ai. Gã thiếu niên công tử, đã lui lại một bước, kinh ngạc đưa mắt nhìn hai ngọn phi đao và bốn chiếc đĩa cắm lạnh lòng trên thân cột, hiểu ra rằng y vừa thoát chết trong gang tấc giữa lúc bất phòng, và y cũng hiểu rằng y đã được một người nào đó cứu thoát, người này phải là một cao thủ có công lực thượng thừa với kinh lực thực khủng khiếp. Bốn chiếc đĩa tre, cắm vào thân cột gỗ thuộc loại danh mộc. Gã liếc nhìn sang bên trái, và phát hiện ai là người vừa cứu mình, trên tay Nguyên Huân không còn đôi đĩa đang dùng đỡ bữa. Gã khẽ gật đầu ra hiệu cảm ơn, cùng lúc, thoáng thấy một bóng người vừa lách ra lối cửa hông bên phải với thân pháp rất nhanh, gã chỉ kịp hô thủ hạ:

- Đuổi theo !

Bọn thuộc hạ phóng theo chủ ra khỏi quán, tiếng hò hét, tiếng binh khí, tiếng xô đẩy mọi người trên đường, như gặp lửa bỏng khiến ai ai cũng kinh hãi. Trong thoát chốc, quán vắng ngắt, chỉ còn lại năm người, Kiến Nghiệp và Nguyên Huân, hai lão già và vị trung niên đại hán. Quản Ninh vẫn ôm bả vai, đau đớn, gương mặt tái xanh, run rẩy nói:

- Các vị không nên ở lại đây. Đại họa, đại họa rồi!

Vị trung niên hán tử rời bàn bước đến trước mặt Kiến Nghiệp Đại sư, nghiêng mình thi lễ:

- Tại hạ tham kiến nhị vị cao nhân!

Kiến Nghiệp Đại sư nói nhỏ:

- Đường Đại gia không nhận ra bản tăng sao?

Vị trung niên đại hán ngẩn người ra, một lúc sau khẽ reo:

- Đại sư! Chuyến này may mắn thực. Ở đây không tiện, thế nào cũng có chuyện không hay xảy đến, mong Đại sư và Thiếu hiệp nên rời khỏi nơi này. Tại hạ có việc nên ghé xuống Kim Lăng, hiện đang ngụ tại một nơi an toàn, tại hạ mong nhị vị cùng đến.

Nguyên Huân thanh toán tiền cho chủ quán, rồi cùng theo đại hán họ Đường đến một dinh cơ cách Hoàng thành khá xa, nơi đây, phong cảnh u tịch, hữu tình. Qua chiếc cổng đá có đôi Thạch sư trấn phía ngoài, một trong hai con đường bị bế tắc, dường như có ai dùng búa tạ đánh cho vỡ ra vậy. Qua khỏi viên môn, đại hán dẫn mọi người vào một khu nhà khuất sau hàng trúc, phía trước mặt nhà là một hồ sen đang mùa nở rộ, hương sen thơm ngát thoảng trong gió chiều cho mọi người một cảm giác nhẹ nhàng, thanh khiết.

Gian phòng được bài trí hết sức trang nhã, mọi sinh hoạt trong dinh cơ rộng lớn này dường như không có, chỉ có tiếng gió làm xôn xao lá trúc. Mùi hương của sen, của bao nhiêu loại hoa quý càng làm tăng thêm cái mênh mông, trầm lắng của buổi chiều xuống muộn. Năm người chia nhau ngồi quanh chiếc bàn đá kê dưới gốc lão mai và hàng nguyệt quế. Đường đại hán mở lời:

- Đã lâu lắm không gặp Đại sư, tại hạ thường mong có ngày tái kiến. Vị Thiếu hiệp này là ai vậy?

Kiến Nghiệp Đại sư nói:

- Đây là một người .bạn trẻ thân thiết của bản tăng, họ Trần tên Nguyên Huân. Còn đây là Đại gia họ Đường, tên là Trại Nhi ở Triết Giang mà ta đã được quen biết!

Nguyên Huân đứng dậy nghiêng mình thi lễ:

- Danh tiếng Đường Đại gia như sấm dậy bên tai, tại hạ thường ngưỡng mộ, đến nay mới được diện kiến, thật là hạnh ngộ !

Đường Trại Nhi mỉm cười:

- Thiếu hiệp đừng khách khí như vậy, Đường mỗ chỉ là gã nông phu nơi thôn dã, nào có gì đáng được thiếu hiệp yêu mến như vậy. Lúc này, Đường mỗ được chứng kiến thủ pháp của Thiếu hiệp, trong lòng rất khâm phục. Thiếu hiệp tuổi còn trẻ mà đã có công lực như vậy, quả là trên đời ít thấy!

Nguyên Huân nói vài lời khiêm tốn và đưa mắt nhìn hai vị lão nhân, hiểu ý, Đường Trại Nhi nói:

- Xin Đại sư và Thiếu hiệp thứ lỗi, Đường mỗ vì mãi chào hỏi nhị vị nên chậm giới thiệu hai vị lão tiền bối này!

Đường Trại Nhi ngửa bàn tay hướng vào vị lão nhân có chòm râu trắng bạc, mặt dài, tuổi chừng bảy mươi, nói:

- Vị này họ Quan, tên Thiên Sách, Trưởng Lão của Cái Bang, vốn cùng với Đường mõ là chỗ giao tình thân thiết!

Đường Trại Nhi quay sang người ngồi bên phải, ân cần giới thiệu:

- Còn đây, Bạch đại hiệp, nổi danh là Nhất chưởng Trần Giang Tây Bạch Khởi Phùng, vốn là dòng dõi của thi hào Bạch Cư Dị!

Người vừa được giới thiệu, râu năm chòm còn đen nhánh, đôi lông mày bạc, gương mặt hồng hào, đôi mắt long lanh những ánh tinh quang, cùng với họ Quan đứng lên thi lễ,

Bạch Khởi Phùng nói:

- Xin Đại sư và Thiếu hiệp chớ nghe lời của Đường gia, vì yêu mến lão phu mà quá khen đấy thôi!

Kiến Nghiệp Đại sư cùng Nguyên Huân đứng dậy đáp lễ, Đại sư mừng rỡ hỏi:

- Đây có phải là Bạch anh hùng, năm trước, với hai tay không đã hạ sát bảy tên cướp lừng danh trên Trường Giang chẳng? Chúng có tiếng trên giang hồ sông nước là Thất Sát Trường Giang Quỷ. Thật là hạnh ngộ, hạnh ngộ!

Đường Trại Nhi quay sang Đại sư, đưa tay nói:

- Và đây Đường mõ hân hạnh với Quan. Bạch nhị vị lão huynh. Đại sư đây pháp hiệu Kiến Nghiệp, năm xưa từng là Quang Minh Hữu Sứ của Minh Giáo dưới thời Dương, Trương Giáo chủ!

Quan Thiên Sách, Trưởng Lão Cái Bang mừng rỡ nói:

- Bốn mươi năm trước, ngày ấy lão hủ còn trai trẻ, đã nghe được uy danh của Hữu Sứ, bây giờ bèo mây gặp gỡ thế, này chẳng uống lòng mong ước!

Bạch Khởi Phùng vòng tay thành quyền chen lời:

- Ngày trước Hữu Sứ nổi danh thiên hạ về võ công và anh tuấn sao gương mặt đổi thay nhiều đến vậy?

Kiến Nghiệp lấy tay gỡ chiếc mặt nạ làm bằng một loại da cực mềm, để lộ khuôn mặt thật với những vết sẹo ngang dọc; còn đầu dung mạo tuấn tú của chàng thanh niên nổi tiếng một thời cùng với một thân võ học giang hồ danh trấn.

Đại sư mỉm cười nói:

- Xin tam vị anh hùng tha lỗi cho, vì có công việc nên không tiện để lộ hình tích được!

Đường Trại Nhi nghĩ ngợi một lúc rồi hỏi:

- Đại sư và Thiếu hiệp lúc ra tay giải cứu cho gã công tử ở khách điểm, nhị vị có biết hắn là ai không?

Nguyên Huân đáp:

- Thật ra vẫn bối không biết y là ai, nhưng theo cách xưng hô của người chủ quán, thì hắn là con của một vị Vương gia nào đó. Thái độ và hành động hống hách của y quả là đáng chết, nhưng ta giết y nào có ích gì chỉ đem lại vạ gió tai bay cho chủ quán và lương dân Kim Lăng, xin Đường đại gia cho vẫn bối biết y là ai vậy?

Bạch Khởi Phùng lên tiếng:

- Thiếu hiệp còn trẻ, công lực và thủ pháp đã cao siêu mà tấm lòng cũng thật đáng quý. Đúng ra giết hạng người như y lúc nào chẳng được, nhưng bọn những nhiều dân đen đầu phải chỉ có một mình y, giết làm sao hết được, chỉ gây di họa cho dân lành mà thôi. Y là Chu Ngọa Thanh, con trai của Sở Vương Chu Tần Hoán. Sở Vương Hoán là con của bà Thứ phi họ Vương dưới triều Thái Tổ. Hoán vốn là tên tham tàn, hiểm ác, được giao trấn giữ khu vực phía Nam Trường Giang. Mấy tỉnh Triết Giang, Phúc Kiến, Giang Tây, Hồ Nam đều nằm trong quyền sinh sát của y, y tha hồ ra tay bóc lột, khắc chế lương dân. Chu Ngọa Thanh

là con trai út, thường gây nên biết bao vụ động trời mà Sở Vương chẳng hề răn dạy, còn tỏ ra dung túng nuông chiều, bởi thế y càng ngang ngược cuồng quá lắm, giết y đi cũng là phải!

Đường đại gia nổi lời họ Bạch:

- Dân đen đã khổ trăm chiều dưới sự cai trị hà khắc của Thành Tổ, mà bọn quan lại càng ra sức sách nhiễu, nhất là ở hai vùng Sơn Tây và Thiểm Tây. Dân ở đó có một số chỉ là gia thuộc của những kẻ phản đối việc "Tĩnh Nạn" năm xưa chứ có tội tình gì. Nhân dân ba vùng Giang Tây, Triết Giang, Phúc Kiến còn khổ ải trăm bề. Nào là bọn cướp bể, bọn giặc lùn, nào là vua chúa, quan quyền sách nhiễu. Thật là thảm cảnh, cơm không còn mà ăn, áo không có mà mặc, lại cộng thêm thiên tai hạn hán, dân chúng tứ xứ phiêu bạt, bọn ăn xin nơi nào chẳng có. Năm xưa dưới thời Nguyên Mông dị tộc, những tướng cõi được cái ách làm than, nào ngờ!

Nguyên Huân hỏi:

- Văn bối không hiểu thế nào là "Tĩnh Nạn"?

Quan Thiên Sách nhìn Nguyên Huân rồi chậm rãi nói:

- Việc này xảy ra đã lâu. Năm Kỷ Mão, Thái Tổ băng hà, Thái Tử Tiêu đã mất. Hoàng Thái Tôn là con lớn của Thái Tử Tiêu còn nhỏ, lên ngôi tức Huệ đế. Tuy còn nhỏ nhưng biết lo cái họa Phiên Vương!

Bạch Khởi Phùng thở dài:

- Bọn Trương, Mộc, Mã, Lý, Hoàng vốn là bọn tham tàn, đồng chủng còn bị đày ải, áp bức, bóc lột, huống chi dân Đại Việt nên lão phu cảm thông với những thống khổ của lương dân quý quốc. Chẳng hay Thiếu hiệp họ Trần, có liên quan gì đến Trần Hoàng gia của cái thuở Nguyên phong ngày trước không?

Kiến Nghiệp Đại sư đỡ lời:

- Thí chủ họ Trần đây vốn là hậu duệ năm đời của vị anh hùng Đại Việt năm xưa từng làm bạc đầu những quân binh nhà Nguyên thuở cũ, và cũng là con trai duy nhất của Nam Thiên Nhất Tuyết Kiếm Trần Nguyên Lữ, người thứ ba trong Bát Đại danh gia đấy!

Quan Thiên Sách mừng rỡ nói:

- Ba mươi năm trước, lão phu có được gặp lệnh thân phụ một lần ở Hàng Châu, một lần ở Động Đình Hồ, còn gọi là Vân Mộng Hồ. Ngày ấy lão phu là đệ tử bảy túi của Cái Bang, Trần Tam gia nổi danh không những về võ công, mà còn về tính tình khoáng đạt, hòa nhã, hào phóng và uyên bác nữa. Chẳng hay hiện giờ người qui ẩn nơi nào. Ngày xưa Trần Tam gia giao tình rất rộng!

Trần Nguyên Huân cúi người nói:

- Gia nghiêm đã mất từ lâu!

Nói xong, chàng kể lại chuyện đời mình mà nước mắt khôn cầm. Bốn anh hùng chia xẻ nỗi đau của Nguyên Huân bằng sự im lặng.

Đường Trại Nhi thở dài, u uất nói:

- Bạo lực trùng trùng đến ngày nào mới hết. Tại hạ từ Triết Giang sang đây, đêm nay có công việc không thể thù tiếp nhị vị được, thật đáng tiếc, xin nhị vị cho chúng tại hạ kiếu từ, vì đã đến giờ hẹn. Sáng mai mong được nối tiếp buổi giao tình này, nhị vị cứ coi nơi này là chỗ thân tình. Sẽ có người săn sóc việc nghỉ ngơi, cần gì nhị vị cứ việc sai bảo.

Đêm hôm đó, Kiến Nghiệp Đại sư và Nguyên Huân được phục dịch một cách hết sức ân cần và chu đáo bởi một lão bộc. Suốt năm ngày đêm liên tiếp, chàng mới có được một đêm nghỉ ngơi yên tĩnh...

8. Đất Kim Lăng, Đường Trại Nhi Kết Giao Nghĩa Sĩ - ứng Thiên Phủ, Trần Nguyên Huân Biểu Diễn Thần Công.

Như thường lệ, Nguyên Huân thức giấc vào khoảng giờ Dần, không thấy Kiến Nghiệp Đại sư, chàng bước ra ngoài. Ông đang ngồi trên một chiếc băng đá, tĩnh tọa luyện công. Nguyên Huân vòng ra lối sau nhà âm thầm luyện tập. Tắm rửa xong, trời vừa sáng, người lão bộc dâng trà và đồ ăn điểm tâm. Chàng vẫn thấy vắng bóng gia nhân, muốn hỏi nhưng lại thôi. Khoảng cuối giờ Thìn mới thấy Đường đại gia và hai vị Quan, Bạch xuất hiện, vui vẻ nói:

- Đại sư và Thiếu hiệp miễn thứ cho, công việc của tại hạ đã xong, hôm nay phải cùng các vị thù tạc một phen mới được Nói xong cùng ngồi xuống quanh chiếc bàn kê trong căn phòng rộng.

Bạch Khởi Phùng nói:

- Trưa nay, Đường đại gia có mời thêm mấy vị khách quý, cũng là chỗ anh em bằng hữu trong chốn giang hồ cả. Mọi người nghe đến đại danh của Đại sư đều mong được diện kiến!

Kiến Nghiệp Đại sư mỉm cười. Trần Nguyên Huân ngồi im thủ lễ. Quan Thiên Sách lấy tình chân thật hỏi:

- Đại sư lần này đến Kim Lăng hẳn có điều hệ trọng?

Thấy vẻ ngần ngừ của Kiến Nghiệp, Đường Trại Nhi lên tiếng:

- Quan Trưởng Lão, Đại sư hẳn có điều không tiện thổ lộ, xin đừng hỏi!

Kiến Nghiệp Đại sư thở dài:

- Việc này là việc nội bộ của Minh Giáo chúng tôi, nhưng xét ra cũng là việc chung của thiên hạ, do đó, bản tăng cũng chẳng giấu giếm các vị làm gì, nhất là Đường đại gia đây là chỗ thân tình đã lâu, có lý nào bản tăng chẳng cùng thổ lộ. Đã ba mươi năm nay, không lúc nào lòng bản tăng được thanh thản. Những tưởng bỏ ngoài tai mọi việc, tìm chốn thanh tu, di dưỡng tính tình những ngày thừa cuối đời, nhưng nào được như ý.

Kể từ khi Trương Giáo chủ buồn lòng về thế thái nhân tình mà bỏ đi, Minh Giáo lại rơi vào tay Dương Tiêu. Y là người quá nhiều tham vọng, lại một lần nữa đưa Minh Giáo vào chỗ suy đồi, điều ấy chẳng thể tha thứ được. Bản tăng đi lại giang hồ vất vả cũng vì lẽ ấy!

Bạch Khởi Phùng thấy Kiến Nghiệp Đại sư im lặng, bèn nói:

- Khi lên ngôi Hoàng đế, Dương Tiêu được Thái Tổ trọng đãi, nhưng đến đời Huệ đế, tuy nhỏ tuổi, Huệ đế lại thông minh, có ý muốn tước bớt quyền hạn của các Thân Vương và Pháp Vương, do đó, Yên Vương Lệ mưu đồ cùng Dương Minh Vương tạo ra cuộc chính biến “Tình Nạn”.

- Nội bộ của Minh Triều thật ra bản tăng không quan tâm, nhưng một phần lớn là sự cai trị khắc nghiệt, bạo tàn của Thành Tổ đều do Dương Tiêu tác động đến, mang lại cho lê dân trăm họ muôn ngàn cơ cực; lại nữa, cũng vì y, mà Thành Tổ đem quân xâm lấn Đại Việt, không những chỉ dân Đại Việt lầm than mà Hán tộc, lê dân cũng chịu trăm ngàn thống khổ Đây là việc chung. Còn việc riêng của bản giáo, y thao túng, làm suy đồi Minh Giáo lần thứ hai, khiến Minh Giáo bị thiên hạ võ lâm ghê tởm, coi như Ma giáo thuở xưa. Con sâu làm hư nồi canh như thế, bản tăng ngồi yên thế nào được !

Quan Thiên Sách lên tiếng:

- Việc này quả nhiên là đúng như ý của tại hạ nói cùng Đường đại gia hôm qua, việc thanh lý nội bộ của Minh Giáo là một điều cần thiết, có điều võ công của Dương Tả sứ trên đời có một không hai; ngoài ra, bọn thuộc hạ tay chân cũng không phải tầm thường, hạ sát y là một việc không dễ. Tại hạ có nghe bọn Lạt Ma giáo trước đây, thời Nguyên triều, được ưa đãi, bọn giáo đồ Lạt Ma giáo, còn được gọi là Hồng giáo, nhiều hại dân lành, bức hiếp con trai, gian dân con gái, cưỡng đoạt ruộng vườn, tài vật của dân; thậm chí chúng còn khai quật mồ mả của các vua chúa những triều trước, bây giờ Dương Tiêu lôi kéo chúng làm vây cánh, võ công của bọn này cao siêu và quái dị. Giả dụ, chỉ giết được Dương Tiêu không thôi, thì chỉ làm cho bọn này lộng hành tác quái, không ai kèm giữ được, Đại sư nghĩ thế nào?

- Cũng chính vì vậy, mà bấy lâu nay bần tăng bôn tẩu giang hồ, khơi dựng lại Minh Giáo. Những cao thủ của Minh Giáo năm xưa phần lớn đã mất, hoặc đã vì chán ngán mà bỏ đi ẩn tích, giáo chúng thành tâm giữ được giáo qui cũng tan tác, ngọn lửa thần không còn cháy trong tâm, chỉ còn lại bọn tà ma hắc ám đại biểu ác thần. Nếu chỉ dựa vào thực lực của Minh Giáo không thôi thì chẳng đủ lực. Bấy lâu nay lê tấm thân già đi lại khắp chốn mong kết hợp hào kiệt làm nên chính nghĩa.

Buồn thay, đã bao nhiêu năm nay, Trương Giáo chủ vẫn giang hồ tuyệt tích, mai ẩn chốn rừng sâu, không sao dò ra tung tích. Chỉ có Trương Giáo chủ mới có đủ bản lĩnh để khắc chế Dương Tiêu, đủ uy tín để tập trung hào kiệt. Việc Đại hội Kinh Dương chính vì lẽ đó!

Bạch Khởi Phùng hỏi:

- Đại sư, võ công của Dương Tả sứ năm xưa, một mình giao thủ nội lực với năm người của Ngũ Tảng Nhân cộng thêm cả Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu mà vẫn chiếm được thượng phong, điều ấy có thực không?

- Bần tăng có một lần hỏi Lãnh Thiềm thì điều này quả đúng!

- Nghe nói y còn học được cả Càn Khôn Đại Nã Di tâm pháp và võ công trên Thánh Hỏa lệnh bài nữa!

Quan Thiên Sách nói thêm.

- Càn Khôn Đại Nã Di tâm pháp theo Trương Giáo chủ cho biết, thì có cả bảy tám lớp nhưng thực dụng chỉ có bảy. Giáo chủ Dương Phá Thiên năm xưa luyện đến lớp thứ sáu thì bị tẩu hỏa nhập ma mà hóa. Vô Kỵ Giáo chủ luyện qua lớp thứ tám thì biết rằng không thể luyện thêm. Dương Tiêu được Dương Giáo chủ truyền cho ba lớp, bần tăng được một, ngoài ra không truyền cho ai!

Võ công của Trần tam gia trong Bát Đại danh gia được xếp ngang hàng với các Chương Môn của các danh gia đại phái, nào phải tầm thường, vậy mà cộng thêm với sự trợ lực của Đoàn lục gia, vẫn bị thảm bại. Bần tăng hẳn nhiên không là đối thủ của y. Mà nếu giết y bằng mưu kế thật chẳng ích gì đại hội Kinh Dương thiếu mất người chủ trì, cho nên đã nhiều phen phải hoãn lại!

Đường Trại Nhi dẫn đo một lúc sau lên tiếng:

- Việc này có tầm quan hệ rất lớn, nó không chỉ liên quan tới từng người, từng môn phái, mà là cả đến sinh linh trăm họ; công việc của Đại sư và công việc của chúng ta đây đều cùng chung một mục đích tối hậu, đó là hạnh phúc của muôn dân, kể cả dân tộc Đại Việt và các dân tộc khác, nên Đường mỗ không ngại ngần gì tỏ bày nghĩa lớn. Đường mỗ đã ròng rã suốt bốn năm nay, cùng hào kiệt bốn phương giao kết, thực tâm chẳng phải là chuyện tranh đồ bá vương, chỉ mong dẹp tan nổi bất bình, quét sạch chốn triều trung đầy dẫy bọn tham tàn, bất xứng; khơi lại mạch sống cho trăm họ, đem người đức độ đặt vào ngôi báu. Nay gặp được Đại sư và Trần thiếu hiệp nơi này, nên mạnh dạn tỏ bày tâm ý, mong cùng nhau đấu cặp chung lòng, gom sức lớn làm nên nghĩa cả Tai vách mạch rừng nhưng chẳng tỏ bày, làm sao kết hợp!

Nguyên Huân liếc nhìn Đường Trại Nhi, thân thể cao to, mặt vuông mũi lớn, râu quai nón, trán rộng, thái dương huyết nó cao, mắt sáng như điện, đầy chính khí, giọng nói oai nghiêm sang sảng như chuông, chàng càng thêm kính trọng. Một ý nghĩ thoáng nhanh trong đầu Nguyên Huân. Chàng đã không đứng được trong hàng ngũ chiến đấu của dân tộc tại quê hương, đánh đuổi ngoại xâm ngay tại đất nước, bấy lâu nay lòng chàng ray rức không nguôi; thì giờ đây là dịp chàng đóng góp máu xương, hơi thở, tâm, ý cho xứ sở chàng. Đánh địch ngay trong lòng địch. Đóng góp sức lực của mình trong công cuộc nổi dậy trên chính đất nước này sẽ góp phần gây cho Minh triều nhiều nổi rối ren, nội bộ xâu xé sẽ làm giảm bớt áp lực quân sự của địch lên tổ quốc chàng; cuộc khởi nghĩa của nhân dân Đại Việt sẽ bớt đi nhiều cam khổ. Đường Trại Nhi nói tiếp:

- Theo tin tức nhận được, Thuận Minh Vương Mã Cáp Mộc của bộ tộc Ngao Thích đang có chiều hướng muốn vùng lên, và bọn Thát Đát ở phương Bắc cũng đang mưu toan xâm lấn Trung Nguyên. Thật ra, với tình hình hiện tại, bọn chúng cũng chẳng làm được điều gì, nhưng Minh Thành Tổ sẽ bối rối không ít, và cuộc khởi nghĩa của nhân dân có thể sẽ đưa đến thành công, áp lực buộc Minh Thành Tổ phải sửa đổi phương cách cai trị hà khắc, đồng thời quét sạch bọn quyền thần lộng hành, bọn tham quan ô lại, mang đến cho lê dân bá tánh niềm an lạc. Đó là tất cả tâm huyết của Đường mỗ và hào kiệt tỉnh Triết Giang, Phúc Kiến, Giang Tây nói riêng và của cả thiên hạ.

Nguyên Huân nhận thấy có một điều gì đấy không ổn trong cách lý luận của Đường đại gia. ông đã dùng những lời hoa mỹ để che giấu một tham vọng?! Nếu quả ông là người yêu nước, chắc chắn sẽ không hưng binh khởi nghĩa vào giữa lúc đất nước đang bị đe dọa bởi họa ngoại xâm. Nguyên Huân kín đáo liếc nhìn Đại sư và chàng cũng bắt gặp ánh mắt đầy ý nghĩa của ông. Riêng đối với chàng, tổ quốc chàng là trên hết, chàng có thể chấp nhận mọi điều, như một phương tiện để đạt đến cứu cánh, nhưng trong chàng vẫn không tránh khỏi một cảm giác chua chát. Tiếng gọi tuyệt vọng của tổ quốc lớn hơn trái tim chàng, chàng cố nén tiếng thở dài, cung kính nói:

- Thừa tam vị lão tiền bối, văn sinh thật cảm động được nghe những lời tâm huyết, được nghe những điều cơ mật, mà văn bối chỉ là một gã dị tộc. Thế mới biết, tấm lòng đối với nhân loại, với nỗi đau khổ của mọi sinh linh lớn hơn tất cả, vượt qua những ranh giới phân chia của dân tộc, văn sinh nguyện có trời xanh, mang tất cả tâm lực và sinh mạng đáp đền tấm lòng tin yêu cao cả ấy!

Đường Trại Nhi mỉm cười hài lòng, nhưng nhìn ánh mắt của ông, Nguyên Huân biết rằng ông cũng đã đoán hiểu được ý nghĩ thâm kín của chàng. Nhưng mục đích của ông là cần người trợ thủ thực lòng, dù thể này hay thể khác, Nguyên Huân sẽ mang hết năng lực của mình trong nhiệm vụ được giao phó, dấu rằng ông thừa biết sự góp sức nhiệt thành của chàng chẳng phải vì tổ quốc của ông, vì những ước vọng riêng tư của ông, mà chính vì tổ quốc của chàng.

Đường Trại Nhi ôn tồn nói:

- Ta ghi tạc tấm lòng của Thiếu hiệp, trong trách vụ chung này, mỗi người đều riêng một bốn phận, sự chu toàn bốn phận dù có khác nhau, nhưng tấm lòng vẫn chỉ là một!

Ngừng lại một lát, ông đưa mắt nhìn mọi người. Kiến Nghiệp Đại sư đang cúi đầu im lặng, Quan, Bạch hai người cùng tỏ ý đồng tình với lý lẽ của Đường Trại Nhi.

- Buổi chiều hôm trước, Đường Trại Nhi nói tiếp, ta thấy Chu Ngoạn Thanh, y biết được Thiếu hiệp đã ra tay cứu tử, y đã tỏ ý cảm kích, nhân đó, Thiếu hiệp nên làm quen cùng y nếu có cơ hội. Qua y, ta có thể dò la mọi hoạt động, mọi mưu tính, ý đồ của địch để có thể có những biện pháp thích nghi, Thiếu hiệp nghĩ sao?

Nguyên Huân đưa mắt nhìn Kiến Nghiệp, thấy Đại sư vẫn giữ vẻ mặt bình tĩnh, chàng yên lòng nói:

- Văn bối cũng đã có ý ấy từ lúc ra tay cứu tử cho y, và không dè Đại sư cùng một lúc cứu y thoát chết!

Bạch Khởi Phùng nói:

- Trong cuộc giao tranh một mất một còn, kẻ nào biết rõ được địch thủ của mình là đã nắm vững được phần thắng. Nếu Thiếu hiệp tâm nguyện làm được điều ấy, thật đáng quý!

Đến lúc này Kiến Nghiệp Đại sư mới lên tiếng:

- Công việc và mục đích của quý vị tuy có đôi chút khác biệt với chủ trương của bản táng, nhưng xét kỹ có nhiều điều chung cùng lợi ích. Bản táng long trọng hứa cùng quý vị thí chủ, sẽ mang hết khả năng có thể có được để hỗ trợ lẫn nhau trong từng trường hợp cần thiết. Việc này thật quan trọng, nên cá nhân bản táng không thể nhất thời hoạch định kế hoạch hành động được, mà phải có một cuộc họp trong nội bộ của Minh Giáo, sau đó cùng nhau chúng ta gặp lại để phân chia trách nhiệm cụ thể.

Nhìn thấy vẻ mặt của Đường Trại Nhi, Kiến Nghiệp Đại sư nói tiếp:

- Dĩ nhiên Bản táng hiểu được, đây là một công việc cực kỳ quan trọng, có liên quan đến sinh mạng nhiều người, phải giữ bí mật tuyệt đối. Vì thế chỉ có những người tín cẩn, có trọng trách mới được biết đến đại cuộc, và cũng chỉ trong phạm vi trách nhiệm mà thôi!

Đến lúc này Đường Trại Nhi mới hoan hỉ lên tiếng:

- Thật ra việc này có hơi vội vã, nhưng thời gian như vàng bạc, cơ hội ngàn năm, nếu không tỏ tấm lòng chân thật hôm nay tức là đã bỏ mất dịp may gặp gỡ mà Đường mô bấy lâu ao ước. Nay được Đại sư có lời như thế, Đường mô hoàn toàn tin tưởng và an lòng!

Đường Trại Nhi bắt đầu trình bày toàn bộ kế hoạch khởi nghĩa trên tất cả mọi phương diện một cách khái quát. Vì không muốn đi sâu vào những bí mật của cuộc nổi dậy, Nguyên Huân nói rõ lý do, và xin phép được vắng mặt trong cuộc họp bàn ấy.

Sáng hôm sau và luôn cả buổi trưa, chàng đi thăm kinh thành cũ của Minh triều. Lang thang trên những con phố rộng, khang trang và sầm uất, chàng ghé thăm những danh lam thắng cảnh của cố đô. Đang đi, Nguyên Huân chú ý đến một toán người khá đông, cõng trên những con tuần mã. Dân chúng thấy họ, vội vã dạt ra để nhường lối. Toán người đến gần, Nguyên Huân nhận ra kẻ đi giữa ở hàng đầu chính là gã Tiểu Vương gia Chu Ngoạn Thanh, hai tên đi hầu hai bên mặt mày cực kỳ hung ác, cách ăn mặc cũng kỳ dị, mỗi tên cầm một chiếc roi da quấn vòng trong tay, sau lưng đeo đoản đao; chiếc roi là vũ khí tấn công, mỗi đầu tua tua những móc sắt óng ánh bạc. Bọn đi phía sau chừng bốn năm tên, mặt mày cũng hung ác không kém.

Chàng vẫn đứng yên và chú mục nhìn chúng, bỗng nghe tiếng quát của tên cầm roi, chiếc roi tung ra như một con rắn ba đầu, đầu roi xé gió, nhằm chàng đánh tới. Bị tấn công bất thần, nhanh như chớp, Nguyên Huân uốn cong người tránh đường roi, đồng thời bàn tay phải bung ra liên tiếp nhằm đầu móc sắt của chiếc roi điểm tới, chỉ nghe lách cách ba tiếng, đầu roi bật ngược trở lại. Tên sử dụng roi quả thật không phải tầm thường, y rung nhẹ bàn tay cầm roi, đầu mũi roi như được điều khiển quay ngoắt trở lại, tấn công vào Bách Hội huyết và Kiên Tĩnh huyết của Nguyên Huân; cùng lúc tên thứ hai cũng tung roi đánh tới.

Tuy bị lưỡng đầu thọ địch, chàng vẫn bình tĩnh gỡ thân pháp Hoán ảnh xuyên qua lại giữa những đường roi dày đặc đồng thời gỡ công phu Thiết Tỏa Công do Nhị bá phụ Thiên Hư đạo trưởng truyền dạy, hai bàn tay thoăn thoắt chụp bắt, trói buộc những đầu roi của địch thủ lại với nhau.

Biết gặp phải một đối thủ có võ công cao siêu, cả hai tên lập tức buông roi, rút đoản đao, tung người khỏi yên ngựa như hai con đại bàng chụp xuống. Đã có chủ ý, Nguyên Huân vẫn không rút kiếm, hai bàn tay chàng cong lại như vuốt chim ưng, hữu trảo giơ cao khỏi đầu, ngựa lên trời, tả trảo thấp ngang sườn chụp xuống đất.

- Ngừng tay !

Tiếng quát có mãnh lực khiến tên bên trái chuyển đường đao đang đánh tới thành một vòng tròn; tên bên phải dường như không nghe thấy tiếng quát, đường đao như sấm sét vẫn ập xuống bả vai Nguyên Huân. Thân hình chàng vẫn đứng im, chỉ thấy hai bàn tay loang loáng, đã chop được sống đao, giữ cứng lại. Chiêu thức kỳ đặc này khiến không ai trong bọn chúng nhận ra chiêu số, cả bọn đều trở mắt sững sờ Nguyên Huân buông thanh đao khi thấy Chu Ngoạn Thanh từ trên ngựa tươi cười nhảy xuống, y quát bảo thủ hạ :

- Người quen cả, ngừng tay!

Chu Ngoạn Thanh bước đến trước mặt Nguyên Huân hỏi :

- Các hạ có nhận ra ta không?

Nguyên Huân vòng tay thành quyền thi lễ:

- Tại hạ tham kiến Vương Tử.

Chu Ngoạn Thanh tươi cười:

- Hôm qua ta có trở lại nhưng các hạ không còn ở đó nữa. Ta cảm ơn các hạ đã ra tay trợ thủ và ta có ý muốn tìm. Nếu được, ta mời các hạ về vương phủ để cùng đàm đạo!

Nguyên Huân nhớ đến nhiệm vụ của mình, vội nói:

- Khỏi bẩm Tiểu Vương gia, tại hạ còn chút công chuyện, đã hứa chiều nay đến thăm một bằng hữu. Xin Vương tử thứ lỗi cho, nếu có thể được, sáng mai tại hạ xin được bệ kiến Vương tử!

Cung cách của Nguyên Huân khiến gã công tử thích ý, gã đặt tay lên vai Nguyên Huân, ngẩng nhìn gương mặt thanh tú của chàng, gật đầu nói:

- Võ công của các hạ thật cao cường, mà còn anh tuấn nữa, ta được kết giao với các hạ thật là tốt. Thôi được, vừa nói, vừa móc trong túi ra một thẻ ngà, có tua gù ngũ sắc đưa cho Nguyên Huân.

- Đây là tín vật của ta, ngày mai, các hạ cứ đến Vương phủ, bọn thuộc hạ sẽ đưa các hạ đến gặp ta. Ta đợi đó!

Nói xong gã quay mình, nhảy phắt lên yên ngựa, cả bọn bỏ đi. Nguyên Huân đứng lại, một đám đông người bao quanh ở phía xa nhìn chàng với ánh mắt tò mò vừa có chiều khinh bỉ. Nguyên Huân mỉm cười đi lẫn vào đám đông. Khi trở về, Nguyên Huân mang câu chuyện gặp Chu Ngoạn Thanh kể lại một lượt. Đường Trại Nhi mừng rỡ nói:

- Đây là trời giúp ta nên mới sắp xếp theo ý mình mong đợi nhanh như thế. Đường mịt mới được thuộc hạ báo cho biết, Sở Vương đang dùng tiền bạc để mua chuộc một số cao thủ võ lâm làm vây cánh, phần lớn là bọn Tây Vực, bọn Hồng giáo; nếu Thiếu hiệp đã lọt vào mắt xanh của tên Chu Ngoạn Thanh, cũng có nghĩa là y muốn lôi kéo Thiếu hiệp làm vây cánh cho y, Thiếu hiệp đừng vội vấp nhận lời ngay, nhưng thế nào bọn cao thủ trong ứng Thiên phủ cũng thử thách công phu Thiếu hiệp. Thiếu hiệp nên biểu lộ thần uy để khuất phục chúng, chiếm lòng tin của Sở Vương, đồng thời lấy tình cảm để lôi kéo bọn cường đồ. Lúc đầu đừng chú tâm đến bất cứ việc gì cả; việc của chúng mặc chúng, Thiếu hiệp đừng tỏ ra phần nộ bất cứ điều gì trái tai gai mắt. Thế nào lão Sở Vương ấy cũng cho người theo dõi Thiếu hiệp!

Đường mỗ biết là Thiếu hiệp nôn nóng trả thù và thu hồi báu vật, nhưng người quân tử trồng tre để làm gậy. Thiếu hiệp nắm vững tình hình của Triều đình có lợi cho cả ba phía, đối lại, Đường mỗ sẵn sàng cho người mang tin tức của Thiếu hiệp về Đại Việt cho người cầm đầu cuộc khởi nghĩa. Điều này Thiếu hiệp nghĩ sao?

- Nếu Đường đại gia có lòng với dân Đại Việt như thế, tại hạ nguyện cùng mang hết sức mình và tính mạng để làm tròn trọng trách này!

Kiến Nghiệp Đại sư nói:

- Trần thí chủ, sớm mai bần tăng có việc gấp phải lên đường về phương Bắc, bần tăng mới được lão Lãnh báo tin, đã manh nha có tin tức của Giáo chủ. Khoảng một năm sau, cũng ngày nay, Thiếu hiệp có thể gặp bần tăng ở Yên Kinh đấy. Cố lợi dụng thời cơ!

Đường Trại Nhi tiếp tục:

- Hai tháng đầu, theo kế hoạch, Thiếu hiệp cứ án binh bất động. Qua tháng thứ ba, vào những ngày mồng năm, mười, mười lăm, hai mươi, hai mươi lăm và ba mươi mỗi tháng, cứ đầu giờ Ty, ngoài cổng Vương phủ sẽ có người của ta giả làm người bán hàng rong, y đội nón lá rách, chiếc áo xám cụt một tay; mặt hiệu nhận nhau là: Người bán gì vậy? Y sẽ trả lời " Bán Bảo Kiếm ". Có Thái A kiếm không đấy?, Y trả lời " Làm sao có được kiếm quý như vậy! " Thiếu hiệp cứ yên tâm trao đổi với y, võ công y thuộc loại khá lắm, nhất là thuật phi hành, nên không phải sợ y bị bắt đầu!

Nguyên Huân nhắc đi nhắc lại mấy lần để nhập tâm.

- Ngoài ra Thiếu hiệp đừng để lộ mình là người Đại Việt, cứ nhận mình họ Đoàn, người nước Đại Lý, như vậy sẽ ít bị nghi ngờ !

Sáng hôm sau, Nguyên Huân nhận lấy một số quần áo, trong đó có hai bộ may theo kiểu y phục của Đại Lý đã cũ, mọi dấu tích về thân thể đều bỏ lại, trừ thanh kiếm Bạch Hạc. Bạch Khởi Phùng dặn dò:

- Nếu vạn nhất có kẻ nào nhận ra lai lịch thanh kiếm này, mà ngày xưa đã được Trần Vương gia xử dụng, thì cứ nói là Thiếu hiệp mua lại của một người bán kiếm ở Vân Nam, riêng võ công Vân Hà Tỏa Kiếm cũng nên hạn chế xử dụng. Đó là nói phòng xa, thật ra, người biết được chiêu số võ công kiếm pháp của Bát Đại danh gia năm xưa rất ít, nếu còn thì cũng phải từ năm, sáu mươi tuổi trở lên, nhưng dấu sao đề phòng vẫn hơn.

- Nhưng tại hạ không nói được tiếng Đại Lý !!

- Thật ra, nước Đại Lý đã bị xóa cách đây gần hai trăm năm. Dân phiêu bạt mỗi người mỗi ngã, ngôn ngữ cũng vì thế mà khác đi. Thiếu hiệp cứ nói là từ nhỏ ở Trung Nguyên nên ít biết được phong tục tập quán, ngôn ngữ của cổ quốc. Vả lại, người Hán Việt có nhiều nét giống nhau, người Hán cũng đã trộn lẫn rất nhiều dòng máu của các dân tộc khác như Mãn, Hồi, Mông, Hồ..., các thổ âm lại khác biệt nhau rất khó phân định, đến như lão phu cũng không phân biệt được, nếu Thiếu hiệp không nói ra..

Trần Nguyên Huân hỏi thăm đường đến ứng Thiên Vương phủ. Đó là một dinh thự tọa lạc trên một khu đất rộng gần sát ngay Tử Cấm Thành, tường cao, hào sâu, quân lính canh phòng cẩn mật. Sở Vương không dám dùng Nội điện cũ để làm Vương phủ, vì đó là kinh đô thứ hai sau Yên Kinh, là Hành cung của Hoàng đế. Tuy nhiên, Ứng Thiên Sở Vương phủ rộng lớn, điện đài lộng lẫy không thua kém gì Đại điện của Hoàng đế, và đây cũng là một triều đình thu hẹp.

Nguyên Huân dừng lại trước tòa Nghinh Môn hùng vĩ, ngược nhìn lên cao. Năm chữ đại tự thật lớn thếp vàng chiếm gần hết bề ngang cửa Nghinh Môn: “Ứng Thiên Sở Vương Phủ”. Phía trên là vọng lâu. Hai cánh cổng bằng danh mộc, sơn son, khảm những đỉnh đồng lớn bóng loáng, đóng kín, cánh cổng này chỉ mở ra khi có quan Kinh Lược mang chiếu chỉ của Hoàng đế đến, hoặc các bậc Vương gia bằng hữu, hoặc chính chủ nhân ra vào. Thường ngày chỉ mở hai cánh cửa ở hai bên hông, tuy là cửa phụ nhưng cũng đủ để cổ kiệu bốn người khiêng đi lọt.

Bốn tên lính to lớn đứng gác như bốn pho tượng, trước khoảng sân rộng mênh mông phía trong, một đội quân binh chừng hai mươi tên lính khác túc trực, dưới sự cai quản của một tên cai đội, tất cả nai nịt binh giáp đầy người.

Thấy Nguyên Huân đứng nhìn vào, một tên lính từ phía trong cổng, đội mũ đồng, đeo trường kiếm bên hông, bước ra quát:

- Gã kia! Đứng nhìn ngó gì vậy, muốn mất đầu chẳng?

Nguyên Huân thầm nghĩ, chỉ một tên lính quèn mà còn hống hách đến thế, bọn quan lại còn hách dịch đến đâu.

Chàng bước đến, nói giọng nghiêm nghị:

- Ta là khách của Vương tử!

Tên lính nhìn Nguyên Huân nghi ngờ, đôi mắt y soi mói từ đầu đến chân; nhìn cách ăn mặc kiểu thường dân của chàng, y bĩu môi đáp:

- Tên kia, mi có điên không? Mi là hạng người nào mà dám ăn nói ngông cuồng như vậy?

Mấy tên trong cổng nghe tiếng quát tháo, cầm đao thương ủa ra, vây Nguyên Huân vào giữa. Chàng móc trong túi ra chiếc thẻ ngà đưa cho tên lính, nói:

- Thôi được, người bẩm trình với Tiểu Vương gia, có ta đến thăm như lời Vương gia mời, nhưng thôi vậy, người mang trả tín vật của Vương tử đã tặng cho ta, nói rằng ta không trở lại nữa!

Nhìn thấy tín vật, cả bọn đều tái mặt. Thường lệ, Đệ tứ Vương tử của chúng ít khi trao tín vật cho ai. Có năm loại tín vật khác nhau, mỗi loại biểu hiệu cho đẳng cấp của người được mời, mà đây lại là một tín vật có đẳng cấp cao nhất. Cả bọn sợ hãi, lui dạt ra hai bên, cúi chào thật thấp. Tên lính lúc này quát hỏi chàng, giờ đây mồ hôi vã đầy trán. Thấy chàng như muốn bỏ đi, sợ hãi quá, quì một chân, chắp tay nói:

- Đại nhân, xin Đại nhân xá tội, thuộc hạ có mắt như mù, xin Đại nhân xá tội, xin Đại nhân xá tội!

Nguyên Huân cười thầm trong bụng, thấy tên lính sợ hãi quá, chàng không nỡ, vội nói:

- Người đứng dậy, lần sau đừng hống hách như vậy nữa!

Như được tháo chiếc gông trên cổ, tên này chắp tay xá lia lia:

- Cảm ơn Đại nhân rộng dung, xin Đại nhân cho phép thuộc hạ được hướng dẫn!

Nguyên Huân đi theo tên lính vào viên môn, cả một khu điện đài nhà của mênh mông, tráng lệ mở ra trước mắt chàng, dưới tàn bóng rợp của các loại cây mà chàng không biết tên, hoa đang nở rộ trên lối đi thềm thang lát đá trắng, hai bên có những lối nhỏ hơn dẫn vào những tòa nhà lộng lẫy khác. Chàng theo tên lính đi về phía trái, chạy dọc theo một hoa viên với đủ kỳ hoa dị thảo, mùi hương tỏa trong không khí ngậy ngát; ánh nắng được lọc qua tàn cây cao điểm là chỗ xuống từng phiến đá Vân Ban màu trắng ngà. Lối đi dẫn đến một tòa dinh thự khác ngay trên lối dài. Tòa viên môn treo ba chữ đại tự thếp vàng: “Vô Hiển Cung”.

Một viên thư lại từ trong bước ra hỏi:

- Mã Thanh, người dẫn ai đến đó?

- Trình Tổng quản, có khách quý của Vương tử!

Gương mặt lạnh lùng của viên thư lại đổi sang vẻ cung kính khi nhìn thấy thẻ bài tín vật, y xum xoe cong lưng thật thấp cúi chào chàng:

- Kính mời Đại nhân quá bộ cùng tỵ chúc!

Được dẫn vào một đại sảnh, Nguyên Huân choáng ngợp vì sự trần thiết cực kỳ sang trọng. Chàng được mời ngồi xuống một chiếc ghế chạm trổ long, ly, qui, phượng phủ gấm Tứ Xuyên.

- Xin Đại nhân chờ tỵ chúc bẩm cùng Vương tử.

Chỉ thoáng sau, có tiếng chân bước, và chiếc rèm bằng san hô quý giá vén lên. Chu Ngoạn Thanh bước ra:

- Từ sáng, ta đã nóng lòng chờ các hạ đấy ?

Nguyên Huân đứng dậy vái chào:

- Tại hạ e đến sớm, khinh động đến giấc ngủ của Vương tử!

Ngoạn Thanh cười lớn:

- Các hạ tưởng ta lười biếng đến thế sao? Ta thường dậy sớm, văn ôn võ luyện mà. Ta thật vô ý, không hỏi danh tánh của các hạ đấy.

- Tại hạ họ Đoàn, tên Thiên Chính!

- Các hạ người nước Đại Lý cũ đó chăng?

- Thưa phải, nhưng từ mấy đời nay đã trở thành người Trung Nguyên rồi!

- Thảo nào võ công các hạ siêu tuyệt như vậy. Đoàn Hoàng gia, hai trăm năm trước nổi danh lừng lẫy trong thiên hạ, ta vốn ham mê võ thuật nên có biết ít nhiều kiến thức về võ lâm, như vậy các hạ cũng thuộc dòng dõi trâm qui đấy!

- Xin đội ơn Vương tử quá khen!

- Ta nói thật đấy. Thế nào diện mạo, cốt cách của các hạ hơn hẳn bọn phàm phu nhiều lắm, từ nay ta mong các hạ không nên khách khí như vậy. Ta vốn quý trọng những bậc tài năng, Vương phụ ta cũng rất ưu ái những bậc anh hùng hảo hán.

Đột ngột, hần đổi giọng ân cần.

- Hôm nay, ta mời hiền đệ ở lại đây cùng ta, ta sẽ giới thiệu với hiền đệ những cao thủ mà ta đã kết giao, cùng các huynh đệ ta uống rượu một phen. Đoàn hiền đệ, theo ta vào trong này!

Chu Ngoạn Thanh nói xong bước đi, Nguyên Huân nối gót theo sau. Qua khỏi dãy hành lang lợp ngói đỏ, xuyên qua một hoa viên rộng, đến một tòa nhà rộng lớn, trên cửa treo ba chữ "Diễn Võ Đường". Nguyên Huân gặp ở đây một số đông người đang tề tựu, khi thấy chàng bước vào cùng với Chu Ngoạn Thanh, tất cả cùng đứng dậy.

Chu Ngoạn Thanh nói lớn:

- Xin chư vị bình thân cho, hôm nay ta giới thiệu với chư vị một người bạn mới !

Mọi ánh mắt đổ xô vào chàng, trong số người lớ nhỏ, chàng thoáng thấy tên đã dùng roi tấn công chàng; Nguyên Huân vòng tay thành quyền giơ ngang trán:

- Văn sinh kính chào các chư vị anh hùng!

Sự tươi cười nhún nhặn của chàng đã làm nhiều ánh mắt đang đăm đăm nhìn chàng như đánh giá, như ước lượng kia dịu xuống. Chu Ngoạn Thanh quay sang nói với người hầu cận luôn quanh quẩn bên cạnh y để đợi sai phái:

- Người chuyển lệnh ta cho nhà bếp, khẩn cấp bày đại tiệc ở Diễn Võ Sảnh!

Quay sang đám đông đứng xung quanh, y nói:

- Hôm nay chúng ta phá lệ, uống rượu một bữa để chào đón người anh em mới quen biết này, ta giới thiệu, y quay sang Nguyên Huân: Đây là người anh em họ Đoàn, tên Thiên Chính, vốn là hậu duệ của Đoàn Nam Đế khi xưa!

Mọi người nghe giới thiệu đều trở mắt nhìn, một người trong bọn lên tiếng:

- Nam Đế khi xưa là một trong Ngũ Bá, võ công cái thế, Nhất Dương chỉ, Tiên Thiên công vang danh thiên hạ, ngày nay anh em chúng ta hẳn được sáng mắt ra!

Nguyên Huân thấy người vừa nói, đôi mắt lồi, mặt đen, râu quai nón như Trương Phi thời Tam Quốc; tiếng sang sảng như chuông, nên biết y nội lực rất sung mãn. Chu Ngoạn Thanh nói:

- Đoàn hiền đệ, vị này là Thiết Chương Lô Chấn Hoa.

Nguyên Huân nghiêng mình chào:

- Văn sinh hân hạnh được quen biết chư vị anh hùng, thật là tam sinh hữu hạnh!

Một nhà sư mặc áo đỏ, lông mày như chổi xể, Nguyên Huân nhận ra ngay là người của Hồng giáo, còn gọi là Lạt Ma giáo, giọng y như lệnh võ:

- Tiểu thí chủ đây là người họ Đoàn, hôm nay chúng ta xem thử Nhất Dương chỉ uy lực ra sao!

Chu Ngoạn Thanh lên tiếng:

- Vị này là Thiên Quang Thượng nhân, với Chu Sa chương uy mãn kinh người đây! Thôi được, chốc nữa đây ta sẽ giới thiệu với Đoàn hiền đệ một lượt, để còn có rượu chúc mừng cuộc gặp mặt này nữa chứ!

Tên hầu cận đã quay trở lại, vòng tay thưa:

- Bẩm Vương tử, đại tiệc đã dọn xong.

Gần hai chục người ngồi quanh một dãy bàn dài, Nguyên Huân được xếp ngồi đối diện với Chu Ngoạn Thanh, bên cạnh y là nhà sư áo đỏ Thiên Quang Thượng nhân, bên trái, một đại hán chỉ còn một mắt, ánh mắt chớp nháy như ánh chớp, một vết sẹo đỏ thẫm chạy dài trên gò má, lông mày một bên cao một bên thấp. Chu Ngoạn Thanh ngửa bàn tay hướng về phía tên này:

- Vị này là Độc Long thần Phùng Diệm Sơn, một nhân vật tung hoành trên khắp giải Hoàng Hà mà không có đối thủ!

Nguyên Huân nghiêng đầu chào, y chỉ khẽ hừ một tiếng, tỏ vẻ khinh thị. Chu Ngoạn Thanh tuy biết nhưng giả bộ làm ngơ. Sau lưng Chu Ngoạn Thanh là hai người con gái đứng hầu quạt, cả hai cùng một nhan sắc sần sần như nhau, đôi mắt long lanh tình tứ, trang phục trên người là một loại vải mỏng như cánh chuồn, thân thể ẩn hiện dưới lớp áo như sương khói, làm tăng thêm vẻ kiều mỹ đầy sức khêu gợi. Nguyên Huân thần nhiên trước đôi mắt đưa tình gợi sóng của hai ả. Chàng luôn luôn tự nhắc mình phải cẩn thận cho trọn vai trò mình đang đóng, chàng không được tự ái; hôm nay phải chiếm bằng được tình cảm của bọn thuộc hạ Ngoạn Thanh, đồng thời chàng phải biểu lộ thần uy để khuất phục bọn chúng. Chàng tự tin ở khả năng của mình với công lực hiện có mà chàng đã được hấp thụ toàn bộ tinh anh của những bậc thuộc hàng cao thủ tuyệt đại của võ lâm.

Ngay từ lúc nhỏ, tuy Lục thúc của chàng bệnh hoạn nhưng vẫn truyền đạt cho chàng khẩu quyết Tiên Thiên công và Nhất Dương chỉ của dòng họ ông. Hai môn công phu tối thượng của Đoàn Nam Đế Đoàn Chính Tâm chưa luyện thành đến nơi đến chốn thì xảy ra đại nạn. Suốt trong hai mươi năm, ông đã tận tình chỉ bảo cho chàng. Chàng còn được Tiêu Đại Hùng truyền cho Hỏa Vân công, được Dư lão Chương môn Võ Đang truyền thụ Cửu Dương công, được Thiên Hư đạo trưởng đã hết lòng dốc tâm truyền dạy Nhật Nguyệt Tam Hóa Thần Công; tất cả đều là công phu tuyệt học thuần dương, cực kỳ cương mãnh.

Thiên Hư và Diên Hoành Thứ Lang dốc túi chân truyền cho hậu duệ còn sót lại cuối cùng của Bát Đại danh gia tất cả công phu về quyền, chương, trào, chỉ, thân pháp, kiếm thuật... Tất cả, tất cả đã đặt hết kỳ vọng vào chàng, chàng đã miệt mài khổ luyện và đã không phụ lòng. Thành quả công phu đã đạt được gấp ba, bốn lần của người khác trong cùng một thời gian. Dư Liên Châu, Thiên Hư đạo trưởng và Diên Hoành Thứ

Lang còn liên thủ nội lực xung phá Sinh Tử Huyền Quan cho chàng, giống như khơi rộng dòng chảy của con sông lớn khiến nội khí luân chuyển trong kinh mạch cực kỳ thuận lợi, do đó, nội lực chàng tăng tiến rất mau.

Kẻ thù chàng là nhân vật số một trong thiên hạ, võ công y không biết đâu mà lường. Từ ý chí mãnh liệt, từ một quyết tâm vô hạn, công thêm với căn cốt tuyệt vời, trong một thời gian ngắn, Nguyên Huân đã quán triệt được những ảo diệu trong từng công phu tôi luyện, tuy chưa đến mức nhập thần nhưng đó đã là một kỳ tích hiếm có. Hôm nay chàng sẽ hiển lộ công phu để đo lường kết quả.

Nên khi Độc Long thần Phùng Diệm Sơn có thái độ coi thường, khinh thị, chàng vẫn làm ngơ như không hề nhận thấy. Chàng biết rằng ngay hôm nay, Chu Ngoạn Thanh sẽ thử thách chàng, Nguyên Huân sẵn sàng đón nhận điều này không mấy may lo ngại.

Chàng không thể nhớ hết được tên từng người trong bàn tiệc sau khi Ngoạn Thanh giới thiệu, đây chỉ là cơ hội để hiểu biết thêm về các nhân vật trong võ lâm Trung thổ, bởi thế, những cái tên, những biệt danh không gọi cho chàng một ý niệm gì. Phía áp chót đầu bàn, một đại hán có đôi mắt loang loáng như sao mà lúc này chàng thấy Chu Ngoạn Thanh giới thiệu y một cách có vẻ đặc biệt: Thiết Đạn Tử Hạ Hầu Thành, y đang đứng lên và nhìn về phía Nguyên Huân:

- Tại hạ, Hạ Hầu Thành, hôm ở khách điểm đã được chứng kiến công phu võ học của Đoàn Thiếu hiệp, nay lại được Vương tử chủ nhân giới thiệu là dòng dõi của Đoàn Hoàng gia của nước Đại Lý, trong lòng ngưỡng mộ, nay dâng chén rượu nhạt này, mong Thiếu hiệp chiếu cố cho!

Nói xong, y rót đầy ly rượu, và bằng một thủ pháp cực kỳ nhanh nhẹn, ly rượu như được một sức mạnh vô hình đẩy bay về phía Nguyên Huân, lực như tên bắn, nhắm vào mặt chàng. Nguyên Huân biết y nổi danh trong thiên hạ với mỹ hiệu Thiết Đạn Tử không phải là tình cờ, chàng vẫn ngồi im, nét mặt hòa nhã, nghiêng mình nói:

- Xin đa tạ!

Lời chưa dứt, ly rượu đã bay đến, Nguyên Huân vận kinh khí Tam Hóa Nhật Nguyệt, bàn tay đưa ra, lạ lùng thay, ly rượu như chạm phải bức tường âm nhu vô hình bỗng dừng lại trên bàn tay chàng, ly rượu tiếp tục xoay nhẹ vài vòng trước khi ngừng lại, không một giọt rượu đổ ra. Chàng nâng lên uống cạn, để ly rượu mong manh xuống bàn:

- Tại hạ xin cảm ơn Hạ Hầu đại hiệp đã yêu mến mà ban rượu cho!

Nói xong, chàng đặt tay lên miệng bình rượu, vận Tiên Thiên công, một dòng rượu mỏng manh vọt ra khỏi miệng vòi chảy vào chiếc ly trống để cách xa khoảng hai gang tay. Rượu đã ngang miệng ly, chàng nhấc tay, tươi cười nói:

- Mời Hạ Hầu đại hiệp vui lòng nhận cho!

Nói xong, Nguyên Huân dùng tay nâng ly để vào lòng bàn tay phải, ly rượu từ từ bốc lên khỏi tay và từ từ di chuyển về phía Hạ Hầu Thành. Ly rượu đến ngang tầm mắt Hạ Hầu, y đưa tay ra đỡ, nhưng bỗng dừng hẳn không giữ được vì như có một sức nặng vô hình ném xuống đã đẩy ly rượu chạm hẳn mặt bàn, đẩy ly từ từ lún vào mặt gỗ, đến quá nửa ly thì dừng lại.

Trong bàn tiệc, không khí ngưng đọng, mọi người nín thở nhìn chiếc ly sứ Giang Tây mỏng manh đã nằm lún vào mặt bàn được làm bằng một loại danh mộc, rượu vẫn không sánh ra ngoài.

Việc Hạ Hầu Thành đẩy ly rượu về phía Nguyên Huân, kinh lực thật là mãnh liệt, nếu chàng đỡ ly rượu bằng tay, giữ lại, rượu sẽ từ trong ly hắt tung vào mặt mũi, quần áo; gây nên một trò cười vì bản lãnh non yếu, còn nếu không giữ được, ly rượu sẽ đánh trúng mặt, hậu quả tuy không chết, nhưng thương tích sẽ làm hư hỏng khuôn mặt.. Ngoài ra, trong số bọn hảo thủ, chưa chắc có ai tự tin là khi bắt được ly rượu sẽ không làm đổ rượu..

Nguyên Huân miệng vẫn tươi cười, bàn tay đưa ra một cách hết sức bình thường, chàng đã dùng nội gia chân khí hóa giải toàn bộ kinh lực của Hạ Hầu Thành, làm cho ly rượu xoay tròn để giữ cho rượu không văng tạt ra ngoài, đồng thời, lúc mời lại, từ cách rót rượu đến cách đưa ly đến trước mặt Hạ Hầu Thành, đã như có một bàn tay vô hình từ từ mang đến. Chính cái từ từ, mới nhìn tưởng là tầm thường, thực sự

mới là điều khó khăn vô cùng. Ly rượu đi từ từ mà không bị trọng lượng và sức hút làm rơi xuống; cho đến khi chiếc ly ấn lún vào mặt bàn, tất cả bọn cao thủ có mặt đều kinh hoàng, nhất là Hạ Hầu.

Bây giờ y tự liệu sức mình không thể nào lấy ly rượu ấy lên mà không bị vỡ nát. Giữa lúc y còn phân vân, chả nhẽ cúi xuống mà uống thì thật là nhục, nhưng không làm thế thì không còn cách nào khác. Y tự giận mình đã tự gây ra cho chính mình sự khó xử này. Nguyên Huân đã đưa bàn tay ra, nói:

- Xin mời đại hiệp chiêu cổ cho !

Hạ Hầu Thành mất lộ hung quang, chưa kịp phát tác, đã thấy ly rượu như theo bàn tay đưa lên của Nguyên Huân, từ từ bốc lên một cách hết sức nhẹ nhàng. Hạ Hầu Thành vận dụng toàn bộ công lực đưa bàn tay phải nghiêng đỡ lấy, nhưng y chỉ thấy chiếc ly nhẹ đặt giữa lòng tay, y đành đưa lên miệng uống cạn. Từ trong những tiếng đang thì thảo luận, đột nhiên có tiếng nói lớn:

- Tiên Thiên công, đúng là Tiên Thiên công. Ủi chà !

Nguyên Huân đáp lại:

- Đúng vậy, nhưng tại hạ luyện chưa đến nơi đến chốn, mong các vị anh hùng đừng cười, lượng thứ cho!

Từ lúc chứng kiến Nguyên Huân biểu diễn, gương mặt của Độc Long thần Phùng Diệm Sơn bớt vẻ lạnh lùng kiêu ngạo, nhưng y vẫn kênh kiêu:

- Biểu diễn thì vậy, chẳng biết thực chất thế nào?

Nói xong, y ngoái tay ra sau lưng rút một thứ vũ khí hết sức quái dị, đen nhánh và dày, tròn vành vạnh như mặt trăng, lớn bằng chiếc quạt, riềm chung quanh là lưỡi sắc như nước, gọi là Nguyệt đao. Phùng Diệm Sơn ngồi gần như đối diện với Nguyên Huân, cách một mặt bàn không rộng lắm, y là nhân vật cao thủ số một của Vương phủ, ai cũng nể trọng, y vẫn thường ngạo nghễ, nhiều người không ưa nhưng chẳng ai dám gây sự vì võ công y cao siêu, tính tình lại tàn bạo, cổ chấp. Y có cánh tay thật dài, xử dụng Nguyệt đao vô cùng lợi hại. Từ xưa đến nay, Nguyệt đao ra khỏi vỏ, không bao giờ trở về mà không được tẩm máu. Thanh Nguyệt đao như một luồng hắc quang, như chớp, chém xả vào mặt Nguyên Huân. Ở chuôi đao, móc theo một sợi xích làm bằng loại thép đen, vì vậy y có thể tung ra đánh kẻ địch từ xa, có lần y đã biểu diễn cách đánh này; một con chó chạy cách y ba trượng, Nguyệt đao ở trong tay phóng vút ra, hai chân sau của con vật tội nghiệp bị chém lìa nhưng không rời ra hẳn, mà vẫn còn dính lại bằng lớp da, như thể bị “chém treo ngành” hoặc “phóng bút chì”, một công phu chuẩn đích của Đại Việt..

Lưỡi đao xé gió ập xuống, mọi người giật mình kinh hãi. Nguyên Huân giơ bàn tay trái chênh chếch hướng lên, ngón tay chìa ra, có ngón cong vào, một tiếng gió rít nhẹ, luồng kinh khí từ ngón Thiếu xung trúng vào Nguyệt đao choang một tiếng; thanh đao cùng cả dây xích văng thẳng lên trần nhà, tiện đứt cây xà ngang phụ, dư lực vẫn chưa dừng, bay tiếp lên chém phập vào một cây xà ngang khác trên trần cao, và giữa phần thân Nguyệt đao còn ló ra đã thủng một lỗ Bàn tay của Phùng Diệm Sơn toạc hổ khẩu, đầm đìa máu. Có tiếng kêu lớn thoảng thốt:

- Nhất Dương chỉ! Tiên Thiên công!

Bị mất mặt, bàn tay trái của họ Phùng vụt ra một ánh tinh quang nhằm ngực Nguyên Huân điểm tới, ánh sáng vút đến, chưa chạm vào chàng bỗng dừng tắt ngấm. Ngọn Liễu Diệp phi đao đã nằm gọn trong lòng bàn tay Nguyên Huân. Phùng Diệm Sơn biết hôm nay y đã gặp phải tay cao thủ hơn y thập bội, y tung người phóng ra sân..

Trong lòng chàng, Nguyên Huân căm ghét bọn lục lâm chó săn này không để đâu cho hết, bọn chúng cũng chẳng khác gì bọn Thất Sát Đoàn đang hiện diện trên quê hương chàng. Chẳng phải chỉ với người dị tộc chúng mới có những hành động tàn bạo, mà ngay cả đồng chủng Hán tộc, chúng cũng ức hiếp dân lành không kém. Vì đại sự, chàng phải can rằng ngồi chung bàn, cười nói, ăn uống cùng bọn chúng, phải che dấu đi sự ghê tởm và khinh bỉ của mình..

Bỗng nghe đánh bùng một tiếng, và một tiếng quát dội lên, âm thanh cực kỳ uy mãnh:

- Con chó một mắt này, năm xưa ta vì đức hiếu sinh đã tha chết cho ngươi trên sông Hoàng Hà vì ngươi van xin, hứa hối cải. Vậy mà nay ngươi vẫn quen thói cũ!

Tiếng quát vừa dứt thì thân thể của Độc Long thần như điều đứt dây bay ngược trở vào. Cả bọn kinh hãi lao ra sân, chỉ kịp thấy một bóng người loáng như vệt khói vút ra khỏi cửa Vương phủ. Nguyên Huân nghe tiếng quát có thanh âm rất quen, chàng tung mình, dùng Hoán Ảnh thân pháp lao theo. Thân thủ chàng vút lên như một cánh nhận trước con mắt thần phục của bọn người trong Vương phủ.

9. Tâm Hư Sư Thái Uy Danh Võ Mật Bọn Gian Tà -chu Hoán Sở Vương Đem Lòng Kính Yêu Đoàn Thiên Chính.

Trần Nguyên Huân đuổi theo bóng người đang tung mình ra khỏi phủ Ứng Thiên, phút chốc đã ra khỏi phạm vi của phủ. Lúc này đã là giờ Ngọ. Nguyên Huân thầm nghĩ, giữa ban ngày mà dám lọt vào Vương phủ, không ai phát giác được thì bản lĩnh của người này quả là đáng sợ, Người chạy trước hình như biết Nguyên Huân vẫn đuổi theo nên cố ý chạy chậm lại, đến gần bờ sông, bóng người chạy trước không còn thấy đâu nữa. Chàng đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm, bỗng nghe tiếng niệm Phật hiệu:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Trần thí chủ mạnh khỏe chứ?

Nguyên Huân giật mình quay lại, chàng đã nhận ra vị Sư thái, Nguyên Huân mừng rỡ reo lên:

- Sư thái! Sư thái!

Tâm Hư Sư thái mỉm cười:

- Mới có mấy năm không gặp mà công lực của Trần thí chủ tăng tiến vượt mức đấy!

Trần Nguyên Huân cúi đầu thi lễ, cung kính nói:

- Bạch Sư thái quá khen! Sư thái có chuyện gì mà đến đất Kim Lăng này thế?

Tâm Hư đáp:

- Bần ni nhân có việc qua đây, sáng nay bần ni gặp Kiến Nghiệp đại sư, người cho biết về thí chủ. Một công đôi việc nên bần ni mới vào ứng Thiên phủ, chứng kiến được thí chủ biểu diễn công phu áp đảo bọn cường đồ trong Vương phủ, và mới ra tay giết chết Phùng Diệm Sơn!

Cách đây mấy năm y là một tên cường tặc hết sức tàn bạo, tung hoành trên Hoàng Hà. Nhân một lần y làm chuyện gian ác, bần ni đã đánh cho trọng thương, toan giết đi để trừ hại cho bá tánh, bởi y lạy van xin được cải tà quy chánh nên đã tha cho. Không ngờ y trốn xuống phương Nam tiếp tục làm nhiều điều càn rỡ. Cách đây vài bữa, y đã hãm hiếp và giết chết hai chị em con nhà thường dân, chưa kể trước đó y đã làm oan thác tám mạng người khác, bần ni nhân đi qua, khám phá ra chính y là thủ phạm!

Tại phủ Ứng Thiên này đã xảy ra bảy, tám vụ án như vậy, mà quan binh không điều tra được, hoặc làm lơ không thèm ngó tới. Bần ni vào ứng Thiên phủ giữa ban ngày, hạ sát y để trừ họa cho dân chúng, đồng thời gây cho bọn chúng sự lo sợ, bất ổn, khiến hạn chế bớt những thâm sát, bức hiếp trong dân lành. Nay thí chủ xâm nhập làm tai mắt cho Đại nghĩa, cũng nên khéo léo chặn bớt hành động của chúng!

Nguyên Huân hỏi:

- Từ ngày ấy, Sư thái có gặp Tiêu Nghĩa phụ của văn bối lần nào nữa không?

- Bần ni có gặp Tiêu đại hiệp một lần nữa, ông ta có kể về Thiếu hiệp, và có nhờ bần ni truy lùng tung tích của Hoạt Phật Đại sư, đồng thời có nói thêm rằng, ông sẽ đi Thiểm Tây, Thanh Hải. Việc đó cách đây đã trên hai năm!

- Lần này Sư thái định vân du nơi nào?

- Bần ni có công việc phải lên Yên Kinh, mong có ngày gặp lại. Thôi thí chủ hãy trở về kéo chúng nghị, có hại cho công việc, sẽ có ngày tái kiến!

Nói xong, Sư thái tung người nhảy xuống chiếc thuyền neo gần đó. Nguyên Huân vòng tay bái biệt, rồi quay trở về. Đến cổng Vương phủ, chàng gặp Chu Ngọa Thanh dẫn một bọn thuộc hạ đi ra, Ngọa Thanh vồn vã hỏi:

- Thiếu hiệp có bắt kịp y không?

Nguyên Huân đáp:

- Đó là một vị Sư thái, võ công bà ta cực kỳ cao siêu và quái dị, sử dụng cây mi hết sức âm độc. Tại hạ giao thủ với bà ta được hơn một trăm chiêu, đang bắt phân thì lửa thể nhảy xuống thuyền xuôi Trường giang, tại hạ không có phương tiện đuổi theo!

Thiết Chương Lôi Chấn Hoa hỏi:

- Vị Sư thái ấy có phải khoảng trên năm mươi, nước da trắng, võ công như quỷ mị không?

Bà ấy xưng là Tâm Hư...

- Ái chà!

Y toan nói thêm điều gì nhưng bỏ lửng! Hạ Hầu Thành nói:

- Bà ta nguyên là Chương Môn của phái Nga Mi, võ công đứng vào hàng bậc nhất trên thiên hạ, không biết sao mà lại gây hấn với Vương phủ, một thật!

Nguyên Huân nói:

- Tại hạ có quất hỏi là một nhà tu hành, sao Sư thái vô cớ giết người, ra tay tàn độc như vậy, bà ta nói Độc Long thần Phùng Diệm Sơn trước là bại thủ của bà ta ở Hoàng Hà vì việc gian dân tàn ác gì đó đã xin dung mạng, hứa cải tà qui chánh, không ngờ, bữa trước y lại gây ra bầy, tám án mạng chết chóc trong dân thường nên mới vào Vương phủ giết y.

Bọn quần tà đưa mắt nhìn nhau. Nguyên Huân nhìn thấy những tia mắt lo âu, sợ sệt. Chàng quay hỏi Chu Ngoạn Thanh:

- Tình trạng Phùng Diệm Sơn thế nào?

Ngoạn Thanh âu lo nói:

- Y bị đánh vỡ tim mà chết, đang cho khâm liệm. Đoàn

Thiếu hiệp, Thiếu hiệp giao thủ với mục thắng bại thế nào?

Nguyên Huân biết ý, nói:

- Tại hạ cố gắng thì cũng có thể cầm cự được...

Đôi mắt Chu Ngoạn Thanh sáng lên:

- Thôi, chúng ta quay vào!

Thượng Quang Thương nhân oang oang nói:

- Tâm Hư là đứa nào mà các vị lại có vẻ nể trọng như vậy, Phùng Diệm Sơn sợ dĩ bị hại là trong lúc bắt phòng mà thôi!

Một tên trong bọn lên tiếng hỏi:

- Thượng nhân, tại hạ xin hỏi, theo ý của Thượng nhân thì võ công của Quang Minh Dương Vương thế nào?

Thiên Quang giật mình đánh thót, ấp úng:

- Cái này, cái này dĩ nhiên võ công của Pháp Vương sánh ngang thần thánh rồi, chúng ta làm sao dám bình phẩm...

Người hỏi là một trung niên đại hán, khoảng gần năm mươi, có hỗn danh Miêu Nhân bởi đôi mắt y xanh biếc như mắt mèo, mái tóc đỏ, thân thể cao lớn, da trắng như tuyết, mũi cao, y rất ít nói, nhưng khi mở miệng thì khiến cho người ta khốn khó :

- Khô Nỗ Viết, ông hỏi như vậy để làm gì chứ??

Thiết Đạn Tử Hạ Hầu Thành hỏi.

- Miêu Nhân Khô Nổ Viết, không ai biết tường tận võ công của y như thế nào vì chẳng bao giờ thấy y biểu diễn hay giao đấu với ai, tuy nhiên y là người thông hiểu mọi lẽ, mọi chuyện của võ lâm Trung nguyên, không chuyện gì y không biết. Trong số giang hồ cao thủ trong Vương phủ, y không ganh đua, lẩn lút với ai, và cũng chẳng ai bắt nạt y được, y âm thầm một mình, tung tích rất kỳ quái, chỉ biết y không phải là người Trung thổ, y đến Trung nguyên từ đời thân phụ y từ một xứ sở ở phía mặt trời lặn. Khô Nổ Viết chớp chớp đôi mắt xanh biếc, nói:

- Có một người võ công còn cao hơn Pháp Vương nữa, Thượng nhân có biết không?

- Ta chưa nghe nói đến bao giờ. Ta từ Tây Vực tới, làm sao biết được. Và đó là chuyện không thể xảy ra được, không thể có được!

Miêu Nhân cười nói:

- Vậy mà có đó, hơn ba mươi năm trước, người có võ công ghê gớm này đã bị vị Sư thái vừa rồi đâm trúng một kiếm suýt chết. Việc này võ lâm Trung thổ không ai không biết. Thượng nhân cứ gặp người Sư thái họ Chu ấy khắc biết !

Cả bọn nghe Khô Nổ Viết nói đều xanh mặt, Chu Ngoạn Thanh quay hỏi Trần Nguyên Huân:

- Đoàn Thiếu hiệp giao đấu với bà ta. Võ công của bà ta ra sao .

- Võ công bà ta thật quái dị, có kinh lực thực khủng khiếp. Chỉ trong khoảnh khắc bà ta đã tấn công tại hạ gần một trăm chiêu thức âm nhu, kịch độc.

Khô Nổ Viết nói:

- Cửu âm Chân Kinh đấy. Một là bà ta không muốn sát hại Thiếu hiệp, hai là Thiếu hiệp võ công trác tuyệt!

Nguyên Huân cướp lời:

- Võ công của tại hạ thuộc hàng hậu sinh, làm sao dám nhận lời các hạ nói. Bà ta có nói với tại hạ: "Thí chủ là người của Triều đình, điều ấy bản táng không lý đến, nhưng đừng ý quyền, ý thế tàn hại dân lành là được; mà dù võ công tài nghệ có cao đến đâu thì cũng không thoát khỏi lưới trời lồng lộng, ta mong rằng không phải mất công tìm kiếm thí chủ nữa!

Mọi người vào đến khách sảnh, bữa tiệc dở dang được dọn lại nhưng không khí không còn náo nhiệt nữa. Sự xuất hiện của Tâm Hư Sư thái và cái chết của Độc Long thần, một cao thủ hạng nhất của Vương phủ đã làm hào khí của bọn chúng tan đi như bọt nước.

Chu Ngoạn Thanh sau bữa tiệc, mời Nguyên Huân và đồng bọn của y vào Võ phòng. Sau khi phân ngôi chủ khách, y dành chiếc ghế đặc biệt đối diện với y, đưa tay mời Nguyên Huân cùng ngồi. Y suy nghĩ rồi lựa lời, nói:

- Ta biết Đoàn Thiếu hiệp có cốt cách và khí phách hơn người, lại là dòng dõi Vương gia, ta rất quý mến và kính trọng. Bản thân ta vốn ưa kết giao với các bậc anh hùng thiên hạ, nay được cùng nhau tri ngộ, thực chẳng dám đem lòng rẻ rúng, mà xem như huynh đệ, ta tha thiết mời Thiếu hiệp ở lại đây cùng ta ít lâu. Vương phụ ta cũng rất khát khao được trân trọng đón tiếp. Đoàn hiền đệ, thứ lỗi cho ta vì ta quý mến hiền đệ như anh em!

Nguyên Huân đáp:

- Tại hạ thân giới bụi, rất cảm kích tấm lòng của Vương tử Thực ra, tại hạ tài đức kém cỏi, đâu xứng đáng được Vương tử xem như chỗ tay chân. Có điều tính nết phong trần cát bụi đã quen, e khó dừng chân một chỗ, nhưng chẳng nhẽ phụ lời vàng đá được sao! Chỉ e rằng sau này không thể nào đền đáp được ơn tri ngộ, quả là áy náy không yên!

Chu Ngoạn Thanh mừng rỡ nói:

- Hiền đệ, hiền đệ đã chẳng có ơn cứu tử ta là gì !

Y quay sang bọn quần hùng:

- Từ nay ta mong chư vị cũng như ta, coi Đoàn hiền đệ là chỗ anh em. Ta chẳng có ý có mới nới cũ, chúng ta thêm bạn bớt thù chẳng phải là điều hơn sao!

Nguyên Huân đứng dậy, hướng về bọn thuộc hạ của họ Chu, cung tay khiêm tốn:

- Văn bối tuổi còn nhỏ, kinh nghiệm giang hồ còn nông cạn, sở học chẳng là bao, mong được có dịp các vị rộng dung mà điểm hóa cho!

Bọn quần tà nghe Nguyên Huân nói những lời khiêm nhường văn vẻ đều tươi hẳn nét mặt, đồng thanh thay nhau lên tiếng:

- Đoàn Thiếu hiệp quả là con rồng trong đời này, tấm lòng quảng đại, nhún nhường đến thế, mai sau công nghiệp chẳng nhỏ!

Nguyên Huân khiêm cung nhưng vẫn giữ được cái hùng khí chàng vui vẻ đến chào hỏi từng người, tỏ lòng quý trọng, khiến ai cũng thấy mình hể hả. Chu Ngoạn Thanh nghĩ thầm: “Con người này quả thật không phải tầm thường, có thể giúp ta nên việc lớn.”

Từ đây, chàng ở lại Vương phủ. Chu Ngoạn Thanh hết dạ ân cần, cất người hầu hạ chu đáo, lại đề nghị đưa tặng mỹ nhân, Nguyên Huân lấy cớ đang luyện Cửu Dương công nên xin được từ chối. Dẫu thế nào, chàng vẫn biết mình đang bị dò xét, theo dõi, nên ngoài thời gian luyện công phu võ thuật kiếm pháp, Nguyên Huân nhàn nhã ngắm hoa, đọc sách mà chàng mượn ở Thư khố, không để mắt vào bất cứ việc gì. Thỉnh thoảng Ngoạn Thanh hay bọn quần hào ghé thăm, bày tiệc rượu, chàng vui vẻ thù tiếp. Phong cách chàng cao quý, văn học uyên thâm, chữ viết như rồng phượng càng làm cho Chu Ngoạn Thanh và cả bọn kính trọng.

Một hôm Ngoạn Thanh đến chơi, thấy một bài thơ chàng vừa viết trên tờ hoa tiên, treo trên vách, nét chữ tuyệt đẹp, y tấm tắc khen mãi. Nguyên Huân gỡ xuống đưa tặng, nói:

- Tự trung hữu kiếm. Thư trung hữu nữ. Xin kính biểu Vương tử món quà nhỏ mọn này!

Ngoạn Thanh hỏi:

- Thư trung hữu nữ nhan như ngọc đã đành rồi, còn trong chữ có kiếm ta chưa nghe đến bao giờ!

Nguyên Huân cười nói:

- Nét chữ mạnh hơn đường kiếm. Thuận dòng mà băng băng như lưu thủy hành vân; phổ kiếm vào nét chữ, điều nay người xưa đã làm gọi là Tự kiếm vậy!

Ngoạn Thanh nói:

- Hiền đệ thật là văn võ toàn tài ?

Y nói xong nhìn bài thơ, ứng giọng đọc:

Phong trần thế lộ không tao phát

Yên chương lâm nan chỉ đoạn hồn

Mạn hữu thốn hoài lao cảnh cảnh

Dạ y Ngưu, Đẩu vọng Trung Nguyên (*)

Đọc xong, tấm tắc khen:

- Lời thơ u uẩn mà thật là tuyệt. Tài năng đáng kể Trạng Nguyên!

Sau đó ít lâu, Sở Vương nhận thấy bài thơ và nhìn nét chữ, mới hỏi ai viết, Chu Ngoạn Thanh kể rõ. Sở Vương vuốt râu cười:

- Người từ xưa chỉ kết giao với bọn võ biên, nay lại kết giao được với danh sĩ, đáng mừng thay !

Chu Ngoạn Thanh nói:

- Người này võ công tuyệt cao, chữ viết lại không kém gì Lan Đình thiếp. Sở học uyên thâm, đáng mặt nhân tài!

Sở Vương muốn gặp, triệu mời tương kiến. Từ đấy ngày càng yêu mến kính trọng. Được ban thưởng bạc vàng, Nguyên Huân đều chia hết cho bọn quần hào. Sở Vương biết được, trong lòng càng quý trọng hơn. Một hôm nói:

- Người này đầy bụng kinh luân, tài năng như thế, dùng không được thì phải trừ đi, không nên để lọt vào tay người khác được!

Từ đó, thường triệu Nguyên Huân đến đàm đạo, dò la ý tứ Chàng khôn khéo ứng đáp nên dần dần lấy được niềm tin của Sở Vương.

(*) Thơ Nguyễn Trãi:

Phong trần dầu dãi mái tóc bơ phờ

Rừng núi thâm u nổi buồn khắc khoải

Tác dạ như tơ vò, mòn mỏi mãi

Đêm nường Ngưu, Đẩu ngóng Trung Nguyên.

Có một lần, Sở Vương hỏi chàng:

- Thời Tam Quốc, Tôn Kiên chỉ là một gã võ biên, nhưng nhờ vào địa thế Trường Giang mà chia ba thiên hạ, lập nên đế nghiệp. Khi khởi sự, binh chưa đầy năm ngàn, so với ta ngày nay, tiên sinh thấy thế nào?

Nguyên Huân hiểu bụng dạ Sở Vương, tuy địa vị đã cực cao, quyền uy, giàu có nhưng vẫn có ý ngấp nghé ngôi Thiên tử Chàng cố ý như không biết dạ Sở Vương, trả lời:

- Thời Hậu Hán, bốn phương loạn lạc, trăm họ điêu linh đồ thán, trong triều thì bọn ngoại thích và hoạn quan chuyên quyền, gây ra loạn rợ Khương, Đổng Cốc, Hoàng Cân nổi lên tung hoành ở các châu Thanh, Từ, U, Ký, Kinh, Dương, Duyên, Dư. Nhân dân ở các nơi như Giang Tô, An Huy, Chiết Giang, Giang Tây, Hồ Bắc, Hồ Nam, Sơn Đông v.v.. điêu linh khổ đốn. Triều đình thì rối ren, mưa hại, chém giết lẫn nhau; anh hùng cát cứ bốn phương kinh chống nhau, dân tình cúi đầu chịu đựng cuộc tranh giành, không còn biết ai chính ai tà, phải thuận chiều mà sống. Tôn Kiên ở cái thế dễ mà khó, khó mà dễ. Ngày nay, thiên hạ đại định, mọi giềng mối, uy quyền trong tay nhà vua. Chúa công ngồi đây, tuy lớn mà nhỏ, tuy nhỏ mà lớn, bởi vậy, giữa Chúa công và Ngô Vương không thể nào so sánh được!

Sở Vương nói:

- Ta chỉ muốn hỏi Tiên sinh về cái thế khởi đầu!

Nguyên Huân đáp:

- Tôn Kiên chết, con là Sách thế Ngọc tử để mượn binh đánh Kinh Châu trả thù, khởi đầu tuy với năm ngàn binh, nhưng đối thủ của Sách lúc đầu chỉ là Lưu Biểu, mà lực lượng của Lưu Biểu chỉ có một Kinh Châu. Đến đời Ngô Quyền, hùng cứ tại Kiến Nghiệp (Nam Kinh ngày nay) lấy hiểm địa Trường Giang tọa thủ, chia ba thiên hạ, nhưng suốt đời không vượt Trường Giang để mở được trận đánh nào ra hồn, mà còn bị Tào Tháo, Lưu Bị gây nghiêng ngửa, trận Xích Bích, trận Hào Đình. Ngày ấy, tám mươi một châu huyện đều thuộc sự kiểm soát của Quyền cả, tuy có tiền họa, nhưng phía sau lưng thì vững vàng. Nay Chúa công tuy ở ngôi cao, nhưng mọi việc đều bị Triều đình nhòm ngó, cái họa của Tần Vương công chả nhẽ Chúa công không nhớ? Bởi vậy, khi chưa thuận thời thì co mình mà thủ, khi gặp thời, múa vuốt nhe nanh vùng vẫy trời xanh ai làm gì được!

Sở Vương hỏi:

- Thời là thế nào?

Nguyên Huân đáp:

- Bẩm Chúa công, nếu muốn làm nên nghiệp lớn, thiếu một trong ba điều: Thiên, Địa, Nhân thì không thể thành công được. Một là thiên thời, bây giờ bốn biển thái bình, nhưng hết thái tất nhiên là bỉ. Thành Tổ

cai trị dân hết sức hà khắc, trao quyền cho anh em con cháu mà chẳng tin, dân tình đồ thán tất sinh biến; bọn Thát Đát đang hưng cường trở lại Chính vì thế mà Thành Tổ chọn Yên Kinh là Kinh đô để phòng cái họa Thát Mông. Phía Tây, bọn Ngọa Thích đang muốn đẩy lên, phía Nam, Đại Việt đang quật khởi, đây là cái thời sẽ chuyển!

Hai là địa lợi, Chúa công có Trường Giang, nhưng miệt Vân Nam, Quý Châu chẳng phải thuộc quyền; miệt Quảng Đông, Quảng Tây không là tâm phúc.

Ba là nhân hòa thì Chúa công lấy "Tĩnh Nạn" làm chính nghĩa. Nhưng người dân quá cơ cực, bị đối xử khắc nghiệt, lòng oán hận chưa nguôi, Chúa công lấy gì làm nanh làm vuốt. Tiểu sinh nói ít, Chúa công lấy lời thực bụng mà suy ra, mà chuyển sửa cái khắc thành cái thuận.

Sở Vương ngồi im, một lúc nói:

- Tiên sinh nói rất phải, trời cho ta tiên sinh làm tim óc của ta, ta cõi tấm lòng này, mong tiên sinh chớ phụ!

Từ đó, Nguyên Huân vạch đường, chỉ lối cho Sở Vương, nhân dân Nam Kinh và các nơi thuộc quyền của Sở Vương, vì thế mà đỡ bị quấy nhiễu, bóc lột.

Thời gian đã hai tháng trôi qua, kể từ ngày chia tay cùng Đường Trại Nhi, nhớ đến ngày hẹn, chàng lấy cớ ra dạo phố, tìm người bán kiếm. Khoảng đầu giờ Ty, Nguyên Huân rủ thêm hai người trong bọn quần hào là Lôi Chấn Hoa và Song Long kiếm Thạch Hiến, hai người này tính tình bộc trực, nóng nảy, vô tâm, chưa nhúng tay nhiều vào tội ác. Trước đây, vì bị quan lại ức chế nên chiếm cứ một ngọn núi, tụ tập lâu la, đón đường đánh cướp bọn thương nhân giàu có, sau bị triều đình thảo phạt đánh tan, chạy về được Chu Ngoạn Thanh chiêu dụ. Gần đây, được Nguyên Huân ngày đêm chuyện trò khuyến dụ, chỉ dạy thêm võ công, chàng lấy lòng chân thật mà đối với hai người, nên cả hai đều kính trọng, quý mến, coi chàng như người trên, không còn buông tuồng phóng túng nữa.

Tất cả bọn hảo hán trong Vương phủ có cùng thái độ quý trọng chàng. Tuy chúng chưa bỏ hẳn được cái thói sách nhiễu lương dân, nhưng cũng đã bớt đi phần nào. Trong số người này, Thiên Quang Thượng nhân không giao thiệp với ai, y là kẻ cao ngạo và hung ác, tuy không ra mặt kinh chống Nguyên Huân nhưng vẫn ngầm ngầm chống đối, nhất là giờ đây thấy rõ cương vị của chàng đối với cha con Sở Vương, hấn càng khó chịu.

Riêng Miêu Nhân Khô Nỗ Viết là người duy nhất chàng không thể hiểu biết được điều gì về y, hấn rất ít nói, không ra ngoài bao giờ, không tranh giành hơn thua, cũng không giao kết bạn bè với ai trong Vương phủ. Tuy không thấy y biểu diễn võ công, nhưng chàng biết y không phải tầm thường trong số hào khách của Chu Ngoạn Thanh. Theo ý chàng, hoặc y là người có hành tung kỳ bí, hoặc giả tính tình y đơn độc âm thầm đã quen. Có điều rõ ràng rằng, Khô Nỗ Viết không phải đến Vương phủ làm tôi mọi, làm thuộc hạ, vậy sự hiện diện của y ở nơi đây là gì?!

Ngoài ra, bọn quần tà còn lại chỉ là bọn tham tàn, vô lại mà thôi, đối với chúng, võ công, trí tuệ chàng như Thái sơn, lại được sở vương xem vào hàng thượng khách, được chàng ban cho vàng bạc một cách hào phóng, nên tỏ ra xu phụ; chàng chỉ mong chúng giảm bớt tật bạo tàn, thói cướp bóc là đủ chứ chẳng thể nào giáo hóa được. Riêng hai người họ Lôi, họ Thạch là trân trọng, yêu mến chàng, nghe theo mọi điều khuyên bảo. Hai người muốn dùng lễ thầy trò mà đối với chàng, Nguyên Huân nói:

- Nhị vị đừng làm điều ấy, chỉ cần hành xử tốt với bá tánh, thế là đã yêu quý tại hạ nhiều lắm rồi!

Từ đây cả hai bỏ hết tà khí, cố gắng luyện thân, tâm, xa dần nếp cũ. Nguyên Huân và Thạch, Lôi hai người ngồi trong một tửu quán không xa Vương phủ, kêu đồ nhắm mà uống rượu. Một lão già cụt một tay xuất hiện, đội nón lá rách, áo xám nhạt, vác trên vai một bó kiếm, đi qua lại, nghèo ngao trước cửa quán:

Thần kiếm tặng anh hùng

Hồng phấn biểu mỹ nhân

Mại vô. . mời, mời. .

Nguyên Huân gọi giật:

-Người bán gì vậy?

Lão già nhìn ba người, rồi chậm rãi bước vào quán:

- Chẳng lẽ thiếu gia không thấy lão hủ bán bảo kiếm sao?

- Bảo kiếm à ! ” Có Thái A kiếm không đấy?”

- Thái A kiếm? “Làm sao có được kiếm báu như thế?”

Nói xong liếc nhìn hai người ngồi cạnh Nguyên Huân.

Nguyên Huân nói:

- Ta muốn mua một thanh kiếm báu. Ta biết lão trượng bán kiếm nhưng chắc chẳng phải của mình, nói với chủ nhân của lão, ta muốn mua một thanh kiếm cực quý. Thế nào?

- Giá đắt lắm đấy!

- Vậy bảo với chủ nhân của lão, mang nó đến đây, bao nhiêu ta cũng mua, dầu là vạn quan!

Lão già như hiểu ý, gật đầu bỏ đi. Chờ người này đi một quãng ngắn, Nguyên Huân đuổi theo gọi lớn:

- Này lão trượng, ta dặn thêm, chỉ có ba loại này ta mới mua, có thì mang đến, còn không thì thôi!

Chàng bước đến gần, nói mau:

- Đúng mười ngày nữa, giờ này, ta tới gặp Đường lão gia ở nơi cũ, có việc hệ trọng!

Lão già nói lớn:

- Ba loại kiếm Thái A, Mạc Tà, Thanh Hồng làm sao mà có được!

Nói xong bỏ đi, Nguyên Huân quay trở lại nói với Thạch, Lôi:

- Bao nhiêu năm nay, ta có ý tìm mua một thanh bảo kiếm mà không gặp!

Song Long kiếm Thạch Hiến nói:

- Thần kiếm lựa người mà đến, nếu không có duyên cơ, chẳng khi nào tìm được!

Lôi Chấn Hoa tiếp lời:

- Với bản lãnh của Đoàn đại hiệp, thì mặc kiếm cũng thành bảo kiếm, cần gì phải khổ công như thế!

Nguyên Huân cười nói:

- Lão huynh không biết đấy thôi, kiếm dù sao cũng chỉ là. một thứ vũ khí giết người, dầu có quý đến mấy cũng chẳng đáng kể. Tại hạ chỉ muốn mua cái tâm kiếm mà thôi!

Thạch Hiến, vốn ngày thường chậm hiểu, nhưng hôm nay không biết vì sao y linh ứng, hiểu ngay, nói:

- Tiên sinh, tại hạ hiểu điều tiên sinh điểm hóa rồi!

Một đêm, Nguyên Huân đang ngồi tọa công. Trời đã khuya, ngoài hoa viên đầy tiếng gió. Trong cái tĩnh mịch, nghe rõ tiếng lá khua xào xạc, tiếng lá rụng trên sân, chàng chợt nghe tiếng bước chân rất nhẹ giẫm trên lá khô, tiếng chéo áo lật phật xé không khí, một tiếng động nhẹ trên mái ngói, và rồi, chàng nghe được hơi thở, hơi thở dài và chậm, chàng biết người khách dạ hành này nội công rất cao. Thỉnh thoảng, nhiều đêm, Nguyên Huân cũng đã phát giác ra có người theo dõi chàng, đúng như chàng đã dự đoán trước, nhưng những lần ấy, chỉ là bọn do thám tâm thường. Duy đêm nay, người này có hơi thở rất đặc biệt, rất dài, chậm và sâu Nguyên Huân tự nhủ: “Người này đã luyện được Qui Tức công, hẳn chẳng phải tâm thường”, chàng cố kềm chế và chờ đợi.

Một lúc sau, có tiếng chân nhảy từ trên mái ngói xuống, và tiếng gõ cửa rất nhẹ. Nguyên Huân lên tiếng:

- Cửa không cài then, xin mời vào!

Cánh cửa mở ra, và Khô Nỗ Viết xuất hiện. Nguyên Huân đứng lên đón. Trong phòng chàng lúc nào cũng thấp một ngọn đèn lồng, ánh sáng không sáng lắm nhưng cũng đủ thấy Khô Nỗ Viết bận một bộ dạ hành. Chàng nói:

- Qui Tức công của Khô tiền bối thâm hậu lắm!

Khô Nỗ Viết cười nhẹ, nói rất nhỏ:

- Tại hạ biết không qua được mắt của Thiếu hiệp. Đêm nay có việc cần nói, nhưng ở đây không tiện, xin theo tại hạ!

Nguyên Huân thổi tắt ngọn đèn, cùng Khô Nỗ Viết phóng mình lên từng ngọn cây chuyển ra khỏi Vương phủ. Nguyên Huân thầm phục khinh công của Miêu Nhân. Cả hai nhẹ nhàng lướt trên những mái nhà như hai chiếc bóng, chàng theo sau Khô Nỗ Viết một quãng. Đến bờ sông, y tung người nhảy xuống một con thuyền nhỏ, đậu cách bờ một con sào. Con thuyền nhỏ dập dềnh trên sông nước Trường Giang. Đêm yên tĩnh, chỉ có gió nhẹ thổi, tiếng sóng dạt dào vỗ vào be thuyền, nghe rõ tiếng cá đớp trăng. ánh trăng hạ tuần đã lên cao, chiếu ánh sáng đục mờ, cũng đủ làm mặt sông sáng lấp lánh như gương. Theo Khô Nỗ Viết vào trong thuyền, Nguyên Huân kín đáo vận toàn bộ công lực đề phòng, nhưng Khô Nỗ Viết dường như đoán được, vội nói:

- Xin Thiếu hiệp yên lòng, tất cả đều là thành ý cả!

Ngọn đèn nhỏ được thắp lên, khoang thuyền trống, không một bóng người, Khô Nỗ Viết mở lời:

- Đoàn Thiếu hiệp, chắc hẳn Thiếu hiệp ngạc nhiên về sự thăm viếng đột ngột này. Sở dĩ có đêm nay, bởi vì lão Khô này rất quý mến Thiếu hiệp!

- Có việc gì hệ trọng mà Khô anh hùng cho gọi văn bối đến đây vậy?

- Phải làm phiền Thiếu hiệp rồi gót tới đây cũng là điều vạn bất đắc dĩ. Tai vách mạch rừng, không cần thận không thể bảo toàn được!

- Xin được nghe tiền bối chỉ rõ ! . .

Đã nhiều đêm nay, Thiếu hiệp bị theo dõi, thời gian trước đây thì do Vương tử, nhưng những đêm sau này thì không phải là người của Vương tử nữa!

Nguyên Huân ngắt lời:

- Việc này tại hạ biết. Nhưng kẻ thứ hai theo dõi tại hạ nhằm mục đích gì, và là ai vậy?

- Tại hạ đến đây cũng là tình cờ do lời mời của Vương tử, nếu có điều gì nghi ngờ, tại hạ bỏ đi là xong!

Khô Nỗ Viết cười nhẹ, đôi mắt xanh biếc ánh lên trong đêm tối:

- Trong thâm tâm, Thiếu hiệp chắc đang tự hỏi sao tại hạ biết được những điều ấy?

- Tuy không cụ thể lắm nhưng văn bối cũng có thể mơ hồ nhận thấy được!

Dường như đoán được ý nghĩa trong câu nói của Nguyên Huân, Khô Nỗ Viết dụ giọng:

- Không phải Khô mỗ làm những việc như Thiếu hiệp nghĩ đâu, và việc mỗ làm chẳng có quan hệ gì đến người của Vương phủ cả ?

- Sao Tiền bối lại thổ lộ những bí mật của riêng mình thế?

Sắc mặt trầm tư, Miêu Nhân từ tốn nói:

- Thứ nhất, Khô Nỗ Viết này phải tỏ lòng thành trước để Thiếu hiệp có thể tin ở Khô mỗ. Theo nhân chủng học, một môn khoa học nơi xứ sở tại hạ, thì Đoàn Thiếu hiệp nhất định không phải là giống dân của dân tộc Đại Lý, từ đó, tại hạ thắc mắc về nguồn gốc mà Thiếu hiệp tự nhận! Thiếu hiệp là người có phong cách, võ công lại siêu tuyệt; và qua những bài thơ mà tại hạ hân hạnh được xem, tại hạ nhận biết được Thiếu hiệp dường cũng cùng mang một tâm trạng như Khô mỗ này vậy, bởi thế mới lưu tâm và đêm nay, xin được thổ lộ nỗi ưu tư cùng Thiếu hiệp!

Tổ Quốc của Khô mỗ nằm xa lắc ở phương trời Tây. Cách đây gần hai thế kỷ, bọn người Mông Cổ như một bầy quỷ dữ tràn vào đốt phá chém giết không nương tay, chiếm toàn bộ và đặt nền cai trị tàn bạo lên xứ sở Nga La Tư lập thành Kim Tương Hãn. Dòng giống người con cháu của Thành Cát Tư Hãn là Truật Xích nối tiếp nhau cai trị xứ sở này. Dân Nga La Tư không vùng lên được, sống hết sức đau khổ dưới bàn tay thống

trị cũng giống như dân Hán tộc dưới bàn tay của con cháu Đà Lôi, con út của Đại Hân. Duy nhất, chỉ có giống Lạc Hồng của Đại Việt là ba lần đánh tan đạo quân Mông, một đạo quân hùng mạnh bách thắng mà không một dân tộc nào trên thế giới có thể ngăn chặn được.

Tổ phụ của tại hạ vốn dòng dõi của Vương tử Mỹ Tị Láp Hạ Lí, suốt bao nhiêu đời hao tâm khổ trí để vùng lên đánh đuổi bọn chúng, lập lại giang sơn, nhưng tâm hao trí mỏi mà đại sự vẫn không thành. Đến đời phụ thân của Khô mỗ, nhân được tin bọn Nguyên triều đã bị nhân dân Hán tộc quét khỏi Trung nguyên, quyết chí tìm sang đất nước này, mưu cầu học hỏi kinh nghiệm để tìm phương kế phục quốc, nhưng địa thế thiên nhiên và lòng người không giống nhau nên tâm nguyện cũng bạc theo màu tóc.

Thời gian này, tại hạ được sinh ra, và khi phụ thân lìa đời, đã tự hứa sẽ nối tiếp bước đường phục hưng xứ sở của dòng tộc. Suốt ba mươi năm trời, tại hạ đi khắp Trung Nguyên, học tập võ công, tìm hiểu mọi điều để có thể kết tụ được một sách lược khả dĩ giải phóng cho dân tộc, nhưng cho đến nay xem ra...

Khô Nỗ Viết ngừng một lát cho giọng bớt cảm thán, rồi nhìn thẳng Nguyên Huân, nói tiếp:

- Trong khi đó, Khô mỗ được biết, dân Hồng Lạc từ bao đời nằm kề bên một đế quốc khổng lồ và đầy tham vọng, vẫn giữ được nền độc lập và tự chủ. Đã có lần, sau cả ngàn năm Bắc thuộc, vẫn không bị đồng hóa và đã vùng lên như ngọn sóng thần. Từ đó lòng vô cùng khâm phục! Lần này, Minh Thành Tổ sai bọn Trương, Hoàng đặt ách đô hộ lên Đại Việt một lần nữa, vậy mà chưa đầy mười năm, nhân dân Đại Việt lại cương cường quật khởi, bởi đó ngày đêm âm thầm theo dõi mọi diễn biến các cuộc khởi nghĩa đang diễn ra, để học lấy kinh nghiệm; lòng vẫn muốn sang tận nơi để chính mắt được nhìn, chính tai được nghe, nhưng hiềm vì màu da, ánh mắt dị biệt, e người Đại Việt xa lánh. Trong bấy lâu nay Khô mỗ đoán chắc Thiếu hiệp là người của cái đất nước dũng liệt ấy, đến Trung Nguyên để thi hành một trách nhiệm nào đó phù trợ cho nghĩa quân, Khô này vô cùng kính phục, nên không ngại mà thổ lộ can tràng, mong có ngày theo Thiếu hiệp sang tận Đại Việt để học được, sở đắc được những kinh nghiệm cần thiết cho dân tộc, cho đất nước mình!

Nguyên Huân nhìn Khô Nỗ Viết, cảm động trước tấm lòng của người Nga La Tư, nên cầm tay chân thành nói:

- Khô nghĩa sĩ, tấm lòng của nghĩa sĩ như Ngưu Đẩu, văn sinh không thể không thực lòng. Văn sinh thực họ Trần, tên Nguyên Huân, hậu duệ đời thứ năm của Tiết Chế Thượng phụ Thượng Quốc công Đại Nguyên sủng Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, người đã bao phen cầm quân đánh tan từng đợt xâm lược của những danh tướng con cháu Đà Lôi, và việc Khô nghĩa sĩ đoán về văn bối quả có như lời !

ánh mắt như có vạn niềm vui, Khô Nỗ Viết kêu lên:

- Thật là Hoàng thiên không phụ lòng Khô mà cho gặp Trần Thiếu hiệp nơi đây. Sở dĩ Khô mỗ vào Vương phủ làm chân tay cũng chỉ là để dễ theo dõi diễn biến cuộc khởi nghĩa bên Đại Việt, do bọn Lý, Trần, Mã báo về Ứng Thiên phủ, nhưng làm sao chính xác được. Nay Khô mỗ muốn tự mình đứng trong hàng ngũ của nhân dân Đại Việt, Trần Thiếu hiệp có giúp cho được không?

Nguyên Huân cho Khô Nỗ Viết biết thêm về lai lịch và hoàn cảnh của mình, chàng nói:

- Nếu Khô anh hùng không quản ngại đường xa, văn sinh có thể gửi thư về cho Đoàn Lục thúc, từ đó tiến cử Khô anh hùng với nghĩa quân Đại Việt!

Miêu Nhân hai mắt ướt lệ:

- Ôn Thiếu hiệp như trời bể!

- Xin Khô anh hùng đừng quá ư tiểu tiết như thế, chúng ta tuy là hai dân tộc, nhưng cảnh khổ nào có gì khác nhau, liên kết với nhau chính là bốn phận!

Khô Nỗ Viết nói:

- Điều thứ hai, Khô mỗ muốn Thiếu hiệp cùng rõ, Thiên Quang Thượng nhân chính là nhân vật của Dương Minh Vương gài vào Vương phủ để giám sát và theo dõi động tĩnh của Sở Vương và tình hình chung. Mỗi tháng, y đều đặn cho thuộc hạ báo cáo về cho Dương Minh Vương tình hình trong phủ Ứng Thiên và mọi

biến cuộc của võ lâm. Tại hạ đã theo dõi hành tung y từ lâu, nhưng xét thấy đó là việc nội bộ của Minh triều nên không xen vào làm gì!

Nguyên Huân nghĩ “Thiên Quang là người của Dương Tiêu thì việc chàng xuất hiện ở ứng Thiên phủ chắc hẳn đã được báo cáo, và việc này có ảnh hưởng không nhỏ đối với Sở Vương”. Chàng hỏi:

- Khô tiền bối có biết được tổ chức của Thiên Quang tại đây như thế nào không?
- Thiên Quang chỉ coi việc xảy ra trong phạm vi Nam Kinh, dưới quyền y có một mạng lưới do thám. Y thường nhận tin vào đầu và giữa tháng, tại một ngôi miếu cổ cách năm dặm về hướng Bắc của ứng Thiên phủ!

Nguyên Huân chợt hỏi:

- Dòng sông này có phải là một phụ lưu của Trường Giang?
- Đúng vậy!

Cảm ơn Khô tiền bối đã cho biết mọi sự. Văn sinh sẽ viết thư riêng cho Đoàn Lục thúc biết việc tiền bối sang Đại Việt còn văn sinh có lẽ sẽ rời Vương phủ trong thời gian ngắn, không thể lưu lại được nữa!

Chàng dặn dò, hướng dẫn Khô Nỗ Viết đường sang Đại Việt và chỉ tiết nơi cần đến. Nguyên Huân cũng đề phòng trường hợp Đoàn Lục thúc không còn ở chốn cũ, nên dặn cách tìm kiếm, và tốt hơn hết là giả thành một nhà sư, dân Đại Việt vốn sùng kính đạo Phật, nên không uly về dị chủng của Khô Nỗ Viết.

Hai người, một trước một sau, trở về Vương phủ. Trời đã gần sáng. Nguyên Huân phát giác ra có người lên vào phòng chàng lục soát; như vậy, sự vắng mặt đêm qua tất đã bị phát hiện. Đợi đến giữa giờ Thìn, Nguyên Huân sang yết kiến Chu Ngoạn Thanh, và yêu cầu cùng Ngoạn Thanh bái yết Sở Vương, chàng nói:

- Tại hạ có chuyện cơ mật phải trình báo Vương gia và Vương tử!

Sở Vương tiếp chàng ân cần, hỏi:

- Chuyện cơ mật gì mà tiên sinh gặp ta sớm thế!

Nguyên Huân đưa mắt nhìn quanh, Sở Vương biết ý, đứng dậy nói:

- Tiên sinh theo ta!

Mật thất là một căn phòng rộng phải qua nhiều lớp cửa.

Nguyên Huân lên tiếng:

- Kính trình Vương gia, tin mật này quan hệ đến Vương gia. Tại hạ đã theo dõi và phát hiện đêm hôm qua!

Sở Vương sốt sắng hỏi:

- Tin tức gì thế?

Nguyên Huân hỏi lại:

- Bẩm Vương gia thứ lỗi, tại hạ muốn hỏi, Thiên Quang Thượng nhân là người thế nào?

Chu Ngoạn Thanh đáp:

- Ta gặp y ở một ngôi chùa phía Bắc thành khoảng năm dặm. Hiền đệ cũng biết tính ta thích kết giao với các nhân vật trong võ lâm, huống chi, y lại là người có võ công tuyệt cao nên ta mời y về Vương phủ, cùng Phùng Diệm Sơn đứng đầu nhóm ứng Thiên quân long.

Nguyên Huân nói:

- Tại hạ biết chắc Thiên Quang Thượng nhân là người của Dương Minh Vương, y chỉ huy một toán do thám ở Nam Kinh, báo cáo tất cả động tĩnh toàn vùng, nghĩa là không trừ Vương phủ, về cho Dương Vương. Nhưng y chỉ là một nhân vật trung gian, trên y còn có người do Dương Vương trực tiếp phái tới. Vương gia và Vương tử có để lộ điều gì có hại không?

Sở Vương Chu Tần Hoán lắc đầu:

- Không, bởi riêng ta thì chưa gặp y trực diện lần nào. Thanh nhi, người có để lộ ra điều gì không?
- Hải tử không bao giờ bàn chuyện quan hệ đến Vương phủ với bọn chúng, dù lớn nhỏ!
- Như vậy tạm yên lòng!

Nguyên Huân nói:

- Hiện thời Vương gia và Vương tử dường tỏ ý gì khác, bây giờ tìm cách diệt chúng chẳng ích gì mà còn gây ra nhiều điều phức tạp. Riêng việc tại hạ tá túc ở đây xem ra không còn có ích cho Vương gia mà còn gây nghi ngờ thêm, bởi vậy nên đi khỏi đây là hơn. Tại hạ không lúc nào quên tấm lòng yêu mến và sự biệt đãi trong thời gian qua, những mong có ngày gặp được thiên thời, tại hạ sẽ về đặt mình dưới trướng của Chúa công. Tại hạ rời khỏi Vương phủ cũng là muốn truy tầm đường dây của Pháp Vương Dương Minh, hòng sau này đối phó hữu hiệu, có lợi cho đại sự của Chúa công, không để cho y trùm cái lưới lên đầu lên cổ ta được!

Sở Vương gật đầu:

- Ta rất tin ở Tiên sinh, đừng phụ lòng ta nhé!

Sở Vương tặng cho chàng một số vàng bạc, biết rằng lần đi này rất tốn phí nên Nguyên Huân không khách khí. Trước khi ra đi, chàng dặn dò Sở Vương mọi điều nhằm đối phó khi hữu sự. Với Lôi Chấn Hoa và Thạch Hiến, Nguyên Huân dành hẳn một đêm với những lời tâm sự chí tình. Mờ sáng chàng lên đường.

Nguyên Huân đến dinh cơ, nơi lần đầu diện kiến với Đường Trại Nhi, ở phía Nam thành. Ngày hôm sau, Đường Trại Nhi đến cùng họ Đặng, một người thanh niên có nét mặt rắn rỏi, thân thể cường tráng, đôi mắt tinh anh dưới vầng trán rộng, một con người biểu lộ sự thông minh và can trường. Chàng mang toàn bộ sự việc thuật lại với Đường Trại Nhi những chi tiết nhỏ nhặt nhất, sau cùng chàng nói thêm:

- Hiện nay tại Vương phủ, tại hạ đã có hai người bạn sẵn lòng hợp tác cùng với Đường đại gia trong bất cứ trường hợp nào. Tại hạ đã dò la, và biết rằng đại sự chưa hề bị tiết lộ, Sở Vương không nghi ngờ điều gì tuy y là người lạnh lợi và xảo quyệt lại hạ hoàn toàn gây được lòng tin ở nơi y. Tôn giá hãy cùng các chư vị bàn luận xem việc trợ thủ giúp Sở Vương làm phản có ý nghĩa chung cục gì không. Riêng việc Sở Vương đứng dậy, có chính nghĩa về vụ “Tĩnh Nạn”, trừng phạt Thành Tổ về việc cướp ngôi. Khi thế đã mạnh, gạt bỏ y ra cũng chẳng là việc khó. Điều này tại hạ chỉ gợi ý chú không dám lạm bàn.

Đường Trại Nhi trầm ngâm, mãi sau mới lên tiếng:

- Việc này thật hệ trọng, không thể tự quyết được, đúng là phải bàn luận, xem xét kỹ lưỡng!
- Việc quan trọng trước mắt là bọn do thám của Dương Minh Vương đang có mặt khắp nơi, hiện ở Nam Kinh này thì dưới quyền điều động của Thiên Quang Thượng nhân như tại hạ đã nói, nhưng khu vực toàn bộ phía Nam sông Trường Giang do một chức sắc cao cấp hơn Thiên Quang đảm nhận, người này là ai, tôn giá phải phăng ra đường dây này và phá vỡ nó mới mong giữ được bí mật toàn cuộc. Việc này tại hạ cũng sẽ góp sức vào.

Đường Trại Nhi hỏi:

- Trần Thiếu hiệp sau đây định đi đâu?
- Tại hạ có nhiều công việc hiện thời chưa thể nói trước được nhưng dù ở đâu cũng cố gắng liên lạc với đại gia. Đường đại gia, Bang chúng Cái Bang có xử dụng được không?
- Vấn đề này chưa ngã ngũ, Cái Bang vẫn chưa có Bang chủ, tất cả quyền hành đều nằm trong tay của tám vị Trưởng lão ý kiến chưa thống nhất, nhất là Cháp Pháp Trưởng lão Hoàng Thừa Trung nhất quyết không muốn để cho Cái Bang dây dưa vào việc này, chỉ có năm vị Trưởng lão và khoảng bảy phần mười Bang chúng đồng ý thuận theo.

Nguyên Huân phân vân:

- Việc bầu Bang chủ Cái Bang cách đây ba năm đã nhóm họp để lựa chọn rồi cơ mà?!

- Đúng vậy. Nhưng Đả Cầu Bổng, cây gậy truyền ngôi mất tích chưa tìm lại được, đồng thời, Đả Cầu Bổng pháp của Cái Bang chỉ còn lại có mười hai thế, nghĩa là ba mươi sáu thế thời Hồng Bắc Cái đã thất truyền mất hai mươi bốn thế quan trọng nhất. Do đó thực lực Cái Bang suy sụp rất nhiều!

Nguyên Huân thở dài:

- Việc Đả Cầu Bổng và Đả Cầu Bổng pháp quan trọng thật, nhưng đâu phải vì đó mà mất đi truyền thống của một đại bang, mỗi thời mỗi việc khác nhau chứ!

Đường Trại Nhi đứng lên:

- Thiếu hiệp, mọi việc đang tiến triển tốt đẹp. Dù ở đâu Thiếu hiệp cũng cố gắng liên lạc với Đường mỗ nhé!

Đêm hôm đó, chàng cùng Đường Trại Nhi và người họ Đặng là Đặng Thành Long uống trà đàm đạo suốt đêm, đến gần sáng hai người từ giả chàng ra đi trước. Đêm kế tiếp là đêm đầu tháng, đợi trời tối, Nguyên Huân nhắm hướng Bắc Ứng Thiên phủ ra đi.

10. Giữa Rừng Sâu, Hân Bảo Thư Rơi Vào Tay Giặc -trong Đêm Khuya, Trần Nguyên Huân Tận Sát Bọn Cuồng Dâm.

Trần Nguyên Huân rời Đường gia trang nhắm hướng Bắc Ứng Thiên phủ cất bước. Trời tối đen như mực, nhưng do công lực lúc này tăng tiến hơn trước rất nhiều, nên cảnh vật chàng vẫn thấy rõ như dưới đêm trăng mờ.

Từ ngày rời khỏi Võ Đang Sơn, Nguyên Huân định mua một con ngựa để rút ngắn đoạn đường dài, nhưng chàng bỏ ý định đó vì muốn luyện tập bộ cước, vì vậy giờ đây, do nội lực đã đạt được mười hai thành hỏa hầu, khinh công chàng đã đến mức có thân pháp tuyệt kỹ. Trong thời gian ngắn, Nguyên Huân đã vượt được năm, sáu dặm cách thành Nam Kinh, và bắt đầu đi vào khu rừng nhỏ, khu rừng này, suốt thời gian trị vì, Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương, và Thành tổ Chu Trữ Lệ dùng làm nơi săn bắn. Từ khi dời đô về Yên Kinh, Sở Vương Hoán không ưa môn giải trí này nên bỏ phế, không cho người coi sóc, bỏ mặc cho rêu phong chen phủ.

Tuy vậy, những nhà trạm khang trang, tiện nghi, từng dùng cho các Hoàng đế nghỉ ngơi trong những cuộc đi săn vẫn không có người dân nào dám lai vãng tới vì đã có lệnh cấm rất nghiêm ngặt. Thú rừng ở đây đủ loại, nhưng không phải tự nhiên mà có, chúng được mang về từ nhiều nơi khác. Những cuộc săn bắn của Thái tổ, Thành tổ chỉ là mang tính cách giải trí nên mọi loài thú trong khu rừng này tự do sinh sản trở nên đông đúc. Đời Thành tổ, việc trị dân rất khắc nghiệt, càng không ai dám đặt chân đến, dù là săn thú lên lút.

Chính vì thế, Nguyên Huân vô cùng ngạc nhiên khi thấy ánh lửa thấp thoáng trong đêm. Khi đến gần, chàng nhận ra ánh lửa phát ra từ trong khu nhà trạm; thận trọng, chàng nhảy lên một tàn cây cao, nhìn vào khuôn viên.

Bao quanh đồng lửa, một bọn chừng bảy người đang chăm chú nghe một người khác nói, và Nguyên Huân nhận ra tất cả đều bịt mặt bằng những tấm vải màu sắc khác nhau. Người đang nói có thân thể cao lớn, chiếc khăn trùm mặt phủ kín đầu chỉ chừa đôi mắt. Tuy giọng nói có ý đồ khác, nhưng chàng cũng nhận ra là Thiên Quang Thượng nhân:

- Các người đã nghe rõ chưa?

Cả bọn đồng thanh đáp:

- Chúng thuộc hạ đã nhận rõ !

Còn một việc này nữa cũng phải bẩm bạch với Chuồng Kỳ sứ: Sở Vương Hoán đang thu dụng một nhân vật trẻ tuổi nhưng có võ công rất cao, văn học uyên bác, y họ Đoàn người nước Đại Lý, tên Thiên Chính, nhưng lai lịch y ra sao thì ta chưa dò la đích xác. Ta đang nghi ngờ y và cha con Sở Vương có chuyện mờ ám chi đây, thì ngày hôm qua y đột nhiên bỏ đi, ta lục phòng y cũng không khám phá được gì. Y người tầm thước, rất anh tuấn, công lực, thân pháp đã đạt mức tuyệt kỹ, võ khí y mang là một thanh trường kiếm, cán bằng

ngà voi quắp xuống giống như đầu con hạc. Ta đã nhìn xem lúc y luyện kiếm, thân với kiếm đã tới tới mức nhập làm một. Các người có gặp thì tránh xa, đừng động thủ mà uống mạng. Ta đã làm khi mới gặp hân, người luyện nội công khi đạt đến mức Tam Hoa Tự Đỉnh, Thái Dương huyết không gồ lên cao nữa mà trở thành bình thường, ánh mắt nội liễm; hân đã đạt đến trình độ này. Chúng bay chia làm ba toán mà đi, chớ ham gây hân dọc đường!

Bỗng y nhìn vào gả bao mặt màu trắng, hỏi:

- Khốc Hư, việc ta giao cho ngươi, thế nào?

Gã được gọi là Khốc Hư, cúi đầu ấp úng nói:

- Khái bầm Phá Quân Phân đoàn chủ, thuộc hạ đã làm không xong!

Ánh mắt Thiên Quang lóe lên ánh sát quang, hân gần giọng:

- Lần này là lần thứ ba ngươi vi mệnh, ta không tha thứ được Địa Không đã dò la suốt hai tháng mới kiếm ra tung tích của Lưu Đại Chu và mẹ con Khương Tú Hoa, ngươi chỉ có việc giết hai mạng kia và bắt Miêu Tú mang về, chỉ có thế mà ngươi cũng không làm xong thì còn mang danh Khốc Hư làm gì nữa?

Hữu chưởng của Thiên Quang đánh ra nhanh như điện chớp, Khốc Hư bị trúng Chu Sa chưởng, bắn tung lên, bể óc chết ngay tức khắc, bọn còn lại nhìn nhau kinh hoàng.

Thiên Quang đạo nhân dịu giọng:

- Các người đều biết nội qui và kỷ luật của Thất Sát đoàn rồi đấy, thế mà Khốc Hư vi lệnh đến ba lần, không thể không trừng trị. Nội qui không tha thứ cho bất cứ một ai, cho bất cứ trường hợp nào, bất cứ ở địa vị nào. Kinh Dương, ngày mai ngươi về phân đoàn ứng Thiên lấy người bổ sung thay cho Khốc Hư, định với Tổng quản Phân đoàn về trường hợp của hân. ứng Thiên Thất sát, Đệ Thập tam, toán của ngươi có gì trình báo thêm không?

Gã Kinh Dương mặt vàng nói:

- Khốc Hư đã đem việc thất bại của y trình bày với thuộc hạ, khi y ra tay định hạ sát họ Lưu và Khương thị thì bất ngờ bị một cao thủ can thiệp!

Hân nói với người về tên này thế nào?

- Đó là một nữ lang tuyệt sắc, võ công lợi hại, nhưng về kinh nghiệm giang hồ thì rất nông cạn?

: Sao người biết y thị kinh nghiệm giang hồ nông cạn?

- Y thị tha không giết Khốc Hư, sau đó chúng thuộc hạ theo dõi y thị liên tiếp sáu đêm mà y thị không phát giác được. Khái bầm Phân đoàn chủ, đến đêm thứ bảy, thuộc hạ dùng Mê hồn hương và đã bắt được nàng ta!

- Sao không giết đi?

- Nàng đẹp quá, nên chúng thuộc hạ để Phân đoàn chủ định đoạt!

- Bây giờ ngươi để thị ở đâu?

- Bẩm, đã trói giam nàng ta trong ngự phòng ở lâm trạm này!

- Sao người không nói trước?

- Thuộc hạ chưa kịp nói vì còn nhiều việc quan trọng hơn, việc Đường Trại Nhi dấy lên ở Sơn Đông, việc của Cái Bang...

- Những chuyện đó ta đã có nghe. Thôi được, riêng việc vừa rồi, ta cấm các người không hở miệng với bất cứ ai, một phần, cái chết của Khốc Hư cũng do bởi tính của y hay bép xem Ngoài các người ra, có ai rõ việc này không?

- Thưa không!

- Đúng thế chứ?

- Thuộc hạ đâu dám dối trá !

- Tốt, việc này các người cũng không được trình báo gì với Lâm chương kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ nghe chưa, để ta đích thân trình với Pháp Vương Tổng đoàn chủ, các người sẽ được trọng thưởng. Tạm thời, ta thưởng cho số kim ngân này mà chia nhau, riêng chuyến đi Hán Khẩu này, các người về Ứng Thiên phân đoàn mà lãnh tiền chi phí!

Nói xong y móc ra một chiếc túi vải màu đỏ:

- Ở đây gồm ba mươi lạng vàng ròng ta thưởng cho tất cả trong này có cả lệnh công tác để các người về nhận tài vật! Nay Kinh Dương, đêm còn lâu, các người có mang theo rượu thịt đấy không?

- Dạ có như thường lệ!

- Ta cho phép các người tự do ăn uống! Có món kia chứ?

- Dạ bẩm, chúng thuộc hạ lúc nào cũng lo chu toàn, nhưng không được đẹp lắm. Riêng con bé nữ hiệp kia thì giam riêng chờ Phân đoàn chủ định đoạt!

- Chúng bay phải bắt thăm mà thay nhau, xong rồi giết chết đi . Kinh Dương, đưa la vào Ngự phòng!

- Tuân mệnh!

Gã mặt vàng đứng lên dẫn đường, đẩy cánh cửa bước vào Lâm. trạm, Thiên Quang Thượng nhân đi sau y. Đã từ lâu nay, bọn Thất Sát phân đoàn ứng Thiên dùng làm nơi hội họp lén lút ở hành cung này, tuy cùng nhau nhận lệnh hoạt động, chúng không được phép biết tên, biết mặt thật của nhau, và dù cùng toán, mỗi tên vẫn nhận chỉ thị riêng lẻ để thi hành phận sự.

Khi có hiệu lệnh tập hợp, thường thì theo định kỳ mỗi tháng ba hoặc bốn lần do phân đoàn chủ định đặt, chúng trở lại nơi này để báo cáo hoặc nhận lệnh hành sự, và tuyệt đối chỉ hành sự vào ban đêm, ban ngày chỉ thực hiện phần do thám.

Từ nãy giờ, Nguyên Huân đã phát giác ra cách chàng một quãng ngắn, trên tàng cây khác, một bóng người ẩn nấp im lìm. Nhờ ánh lửa từ dưới đất hắt lên, chàng nhận ra là Khô Nỗ Viết, vì tuy cũng bao mặt, nhưng mái tóc đỏ rực cũng đủ để chàng nhận biết. Y đến đây trước chàng đã lâu, nếu không thì y phải là người có khinh công cực cao và thân pháp quỷ mị mới khiến chàng không phát hiện ra khi y nhảy lên cây. Nguyên Huân lắng nghe câu chuyện của bọn chúng, chàng giật mình kinh hãi. Giá như không có ánh lửa dẫn đường, chàng sẽ không phát hiện được điều này, và cuộc khởi nghĩa do Đường Trại Nhi lãnh đạo chắc chắn sẽ tan vỡ từ trong trứng nước.

Khi còn ở quê nhà, chàng đã nhiều lần nghe đến hành động tàn bạo của bọn Thất Sát trên quê hương. Chúng được kén chọn để đưa sang Đại Việt dựa vào các tiêu chuẩn: Võ công cao cường, sự tàn bạo và sự trung thành tuyệt đối. Bọn này được hưởng rất nhiều qui chế đặc biệt, lương bổng ngang với chức quan võ hàm thất phẩm của Triều đình trở lên. Chàng phải tìm cách diệt tuyệt bọn Thất Sát, nếu không, cuộc khởi nghĩa của họ Đường sẽ không thành, sự chia sứt lực lượng địch đang áp đặt trên Đại Việt cũng tan theo; các cuộc khởi nghĩa của Đại Việt phải chịu toàn bộ sức mạnh của Minh triều, và chắc phải cam khổ, gian lao gấp bội. Nhưng, nếu diệt hết bọn này, làm sao chàng có thể dò xét được tổ chức nội bộ và địa điểm của chúng để phá vỡ tổ chức do thám này? Tin tức vừa rồi, nhất định không để lọt ra ngoài . Nhưng đến khi nghe Thiên Quang cấm chỉ không được báo lên thượng cấp và bất kỳ ai ngoài y, chàng biết ngay tham vọng của Thiên Quang; y muốn leo lên địa vị cao hơn bằng công lao, bằng tin tức quý báu này. Hành động giết Khốc Hư trước mắt bọn Thất Sát thuộc hạ là có chủ ý dẫn dắt, cảnh cáo. Chưa chắc y đã tha mạng sống cho bọn chúng là dễ dàng khác . Và chàng không thể không cứu mạng các thiếu nữ đang ở trong tay bọn lang sói, nên khi phát hiện ra Khô Nỗ Viết, Nguyên Huân mừng rỡ vô cùng.

Vừa lúc chàng tung người nhảy sang cây cổ thụ nơi Khô Nỗ Viết đang ẩn mình, thì ông ta cũng toan phóng vọt xuống mái ngói của lâm trạm; thoáng nghe hơi gió lạ, họ Khô vùng tay tấn công ngay, bàn tay phải nhanh như một tia chớp điểm vào bốn huyệt trên người chàng: tê mi, nhân trung, yết hầu và chân thủy; bốn tử huyệt này nằm trong bóng chỉ của Khô Nỗ Viết, kinh lực chỉ phong phát ra như gió; cũng may, trên đọt cây cao, gió lớn, lá rừng xào xạc, khiến bọn ở dưới không phát hiện ra.

Nguyên Huân nhanh như chớp, hóa giải bóng chỉ của Khô Nỗ Viết, và Khô Nỗ Viết vừa kịp nhận ra chàng.

- Khô nghĩa sĩ, tại hạ đây mà!

Khô Nỗ Viết ngừng tay, nói khẽ:

- Khô mỗ ẩn thân kỹ như thế, lại đêm tối thế này mà Thiếu hiệp còn khám phá ra được thì đáng sợ mục quang của Thiếu hiệp thật!

Nguyên Huân khẽ dặn:

- Khô nghĩa sĩ canh chừng bọn này giùm tại hạ, chỉ can thiệp khi chúng có hành động càn rỡ, tại hạ buộc lòng phải ém miệng tên Phàn đoàn chủ Thiên Quang này mới được. Khô nghĩa sĩ cố gắng lưu ý cho, trong lúc ăn nhậu, có tên nào khổ dạng na ná tại hạ, lại ít nói, lằm lỳ, ít ham sắc, tửu, để tại hạ có việc cần đến!

Nói xong, Nguyên Huân như một vệt khói, tung người xuống mái ngói Lâm trạm. Kinh Dương dẫn Thiên Quang đến một căn phòng có cửa chạm trổ sơn son, vòng tay cung kính nói:

- Mỹ nhân, thuộc hạ giam nàng ở đây!

Nói xong, y trao cho Thiên Quang chiếc đèn lồng. Nhìn Kinh Dương đi khuất, Thiên Quang khẽ đưa tay đẩy cửa. Căn phòng rộng rãi, trang hoàng rất vương giả, đồ đạc còn y nguyên nhưng mạng nhện giăng đầy, chỉ trên giường Bát bảo, gối, chăn, nệm sạch sẽ, có lẽ bọn Thất Sát đã quét dọn tạm từ trước, thân hình một thiếu nữ bị trói cả tay lẫn chân, miệng bị nhét giấy, đôi mắt tròn xoe căm giận, trừng trừng phần nộ nhìn Thiên Quang bước vào, làn tóc mây của nàng xòa trên mặt gối.

Thiên Quang đứng ngây người vì nhan sắc tuyệt vời của nữ lang; dưới bộ võ phục màu trắng, thân hình nàng tròn lẳn, những đường nét tuyệt vời ẩn hiện dưới làn vải mịn, cả hai tay, hai chân nàng bị trói chặt vào thành giường, Thiên Quang nổi dâm quang, treo đèn lồng lên móc, bước lại gần. Y cười hề hề:

- Chà, xinh đẹp quá, sao lại nhìn ta hung dữ thế? Không sao đâu, em bé sẽ thấy giây phút ngàn vàng êm ái, hoan lạc lắm!

Y giơ tay vuốt má nàng. Vị nữ lang, mắt hạnh tròn xoe, nàng uất ức giấy giữa . Khi Thiên Quang kéo chiếc bao nhón phủ đầu, khuôn mặt hung ác của một nhà sư, lông mày chổi xể và đôi mắt ánh lên tia thèm muốn, cúi xuống định hôn lên mặt nàng, bàn tay toan sờ trên ngực nàng. Bỗng mái tóc của nàng vút ngược lên. Tuy là những sợi tóc mỏng manh, nhưng trong cơn phần nộ, tuyệt vọng, nàng đã dùng hết nội lực xoay đầu quất mạnh mái tóc vào mặt y.

Trong lúc bắt phòng, nhà sư bị trúng đòn vào mặt rất buốt, một con mắt bị đuôi tóc quất trúng bật máu, y ối lên một tiếng, ôm lấy mặt, mắt trái của y rần rụa máu, chảy qua kẻ tay. Nổi cơn điên vì đau đớn, y bật lên một tràng cười tàn bạo, đưa bàn tay phải chụp vào ngực nữ lang toan xé tung quần áo của nàng.

Nguyên Huân từ mái ngói nhảy xuống, không biết ngủ phòng ở chỗ nào thì bỗng nghe tràng cười như rú của Thiên Quang, chàng vội lần theo tìm đến. ánh sáng hắt ra từ khung cửa lúc Thiên Quang vội vào đã quên khép kỹ. Qua khe cửa, Nguyên Huân giật mình sợ hãi, nhận ra nữ lang chính là Hân Bảo Thư, cũng chính là lúc tên dâm thần toan xé y phục trên người nàng. Chàng biết tính Hân Bảo Thư rất cương cường, nếu để bàn tay nhơ bẩn của Thiên Quang chạm vào thể băng tuyết kia, dẫu có cứu được Bảo Thư, nàng cũng tự sát ngay tức khắc, hoặc giả, để lộ ngọc thể của nàng trước mắt người khác, nàng cũng hành động như vậy.

Trong lúc khẩn cấp, trên tay chàng chỉ có chiếc lá mỏng manh mà từ lúc nào chàng vẫn vô tình giữ trên tay. Nhanh như ý nghĩ, Nguyên Huân vận toàn bộ kinh lực đánh ra, tiếng rít như viên đạn xé gió đánh thẳng vào huyệt Thần môn ở cổ tay phải của Thiên Quang đang cách ngực của Bảo Thư chưa đầy một thốn. Chiếc lá như đồng xu mỏng găm vào huyệt Thần môn nằm sát nhau trên ba kinh: Tâm kinh, Phế kinh, Tâm bào kinh, đứt luôn gân và động mạch, sức mạnh đủ để đánh văng bàn tay của y lên, y loạng choạng lùi lại với bàn tay phải đã mềm oặt, nhưng y cũng đủ tỉnh trí, dùng tay trái điểm nhanh huyệt Hâu khê và Nội quan để cầm máu, đồng thời rút nhanh tay về, vận Chu sa công, đánh ngược ra phía sau lưng trước khi quay lại.

Nguyên Huân vừa phi điệp đã thương địch thủ, thanh Bạch Hạc đã ra khỏi vỏ, thân ảnh như sương, kiếm quang như chớp lóe, lưỡi kiếm cắm phập vào lưng Thiên Quang, xuyên vỡ trái tim trở ra phía trước, tên sư dâm loạn chết tức khắc không kịp biết mình chết vì tay ai. Bảo Thư cũng vừa kịp nhận ra Nguyên Huân, ánh mắt nàng vừa đau thương, vừa mừng rỡ, rồi khép lại rèm mi dài bất tỉnh.

Nguyên Huân rút kiếm khỏi lưng xác chết, lau máu vào bộ quần áo dạ hành của y, đút kiếm vào vỏ, chàng vội chạy lại cởi trói cho Bảo Thư, và lấy miếng giẻ ra khỏi miệng nàng, xoa bóp hai cổ tay, cổ chân bị tím bầm, đồng thời bấm vào các huyệt đạo nhân trung, ế phong, trung phủ, kiên tĩnh, nội quan, ấn đường, thái dương, túc tam lý của nàng.

Chưa đầy nửa khắc, Bảo Thư nấc lên một tiếng, mở mắt, ngồi bật dậy, gục đầu vào bả vai Nguyên Huân khóc nức nở. Giọt nước mắt trôi đi dần uất ức xót xa trong lòng, trôi dần đi nổi cay đắng tuyệt vọng, nhớ nhung. Bảo Thư khóc như chưa bao giờ được khóc, mỗi lúc mỗi tức tưởi thêm. Nguyên Huân bối rối, ái ngại không biết phải làm sao, phải nói gì. Chàng nâng đầu Bảo Thư lên khỏi vai, lấy tay áo lau nước mắt đang ràn rụa trên khuôn mặt xanh xao của nàng, và chàng thoáng nhận ra khuôn mặt Bảo Thư có phần hao gầy hơn ngày nào.

Nguyên Huân nhỏ nhẹ, dịu dàng nói:

- Thư tỷ, Thư tỷ, nín đi, đừng khóc nữa, Huân đệ của tỷ tỷ đây còn khóc nữa, tiểu đệ khóc theo bây giờ!

Sự vụng về chân thành của Nguyên Huân làm khuôn mặt Bảo Thư thoáng tươi lên. Nguyên Huân trêu:

- Bà chị nhè ơi, thế mà dám đi lại giang hồ thì lạ thật, liều thật!

Bảo Thư vừa sung sướng, vừa thẹn, úp mặt vào vai Nguyên Huân cắn mạnh một cái, rồi tung người xuống đất nói:

- A, người dám chế diễu Thư tỷ đây có phải không?

Nói xong, lại ứa nước mắt. Trong giây phút ấy, Nguyên Huân lúng túng, chàng không biết phải an ủi Bảo Thư thế nào, chàng đứng nhìn Bảo Thư thờ thẩn, một giây lâu như một đời. Bảo Thư bắt gặp vẻ mặt ngây ngô thờ thẩn của Nguyên Huân, phì cười nói:

- Huân đệ, đứng nhìn ta chi thế!

Nguyên Huân nghĩ trong óc:” Có trời mà hiểu, lúc khóc lúc cười Giữa lúc ấy, một tiếng quát bỗng vọng đến từ khuôn viên, Nguyên Huân quay người bước nhanh ra cửa, Bảo Thư cúi xuống xác chết của Thiên Quang rút nhanh thanh kiếm của y còn đeo trên lưng, vội vã lao theo.

Từ trên đọt cây cao, Khô Nỗ Viết ngồi im trong tàn cây rậm chú ý theo dõi sáu tên dưới đất bên đồng lửa. Một tên trong bọn cất tiếng:

- Chúng ta bắt đầu nhập tiệc được rồi đấy?

Một tên khác nói:

- Khoan đã, hãy bắt thăm xem ai là chú rể đầu cái đã !

- Hừ? Cứ mang hai con nhỏ đó ra đây, chúng ta vừa uống rượu, vừa thưởng thức có hơn không?

- Ý kiến hay đấy !

Cả bọn nhao nhao nói. Một tên trong bọn lăm lỳ không nói gì, y nằm xuống gối đầu lên thanh đao, kéo chiếc khăn che mặt màu nâu che kín mắt. Tên đồng bọn ngồi cạnh lấy chân đá vào tên này:

Người lại ngủ đó à?

Tên khác lên tiếng:

- Thăng Hỏa tinh này bao giờ chẳng thế, cái vụ này coi bộ nó không ưa. Thôi mặc xác nó!

Trong lúc đó, hai tên còn lại đi vào trong, một thoáng bẻ ra hai nàng thiếu nữ, hai cô gái sợ hãi giẫy giụa nhưng làm sao thoát khỏi được vòng tay ham hố của hai tên đạo tặc . Để cô gái xuống, tên bao mặt đen chộp vào ngực thiếu nữ giựt tung vạt áo. Dưới ánh lửa bập bùng, cô gái cuống cuống đưa tay ôm lấy khuôn ngực trắng nõn căng tròn, cử chỉ sợ hãi, thẹn thùng ấy càng như khiêu khích thêm lòng ham muốn, tên Thất Sát mặt đen dề nghiêng cô gái ra sân, úp mặt vào ngực nàng. Một tiếng “bóp” khô khốc vang lên, tên mặt đen dưới người ngã bật sang một bên không kịp kêu lên, trên đầu y một cành cây nhỏ như ngón tay cắm

ngập vào, đồng thời một tiếng quát, và một bóng người lao xuống Năm tên còn lại nhanh như chớp chụp lấy vũ khí.

Vừa nhảy xuống đất, Khô Nỗ Viết vùng trường kiếm đánh ra liên tiếp bốn chiêu trong Lôi Phong kiếm pháp của phái Côn Lôn: Lôi Hỏa Phong Vân, Sơn Trung Đầu Vọng, Minh Nguyệt Mãn Thiên, Vân Thê Như Hà, kiếm phong rít lên âm như có tiếng sấm vọng.

Qua phút đầu ngỡ ngàng, năm tên Kinh Dương, Kiếp Sát, Địa Không, Đà La, Hỏa Tinh tức thời khai mở Ngũ Hành âm Dương trận vây họ Khô vào giữa. Bản lĩnh bọn Thất Sát không tầm thường, thêm vào uy lực của Ngũ Hành âm dương biến hóa, tuy không bằng Thiên Cung Bắc Đẩu trận, Cửu Cung Bát Quái trận, La Hán trận, Kiên Bích trận, nhưng với sức năm người hợp lại, trận thể biến hóa cực kỳ lợi hại, sự phong tỏa liên kết không đứt.

Khô Nỗ Viết biết mình bị hãm vào đao trận nên không dám xem thường, vũ lộng trường kiếm sử dụng những thức tuyệt độc trong kiếm pháp của các môn phái lừng danh thiên hạ : Thiếu Lâm, Nga Mi, Võ Đang, Không Động, Côn Lôn và của những Đại gia mà kiếm pháp lừng lẫy một thời; tuy vậy, dù những chiêu đánh ra toàn là những sát thủ kiếm, nhưng khuyết điểm ở chỗ không tạo được sự liên tục, thuận dòng, vì vậy mà sự biến chiêu thiếu đi cái biến hóa linh diệu, dần dần Khô Nỗ Viết lâm vào thế hạ phong, không còn giữ thế tấn công được nữa.

Hai cô gái sợ hai nếp vào nhau run lập cập, quên cả kéo áo lên che đậy thân thể, cũng may mái tóc mây xỏa ra che được phần nào tấm thân nuột nà khêu gợi. Nguyên Huân và Bảo Thư đã chạy ra đến nơi. Vừa trông thấy cảnh tượng trước mắt, Bảo Thư nộ khí xung thiên, vùng trường kiếm, nhảy xổ vào Ngũ Hành trận, xử dụng Vô Cực kiếm, một trong các pho kiếm tuyệt học của võ lâm, tấn công địch thủ như bão táp.

Ngay từ nhỏ, Bảo Thư đã được các vị sư bá rèn luyện cho, nàng lại thông minh, mẫn tiệp; trong các bộ môn, Bảo Thư hơn hẳn người anh là Văn Hạc về khinh công và kiếm pháp, nhưng lại thua về quyền, chưởng và nội công. Bảo Thư xử dụng kiếm được cả hai tay, song kiếm của nàng đã bại hầu hết các đệ tử các đời thứ ba của Võ Đang, trừ Võ Đang Thất Kiếm: Minh Nguyệt, Thanh Phong, Tạ Chí Dương, Liễu Thọ Cường, Tăng Duy Hạ, Tăng Thế Phương và Quách Miên Nghi, và trong bảy người này, chỉ có Quách Miên Nghi là người em thứ bảy kiếm pháp không bằng Bảo Thư, vì vậy đã nhiều lần Bảo Thư nhất định đòi bằng được vị thế thứ bảy của Quách Miên Nghi, nhưng Dư nhị sư bá và thân phụ nàng không cho.

Từ khi Trương tứ hiệp tách rời thành lập môn phái Tông Khê đến nay, và Tống Viễn Kiều, Dư Đại Nham, Trương Thúy Sơn, Mạc Thanh Cốc và cuối cùng là cả Trương Tông Khê lần lượt qua đời, Võ Đang có một thời đã suy vi, thực lực không còn mấy. Dư nhị hiệp và Hạng lục hiệp đã cố công rèn đúc đời thứ ba, tuy danh tiếng trên giang hồ chưa ai biết đến, nhưng tuyệt kỹ của Trương Chân Nhân truyền lại, cả bảy người đã hấp thụ được toàn bộ. Suốt bao nhiêu năm giang hồ im sóng gió, nhưng Dư Chương Môn thấy rằng đó chỉ là sự im lặng trước giờ giông tố, do vậy, ông đã kiện toàn, điểm xuyết thêm cho Thiên Cang Bắc Đẩu trận pháp linh diệu hơn xưa, và Thất Kiếm vừa đủ số cho trận pháp này. Trên giang hồ hiện nay, theo ý ông, số người thoát khỏi Thiên Cang Bắc Đẩu kiếm trận không quá bốn người, thế trận dựa theo Cửu Cung Bát Quái trận đồ mà thành nên biến hóa khôn lường.

Thời Tam Quốc, Gia Cát Khổng Minh với tám mươi mốt đồng đá mà uy lực lớn hơn quân mười vạn, trấn giữ Ngô Phúc phổ, lối vào Thành đô, khiến cho danh tướng của Ngô Quyền là Lục Tồn vỡ mặt bay hồn, phải rút quân về. Thiên Cang Bắc Đẩu trận là trận pháp linh diệu chỉ thua Bát Quái trận, nhưng từ khi Bát Quái Cửu Cung thất truyền thì Thiên Cang Bắc Đẩu chiếm ngôi vị số một trên võ lâm, ngay cả đến La Hán trận của Thiếu Lâm, Kiên Bích trận của Cái Bang, xét về phần linh diệu, biến hóa thực không bằng. Do Bảo Thư am hiểu Thiên Cang Bắc Đẩu trận, nên đối với nàng, việc âm dương khắc chế, sinh hóa, chẳng phải là điều bận tâm, hơn nữa, trận âm Dương Ngũ Hành, sự biến hóa lại giản dị hơn nhiều..

Nàng vừa xung trận, Vô Cực kiếm như có như không, thoảng như gió, triền miên như nước chảy xuôi, mũi kiếm tấn công vào các chủ vị liên hòa xung khắc, miệng nàng hô lớn:

- Dương sinh giả vương
- Sở sinh giả tướng
- Sinh ngả giả hưu

- Ngã khắc giả tử
- Khắc ngã giả tử
- Vi ở lâm, sinh ở thái, khắc ở loan.
- Vị ở quái sinh ở càn, khắc ở phục.
- Ngũ Hành trộn rối loạn trong phút chốc.

Đối với Nguyên Huân, chàng cũng am hiểu rành rẽ Thiên Cang Bắc Đẩu trận, do đó, sự biến hóa của Thất tinh, Ngũ Hành trộn chàng có thể nhận thấy dễ dàng. Nhìn qua trận thế, chàng yên tâm trở lại Ngự phòng, một thoáng, chàng trở ra với chiếc chăn, Nguyên Huân còn lục túi của Thiên Quang lấy được một túi gấm, bên trong đựng tín bài của Thất Sát đoàn, một lá thư, và một số vàng ròng, năm viên ngọc màu hổ phách lớn như trứng cút tuyệt đẹp, chàng nhét vội vào người.

Nguyên Huân lấy chăn đưa cho hai cô gái, nhỏ nhẹ:

- Xin hãy yên tâm, tai nạn đã qua rồi !

Hai thiếu nữ lúc này mới ôm nhau khóc nức nở, và mới sức nhớ ra tình trạng lả thể của mình. Bỗng một trong năm tên Thất Sát đột nhiên tung người nhảy ra khỏi trận, đó là Hỏa Tinh, tên bịt chiếc khăn màu nâu, y buông đao, ngồi xuống đất im lặng nhìn trận đấu như một kẻ vô can. Tên Hỏa Tinh vừa rời bộ vị của y tại quẻ Ly, Ngũ Hành trộn tan rã tức khắc. Thanh trường kiếm của Khô Nỗ Viết tiện đứt đôi người tên mặt tím Địa Sát, kiếm Bảo Thư đâm trúng huyết nhũ căn của tên mặt đỏ Đà La, hai tên còn lại toan quay người phóng chạy, đường kiếm của Khô Nỗ Viết lướt tới hai tên ngã sấp, máu phun như mưa bắn, hai cô gái hét lên kinh hoàng.

Còn lại mình Kinh Dương, y vẫn ngạc nhiên không biết tại sao Phân Đoàn chủ của y sao không thấy ra mặt, y liếc nhìn toan tìm đường tẩu thoát, ánh mắt y vừa nhìn thấy Nguyên Huân, y sững người, lời căn dặn của Thiên Quang đột nhiên vang lại bên tai, và rất nhanh, y biết rằng Phân Đoàn chủ đã bị gả thanh niên kia hạ sát rồi. Biết rằng hôm nay, không thể thoát thân, mệnh đã tận, y quay ngược mũi kiếm, đâm vào bụng tự sát.

Tên mang danh Hỏa Tinh vẫn ngồi yên lặng, bấy giờ y đã tháo chiếc khăn mặt màu nâu, để lộ một khuôn mặt hiền lành, đôi mắt có cái nhìn u uẩn. Tay trái y mở ra, để ngửa trước mặt, bàn tay phải chụm lại, dựng trên bàn tay trái như hình ngọn lửa, miệng đọc:

- “Lửa đến từ Thiên thượng, lửa cháy trong tim ta hồng hồng. Có thành tất có bại, có diệt tất có sinh. Sinh sinh, diệt diệt. Ta sinh tất phải hóa, ta hóa tất phải sinh. Lửa thần chẳng diệt chẳng sinh, chẳng không, chẳng có...”

Giọng y đều đều như tụng kinh. Khô Nỗ Viết nói:

- Người này thuộc Minh giáo chính phái..

Bảo Thư giận hỏi:

- Đã là Minh giáo là Minh giáo, làm gì có chính có tà?

Khô Nỗ Viết mỉm cười:

- Cô nương không biết đó thôi! Khi Thái Tổ lên ngôi, những người theo về dưới trướng của Pháp Vương đã bỏ lệ không đọc ” Hỏa kinh” nữa? Nghe nhắc đến Ngoại tổ, Bảo Thư buồn bã quay đi, không nói nữa. Nguyên Huân bước đến bên Hỏa Tinh, chờ cho y tụng xong ” Hỏa kinh” mới cất tiếng:

- Người anh em, lai lịch thế nào?

Người thanh niên mở mắt, ngược nhìn Nguyên Huân:

- Xin cứ giết!

Khô Nỗ Viết chen vào:

- Người này đúng y như Thiếu hiệp dặn đó!

Nguyên Huân quay nhìn họ Khô:

- Bây giờ chúng chết hết cả, vai trò tại hạ định đóng không còn cần thiết nữa!

Nói xong chàng quay lại gã thanh niên:

- Người tên thật là gì? Gia nhập Thất Sát đoàn từ bao giờ?

- Mới chừng được nửa tháng, còn tên tuổi tại hạ chắc các hạ không cần biết đến làm gì?

- Người không nói ta cũng không ép, ta thấy người khác hẳn bọn kia!

Người thanh niên nói:

- Tại hạ họ Thành, tên Sử Nghiệp. Trong bộ y phục đen này và chiếc khăn che màu nâu, tại hạ là Hỏa Tinh, đứa nào cũng như nhau cả, làm sao các hạ phân biệt được mà nói thế?!

- Các hạ là người Minh giáo, bộ hạ của Pháp Vương, sao còn tụng Hỏa kinh vậy?

- Dưới lốt Hỏa Tinh, tại hạ đích thị là bộ hạ của y đấy!

- Bây giờ phải chết, các hạ có điều gì để nói không?

- Chuyện sống chết là chuyện bình thường, chỉ có điều đáng tiếc là nhiệm vụ chưa tròn. Xin cho được bỏ bộ quần áo này, rồi hãy giết!

- Các hạ chung thủy với Pháp Vương thật!

- Ta không là người của y ?

- Vậy các hạ gia nhập vào Thất Sát đoàn với mưu đồ gì? Ai sai bảo, xin cho biết!

- Chỉ có điều ta nói với các hạ được, đó là ta chết không có gì hối hận vì mục đích chính đáng, ngoài ra không thể nói gì hơn được !

Một tia sáng lóe lên trong óc Nguyên Huân, chàng hỏi:

- Người sai phái các hạ có phải là Kiến Nghiệp Đại sư, nguyên là Quang Minh Hữu sứ Phạm Dao khi trước chăng?

- Việc này, việc này không quan hệ đến các hạ, xin đừng hỏi!

- Bởi vì tại hạ là chỗ quen biết của Đại sư nên mới quan tâm đến!

Người này trở mắt nhìn Nguyên Huân từ đầu đến chân, miệng vụt hỏi:

- Các hạ có phải... có phải là Đại Việt Trần Nguyên Huân?

- Sao các hạ biết danh tánh ta thế?!

- Bởi Đại sư có lời dặn bảo, nếu gặp Thiếu Hiệp lúc giao chiến, hãy nói rằng: “Hẹn gặp ở Yên Kinh”

Nguyên Huân cảm động nói:

- Bằng hữu vì nghĩa mà chịu khuất thân, xin được bái phục!

Hai người thiếu nữ đã được Bảo Thư săn sóc, Khô Nỗ Viết dẹp những xác chết về một chỗ, hỏi:

- Thiếu hiệp, bây giờ ta tính sao?

Nguyên Huân nói:

- Xin tùy Khô nghĩa sĩ định liệu ?

Nguyên Huân nói với Thành Sử Nghiệp:

- Bây giờ Thành huynh tính thế nào?

- Tại hạ tuân mệnh Hữu sứ, khuất thân trong đám Thất Sát, bây giờ không biết làm sao!

- Thành huynh đã tìm hiểu được ở bọn Thất Sát chưa?

Thành Sử Nghiệp nói:

- Đây là chuyến đầu tiên theo chúng hành sự nên chưa được biết những điều muốn biết, chỉ biết rằng Phân Nam Tổng đoàn của chúng nằm ở Hán Khẩu do tên Chương Kỳ sứ họ Lâm thuộc Hậu Thổ kỳ. Tại hạ chưa biết được đích xác!

- Giờ đây, nếu Thành huynh trở lại Thất Sát Ứng Thiên phân đoàn chúng sẽ nghi ngờ ngay, vậy nếu không làm phiền Thành huynh, tại hạ nhờ Thành huynh ba việc:

- Thứ nhất, đến ứng Thiên phủ, xin ra mắt Chu Ngoạn Thanh, đệ tứ Tiểu Vương tử, thuật cho y nghe mọi việc về cái chết của Thiện Quang Thượng nhân, nói rằng tại hạ không thể để cho y sống sót sẽ gây tác hại cho Sở Vương.

Thứ hai, Thành huynh liên lạc với Đường Trại Nhi vào những ngày năm, mười, mười lăm.. có người liên lạc mật khẩu và nói rõ cho Đường Đại gia biết, bọn Thất Sát đã có người nằm trong hàng ngũ của ông ta.

Việc cuối cùng, tại hạ có chuyện bên mình, không lo cho hai vị cô nương này được, vậy mong Thành huynh sắp xếp cho!

Nguyên Huân cầm chiếc túi đỏ, trong có lệnh công tác của phân đoàn Ứng Thiên và sổ vàng chứa trong đó, chàng đưa cho Thành Sử Nghiệp, nói:

- Thành huynh hãy cầm lấy để lo liệu mọi việc!

Quay sang Khô Nỗ Viết, Nguyên Huân cầm lấy tay ông siết chặt:

- Việc trở lại Ứng Thiên phủ không còn cần thiết nữa, Khô nghĩa sĩ có thể lên đường về phương Nam được rồi đấy!

Mọi người nói lời từ biệt và chia tay nhau, còn lại một mình chàng và Bảo Thư giữa khuôn viên lâm trạm với đồng lửa đã tàn, hai người đào hố chôn mấy xác chết, xong thì trời vừa sáng.

11. Cõi Nào Sau Trước Thôi Đành Vậy -chỉ Thấy Như Là Một Quá Giang

Trong khoang thuyền rộng xuôi Trường Giang về Hán Khẩu, Bảo Thư ngồi dựa lưng vào vách thuyền, ngó mông ra mặt sông bát ngát, sóng nước dạt dào. Buồm căng gió, thuyền lướt băng băng trên sóng. Nguyên Huân ngồi phía đối diện nhìn nét buồn trên mặt, trong ánh mắt Bảo Thư. bỗng dưng, chàng ái ngại. Từ lúc hai người xuống thuyền, Bảo Thư vẫn im lìm, cuối cùng, Nguyên Huân nói:

- Tiểu đệ đã nói hết quãng ngày từ lúc rời Võ Đang Sơn rồi đấy, bây giờ tỷ tỷ nói về tỷ tỷ đi chứ. Tại sao Thư tỷ lại rơi vào tay bọn Thất Sát, tại sao Thư tỷ rời bỏ Võ Đang Sơn thế?!

Bảo Thư đưa mắt u buồn nhìn Nguyên Huân, đôi mắt dường như trách móc, bỗng nàng thở dài, cúi đầu nói:

- Trong suốt bảy năm trời, bao nhiêu lần gia gia và má má ta muốn ta về nhà chồng, và ngu tử cũng bằng đó lần cương lại ý muốn của song thân, điều đó thực ta chẳng muốn. Bởi vì ta chẳng thể nào giam hãm đời mình với một người chưa hề quen biết, không hề yêu thương, để rồi suốt đời quẩn quanh trong những bốn phận lạnh lùng. Đã bao nhiêu năm, ta chờ đợi một người để yêu dấu, để suốt đời vì tình yêu ấy, ta sẽ tận hiến cùng chàng tất cả tâm hồn, nhưng chàng chẳng bao giờ đến...

Ta vẫn biết tình yêu chẳng phải là sự lựa chọn, mà là sự mở ra bất chợt từ trái tim mình. Bao nhiêu người đàn ông có dịp quen biết, họ có đầy đủ những điều kiện cho một cô gái nào khác, nhưng với ta, họ thiếu vắng tâm hồn. Cuộc sống không thể nào chỉ quẩn quanh những chém giết, những tranh giành và mưu đồ mà sau nó phải là một trái tim nồng nàn của thương yêu, mới có thể cùng nhau đi hết đoạn đời cam khổ chia xẻ cùng nhau niềm vui và nỗi buồn. Ta đã chờ đợi chàng, nhưng chàng chẳng hề có mặt trong cuộc đời. Cuối cùng, để làm song thân vừa lòng, ta đã bằng lòng về làm và người đàn ông ấy, và cũng đúng lúc ấy ta gặp được chàng. Nhưng mà ta... ta chẳng thể, ta chẳng thể...

Bảo Thư run giọng, những giọt nước mắt không giấu che. Bảo Thư dịu dàng như Uyển Thanh, nàng có một tâm hồn cao cả, một nhan sắc tuyệt vời, một trái tim nồng nàn yêu thương, và một bản lĩnh võ học. Nguyên Huân kính trọng tâm hồn ấy, và yêu thương, quý mến nàng như một người chị. Nguyên Huân đã bao lần bắt gặp Bảo Thư ngồi thẩn thờ và xa vắng trong những buổi chiều muộn dưới bóng núi Võ Đang. Chàng mơ hồ hiểu được Bảo Thư đang mang trong lòng một tâm sự gì u uất. Tâm sự ấy Nguyên Huân không thể nào đoán được. Người con gái duy nhất của một vị đại hiệp lừng danh, còn là cháu ngoại của một vị Vương gia lừng lẫy uy quyền, một Quận chúa trầm anh nhưng không đài các. Hiền thực và khiêm tốn, Bảo Thư là niềm mơ ước cho bất cứ chàng trai nào.

Chàng chợt nhớ đến Uyển Thanh, cũng hiền thực, dịu dàng như thế, và chàng đã yêu mến Uyển Thanh như một cô em nhỏ, nhưng đến khi Lục thúc bảo rằng Uyển Thanh với chàng đã có lời đính ước, nàng bỗng đứng trở thành một người vợ, và chàng trở thành chồng của một người con gái mà bấy lâu chàng coi như cô em gái mình. Nguyên Huân đã không hề bận tâm, không hề thắc mắc, đôi lần chàng lắng nghe trong lòng mình một sự đổi khác, nhưng vẫn bấy nhiêu tình cảm trong sáng. Nguyên Huân đã nhớ đến nàng suốt những ngày chia xa đằng đẵng như nhớ đến ngôi nhà, con đường quen thuộc, nhớ bầu trời yêu dấu nơi quê hương. Chàng yêu Uyển Thanh như một kẻ yêu quê hương, yêu anh em và cha mẹ. Một đôi lần chàng tự hỏi, nếu tình yêu giản dị đến như thế, thì cơ sao lại có thể rắc rối, lại có thể là nước mắt như những giọt nước mắt của Bảo Thư đang lăn chã kia!

Nguyên Huân kính trọng nỗi đau đớn của Bảo Thư, nỗi đau đớn mà chàng chẳng thể nào hiểu được. Chàng dịu dàng nói:

- Thư tỷ, sao Thư tỷ lại khóc, tiểu đệ chẳng thể nào hiểu nổi. Thư tỷ yêu ai, có ai cấm Thư tỷ đâu. Bá phụ, Bá mẫu yêu chiều Thư tỷ, việc gì Thư tỷ phải khóc?

- Huân đệ, Huân đệ ạ ! Chính ta cấm ta!

- Ô hay, tiểu đệ thật không thể hiểu, Thư tỷ tự dằn vò mình. Sao thế?

Bảo Thư nhìn Nguyên Huân đăm đăm, cái nhìn chứa cả một đời người, một đời u uẩn:

- Huân đệ, Huân đệ đã yêu ai chưa?

Nguyên Huân cười, chân thật:

- Làm người không biết yêu thương thì đâu còn là con người nữa. Tiểu đệ yêu mọi người, yêu thiên nhiên, yêu bao nhiêu là cảnh cùng khổ...

- Ý ta muốn hỏi Tình yêu kia?

- Đó không phải là tình yêu sao?

- Không! Đó không phải là tình yêu trai gái. Thí dụ như Huân đệ yêu Uyển Thanh vậy!

- Có chứ! Tiểu đệ yêu nàng bằng cái tình yêu mà tiểu đệ vừa nói đó thôi!

Bảo Thư lắc đầu:

- Huân đệ chưa hiểu gì cả!

Trong ánh mắt của Bảo Thư, Nguyên Huân bắt gặp mơ hồ một niềm vui bất chợt, mong manh và dịu dàng, và ở đó, những giọt nước mắt lại ứa ra lã chã. Bảo Thư cứ để im cho những giọt lệ chan hòa:

- Ta những tưởng ta sẽ quên được chàng và âm thầm về làm vợ người khác, một đời rồi cũng qua, mọi điều rồi cũng lãng quên đi, nhưng rồi ta đã hiểu ra một cách muộn màng, là càng cố quên, càng cố xua đuổi chàng ra khỏi tâm hồn ta, ta càng nhớ chàng thiết tha và say đắm. Ta không thể lừa dối người đàn ông kia và ta đã từ hôn. Gia gia ta giận ta lắm, ta bỏ ra đi một đêm khuya, và ta chẳng biết phải đi đâu, ta chỉ đi tìm niềm khuây khỏa...

- Vị huynh đài diễm phúc mà Thư tỷ yêu thương kia là ai thế? Y có biết Thư tỷ yêu y không? Thư tỷ nói đi, tiểu đệ đi bắt y về cho Thư tỷ nhé!

Nguyên Huân bỗng bất chợt thấy chơi vui như sương khói bởi cái nhìn kỳ lạ của Bảo Thư, vừa êm ái vừa say đắm, vừa như trách móc giận hờn, và trên đôi môi nàng, một nụ cười chợt hé :

- Huân đệ, người ấy là... Huân đệ không biết đâu, và ta, ta cũng chẳng biết chàng là ai nữa...

Nguyên.Huân nhìn thấy nỗi phần đau khổ khiếp nào đó đang diễn ra trên khuôn mặt đau đớn của người thiếu nữ, trong ánh mắt mà chút vui kia chợt tan đi, chỉ còn lại là vực thẳm của tối tăm trong đôi mắt Bảo Thư, và bất chợt, nàng ngất đi.

Đêm hôm ấy, Bảo Thư lên cơn sốt, nàng bỏ ăn, chỉ nằm im, đôi mắt nhìn vào khoảng không. Giông bão diễn ra trong lòng nàng, cuộn cuộn những cơn sóng gào thét. vật vã. Nguyên Huân đã điếm vào các huyết Phong trì, Đại trùy, Thái xung, ân đường để cứu Bảo Thư hồi tỉnh, và các huyết Thiên trụ, Bách hội, Hoa đà, Giáp tích, Phế du, Tâm du, Thận du để giảm cơn sốt có lúc làm nàng mê sảng.

Hai hôm sau, bệnh tình Bảo Thư đã thuyên giảm. Nguyên Huân trả tiền rất hậu cho người chủ thuyền đã ghé bờ để tìm cho một người thầy thuốc. Chàng lo lắng, săn sóc, suốt đêm ngày ngồi bên cạnh nàng, những lúc như thế, bệnh tình nàng như có thuyên giảm, cái nhìn không còn xa xăm, lạ lẫm, nhưng những giọt nước mắt lại chan hòa trên gôi. Nguyên Huân để yên cho nàng khóc, chàng vụng về, càng an ủi, càng làm Bảo Thư không dứt lệ. Chàng có biết đâu rằng Bảo Thư đã chính vì chàng mà khóc, mà càng thương đau, vì nỗi niềm riêng không thể tỏ bày...

Nguyên Huân lau nước mắt cho Bảo Thư, lau những giọt mồ hôi trên vùng trán khói sương; và chàng vô tình không thấy được ánh sáng hạnh phúc trên khuôn mặt nàng, hạnh phúc dạt dào trong đôi mắt mênh mông thăm thẳm kia, một điều gì đấy của hạnh phúc, một hạnh phúc chứa chan và ảo ảnh. Và cũng chính vì đó, những lúc Nguyên Huân săn sóc cho nàng tận tình, kề cận những đêm thức trắng, ân cần như một người con, như một đứa em, như một người chồng dịu dàng, đã giúp nàng dần bình yên trong cơn chiến đấu giữa bản năng của tình cảm và lý trí. Lý trí dần trở về, và đôi mắt nàng từ lúc nào, chỉ còn lại tia sáng lạnh lẽo như đông giá, như thu muộn.

"Ta không thể, nàng tự nhủ, ta không thể làm hỏng mất đời chàng, ta yêu chàng là dường nào, sao ta lại có thể làm chàng đau xót vì ta. Ta hơn chàng năm tuổi, chàng còn nghĩa vụ hai vai, tình yêu không thể là chiếm đoạt, là ích kỷ, mà chính là hãy tự quên mình, tự xóa mình đi.

Thôi, xin tạ ơn đời, tình yêu dịu ngọt của tôi, tình yêu như trái đắng, như bóng tối, như giông bão, như lửa dậy trong lòng tôi. Tôi khao khát nó và tôi đã có nó, tôi đã hiểu được thế nào là tình yêu, tôi đã làm người. Chẳng đủ sao Bảo Thư, người còn muốn gì nữa?! Suốt đời người tôn thờ nó, đừng biến nó thành của riêng mình, đừng biến cái tận cùng cao đẹp kia thành bùn nhơ, đã mấy ai có được một tình yêu trong sự tự xóa nhòa mình.

Ôi ta chẳng thể, Nguyên Huân ơi, em chẳng thể, chẳng thể. Cớ sao em chẳng thể nói được cùng anh muôn vàn điều em muốn nói. ôi, anh gần gũi bên em là dường nào, mà xa vời chỉ đến vậy. Tình yêu như nụ hồng nhưng óng ánh những sương mai. Em chẳng thể đổi lấy cái tâm thường để mai này héo úa. Suốt đời, kể từ đây, chàng ở trong lòng em, sống trong em chàng như hơi em thở, như mắt em nhìn, thế chẳng đủ sao!

Ôi Ta chẳng thể lôi kéo chàng vào tầm tối, để cho một ngày nào, một ngày nào mai sau, nụ hoa kia phai tàn, chỉ còn là những giọt lệ. của hối tiếc. Huân đệ ơi, Thư tỷ mãi mãi có thể chẳng giữ được, nếu chàng ở bên em, em không thể chiến đấu âm thầm một mình. Bảo Thư, người đừng xót xa, đừng phiền lụy, hãy rời xa và giữ chàng vĩnh viễn."

Từ đó, Bảo Thư quay mặt vào vách, thở đều như ngủ khi có Nguyên Huân ở cạnh, hoặc nhìn đi nơi khác khi phải đối diện chuyện trò, nhưng nàng dần cũng hiểu rằng, điều ấy chẳng ích gì, chẳng ích gì cho sự chiến đấu vẫn còn dằn xé trong tâm hồn nàng những lúc ấy.

Qua ngày thứ tám, Bảo Thư đã bình phục, sắc hồng đã ửng trên khuôn mặt xanh xao, và nàng cũng nhận ra Nguyên Huân có phần gầy hao, tiêu tụy, và trong đôi mắt vẫn đầy sự lo lắng cho nàng bấy lâu nay, đã có niềm vui khi thấy nàng hồi phục. Bảo Thư như có được niềm an ủi mệnh mang, nàng run giọng:

- Tội nghiệp Nguyên Huân của chị, vì ngu tử mà hiền đệ vất vả thế này. Ngu tử hôm nay đã khỏe hẳn rồi, chỉ có hơi mỗi mệt, ngu tử chỉ vận công điều tức là lấy lại sức khỏe ngay thôi. Hiền đệ vì ta mà ốm đi, lòng ta chẳng nở...

Nguyên Huân cười:

- Thư tỷ, Thư tỷ xem Huân đệ này là người xa lạ hay sao mà khách sáo thế? Đó là bốn phận của đệ. Cũng như những ngày còn ở Võ Đang Sơn, Thư tỷ đã lo cho đệ từng chút, Thư tỷ quên rồi sao?

Quên rồi sao! Quên rồi sao! Lạy trời Phật, hãy cho con được quên! Nhưng không, đừng bắt con quên chàng, vì đó là hạnh-phúc-trong-nỗi-bất-hạnh-mà-con-đã-tự-nguyên. Quên rồi sao khi ta đã lo cho chàng từng chút. ôi, tình yêu của ta, ôi tuổi tác ôi thứ bậc, và những ngăn cách nào không cho em ngã vào vòng tay chàng, chàng vô tình hay chàng tàn nhẫn. Điều nào cũng là hạnh phúc của em, Nguyên Huân ơi!

Bảo Thư quay đi giấu những giọt nước mắt bất chợt ứa ra, không, ta không thể mềm yếu như thế, và nàng quay lại, mỉm cười :

- Ta nhớ chứ, làm sao những tháng ngày ấy mà ta quên được Hiền đệ dạy ta nói tiếng Đại Việt, khi hiền đệ đi rồi, những chữ, những tiếng quên đi, ta nhớ lại gần hết. Nguyên Huân, hiền đệ phải dạy ta cho trọn nhé!

Từ hôm ấy, Nguyên Huân tiếp tục dạy Bảo Thư tiếng Việt Nàng ríu rít như chim. Nguyên Huân dạy cho nàng những câu ca dao của dân tộc, những câu ca dao nồng nàn như trời mây quê hương, như hoa cỏ ngát thơm đất mẹ, như nhịp cầu sương khói trên dòng sông uốn mình trong vắt:

”Qua cầu ngã nón trông cầu,

Cầu bao nhiêu nhịp, em sầu bấy nhiêu.”

”Qua đình ngỏ nón trông đình

Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu.”

Bảo Thư đọc đi đọc lại mà không thấy chán, càng đọc càng hay, càng thấy nồng nàn. Oi quê hương chàng, những vần thơ mộc mạc, âm hưởng tuyệt vời, tứ thơ mênh mông chân thật, hơn hẳn hàng trăm lần những bài thơ Đường cầu kỳ. Không một dân tộc nào có được chữ “Mình” trong ngôn ngữ của họ, chữ “Mình” mới súc tích, mới chứa chan âu yếm làm sao! Mới thể hiện được sự tan biến vào nhau để trở thành duy nhất.

Bảo Thư đã bao lần thầm gọi “Mình ơi, Mình ơi”, “Mình Huân ơi”, không được, “Mình Bảo Thư ơi”. Không, chỉ có mình ơi, trong đó đã có cả chúng ta làm một. Nàng gọi:

- Mình ơi !

Nguyên Huân giật mình, ngơ ngác:

- Không phải, chữ này chỉ được dùng cho hai kẻ yêu nhau, cho cặp vợ chồng thôi, không được dùng ở bất cứ trường hợp nào khác!

Bảo Thư không đỏ mặt vì sự nhầm lẫn cố ý đó, chỉ mỉm cười như e ấp:

- Vậy ” Mình” là tình yêu phải không?

- Đúng vậy, mà không đúng vậy, nó là cái gì cao cả hơn nữa. Ngu đệ nghĩ rằng tình yêu còn có sự mong ước chiếm lấy ở đây hai người đã tự tan đi, biến đi để chỉ còn là một, hợp làm một!

Bảo Thư trầm nghĩ: ” Một dân tộc như thế, làm sao có thể khuất phục được.” Có lần Bảo Thư đứng ngắm Nguyên Huân nằm ngủ, nàng nhìn vầng trán mênh mông của chàng, gương mặt anh tuấn và cương nghị. “Cho em nhìn chàng một lần, một lần và mãi mãi”. Nàng muốn ôm lấy chàng, muốn được hôn trên vầng trán kia, khát khao tan biến đi, khát khao hủy diệt đi để được hồi sinh trong máu huyết chàng.

Một hôm thuyền đến Hán Khẩu vào cuối giờ tuất, do đó, đêm cuối cùng ở lại thuyền, nàng viết để lại cho Nguyên Huân vài hàng trong lúc Nguyên Huân đang tọa công. Nàng viết bằng chữ nôm:

”Em Huân của chị. Chúc em may mắn, chị đi tìm chàng, chị mang chàng đi, chị mãi mãi của chàng và chàng mãi mãi của chị trong lòng. Thế là đã đủ, cảm ơn em. Chị không hy vọng có ngày gặp lại em, chị cầu chúc cho em và Yến Thanh hạnh phúc.

Xin đừng quên chị.

Mình”

Hai hàng lệ chứa chan, Bảo Thư nhìn Nguyên Huân lần cuối cùng. Lần cuối cùng và không bao giờ nhìn thấy nữa. “Vĩnh biệt chàng, vĩnh biệt người yêu đầu của em. Em mang chàng đi, một mình em, và chàng ở trong em mãi mãi”.

Bảo Thư lẩm lủi lên bờ, một mình nàng với thanh kiếm và đêm tối bao la...

12. Tuyệt-tình-dàm Cũ, Mây Trời Cũ -trắng Vãn Riêng Đây Buổi Nhớ Xưa.

Buổi sáng hôm sau, Nguyên Huân không thấy Hân Bảo Thư, chàng hỏi người chủ thuyền, y trả lời là đêm hôm qua, lúc đầu giờ Tý, Bảo Thư đã lên bờ, rồi không thấy trở về. Nguyên Huân cũng không tìm thấy hành trang của nàng, chỉ có lá thư để lại. Đọc xong lá thư, lòng chàng đầy thương cảm và buồn bã, biết là Bảo Thư quyết ý ra đi, có tìm kiếm ừng không được, vãi lại đất trời mệnh mông biết nàng về u! Chàng trả tiền cho người chủ thuyền, thờ thần lên bờ.

Nguyên Huân nhắm tính đoạn đường xa còn lại, từ Hán Khẩu đến Yên Kinh, đường còn mấy ngàn dặm, phải xuyên qua Hồ Nam, Sơn Đông, rồi Hà Bắc. Yên Kinh thuộc phủ Khai Phong, tỉnh Hà Bắc. Chàng vào quán ăn dừng điểm tâm, rồi nhờ người chủ quán mua giúp một con ngựa với đầy đủ yên cương. Đó là một con ngựa quý, mình nhỏ, thuộc loại ngựa Vân Nam, giống ngựa này nhỏ nhắn nhưng sức chịu đựng hết sức dẻo dai, bền bỉ, tuy không đẹp bằng ngựa Á Rập nhưng nó chịu được mọi thời tiết, hơn hẳn cả loài ngựa Mông Cổ, dù loại này có chân to, lông dày, ức nở, gồm có hai loại: Loa Mã và Công Mã.

Chàng mang theo một số lương khô, để đề phòng những nơi không có quán trọ. Ngày đi đêm nghỉ; có những đêm trăng sáng, gặp chốn thanh u, chàng thúc ngựa đi luôn cả đêm, hoặc nghỉ chân, ngủ lại bên một sườn núi, một cánh rừng. Nguyên Huân cố quên hết mọi điều, dốc tâm luyện công, không lúc nào ngơi nghỉ, vì chàng biết rằng kẻ thù đang đợi chàng phía trước. Bởi vậy, tuy chỉ mới xa quê hương chưa đầy bốn năm, mà công lực chàng đã tinh tiến bằng người khổ luyện trên mười năm.

Nhắm tính ngày lên đường, từ Hán Khẩu, chàng đoán chừng mình đang ở giữa ranh giới thuộc tỉnh Hồ Bắc và Hồ Nam, hoặc giả có thể đã đang trong địa phận của tỉnh Hồ Nam. Chàng cứ nhắm hướng chính Bắc mà đi.

Một hôm, Nguyên Huân gặp một rặng núi cao ngăn cách, ngựa không thể nào vượt qua được qua được, sườn núi dựng đứng, nhưng toàn cảnh hết sức u nhã. Còn đang phân vân không biết tính sao, ánh mắt chàng thốt nhiên mừng rỡ và thúc ngựa chạy về phía trước. Dưới gốc cây đại thụ, một người tiểu phu dựa lưng ngồi nghỉ, Nguyên Huân xuống ngựa lễ phép hỏi thăm. Người tiểu phu đã già nhưng thân thể còn cường tráng, nhìn chàng như thăm quan sát, một lúc rồi nói:

- Tráng sĩ đi lầm đường rồi, không có lối nào đi qua rặng núi này cả, phải bọc lên hướng Tây khoảng tám mươi dặm, sẽ gặp một con đường vượt đèo mới qua được dãy Nam Sơn này, hoặc giả đi về hướng Đông hơn một trăm dặm sẽ gặp một nhánh sông chảy hướng Bắc Nam, cứ dọc theo triền sông mà đi, nhưng địa thế hiểm trở lắm!

Nguyên Huân hỏi:

- Lão trượng, không còn đường nào khác nữa sao?

Lão tiểu nhìn ngọn núi ngất trời, vách đá dựng đứng, nói:

- Lão chưa thấy có ai có khả năng vượt qua được núi này bằng ngựa cả, lão cả đời kiếm củi quanh quần nơi này mà chưa phát giác được một con đường xuyên sơn nào khác, chỉ nghe đồn trong dân gian có một hang động xuyên qua lòng núi, nhưng đến giờ không ai tìm ra!

Bỗng chàng để ý đến tiếng động “uồm uồm” vang đến từ phía chân núi, nên hỏi:

- Thưa Lão trượng tiếng động ấy vì đâu mà có vậy?

Lưng chừng vách đá, khoảng một trăm trượng, xuất phát

ngọn thác chẳng biết từ đâu chui ra, lượng nước lớn lắm!

- Lão trượng, thanh âm có vẻ khác lạ lắm!

- Lão cũng thấy như vậy, nhưng chẳng ai biết vì sao cả. Thác chảy ngầm trong lòng núi và trở ra, thiên nhiên kỳ diệu lắm, chẳng ai biết được!

- Thưa nếu vậy, trên đỉnh Nam Sơn này hẳn nhiên phải có một hồ nước, rồi chảy ngầm vào một hang động, và thoát ra thành thác nước này?

- Thì chắc là vậy!

Nguyên Huân vẫn tiếp tục:

- Nhưng nước ở đâu chảy vào hồ ấy mới được chứ?

- Miền này, mưa trên đỉnh núi quanh năm, nước quanh đỉnh núi tích tụ lại cũng nên!

Nguyên Huân trầm ngâm không nói gì. Lão tiều phu khom người quảy gánh củi lên vai, nói:

- Đã trưa rồi, lão phải về thôi. Lối ba dặm ở hướng Đông Nam có một sơn thôn, lão họ Hạng. Thôi, chào tráng sĩ!

Nguyên Huân đứng dậy chào từ biệt. Và cũng vì lời của Lão tiều, chàng tò mò dắt ngựa đi dưới những tàn cây lớn lần tìm đến ngọn thác. Khu sơn lâm này là một khu rừng thuần khiết, không có loại cây tạp nhỏ; càng đi sâu vào chân núi, quang cảnh của rừng càng u nhân. Chàng gặp một dòng suối chảy ngang chặn lối đi. Suối không sâu lắm, nước trong như ngọc, chảy lững lờ qua từng gộp đá, những phiến đá bị bào nhẵn bởi dòng nước xua theo thời gian, từng đàn cá nhỏ đủ màu nô đùa trong lòng nước mát. Hai bên bờ cát mịn, vàng óng ánh. Ánh nắng xuyên qua các tàn cây của hàng đại thụ cao ngất hai bên bờ suối, bóng nắng lung linh, phản chiếu màu cát vàng dưới lòng suối, con suối như biến thành một giải nước vàng lấp lánh..

Dưới những bóng cây, cỏ non mơn mớn, Nguyên Huân thả cương, con Hoa Tâm khôn ngoan, như hiểu được ý chủ, thông thả nhả nha gặm cỏ bên suối. Nước mát quyến rũ chàng, Nguyên Huân thả người tắm trong dòng hoàng ngọc tuyền. Chàng đi dọc theo dòng suối, cẩn thận mang theo thanh Bạch Hạc và hành trang, con ngựa lững thững sau lưng chủ. Từ ngày con Hoa Tâm thuộc về chàng, những ngày đầu còn nhớ chủ cũ, biếng ăn, nhưng dần dần, bởi cảm nhận được sự chăm sóc đầy thương yêu của Nguyên Huân, lòng cảm mến giữa người và vật vì thế phát sinh.

Nguyên Huân ngược nhìn lên dòng thác, thác nước cuộn cuộn đổ ầm ầm vang vọng cả khu rừng, dải lụa bạc khổng lồ đổ xuống vỡ tan thành bọt nước trắng xóa. Đứng sững người nhìn ngọn thác, và trong tiếng động bất tuyệt do nước vỡ gây ra, Nguyên Huân lắng nghe thấy một âm thanh khác uôm uôm bất tận.

Đột nhiên chàng nhận ra dưới chân mình một vật lạ, lấp lửng dưới lớp cát, chàng cúi xuống mò lên, và trên tay chàng là một thanh Truy thủ, không biết chôn dưới lớp cát vàng từ khi nào, mà lớp rêu phong và cát ẩm hằn dấu trên chuôi đao, chuôi được làm bằng loại sừng trắng, không phải ngà voi, không phải gạc hươu nai mà bằng một loại sừng lạ. Cầm lấy chuôi đao, Nguyên Huân cảm nhận một hơi ấm tỏa ra. Sừng Tây ngưư chăng? Chẳng lẽ một loại sừng Tê giác, một loại thuốc cực quý, lại có màu trắng hồng đẹp như thế? Đuôi thanh Truy thủ chạm trở một con chim ưng xòe cánh. Lưỡi đao bằng loại thép xanh biếc, tỏa hơi lạnh. Chàng không biết nó được vùi lấp bao lâu dưới cát, mà khi sợi tóc được đặt ngang, sợi tóc bị hơi thổi của chàng ép vào lưỡi đao, đứt lìa. Nguyên Huân mừng rỡ nâng niu thanh Truy thủ quý giá. Tiếc thay không có võ đao, mà lưỡi đao lại sắc như nước. Có đám trúc mọc trên bờ, chàng chặt một đoạn, ốp lại làm vỏ đao. Thanh Truy thủ quý báu kia nằm im trong chiếc vỏ đao tầm thường.

Bây giờ chàng mới ngạc nhiên tự hỏi, thanh đao quý ấy, tại sao thất lạc nơi này, và xuất xứ của nó không thể từ một nhân vật tầm thường được!

Chàng ngược mặt trông lên, đỉnh Nam Sơn chìm trong mây, dựng đứng đến chóng mặt. Quả thực, không ai có thể lên đến đỉnh núi bằng con đường vách núi sừng sững như tường thành này. Chàng lên bờ lấy lương khô ra ăn. Đám hoa bên bờ suối tỏa hương thơm ngào ngạt, buổi trưa yên tĩnh. Tiếng động ì ầm triền miên của thác nước tạo cho chàng một cảm giác sâu lắng bình yên kỳ lạ, nhưng trong nó tiếng “uôm uôm” kia vẫn cứ làm cho chàng thắc mắc.

Mặt trời vừa đứng bóng. Trên những đóa hoa rực rỡ sắc màu, từng đàn ong bay lượn hút mật ngọt. Chẳng biết chúng tự nơi nào, nhưng mỗi con ong rời đài hoa bay đi, chúng bay lên và mất hút trên vách núi cao vợi vợi. Chắc đâu đó trên hốc đá tình cờ trên kia, là những ổ ong với những dòng mật ngọt. Chàng cũng chẳng

biết được, loài ong có thể bay cao được bao nhiêu bằng đôi cánh mỏng manh ấy, và có làm tổ của chúng trên vách núi cao không?! Nguyên Huân thốt nhiên nhớ đến lời lão tiều phu, và truyền ngôn về một hang động. Vách núi dựng đứng, dưới chân là những tảng đá khổng lồ, hang động nằm nơi nao, sau những đồng loạn thạch? Chàng đột nhiên quay nhìn dải lụa sinh động màu bạc kia, và thần trí chàng chú mục vào đó. Phía sau thành nước kia là gì, có gì phía sau đó? Nhưng, với cả một khối nước khổng lồ từ trên cao hàng trăm trượng đổ xuống, ai có thể chịu được sức nặng ghê gớm ấy mà chui qua?!

Nguyên Huân mím môi đứng dậy, rút thanh Bạch Hạc, chàng quyết tâm thực hiện cái ý nghĩ đã manh nha và đã quện chặt trong đầu, nhất định phải. khám phá, sau lưng của cái thác nước hùng vĩ này, phải chăng là cửa vào của một hang động?!

Nguyên Huân vùng mạnh thanh trường kiếm, kiếm khí tỏa nhanh theo bóng người xoay tròn, mạnh như một con trét; một vùng khí quang tròn như chiếc tán phủ quanh trên đầu Nguyên Huân hết lớn, vận Thiên Cân Trụ giữ mình đứng vững trên phiến đá trơn nhẵn, xử Hỏa Vân công đến độ chót, kinh lực theo thể quay nhanh, vùng mạnh thanh kiếm chém chéo thẳng vào thành nước. Trong một thoáng, khi đường kiếm vạch trên dãy nước tách ra, Nguyên Huân đã nhìn thấy với tích tắc thời gian như mơ hồ này, một cửa động trước khi chàng bị sức nước hất tung ngược ra phía trước.

Như được tiếp sức mạnh, như quên hết thời gian, mười, mười lăm, rồi ba mươi, năm mươi lần, Nguyên Huân tiếp tục, và không nản, công phá dải nước. Cho đến lúc tay chân rũ liệt và bóng chiều đã phủ xuống, chàng đành bỏ cuộc, lên bờ ăn qua loa chút lương khô, ngồi vận công lấy lại nguyên khí đã mất. Đêm nay trăng rằm vàng ươm, đã mười lăm ngày kể từ hôm Bảo Thư bỏ đi, chàng đã đến nơi này.

Sáng hôm sau, qua đêm nghỉ ngơi, khí lực hồi phục, chàng tiếp tục công phá thành tư nước. Và, ngày qua ngày kiên trì. Cho đến một hôm, Nguyên Huân nhận ra nội lực của chàng tăng tiến, sung mãn hơn rất nhiều: sức chuyển lực của Hỏa Vân Công vào đường kiếm chém vạch lên dải nước, áp lực trĩu trọng của sức nước lên tay kiếm như có phần giảm xuống, và dải nước rẽ ra như lâu hơn, những lúc ấy, chàng đã nhìn ra hang động với ánh sáng của mặt trời buổi sáng lọt qua màn nước lung linh, chiếu vào.

Ngày qua ngày, sự kiên trì và quyết chí mãnh liệt đã cho Nguyên Huân một thành quả, thanh kiếm đã đánh hất tung dải nước, không một giọt nước nào lọt qua đường kiếm chặn.

Một buổi sáng tinh sương, thi triển công phu, với từng bước thận trọng, chàng đi qua dải thác. Từ đường kiếm đầu tiên đã hai mùa trăng đi qua, thanh kiếm đã trở thành như không còn có trong tay chàng. Nguyên Huân có biết đâu rằng giờ đây nội lực của chàng đã lên đến hàng thượng thừa. Cũng vì thanh Trủy thủ và sự tò mò, chàng vô tình có được thành quả ấy. Nguyên Huân quay trở ra. Chàng gọi con Hoa Tâm và đi về chốn sơn thôn của lão tiều phu họ Hạng. Chàng gởi ngựa và biếu lão một lạng vàng, hẹn đến ngày chàng quay trở lại.

Tự nhiên có được số vàng ấy, lão tiều mừng rỡ và không hề thắc mắc hỏi han. Số vàng trong túi gấm của Thiên Quang, không kể ngọc quý, có đến hai trăm lạng, chàng đã chia cho mỗi người một ít để chi dụng dọc đường: Khô Nỗ Viết, Thành Sử Nghiệp và Bảo Thư. Trong năm viên ngọc Hồ Phách, chàng chọn lấy một viên đẹp nhất có vân như mây tỏa, đeo vào cổ cho Bảo Thư, và với số vàng còn lại, chàng dùng nó trong thời gian bốn tẩu giang hồ thi hành trách nhiệm. Nguyên Huân trở lại thác nước, vượt qua thành nước dày, vào hang.

Ánh sáng từ ngoài, qua màn nước, lung linh trên vách động. Vách động phẳng lì, trơn nham như bị bào mòn. Ánh sáng chiếu vào rất sâu trong động do sự phản chiếu trên vách đá màu trắng. Nguyên Huân có cảm tưởng đường đi mỗi lúc một cao, đi lần trong bóng tối một đoạn rất dài, nhờ thị lực tinh tường nên không mấy khó khăn. Chàng không biết thời gian qua bao lâu, đột nhiên bắt gặp một hơi gió nhẹ thoảng thoảng mùi hương của hoa, và ánh sáng mỗi lúc một rõ dần, cuối cùng, chàng đã đứng trước cửa hang ở rất cao trên dãy Nam Sơn.

Nguyên Huân bàng hoàng nhắm mắt lại một lúc lâu, trước mắt chàng mở ra một mặt hồ rộng, nước trong vắt, có những dòng suối từ nhiều hướng đổ vào trên những độ cao khác nhau. Một rừng hoa ven hồ với những tán cây cao. Đứng từ trên nhìn xuống mặt hồ như một tấm gương lớn, và xa kia, có những mái nhà thoáng ẩn hiện trong làn sương la đà. Một thôn trang trong Sơ Trung? Một cảnh bồng lai mà chàng tìm thấy? Không khí thoáng đằm và ngọt ngào. Từ nơi chàng đang đứng, những mái nhà ngói đỏ điểm giữa

khung cảnh bao la xanh tươi như một bức tranh, cảnh tượng như chỉ có trong bức họa của những họa sĩ tài danh..

Nguyên Huân vạch đám dương xỉ và những bông hoa lạ đủ màu rực rỡ vươn cao, chàng lần mò đi xuôi xuống con đường nhỏ trước mặt ẩn dưới những tán cây cao, hoa nở rực rỡ. Một không gian im vắng và thanh khiết, chàng như vừa thoát khỏi cảnh hồng trần nhiễu nhương, những đau khổ chất chồng để lạc vào chốn tiên cảnh tĩnh mịch nhưng xôn xao hoa lá và hương thơm.

Một ngôi nhà như kiểu Thủy tạ trên mặt hồ, những cây cầu cong soi bóng trên những dòng suối róc rách. Con đường dẫn chàng vào khu nhà, bây giờ khuất sau hàng cây trước mặt. Nguyên Huân bỗng giật mình, một đám mây đen như muốn che kín mặt hồ, đang vần vũ tiến lại phía chàng cực mau. Chàng đã nhận ra đó là một bầy ong khổng lồ trước khi chúng xòa xuống tấn công chàng. Nguyên Huân kinh hãi vũ lộng thanh Bạch Hạc, kết thành một luồng bạch quang bao bọc thân thể, những con ong đầu tiên chạm vào bạch quang kiếm rơi lả tả, nhưng hết lớp này đến lớp khác lao vào không dứt, ba bầy ong khổng lồ khác từ ba hướng vù vù

kéo đến, chàng nhận ra loài ong vô vẽ, một loài ong độc. Lớp ong vây quanh chàng, chết rụng xuống hàng hàng lớp lớp một con đã lọt qua luồng kiếm ảnh, vai chàng nhói buốt, rồi vết thứ hai, vết thứ ba, trên cổ, trên lưng.

Nguyên Huân biết rằng chàng sẽ bại trận. Không một ai có thể chống chọi được hầy ong hàng triệu con như thế này. Chàng không còn đường thoát thân ngoại trừ lao xuống hồ. Chàng lặn xuống và mở mắt nhìn lên làn nước trong vắt, cả một đám mây vần vũ trên mặt hồ. Nguyên Huân vận Qui Tức công, nhưng Qui Tức công cũng chẳng giúp cho chàng được lâu dài, chàng phái nổi lên mặt nước để hít thở với thanh kiếm trong tay như tàn che. Hai, ba, rồi năm lần trời lên, nước hồ lạnh buốt, thân thể chàng bị nọc độc của ong làm cho rời rã, đầu chàng đã bị thêm hai, ba vết chích nữa; lần thứ tám chàng nghe mơ hồ có tiếng sáo, hay một âm thanh gì tương tự, và bầy ong, như có luồng bão lốc, tỏa ra bốn phía. Chàng vừa đến phía bên kia hồ, trườn lên, và ngất lịm.

Đến khi tỉnh lại, không biết đã qua bao lâu, chàng thấy mình mẩy ê ẩm, đau nhức, hai tai ù, và trong đầu như có tiếng sóng vỗ. Chàng cố gượng ngồi dậy, căn nhà vắng lặng, ngoài trời đã khuya, cả không gian im vắng, ngọn đèn lồng treo trên xà ngang tỏa ánh sáng vàng vọt. Nguyên Huân liếc nhìn căn phòng, ghé bàn và đồ đạc giản dị, trang nhã. Chàng dần nhớ lại, từ lúc lọt vào khu vực tình cờ này, hồ nước rộng, bầy ong, và bây giờ là vết đau nhức trên thân thể...

Nguyên Huân nhắm mắt luyện công khu trục nọc độc của ong trong người, đồng thời lấy lại nguyên khí đã mất. Trên Bách Hội huyết, một làn sương nhẹ bao phủ, trong phút chốc chàng trôi vào cõi tịnh không. Khi chàng mở mắt, một lão nhân chống gậy trúc đã đứng trước mặt chàng nhìn chàng đắm đắm, đôi mắt sáng quắc dưới hàng lông mày trắng xóa. Lão nhân râu tóc trắng như cước, mặc chiếc áo thụng màu vàng có hoa văn, phong thái như một tiên ông. Thấy chàng mở mắt nhìn, ông lên tiếng:

- Tiểu tử, người khá lắm, sống sót được như thế quả là hiếm có, lão tử đã tạm thời khu trục nọc độc cho người, cho người ngủ một giấc dài để bồi dưỡng nguyên khí, bây giờ người đã vận công, tổng hết độc khí rồi đấy!

Nguyên Huân thấy sức khỏe đã trở lại bình thường, vội đứng lên, vòng tay cúi đầu chào.

- Thôi người đừng thủ lễ, trời gần sáng rồi, người đã ngủ suốt buổi chiều và tròn một đêm. Ta cứ nghĩ người không sống được, nọc ong cực độc, mà người còn sống, lại hồi tỉnh sớm hơn là ta tưởng, nghĩ cũng lạ lùng, công lực người cũng khá lắm! Người đang nghĩ xem ta là ai có phải không? Đừng cố công vô ích, người không đoán được đâu!

Lão nhân này là tiên hay thánh mà thấu suốt ý nghĩ của chàng?

- Lão tiên bối thứ lỗi, văn bối..

- Thôi được, người ngồi xuống đây nghe ta nói!

Nói xong lão nhân bước đến ngồi xuống trên một có ghế mây, Nguyên Huân bước theo ngồi xuống ghé đôi diện qua mặt án thư hẹp được ghép lại rất mỹ thuật bằng những thân mây lên nước màu đỏ sẫm.

- Bây giờ người nghe ta hỏi: làm sao người có thanh Truy thủ này?
- Vãn bối tình cờ lượm được ở dòng suối trước thác nước.
- Vậy là người đã chui qua thác nước mà vô đây?!
- Đúng vậy!
- Tên người là gì?
- Vãn bối họ Trần, tên Nguyên Huân!

Bây giờ người rót nước mà uống, rồi nghe ta nói: "Thanh Truy thủ đó là của Tổ tiên ta, nó có một cặp. Ngày xưa Trường Xuân Tử Khâu Xử Cơ đã tặng cho hai nhà Dương, Quách làm lễ vật giao ước. Tổ phụ ta một thanh, Quách đại hiệp giữ một, cách đây đã gần hai trăm năm. Đến đời thân phụ ta là Thần Điều Hiệp Lữ mới khắc thêm con chim ưng xòe cánh này, chữ Quách trên cán đao vẫn còn đọc được. Thanh Truy thủ này bị thất lạc đã trên 140 năm, trước khi ta ra đời, nghĩa là ta đã tròn 140 tuổi. Từ thân phụ ta được gọi là Điều, rồi từ đó kế tiếp tứ linh: Long, Ly, Qui, Phượng. Ta là Long Điều, con trai ta là Ly Cát, cháu ta là Qui Loan. Con trai ta đã qua đời, y chỉ có một người con gái cũng đã sáu mươi rồi. Cháu gái ta không lấy chồng, họ Dương ta chưa đủ bốn đời đã tuyệt tự, không có người nối dõi tông đường là tội trạng nhất đối với tổ tông.

Nét mặt hồng hào của lão nhân buồn hẳn đi. Một lúc sau như nhớ lại quá khứ xa xăm, ông tiếp:

- Nơi này đã dựng lên từ một trăm bốn mươi năm về trước, và không ai tự ý đến đây khi ta không mời mà còn sống sót trở về. Đó là quy luật của nhà ta từ khi về ở Tuyệt Tình Đàm này. Ta cứu người vì người đã có thể chiến đấu với bầy ong canh giữ nơi này một cách kiên cường, và vì nhất là dòng họ Dương ta đã tuyệt. Đến khi ta phát giác ra người mang trong mình thanh Truy thủ của Tổ tiên ta, ta càng tin rằng do anh linh của tổ tiên dẫn dắt người về đây để nhận lấy chữ Phượng làm truyền nhân đời thứ năm của nhà họ Dương này.

Trần Nguyên Huân! Nếu người bằng lòng điều kiện ấy, người sẽ được ta truyền lại toàn bộ võ công và thanh kiếm Độc Cô năm xưa, và người sẽ được tự do tung hoành thiên hạ! Ta không bắt người thay đổi họ tên, mà chỉ muốn người mang thêm hai chữ như một biệt danh của người: Phượng Thánh! Còn không, người phải chết, dù rằng ta rất quý mến người. Cháu gái ta cũng đã nhận ra thanh Bạch Hạc của người họ Trần mà cháu ta đã từng quen biết năm xưa, y là người trong Bát Đại danh gia, nhưng quy luật của nhà ta, không thể vì tình cảm quen biết mà sửa đổi được!

Nguyên Huân ngồi im lặng, một lúc sau chàng nói:

- Hải tử không phải vì cái chết mà vãng mệnh, nhưng chỉ có một điều còn nặng nợ hai vai, nên làm sao có thể lưu lại?
- Tốt lắm, người chẳng cần lưu lại nơi này lâu ngày đâu. Khi người lạy bàn thờ Tổ tiên họ Dương, người sẽ là Thiếu đàm chủ của Tuyệt Tình đàm; người đi, về là quyền của người. Vậy thì người theo ta!

Trời vừa hừng sáng, tiếng còi vừa rúc lên, đã nghe tiếng trống, chiêng rộn rã, và từ bốn phía, những gia nhân mặc áo vàng lũ lượt kéo nhau đến ngôi nhà Từ Đường của nhà họ Dương. Ba chiếc kiệu, mỗi chiếc tám người khiêng, đến trước gian nhà nhỏ. Lão nhân ra hiệu cho Nguyên Huân ngồi lên chiếc thứ ba, trên chiếc kiệu thứ hai đã có sẵn người ngồi lên đó là Qui Loan Cô Cô, bà mặc chiếc áo vàng như những gia nhân của Tuyệt Tình Đàm. Một người nô bộc mang đến trước mặt Nguyên Huân chiếc áo hoa văn màu vàng, cung kính quì dâng lên, chàng hiểu ý mặc vào.

Ba chiếc kiệu dừng lại trước Từ Đường. Thảm hoa trải từ ngoài cửa Từ Đường dẫn vào trong. Ngôi Từ Đường rộng lớn, các cột đều chạm trổ sừng son thếp vàng lộng lẫy. Chính vị là bàn thờ, che vải đỏ, thêu hình chim Thần ưng và bao quanh là tứ linh Long, Ly, Qui, Phượng. Chiếc màn được vén lên, qua hương đèn khói nhang nghi ngút, những bài được lồng trong khung dát ngọc, thấp thoáng bóng hình...

Lão nhân kính cẩn đứng chính giữa, Qui Loan Cô Cô đứng phía sau, sau cùng là Nguyên Huân. Tiếng chiêng trống đổ liên hồi, lễ tế từ bắt đầu, bốn thiếu nữ mặc áo vàng thêu kim tuyến xanh dâng rượu phụng

tế. Qua ba tuần rượu, lão nhân quì xuống chiếc gối nhồi lông điều thừ màu vàng óng tay nâng thanh Truy thủ ngang mày, giọng run run cảm động:

- Hôm nay, trước anh linh Tiên tổ, bất hiếu tôn, tử Dương Long Điều dâng trình báu vật của Dương gia, đã thất lạc từ một trăm bốn mươi năm trước. Do anh linh Tiên tổ dung rũi đã thu hồi được, và trước tôn quang tổ tiên, Hải tử xin dâng trình con cháu đời thứ năm là Phượng Thánh, do thần ý của Tổ tiên soi sáng đã dung nạp!

Nói xong lão nhân Long Điều phục lạy tám lạy, để thanh Truy thủ lên chiếc giá khảm ngọc trước bàn thờ đã bốn đời bỏ trống. Chiêng trống lừng vang.

Có tiếng hô vang của người phụ lễ:

- Tử tôn đời thứ năm hành đại lễ!

Lão nhân Long Điều lui ra, Nguyên Huân quì xuống nhận ba nén nhang từ tay người phụ tế, mắt nhìn thẳng lên bài vị, chàngh chấp tay tuyên đọc:

- Hải tôn là Trần Nguyên Huân, vốn người Đại Việt, vì nợ nước hai vai làm trọng, đã bôn tẩu sang Trung Nguyên, được kỳ duyên mà tới chốn này, và được anh linh tiên tổ Dương gia thu nhận, chọn làm truyền nhân đời thứ năm là Phượng Thánh. Trước mặt linh vị, Hải tử xin thề giữ gìn đạo đức, bảo trọng danh dự và trách nhiệm, giữ gìn nếp thơm của Trần, Dương hai họ. Con cái giữ họ Dương đời đời chẳng đổi.

Nói xong chàng lạy tám lạy. Đứng lên, Nguyên Huân tiến lại ghé ngồi của Dương lão nhân, quì lạy ba lạy, hô lớn:

- Hải tôn tham kiến Thái tổ phụ lão nhân gia!

Khuôn mặt Dương Long Điều rạng rỡ:

- Con hãy đứng dậy!

Nguyên Huân đến trước mặt Qui Loan toan quì lạy, Qui Loan đỡ lên:

- Hải nhi tham kiến CÔ CÔ !

Qui Loan dịu dàng âu yếm nói:

- Ta với gia gia con giao tình rất đậm, đã cùng thân phụ con kết nghĩa huynh muội, thật là trời xanh dung rũi cho có ngày hôm nay !

Nói xong lệ chan hòa, cảm động nói tiếp:

- Khi vừa nhìn thấy con, con giống Trần huynh của ta như đúc vả lại Bạch Hạc kiếm làm sao ta quên được, nên ta nhận ra ngay. Trên hai mươi năm chia cách!

Nói xong, bà lấy vạt áo lau nước mắt.

Dương lão nhân nói lớn:

- Phượng Thánh con, ta tiết lộ cho con điều này. Tổ tiên họ Dương ta xưa kia vốn người Giao Chỉ, nay là Đại Việt. Tô Định cai trị đất Giao Chỉ bạo ngược dưới thời Hán Quang Võ, tổ tiên ta bị bắt giải về Trường An ngày Mã Viện xâm chiếm, từ đó, gần hai ngàn năm vẫn còn nhớ gốc xưa . Trong gia phả nhà họ Dương ta còn ghi rõ. Nay con cũng người Đại Việt sau hai ngàn năm mà tới, thật quả có trời xanh!

13. Lòng Mây Trăm Mối Ngổ Ngang -một Đêm Lửa Cháy, Trường Giang Quận Buồn.

Ngày hôm sau, Nguyên Huân kể tất cả cho Long Điều và Qui Loan nghe về hoàn cảnh cùng bước phong trần vạn dặm của chàng. Qui Loan kêu lên:

-Vậy mà...?

Rồi bà âm thầm đứng dậy bỏ đi không nói. Đêm ấy bà thức trắng đêm, lập bàn thờ riêng trong phòng mình, thắp hương lạy và khóc. Bà thức như thế suốt ba đêm, sang ngày thứ tư bà ngã bệnh. Nguyên Huân đến thăm viếng, săn sóc hết sức tận tình, Dương Long Điều thấy thế rất hài lòng: Từ đấy, không biết có phải vì sự chăm sóc ân cần kia mà Dương Qui Loan xem Nguyên Huân như con đẻ. Những ngày bà đau ốm, bệnh không ra bệnh, chàng viếng thăm sớm chiều, duy có điều chàng phân vân nhưng không dám hỏi, chàng đã nhìn thấy bài vị thờ cha chàng, cùng với nỗi buồn héo hắt trong đôi mắt đẹp của bà. Qua mười ngày, bà có vẻ bình phục, nhưng mái tóc mây của bà bây giờ đã bạc trắng.

Dương lão nhân truyền thụ toàn bộ khẩu quyết võ công nhà họ Dương cho Nguyên Huân, ông tận lực chỉ dạy cho chàng, ông nói:

- Phượng Thánh, con không đủ thời gian học tập, ta truyền thụ khẩu quyết cho con. Với nội lực hiện có, con sẽ luyện thành công phu của nhà họ Dương ta, kết hợp với võ công của Châu lão tiên bối để lại, ngày ấy con sẽ nhận từ tay ta Độc Cô kiếm, con sẽ trở thành thiên hạ vô địch!

Ngừng một lúc, ông tiếp:

- Ta có điều này muốn nói với con, con trai ta ngày xưa có thu nhận một tên đồ đệ, y vốn người họ Tiêu của Khiết Đan, sau đổi làm họ Dương, lấy họ cũ làm tên, là Dương Tiêu. Y chỉ là một đệ tử ngoại truyền, chưa được vào chốn này, nhưng sau khi học toàn bộ võ công của Ly Cát con ta, y đã đầu độc sư phụ của y. Đáng lẽ ta không thể để cho y sống đến ngày nay, nhưng vì ta đã có lời nguyện không bao giờ ra khỏi nơi này. Bởi vậy, nếu công việc của con hoàn thành, con hãy mau trở về đây, ta truyền hết nội lực của ta cho con, con sẽ thay ta mà thanh toán môn hộ, quét sạch cửa ngõ!

Nguyên Huân giật mình, thế là chàng đã biết rõ lai lịch của Dương Tiêu. Vậy thì Cửu âm Chân Kinh y đã luyện thành. Châu Bá Thông, lão ngoan đồng tiên bối, ngày về già, kết giao huynh đệ với Thần Điều đại hiệp Dương Qua và truyền cho Cửu âm Chân Kinh, đến đời Dương Ly Cát, nhận Dương Tiêu làm đệ tử và truyền lại cho y. Vậy công phu âm hàn của y là do từ Cửu âm Chân Kinh mà ra.

Dương lão nhân lại nói:

- Tuyệt Tình Đàm này cả ngàn năm trước vốn là miệng của Hỏa Sơn, dãy núi này qua nhiều phen biến thiên thay đổi hình dạng, nên nay mới có vách đá phía Nam dựng đứng. Thân phụ ta khi đến đây khám phá ra một mỏ kim cương và hồng ngọc, chính vì vậy mà ta không muốn để bất cứ kẻ nào lạ mặt vào đây, lòng người tham lam sẽ tàn phá tất cả. Nơi này ngoài địa thế vô cùng hiểm yếu, còn có đàn ong hàng triệu con canh giữ. Tuy vậy, vẫn có một con đường ra vào từ hướng Bắc, con đường cực kỳ bí mật, được sắp xếp theo Cửu Cung Bát Quái trận đồ, ta phải chỉ dẫn cho con mới được.

Từ đó, ngoài buổi học khẩu quyết võ công, tôi luyện nội công tâm pháp, học cách điều khiển đàn ong, chàng theo Dương lão nhân quan sát, xem xét địa hình, kể cả những nơi tuyệt mật của dòng họ Dương.

Hai tháng đã trôi qua, Nguyên Huân nghĩ đến trách vụ nặng nề đang chờ chàng, chàng xin phép Dương lão và Cô Cô để ra đi. Dương Long Điều khảo hạch tất cả những gì đã truyền thụ cho chàng lần cuối, và ông chấp thuận để chàng lên đường.

Riêng Qui Loan Cô Cô thì hết sức âu lo khi biết chàng đơn độc đối phó với những hiểm nguy bất trắc, và nhất là việc tương lai chàng sẽ không tránh khỏi, đó là phải trừ khử Dương Tiêu, kẻ giáo hoạt, thế lực tuyệt cao và võ công của y gần như không ai thắng nổi. Bà biết rõ bản lãnh Dương Tiêu, cha bà đã truyền thụ cho y toàn bộ công lực của ông, Nguyên Huân không thể là địch thủ của gã, ngay chính bà vị tất đã là đối thủ của Dương Tiêu, y hấp thụ toàn bộ Cửu Âm Chân Kinh, mà trong đó vì có một số chiêu số quá độc ác bà đã không luyện tập. Người duy nhất có thể khuất phục y, ngoài Nội tổ của bà, là một người họ Trương, ngoài ra chẳng còn ai. Trần Nguyên Lữ của bà đã chết trong tay y bây giờ đến lượt con trai của chàng. Bà dặn dò Nguyên Huân từng chút một, từng li từng tí, nhưng bà vẫn chẳng thể làm cho mình an tâm.

Nguyên Huân quỳ lạy Dương lão nhân gia và lên đường, Qui Loan đưa Nguyên Huân đến tận nơi mà tại đó bà đã thề không bao giờ bước thêm một bước để vượt qua từ mười lăm năm nay. Nguyên Huân giống cha như tạc, lòng bà quên đau nhớ đến những hình ảnh và kỷ niệm đã xa vời trong quá khứ mà bà đã cố quên và đã chẳng thể quên.

Nguyên Huân biết Cô Cô thương mình, và chàng cũng mơ hồ thấu hiểu được từ ngày nhìn thấy bài vị của cha trong phòng bà, khi nghe chàng thuật lại thân thế và cái chết của cha chàng. Chàng cầm tay bà, quỳ xuống từ giã, Cô Cô ôm lấy chàng. Tự dưng chàng thấy bà như một người mẹ và chàng xúc động. Chàng lớn lên không biết mặt cha mẹ, chàng đã khao khát tình mẫu tử, khao khát sự dịu dàng, vỗ về mà chàng chỉ có trong giấc mơ, trong nỗi xúc động, chàng khẽ gọi bà, như trong những giấc mơ thuở thiếu thời:

- Mẹ, mẹ của con!

Dương Qui Loan nghe được tiếng gọi ân cần kia, nỗi đau buồn suốt cả một đời, bỗng dưng một phút tiêu tan như bọt nước.. “Ôi, con ta, con ta... con của chàng... ?”

Bà ôm đầu chàng vào người thì thầm:

- Nguyên Huân! Con của mẹ, con yêu thương của mẹ!

Trong suốt đời bà, bà khao khát có bấy nhiêu. Bốn mươi năm trôi qua trong đời bà, kể từ ngày còn là cô gái áo vàng đi lại trong võ lâm, kể từ khi bà gặp người con trai Đại Việt đó một Vương gia của Trần triều Đại Việt phương Nam, từ ấy suốt đời bà không còn thấy ai có phong cách hào hùng, uyên bác và anh tuấn hơn chàng. Bà khao khát có với chàng một người con, nhưng bà không thể có . Bà đã có cùng chàng tám năm trong hạnh phúc và ba mươi hai năm chia lìa, bây giờ tóc bà đã bạc, và chàng không còn trên cõi đời này nữa, thì giờ đây, niềm ao ước suốt bốn mươi năm kia mới hình thành, con trai duy nhất của chàng, và giờ đây là con của bà, đứa con trai như chính bà sinh ra:

- Huân nhi, con của mẹ, con đừng để mẹ lo lắng, con phải trở về cùng mẹ , mẹ . . . !

Nguyên Huân xúc động, chàng như thấy chính mẹ chàng vẫn còn sống trên đời, và đích thực tự trong tâm hồn chàng, bà là mẹ của chàng:

- Mẹ, con xin hứa, con sẽ về cùng mẹ!

Nói xong, chàng nhảy vút ra khỏi tay bà, chàng không muốn mẹ chàng khóc vì âu lo cho đứa con vừa gặp lại với khoảng thời gian đoàn viên thoáng chốc, chàng không muốn nhìn những giọt nước mắt vì chàng mà lăn chả...

Phải hai tháng trời, Nguyên Huân mới đi qua khỏi dãy núi ngăn cách Bắc Nam. Đường dài còn trước mặt. Từ Ứng Thiên phủ, ngày ra đi đã năm tháng qua, mà đoạn đường đến Yên Kinh còn dang dở. Hai mươi ngày sau, chàng đến bờ Hoàng Hà, con sông lớn thứ hai sau Trường Giang chảy ra biển Hoàng Hải. Cứ xuôi theo dòng sông này chàng sẽ đến Yên Kinh, dòng sông chảy qua cực Bắc của tỉnh Hà Nam, một phần của Sơn Đông và đổ ra cửa biển. Từ đây chàng phải đi một khoảng mấy trăm dặm nữa mới đến được Yên Kinh.

Trên suốt đường đi, chàng cố tránh không can dự gì đến chuyện ân oán của võ lâm Trung Thổ dù chàng đã chứng kiến sự thanh toán đẫm máu trong nội bộ Cái Bang, chàng đã chứng kiến những bạo tàn của quan lại triều Minh đối với thân dân của họ, và những cướp bóc, hãm hiếp, cả những khốn khổ của người dân gây ra bởi hai đạo võ lâm Hắc, Bạch.

Nguyên Huân dừng lại đợi chuyến đò xuôi vào chiều ngày mai, chàng thuê một căn phòng trong thị trấn sát bờ sông. Thị trấn Tam Lư trên hữu ngạn Hoàng Hà là một thị trấn sầm uất, thương thuyền xuôi ngược tấp nập. Các thương thuyền ngược xuôi Hoàng Hà phải đợi ra đi từng nhóm, và phải thuê các tay võ lâm hảo thủ làm nghề bảo tiêu, vì trộm cướp trên sông nước Hoàng Hà xảy ra thường xuyên.

Buổi chiều nay, chàng lang thang trong phố để tìm hiểu sinh hoạt nơi thị trấn cận giang này. Chưa đi được mấy con đường thì bỗng nhiên cả thị trấn nhốn nháo hẳn lên bởi tiếng tù và rúc lên u u và tiếng vó ngựa phi rầm rập. Chẳng nhẽ giữa ban ngày mà bọn cướp lộng hành đến thế ?! Nhưng chỉ một lúc sau chàng đã biết là triều đình đang chuyển quân. Bọn kỵ binh, bộ binh đông như kiến cỏ đang di chuyển về hướng tây, binh lính rùng rùng kéo đi làm bụi bốc lên mù trời, tiếng vó của hàng chục ngàn con tuấn mã khiến mặt đất rung chuyển. Cũng may đại quân kéo đi cách thị trấn khoảng chừng hai dặm về hướng nam.

Nguyên Huân tự nghĩ, hẳn phải có cuộc biến động gì mới khiến triều đình điều động một đạo quân lớn như thế. Dân chúng xôn xao, thì thầm bàn tán, trên khuôn mặt của người dân thị trấn chợt hẳn nổi âu lo.. Cứ mỗi lần có binh biến, thuế má nặng nề lại dồn dập đổ lên đầu đám lê dân nghèo khó.

Chiều hôm sau đoàn thuyền nhỏ neo xuôi dòng, đi đầu là một con thuyền lớn, nối tiếp theo là dòng thuyền trên ba mươi chiếc, đi cách bờ chừng hai mươi trượng, những cánh buồm lớn kéo lên căng gió. Thuận dòng nên cả đoàn thuyền đi bằng phẳng..

Trên khoang con thuyền lớn dẫn đầu, một bọn hảo hán chừng tám, chín người đang quây quần bên những vò rượu dưới ánh trăng thượng tuần. Tiết trời đang vào thu, gió mát từ mặt sông rộng lồng lộng thổi ngập thuyền, mặt nước lấp lánh dưới ánh trăng mênh mang huyền ảo, không gian tĩnh mịch. Nguyên Huân ngồi ngay đầu mũi thuyền, cách đám hảo hán chừng một quãng ngắn. Chàng ngồi im ngắm vẻ đẹp của Hoàng Hà mênh mông dưới ánh trăng dịu dàng. Sóng vỗ vào mạn thuyền như ru ngủ.

Ngoài đám hảo hán đeo kiếm trên lưng đang ăn uống, nói cười, có lẽ là bọn bảo tiêu do đoàn thuyền thuê mượn, còn có hai người đàn ông và một cô gái ngồi dựa mạn thuyền; cô gái này chàng đã thấy buổi chiều lúc lên thuyền, khoảng chừng mười chín, đôi mươi, có đôi mắt sáng, gọn gàng trong bộ võ phục màu xanh dương, lưng đeo một thanh trường kiếm. Cô gái nằm gối đầu lên bọc hành lý, thanh gươm để sát cạnh xuôi theo thân người. Hai lão già về người quắc thước ngồi gần về phía chàng đang to nhỏ nói chuyện. Tuy họ nói nhỏ, nhưng thính lực chàng rất cao nên vẫn nghe rõ. Lúc đầu chàng không muốn tò mò nghe chuyện người khác, nhưng đến khi họ nói đến cuộc chuyển quân ngày hôm qua Nguyên Huân chú ý lắng nghe..

Một người nói:

- Bọn Ngõa Thích hưng binh làm phản, lần này Triều đình lúng túng lắm!

Một giọng trầm hơn cất tiếng hỏi:

- Lão huynh nói lúng túng là thế nào? Chỉ cần đưa một đạo binh tiểu phạt thì đâu lại vào đó thôi!

- Sao lại không lúng túng. Phía Nam dân Đại Việt rừng rừng nổi lên, quan quân không lúc nào yên. Trên một mảnh đất Đại Việt nhỏ bé như thế, mà có đến hơn mười cuộc khởi nghĩa dấy. lên cùng một lúc. Tổng binh đại nguyên soái Lý Bân bị giết chết, nhưng nói thác đi là chết bệnh, Trần Trí phải lên thay, triều đình không còn tướng tá nào khác!

- Binh của Thành Tổ dư trăm vạn, tướng giỏi có ngàn viên, sao lão huynh lại nói là không còn ai.

- Hừ! Chỉ toàn là một lũ vô dụng, ức chế dân lành thì giỏi, vợ vét thì tài, mãnh tướng gì chúng nó. Còn quân, dẫu có dư trăm vạn thật, nhưng có phải là gom được cả đâu, trấn đóng các nơi, thì trăm vạn nào có là gì!

- Lão huynh nghĩ sao không biết, chứ cứ theo ý của đệ thì Đại Việt là cái xương khó gặm, nhả quách cho rồi!

- Hà ! Đó bởi lão đệ không phải là Hoàng Đế đó thôi, chứ Đại Việt là miếng mồi ngon lắm đấy, nhưng nuốt trôi được hay không thì lại là đẳng khác. Giống dân ở phương Nam này cương cường lắm, đàn bà cũng mấy phen dấy nghĩa làm vua. Lão đệ còn nhớ hai câu thơ thời Hậu Hán không:

Hoành qua đương hổ dị

Đôi diện Vương bà nan.

(Múa giáo diệt hổ dễ

Chống vua Bà khó thay.)

Và bao nhiêu đời kế tiếp nữa, anh hùng hào kiệt của xứ ấy đông như kiến, lại một lòng một dạ. Kìa như thời Mông Thát, sức mạnh như chẻ tre, khắp trong thiên hạ không nước nào chống lại, mà đến Đại Việt ba lần đều bị đánh cho tan tác đến nỗi Thoát Hoan, Hoàng Thao phải chui vào ống đồng mà chạy trốn, danh tướng lấy lừng như Toa Đô, Ô Mã Nhi đều bay đầu. Dân xứ ấy không thể coi thường được, đến như bọn quân lính tham dự những trận năm xưa ấy, mỗi lần nhắc đến cái thuở Nguyên Phong sợ quá đến bạc trắng đầu.

Nhưng cũng may, nếu dân xứ ấy mà lúc bình cũng như lúc chiến đều một dạ giống nhau, thì dân Trung Nguyên chúng ta chẳng còn đất chôn thầy. Gần bốn trăm năm trước, họ đem quân đánh thẳng vào Trung Nguyên giữa lúc Tống triều đương thịnh, khiến mấy trăm dặm không còn thấy bóng người bởi quân dân ở đó sợ quá bồng bế nhau mà chạy hết cả. Họ tiến vào, kéo ra như chỗ không người. Ta thấy dân Đại Việt

không thể đàn áp được, nên lấy vương lễ mà an ! Ta vừa nghe Trần Trí xin viện binh, nhưng tình hình đang rối ren lắm, lấy đâu ra quân binh mà cứu viện?

- Sao lão huynh biết rõ như vậy?

- Lão đệ không nhớ Từ Trung Ngoạn à ! Y làm việc trong Binh bộ, chức Thị lang nên việc gì y chẳng biết!

- Vậy tình hình rối ren là ra làm sao?

- Lão đệ suốt đời cầm gươm, chuyện giang hồ thì việc gì cũng rõ, mà chuyện đại sự quốc triều thì chẳng rõ việc gì. Để ta nói cho lão đệ nghe: Rợ Ngõa Thích ở phía Tây, chiếm cứ mạn Bắc, tù trưởng là Mã Cáp Mộc được Thành Tổ phong làm Thuận Minh Vương, hiện giờ y đang dấy binh tạo phản, xua quân vào chiếm lấn đất đai, thành trì, quấy rối biên cương vùng Ninh Hạ, Cam Túc. Triều đình phải cử Thế Thuận Hầu làm Bình Tây Đại nguyên soái mang mười lăm vạn quân đi tiêu trừ. Rồi mới đẩy hậu duệ của Nguyên Thuận để là Qui Lực Xích tiếm xưng Đại Hãn xưng là Đạt Đạt Khả

Hãn, rồi bị A Lỗ Đài giết đi, rước Bản Nhả Thất Lý tôn lên làm Đại Hãn, thường đem quân quấy nhiễu vùng Tuy Viễn. Thạch Thái Công là Khẩu Phúc vâng mệnh đi đánh dẹp, liên tiếp bại trận. Quân Thất Đạt vượt Trường Thành tấn công vùng Sơn Tây, đích thân Hoàng Đế phải thân chinh, dẫn bốn mươi vạn quân bộ chiến, năm vạn kỵ binh, xử dụng mười tám vạn cỗ xe, ba bốn vạn lừa ngựa, ba mươi vạn dân phu cung đồn quân lương vũ khí.

Dân Sơn Tây bị nạn đói trầm trọng, tình cảnh hết sức đáng thương, mà còn bị thêm nạn binh lửa nữa. tình trạng trong ngoài rối ren như thế, chưa kể đến những cuộc khởi nghĩa của nông dân vùng Phúc Kiến, Triết Giang. Đó chẳng phải là rối ren ư? Chưa kể đến bọn cường đồ, trộm cướp nổi lên như rươi, nhân dân đồ thán, sưu cao thuế nặng để cung đồn cho các cuộc hành quân liên tiếp. Sức người, sức của biết là bao!

Lão đệ, còn chuyện giang hồ tình hình thế nào?

- Lão huynh biết đấy, giang hồ trên ba mươi năm nay đã im sóng gió, chỉ có những bọn lục lâm thảo khấu, cường đạo hoành hành, không đáng nói. Nhưng gần đây đã có những dấu hiệu của những cuộc thảm sát đẫm máu. Võ Đang Sơn bị xâm nhập quấy phá, Thiếu Lâm, Tung Sơn cũng bị nhòm ngó, nhiều môn phái, đại gia bị tiêu diệt, thảm sát. Tất cả đều dường như bởi một bàn tay mà ra. Rồi mới đây, nội bộ Cái Bang lũng củng, chia rẽ, đến nay vẫn chưa chọn được Bang chủ, các Trưởng lão Cái Bang kéo bè, chia phái tiêu diệt lẫn nhau. Còn Minh giáo, bao nhiêu năm im tiếng, bắt đầu hoạt động lại. Dương Minh Vương trước đây là người của Minh giáo, nhưng đã ly khai, truy tìm nhân vật Minh giáo cũ mà truy sát. Võ lâm lại một phen máu đổ. Phái Nga Mi cũng bắt đầu đi lại giang hồ, Chứng Môn nhân cũ của Nga Mi xuất hiện nhiều nơi . Phương Trượng chùa Thiếu Lâm là Viên Nhẫn Đại sư, gửi thiệp mời các Đại Chương Môn của các danh môn chính phái, các đại gia và quần hào tụ họp để ngăn chặn thảm họa đang gieo rắc trong võ lâm. Bạch Mi giáo cũng vừa trỗi dậy, bọn giáo phái Tiêu Dao của Miêu tộc vùng Vân Nam bắt đầu đi lại giang hồ, xâm nhập vùng Quý Châu, Hồ Nam làm nhiều điều dâm loạn. Ôi thôi, sát nghiệp của võ lâm đã lại dấy lên!

- Còn Bạch Hạc phái của lão đệ thế nào, sao lão đệ lại bỏ đi như thế?

Người kia thở dài đáp:

- Phái Long Môn, phái Điểm Thương, phái Thanh Thành và Bạch Hạc chịu sự chi phối dưới áp lực của Quang Minh Vương Dương Tiêu, đã trở thành công cụ cho hắn, chịu cúi đầu để hưởng miếng xương thừa. Điều ấy ngu đệ không thể nào chịu được, nên cùng đứa con bỏ về quê nhà làm người dân cày ruộng, rửa tay, gát kiếm, không chen vào chốn thị phi nữa !

Nguyên Huân để tâm nghe hai lão già nói chuyện, bỗng thoáng trước mắt chàng ở phía trước đầu mũi thuyền, dưới ánh trăng nhạt, một đoàn ba, bốn chiếc thuyền nhỏ từ hướng bờ vút ra chặn ngay đường đi của đoàn tàu, trong chốc lát đã ép sát hai bên con thuyền đầu tiên. Bọn hảo hán còn chưa có kịp phản ứng gì vì còn đang ăn nhậu, thì từ bốn con thuyền nhỏ, những bóng người vùn vụt phóng lên, bọn hảo hán vội chụp nhanh khí giới, đứng lên thủ thế.

Nguyên Huân nhận ra bọn vừa đến gồm mười một tên, bảy tên đứng trên mũi, bốn tên còn lại đứng chặn ngang mũi thuyền. Con thuyền chở hàng, những bao hàng xếp gọn ghề giữa lòng thuyền có mũi che. Con

thuyền tuy lớn, nhưng hàng hóa nhiều, khoảng trống không còn mấy, nếu cuộc chiến xảy ra rất khó xoay sở.

Mặt trăng ra khỏi đám mây, chiếu sáng rõ khuôn mặt từng người. Nguyên Huân đã nhận ra bảy tên đứng trên mũi thuyền ngay dưới cột buồm là bọn Thất Sát Đoàn, chúng đều bịt mặt đủ màu như thông lệ, duy bốn tên còn lại không bịt mặt, dù chúng có đứng xoay lưng về phía ánh trăng chàng cũng nhận được mặt chúng rõ ràng, cả bốn tên xấp xỉ ba mươi, lưng đeo trường kiếm. Một trong bốn tên lớn giọng:

- Hôm nay chúng ta có chuyện riêng, không can dự đến người khác, chẳng nên lo sợ!

Hắn có ý nói với bọn bảo tiêu đang lăm lăm vũ khí trên tay đứng chặn ở giữa. Một tên rời khỏi đồng bọn tiến bước đến trước mặt hai lão già, cả hai vẫn ngồi im, nàng thiếu nữ thì đã ngồi dậy.

Nguyên Huân ngồi trên lô hàng hóa được phủ lớp vải quết dầu chống ẩm ướt, đó là những bao bắp hạt trong số thực phẩm chở về Sơn Đông, chàng nghe nói những bao thực phẩm này được đưa đến Sơn Tây, nhưng vì binh biến xảy ra nên phải quay đầu trở về. Chàng thò tay nắm lấy một ít hạt, tay chàng làm rách lớp bao ngoài gây tiếng động nhẹ, một tên quay lại nhìn chàng nhưng không nói gì khi thấy Nguyên Huân vẫn ngồi im bất động.

- Hà sư thúc, sư phụ mời sư thúc và Hà muội quay trở lại!

Tên này cất giọng đột ngột, tuy câu nói có vẻ bình thường nhưng âm hưởng lại tiềm ẩn một lời ra lệnh đầy sát khí. Người họ Hà chính là lão già phái Bạch Hạc, ngược mặt nhìn lên, hai mắt quắc sáng long lanh dưới ánh trăng, gần giọng:

- Thạch Trung, người đến đây mời ta hay bắt ta mà mang theo nhiều thuộc hạ lắm vậy!

Gã họ Thạch cười thành tiếng, nói:

- Hà sư thúc, chỉ là muốn long trọng nghênh đón sư thúc trở về đó thôi !

Giọng cười của y thật vô lễ, người thiếu nữ đứng sau lưng Hà lão cất tiếng:

- Thạch sư huynh, chẳng có luật lệ nào trong môn quy bắt buộc cha con tiểu muội phải làm những điều mình không muốn?

Thạch Trung cười nhạt nói:

- Hà Phi Thoa, cô còn nhỏ không nên chen vào chuyện của người lớn, chuyện này để sư thúc quyết định. Đây là lệnh của Chuồng Môn nhân đấy !

Hà Thiết, nhân vật thứ hai của phái Bạch Hạc, gay gắt:

- Chuồng Môn nhân của môn phái nào vậy? Ta thấy có đến ba nhân vật đi với ngươi là người của Long Môn, Thanh Thành, và Điểm Thương!

- Chuyện ấy sư thúc không cần hỏi, cũng không cần biết. Xin sư thúc cho biết quyết định của sư thúc thế nào?

- Nếu ta không trở về thì ngươi nói sao? Nay ta đã già, ta muốn về quê ẩn, điều ấy trong môn quy của Bạch Hạc không hề cấm đoán, vậy sư phụ ngươi lấy quyền gì áp chế ta như thế?

- Sư thúc không muốn trở về cũng không được, chúng tôi có bốn phận phải đưa sư thúc trở về, dù sống hay là đã chết!

Bọn hảo hán bảo tiêu thấy chuyện xảy ra, nên không còn căng thẳng nữa, vì biết đây là chuyện nội bộ trong môn phái của võ lâm, tuy nhiên họ vẫn cẩn mật để phòng đứng yên không nhúc nhích.

Hà lão giận dữ quát:

- Ngươi dám vô lễ đến thế à?

Thạch Trung nói lớn:

- Các vị huynh đệ, bốn phận của ta đã xong, bây giờ là bốn phận của quý vị!

Một trong ba tên đi với Thạch Trung quát:

- Lão già ngoan cổ kia, rượu mời không uống, muốn uống rượu phạt thì được thôi!

Nói chưa dứt, hần múa gươm phóng người về phía Hà lão chém xuống. Thấy cha bị tấn công, thiếu nữ họ Hà rút kiếm nghênh đón. Lưỡi kiếm của nàng vút lên như một dải lụa, nhằm huyết nhũ căn của y đâm tới, tên này hoành kiếm gạt, nhưng kiếm nàng đã chuyển nhanh, mũi kiếm như cùng một lúc tấn công vào bốn bộ vị khiến y phải lùi lại; ba tên còn lại cùng lúc trở tới bao vây người thiếu nữ vào giữa.

Hà Phi Thoa gỡ Bạch Hạc kiếm pháp phản công không chút úy kỵ, thân pháp nàng nhẹ vút cao như cánh hạc, nhẹ nhàng nhưng dũng mãnh, kiếm phong xé gió ào ào khiến ba tên đồ đệ của Long Môn, Điểm Thương, Thanh Thành nhất thời không thể áp đảo được.

Hà lão biết cuộc diện trước mắt sẽ rất khó khăn. Bốn tên này không làm ông lo lắng e ngại, nhưng: còn bảy tên kia, mà ông cũng biết chúng là bọn Thất Sát, không bao giờ giao thủ lẻ loi, chúng xuất thủ theo trận pháp; bọn này được phái đến hôm nay chắc chắn đã được lựa chọn kỹ, Thất Tinh trận pháp của chúng lại cực kỳ lợi hại.

Bọn Thất Sát đoàn đã vào cuộc như một bầy ong dữ, cả bảy tên phóng đến bao vây Hà lão vào giữa. Nhìn thân pháp của chúng, ông biết ngay bọn này chẳng đứa nào thuộc loại tầm thường cả.

Nghe "tanh" một tiếng, lưỡi cương ty ở tay ông đánh bật ra chớp nhoáng, đẩy bật tên tấn công ở chính diện, đồng thời lưỡi kiếm như sợi chỉ vút mạnh, rít lên như tiếng đàn, Hà lão đảo nhanh bộ vị, Thạch Trung trong lúc không ngờ, bị lưỡi cương ty chém trúng cổ ập xuống.

Lão già cùng đi với Hà Thiết từ lúc sự việc diễn tiến vẫn ngồi im, bây giờ mới đứng lên nhưng vẻ vẫn thản nhiên, nhìn trận đánh như không liên can gì đến mình. Thấy vẻ văn nhược của lão, bọn sát tinh không thêm chú ý đến, mọi chú tâm đổ dồn vào Hà Thiết đang ở giữa vòng vây, lão già lui lại phía trái, đứng cách xa một đoạn.

Xử dụng cương ty kiếm, mới ra chiêu đã tận diệt được tên đồ đệ trong bang phái, hào khí nổi lên, Hà lão vận hết bản lĩnh sở học đối phó bọn Thất Sát. Nguyên Huân nhận ra bảy tên trong toán này, võ công chúng hơn hẳn những tên trong các toán khác mà chàng đã gặp, chắc bọn này là do từ Tổng Đoàn phái đến, có lẽ vì tầm quan trọng của sự việc.

Ba tên cao đồ của ba phái Long Môn, Thanh Thành, Điểm Thương đang vây Hà Phi Thoa tấn công tới tấp, dù đã học hết sở học của Bạch Hạc kiếm pháp, nhưng nội lực nàng có hạn nên lúc này nàng đã lâm vào thế hạ phong, luôn luôn ngộ hiểm. Lão già đứng ngoài bắt chọt nói lớn:

- Thoa nhi, yên tâm, đã có ta!

Nói xong, ông nhảy vút đến với hai tay không, ông sử dụng chảo pháp, chỉ lực chụp bắt, kinh phong phát ra ào ào dũng mãnh ép ba tên lùi lại. Bỗng có tiếng quát:

- Ngô Quán Trung! Thì ra cũng có lúc người lộ mặt nhảy vào chốn giang hồ ?

Một bóng đen từ con thuyền nhỏ dưới sông vút lên như một cánh đại bàng, bóng người vừa đáp xuống đã xuất chiêu tấn công lão nhân mà y gọi là Ngô Quán Trung, chỉ trong chớp mắt hai bên đã giao thủ hai mươi mấy chiêu. Nguyên Huân nhận ra chiêu thức của y hết sức quái dị, chàng thấy hai bàn tay y đỏ tía: Tử Hà Thần công.

Ngô Quán Trung quát lớn:

- Lâm Kỳ Sơn, ba mươi năm không gặp, có bản lĩnh gì hãy gỡ hết ra đi!

Ba tiếng Lâm Kỳ Sơn vừa vang lên, bọn hảo hán từ nãy giờ vẫn đứng ngoài im lìm bắt giác nhìn nhau: Chuông Kỳ Sứ, Hậu Thổ Kỳ Lâm Kỳ Sơn, một nhân vật dưới tay của Quang Minh Vương, võ công ảo diệu kỳ quái, mà hành động thì vô cùng tàn ác. Y là người cầm đầu Thất Sát Đoàn của Minh triều, hôm nay y đích thân tham chiến, đó là một việc ngoại lệ, vì từ xưa nay không thấy xảy ra. Hôm nay y xuất hiện, có lẽ không một ai có mặt tại hiện trường mà y để cho sống sót.

Kẻ thù số một của y là Ngô Quán Trung, nguyên là Kim Nhuệ Kỳ, người đứng đầu trong Ngũ Hành Kỳ của Minh giáo năm xưa. Ngô Quán Trung đã gát kiếm qui ẩn từ trên ba mươi năm trước, không lý đến chuyện giang hồ. Hơn ba mươi năm trước, Lâm Kỳ Sơn đã ôm một mối thù khôn nguôi đối với Ngô Quán Trung, vì một việc mà thực ra Ngô kỳ sứ không hề nhúng vào. Bản chất tàn độc của Lâm kỳ sứ bắt nguồn từ mối thù ấy, mối thù cả gia đình bị tàn sát, nên bất cứ y xuất hiện nơi nào, những người đã nhìn thấy y lúc ấy, y phải giết cho bằng hết. Sở dĩ y đứng đầu Thất Sát Đoàn, mục đích thứ hai là để tìm kiếm Ngô Quán Trung, trả cho được mối thù mà y cho Ngô Quán Trung chính là sát thủ.

Ngô Quán Trung biết là không thể biện minh được, vì ông đã bị coi là thủ phạm khi Lâm kỳ sứ bắt gặp ông một mình trong tư thất của y, giữa quang cảnh đã tàn của cuộc thảm sát mười tám người của họ Lâm, bị giết hại hết sức tàn nhẫn. Vụ này ông đã âm thầm theo dõi để tìm ra hung thủ, giải mối hàm oan; nhưng kẻ thù như bóng ma, ông không lần ra manh mối. Từ đó ông bỏ đi tuyệt tích để tránh việc ân oán. Và Lâm Kỳ Sơn cũng tìm kiếm ông suốt ba mươi năm ròng rã, đồng thời cũng giết rất nhiều người trong dòng họ Ngô mà y bắt gặp.

Sau ba mươi năm gặp lại trên con thuyền xuôi Trường Giang trong đêm trăng mờ này, ông nghĩ đến những cái chết thảm của gia tộc ông và của gia đình Lâm Kỳ Sơn, với oán cừu không sao hóa giải được, ông quyết định trong giờ phút này sẽ chấm dứt nỗi cừu hận đau lòng bằng cái chết của cả hai. Ông vận dụng toàn lực, hai bàn tay ông từ từ chuyển sang một màu vàng óng loang loáng dưới ánh trăng, tay ông vung lên, chỉ phong, chưởng phong, ưng trào phong xô tới rít ào ào như gió; vận toàn lực Kim Long thần công lên hai bàn tay phối hợp với ưng Dục trào pháp để đối phó với Tử Hà thần công. Trên khuôn mặt lạnh lùng của Lâm Kỳ Sơn, sát khí bốc lên ngùn ngụt.

Hà Phi Thoa bị ba tên đồ đệ của ba môn phái vây hãm kịch liệt, bọn hảo hán bảo tiêu biết mình đang đứng trước hàng cao thủ nước tiếng giang hồ của các đại phái, sự sát phạt không thể lường trước được, một người trong bọn bất thần tung người nhảy xuống sông định tẩu thoát.

- Muốn chạy đi đâu?!

Trong tay Lâm Kỳ Sơn phóng ra một luồng ánh sáng bạc, ám khí có hình ngôi sao năm cánh cắm phập vào gáy của gã hảo hán vô tội, y chìm ngấm dưới lòng sông đêm.

Nguyên Huân kêu nhỏ:

- Ái chà ! Công phu của Ninh Thiết Thủ trường phái!

Tứ thúc phụ Điền Hoàn Thứ Lang đã chỉ dạy, đã huấn luyện cho chàng những thủ pháp công phu thiết thủ thuộc trường phái Ninh gia.

Số hảo hán còn lại hoảng sợ, phản ứng tự nhiên của chúng là phóng mình bỏ chạy, toan nhảy qua mạn thuyền xuống sông. Tám vết sáng lấp lánh lại từ tay họ Lâm phóng ra truy sát, cùng lúc bỗng nghe tiếng xé không khí, rồi không hiểu vì đâu, tám ngôi sao kia như gặp phải vật vô hình đánh trúng, nghe tiếng ”tang, tang”, vọt bay lên và mất tăm tích cùng với tiếng ùm ùm của những bóng người lao xuống sông, lặn sâu trốn chạy. Trong lòng bàn tay của Nguyên Huân, nắm bắp ngô đã vơi đi một nửa.

Ngô Quán Trung không bỏ lỡ cơ hội Lâm Kỳ Sơn trong một thoáng giây người, ông phóng người về phía y, hai cánh tay vung ra đầy mạnh. Liếc nhìn về phía Hà lão và bọn Thất Sát, Nguyên Huân hiểu sự thảm bại của ông chỉ là trong giây lát, khói trên đầu Hà lão bốc lên như sương, chứng tỏ ông đã vận toàn bộ kinh lực, thủ pháp đã có chiều rối loạn. Bọn Thất Sát, trước mặt Tổng Đoàn chúa, nên ra tay bằng tất cả bản lĩnh chúng có được, và uy lực Thất Tinh trận mỗi lúc một tăng. Trong lúc đó Hà Phi Thoa đã dần đi vào tuyệt lộ Chỉ có trận kịch đấu giữa Lâm Kỳ Sơn và Ngô Quán Trung là còn đang ngang ngửa.

Giữa những tiếng rít của đao kiếm, tiếng vù vù của chưởng phong, quyền, chỉ, trào, thiết nhiên có tiếng ”véo véo” chen vào, và hai tên trong bảy tên toán Thất Sát bỗng thấy huyết độc ty và huyết hải ở đầu gối và bắp đùi nhói buốt, chúng quỵ xuống cùng một lúc, người chưa ngã lặn ra đã bị lưỡi cương ty của Hà Thiết chém chết. Thất Tinh trận đột ngột rối loạn, một tên nữa lại bị cương ty kiếm đâm xuyên qua người trong lúc chúng đang ngờ ngác vì sự kiện chuyển biến quá bất ngờ. Ba tên bị loại trong khoảnh khắc, trong đó có Kinh Dương và Đà La, hai bộ vị quan trọng trong Thất Tinh, có võ công thâm hậu hơn hết.

Cùng lúc ấy, hai tên đồ đệ của Long Môn, Thanh Thành chợt thấy huyết Thiên đột ở ngực và Trung quân ở bụng bị đánh trúng, chúng chưa kịp kêu thì lưỡi kiếm của Hà Phi Thoa chém đứt tay trái một tên, tên kia bị lưỡi kiếm của nàng lia ngang đồn ngã.

Dù đang cùng Ngô Quán Trung kịch chiến, tất cả việc xảy ra không qua khỏi mắt của Lâm Kỳ Sơn, y nhanh chóng biết đã có kẻ nào ra tay trợ thủ, và biết kẻ ấy có võ công thuộc loại thượng thừa, y gạt mạnh tay và tung người nhảy ra, đảo mặt quát lớn:

- Hãy dừng lại!

Cả bọn nghe lệnh, nhảy vọt ra, lùi về phía sau. Ngô Quán Trung cũng dừng tay, bởi ông cũng ngạc nhiên như y. Họ Lâm liếc mắt nhìn quanh, đập mạnh vào mắt y là gã thiếu niên đang ngồi ở mũi thuyền, ngoài y ra không còn ai khác:

- Gã thiếu niên trông rất tầm thường, mặc bộ áo màu vàng sẫm pha đen, cầm trong tay một cây gậy trúc lớn, ánh mắt buồn bã, không có tinh quang; chẳng nhẽ thằng nhỏ này lại luyện đến mức Tinh Hoa nội liễm được sao?”, y không tin, nhưng trên dòng sông mệnh mông này, còn ai khác nữa?

Y cau mày quát lớn:

- Cao nhân hà cố gì lên lút như chuột ngày, sao không lộ diện?

Vài giây trôi qua không thấy ai lên tiếng, y bước đến trước mặt Nguyên Huân, dừng lại, quan sát chàng. Nguyên Huân ngược mắt nhìn y, rồi cúi xuống. Lâm Kỳ Sơn không tin rằng gã thiếu niên này lại có công phu cao thâm đến vậy, nếu vừa rồi gã sử dụng Đan Chỉ thần công đánh rơi tám quang tinh của y, thì kinh lực ấy phải hơn y mấy bậc về nội lực. Trong tay gã này không có một tác vũ khí, ngoài nắm ngô và cây gậy trúc lớn cỡ cổ tay. Lâm Kỳ Sơn tức giận, và giận cá chém thớt, chân phải y xử dụng thế Xà Vĩ độc cước, đá mạnh vào sườn trái của Nguyên Huân, toan hất tung chàng xuống dòng sông, người có võ công tầm thường, trúng cước này, bể tim mà chết ngay trước khi rơi xuống.

Ngô Quán Trung giật mình, toan phóng lại, nhưng ông biết là quá trễ. Sinh mạng người thanh niên vô tội kia ông không tài nào cứu kịp. Riêng Lâm Kỳ Sơn, y muốn giết một người để giải tỏa cơn tức giận, nhưng khi độc cước đá vào huyết kỳ môn của gã thiếu niên, y bỗng phát giác ra một luồng kinh khí cực kỳ cương mãnh... ” Bùng!”

Hà Phi Thoa quay đi, không muốn nhìn thấy cái chết của gã thanh niên hiền lành mà buổi chiều nàng đã gặp, một chàng trai có đôi mắt buồn buồn và khuôn mặt tuấn tú. Một bóng người tung lên cao, bị kinh lực phản chấn, Lâm Kỳ Sơn với kinh nghiệm giang hồ, y đưa người tung cao hơn sức đẩy để giảm bớt sự phản chấn khủng khiếp ấy; lộn một vòng, y đặt chân xuống đất, mắt mở lớn lấp bắp:

- Người... áo vàng... họ Dương...

Nguyên Huân vẫn ngồi im lặng như không có chuyện gì xảy ra. Bỗng từ trong khoang thuyền, lẩn trong đám hành lý bữa bọn, một nhà sư bước ra, dừng lại trước cửa khoang, phóng tia mắt nghiêm nghị nhìn Lâm Kỳ Sơn:

- Mô Phật, Lâm thí chủ không đi đi, còn đợi gì nữa?

Mọi ánh mắt đổ dồn về phía nhà sư có dáng người cao lớn, ăn vận nửa tăng nửa tục, tay cầm chuỗi bồ đề lên nước loang loáng dưới ánh trăng. Nguyên Huân vội đứng dậy cúi chào. Lâm Kỳ Sơn nhìn nhà sư đắm đắm như muốn tìm hiểu thân phận kẻ vừa xuất hiện bất ngờ. Lão sư làm như không để ý ông tiếp tục nói với y:

- Ân có nơi, oán có chỗ, bản tăng ngày xưa đã nói với thí chủ nhiều lần, sao thí chủ cứ cố chấp thết Hiện nay bản tăng quả thật vẫn chưa tìm ra được hung thủ của vụ án năm xưa, nhưng bản tăng trước sau vẫn đoán chắc với thí chủ, thủ phạm không phải là Ngô thí chủ đây, bản tăng lấy danh dự mà nói!

Thoảng chốc phân vân, Lâm Kỳ Sơn vòng tay nghiêng mình thi lễ :

- Xin bái biệt!

Y nói xong quay mình bỏ đi sau khi ra dẫu cho đồng bọn mang theo mấy xác chết và tên đồ đệ của phái Long Môn. Cả bọn xuống thuyền lao đi vun vút.

Ngô Quán Trung quỳ một gối, cung kính:

- Thuộc hạ Ngô Quán Trung tham kiến Hữu sứ!

Nhà sư nâng họ Ngô lên:

- Ngô huynh đệ, đừng đa lễ !

Nói xong, quay sang Hà Thiết chấp tay đáp lễ. Hai cha con họ Hà vội vòng tay thưa:

- Đa tạ Đại sư đã ra tay cứu trợ!

Nhà sư cười lớn:

- Hà thí chủ lắm rồi, đã có cao nhân ở đây, bần tăng đâu dám múa may!

Nói xong bước lại cầm tay Nguyên Huân nói:

- Cứ mỗi ngày công lực của Trần thí chủ một cao thêm, mới có sáu tháng mà bần tăng không tưởng tượng được rồi đấy!

Nguyên Huân đáp lễ:

- Đại sư quá khen văn bối đây thôi ! Hôm nay được diện kiến với Đại sư, văn bối mừng rỡ lắm. Chẳng hay Đại sư sao mãi hôm nay còn ở đây?

Kiến Nghiệp đại sư đáp:

- Bần tăng đã cố gắng hết sức để can ngăn cuộc đổ máu của Cái Bang. Hà ! Sự chia rẽ này có bàn tay của Dương Minh Vương đấy!

- Văn bối cũng đoán chừng vậy!

Quay sang Ngô Quán Trung và Hà Thiết, Đại sư nói:

- Xin giới thiệu với Trần thí chủ, vị này là Ngô Quán Trung, Chương kỳ sứ Nhuệ Kim Kỳ của Minh giáo năm xưa, còn...

Ngô Quán Trung tiếp lời:

- Vị này là Hà Thiết, người anh em kết nghĩa của thuộc hạ, Đệ nhất phó Chương Môn của Bạch Hạc phái!

Tươi cười hướng về Nguyên Huân, Đại sư vui vẻ:

- Và đây là Trần Nguyên Huân thí chủ !

Hà Thiết vòng tay:

- Lão phu đội ơn thiếu hiệp đã ra tay cứu mạng lão phu cùng tậ nữ. Xin nhận cho lạy này!

Nói chưa dứt toan quỳ , Nguyên Huân vội cầm tay giữ lại, chàng ân cần nói:

- Hà lão tiên bối, xin đừng làm thế, văn bối tổn thọ mất!

Bọn hảo hán bám sau đuôi thuyền, thấy đã yên leo lên, tất cả quỳ xuống:

- Chúng tôi xin tạ ơn ân nhân cứu mạng!

Nguyên Huân đưa tay ra, một luồng kinh khí ôn nhu đổ bọn hảo hán đứng lên, cả bọn cố cưỡng không được, đưa mắt nhìn nhau. Nguyên Huân nói:

- Xin các vị đừng câu chấp như thế, tại hạ thấy điều bất bình thì phải như thế thôi, nào có đáng gì!

Từ lúc xảy ra chuyện lộn xộn, hai người tài công trốn dưới sàn thuyền bây giờ mới bò lên, phụ cùng với bọn hảo hán quét dọn, lau chùi những vết máu trên thuyền. Ánh trăng mỗi lúc một tỏ thêm, mọi người ngồi quay quần bên mâm rượu nhà đồ vừa dọn lên. Hà Phi Thoa giữ lễ ngồi lui lại sau lưng thân phụ.

Kiến Nghiệp đại sư lên tiếng:

- Việc này tất còn nhiều rắc rối, sở dĩ bản tăng đến đây và ẩn thân trong khoang là vì tình cờ biết được chuyện này từ trước nên chờ dịp mà trợ thủ, nhưng nếu biết có Trần thí chủ thì bản tăng không phải lo ngại nữa!

Ngô Quán Trung hỏi:

- Lúc này, Lâm. Kỳ Sơn kêu lên: áo vàng, họ Dương là thế nào?

Kiến Nghiệp đại sư nói:

- Khoảng sáu mươi năm về trước, dưới thời Nguyên Thuận đế, có một nhân vật họ Dương, khoác áo vàng như Trần thí chủ đây, thường đi lại giang hồ, võ công cực kỳ cao diệu, tên gọi là Ly Cát, không hiểu sao bỗng dưng tuyệt tích giang hồ. Nay bất ngờ gặp Trần thí chủ cũng y phục cùng màu, võ công cao thâm ảo diệu như thế, nên làm hấn thẳng thốt kêu lên thế chẳng.

Nguyên Huân yên lặng không nói gì, sau cùng chàng kể tất cả mọi chuyện đã trải qua trong sáu tháng, những việc lạc vào Tuyệt Tình Đàm thì giấu kín.

Hà lão nói:

- Bọn Thất Sát Đoàn vâng mệnh chủ nhân tối cao của chúng, bấy lâu nay khắc chế võ lâm hết mức: mua chuộc chia rẽ, tàn sát các bang hội, môn phái. Chúng cấu kết với giáo phái Tiêu Dao làm nhiều điều tàn bạo, chướng tai gai mắt, chúng tàn sát phái Điểm Thương, đưa người của chúng lên, mua chuộc, gây áp lực với Long Môn, Thanh Thành và Bạch Hạc, tận diệt những người chống lại chúng không từ

thủ đoạn nào. Đưa những kẻ bất chính lên cầm đầu các môn phái, và kết hợp bốn môn phái này, tuyển chọn người của chúng mua chuộc được để tạo thành thực lực trong cái gọi là “tứ phái hợp nhất”. Tại hạ có thể biết mình không thể làm gì được nên đã âm thầm cùng tề nữ bỏ ới, vậy mà chúng cũng đuổi theo truy sát bằng được, may nhờ có Trần thiếu hiệp nên còn sống sót.

Tuy vậy, chúng sẽ chẳng bỏ qua, vì cha con tại hạ để giết mất bốn người và làm bị thương một số người của chúng. Tại hạ chuyện sống chết để ngoài tai, chỉ lo tề nữ rơi vào tay chúng thì thật đau chết cũng không nhắm mắt được!

Ngô Quán Trung nói:

- Bẩm Hữu sứ, thuộc hạ e rằng thế nào trong đêm nay, hoặc đêm mai, Lâm Kỳ Sơn cũng dẫn đồng bọn đến vây hãm, vì y sẽ không bỏ qua, Hữu sứ nghĩ thế nào?

Đại sư đáp:

- Lâm Kỳ Sơn là kẻ cố chấp, ta biết y sẽ trở lại, nhưng y là người rất thận trọng, vì vậy y chưa ra tay ngay đâu. Chiến thuật của y là đánh tía. Lần này y tính sai vì không ngờ sự có mặt ngẫu nhiên của Trần thí chủ, chúng ta phải để tâm, bọn Thất Sát lúc hành sự thì mang mặt nạ, nhưng khi theo dõi thì như một người dân thường, không biết chúng là ai, thật khó đề phòng!

Liên tiếp trong năm ngày đêm trôi qua không thấy động tĩnh gì Qua đêm thứ sáu, trăng tròn vành vạnh, không gian yên ả trên mặt sông mênh mông. Bờ sông phía hữu ngạn bị cát bồi nên rất nông, thuyền phải đi vào giữa dòng. Trăng mỗi lúc một lên cao, lấp lánh trên mặt nước như dát vàng, hai bên bờ là rừng già trùng điệp, bóng mơ hồ có tiếng tù và nổi lên, và từ hai bên bờ, những con thuyền nhỏ xuất hiện mỗi lúc một đông, theo chiều gió từ hữu ngạn lướt tới. Đoàn thuyền ghe thương hồ bị gió ngang nên đi rất chậm. Đoàn ghe nhỏ im lìm xốc mũi đến áp sát cùng lúc một đợt tù và thứ hai nổi lên, cả trăm ngọn lửa đồng lúc bùng sáng mặt sông. Hơn chục chiếc ghe nhỏ chở đầy rơm, bồi và những chất dẫn hỏa đang lao vào đoàn thương thuyền.

Giật mình trước diễn biến không một ai ngờ được là bọn Thất Sát có thể có hành động như thế, sinh mạng hàng trăm người khách buôn vô tội sắp làm mồi cho thần hỏa và hà bá, Nguyên Huân cùng với Kiến Nghiệp đại sư, Ngô kỳ sứ và cha con Hà lão giả khinh công chuyển từ thuyền này sang thuyền khác, lớn tiếng ra lệnh cho từng chủ thuyền lập tức tỏa rộng đội hình. Bọn chủ thuyền cuống cuống làm theo lệnh, nhưng ghe thuyền thương hồ chở nặng nề, xoay trở khó khăn, chỉ một số ít thoát ra khỏi vùng lửa hãm mà vẫn không thoát khỏi bọn sát thủ từ phía tả ngạn chực chờ từ trước xông ra chém giết. Tiếng la khóc, tiếng quát tháo vang dậy một góc trời. Lửa đã bắt cháy vào đoàn thuyền buôn, ánh lửa ngút trời, sáng rực cả một vùng sông rộng.

Nguyên Huân, Đại sư và ba người trong bọn nhảy xuống một chiếc thuyền nhỏ đi cuối đoàn thuyền, thuyền này chở nhẹ vì chủ thuyền đã bán hết đồ hải sản, lúc trở về chỉ mang theo một số sản phẩm địa phương. Nguyên Huân kéo buồm chính, thuyền nghiêng qua một bên, bọc gió, vút như tên bắn về tả ngạn...

Vài con thuyền nhất thời thoát khỏi sự chém giết vẫn bị bọn Thất Sát ẩn dọc theo bờ bắn tên lửa lên thuyền. Nguyên Huân, Đại sư, Ngô kỳ sứ dùng chướng phong đánh bật đi. Cha con Hà Thiết xử dụng kiếm, loang loáng gạt rớt những mũi tên lửa đang bắn tới như mưa.

Trên Trường giang, chỉ còn duy nhất con thuyền của năm người là chưa bốc lửa, bỗng bành giữa tranh tới tranh sáng trên mặt nước, làm đích cho bọn xạ thủ trên những chiếc ghe nhỏ bâu đến bắn tên vun vút. Kiến Nghiệp đại sư đứng ở mũi thuyền, phất tay áo đánh bật từng đợt tên. Người cho dò đã bị bắn trúng ngực nằm chết từ lúc nào. Trên những con thuyền khác, nhiều người không chịu được sức nóng ghê hồn đã lao cả xuống sông và mất dạng. Đứng trước cảnh bi thảm với bao mạng người thác oan, Kiến Nghiệp Đại sư không còn chịu được, cảm giận thấu tim gan, ông quát lớn:

- Lũ khốn kiếp này tàn bạo quá lắm, không thể tha được !

Lời chưa dứt, ông như một cánh đại bàng lao vút lên không, chân nọ điểm chân kia, lộn mấy vòng trên cao, thân pháp tuyệt đẹp, bọn xạ thủ giết người quên cả bốn phận, ngây người đứng nhìn...

Từ trên cao, song chướng ập xuống võ mạnh, kinh lực như núi đổ, chiếc ghe gần nhất tan tành nhiều mảnh cùng với năm tên xạ thủ chìm ngấm mất tăm. Nguyên Huân cùng . một sát khí như Đại sư, chàng buộc dây buồm vào cọc, xoay mạnh người tung mình lên không, dùng thân pháp Điều Phong mà chàng mới được Dương lão nhân gia truyền thụ, bóng chàng như con Thần điêu vỗ cánh, lướt nhanh, cùng lúc xử dụng Thủy Thượng Phiêu thân pháp, chướng lực võ mạnh lên mặt nước, và dưới Nam Hoa chướng pháp, từng chiếc ghe của địch vỡ nát, bọn xạ thủ trên ghe vỡ mặt bay hồn tìm đường nhảy xuống sông tẩu thoát, cả một vùng rộng trên sông mở ra, Kiến Nghiệp và Nguyên Huân truy sát, sát chướng đánh tan liên tiếp trên chục chiếc, những chiếc ghe còn lại kinh hoàng quay đầu chạy trốn.

Cả một mặt sông rộng bùng bùng những lửa, nhìn thảm cảnh đau lòng, Nguyên Huân phản hận: “Đến ngay đám lương dân cùng chủng tộc mà bọn chúng cuồng sát không từ, thì đối với dân Đại Việt chúng còn tàn nhẫn đến đâu!” Càng nghĩ lòng chàng càng quặn thắt.

Con thuyền do Hà lão điều khiển tạt vào tả ngạn và chìm khuất trong bóng đêm...

14. Trời Nam Mây Quận Lòng Thương Nhớ -đất Bắc Cam Đành Dạ Xót Xa.

Dân Kinh thành không ai không biết Vương Phi, có điều chẳng một ai rõ được xuất xứ của bà. Chỉ biết rằng Quang Minh Dương Vương làm lễ nạp phi vào năm Đinh Hợi, cách đây đã mười sáu, mười bảy năm. Những người trong Vương phủ chỉ biết rằng Vương gia của họ, sau một chuyến đi xa, đã mang về Vương phủ một người đàn bà tuyệt sắc, và được Vương gia thu nạp. Những gia nhân phục dịch bà đã hết lời ca ngợi một trang tuyệt sắc nhưng lại vô cùng hiền hậu và bao dung. Nói đến bà như nói đến niềm thương kính nhất trong lòng họ.

Qua năm sau đó, Vương Phi sinh hạ một Quận chúa, bà nhất định đặt tên là Hoài Nam. Bà chẳng bao giờ đòi hỏi ở Dương Vương gia bất cứ một điều gì, đây là nỗi phiền muộn nhất của một vị Vương quyền uy đệ nhất. Bởi vậy, khi Vương phi đòi đặt tên con là Hoài Nam, tuy trong bụng có điều không hài lòng, nhưng Vương gia không thể từ chối, vì đó là lần đầu tiên từ khi vào Vương phủ, bà mới xin Vương gia điều duy nhất ấy.

Thời gian trôi qua, đến khi Dương Quận chúa được mười tuổi, dân Kinh thành mới có dịp nhìn thấy bà Vương phi, mà trong suốt mười năm chỉ nghe lời truyền miệng. Tuy rằng tuổi đã trên ba mươi, nhưng mọi người đều công nhận bà có một nhan sắc khuynh thành. Dáng người thon nhỏ, làn da trắng như tuyết, và nhất là đôi mắt, đôi mắt buồn thăm thẳm. Bọn gia nhân nói rằng suốt mười năm hầu hạ, bà luôn luôn nhỏ nhẹ, nhân đức, nhưng chưa thấy bà cười bao giờ, và họ tiếc đến ngẩn ngơ là đã không được thấy nụ cười khuynh quốc “nhất tiểu khuynh nhân thành, tái tiểu khuynh nhân quốc”.

Ngày xưa không biết Bao Tự đẹp dường nào đến nỗi U Vương vì nụ cười mà nhà Chu mất nước: nào xé lụa muôn tấm, nào đốt Phong Hỏa đài để xin được thấy đôi môi hồng hé mở, đến nỗi phải chết về tay rợ Khuyển Nhung. Nào nhan sắc của Đắc Kỷ đến thế nào mà Trụ Vương chiều nàng mỗ bụng chú ruột mình lấy lá gan cho nàng ăn chữa bệnh. Nào Tây Thi nhan sắc đến đâu mà vì nàng Ngô Phù Sai mất nước. Những điều ấy dân Kinh thành chỉ nghe trong sách, truyền tụng trong nhân gian, chẳng biết là hư thực. Cái đẹp ấy nếu có, chỉ là cái đẹp làm xiêu đổ ngai vàng, làm nhân dân trăm nỗi đau thương vì ly loạn. Nhưng Vương phi của họ, ngoài việc là một tuyệt sắc giai nhân, bà còn cái đẹp cao cả về tâm hồn, về sự ôn nhu, thuần hậu, giản dị và đầy lòng bác ái, vị tha.

Những năm sau này, khi Quận chúa đã lớn và bà đã có tuổi những ngày Sóc, Vọng, bà thường xuất hiện giữa đám dân đen như một phu nhân tầm thường trên một chiếc kiệu cũng giản dị, áo quần trang phục đơn sơ, không ngọc vàng, không xiêm y rộng rãi, trên người là chiếc xiêm y màu tím, màu của nhớ thương, và đôi mắt thăm thẳm đầy ắp nỗi buồn sâu kín. Bà không ngần ngại ghé thăm những người nghèo khó, an ủi họ, không ngần ngại cúi đầu bước vào những căn nhà nhỏ hẹp, nói năng hiền hậu với mọi người, ngồi xuống chiếc ghế đầy bụi được chủ nhân lau vội bằng chính vạt áo của mình.

Bà tỏ ra không được vui những khi có ai quỳ lạy bà, nhất là giữa đám mệnh phụ phu nhân của các quan nội triều. Họ không dám phẩm bình phần lớn bởi nhân cách của bà sang như trăng rằm, thơm như loài hoa quý; một phần khác nữa, tất cả đều biết Dương Minh Vương rất yêu quý và tôn trọng bà, mà Minh Vương thì lòng lấy uy quyền, đến Hoàng Đế còn nể vì, Minh Vương là cột trụ của Triều đình, các bậc công, hầu, và ngay cả đám thân vương còn úy kỵ, không dám ngẩng cao đầu. Vương phi cũng không phân biệt chủng tộc, thỉnh thoảng bà đến thăm những người Đại Việt bị bắt sang Kim Lăng độ nào, đó là những danh sĩ và nghệ nhân ưa tú những người thầy thuốc tài danh.. Khi Thành Tổ dời đô về Yên Kinh, dân Nam Kinh tiếc thương bà ngơ ngẩn.

Những người Đại Việt làm trong các Phủ, Đệ và lục bộ, cũng như các phường của bọn nghệ nhân được phân công, đều đón tiếp bà hết sức ân cần vì yêu mến. Đền miếu, chùa chiền là nơi chốn bà thường thăm viếng thường xuyên. Một lần bà dâng hương trước bàn thờ Phật, có người nghe thấy bà vừa khấn vái vừa ràn rụa nước mắt: "Xin đức Thế Tôn độ trì cho Tổ Quốc con đang chìm đắm trong cơn binh đao tan

Người dân Kinh thành cũng được nhìn thấy dung nhan của Quận chúa. Năm nay nàng vừa tuổi trăng rằm, nhan sắc và tâm hồn nàng là bóng gương soi của Vương phi, mẹ nàng. Hoài Nam Quận chúa cũng được mọi người yêu mến không kém, người ta thì thăm với nhau:

- Nghĩ cũng lạ thật, Vương gia thì tàn bạo, uy nghiêm, khắc nghiệt, mà Vương phi thì hiền hậu, bao dung, nhân từ đến thế!

Thế mới biết, cái nhân từ uy lực lớn hơn cái sự bạo tàn, Minh Vương mà còn úy kỵ đấy !

Một người khác nói:

- Nhân gian có câu: con gái phúc cha, con trai phúc mẹ, cái điều này thì không đúng hẳn đâu!

- Tại sao lão trượng lại cho là không đúng?

- Lão hủ có nói là sai hẳn đâu, nhưng trong trường hợp của Dương Vương thì không đúng!

- Phải, phải, lão trượng nói đúng thật đấy, vậy thì phúc đức tại mẫu là đúng nhất!

Một người e dè chen vào:

- Nghe nói Vương gia còn có một cô gái lớn, tuổi còn e hơn cả Vương phi nữa đấy.

Lão trượng có vẻ hiểu biết, thì thăm:

- Chuyện này trong chốn võ lâm mấy chục năm trước ai chả biết. Ngày Vương gia còn là Tả sứ của Minh giáo, gian dân, cường bức một đệ tử của phái Nga Mi là Kỷ Hiểu Phù, Hiểu Phù sinh người con gái, đặt tên là Bất Hối. Chính vì đặt cho con cái tên này, Hiểu Phù bị Diệt Tuyệt sư thái, Chứng Môn nhân của Nga Mi đánh chết đồ đệ của mình. Kỷ Hiểu Phù cũng là người vợ chưa cưới của Hân Lợi Hanh, đệ tử thứ sáu của Trương Chân Nhân phái Võ Đang.

Ngày xưa Trương Tam Phong, còn có tên là Trương Quân Bảo, yêu Quách Tường là con gái thứ của Quách Tĩnh đại hiệp, nhưng Quách Tường chỉ thương yêu người họ Dương. Người họ Dương tuyệt tích, Quách Tường đi tu, lập thành Nga Mi phái, Trương Quân Bảo trở thành Trương Chân Nhân của Võ Đang Sơn, hai môn phái này có giao tình rất keo sơn.

- Ủa, sao lão trượng tiên sinh theo văn nhược mà biết rõ chuyện của võ lâm thế?

- Ta còn biết hơn thế nữa đấy. Sau đó Hân Lợi Hanh đại hiệp hận thù Minh giáo, một lần giao thủ bị trọng thương mê man. Năm ấy, Bất Hối đã mười bốn tuổi, nhan sắc giống y như mẹ, trong cơn sốt mê man, Hân Lợi Hanh cầm tay cô gái mà tưởng ngỡ là Kỷ Hiểu Phù, Dương Bất Hối tội nghiệp và thay mẹ trả nghĩa cho tình quân, đã lấy Hân đại hiệp.

- Ái chà, thế thì cô gái lớn này, lớn tuổi hơn vị Vương phi hiền hậu của chúng ta thật!

Một người chen vào chuyện:

- Tôi nghe người ta nói Hôn phu nhân cũng hiền hậu, nhân đức như Vương phi, vậy đúng là phúc đức tại mẫu, chứ chẳng giống cha, ai nói con giống cha là nhà có phúc, là sai!

- Không, nói thế sai rồi, con hơn cha chứ không phải là giống cha !

- Thì giống cũng như hơn chứ gì !

Mọi người cười xòa, lại có người lên tiếng:

- Nghe đám gia nhân nói, cách đây mười mấy năm, Hân phu nhân và Vương gia, cha con cãi nhau dữ dội lắm, Vương gia không chịu nhượng bộ, từ đó Hân phu nhân không về thăm cha mình nữa !

- Chắc là cãi chuyện về Vương phi chứ gì!"

- Người nói vậy chẳng hóa ra là Hân phu nhân tâm thường làm sao? Việc này có liên quan tới việc ác của Dương Vương, Hân phu nhân lên án những hành động của Phụ vương bà đấy!

- Ai chà, chị nào em nấy, Quận chúa Hoài Nam cũng vẫn thường theo Vương phi đi chùa lễ Phật cầu nguyện cho Dương Vương bớt ác đi đấy !

- Này, tai vách mạch rừng, giữ mồm giữ miệng, kéo vạ đến, mất đầu như chơi !

Một gã thanh niên thì thầm, vẻ quan trọng của y khiến mọi người lắng nghe:

Đệ lục Thái tử là Nguyên Khánh say mê Dương Quận chúa, tại hạ nghe Tổ Hoa, cô em họ của tại hạ là nữ tỷ của Quận chúa nói vậy, nhưng Quận chúa thường lẫn tránh y. Tính tình của Thái tử phóng đãng, háo sắc nên Quận chúa khinh ghét y lắm!

- Chu Nguyên Khánh tàn bạo, háo sắc, ai mà chẳng biết, nhưng võ công y cao cường. Nghe nói thường giả dạng cường đồ đi tìm bắt thiếu nữ về gian dân. Hừ! Chỉ sợ y say mê mà không toại ý, dám làm liều lắm!

- Không dám đâu, võ công của Dương Vương đệ nhất thiên hạ, y chẳng dám vượt râu cọp đâu. Dương Vương võ công cao siêu như vậy mà Hoài Nam Quận chúa thì ẻo lả, không chịu học võ, bị Dương Vương ép buộc cũng không chịu. Đại Quận chúa ngày xưa cũng có biết võ nghệ gì đâu. Học võ chỉ thêm lòng tàn ác, múa giáo vung gươm dọa người, chẳng ích gì !

- Lư Sinh, người nói bá láp rồi, đâu phải ai học võ nghệ cũng như vậy đâu!

- Tất nhiên, nhưng thường là thế!

Tòa Quang Minh Vương phủ của Dương gia tọa lạc trên một khu đất rộng, sát ngay Tử Cấm Thành. Cả một tòa Vương phủ nguy nga, lộng lẫy; phủ đệ của các Vương gia, Thân vương khác không thể sánh bằng.

Chung quanh có tường cao bao bọc, bốn cổng lớn mở ra bốn phía, cổng chính quay về hướng Đông Nam. Trong khu vực Vương phủ, dinh thự san sát, hoa viên mênh mông. Quang Minh phủ được xây cất đúng theo đồ hình của ứng Thiên phủ. trước khi dời đô về Yên Kinh, ứng Thiên phủ chính là Quang Minh phủ vậy. Bởi thế từ việc xây dựng, đến trang trí, đèn các, đều rập khuôn như ứng Thiên phủ.

Một buổi sáng, ngay tại cổng chính, xuất hiện một nữ lang mặc bộ võ phục màu trắng, tuổi chừng hai mươi, hai sáu, nét mặt buồn nhưng nhan sắc thật xinh đẹp, lưng đeo trường kiếm. Tên lính gác thấy nữ lang đứng nhìn vào, tiến đến hỏi:

Cô nương có chuyện gì muốn hỏi?

- Ta muốn hỏi thăm Quang Minh Vương gia!

Cô nương muốn gặp Vương gia?

Người lính gác ngạc nhiên, cau mày hỏi.

- Thì ta muốn gặp Vương gia, có gì lạ đâu mà người nhìn ta lạ lùng thế?

Tên lính cười nhạt nói:

- Cô nghĩ thế nào là một vị Vương. Chẳng nhẽ cứ muốn gặp là gặp, muốn tìm là tìm hay sao?

Cô gái vẫn dịu dàng:

- Thôi được, ta muốn yết kiến Vương gia, phải làm sao?

Tên lính quay vào gọi lớn:

- Đội trưởng, có khách đây!

Một người khoảng trung niên, mặc võ phục, đi ra:

- Thôi Viên, chuyện gì thế?

- Vị cô nương này muốn diện kiến Vương gia!

Người đội trưởng quay nhìn cô gái như đánh giá :

- Mời cô nương vào bên trong, để tại hạ tâu trình cho Dư tổng quản đã!

Vị cô nương theo chân người đội trưởng, cả một hoa môn rực rỡ hiện ra trước mắt, nàng bước vào căn phòng dành cho khách đợi. Người võ quan chỉ án thư trên có đề văn phòng tứ bảo, nói:

- Có bút mực sẵn, xin cô nương ghi vào phiếu yết kiến!

Ghi vài dòng, nàng đưa trả, người đội trưởng cầm tờ phiếu liếc mắt, bỗng y cau mày thoáng thốt:

- Hân cô nương, cô nương từ Võ Đang tới?

Người con gái chính là Bảo Thư, nàng nhỏ nhẹ:

- Đúng vậy, xin phiền đội trưởng!

Người đội trưởng cung kính:

- Xin tiểu thư tha tội bất kính, thuộc hạ thông báo ngay tức khắc!

Nói xong, y vụt chạy đi, bụng nghĩ: “Chết mẹ, cũng may ta chưa có lời gì sàm sỡ!”

Một thoáng sau, một trung niên mặc theo lối văn quan chạy ra cùng với viên đội trưởng, y cúi rạp mình, lễ phép:

- Hân tiểu thư, Vương gia đang đợi !

Nói xong lật đặt đi trước dẫn đường. Bảo Thư cất bước theo viên quan. Dọc theo lối đi rộng lát đá trắng, dưới bóng rợp của những gốc đào già, hai bên lối đi là hoa môn đủ kỳ hoa dị thảo, không gian ngát hương

thơm. Được khoảng vài trăm bước, trước mắt nàng sừng sững một tòa “Đại khách sảnh” uy nghi trên chín bậc đá cao, nhìn xuống khoảng sân rộng bát ngát.

Đứng trước thềm môn, dưới tấm hoành phi sơn son ba chữ ” Đại Khách Sảnh”, một lão nhân cao lớn, râu năm chòm, mặt hồng hào, thân thể đẹp như một cây ngọc trước gió, mặc đại bào trắng, trước ngực thêu một ngọn lửa đang bùng cháy màu đỏ thắm, tay cầm chiếc quạt ngà đã xếp lại, mắt sáng như sao sa, hai bàn tay đeo găng trắng, không thể ước lượng được tuổi tác. Lão nhân nhìn Bảo Thư từ xa, miệng cười, vẻ mặt vui mừng, hàm răng còn trắng muốt đều như ngọc. Người đó chính là quang Minh Pháp Vương Dương Tiêu.

Bảo Thư nhận ra Ngoại tổ của nàng, nàng dừng lại, một chân quỳ xuống, gọi lớn:

- Ngoại Tổ!

Chỉ thấy thân hình Pháp Vương mờ đi một cái, ông đã đứng cạnh Bảo Thư, kêu lên xúc động:

- Bảo Thư, cháu ta đây phải không?!

Nói xong cúi xuống, hai cánh tay ông ôm lấy vai nàng đỡ dậy. Bảo Thư nước mắt chan hòa, nức nở khóc.

- Con bé này, sao hay khóc thế cháu. Cháu giống mẹ cháu ít thôi, giống Ngoại tổ mẫu mày nhiều lắm. Năm xưa, Kỷ Hiểu Phù cũng hay khóc. Nín đi, có gì buồn nói cho ông nghe. Thôi, vào đây, vào đây cháu!

Nói xong, Pháp Vương dẫn Bảo Thư đi lên từng bậc. Hai bên các bậc thềm, bọn thuộc hạ có mặt từ lúc nào, mặc sắc phục võ tướng, đứng im như những pho tượng. Giọng Pháp Vương Dương Tiêu vẫn còn động xúc cảm:

Mười mấy năm ông cháu ta không gặp, ngày ấy cháu mới có tám, chín tuổi gì đó, ông còn nhớ, cháu suốt ngày tâng tiu từng đóa hoa trong hoa viên, vì vậy ông cho tìm khắp thiên hạ đủ loại kỳ hoa trồng trong khuôn viên này đón đợi cháu đấy!

- Bảo Thư, song thân cháu có mạnh khỏe không? Còn thằng anh Vân Hạc, nó thế nào rồi?

- Ngoại tổ, việc gì trong thiên hạ mà Ngoại tổ chẳng biết Ngoại tổ còn hỏi cháu làm chi?

Gương mặt Pháp Vương thoáng vẻ bối rối, ông ngồi xuống chiếc ghế phủ lông Hắc điều cực quý, ra dấu lệnh cho viên quan hầu mang một chiếc ghế khác để cạnh, xòe bàn tay trái:

- Cháu ngồi xuống đây đã, Bảo Thư!

Pháp Vương nhìn nàng nhỏ nhẹ:

Lúc nào ông cũng nhớ đến hai cháu của ông, Vân Hạc và mày, ông mong chúng mày về thăm ông. Nhưng kìa. con có điều gì buồn thế, Bảo Thư?

Bảo Thư òa lên khóc: ..

- Ông ơi, cháu...

- Cháu thế nào, việc gì, nói cho ông nghe ?

- Gia gia, má má cháu bắt cháu phải lấy chồng...

- Thì đúng thế chứ còn gì nữa, con gái lớn phải lấy chồng. Con đã hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi rồi, như vậy là đã chậm lắm!

- Nhưng con không muốn!

Dương Tiêu mỉm cười:

- Thế con muốn đi tu à?

- Vâng, con muốn xuất gia !

Dương Tiêu cau mày:

- Mày có tâm sự gì thế Nói cho ông nghe đi. Con đẹp thế này, đi tu làm gì Bảo Thư!

- Con chỉ muốn chết thôi...

Bảo Thư nức nở. Dương Vương vuốt tóc cháu:

- Ủ, thì ai chẳng phải chết, có ai sống mãi được bao giờ. Này Bảo Thư! Má má con có nhắn gửi gì ông không?

Gương mặt ông bỗng buồn hẳn đi.

- Con trốn đi, gia gia má má không ai biết!

- Chết thật! Mẹ con buồn đến chết mất, Bảo Thư ạ !

Dương Vương quay lại gọi vị quan hầu:

- Gọi ngay Đại tổng quản lên gặp ta.

Một lúc sau, một người trạc tuổi năm mươi, ăn mặc sang trọng bước vào:

- Vương gia cho gọi !

- Lấy ngay Kim Hổ lệnh bài, truyền ngựa trạm hỏa tốc về Võ Đang Sơn, báo: “Hân tiểu thư hiện đang ở đây”, mười lăm ngày phải đến nơi!

- Tuân lệnh Thiên Tuế!

Nói xong y vội vã quay đi ngay, chỉ trong khoảnh khắc, năm kỵ mã trên năm thớt ngựa Mông Cổ thật hùng vĩ, phía sau kéo theo mười con khác dự phòng, vọt đi như gió cuốn. Pháp Vương quay lại bảo cháu:

- Con từ đây ở đây với ta, con muốn bất cứ điều gì ta đều toàn thành cho. Bảo Thư, ông nói điều này nhé, ông không ép cháu nếu cháu không muốn: Vương Hậu ta luôn luôn nhắc đến mẹ cháu và các cháu, con nghỉ ngơi đi, và rồi nếu muốn, con sẽ ghé thăm Ngoại tổ mẫu và Hoài Nam!

- Con vui mừng lắm chứ ông, mẹ con kính yêu Ngoại tiểu tổ mẫu và A Di (dì) đấy!

Pháp Vương hài lòng, bảo viên quan hầu

- Người gọi nội dịch cho ta !

Một người đàn bà, phục phịch bước ra bái lạy. Pháp Vương truyền:

- Người cho lệnh dọn dẹp, trang hoàng Bách Hoa cung và tuyển lấy mười thị nữ hầu hạ, cấm không ai được làm phiền công nương cháu ta, phải tuyệt đối tuân lệnh công nương. Người loan báo lệnh này cho Đại tổng quản và các Tổng quản các khu Đông, Tây, Nam, Bắc. Nghe rõ chưa?

- Thưa vâng!

Pháp Vương đổi sang giọng ngọt ngào:

- Bảo Thư, con đi theo Tứ nương tắm rửa, ăn uống rồi nghỉ ngơi. à, mà hành lý của con đâu?

- Con chẳng có gì hết.

- Tứ nương nghe ta nói, gấm vóc xuất kho mỗi thứ bốn cây, gọi thợ may gấp trang phục cho Công nương. Châu ngọc và đồ trang sức mang đây ta ký lệnh, còn nữa, áo ngự hàn Bạch điều một, Khinh cừ ba, chăn màn nệm gối loại hảo hạng!

Bảo Thư kêu lên:

- Không, không, ông ơi, Hải nhi không dùng nhiều thế đâu Không dùng đồ sang trọng thế đâu!

Pháp Vương cười:

- Cháu phải để cho ông lo cho cháu chứ Bảo Thư!

Ông vừa nghĩ: “Con bé cháu ta sao lại giống Yến Phi đến thế, cũng kêu lên như thế”.

Bảo Thư đi về Bách Hoa cung, nàng thoáng nghĩ: “Ngoại tổ ta đối với con cháu sao dịu dàng, ân cần thương yêu vậy, mà đối với thiên hạ lại tàn ác đến thế?”. Và nàng buồn bã thở dài. Hai ngày sau, vào một buổi sáng, thế nữ vào báo:

- Bẩm Công nương, có Vương phi và Quận chúa đến thăm!

Bảo Thư đang ngồi, vội chạy chân đất ra, nàng thấy một vị nương tử tuyệt đẹp, tuổi chừng bốn mươi và một thiếu nữ giống hệt bà, ăn mặc giản dị, theo sau chỉ có một thế nữ theo hầu. Bọn thị nữ nghe Vương phi đến, chúng xếp hàng đón bà, quỳ lạy.

Wương phi cau mày âu yếm nói:

- Ta đã bảo các con thế nào sao không nhớ, đứng lên đi!

Về mặt bà dịu dàng, hiền thực, Bảo Thư đi nhanh đến trước mặt bà quỳ xuống, mặt nàng rạng rỡ:

- Ngoại Tổ Mẫu!

Wương phi cũng quỳ xuống nâng Bảo Thư dậy, nhìn thấy nàng đi chân trần, bà cảm động ôm lấy Bảo Thư:

- Ta không xứng đáng được con xưng hô với ta như thế đâu cứ gọi ta là A Di là được rồi!

Bảo Thư nói:

- Con thật là đắc tội, con vừa gửi phiếu xin bái kiến Tổ mẫu thì Tổ mẫu đã đến, Ngoại tổ mà biết được thế này, con đắc tội mất!

Nói xong nàng quay sang Hoài Nam Quận chúa định quỳ xuống, Hoài Nam cầm tay Bảo Thư ngăn không cho nàng làm lễ. Bảo Thư kêu lên:

- A Di, A Di đẹp quá, cháu tham kiến A Di!

Hoài Nam ngượng ngùng khẽ nói:

- Hân tỷ tỷ, xin đừng xưng hô vậy, em còn nhỏ, chỉ là em Thư tỷ thôi!

Bảo Thư nói:

- Ngoại tổ mẫu, A Di, dù có lớn có nhỏ, nhưng nếp nhà không cho con vô lễ thế được, trên là trên, dưới là dưới, lòng con chân thực, mong Ngoại tổ mẫu và A Di thấu cho!

Wương phi cầm tay nàng cảm động, âu yếm nói:

- Bảo Thư, con thật là hiền thực, ta vẫn thường nhắc đến Phu nhân, Vân Hạc và con luôn!

Hoài Nam thân mật nắm vai Bảo Thư nhỏ nhẹ:

- Xưng hô như vậy kỳ quá, tiểu muội không chịu đâu!

- A Di, cháu mà vô lễ, Ngoại tổ chẳng dung đâu!

- Không, gia gia thương chúng mình lắm!

- A Di, vậy thì thế này, A Di cho phép cháu được coi A Di như bạn, chúng ta gọi nhau bằng tên, nhưng trước mặt Tổ mẫu và Tổ phụ thì xưng hô theo thứ bậc rõ ràng đấy nhé!

- Thôi, vậy cũng được !

Hoài Nam hết lòng quyến luyến Bảo Thư, luôn ở bên không rời, vì thế mà nàng khuây khỏa bớt nỗi buồn. Vương phi cũng yêu nàng không kém, nàng thường sang Bích Thảo cung vấn an bà. Lần đầu tiên bước vào phòng riêng của bà, Bảo Thư kinh ngạc, đồ dùng, vật dụng thật đơn sơ, chăn gối của bà toàn là loại vải vóc của hàng dân dã, trang sức châu ngọc hầu như chẳng có. Bảo Thư càng yêu kính bà vô ngần, nàng ôm lấy bà, khóc và nói:

- Bà ơi, sao bà giống mẹ con đến thế! Những người thân yêu của Ngoại tổ đều giống nhau, cố sao... cố sao...

Wương phi vuốt tóc Bảo Thư:

- Mỗi người mỗi cách sống con ạ! Ngoại tổ con đối với gia đình rất tốt, nhưng... thôi Bảo Thư ạ! Cầu xin Trời Phật độ trì Bảo Thư, sao con cũng giản dị thế?

- Con lớn lên ở nơi sơn cước, chứ có phải ở chốn cung đình đâu. Bà ở chốn cung đình, Bà và A Di giữ được đức tính giản dị ấy mới thực là khó lắm!

- Ta về đây đã mười sáu năm, ta có biết cung đình, cung chùa gì đâu. Ta quanh quẩn như chiếc bóng, thỉnh thoảng mới ra ngoài lên chùa lễ Phật, thăm hỏi dân chúng, giúp đỡ người khốn cùng, xoa bớt được phần nào trong muôn một nỗi đau khổ của họ. Con có thích đi chùa không? Trúc Viên tự đẹp lắm, những vị sư nữ ở chùa này rất đạo hạnh. Hôm nào chúng ta đi nhé?

- Vâng, con thích lắm. A Di có đi không?

- Có đấy nó có vẻ thích đi tu, nhưng tinh anh phát tiết, ta e rằng sau này nó cũng truân chuyên con ạ!

- Tính tình A Di hợp với con lắm, có điều A Di nói là không thích học võ, con bảo A Di nên luyện tập võ nghệ cho cứng cáp, có sức khỏe để chịu đựng được nghịch cảnh. Thời thế, vận hạn biết thế nào được!

- Ta cũng bảo nó thế con ạ. Nhưng lính tình A Di con đến con sâu cái kiến mà không dám giết thì làm thế nào cầm kiếm được!

- Bà ơi, con sâu, cái kiến thì không nỡ giết, nhưng con người độc hơn ác thú, nhiều khi vì đời mà phải giết đi đấy, Bà có nghĩ vậy không?

Vương phi trầm ngâm thở dài, một lúc nói:

- Có nhân tất có quả con ạ !

Một hôm Bảo Thư sang Vân Trang cung thăm Hoài Nam, thấy nàng đang thêu một chiếc khăn tay bằng lụa bạch, có một vầng trăng khuyết và đám mây vờn nhẹ, Bảo Thư hỏi:

- Hoài Nam, thêu khăn làm gì mà đẹp thế?

- Hoài Nam thêu tặng Bảo Thư đấy!

- Sao Hoài Nam lại thích vầng trăng khuyết lạnh lẽo vậy?

- Hoài Nam cũng không biết nữa...

Một cánh bướm màu vàng nhưng điểm những chấm hồng nhạt đập nhẹ đôi cánh mỏng bên những đóa hoa nở bừng trên một cành cây cách mặt đất không cao lắm, Bảo Thư ra ngoài thềm, nàng tung người vút lên chớp lấy con bướm, thân pháp tuyệt đẹp. Bọn thị nữ rồi rít khen ngợi:

- Công nương võ công tuyệt quá, cao siêu quá...

Riêng Hoài Nam nhìn Bảo Thư đắm đắm:

- Bảo Thư học võ từ bao giờ vậy?

- Từ ngày Bảo Thư lên sáu, lên bảy. Hoài Nam! Bảo Thư muốn Hoài Nam luyện võ để có sức khỏe, cơ thể khỏe mạnh dẻo dai, tinh thần mới thanh thoát được!

- Luyện võ để đâm chém nhau, Hoài Nam sợ lắm!

- Hoài Nam này, luyện võ công, thứ nhất để bảo vệ chính mình, thứ hai để cứu đời, che chở cho người bị ức hiếp...

- Người ta đàn áp mình, mình lấy điều phải mà nói, thì ai chẳng phải nghe!

- Nếu người biết nghe điều phải thì còn nói làm gì! Nếu họ đã có ý làm điều ác vì tham sanh, tham lợi, tất nhiên họ sẽ không biết nghe điều phải!

- Thì... thì mình cố mà cảm hóa họ!

- Muốn cảm hóa được một người mà bản chất là hung ác, phải có rất nhiều điều kiện chứ chẳng phải là cứ nói lời phải mà được, đôi lúc phải dùng đến võ lực nữa...

- Thôi, đánh đập người ta, Hoài Nam chịu thôi!

Nhưng rồi Hoài Nam cũng chịu lòng Bảo Thư, hàng ngày để Bảo Thư luyện cho, dần dần ham thích nên luyện tập chuyên cần. Nàng thông minh, dạy một biết hai, Bảo Thư hết lòng truyền thụ, nàng tiến bộ mau chóng.

Một hôm, Bảo Thư và Hoài Nam đang say mê luyện võ thì Quang Minh Pháp Vương tới bất thần, nhìn thấy con, cháu thương yêu nhau, ông vui vẻ ôm lấy hai nàng:

- Các con làm cho ta hài lòng lắm. Các con là nguồn an ủi lớn nhất của ta. Bảo Thư, con làm thế nào mà khiến được A Di con chịu luyện võ như vậy, ta từng khuyên bảo thế nào A Di con cũng nhất định không nghe. Hôm nay là ngày ta không phải bận rộn, ta sẽ truyền cho các con môn thân pháp, gọi là Văn Trung Vi Bộ, dù các con địch thủ cao cường đến mấy cũng không làm sao kềm chế các con được.

Nói xong, Dương Vương dạy khẩu quyết, chỉ dẫn bộ vị, cách biến hóa di hình, cách điều tức định thần, ông nói:

- Trong võ công, cái lớn nhất là an thần, định vị; vì có an được thần, định được ý, hợp được tâm mới phát sinh thần lực kỳ tích!

Từ hôm đó, ông thường đến chỉ dẫn cho hai cô gái cách tọa công luyện thần, khí, để phát huy nội lực, đến chỗ phát sinh đại định để tiến đến thần lực.

Từ ngày có Hoài Nam bên cạnh, Bảo Thư tạm lắng đi nỗi buồn đau, thương nhớ Nguyên Huân. Nhưng những đêm khuya khoắt trần trọc, những buổi chiều nắng nhạt mênh mang, Bảo Thư cảm thấy nỗi buồn của cõi lòng cô quạnh. Hình ảnh Nguyên Huân đầy trong trí tưởng, nỗi nhớ đầy ấp tâm hồn nàng, “Nguyên Huân, bây giờ chàng nơi nào? Có biết em vô vô nhớ thương, có biết em khắc khoải năm canh xót lòng mong đợi..”

Một lần Hoài Nam tình cờ bắt gặp Bảo Thư ngồi buồn bã, và trên khuôn mặt nhạt nhòa nước mắt, Hoài Nam không dám hỏi, nàng đem việc ấy kể với mẹ, Vương phi nói:

- Mỗi người vẫn có những nỗi buồn riêng con ạ!

Nói xong bà thở dài, đôi mắt đăm đăm nhìn về phương xa, nơi có những đám mây trắng lững lờ, lòng ngậm ngùi...

Cho đến một ngày kia, bà giật mình khi nghe Bảo Thư ngâm nga một lời thơ:

Qua cầu, ngả nón trông cầu

Cầu bao nhiêu nhịp em sầu bấy nhiêu.

Qua đình, ngả nón trông đình

Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu...

Bảo Thư phát âm tiếng Việt còn lơ lớ, nhưng trong lòng bà bỗng dưng như dao cắt. ôi, những lời ca dao vời vời của một nơi chốn đã xa vời ... Đêm ấy, bà trở bệnh.

Dương Vương cho vời danh y tới, vua Thành Tổ nghe tin phái quan Thái y đến thăm bệnh cho Vương phi. Hoài Nam buồn bã quần quít bên mẹ ngày đêm, lòng nặng nề lo sợ. Bảo Thư chỉ thấy bà nằm im, mắt đăm đăm nhìn vào đỉnh màn, đăm lẽ; nàng đoán bà có tâm sự gì u uất lắm. Nỗi đau đớn theo ngày tháng tưởng chừng đã nguôi ngoai, nào ngờ nghe được tiếng lòng của quê hương, đã trỗi dậy niềm thương nhớ cũ . .

Một hơi thở nhẹ lan trên má, Vương phi mở mắt, Hoài Nam đang nghiêng người trên mặt mẹ, nét mặt lo lắng u sầu, Vương phi chợt nhận ra Hoài Nam có phần hao gầy; Vương phi tự trách lấy mình đã đem đến nỗi âu lo cho con. Chính vì Hoài Nam mà bà đã sống, chính vì Hoài Nam mà bà đã cam chịu mọi điều, “ta còn gì nữa, đau đớn nào ích chi.”

Từ đó bà cố gượng, cố vì Hoài Nam mà trỗi dậy, và căn bệnh của bà bỗng dưng thuyên giảm. Dân Kinh thành nghe tin Vương phi bệnh, bá tánh và chùa chiền đều tổ chức cầu an cho bà, trong lòng mọi người, không ai là không yêu thương, kính trọng bà. Bà như vị Bồ Tát đến với họ, cho họ niềm an ủi, là vị Vương

phi hiền đức mà họ không hề dám trông đợi từ giai cấp sang cả, uy quyền. Bởi vậy, khi biết tin bà khỏi bệnh, niềm vui như nở bùng trong lòng mọi người.

Một hôm, bà cho người gọi Bảo Thư đến, bà hỏi nàng:

- Con có nhớ hôm nào, con có ngâm một bài thơ mà ta không hiểu được, con có thể cho ta biết ai dạy cho con thế?

Bảo Thư đáp:

- Thưa, đây là một bài ca dao của dân tộc Đại Việt, Tổ mẫu có biết đất nước Đại Việt không?

- Ta có nghe nói, đó là một xứ sở ở phương Nam!

- Vâng, đúng thế, đó là một xứ sở của một dân tộc có truyền thuyết là được sinh ra bởi sự kết hợp của hai giống Rồng và Tiên, một dân tộc mà con được biết có một nền văn hóa cao cả, một dân tộc kiên cường, có truyền thống anh hùng và bất khuất...

Vương phi cố giấu nỗi sung sướng dâng lên trong lòng bà, nhưng lệ vẫn ứa ra không ngăn được, và lạ chưa, những giọt lệ cũng đầy khóe mắt Bảo Thư. Vương phi ôm lấy Bảo Thư, riêng Bảo Thư nàng lại nghĩ, bà khóc vì xúc cảm bởi thấy lệ đầy trên đôi mắt nàng, nàng thì thầm:

- Tổ mẫu thương con đến thế sao? Tha lỗi cho con đã làm bà lụy phiền!

- Bảo Thư, con có điều gì buồn lắm phải không?

- Vâng, thưa bà !

- Ta hiểu, ta biết, hay đúng hơn ta mơ hồ biết được. Ta thương con, Bảo Thư ạ!

- Con cảm tạ lòng yêu thương của Tổ mẫu!

Vương phi nói:

- Con đọc lại bài thơ êm ái ấy cho ta nghe, và giảng cho ta biết lời thơ nói gì đi con !

Bảo Thư dịch sang tiếng Trung Nguyên bài ca dao của Đại Việt, nàng dịch một cách khó khăn và đến chữ “Thương mình”, nàng cắt nghĩa cho Vương phi hiểu, như Nguyên Huân của nàng đã cắt nghĩa cho nàng ngày nào. Vương phi ghen ngào thương cảm nhìn Bảo Thư, bà ôm lấy nàng và thở dài. Bà ghen ngào khẽ nói, như nói riêng cho chính mình: “Một dân tộc tuyệt vời với một tâm hồn tuyệt vời như thế... Biết đến bao giờ... Đến bao giờ...!

15. Chôn Thâm Sơn, Trương Giáo Chủ Ẩn Minh -từ Muôn Dặm, Nhan Chưởng Kỳ Bái Kiến.

Dân chúng quanh vùng Trường Bạch không ai không biết và nhớ ơn Trường Cung danh y, nhưng chẳng một ai trong số họ biết được về lai lịch của vị thần y này. Vào một buổi chiều cuối năm, cách nay đã trên ba mươi năm, một cặp vợ chồng trẻ đã đến vùng này, vốn còn hoang vắng. Người chồng dáng tầm thước, mắt phượng, mũi rồng, địa các nở, thiên đình cao, ánh mắt có lúc lấp lánh tinh quang, có lúc u buồn trầm mặc, nhưng nhân hậu với tia nhìn ấm áp. Người vợ là một thiếu phụ tuyệt sắc, dáng vẻ cao quý khác hẳn người chồng mộc mạc, bình dị.

Hai vợ chồng đồn gỗ làm nhà, phá rừng làm rẫy. Nhưng nếu có ai chú ý quan sát, hẳn sẽ rất ngạc nhiên, vì không hiểu làm thế nào mà với hai bàn tay trắng, cặp vợ chồng này lại có thể chuyển từ trên triền Trường Bạch Sơn về những loại danh mộc thân cao lớn. Chỉ không đầy hai tháng, một đồng gỗ lớn đã được đưa về dưới chân núi, nơi hai người lựa chọn dựng nhà.

Bấy giờ, người chồng mới đi tìm kiếm quanh vùng những người thợ nổi danh, nghề rèn, nghề mộc, nghề xây cất, nghề nung gạch, làm vôi dựng thành cơ ngơi này; sau đó, người chồng đi tìm những gia đình nghèo khó, rủ họ đến nơi đây lập nghiệp. Ông giúp đỡ họ lúc ban đầu, dần dần dân quanh vùng hoặc từ những nơi xa xôi kéo đến, lập thành một sơn thôn sầm uất và đông đúc. Đất rừng bạt ngàn, lại màu mỡ, chỉ năm, bảy

năm sau, những ngôi nhà tranh vách đất đã được thay bằng những nếp nhà khang trang, tường hoa, sân gạch. Dân chúng trở nên giàu có bởi những sản phẩm bắt tận của rừng, của núi. Mọi người đều nhớ ơn Trường Cung trang chủ. Thật sự đây không phải là một gia trang, nhưng vì yêu mến cặp vợ chồng này nên họ đã tôn xưng như thế.

Người chồng vốn giỏi nghề thuốc, nên dân chúng được người chữa trị. Từ những con bệnh bình thường, đến những căn bệnh trầm trọng, cả những bệnh nan y chàng đều chữa khỏi mà không bao giờ nhận tiền bạc của bất cứ ai. Tính tình chàng hòa nhã, khoan thứ, và người vợ, tuy có đáng vóc kiêu sa, nhưng dịu dàng độ lượng.

Chẳng bao lâu danh tiếng Thần y của chàng đã vang dội khắp nơi, lan rộng đến tận những vùng xa xôi hẻo lánh nhất. Chàng thu nhận tất cả những người cô, quả, giúp đỡ, gầy dựng cơ nghiệp buổi ban đầu cho họ; nuôi nấng những trẻ mồ côi, những người già đơn chiếc tìm đến nương nhờ. Cửa viên môn mở rộng, vì thế khu gia trang đã bao lần phải nối thêm ra mãi. Thấm thoát, những nỗi khó khăn cũng lần lượt nhường lại cho sự thuận lợi.

Trường Cung phu nhân sinh được một trai, một gái, đặt tên

là Trường Cung Hoa và Trường Cung Thể Dung.

Mười bốn năm sau đó, kể từ ngày đầu tiên đến nơi này, Trường Cung phu nhân qua đời. Trường Cung chủ nhân đóng cửa suốt ba tháng không bước ra ngoài. Không một ai biết lăng mộ phu nhân được an táng ở đâu. Chỉ biết rằng, từ ngày ấy không một người nào, bất cứ là ai được lai vãng bên thác nước sau nhà. Và sau ngày người vợ hiền tạ thế, Thần y cũng trở thành một cái xác biết đi đứng, nói năng...

Cung Hoa và Thể Dung lớn lên trong bàn tay chăm sóc của cha. ông đón thầy về dạy chữ cho các con. Thể Dung càng lớn càng giống phu nhân cả về dung nhan và tính hạnh. Trường Cung lang y sống trong hạnh phúc còn lại ấy suốt hai mươi năm. Bây giờ các con ông đã lớn, chúng phải có gia thất và hạnh phúc riêng của chúng. Trong sơn trang này, làm sao các con ông tìm kiếm được người bạn đời của mình. Ông không bạn bè, không thân thích, chỉ có những bệnh nhân. Suốt ba mươi năm ông chỉ có những bệnh nhân cầu cứu ông. ông sống hiu quạnh và lẻ loi; từ sáng sớm, lúc chiều tà, đích thân Thần y chăm sóc khu vườn y được và các con ông đã lớn lên trong sự hồn nhiên ấy.

Buổi sáng hôm đó, khi Trường Cung Hoa và Thể Dung đi câu ngoài suối, bọn gia nhân làm ngoài nương rẫy; ở nhà chỉ có đám người già và bọn trẻ thơ nô đùa trước sân. Trường Cung chủ nhân đang cầm cúi săn sóc khu vườn thuốc, một gia nhân vào báo cho ông biết có bốn người khách xin được ông tiếp kiến.

- Hãy đưa họ vào nghỉ ở chẩm phòng một lát cho kinh mạch điều hòa, ta tước xong luồng thuốc này, sẽ vào xem bệnh cho họ!

Người gia nhân đáp:

- Thưa chủ nhân, bốn người này đến thăm chủ nhân chứ họ không phải là bệnh nhân!

Trường Cung Thần y cau mày. Suốt trên ba mươi năm nay, ông không có bạn bè. Nơi sơn thôn hẻo lánh này chỉ có

những bệnh nhân tìm đến. Ông hỏi:

- Họ có nói họ là ai không?

- Thưa, đó là một nhà sư và ba vị lão nhân. Họ chỉ xin được diện kiến chủ nhân chứ không chịu tiết lộ danh tánh!

- Thôi được, người về trước đi, nhớ dâng trà nước, nói với họ ta sẽ về ngay!

Trường Cung Thần y bước vào khách phòng, nhà sư già và ba lão nhân cùng đứng dậy, vòng tay cúi chào chủ nhân hết sức cung kính. ông vội vàng đáp lễ và nhận ra vị đại sư có thân hình cao lớn, ba người còn lại, hai người kia tuổi đã trên bảy mươi, một người trẻ hơn, cụt mất cánh tay trái.

Cả bốn người đều nhìn ông đắm đắm, nhất là ánh mắt của vị đại sư như một nụ cười.

- Xin mời Đại sư và tam vị an tọa!

Cả năm người phân chủ khách cùng ngồi trên những đôn sứ, Thần y hỏi:

- Chẳng hay hôm nay các vị ghé thăm tệt gia có điều chi dạy bảo?

Vị đại sư lên tiếng:

- Bần tăng và tam vị bằng nữa đây là người của võ lâm, hôm nay sở dĩ bái kiến Thần y là muốn được thỉnh ý về một việc cơ mật của võ lâm năm xưa!

- Lão hủ này chỉ là một thầy lang vườn trong xóm núi, làm sao biết được những chuyện của võ lâm thiên hạ!

Kiến Nghiệp Đại sư, đứng vậy, đó chính là Kiến Nghiệp đại sư, nguyên là Quang Minh hữu sứ Phạm Dao. Ba người còn lại, người cụt cánh tay trái là Đường Kỳ sứ Hỏa Liệt Kỳ Nhan Bồn, Kim Nhuệ Kỳ Ngô Quán Trung, và người còn lại, một trong Ngũ đại Tạng nhân của Minh giáo Lãnh Thiềm. Tám ánh mắt của bốn nhân vật Minh giáo kín đáo quan sát người đối diện.

Trường Cung chủ nhân ở khoảng tuổi sáu mươi, râu năm chòm dài đen mượt, tóc đã bắt đầu bạc, dung mạo khô vĩ, tia nhìn thâm trầm nhân hậu. Cả bốn người đều không nhận được nét quen biết nào trên khuôn mặt hiền hậu ấy.

Hơn ba mươi năm trôi qua, bao nhiêu dòng sông đã biến thành nương bãi. Kia non núi lở, nọ sông cát bồi. Bao nhiêu tang thương biến cải, làm sao tìm thấy được những nét thân thuộc trên gương mặt của một người cố ý lẫn tránh và che giấu? Vị Thần y đang ngồi trước mặt Đại sư, với nét mặt thản nhiên kia, có phải là vị Giáo chủ năm xưa của họ? Thời gian xóa hết mọi nét thân quen cũ, và ánh mắt uy nghiêm ngày nào, chỉ thấy tỏa ra tia nhìn nhân hậu với nỗi buồn ẩn chứa lặng lẽ. Không hề bắt gặp ánh tinh quang loang loáng ngày nào của một bậc thiên hạ đệ nhất cao thủ.

Cả bốn người đều phân vân, đều tự hỏi họ có lầm lẫn, có vội vã quá chăng! Chỉ riêng một mình Nhan Bồn, tuy cũng biết không có gì để chứng minh, để xác quyết, nhưng sao lão họ Nhan vẫn chắc chắn người đang ngồi trước lão chính là vị Giáo chủ trẻ tuổi khả kính năm xưa. Chính vì ông, và chỉ duy nhất vì ông mà lão đã rời bỏ những năm sống yên tĩnh, tách biệt giang hồ, để vạn dặm đến nơi này. Lão làm sao quên được cái cảm giác tin yêu, ngày lão gặp vị Giáo chủ bình dị, lần đầu tiên cách đây trên ba chục năm; cảm giác ấy lại trở về với lão lúc này, khi ngồi trước vị Thần y họ Trường Cung.

Trường Cung, phải đứng thế, trong óc lão một tia sáng lóe lên: chữ Trường và chữ Cung ghép lại chồng chữ Trương là gì! Và bỗng dưng trong lòng lão, một nỗi buồn thương và phiền muộn dâng đầy. Năm người cùng yên lặng. Kiến Nghiệp đại sư không biết phải làm cách nào để vị Thần y này lộ diện. Với một người khác, ông có thể dùng nhiều cách để làm sáng tỏ, chẳng hạn như về võ công. Nhưng nếu quả thật vị lang y này chính là Trương Giáo chủ, thì võ công của ông đã đến chỗ NHƯ NHIÊN, cực động đã biến thành cực tĩnh, “có” biến thành “không”, thăm thẳm khôn cùng, dò tìm sao được!

Bất chợt, trong cái im lặng của tâm tư, ông nghe rõ ba hơi thở, dài ngắn khác nhau. Bốn người đang ngồi quanh ông, sao chỉ có ba hơi thở? Nhưng rồi rất lâu, ông cũng phát hiện ra hơi thở thứ tư, hơi thở trầm, dài, mong manh như mây bay, lúc có, lúc không.

Hơi thở của Nhan Bồn, đang lúc xúc động, thì rộn ràng. Hơi thở của Lãnh Thiềm thì dài và sâu, hơi thở của Quán Trung ngắn hơn đôi chút so với Lãnh Thiềm, chứng tỏ công phu nội lực, định khí ngưng thần của Lãnh Thiềm cao hơn Quán Trung một bậc. Vị Thần y kia là ai mà lại có hơi thở bản bật như vậy, nếu không phải là nhân vật tuyệt đại của thiên hạ: Giáo chủ Minh giáo, Trương Vô Kỵ.

Phàm người luyện võ, lúc khởi đầu là võ nghệ, tiến cao hơn một bậc là võ thuật, lên cao nữa là “pháp” như kiếm pháp, quyền pháp, đến độ cao hơn nữa, là “đạo”, mà Đạo thì mệnh mông, ” đạo khả đạo phi thường đạo”, không biết đầu mà lường được. Người luyện đến mức này, có thể bế khí như những đạo sĩ của Thiên Trúc, chôn dưới đất bốn mươi chín ngày mà vẫn sống, nhưng những đạo sĩ ấy, muốn hồi tỉnh, phải có người thứ hai trợ giúp, bởi vì không thể tự mình khai mở huyết đạo.

Sự sống tiềm ẩn trong thân thể lạnh giá, tim ngừng đập, máu ngừng luân lưu, nhưng cơ thể không bị phân hóa, rữa nát; và tuổi thọ của họ không biết đâu là giới hạn, dĩ nhiên chỉ đến mức nào thôi, chứ chẳng một ai vượt ra ngoài lẽ Sinh Hóa được. Như Đấng Gia Đà Lý, Đạo trưởng sống từ cuối đời Chiến Quốc, từ lúc nhà Tần thống nhất Trung thổ, cho đến mãi đầu triều đại Tây Tấn mới hóa. Đạo lực của Trường Cung Thần y

đã bước gần đến cội như nhiên. Trong võ lâm Trung thổ, bao nhiêu đời, chưa một ai đạt tới kể từ ngày Đại Ma Tổ sư viên tịch.

Đối với cái vô cùng, năm trăm năm của cuộc đời Đàng Gia Đà Lý cũng là không. Mà không cũng là không, và Sát na, một khoảng thời gian tích tắc ấy, lại từ đó mà có. Vậy thì không ai khác hơn, vị Thần y này chính là Trương Giáo chủ của Minh giáo.

Lòng đã chán cảnh đời điên đảo, đã lánh xa cõi thị phi, quên cái danh lợi phù phiếm, làm thế nào bắt ông trở về cõi hồng trần? Kiến Nghiệp đại sư không biết làm cách nào làm cho Trương Cung Thần y động tâm trước những điều Đại sư sẽ bày tỏ, mà nhận lại danh phận mình..

Bỗng nhiên Nhan Bồn đứng dậy, tiến đến trước mặt Thần y mắt nhòa sương lệ, phần khích nói:

- Giáo chủ! Chẳng nhẽ Giáo chủ không muốn nhìn nhận

người thuộc hạ này nữa hay sao? Cánh tay thuộc hạ đã mất trong cái ngày lục phái tiêu diệt Minh giáo năm xưa. Cánh tay cụt ấy còn đây, và hình ảnh Giáo chủ, vì Minh giáo mà quên cả mạng sống của mình còn đó. Thuộc hạ đã lui về với ruộng vườn, làm bạn với cày, cuốc, cào, bừa đến nay đã trên ba mươi năm. Từ ngày Giáo chủ bỏ đi, Minh giáo tan vỡ, thuộc hạ muốn quên đi tất cả, và đã tìm được nguồn an vui trong lúc tuổi già. Vậy mà lúc nghe tin Giáo chủ còn sống, thuộc hạ đã bỏ hết, từ biên cảnh Phương Nam vạn dặm tìm về đây, lẽ nào Giáo chủ chẳng cho thuộc hạ bái kiến, chẳng liếc nhìn tấm lòng của thuộc hạ ! Hay Giáo chủ coi thuộc hạ cũng là phường trâu, chó, là bọn gian tà thay lòng đổi dạ?

Thoắt giọng ngậm ngùi, Nhan Bồn tiếp:

- Thôi thì hôm nay đây, thuộc hạ xin trả lại cho Giáo chủ cái mạng sống thừa này ...!

Nói xong, ông giơ bàn tay còn lại, vận " Toái bìa chưởng" vỗ mạnh vào Hoa Cái. Bàn tay Trương Cung Thần y khẽ giơ lên như can gián. Hữu chưởng của Nhan Bồn còn cách đỉnh đầu chưa đầy gang, bỗng như gặp phải một luồng nội gia chân lực hết sức ôn nhu hóa giải ngay tức khắc luồng chân lực cương mãnh của mình, toàn bộ cánh tay ông mềm nhũn không còn chút hơi sức.

Không còn phải suy nghĩ gì nữa, Nhan Bồn quỳ mọp dưới chân vị Thần y, ôm lấy bàn chân của người mà ông tin chắc đó là vị Giáo chủ của mình:

- Thuộc hạ tham kiến Giáo chủ!

Ba người còn lại, Hữu sứ, Tả Nhân, Chưởng Kỳ sứ, đều nhất loạt đứng lên khỏi ghế, toan quỳ xuống làm lễ tương kiến, nhưng cả ba đều gặp luồng kinh lực ngăn lại như Nhan Bồn. Hữu sứ Phạm Dao cố tình vận sức dùng kinh lực chống lại nhưng luồng kinh khí cực kỳ ôn nhu kia hóa giải

- Xin các hiền hữu đừng đa lễ như vậy, xin hãy lấy tình bạn hiền mà đối với nhau!

Ông quay lại Nhan Bồn, nói:

- Nhan hiền huynh bấy lâu không luyện tập võ công nữa sao?

- Khai bẩm Giáo chủ, thuộc hạ chán nản hết chuyện đời !Trương Cung Thần y giọng từ tốn:

- Xin các hiền huynh xưng hô với Vô Kỵ này như anh em bằng hữu. Quá khứ ta chẳng nên nhắc đến nữa, hãy gọi tại hạ bằng cái tên tục của lão lang vườn này!

Kiến Nghiệp đại sư cung kính đáp:

- Xin vâng lời dạy của Trương Cung bằng hữu !

Thần y mỉm cười:

- Đa tạ Đại sư, trên ba mươi năm nay lão không còn nhớ đến cái tên Vô Kỵ nữa rồi. Tất cả chẳng còn nhớ được gì.

Và suốt ngày hôm ấy, Thần y im lặng, thản nhiên lắng nghe Kiến Nghiệp đại sư thuật lại những biến động của võ lâm suốt trên ba mươi năm, và sự tàn bạo của Dương Tiêu áp đặt trên đầu trăm họ. Thần y im lặng không nói gì, cũng không hỏi lại một câu, giống như một kẻ ngoại cuộc.

Ngô Quán Trung nhìn Thần y, nói:

- Trương tôn giá, tôn giá bỏ ngoài tai mọi điều không lý đến, nhưng những việc như đốt cháy và tiêu diệt sinh mạng cả một đoàn thuyền, chẳng nhẽ không làm tôn giá nhú máu sao?

Thần y cất giọng, chậm rãi:

- Tại hạ đã hiểu được cảnh đời, biết được lòng người, đâu còn ngạc nhiên gì những việc như thế nữa. Đau đớn, xót hươg cũng khôn cùng, mà bạo lực thì tất sinh bạo lực, biết tìm sao được?

Lãnh Thiềm thở dài:

- Lũ chúng ta là kẻ cầm kiếm, vì dân mà trừ bạo, cứu khổn, phò nguy; chẳng lẽ thấy việc bạo tàn mà ngoảnh mặt? Tôn giá nghĩ thế nào?

Thần y im lặng cúi đầu. Kiến Nghiệp đại sư nói:

- Nay thí chủ là người lòng như Nhật Nguyệt, đức độ như Thái sơn, võ học như Bắc Đẩu; chẳng nhẽ vì chán ngán lòng người mà chẳng xót thương lê dân rên xiết. Lòng há bình yên được sao?

- Ôi thôi, ta những tưởng quy ẩn nơi chốn thanh sơn, gạt bỏ ngoài tai trăm nỗi bất hình, lạc đạo an bần, mà cũng chẳng giữ được lòng thanh tịnh nữa. Nhưng chúng ta là những cây cột lẻ loi chống làm sao được cơn bão táp, mà dẫu gây lên nạn binh đao, cũng chỉ làm cho tang thương chồng chất!

Ngô Quán Trung giọng buồn bã:

- Trăm nỗi đau thương chẳng phải từ không mà có, sự bạo tàn chẳng thể không có gốc mà sinh, diệt được căn thì yên mọi lẽ!

Kiến Nghiệp đại sư, giọng thuyết phục:

- Ngày xưa Minh giáo cùng Cái Bang đồng loạt nổi dậy chống bọn dị tộc chẳng phải mưu toan dòm ngó ngai vàng. Mỗi người mỗi tâm ý. Dương Tiêu, hoặc Chu Nguyên Chương, hoặc Từ Đạt, Thường Ngô Xuân, ai tức vị, ai ngồi trên ngai vàng, đối với chúng ta, chẳng quan tâm đến; miễn là kẻ cầm quyền biết mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ là điều chúng ta mong đợi.

Khi xưa Quách đại hiệp dùng khối huyền thiết mà đức hành một kiếm, một đao; trong đao giấu Vũ Mục di thư, trong kiếm tàng Cửu âm Chân Kinh và truyền lại bài thơ mập mờ, khiến giang hồ một phen tanh máu. Đến khi Giáo chủ lấy được Đồ Long đao và giao Vũ Mục di thư của Nhạc Vũ Mục cho Từ Đạt, Từ Đạt đã đuổi được bọn dị tộc ra khỏi Trường thành và Chu Nguyên Chương tức vị ngôi đế; Giáo chủ vì không muốn nội bộ sinh lục đục, đã vì nghĩa lớn mà bỏ đi. Những tướng nhà Đại Minh mang lại hạnh phúc cho bách tính lê dân, nào dè, Chu Nguyên Chương lòng dạ nhỏ nhen, giết hại công thần như bọn Từ Đạt, Thường Ngô Xuân, Giám Ngọc, Hữu Đức, Phùng Thắng là những người dày công hãn mã, lần lượt chết vì tay y.

Dương Tiêu mưu trí khôn lường, nắm lấy quyền sinh sát, từ đời Thái Tổ đến đời Thành Tổ, trải dài mấy chục năm, ra tay cai trị hết sức khắc nghiệt, gây nên bao cuộc binh đao, sinh linh đồ thán. Ngoài ra y còn tổ chức "Thất Sát đoàn", gây biết bao tội lỗi trong trăm họ; ngay cả đến các môn phái, bang hội võ lâm, y cũng ra tay hạ độc thủ. Thất Sát đoàn làm trăm vạn điều gian ác, vô luân làm cho Minh giáo thêm một lần nữa trở thành "Hắc ám đại biểu ác thần", vì thế cho nên "Ý Thiên" chẳng thể nào không tái xuất cho được!

Lãnh Thiềm tiếp:

- Sở dĩ Dương Tiêu lộng hành, vì y biết trong thiên hạ không còn ai là địch thủ của y nữa ngoài Giáo chủ ra, mà Giáo chủ thì trên ba mươi năm tuyệt tích, còn mất chẳng hay. Cánh tay y vươn dài tới cả đến tứ Di, bát Hoang, đến cả Nam Việt, lộng hành không kể xiết!

Ngô Quán Trung nói thêm:

- Chúng ta, không thể gây thành một cuộc binh biến, vì không nên để trăm họ tương tàn, chúng ta cũng không đủ lực để đối đầu với thiên binh vạn mã của Triều đình, chúng ta chỉ còn cách duy nhất để tiêu diệt y mà không thành họa binh đao, đó là: gọi đích danh y mà thách thức!

Nhan Bồn từ nãy giờ ngồi im, lên tiếng hỏi:

- Nhưng nếu y biết có Giáo chủ xuất hiện, y kéo binh mã đến bao vây Đại hội thì sao?

Kiến Nghiệp đại sư nói:

- Dĩ nhiên y chẳng thể đến một mình, nhất định y mang theo binh triều và bọn thuộc hạ Thất Sát đoàn, nhưng chẳng thể vì việc riêng mà y điều động đại binh được, cùng lắm chỉ dăm ba ngàn là nhiều. Chúng ta có cách đối phó!

Quán Trung nói:

- Trong Ngũ Hành Kỳ, chỉ còn có Hỏa Liệt Kỳ Nhan Bồn và tại hạ, Kim Mộc Kỳ . Hậu Thổ Kỳ Lâm Kỳ Sơn đã về phe Dương Tiêu; hai vị Mộc Tinh Kỳ, Thủy Thanh Kỳ không còn không còn tại thế, bây giờ làm thế nào?

Đại sư tiếp:

- Trong số Ngũ Tạng Nhân, chỉ còn một mình Lãnh Thiềm, Bành Oánh Ngọc, Châu Diên, NÓI-KHÔNG-ĐƯỢC đã lần lượt qua đời. Hân Dã Vương thì trở về tái lập lại Bạch Mi giáo, nay tuổi cũng đã cao. Tứ đại Hộ Pháp Vương trong ba chục năm nay thì Tía Sam Lang Vương, Bạch Mi ứng Vương đã qua đời, Kim Mao Sư Vương trở thành đệ tử của Phật gia, Thanh Dực Bức Vương tuyệt tích giang hồ kể từ trận đánh ở Sơn Đông. Thực lực của Minh giáo chẳng còn lại gì!

Bần tăng, mấy năm nay, đi lại giang hồ, gom góp giáo chúng cũ, quảng bá, thu nạp thêm giáo chúng mới, lựa người, đưa vào nắm giữ những vai trò then chốt, giữ gìn giềng mối của Minh giáo, đến nay đã trên mười năm. Thành quả tuy nhỏ, nhưng phẩm chất rất đáng kể, do đó có thể hy vọng trở thành nền tảng cho mai hậu. Bần tăng cũng gài được người vào Thất Sát đoàn để dò la tin tức, để kịp thời ngăn chặn những hành vi bạo tàn, đồng thời nắm vững được guồng máy tổ chức, địa điểm, từng nhân vật then chốt trong tổ chức ấy.

Thần y trầm ngâm suy nghĩ, cuối cùng ông nói:

- Tôn chỉ của Minh giáo là Thiện, ác phân định, lấy cái quang minh để khu trừ điều hắc ám, lấy yêu thương xóa bỏ hận thù; nhưng trong sự tương tranh, tức thời đã ẩn chứa trong cái thiện, có cái ác. Đại sư nghĩ lại xem, như Nghĩa phụ của tại hạ năm xưa , vì quá yêu thương nên lòng thù hận, vì quá căm giận cái ác, nên biến thành cực ác. Thế mới biết, điều gì thái quá tất sinh điều ngược lại . Yêu thương quá thành hờn ghen. Thiện, ác cách nhau như sợi tóc. Nay, giả như tại hạ, vì giang hồ thiên hạ, múa ý Thiên vào chốn bụi trần, ai hiểu được lòng ta, hay cũng chỉ cho rằng cùng họ Dương tranh giành này nọ, Minh giáo tương tranh, thật là khó nghĩ!

Kiến Nghiệp đại sư nói:

- Cũng bởi vì lẽ ấy nên bần tăng mới lập Đại hội Kinh Dương, vì chính khí của võ lâm mà quét sạch cửa ngõ. Đó chính là quang minh vậy!

Lãnh Thiềm e dè hỏi Thần y:

- Hai mãnh kiếm gây ỷ Thiên, Giáo chủ còn giữ được chăng?

Thần y mặt thoáng buồn, bao nhiêu hình ảnh thuở thiết thời tràn ngập lòng ông: những khuôn mặt thân yêu, những cảnh đời điên đảo, những lòng dạ vô thường; đến nay kẻ còn, người mất, như một đám phù vân. Thở dài, ông nói:

Ta vẫn còn giữ được!

Nhan Bồn thưa:

- Xin Giáo chủ cho chúng thuộc hạ được bái kiến thánh mộ của Quận Chúa phu nhân!

Nét buồn vẫn chưa tan trên khuôn mặt của ông, giờ bỗng như đậm thêm từng nét nhăn:

- Cảm tạ tấm lòng của quý liệt vị đã nhớ đến tiện nội, chỉ hiềm một nỗi, tại hạ đã an táng một nơi sâu kín trong lòng Trường Bạch Sơn, có đến cũng chẳng nhìn thấy gì, tấm lòng của các vị ta xin cảm nhận cũng đã đủ !

Ngô Quán Trung biết Trương giáo chủ không muốn gọi lại những buồn đau cũ, nên hỏi lảng:

- Thuộc hạ được nghe Lãnh Tăng Nhân nói Giáo chủ sinh hạ một công tử và một tiểu thư, xin cho được gặp mặt?

- Làm sao Lãnh huynh biết được?

Lãnh Thiềm cười nói:

- Chẳng dấu gì Giáo chủ, cũng vì Tiểu thư rất giống Quận Chúa năm xưa, nên thuộc hạ mới dò la được manh mối của Giáo chủ!

Vừa lúc ấy, Trường Cung Hoa và Thể Dung đi câu trở về, thấy cha có khách, cả hai rất ngạc nhiên, vì suốt từ thuở lớn khôn, chưa bao giờ thấy cha mình có khách thăm viếng mà chỉ là những bệnh nhân, nên Thể Dung, tay xách xâu cá, đang riu rít bên Cung Hoa bỗng im bật, cả hai toan thối lui.

- Các con vào đây ta bảo!

Nghe tiếng cha gọi, cả hai e dè bước vào khách sảnh, cúi đầu chào khách. Bốn người đứng dậy đáp lễ.

Thần y nói:

- Đây là những người thân thiết cũ của ta, các con hãy lạy mừng các bậc tiền bối đi!

Cung Hoa và Thể Dung bước lại gần toan hành đại lễ, Kiến Nghiệp đại sư nhỏ nhẹ nói:

- Các cháu đừng khách sáo vậy. Bọn ta với Thân phụ các cháu tình thân hơn ruột thịt, xa cách đã trên ba mươi năm, nay mới được gặp lại. Ta họ Phạm, vị này họ Lãnh, họ Ngô và họ Nhan!

Cung Hoa và Thể Dung cúi đầu vái chào từng người rất cung kính. Thần y nói:

- Thằng lớn này là Cung Hoa, con bé đó là Thể Dung!

Nhan Bốn gật gù nói:

- Quả nhiên Thể Dung tiểu thư giống Quận Chúa năm xưa như tạc, chẳng ngạc nhiên khi gặp mặt, vì vậy mà Lãnh Tăng Nhân nhờ đó truy ra được tung tích của Giáo chủ!

Lãnh Thiềm cười nói:

- Cô bé kia, có nhớ kẻ ăn xin năm trước mà cháu đã cho hai con cá lớn nhất đó không?

Thể Dung nhìn đăm đăm Lãnh Thiềm, một lát reo lên:

- Cháu nhớ ra rồi, cháu nhớ rồi. Bác cứ đòi hai con cá lớn nhất của cháu, đúng là ăn mỳ đòi xôi gấc. Cháu đã toan không cho, nhưng thấy mặt bác đói nhăn như bị, nên động lòng trắc ẩn!

Thần y quát:

- Thể Dung! Không được ăn nói hỗn láo như thế!

Lãnh Thiềm cười ha hả, nói:

- Đừng ngại, đừng ngại, bác cháu mình còn có dịp đi câu khác bác trả lại cho cháu bốn con!

Thể Dung bị cha la mắng, xịu mặt nói:

- Cháu chẳng cần bốn con cá của bác, đến bốn ngàn con cũng không bằng hai con cá kia của cháu. Bác đã ăn mất rồi, lấy đâu mà trả được!

Cung Hoa mắng em:

- Thể Dung, không được nói năng như thế!

Trong đầu óc Cung Hoa, bốn chữ ” Quận Chúa, Giáo chủ” làm cho chàng băn khoăn. Mẹ chàng là Quận chúa? Cha chàng là Giáo chủ? Sao lại là Quận chúa, Giáo chủ? Từ năm lên năm tuổi, mẹ chàng đã qua đời, chàng chỉ còn một hình ảnh rất mờ nhạt về người mẹ yêu dấu của chàng. Chàng và Thể Dung đã lớn lên trong vòng tay dấu ái của cha. Khi vừa bảy tuổi, cha chàng bắt chàng quỳ lạy trước bàn thờ mẹ, hứa không được dùng võ nghệ bừa bãi, và không được tỏ cho người khác biết là mình có võ công, cha chàng bắt đầu truyền dạy cho chàng. Đến khi khôn lớn, Cung Hoa lòng vô cùng thắc mắc về thân phụ.

Với một thân võ học siêu đẳng như vậy, cơ sao cha chàng lại tìm nơi hẻo lánh này ẩn thân, ngoài ra, có một tài năng tuyệt vời về y học, mà ông cam phận làm một lão sơn nhân, sống cuộc sống bình dị và gần như mai một? Điều thắc mắc ấy cứ bám lấy chàng, nhưng Cung Hoa không dám tìm hiểu, vâng lời cha, không dám để lộ cả bản lãnh võ công ra với bất cứ ai, kể cả Thể Dung.

Chàng chuyên cần tiếp thu ở cha toàn bộ vốn võ học tuyệt đẳng, tiếp thu mọi tinh hoa trong y học. Tuy nhiên, về y học, Thể Dung lại vượt hơn chàng, vì ngoài giờ luyện võ cam khổ, chàng không còn thấy thì giờ rảnh rỗi. Một hôm chàng hỏi ông:

- Sao cha không truyền thụ võ công cho Thể Dung?

Cha chàng thở dài, lắc đầu:

- Hạnh phúc của một người đàn bà không phải tìm thấy được ở nơi bão cát, mà là ở trong cánh cửa thôi con ạ. Tính tình Thể Dung cương cường, hay đa sự, lại sắc sảo. Nếu em con học võ, sẽ gây ra rất nhiều tai ách cho chính mình và cho đời!

Ông nhớ đến hình ảnh Diệt Tuyệt sư thái, Kim Hoa bà bà, Chu Chỉ Nhược, Thù Nhi và cả hiền thê của ông. Bằng đó những nhân vật nữ trong võ lâm kia, ngoài vợ ông, mấy ai được hạnh phúc, hay chỉ tràn đầy khổ ải. Thân y tiếp:

- Ta rất hài lòng thấy con tính tình khoan hòa, nhân hậu. Người học võ phải biết yêu người mà hành xử với đời, khoan dung với kẻ địch. Nhân thế nào, thì quả thế ấy. Con nên nhớ lời ta dạy!

Cho đến hôm nay, chàng lơ mơ đoán được, những người khách của cha đang đứng ở trước mặt chàng, đều là những hảo thủ của võ lâm, đều là những người dưới quyền cha chàng năm trước, căn cứ theo thái độ cung kính của họ. Vậy thì đã một thời, ông và mẹ chàng có một quá khứ lừng lẫy, một thân phận cực cao. Chắc hẳn phải vì một nỗi đau buồn, chán nản nào mới khiến cho cha mẹ chàng tìm về nơi thanh sơn hẻo lánh này để ẩn dật. Cùng một lúc, chàng linh cảm rằng, hơn ba mươi năm yên tĩnh của ông cũng đã vừa chấm dứt.

16. Khoảnh Khắc Vô Tình Gặp -thiên Thu Hữu Ý Gần.

Chia tay cùng Kiến Nghiệp đại sư, Ngô Quán Trung và cha con Hà Thiết, Trần Nguyên Huân nhắm hướng Yên Kinh ngày đi đêm nghỉ, một tháng sau chàng đã đến Yên thành. Không hổ danh là một Hoàng thành, kinh đô của một Triều đại nơi đầu não của quyền lực, nơi phát xuất niềm hoan lạc hoặc đau thương của trăm họ.

Yên thành tọa lạc trên một khu vực rộng lớn, tường thành cao ngất và kiên cố, vọng địch lâu san sát, quân lính tuần tra, canh phòng nghiêm ngặt. Dân chúng nội, ngoại thành ra vào tấp nập, việc buôn bán cực kỳ sầm uất, nhưng cũng bị kiểm soát gắt gao. Tất cả mọi người dân nếu không có lệnh, đều không được mang vũ khí bên người.

Nguyên Huân giấu Bạch Hạc kiếm trong cây gậy bằng nứa dùng để gánh hành lý toong teng trên vai, qua được mắt bọn lính gác cổng thành. Chàng theo đoàn người buôn bán đi sâu vào trong thành. Nơi điện đài san sát, phố xá tấp nập đông đúc, đó là khu vực của Hoàng thành. Bao quanh là khu dinh thự của các Vương, Hầu và quan lại nội triều, và chàng đã nhìn thấy, khu dinh thự biệt lập của Quang Minh Vương phủ, tọa lạc kế cận Hoàng thành.

Chàng vào một tửu lầu sang trọng, đây là địa điểm lý tưởng nhất để xuất phát những chuyến thăm dò sau này. Nguyên Huân chọn một căn phòng trên lầu, từ đó, chàng có thể nhìn bao quát một khu vực rộng. Mỗi tầng lầu đều có phòng ăn rộng lớn, đầy đủ các sơn hào hải vị và những loại rượu quý, phía dưới cửa sổ là một con đường rộng lát bằng đá phiến.

Nguyên Huân tắm rửa, thay y phục, rũ sạch bụi đường. Chàng cài cửa và đến phòng ăn. Phòng ăn trên lầu dành cho những bậc Vương tôn công tử hay bọn giàu có. Nhìn thấy lối ăn mặc giản dị của chàng, bọn tửu bảo nhìn chàng ra chiều rẻ rúng. Chàng gọi một tên tửu bảo đến, và nói:

- Mang cho ta vài món ăn ngon nhất, một bình rượu nhỏ!

Tên tửu bảo nhìn chàng nghi ngờ:

- Bản quán có đủ những món ăn sang trọng, nhưng giá hơi đắt đấy!

Nguyên Huân thản nhiên bảo:

- Ta không cần sang trọng, chỉ cần ngon miệng, đắt rẻ không đáng kể!

Nói xong, chàng thò tay vào túi lấy ra một thỏi vàng, chừng mười lượng, hỏi:

- Chừng này đủ không?

Thấy thỏi vàng, tên tửu bảo xóa hết mọi vẻ khinh thị trên nét mặt, xum xoe nói:

- Xin công tử thứ lỗi, bằng này ăn cả tháng cũng chưa hết được tiểu nhân có mắt như mù!

- Thôi được, nhà người dọn ngay cho ta. Đây là phần của người!

Được hai lạng bạc cho riêng, y mừng rỡ nhét ngay vào túi. Trước mắt y, đây quả thực là một Vương tử cải dạng. Y làm ở đây lâu năm, tiếp đủ hạng người sang trọng, giàu có và quyền quý, nhưng chưa một ai dám cho y một số tiền thưởng hào phóng như vậy. Từ đấy, trong suốt quãng ngày Nguyên Huân trọ ở Thiên Dung tửu lầu này, tên tửu bảo có tên là A Thực trở thành tai, mắt của chàng.

Hôm chàng lên đường, Qui Loan Cô Cô đã đưa cho chàng một túi nặng, gồm vàng và ngọc quý. Bà cầm một viên hồng ngọc tuyệt đẹp nói:

- Chỉ một viên này đáng giá bằng một gia tài, con cứ cầm lấy và nên nhớ ta dặn con điều này: Tiền bạc mở được hết mọi cánh cửa, ngay cả lòng người. Vì vậy con không nên tiết kiệm, hãy xử dụng nó như một kẻ nô bộc, và đừng bao giờ làm nô bộc cho nó. Ta không bảo con phí phạm, nhưng phải dùng đúng lúc và đúng chỗ! Và quả thật, chàng đã dùng nó đúng lúc.

Ngồi trên lầu cao, ngó qua hàng lan can bằng danh mộc được đánh bóng nổi vân màu hồng đậm, đó là loại Giáng hương mộc của phương Nam. Phía dưới là một phòng ăn rộng cũng sang trọng không kém, ồn ào thực khách.

Đã vào mùa đông, trời Yên Kinh đầy mây xám, và những cơn gió lạnh buốt thổi từ phương Bắc xuống. Tuy cái nóng, lạnh đối với chàng lúc này không ảnh hưởng là mấy, vì công lực chàng đã tới mức có thể điều hòa thân nhiệt theo ý muốn, nhưng Nguyên Huân không muốn mọi người để ý đến mình, nên vẫn lấy chiếc áo khinh cừu quý giá ra mặc. Chiếc áo này Cô Cô cho chàng lúc Nguyên Huân lên đường.

Mùa đông này nữa là mùa đông thứ năm, và cũng là tròn bốn năm chàng rời xa Tổ quốc. Nguyên Huân nhớ đến Đoàn lục thúc, đến Uyển Thanh, đến Dư lão tứ, đến trời Mộc Châu những ngày vào đông. Không biết giờ đây ba người thân yêu ấy có còn nơi chốn cũ, hay chiến tranh đã xô đẩy họ về một phương nào khác. Và các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Đại Việt đã có được những thắng lợi nào, hay vẫn chỉ là những cuộc nổi dậy lẻ tẻ.

Cơm nước xong, Nguyên Huân gọi tửu bảo thanh toán tiền ăn, và trả trước tiền phòng một tháng. Chàng hỏi A Thực về lối đi lại trong phố phường Yên Kinh; A Thực chỉ vẽ cho chàng mọi điều, cuối cùng y hỏi:

- Công tử, trời lạnh thế này, đêm nay có một tiểu cô nương xinh đẹp lắm, công tử có cần người an ủi không?

Nguyên Huân then đỏ mặt, nhưng vẫn lấy giọng bình tĩnh đáp:

- Cám ơn A Thực, hôm nay trong người ta hơi mệt, khi nào cần ta nói nhé!

Nói xong, chàng cúi thêm cho y một nắm bạc vụn, rồi bước vội ra đường.

Nguyên Huân đi rảo khắp các đường phố của Kinh thành, từ những khu quyền quý, dinh thự khang trang, đến các khu của những người dân nghèo nàn, nhà cửa lụp xụp, tối tăm. Chàng đến cả những khu vực, nơi

đóng quân của các đạo Túc vệ, Cẩm Y vệ, Ngự lâm, là những đơn vị bảo vệ Hoàng thành, Tử Cấm thành và Hoàng tộc. Các đạo quân này được lựa chọn và huấn luyện kỹ lưỡng, hết sức tinh nhuệ, ngoài ra còn có bốn đạo quân hộ thành rất đông dưới quyền của Cửa Môn Đề Đốc.

Tường thành cao, dày, kiên cố, được xây bằng đá tảng, phía ngoài là hào sâu, cấm chông nhọn, đầy nước. Kể cả thành ngoại, cũng như Hoàng thành, đêm ngày được canh phòng, tuần tiễu rất nghiêm ngặt. Trong Hoàng thành là nơi làm việc của các bộ, là guồng máy hành chính và quân sự. Và trong đó là khu Tử Cấm thành, nơi cung điện Nhà Vua và Hoàng tộc.

Nguyên Huân nhận thấy rõ, việc đột nhập vào Hoàng thành và Tử Cấm thành, nơi cung cấm của Hoàng đế đã là việc hết sức khó khăn, việc tìm kiếm ra nơi chứa sách vở, văn thư, nghĩa là nơi dùng làm thư kho, hoặc Ngự thư phòng còn khó khăn gấp bội. Vì tính cách quan trọng của công việc, chàng không thể xem thường và khinh suất; đành rằng với công lực và với kinh công hiện nay, chàng có thể lọt vào nội cung không. mấy khó khăn.

Suốt cả ngày, chàng quan sát kỹ khu Hoàng thành, và những địa điểm, mà từ đó chàng có thể xử dụng để xâm nhập. Bỗng chàng nhớ lúc chia tay, Kiến Nghiệp đại sư có dặn chàng:

”Thiếu hiệp không nên khinh suất, hiện nay tuy Vinh Lạc (Minh Thành Tổ) đã xuất chinh, quyền nhiếp chính giao cho Thành Vương coi giữ. Quân Cẩm Y vệ, quân Cẩm vệ và đội Ngự Lâm đã rút bớt một số lớn để theo hộ giá, nhưng ở Kinh đô số còn lại không phải là nhỏ; nhất là Dương Tiêu được trao quyền gìn giữ an ninh và bảo vệ Hoàng thành, Tử Cấm thành. Thiếu hiệp không nắm rõ được sơ đồ của nội cung, thì chẳng thể nào tìm ra nơi cất giấu Bí kíp. Nếu kẻ địch biết được, chúng mang đi chôn dấu, thì việc tìm kiếm sẽ chỉ là vô vọng. Bởi vậy phải cực kỳ thận trọng.

Trần thiếu hiệp, trong số Thái giám coi Ngự trù phòng, bần tăng có cài vào đó một nhân vật của Minh giáo, để giám sát và theo dõi mọi hành vi, tình hình trong nội cung; và vị Công công này mỗi tháng trở về nhà một lần, vào hai ngày của đầu tháng. Thiếu hiệp có thể gặp y, cứ nói mật hiệu, y sẵn sàng giúp cho Thiếu hiệp bất cứ việc gì. Đây là mảnh giấy. bần tăng ghi địa chỉ và mật hiệu, Thiếu hiệp xem kỹ, nhớ lấy, và tiêu hủy ngay. Bần tăng có việc phải lên phương Bắc, và hy vọng có thể trở về Yên Kinh vào đầu tháng tới, mong gặp lại.”

Nguyên Huân thầm nhớ lại. Bây giờ mới là ngày mười, vậy còn hai mươi ngày nữa vị Công công ấy mới được phép trở về nhà. Trong thời gian chờ đợi này, chàng nhân lúc rảnh rỗi đi thăm một số thắng cảnh của Kinh đô nhà Đại Minh.

Một buổi sáng xong, sau khi ngồi vận công điều tức, như thường lệ, Nguyên Huân lại ra phố, nhìn thiên hạ đi lại cho qua thời gian nhàn rỗi vô vị. Đang đi, chàng bỗng giật mình vì những tiếng huyền oán ở phía sau; chỉ một thoáng, dân chúng kéo nhau ra đây nghẹt hai bên đường, chàng ngơ ngác thấy mọi người reo hò mừng rỡ và quây quần quanh một thiếu phụ và một thiếu nữ. Có khoảng tám người mặc thường phục đẹp lố lỉnh nhưng cũng thật khó khăn. Hai bên lầu phố, hoa được quăng xuống đám đông từ những ô cửa sổ. Tiếng reo hò vẫn không ngừng:

- Vương phi, Vương phi, chúc Vương phi trường thọ!

Giữa đám đông vây quanh, một thiếu phụ tuổi chừng trên bốn mươi, tuy ở tuổi trung niên, nhưng nhan sắc của bà còn tuyệt đẹp. Thiếu nữ đi cạnh bà giống bà như đúc, tuổi nàng khoảng mười sáu, mười bảy. Cả hai, trang phục thật giản dị, nhưng không những không làm mất đi vẻ xinh đẹp, mà như còn tăng thêm nét ôn nhu, nhân hậu. Nguyên Huân nhận thấy người thiếu nữ đi bên cạnh trung niên thiếu phụ kia, có rất nhiều nét giống Uyển Thanh của chàng, nhưng gương mặt và đôi mắt dịu dàng của nàng thuần hậu hơn Uyển Thanh.

Một ý nghĩ thoáng qua trong óc chàng, chưa kịp hình thành, thì đã nghe tiếng vó ngựa dồn dập và tiếng roi nện đường cùng với tiếng quát tháo, thoáng đã đến gần. Đám đông đang nói cười bỗng chốc không còn một bóng người, cả dãy phố lặng ngắt. Nguyên Huân chưa kịp ngạc nhiên thì trước mắt chàng, bảy, tám người trên lưng ngựa đã hiện ra. Người dẫn đầu là một thanh niên tuổi chừng hai mươi, ăn mặc diêm dúa, tóc cột cao phía sau bằng một dải lụa màu xanh biếc, xoa xuống sau lưng, một con bướm được kết bằng những viên ngọc lỏng lánh điểm trên búi tóc, sau lưng đeo một thanh trường kiếm. Y vận y phục màu vàng,

trước ngực thêu một cặp chim loan, phượng bằng kim tuyến. Bảy người trên ngựa theo sau đều là những võ tướng, kim khôi, giáp trụ, trang bị đao thương .kiếm kích.

Thanh niên gò cương ngựa, đôi mắt âm hiểm, dăm đấng nhìn khắp trước khi nhảy xuống mình ngựa, bọn võ tướng vội vã xuống theo. Tay vung vẩy chiếc roi ngựa, y bước đến trước mặt người thiếu phụ và thiếu nữ. Thiếu phụ bước tới một bước vòng tay nói:

- Tiệp thiệp kính chào Thái tử!

Gã thanh niên cũng chào đáp lại:

- Không dám, xin kính chào Vương phi và Quận chúa!

Vị Quận chúa là thiếu nữ xinh đẹp, nghiêng mình chào nhưng không nói gì, vẻ mặt nàng không được vui.

- Hôm nay Quận chúa có gì không được hài lòng vậy!

- Điện hạ thứ cho tiện nữ, chắc vì đi bộ mệt nên vẻ mặt biếng vui vậy thôi!

Vương phi đỡ lời, rồi quay nhìn con gái:

- Hoài Nam, con ra mắt Thái tử đi chứ!

Hoài Nam Quận chúa thoáng cau mày, cúi đầu nhỏ nhẹ:

- Xin ra mắt Điện hạ!

Thái tử long lanh ánh mắt, cười toác miệng:

- Không dám, Quận chúa mạnh khỏe chứ!

- Xin cảm ơn Điện hạ!

Tám người dẹp đường cho Vương phi lúc này cũng biến mất, thì ra họ chỉ là những thường dân, thấy bóng hung thần nên sợ hãi lảng tránh. Đệ lục Thái tử Chu Nguyên Khánh được Thành Tổ cưng chiều nên tự do hoành hành, tác oai tác quái không coi Vương pháp vào đâu, dân chúng kinh thành xem y không khác gì hung thần ác sát.

Chu Nguyên Khánh nhìn Vương phi:

- Ta đã thưa với Vương phi nhiều lần, là không nên ra phố một mình. Vương phi cùng Quận chúa lại còn đi bộ như thế nữa, làm cho bọn dân đen nhơ bẩn kia lờn mặt. Nghe tin, ta vội vã đến đây để bảo vệ Vương phi và Quận chúa đó!

- Xin tạ ơn Thái tử. Hôm nay là ngày Vọng, mẹ con thiệp đi chùa dâng hương cúng Phật, mà đối với Phật Tổ, ai cũng như nhau, nên không dám nghênh ngang xe ngựa!

- Cũng phải khác nhau chứ, ta với Đức Phật cũng như anh em, ông ta ngày xưa là Thái tử, ta cũng là Thái tử. Nhân tiện, cũng ghé thăm ông Phật một chút, nên xin được tháp tùng Vương phi!

Vương phi sợ hãi, không biết nói gì. Đang vênh vang, tự đắc Chu Nguyên Khánh bỗng cau mày quát lớn:

- Thằng dân đen chó chết kia, mi không còn muốn sống nữa rồi! Lôi cổ hắn lại đây, ta dạy cho hắn biết phép tắc của bản triều!

Vương phi và Hoài Nam cùng quay lại, và nhìn thấy một thiếu niên đứng cách đó không xa. Biết bản tính tàn ác của Chu Nguyên Khánh, mặt Hoài Nam tái đi vì sợ. Riêng Vương phi, vừa nhìn thấy chàng trai, bà giật mình. Bà nhủ mày cố nhớ lại, nhớ lại một cái gì mà bà chưa kịp hiểu là mình muốn nhớ điều gì, chỉ biết là nó vừa thoáng hiện trong trí bà như sau một đám mây mù.

Nguyên Huân, vì tò mò, nên đáng lẽ bỏ đi như mọi người, thì chàng lại đứng tại chỗ dõi theo câu chuyện giữa Vương phi và đám người ngựa sang trọng, quên mất lễ hơn thiệt, phiền phức, đến khi nghe tiếng quát của Đệ lục Thái tử Nguyên Khánh, Nguyên Huân mới biết mình đã quá khinh xuất Thật ra, đối với chàng, Nguyên Huân thật chẳng coi gã Thái tử hồng hách, ngu xuẩn kia ra gì, kể cả bảy tên võ tướng. Nhưng như

thế, tất phải xảy ra việc động thủ, gây trở ngại cho công việc của chàng sắp tới, do đó, Nguyên Huân quyết định nhịn nhục.

- Kể tiện dân bấy lâu nay nghe uy danh Thái tử, bởi nay tình cờ được gặp, được thấy “dung nhan” nên sung sướng mà quên quỳ lạy, mong Thái tử lượng thứ cho!

Trong ánh mắt thương xót lẫn lo sợ của Hoài Nam, giờ bỗng thay bằng tia nhìn thương hại, nếu không muốn nói là khinh bỉ, nhưng rồi nàng cũng hiểu và thông cảm cho thân phận của người dân, vì mạng sống mà phải làm những điều trái với lòng mình. Chu Nguyên Khánh, thông thường được bọn thuộc hạ vây quanh tầng bốc, nay lại gặp dịp được một tên dân nhỉnh hót trước mặt người đẹp, y đổi giận làm vui, y múa roi ngựa vun vút trên đầu chàng, lấy giọng oai nghi:

- Tên dân ngu xuẩn kia, đã biết uy danh của ta, lại biết lỗi mình ngu muội. Ta tha cho, cút đi!

Nguyên Huân vái ba vái, rồi đứng lên đi thẳng. Vương phi nghĩ thầm: “Thiếu niên này ta thấy gương mặt quen thuộc lắm, nhìn phong thái con người y, ta chắc y xuất thân không phải tầm thường. Y dùng chữ “dung nhan” thật mỉa mai và đúng nữa. Chữ này dùng để chỉ nhan sắc đàn bà, con gái; một là y ngu dốt, hai là y cố tình châm biếm?”

Vương phi nghĩ thế, và quay nhìn Thái tử, nói:

- Mẹ con thần thiếp đi bộ, chẳng dám vô lễ để Thái tử cùng đi bộ theo, xin Thái tử đến trước dâng hương, thần thiếp cùng hài nữ xin đến sau một bước!

Chu Nguyên Khánh nghĩ đến đoạn đường từ đây cho đến Châu thành phía Bắc, nơi Sơn Quang Tự tọa lạc, đường xa, mà đi bộ y không quen, cười ngựa đi kèm thì khiếm nhã với người đẹp, nên y vui vẻ nói:

- Vương phi nói cũng phải, để ta đến trước sắp xếp cho Vương phi và Quận chúa dâng hương cúng Phật!

Nói xong, đôi mắt hấp háy nhìn Hoài Nam Quận chúa bằng ánh mắt say mê, rồi nhảy lên ngựa phóng đi. Hoài Nam nói với mẹ :

- Thưa mẹ , quay về đi !

- Con không muốn nhìn thấy y làm nhơ bản cửa Phật, để đến kỳ sau vậy; vả lại Bảo Thư hôm nay khó ở, con muốn quay về!

Vương phi ngấm nghĩ rồi gật đầu, nói:

- Thôi, ta về ! Phật Tổ cũng hiểu mà tha thứ cho mẹ con ta ?

Hình ảnh Hoài Nam Quận chúa bám mãi trong đầu óc Nguyên Huân. Suốt đêm ấy chàng thao thức. Có một điều gì đầy lờ mờ, ẩn hiện trong ý nghĩ của chàng. Khuôn mặt của Hoài Nam và Uyển Thanh. Và Vương phi, Vương phi nào? Người đàn bà kia là vợ của vị Vương gia nào trong Triều đình của Vĩnh Lạc Hoàng đế?

Chàng ngồi dậy, mở toang cửa sổ. Từng cơn gió lạnh buốt như kim châm lùa vào phòng. Phở xá chìm trong yên tĩnh, chìm trong ánh sáng trắng đục lạnh lẽo. Đột nhiên, trong cái tĩnh mịch của đêm đông, chàng vừa thoáng nghe có tiếng chèo áo phất nhẹ trong khí lạnh. Ai đã xử dụng khinh công đi lại vào lúc này? Nhất là đêm nay trời vẫn sáng vì có trăng rằm, tuy bị những đám mây xám phủ kín bầu trời, nhưng đêm rằm vẫn sáng bằng bạc một màu sữa đục.

Một thoáng suy nghĩ, Nguyên Huân tung người qua cửa sổ vượt lên mái nhà. Cách chàng một quãng xa, một bóng mờ vút đi dưới ánh trăng khuya, chàng tung người đuổi theo. Với bộ võ phục màu vàng, hòa vào ánh trăng chiếu nhờ nhờ, thân pháp chàng phóng vút như một mũi tên; khoảng cách mỗi lúc một gần, nhưng rồi, tuy đã vận hết cước lực, chàng vẫn không rút ngắn thêm khoảng cách.

Bóng trắng vút về hướng Bắc, về hướng Sơn Quang Tự, rồi mất hút trong những tàn cây của ngôi đại tự cổ kính. Còn đang ngỡ ngàng, thoáng nghe tiếng gió phía sau, biết có người tập kích, nhanh như chớp, Nguyên Huân xoay mình lại, cùng lúc, đầu một ngọn roi như rắn mổ từ dưới bóng tối của tàn cây đánh đến. Đầu roi chưa tới mà kinh lực đã ập đến phong tỏa các huyệt đạo trên nhân mạch của chàng.

Không chậm trễ, chàng vận Hỏa Vân công, phối hợp Nhật Nguyệt Tam hóa Thần công, giở Triệt Di thủ pháp hóa giải và phản công tức khắc. Thân ảnh chàng như bóng mờ, xuyên qua đảo lại trong trùng trùng bóng roi, kinh lực của ngọn roi mỗi lúc một tăng thêm, tiếng roi rít ngược và mổ xuống nhắm vào các tử huyệt trên người chàng, đường roi như chẳng biết dung tình, liên tục tấn công không dứt. Nguyên Huân vận thêm nội lực, hai bàn tay chàng như biến theo muôn vạn đầu roi, chụp, bắt, búng, đẩy, xô, cuốn... dần dần đường roi như giảm hẳn uy thế.

Từ khi bước chân đi lại chốn giang hồ, lần đầu tiên chàng gặp phải một cao thủ đáng sợ như vậy. Nếu không có thời gian công phu quý báu ở Tuyệt Tình Đàm, và nhất là Tỷ lực của chàng sau những ngày luyện kiếm dưới thác nước, chắc chàng không thể nào địch nổi với đường roi hiểm ác này.

Thoắt chốc, hai bên đã giao thủ đến ba, bốn trăm chiêu, vẫn không kềm chế nhau được. Đường roi rút ngắn dần, càng ngắn, kinh lực càng mạnh thêm. Bấy giờ, Nguyên Huân đã nhận ra đối thủ của chàng có một thân hình nhỏ nhắn, mặc bộ dạ hành tuyền trắng, mặt bịt một vuông khăn cùng màu, do vậy, cả thân người như chìm lấp trong không gian màu sữa. Như muốn dứt điểm, bóng người đối thủ công, đầu roi quái dị mổ đến như cùng lúc từ cả ba hướng, tả, hữu và trực diện khiến Nguyên Huân phải lui lại một bước. Bỗng nhiên áp lực đột ngột biến mất, ngọn roi đã thu gọn trong tay của đối thủ.

- Mô Phật! Công lực của Trần thí chủ tăng tiến đến thế là cùng!

Bóng trắng vừa nói vừa cởi chiếc khăn bịt mặt.

- Sư thái!

Nguyên Huân mừng rỡ reo lên. Tâm Hư sư thái mỉm cười:

- Mấy hôm nay, ta thấy Thiếu hiệp qua lại Hoàng thành mấy lần. Ban ngày không tiện gặp nơi tửu lầu, nên đêm nay có việc ngang qua đây, muốn thử công phu Thiếu hiệp một phen. Thật quả võ công của Thiếu hiệp tăng tiến nhanh thật, ta không ngờ đấy!

Nguyên Huân vòng tay thưa:

- Đa tạ Sư thái quá khen!

Tâm Hư nói:

- Bần ni đến đây đã trên nửa tháng rồi, ngụ tại ngôi Sơn Quang Tự này. Mời thí chủ quá bộ ghé lại, ta có vài việc muốn nói!

Nguyên Huân theo Sư thái vào khuôn viên ngôi cổ tự bằng lối sau. Trời bắt đầu sáng dần. Một lát sau, Tâm Hư sư thái trở lại trong bộ đồ tu hành:

- Thiếu hiệp ăn, ở nơi sang trọng thật!

Nguyên Huân ngượng ngùng thưa:

- Bạch Sư thái, chẳng qua là vận bất đắc dĩ, mong Sư thái hiểu cho!

Tâm Hư cười, nói:

- Ta có trách móc gì thí chủ đâu. Chỉ vô tình nói thế thôi, Thiếu hiệp đừng quan tâm nhé!

Nguyên Huân hỏi:

- Công việc của Sư thái đã xong chưa?

Tâm Hư nhìn ra ngoài trời, ngàn cây đâm hơi sương lạnh lẽo, không gian cô tịch.

- Bần ni có chút việc riêng của bản phái, mà trên ba mươi năm bần ni bôn tẩu khắp thiên hạ vẫn chưa hoàn thành được; Suốt dãy Hoa Nam, Hoa Bắc, Tứ Di, nội, ngoại thành, để tâm nghe ngóng, tìm kiếm không ngừng kể từ ngày trao chúc Chưởng Môn cho Sư muội đến nay, vậy mà vẫn tuyệt âm vô tích!

Nguyên Huân e dè hỏi:

- Sư thái tha lỗi cho văn bối tò mò. Chẳng hiểu Sư thái có thể cho văn bối giúp ích gì được chăng?

- Việc này cũng không có gì bí mật cả. Ngày xưa trên giang hồ xuất hiện hai báu vật. Đồ Long đao và Y Thiên kiếm, vốn do Quách đại hiệp tạo thành bởi khối Huyền thiết trong Thủy động, và là nơi cất giấu hai báu vật giang hồ cũng do Quách đại hiệp tìm được, một là bộ Cửu âm Chân kinh, chép trên tấm da người của xác đồng Trần Huyền Phong, đã vô tình lọt vào tay đại hiệp ngày đại hiệp còn ở sa mạc Mông Cổ. Hai là bộ Vũ Mục Di Thư, do Vũ Mục Nhạc Phi, một danh tướng của Tống triều trước tác, sau Nhạc Phi bị giết bởi tay Tần Cối. Di Thư sau đó lọt vào tay Thiết Chương bang của Thiết Chương Thủy Thượng Phiêu Cửu Thiên Nhân, và được cất giữ trong thánh địa bất khả xâm phạm của bang Thiết Chương; đó là một hang động dùng làm nơi tọa diệt của các đời Bang chủ. Hang động đó nằm ở đót thứ ba của ngọn núi chính trong năm ngọn núi có thể dựng đứng như bàn tay, nên gọi là Chương Phong Sơn, hay Thiết Chương Sơn cũng vậy.

Tổ sư bản phái Quách Tường, vốn là con gái của Quách Hoàng nhị hiệp, nên báu vật này là báu vật trấn sơn của Nga Mi. Hiện nay Vũ Mục Di Thư không biết mất về phương nào. Trước đây, Giáo chủ Minh giáo, người họ Trương, đã thu hồi được Vũ Mục Di Thư và trao cho Từ Đạt, Từ Đạt nhờ vào Di thư trở thành danh tướng, đánh đầu thắng đầu, phò Chu Nguyên Chương dựng nên nhà Minh, vì họ Chu vốn là người của Minh giáo. Sau khi Từ Đạt bị sát hại, bộ Di Thư không biết lạc về đâu.

Khi Sư phụ còn sống, người bắt ta làm xong bốn điều, là thu hồi được báu vật về cho Nga Mi. Trong ba mươi năm qua, ta mới làm xong được một. Ba việc còn lại, một là Vũ Mục Di Thư, hai là Đồ Long đao đã được Nhan Bồn năm xưa hàn lại, ba là y Thiên kiếm, đã bị gãy lìa. Nay bản ni biết Thiếu hiệp mưu toan xâm nhập Thư khố và Ngự thư phòng tìm kiếm Bí Kíp của tổ tiên, ta cũng muốn nhân cơ hội này, chúng ta cùng liên thủ tìm kiếm, thí chủ nghĩ sao?

Nguyên Huân đáp:

- Xin Sư thái cứ tin vào văn bối, nếu trong lúc lục soát Thư khố hoặc trong Ngự thư phòng, văn bối phát giác được Di Thư Vũ Mục, thế nào cũng thu hồi về cho quý phái!

Tâm Hư nói:

- Bản ni thay mặt bản phái Nga Mi tạ ơn Thiếu hiệp!

- Xin Sư thái đừng nói vậy, đó là bổn phận trong võ lâm mà thôi!

17. Ngón Ngang Dạ Đất, Lòng Trời -ngắn Ngơ Bóng Cá, Tôi Bời Dáng Chim.

Từ hôm gặp Quận chúa Hoài Nam, lòng Nguyên Huân không lúc nào không nghĩ đến nàng, nhất là đôi mắt. Chàng cũng không hiểu tại sao, cổ xưa hình ảnh nàng ra khỏi tâm trí thì đôi mắt ấy lại càng hiện ra rõ rệt, như một ám ảnh dịu dàng. "Sao ta lại có thể như thế này, ta thực chẳng đáng làm người nữa. Trách nhiệm ta chưa thành, Tổ quốc ta còn quần quai dưới gót chân bọn xâm lược, thì ta, ta lại đem lòng tơ tưởng đến một người con gái của kẻ thù. Biết đâu nàng chẳng là bà con cật ruột với một trong những tên tướng giặc đang dày xéo Giang sơn, Tổ quốc ta..."

Không, ta không thể như thế, không thể phản bội Uyển Thanh của ta được, dẫu là trong ý nghĩ..."

Nguyên Huân tự sỉ nhục mình mỗi khi chàng thoáng bắt gặp chàng, như đang nhớ, đang đắm chìm vì đôi mắt ấy.

Một buổi, Nguyên Huân gọi A Thực vào phòng, móc túi cho y hai lạng bạc, A Thực cúi đầu tạ ơn, và nhìn chàng nói:

- Công tử có điều gì dạy bảo, xin cứ nói, tiểu nhân, dẫu việc khó đến đâu cũng chẳng từ nan!

Nguyên Huân cười nói:

- Ta không nhờ người việc chi khó khăn lắm đâu. Ta thấy người đối với ta có lòng nên giúp người chút đỉnh, để thêm vào chi phí cho vợ con người đó mà!

- Tấm lòng của công tử đối với tiểu nhân dẫu chết cũng chẳng quên. Mấy bữa nay công tử đi chơi có gì vui không?

- Ta đi thăm mấy chốn danh lam thắng cảnh, vì chẳng mấy khi về Kinh đô. à, hôm nọ, ta có gặp một trung niên thiếu phụ tuyệt sắc, và một thiếu nữ đi cùng bà cũng đẹp không kém. Cả hai người ăn mặc giản dị, nhưng dân chúng thì tỏ ra quý trọng vô cùng. Hình như đó là thê thiếp của một vị Vương nào trong triều thì phải?

A Thực tươi hân nét mặt vì có cơ hội tỏ sự hiểu biết của mình, tuy vậy cùng lúc y nghĩ nhanh trong đầu: “Chàng công tử chắc hẳn mê cô Quận chúa mất rồi, thế nào ta gạ đưa mỹ nữ đến cũng chẳng thiết.” Y giải thích cho Nguyên Huân nghe một hơi:

- Bọn con Vua, cháu Chúa, Vương tôn công tử, thê thiếp những nhà đại gia quyền quý ở đất Yên Kinh này ai chẳng ăn diện, trang điểm. Người mà công tử hỏi đó là Vương phi và Quận chúa của Quang Minh Vương phủ. Nghĩ cũng thật lạ, Pháp Vương quyền khuynh thiên hạ, lại vô cùng ... vô cùng... khắc nghiệt, thế mà Vương phi và Quận chúa lại là những người hết sức nhân hậu và bình dị. Công tử chắc hẳn chưa biết, Vương phi nổi tiếng ở đất Yên Kinh này là đệ nhất mỹ nhân đấy, dấu bà đã trên bốn mươi rồi. Còn Quận

chúa nhan sắc đang vừa độ, đẹp chẳng kém mẹ bao nhiêu, công tử cũng đã nhìn thấy rồi, tiểu nhân chẳng cần phải xưng tụng nữa. Ấy, công tử biết không, đệ lục Thái tử say mê Quận chúa Hoài Nam, đeo đuổi bao nhiêu năm, nhưng Quận chúa chẳng đoái hoài; cũng may là Dương Vương quyền uy nghiêng trời, võ công lịch đất, nếu không úy kỵ thì đời nào Thái tử chịu lụy. Thái tử mà để ý đến ai, thì đừng hòng thoát khỏi, dấu người ta có chồng hay chưa chồng...

Nguyên Huân ngắt lời tên tửu bảo lảm chuyện:

- Cảm ơn A Thực, ta hỏi cho biết vậy thôi, vì một vị Vương phi và Quận chúa mà ra phố, đi bộ, ăn mặc giản dị như thế, thật là cổ kim hiếm thấy. Ta nghĩ có thể Hoài Nam Quận chúa... Đang nói, Nguyên Huân thết nhiên im bật nửa chừng. Chàng giật mình nhớ lại, trước hôm chàng lên đường, Đoàn lục thúc có nhắc đến người vợ yêu dấu của ông đã bị kẻ thù bắt mang đi biệt tích. Đó là một thiếu phụ xuân sắc ở độ tuổi hai mươi lăm, một ” Tây Bắc đệ nhất mỹ nhân”. Có thể nào Vương phi chính là Thúc mẫu của chàng, là mẹ của Uyển Thanh?, và Hoài Nam cũng chính là đứa con của bà và Lục thúc? Ngày hai người xa nhau là ngày bà đã hoài thai. Và Hoài Nam, Hoài Nam, nhớ phương Nam. Phải rồi, một cái tên mang nỗi nhớ về một phương trời.

Nguyên Huân sung sướng khi chàng hiểu ra được nguyên nhân vì có sao mà người thiếu nữ này đã làm thao thức tâm trí chàng như vậy, chính vì dung mạo của nàng phản ánh hình ảnh của Uyển Thanh, đôi mắt và khuôn mặt.

Giờ đây, làm sao để có thể gặp được bà? Chàng không thể đường đột đến tìm bà nơi Vương phủ, và bà, liệu bà có còn nhớ gì đến quê cha đất tổ, đến chồng, con nữa không? Hay vì được sống trong nhung lụa, quyền uy mà quên hết mọi sự! Chàng buồn lòng tự hỏi.

Nhưng Hoài Nam, Hoài Nam? Nỗi nhung nhớ về một phương trời đã xa vời vợi, nỗi xót xa nung nấu từng tháng, ngày, đã bật thành tiếng gọi trên môi? Và bà vẫn còn là bà của lúc này? Ngày bà đặt tên cho con, cách đây đã mười sáu mười bảy năm, bây giờ nỗi nhớ ấy có còn chẳng, hay đã nhạt phai, ” Ô không, chàng nghĩ, Thúc mẫu sống trong quyền uy nhung lụa, nhưng chính mắt ta, ta đã thấy bà dung dị, giản đơn biết là chừng nào. Chẳng gấm vóc, trang sức, chẳng ngựa xe vờn lộng. Một vị Vương phi ra phố, đi bộ để gần gũi đám dân đen. Một tâm hồn, một con người như thế, chẳng thể nào đổi thay được”. Nguyên Huân bỗng thấy lòng mình nhẹ nhõm.

Và như thế, Hoài Nam chính không chừng lại là em gái cùng cha, cùng mẹ với Uyển Thanh; nhưng ở Hoài Nam, nàng có đôi mắt ôn nhu, thuần hậu và đáng đi uyển chuyển hơn chị . Chàng tự nhủ ” Em của Uyển Thanh cũng là em ta vậy!”

Nhưng cũng từ đó, Nguyên Huân nhận ra là càng ngày hình ảnh của Hoài Nam càng đậm nét trong tâm trí chàng. Nguyên Huân cố hình dung về Uyển Thanh, về những tháng ngày đã lớn không bên nhau, và ngày chia tay, nước mắt của Uyển Thanh làm lạnh vai áo chàng; nhưng chỉ một phút sau, hình ảnh thân thương ấy chìm đi, nhường cho đôi mắt, đôi mắt đã chiếm lĩnh tâm hồn chàng. Đôi mắt dịu dàng, thăm thẳm kia như đọng mãi trong hồn như bóng đêm, bóng đêm vây chặt lấy chàng và chàng chìm đi trong bóng đêm huyền diệu ấy. Nguyên Huân cố cưỡng lại với chính mình bằng tất cả ý chí, nhưng rồi chàng lại như ngạt thở bởi nỗi đau đón êm đềm ấy phủ vây. . . “ôi, tình yêu ! Phải chăng?” Và chàng, giờ đây mới hiểu được

nổi đốn đau của Bảo Thư, mới hiểu được sự kỳ diệu, sự dịu dàng, nhưng mạnh hơn cái chết, hơn tất cả đất lẫn trời, trời lẫn đất hợp lại.

“Không! Ta không thể! Ta không thể?”, đã bao nhiêu lần chàng tự nhủ, tự dằn vò, và cũng bấy nhiêu lần chàng rã rời bất lực. Tình yêu, hạnh phúc, như nổi chết này chẳng? Đất trời gom nhỏ lại khi chàng nhớ Hoài Nam. “Núi non kia xuống thấp, và biển biếc chợt vô cùng khi ta nghĩ đến em.”

“Uyển Thanh, lẽ nào em bỏ ta chiến đấu một mình, lẽ nào em bỏ ta trong sương phủ, để mặc ta trong đêm tối muôn trùng. Không, ta không thể phụ Uyển Thanh, Uyển Thanh trông ngóng ta từng phút, ta không thể là một con người như thế này được!” Nhưng, sao đôi mắt kia lại như cố tình hiển hiện trong mắt chàng khép kín, như cuốn xoáy vào nỗi nhớ không rời! Đã bao nhiêu lần chàng trỗi dậy trong bóng đêm, muốn tìm cách lọt vào Vương phủ, chỉ để mong nhìn thấy đôi mắt kia một lần; nhưng một điều gì tự trong sâu kín của ý thức đã giữ chàng lại.

Lần đầu tiên trong đời, Nguyên Huân hiểu thế nào là tình yêu, và nhớ nhung. Trước đây chàng cũng nhớ Uyển Thanh, nhưng nỗi nhớ ấy dịu nhẹ như nhớ về một vùng trời, vùng đất, nhớ đến một người thân xa cách. Chàng yêu thương Uyển Thanh như yêu thương tình ruột thịt. Và giờ đây, chàng phải dùng mọi ý lực để nhớ rằng, Uyển Thanh đã đặt trọn vẹn niềm tin yêu vào chàng, Uyển Thanh là người vợ chính thức của chàng; Hoài Nam, chỉ là một tình yêu gửi theo bóng mây, suốt đời câm nín.

Nhưng dẫu sao, chàng cũng sẽ phải gặp Vương phi, sẽ tỏ bày cùng bà thân thế của mình, sẽ gọi lại cho bà nhớ lại Đoàn lục thúc và Uyển Thanh, chồng con bà, nếu bà đã quên. Ôi, nếu bà không còn nhớ đến quá khứ nữa, chàng sẽ phải nói thế nào, thuật lại thế nào với Đoàn lục thúc của chàng; và ngược lại, nếu bà muốn trở về Đại Việt với chồng, với con, sẽ làm thế nào để có thể đưa bà trong an lành. Nhiệm vụ chàng quả thật vô cùng nặng nề, chưa hoàn thành được lấy muôn một, lòng chàng xốn xang trăm nỗi!

Buổi chiều, như mọi chiều, Hoài Nam sang Bích Thảo Cung thăm mẹ. Thấy mẹ ngồi một mình im lìm, đơn chiếc trong bóng chiều, ngó mong ra khu hoa viên lạnh lẽo, ánh mắt thần thờ, vô định, nàng trông bà không khác gì một pho tượng đá câm lặng. Hoài Nam đến bên mẹ quỳ xuống, ngược nhìn khuôn mặt bà, đôi mắt bà đăm đăm như chìm trong suy tư Nàng dịu dàng hỏi mẹ:

- Mẹ! Mẹ có điều chi suy nghĩ vậy?

Vương phi đưa tay vuốt tóc con gái, im lặng không nói. Tâm hồn bà đang chìm lắng trong đây ấp nỗi ngậm ngùi. Bao nhiêu năm trời qua đi theo tuổi đời của đứa con gái yêu quý bà những tưởng đã ngoài ngoại, những tưởng một đời bà cũng chìm sâu vào quá vãng; nhưng sau bao nhiêu ngày đêm, từ lúc nhìn thấy gã thanh niên trẻ tuổi ngoài đường phố, nét mặt y đã làm bà trần trở, y đã làm bà nhớ đến một người nào đó, bà đã vận dụng trí nhớ của mình, và rồi chiều hôm nay, đột ngột trong óc bà mở bừng một hình ảnh. . . và cả một quá khứ đã trở về cùng bà, như nước triều dâng, như cơn sóng dậy...

Cách nay đã mười tám năm, cũng vào chiều mùa đông như hôm nay, một toán người võ trang lạ mặt xông đến gia trang của người họ Trần, Tam ca của chồng bà. Trận đánh diễn ra khốc liệt, từng toán binh lính của giặc, chen lẫn những tên bịt mặt bằng vải đủ màu, đã ra tay chém giết, đốt phá... Bà ngất đi trong nỗi kinh hoàng. Khi tỉnh dậy, thấy mình ở nơi hoàn toàn xa lạ, chồng và con bà không biết ra sao? Bà khóc lóc thê thảm, và bị dẫn đi ngày, đêm về phương Bắc cùng một số tù nhân khác, gồm phần lớn là đàn ông, những người đứng tuổi. Rồi một đêm kia, giữa con đường xuyên sơn, một toán người đã xông vào tấn công bọn quân binh, một người đã cứu bà thoát khỏi gông cùm, một lần nữa bà lại ngất đi. Khi tỉnh lại, bà thấy mình đang nằm trong một căn phòng trần thiết cực kỳ sang trọng, với một đám thể nữ vây quanh săn sóc cho bà. Người đàn ông cứu bà, chính là Quang Minh Dương Vương.

Dương Vương đối với bà hết dạ ân cần, chăm sóc bà với tấm lòng độ lượng, khoan dung. Ông hứa sẽ cho điều tra về vụ thảm sát mà ông cho biết là do một đám quan quân lộng hành làm bậy. .. Mấy ngày sau, Dương Vương thông báo cho bà biết, bọn quan quân vô kỷ luật kia đã bị trừng phạt nặng nề, và ông cũng tỏ lòng đau đốn cho bà biết, trong vụ thảm sát kia, người sống sót duy nhất là bà, chỉ một mình bà.

Theo lệnh của Hoàng đế, tất cả mỹ nhân, nghệ nhân, nhân tài của Đại Việt bị bắt giữ phải giải giao về Kim Lăng, nhưng chính ông, không bằng lòng với chính lệnh ấy, ông đã giết hết bọn quân binh dẫn độ, thả hết tù nhân; riêng bà bị ngất đi, nên ông đem về đây cứu chữa.

Thế là chồng con bà đã chết, cả gia đình Trần tam ca với chú bé năm tuổi, con của Tam ca cũng không còn sống sót. Bao nhiêu lần bà muốn quyên sinh, nhưng còn bào thai trong bụng, bà không thể nào chết được, vì đó là đứa con còn lại duy nhất của chồng bà, giọt máu cuối cùng của dòng họ Đoàn. Bà phải sống, với niềm hy vọng mong manh, một ngày nào trở về cố hương.

Và cảm vì tấm lòng của Dương Vương, nên bà nhận lời làm vợ ông để có nơi nương tựa cho con sau này. Thoát chốc đã mười tám năm trôi qua, hình ảnh đầy máu lửa ấy còn in đậm nét trong lòng bà. Suốt trong bằng ấy năm, bà cố quên đi mà chẳng thể nào quên được...

Và rồi nay thì người thiếu niên tuấn tú ấy đột ngột hiện ra trước mắt bà, đã dần đưa bà nhớ lại người anh kết nghĩa thứ ba của chồng bà, Trần Nguyên Lữ. Người thiếu niên của buổi sáng hôm ấy, giống Trần tam ca như tạc. Ngày bà về làm vợ Đoàn Chính Tâm, chính Trần tam ca đã đứng ra lo lắng mọi thứ, khi cô gái họ Lý, tên Yên Phi về nhà chồng... Khuôn mặt, vàng trán, chiếc mũi, đôi mắt của chàng thanh niên giống Trần tam ca từng nét một. Đây có phải chẳng là đứa con trai được năm tuổi của ông khi trước? Không, chẳng thể nào như thế được! Từ Yên Kinh về Đại Việt đường xa vạn dặm... Và cậu bé ấy với đứa con gái đầu lên ba của bà đã chết trong buổi chiều đông lửa loạn ấy. Không! Đây chỉ là người giống người đấy thôi... và bà ngồi như thế suốt buổi chiều bên hoa viên lạnh giá. Xót xa, thờ thẩn...

Nhìn nét mặt lo lắng của con, bà ôn tồn âu yếm nói:

- Hoài Nam, tính mẹ lúc này thường như thế, con đừng lo cho mẹ!

Hoài Nam nắm lấy bàn tay như búp ngọc của mẹ:

- Mẹ có điều gì giấu con phải không mẹ?!

Vương phi nhìn sâu vào đôi mắt tuyệt đẹp của con, áy náy hỏi:

- Sao con lại có ý nghĩ ấy?

- Con linh cảm thấy có điều gì đấy mà mẹ không nói ra, và bởi con thấy mẹ, đường đường là một Vương phi, tại sao mẹ lại sống khắc kỷ với bản thân mẹ như thế?

Vương phi cố gắng mỉm cười, vỗ vai con gái:

- Thế còn con, sao con lại sống giản dị như vậy?

- Tại con thích thế!

- Thì mẹ cũng vậy!

- Không, mẹ ạ! Bên Vân Trang cung, tuy con sống giản dị, nhưng không đến nỗi buồn tẻ, bình dân như bên Bích Thảo cung của mẹ. Mẹ không chịu cho ai hầu hạ mẹ, săn sóc mẹ. Chắc chắn là mẹ có nỗi buồn nào đấy mà mẹ giấu con, phải không mẹ?

Vương phi im lặng. Phải, bà đã giấu con gái bà tất cả. Bà không muốn Hoài Nam buồn phiền vô ích, khi tất cả đã chẳng còn gì, chẳng còn một hy vọng gì! Bà sẽ mang bí mật của đời bà xuống mộ sâu, không tỏ bày cùng ai, ngay cả với con. Bà cố nén đau đớn, bảo con:

- Không đâu, con gái yêu của mẹ, chẳng có điều gì mẹ giấu con!

- Nhưng, này mẹ! Sao mẹ chẳng một lần thuật cho con nghe thời con gái của mẹ, trước khi mẹ về làm vợ cha con!?

Bà thở dài:

- Có gì đâu mà kể! Thời con gái của mẹ bình dị lắm, mẹ vốn là người ... Vân Nam, mẹ mang thai con những ngày ở đấy nên mới đặt tên con là Hoài Nam!

Kim Lăng, cố đô của Hoàng đế, có gần quê mẹ không?

- Cũng gần con ạ! Và mẹ vì thế mới gặp cha con!

- Này mẹ, con có bà con, thân thuộc, cậu dì không mẹ?

- Không con ạ ! Mẹ chỉ có một mình, những người thân nay chẳng còn ai nữa!

Hoài Nam thở nhẹ:

- Tội nghiệp mẹ! Chắc ngày mẹ bằng tuổi con, mẹ khổ lắm phải không mẹ?

Không đâu con, có một thời mẹ hạnh phúc... Thôi, Hoài Nam, mẹ mệt quá, để hôm khác, mẹ kể cho con nghe nhé...

- Vâng, mẹ đi nghỉ đi, trời lạnh lắm!

- Có lẽ sắp có tuyết rồi đấy !

- Ở quê mẹ có tuyết không hở mẹ?

- Không, con ạ! Cũng có mùa đông, nhưng không bao giờ có tuyết cả!

- Con mong ước có ngày về quê mẹ...

- Mẹ chẳng còn hy vọng gì, nhưng mẹ chỉ mơ ước thôi!

Hoài Nam nhìn mẹ:

- Sao mẹ không nói với cha con? Mẹ thấy đấy, mẹ muốn điều gì, cha con đều làm theo ý mẹ!

- Không, mẹ không bao giờ...

Vương phi rời cửa sổ, Hoài Nam dìu bà vào phòng trong:

- Mẹ đã dùng cơm chiều chưa?

- Mẹ đã ăn rồi, còn con?

- Con ăn xong trước khi sang đây. Nay mẹ, mẹ có nhớ người thanh niên hôm nọ không? Y hèn nhất quá!

- Không đâu con, mẹ không nghĩ vậy; mẹ không thấy vẻ sợ hãi trên nét mặt y, chỉ vì y không muốn sinh chuyện đó thôi!

- Có lúc con cũng nghĩ rằng y không hèn nhất, vì lẽ gì đó mà y nhịn nhục thôi, con có cảm tưởng con đọc thấy điều này trong ánh mắt y, mẹ có nhận thấy như vậy không?

- Mẹ thấy, trong lúc mọi người bỏ chạy hết, y vẫn điềm nhiên đứng lại!

- Có lẽ vì y không biết đó thôi!

vương phi nhìn Hoài Nam, ngạc nhiên:

- Y không biết cái gì vậy con.

- Chắc là y ở xa đến, nên không biết gì về Đế lục Thái tử và tính tàn bạo của gã!

- Mẹ có cảm tưởng y ở nơi rất xa mà đến...

- Tại sao mẹ lại có cảm tưởng ấy?!

- Mẹ cũng không biết nữa, mẹ đoán vậy !

Vương phi nằm xuống giường, kéo chăn đắp. Hoài Nam buông mừng cho mẹ và hỏi:

- Thế nữ hầu hạ mẹ đâu hết cả?

- Mẹ cho họ lui cả rồi. Mẹ đâu có việc gì cần thiết giờ này để họ phải túc trực!

- Mẹ ạ! Nếu cha con biết được, chắc chắn cha sẽ giết họ đấy, nhưng... sao cha con đối với mẹ, con và Bảo Thư thì độ lượng, hiền hậu thế, còn đối với mọi người thì ra tay lại quá tàn độc...?

- Làm sao con lại nói vậy?

- Bởi con biết, và cả mẹ, mẹ cũng biết...

- Không, mẹ không biết gì về những chuyện của cha con, và mẹ không muốn biết!

Hoài Nam vẫn tiếp tục:

- Bảo Thư nói với con, trong thiên hạ, mọi người đều oán hận cha con. Tại sao vậy mẹ?

- Mẹ đã bảo với con là mẹ không biết gì hết. Làm sao mà mẹ biết được! Thôi, Hoài Nam, con về nghỉ đi, trời lại lạnh nữa. Mẹ muốn nằm một mình. Về đi con!

- Vâng, con xin nghe lời mẹ ! Con cầu cho mẹ được ngon giấc!

Hoài Nam cúi xuống hôn lên trán Vương phi, rồi quay ra. Nàng lại tự hỏi: “Chẳng là việc liên quan đến ta, sao gã thanh niên, mà vẻ mặt, ánh mắt y lại làm cho ta bận tâm đến thế!”

18. Nguyên Huân Thu Hồi Vũ Mục Di Thư -phượng Thánh Trọng Thương Âm Hàn Ngọc Chương.

Thoắt đã đến đầu tháng chạp, khí trời càng lúc càng giá buốt, tuyết trắng đầy trời, kinh thành co ro trong cái không gian lạnh lẽo. Sinh hoạt phố xá vì thế mà giảm đi, đã cuối giờ Thìn, đường sá vắng người qua lại. Tuy trời giá buốt, rét mướt như thế, Nguyên Huân vẫn thức dậy vào lúc tiếng trống điểm canh tư. Trong suốt mười mấy năm trời, chàng không hề bỏ dở việc luyện tập, giờ đã thành thói quen. Dù bất kỳ nơi đâu, bất kể điều kiện thời tiết nào, chẳng một lần lơ là việc tinh luyện võ công; chính vì sự chuyên cần khổ luyện ấy chàng đã đạt được một cách hết sức nhanh chóng những thành tựu về võ học.

Sau khi dùng điểm tâm, Nguyên Huân khoác lên người chiếc áo khinh cừu, bước ra trời tuyết lạnh. Chàng đi đến địa điểm mà Kiến Nghiệp đại sư đã ghi trong giấy.

Nơi chàng tìm đến là một căn nhà cổ kính, khuất sau những hàng cây và một hoa viên nhỏ. Một gia nhân bước ra, co ro vì giá lạnh, nét mặt cau có; nhưng khi nhìn thấy tấm áo khinh cừu quý giá trên người chàng, y liền tươi ngay nét mặt, hỏi:

- Công tử có việc gì cần?

Nhìn người gia nhân già nua đang run rẩy trong cái buốt giá lạnh cóng của buổi mạnh đông, Nguyên Huân động lòng trắc ẩn, chàng thò tay vào túi, lấy ra thoi bạc chừng bốn, năm lượng đưa cho lão:

- Trời lạnh quá, lão cầm lấy uống rượu cho ấm!

Lão gia nhân trở mắt nhìn Nguyên Huân, đôi mắt mệt mỏi bỗng sáng lên:

- Công tử cho lão nhiều thế, lão thực áy náy lắm!

Tuy nói vậy nhưng bàn tay nhăn nheo đã cầm lấy thoi bạc nhanh như cắt.

- Xin lão trượng cho biết Thái công công đã về chưa?

Lão gia nhân nói:

- Công công đã về hồi hôm, chắc giờ còn đang ngủ. Mời công tử vào, tuyết xuống nhiều quá!

Dẫn Nguyên Huân vào một khách phòng rộng, lão rót nước mời chàng:

- Mời công tử dùng trà cho ấm!

Nguyên Huân nói:

- Nếu Thái công công đã thức, xin lão trượng bẩm với Thái công công là có người từ Hắc Mai Sơn ở Hàng Châu tới thăm!

Chỉ một lát sau, lão gia nhân bước ra cung kính:

- Thưa công tử, chủ nhân có lời mời.

Nguyên Huân đứng lên, đi theo người lão bộc, xuyên qua một hành lang rộng, đến một căn nhà xinh xắn; lão đẩy cửa bước vào ra dấu cho chàng đi theo. Người đàn ông có tuổi, không râu, tóc đã lốm đốm bạc, ngồi lọt trong chiếc ghế rộng, đôi mắt lim dim dưới hàng lông mày thưa, như còn ngái ngủ ; nhưng chàng bắt gặp, rất nhanh, một ánh tinh quang lóe lên rồi lại tắt ngay. Lão đứng dậy đón chàng, Nguyên Huân vòng tay thi lễ:

- Tại hạ họ Trần, xin được Thái công công tiếp kiến!

- Lão hủ chính là Thái Hòa đây ? Chẳng hay công tử gặp lão hủ này có chuyện gì vậy?

May mắn quá! Tại hạ từ Hắc Mai Sơn ở Hàng Châu ghé ngang đây, nghe Công công là người tâm phúc trong cung, nên có chút báu vật muốn bán vào cung. Chẳng hay Công công có giúp cho được không?

- Điều này có thể được, lấy ra thì khó thật, nhưng bán vào thì cũng dễ thôi!

“Lấy ra thì khó, bán vào thì dễ”. Nguyên Huân biết lão lang tra hỏi mật khẩu chàng:

- “Báu vật tùy người mà đến”, kẻ có phúc thì “không cầu cũng tới”, “Vinh bất chiêu nhi tự lai, nhục bất trục nhi tú khứ”.

(Cái vinh không cầu cũng tới, cái nhục không trục cũng đi).

Nguyên Huân đọc lời ở chương Hiếu Hạnh trong sách Thuyết Uyển.

- Nhưng công tử có báu vật gì ? “Sao bán đi mà không tiếc”?

- Tại hạ “Không còn phúc thì giữ làm sao được” vì ” ngọc quý giống như mỹ nhân, không có đức thì nên họa“. Món hàng của tại hạ gồm ”Lam ngọc“, ”Uyên ương hồng bảo ngọc và ” Ngũ Hành kỳ hỏa ngọc”.

- Vậy thì đưa “Ngũ Hành kỳ đến đi!”

Nguyên Huân tươi cười ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, Thái Hòa công công nói:

- Hữu sứ vẫn mạnh chứ! Công tử có gì xin cứ nói.

- Tại hạ mới chia tay với Đại sư khoảng hai tháng nay, lão sư có việc cùng Ngô kỳ sứ đi Trường Bạch Đại sơn, có lẽ cũng sắp ghé Yên Kinh!

Nguyên Huân trình bày lý do mà chàng đến đây và những hành sự cần thiết của mình. Thái công công nghe xong, nói:

- Lão hủ coi về Ngự trù, tức là nơi nấu món ăn cho Nhà Vua, hàng tháng được ra phố để thanh toán tiền bạc với các nguồn cung cấp thực phẩm cho Hoàng cung. Thực ra lão hủ cũng có thể dãn cảnh để đưa công tử vào nội cung, nhưng chỉ có thể ở lại trong khuôn viên của nhà bếp, chứ không được đi lại tự do, vậy cũng chẳng giúp ích gì cho công tử. Vả lại, lão hủ đã theo Minh giáo gần bốn mươi năm nay, khi mới mười bảy, mười tám tuổi, được lệnh của Hữu sứ, làm người kề cận, giám sát và thu lượm tin tức từ khi Thành Tổ lên ngôi.

Trải qua mấy chục năm làm nghề Thái giám, phải hủy mình đi, thì còn tiếc tấm thân già này làm gì, chỉ e vì khinh xuất mà làm hỏng đại cuộc, chẳng làm trọn vai trò của mình. Nay leo lên đến chức Tổng Quản Ngự trù phòng cũng là điều đau lòng không ít; lão hủ giờ đã già, gia đình không có ai, có chết cũng chẳng quăn; dẫu nguy hiểm thế nào, lão cũng cố gắng giúp cho công tử!

Vì công việc được giao, lão không dám để lộ tông tích. Nay công tử muốn biết sơ đồ của nội cung; tuy rằng sống trong cung đã lâu, nhưng từ Kim Lăng về Yên Kinh chưa đầy ba năm, nên lão cũng chưa nắm được sơ đồ, địa hình. Công tử ráng chờ lão dăm ba ngày, để lão còn có thì giờ phối kiểm mới được. Công tử nghĩ thế nào?

Nguyên Huân mừng rỡ đáp:

- Được lão anh hùng tận tình giúp đỡ như thế này, đến chết vẫn bồi cũng không quên ơn đức cao dày của Tôn giá!

Thái Hòa trầm ngâm nói:

- Công việc xâm nhập Hoàng thành rất nguy hiểm, kẻ tầm thường không thể nào làm nổi. Công tử chắc hẳn phải công lực phi phàm mới dám liều mình như thế! Hiện giờ quân Cẩm vệ, Cẩm Y vệ canh giữ nội cung không dưới vạn người, Thánh Hoàng đi thân chinh cũng chỉ mang theo một nửa. Tất cả lực lượng còn lại trong tay Pháp Vương điều động, thêm một số cao thủ trợ lực. Không những thế, trong đạo quân Cẩm Y vệ, số cao thủ không phải là ít. Lúc này trời mưa tuyết, việc canh phòng cũng có phần lơ lửng; lão sẽ cố gắng hoàn tất sơ đồ để công tử còn có thì giờ hành sự trong những đêm mưa tuyết, và áo quần dạ hành phải cho tiếp với màu trắng của tuyết, như vậy mới dễ ẩn thân được. ..

- Xin cảm ơn lão anh hùng đã chỉ dạy!

Tám ngày sau, chàng nhận được sơ đồ Hoàng thành và nội cung, do người lão bộc đưa tới:

- Lão Công công có dặn, công tử xem xong, nhớ cho kỹ rồi hủy ngay đi. Lão nô phải chờ cả một buổi mới gặp được công tử, không dám đường đột vào tửu lầu!

Nguyên Huân nhìn người lão bộc hóa trang lem luốc trong võ bọc một người bán than, chàng cảm động, tặng lão một thỏi vàng chừng bốn lạng, nói:

- Tại hạ xin cảm ơn lão trưởng! Có chút đỉnh mong lão nhận cho. Đây không phải là sự tạ ơn, chỉ có chút tấm lòng nhỏ dấy thôi. . . .

Người lão bộc rưng rưng nước mắt:

- Công tử cho lão hậu quá, lão không biết nói gì thêm được! Từ lâu lão chỉ ao ước cổ áo quan, bây giờ công tử đã chu tất cho!

Người lão bộc già nua vái chàng rồi quay đi.

Suốt hai ngày trời, Nguyên Huân nghiên cứu sơ đồ, đến khi nhắm mắt có thể hình dung được, chàng đốt sơ đồ; đợi đêm xuống, mặc bộ dạ hành, từ đầu đến chân đều trắng như tuyết Chàng nai nịt gọn gàng, mang theo những vật quý giá, đề phòng trường hợp biến động nào đó mà chàng không thể quay lại được. Đến cuối giờ Hợi, Nguyên Huân mở cửa sổ phóng ra ngoài.

Trăng mừng chín khuyết trong cơn mưa tuyết dày đặc, những cánh tuyết rơi trong không gian như lông ngỗng. Kinh đô chìm trong im lặng, lạnh lẽo, buốt giá. Giờ này, ngoài chàng chắc không còn ai dám ló đầu ra khỏi nhà ; thỉnh thoảng chỉ còn nghe lẻ loi những tiếng trống cầm canh rồi rạc vang lên trong đêm lạnh... Nguyên Huân xử dụng Hoán Ảnh thân pháp đến mức chót, thân ảnh như bóng mờ, lẩn vào màn đêm dày đặc loang loáng sáng mờ bởi từng đợt bông tuyết rơi theo từng cơn gió thổi mạnh... Đến chân Hoàng thành, chàng chọn một ngọn cây cao đang trĩu xuống dưới lớp tuyết dày nặng, ẩn mình nhìn vào...

Điện đài như bát úp, ẩn hiện lơ mờ sau màn tuyết rơi, thỉnh thoảng thấp thoáng ánh lửa, chàng đoán là do những người lính canh và tuần tra đốt lửa sưởi . Nguyên Huân phóng qua mặt thành như cơn gió thoảng, ẩn dưới tàn cây, rồi nhún người lên trên chực ba một thân cây lớn . Vừa lúc đó, toán quân tuần tiểu xách đèn lồng đi tới, chúng chụm vào nhau cho bớt lạnh. Có tiếng người trong đám:

- Lạnh buốt thế này, ở nhà rúc đầu vào nách vợ là nhất; nghĩ chẳng biết con vợ già đêm nay nó có chịu nằm một mình không?

- Con vợ người già khú đế, đứa nào nó thèm thuồng mà người sợ!

- Tôn huynh chẳng biết gì, nời nào úp vung nấy chứ, chẳng nhẽ bà xã của tôn huynh mới đáng lo hay sao?

- Ta đã khóa chặt cửa rồi còn sợ gì!

Tiếng người thứ ba chen vào:

- Đàn bà mà đã muốn, dầu có bỏ vào chai vào hủ, nó vẫn lẳng nhăng được như thường!

Một đứa khác gắt:

- Lạnh chết mẹ mà còn nói nhăng cuội. Hừ? Đêm lạnh thế này, có ma nào dám mò đến mà tuần phòng. Tường cao, hào sâu, có đến tiên cũng chẳng lọt vào được!

Đợi cho toán tuần tra đi qua, Nguyên Huân định hướng, phóng vút đi. Chàng kiểm tra địa điểm toàn bộ, lọt vào đến nội cung, thân pháp như ảo ảnh. Chủ đích chàng đêm nay là thám sát, nhận định tình hình, việc tìm kiếm sẽ vào đêm khác.

Qua đêm thứ hai, trời cũng như đêm trước nên Nguyên Huân cũng lọt vào dễ dàng. Ngự Thư phòng nằm trong Thiên Cực cung; nơi này vì là chỗ Hoàng đế ngự, cho nên việc canh phòng cực kỳ cẩn mật, nhưng hiện nay, vì Hoàng đế đã thân chinh, do đó có phần lỏng lẻo, nhất là trong những đêm giá buốt như thế này. Nguyên Huân lọt vào không mấy khó khăn sau khi đã phải vượt qua bảy, tám vọng gác. Một lần, lúc phóng qua vọng gác thứ năm, chàng nghe một lính gác kêu lên với bạn:

- Quái lạ! Mày có nghe thấy cơn gió lạ không, bông tuyết bị cuốn đi như có trận cuồng phong, kỳ lạ thật?
- Mày thắc mắc làm gì? Trời đất nhiều lúc vẫn có những điều kỳ lạ!
- Tao phải để ý xem mới được, gió gì kỳ quái vậy!

Ngự Thư phòng nằm ở hướng đông nam Thiên Cực cung, đó là nơi Hoàng đế đọc sách, hoặc nghe quan Thị Giảng Đại Học sĩ giảng giải kinh, sách; nhưng đời Thái Tổ và Thành Tổ. lập Ngự Thư phòng cho có vẻ văn học, nhà Vua ít khi bước chân tới. Bởi vậy, quanh năm, cánh cửa sơn son thếp vàng, chạm trổ long phượng đóng im ỉm. Nguyên Huân nhảy lên cao, lựa chỗ, gõ những thanh gỗ, chui vào.

Căn phòng rộng mênh mông, bốn phía là kệ sách. Có chủ tâm từ trước, chàng đã xin Qui Loan Cô Cô cho chàng hạt Dạ Minh Châu, viên ngọc quý xanh biếc, tỏa ánh sáng mờ ảo. Với thị lực của chàng, ánh sáng mờ ấy đủ cho chàng tìm thấy một chiếc kim dưới đất, và việc đi lại tìm kiếm trong Thư phòng cũng khó có ai phát giác.

Cả đêm, chàng lục tìm không để sót một nơi nào, đến nỗi trời đã sáng bạch mà chẳng hay. Biết mình không thể ra khỏi Thư phòng, ra khỏi cung cấm vào lúc ban ngày, Nguyên Huân nghĩ nhanh: “Hoàng đế đi chinh chiến, mà dấu có ở nhà cũng không hề ghé vào đây, bởi những thư mục rõ ràng đã rất lâu không có dấu đụng tới, nhưng bằng vào việc các kệ sách, bàn ghế sạch sẽ, không một hạt bụi; những kẻ quét dọn vẫn vào đây làm bốn phần hàng ngày, la phải tìm chỗ ẩn thân mới được!”

Chàng đưa mắt nhìn quanh. Không một chỗ ẩn mình. San sát nhau chỉ toàn là kệ sách kê đến sát xà ngang; và cũng vì thế Nguyên Huân tìm thấy nơi ẩn thân cực tốt: một thanh xà ngang cực lớn, hình khối chữ nhật, nằm vắt ngang chính giữa trần phòng cao, bề mặt dày đến ba gang tay đủ cho một người nằm, ở dưới dấu cho có nhìn lên cũng không thể trông thấy được. Nguyên Huân tung người nhẹ nhàng nhảy lên, một lớp bụi lả tả từ phiến gỗ rơi xuống; chàng nằm sấp xuống dọc theo thanh xà, đưa mắt nhìn sang kệ sách, và, đôi mắt chàng bỗng sáng lên, chú ý nhìn phía trên kệ sách. Kệ sát tường, là một chiếc tủ nhỏ, mà nếu vô tình không để ý, đứng dưới đất, hoặc dù có trèo lên cao cũng không thấy được. Trên cánh tủ sơn son, bốn chữ vàng lộng lẫy: “Thái Tổ Di Vật”, Nguyên Huân với tay, vừa đủ chạm cánh tủ, cánh tủ không khóa, theo bàn tay chàng, mở ra, cùng lúc chàng nghĩ thầm: “Di vật của Thái Tổ tại sao lại để tại chốn này, đáng lẽ phải để nơi điện thờ mới phải!”

Chàng có biết đâu rằng, khi mới dời đô, Thành Tổ không muốn bắt cứ ai, bất cứ vị Thân Vương nào nhìn thấy những di vật này, vì có những điều bất tiện, mà từ khi lên ngôi, chính vì quá khứ của Thái Tổ, Thành Tổ đã mang mặc cảm, cái mặc cảm khó chịu nhất của con người là mặc cảm tự ti. Khi vua Thái Tổ băng hà, lập Hoàng tôn là Kiến Văn, con của trưởng Thái tử Chu Nguyên Tiều đã chết. Kiến Văn ham thích văn chương, cho rằng nguồn gốc xuất thân của Thái Tổ là một điều đáng quý trọng, vì từ đó, đã nói lên được rằng có phúc trạch rất lớn. Từ trong cửa Phật bước ra là gôm thâu thiên hạ, đó chẳng phải là mệnh trời sao, nên gom góp những di vật của Thái Tổ, cất giữ trong điện thờ. Đến khi Thành Tổ cướp ngôi của cháu. Thành Tổ vốn là con thứ của Thái Tổ, không ưa văn học, chỉ thích võ công, vì vậy, tuy không dám hủy di vật của cha, nhưng chẳng muốn một ai biết tới, mới đem cất dấu ở Ngự Thư phòng.

Nguyên Huân thấy trong đó: Một bộ áo cà sa đã cũ, một đôi dép bằng da trâu, một chuỗi hạt bồ đề, một chiếc mũ ni bằng len màu nâu đã rách tổ chớ, và trong số di vật ít ỏi kia, một cuốn sách, một cuốn sách khá dày, bìa bằng loại da mềm, màu đen.

Mở vào trong, giấy sách đã ố vàng, nhưng chữ còn đọc rõ. Trang đầu ghi bốn chữ: ” Vũ .. . Di Thư , chữ thứ hai đã bị mối gặm nhấm, nhưng Nguyên Huân nhận ra ngay, đó là cuốn Vũ Mục Di Thư của Nhạc Phi,

một báu vật truyền đời của Nga Mi phái mà mấy chục năm nay Tâm Hư sư thái đã tốn bao nhiêu công phu tìm kiếm. Cuốn sách này trước đây Trương Vô Kỵ, Giáo chủ Minh giáo trao cho Từ Đạt dùng để đánh đuổi quân Nguyên Mông, khi đại sự đã thành, Thái Tổ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Hồng Vũ để nhớ đến Hỏa giáo, vốn là khởi thủy của Minh giáo, đồng thời thu hồi Vũ Mục Di Thư lại, sợ lọt vào tay người khác.

Nguyên Huân vội thu lấy quyển sách quý cất giấu vào người, khép lại cánh tủ, vừa lúc nghe tiếng cửa phòng mở.

Đó là những Thái giám vào làm công việc lau dọn Ngự Thư phòng. Họ lăng xăng quét lau có vẻ vội vàng, khẩn cấp. Một người nói:

- Hôm nay Thiên tuế thanh sát tất cả nội, ngoại Hoàng cung; nghe đâu Thánh thượng sắp sửa hồi loan?
- Trước đây Khấu Phúc mang quân chinh di, đánh trận nào bại vong trận nấy. Từ ngày Thánh thượng xuất chinh, đánh luôn chín trận, thắng cả chín; đuổi con cháu Thuận đế đến tận Hưng An, bọn chúng phải chạy trốn khỏi vùng thảo nguyên Hắc Long Giang.
- Nhưng bọn chúng quay lại mấy hồi! Theo ý ta, Thánh thượng chưa thể hồi loan ngay được, còn phải làm cho con cháu Bản Nhã Thất Ly và A Lỗ Đài tuyệt đường quật khởi, mới ổn định được phía Bắc lâu dài được. Nếu có trở về, ít ra cũng phải một, hai năm nữa!
- Ôi thôi, chuyện đó không phải việc chúng ta lo, các người bảo quét cứ quét, bảo dọn, cứ dọn, đừng có vớ vẩn già non, chết không kịp ngáp!

Bọn Thái giám làm công việc rất nhanh rồi rút lui. Nguyên Huân trong dạ vừa buồn phiền, vừa mừng rỡ. Lúc thấy quyển sách bìa đen, chàng những tưởng tình cờ tìm thấy được báu vật của Tổ tiên, không ngờ lại là của Nga Mi phái, nhưng dù sao, chàng cũng hiểu rằng, khi quân Minh kéo sang Đại Việt, thì ngày ấy Thái Tổ đã băng hà, nên việc gom thu sách vở tài vật nhân tài của nước Nam, chắc chắn không do lệnh của Thái Tổ.

Khoảng đầu giờ Ty, cửa Ngự Thư phòng lại mở, Nguyên Huân ghé mắt nhìn xuống. Bọn Thái giám hàng Tổng Quản bao quanh một người tướng mạo phương phi, khoảng trên bốn mươi, dáng người cao lớn, ăn mặc theo phẩm phục Vương gia, nhìn bao quát khắp phòng, người này lên tiếng hỏi:

- Ngự Thư phòng gồm tất cả bao nhiêu quyển sách?

Một viên Thái giám kính cẩn thưa:

- Khải trình Thiên tuế, số sách tại nơi đây gồm đủ loại, do quan Đại Học sĩ Thị Giảng lựa chọn. Theo thống kê, gồm một vạn bốn ngàn tám trăm quyển, ngoài ra còn lưu trữ chế biểu dưới triều Thái Tổ!

Nguyên Huân dự đoán người này có lẽ là Nhiếp Chính Thành Vương Thoán, y bước đến chiếc long kỷ kê trên bục cao, bên cạnh chiếc bàn chân quỳ Long Ly Quy Phượng hình chữ nhật, hai đầu uốn cong, trên để văn phòng tứ bảo toan ngồi xuống, nhưng nghĩ sao lại thôi. Y nhìn quanh một lúc rồi nói:

- Thánh thượng rất ít khi ghé nơi đây, phải không?

- Bẩm vâng!

Viên Thái giám Tổng Quản đáp.

- Người ít khi đến đây, chỉ có đám lần từ ngày dời đô đến nay!
- Bẩm Thiên tuế! Theo trong thư mục thì đủ mọi loại, không thiếu một loại nào, được tuyển lựa từ Thư khố đem đến theo lệnh của quan Thị Giảng!

Thành Vương Thoán ngửa mặt nhìn lên nói:

- Các người phải cho quét dọn luôn luôn mới được, ngay cả trên các xà ngang nữa, lâu bụi đóng, gặp cơn gió lùa, bụi rơi xuống lúc ngài Ngự đang nghe giảng sách thì khổ thân cho các người đấy!
- Bẩm vâng, nội trong ngày nay hạ thần cho người quét dọn liền!
- Thôi được! ấy là ta nói vậy, để đến mai, mốt làm cũng không muộn!

Nói xong, y vội vã bước ra, bọn Thái giám theo sau. Cửa Ngự Thư phòng đóng lại. Nguyên Huân hồi hộp suốt một ngày dài. Ví thử bọn Thái giám, ngày hôm nay đến tổng vệ Ninh toàn bộ trên nóc và đà ngang, chàng không biết sẽ đối phó ra sao? Mãi đến chiều tối, chàng mới yên tâm, và cho cho đến đầu giờ Hợi, chàng lại tìm tòi lục soát cho đến gần sáng, nhưng không thấy dấu vết gì về Vạn Kiếp Bí Truyền. Chàng cũng tìm thấy quyển Thư mục dày cộp, xem từ đầu, vẫn không thấy được điều chàng muốn kiếm..

Ra khỏi Hoàng thành, và về đến tửu lầu, trời bắt đầu sáng; lòng buồn chán và thất vọng, Nguyên Huân lăn mình ra giường, đầu óc căng thẳng với bao ý nghĩ, bao nhiêu dự đoán, rồi chìm đi trong giấc ngủ mệt mỏi.

Nguyên Huân thức giấc vào khoảng giờ Ngọ. Nghe tiếng gõ cửa, chàng bước ra mở, A Thực bước vào rụt rè hỏi:

- Cả ngày hôm qua không thấy công tử ra dùng cơm, đêm qua tiểu nhân gõ cửa cũng không thấy động tĩnh, cửa trong lại cài kỹ. Sáng nay lại chẳng thấy công tử điểm tâm, tiểu nhân định gõ cửa lần này, nếu không thấy công tử lên tiếng, e rằng có điều không hay xảy ra, sẽ phá cửa mà vào. Công tử làm sao vậy?
- Hôm qua ta bị cảm nằm mê mệt, không hay biết gì, sáng nay mới thấy bớt !
- Chết, lao công tử không gọi tiểu nhân để rước thầy lang!
- Cảm ơn A Thực, ta không sao cả, giờ đã bớt nhiều rồi; cho ta ăn cơm trong phòng này nhé!
- Công tử dùng cháo nhé?
- Không cần, ta dùng cơm bình thường như mọi bữa!
- Trời lạnh quá, công tử có cần đốt lò sưởi cho bớt lạnh không?

Nguyên Huân dè dặt nói:

- Không! Cảm ơn A Thực, ta chịu lạnh quen rồi. Ta dặn riêng người điều này, giữ kín nhé; ta có việc riêng, nên có thể ra đi bất chợt, bất cứ lúc nào. Tiền phòng ta đã trả trước cả tháng, nếu trong hai ngày, người không thấy ta ra dùng cơm, hoặc không gọi gì, người cứ cầm chìa khóa này và mở cửa. Đồ đạc còn lại người giữ dùm ta, và người báo cho chủ nhân là ta đã trả phòng nhé!

A Thực nhìn chàng tò mò, nhưng không dám hỏi:

- Vâng, thưa công tử, tiểu nhân sẽ làm đúng những gì công tử dặn dò!
- A Thực, đây là chút tiền bạc trả công cho A Thực những ngày ta ở đây. Nếu lúc ta đi không gặp, một ngày nào đó ta sẽ trở lại!
- Tiểu nhân xin đội ơn công tử!
- A Thực, bây giờ dọn cơm cho ta, lệ lên nhé; ta đói lắm rồi đấy!

Vậy là chỉ còn một địa điểm nữa là nơi có thể hy vọng, đó

là Thư khố. Mỗi ngày qua đi, Nguyên Huân càng thấy niềm hy vọng ấy vơi dần. Nếu Vạn Kiếp Bí Truyền không được cất giấu ở Thư khố, chàng sẽ phải tìm kiếm ở nơi nào đây! Đáy bể mò kim. Nếu chàng không tìm lại được di vật của Tổ tiên, chàng sẽ chẳng bao giờ quay về Tổ quốc nữa; chỉ nghĩ đến quãng đời tha phương đàng đàng, lòng chàng quặn đau.

Cơm nước xong, chàng ra phố. Tuyết đã ngừng rơi, nhưng mặt trời bị che lấp sau lớp mây xám nặng nề. Phố xá lác đác người qua lại, co ro trong những tấm áo lạnh. Nguyên Huân nhắm hướng Sơn Quang Tự tiến bước. Đến nơi, chàng có thời giờ nhìn ngắm quang cảnh ngôi cổ tự dưới bóng nắng nhạt. Ngôi chùa cổ được xây dựng trên một ngọn đồi thấp, phía Bắc thành. Phong cảnh u nhàn, tịch mịch, ẩn dưới những hăng thông già, cành lá còn trĩu nặng dưới lớp tuyết phủ. Con đường dẫn lên cổng tam quan được lát bằng đá tảng. Từ chân đồi, những bậc đá rêu phong dẫn đến cổng chùa, hai bên là những hàng tùng bách cổ thụ nhón nhơ trong những lớp tuyết lạnh.

Chàng ngồi xuống trên một tảng đá dưới gốc tùng già, trong lòng chàng, không dưng nhen nhúm một niềm vui êm ả, thấy như dịu đi những cảm giác chán chường, vô vọng. Chàng không tin rằng Vạn Kiếp Bí Truyền lại có thể cất giấu ở Thư khố, nơi chàng hy vọng nhất là Ngự Thư phòng, nhưng đã không tìm được. Trời

đất bao la, chàng biết tìm ở nơi nào? Bỗng nhiên, chàng nghĩ: Di vật đang nằm trong tay Dương Tiêu, xâm nhập vào Ngự Thư phòng thì dễ, nhưng đoạt được từ trong tay Dương Tiêu thì trăm lần khó khăn. Chàng hoạch định trong đầu trăm phương ngàn kế, nhưng chẳng thấy kế nào thực hiện có kết quả nếu tiếp cận được Dương Tiêu, Nguyên Huân tự nhủ : Dẫu sao ta cũng phải lục soát Thư khố mới được, biết đâu!

Phải, biết đâu, nơi tưởng rằng có thì hóa không, nơi tưởng rằng không lại hóa có. Đầu óc chàng suy nghĩ miên man, cho đến lúc nhận ra tiếng bước chân người đi tới.

- Trần thí chủ sao lại ngồi đây?

Trước mặt chàng là Tâm Hư sư thái, Nguyên Huân đứng bật dậy:

- Văn bối mãi nghĩ ngợi nên không biết Sư thái đến!

- Thân thủ vô công đến mức như thí chủ, mà người đến gần chẳng hay; chắc thí chủ đang có điều phiền não?

- Văn bối quả thật có điều bận tâm. Sư thái đi đâu vậy?

- Bần ni đang định đi tìm gặp thí chủ, thì thí chủ đã tới đây Xin vào trong chùa!

Nguyên Huân theo chân Sư thái. Tâm Hư hỏi:

- Thí chủ đến gặp bần ni có điều gì hệ trọng không?

Nguyên Huân lấy trong người ra cuốn sách bìa đen, hai tay đưa lên:

- Văn bối đã tìm được Di Thư cho Sư thái!

Tâm Hư mừng rỡ cầm lấy cuốn sách, mở xem vài trang; bà ôm vào ngực và nhắm mắt, từ hai khóe mắt, hai dòng lệ lã lã... Một lúc sau, Sư thái mở mắt, giọng bà xúc động:

- Thí chủ đã ban cho bần ni và Nga Mi phái một niềm vui vô giá, bần ni không biết lấy gì đền đáp công ơn trời biển này cho đủ, chỉ biết xin Trời Phật phù trì cho thí chủ được mọi điều an lạc!

Nguyên Huân nói:

- Xin Sư thái đừng nói thế, chẳng qua chỉ là nhân tiện đó thôi!

Nói xong chàng kể tất cả những việc đã trải qua trong hai ngày đêm, lục tìm trong Ngự Thư phòng, cùng nỗi tuyệt vọng của mình. Tâm Hư sư thái an ủi:

- Trời Phật chẳng phụ lòng người, xin thí chủ chớ phiền não, biết đâu thí chủ chẳng tìm thấy di vật Tổ tiên trong lúc tình cờ nhất; tất cả mọi điều đều có căn duyên cả!

Thở dài, bà tiếp:

- Thật sự ra, đối với bản thân của bần ni, Vũ Mục Di Thư, hay bất cứ một cái gì, chẳng có gì để bần ni bận tâm đến, nhưng vì đó là di vật của Tổ sư bản phái. Cũng bởi những việc như thế, có khi uống phí cả một đời người. Trong bốn lời thề kia, ba mươi năm mới hoàn thành được một nửa. Còn Đồ Long đao và ý Thiên kiếm giờ vẫn chưa biết lưu lạc nơi nào? Có khi cho đến chết, cũng không hoàn thành được tâm nguyện của ân sư!

Nguyên Huân chợt nhớ:

- Tại hạ có lần được nghe, Đồ Long đã được hàn lại, Ý thiên vẫn gãy rời, chắc hẳn nằm trong tay của Giáo chủ Minh giáo!

- Đúng vậy! Bần ni biết điều đó, nên hơn ba mươi năm nay, bần ni vẫn truy tầm tông tích của Trương Giáo chủ, và người vẫn tuyệt tích...

Nguyên Huân nói như reo:

- Văn bối có được nghe Kiến Nghiệp đại sư nói là đã tìm được nơi ẩn cư của Trương Giáo chủ . Việc này Sư thái không biết sao?

Tâm Hư sư thái giật mình:

- Thí chủ có biết hiện giờ...Trương Giáo chủ ẩn cư tại đâu không?
- Văn bối không được rõ, chỉ biết Đại sư và Ngô kỳ sứ tìm lên Trường Bạch Đại Sơn, Đại sư có nói sẽ trở về Yên Kinh vào đầu tháng chạp!
- Hôm nay đã gần hết nửa tháng chạp rồi, bản ni phải đi tìm Đại sư mới được. Trần thí chủ, thí chủ có định tìm kiếm thêm trong Thư khố không?
- Dù có dù không, văn bối cũng phải lục soát cho thật kỹ mới yên lòng được!
- Thí chủ phải thận trọng!
- Vâng, thưa Sư thái, văn bối vâng theo lời dặn!

Đêm hôm đó, Nguyên Huân lại vượt thành vào Hoàng cung và đến Thư khố. Chàng kiểm soát tất cả, công văn, giấy tờ... Cách sắp xếp ở đây không được thứ tự như ở Ngự Thư phòng, nên việc tìm kiếm thật phức tạp, khó khăn. Và trong ba đêm tiếp theo, chàng cố gắng tra cứu thư mục, lục lợi không bỏ sót chỗ nào, nhưng tuyệt nhiên không hề thấy tẩm tích Vạn Kiếp Bí Truyền. Qua đêm thứ tư, tuyết rơi nhiều hơn mấy đêm trước, chàng yên tâm ra đi. Sau khi vượt qua thành, Nguyên Huân đi về hướng Tây Bắc. Những dãy nhà san sát nhau, nơi làm việc của các bộ. Có ba dãy nhà chứa sách vở, công văn giấy tờ, các biểu chương lưu trữ.

Nguyên Huân vừa đặt chân lên bậc thềm Thư khố, một tiếng pháo nổ vang trời, và đèn đuốc thấp chiếu sáng rực chung quanh khu vực chàng đang đứng. Tiếng trống nổi lên inh tai, tiếng la hét vang lừng, khu dân cư ở sát chân Hoàng thành giạt mình thức dậy, nhìn nhau nghi hoặc...

Nguyên do của sự phát hiện nay, cũng do từ sự sơ ý của Nguyên Huân. Trong lúc lục soát, chàng đã vô tình làm xô lệch sách vở, mất dấu niêm phong. Viên Thủ thư phát hiện ra điều bất thường, bèn trình lên Thông Chính ty, việc điều tra được mở ra khẩn cấp. Tất cả bọn quân canh trong những đêm qua đều bị tra hỏi, một tên lính gác đêm khai báo, một lần y đã từng thắc mắc về luồng quái phong mãnh liệt lướt nhanh qua, xoáy mạnh những bông hoa tuyết như có sức hút...

Mọi sự, được trình lên Dương Vương, người đảm trách vấn đề an ninh của Triều đình và Hoàng tộc. Dương Vương biết ngay, một nhân vật giang hồ thượng thừa đã xâm nhập Hoàng thành, và mục đích là tìm kiếm điều gì đây trong các Thư khố đồng thời quan Chưởng Ngự Thư phòng cũng báo lên, có dấu vết cạy phá trên trần phòng. Nhưng sau một ngày khẩn trương để kiểm kê lại toàn bộ cả hai nơi, không thấy mất mát gì, Dương Vương đi đến nhận xét, là gian phi chưa đạt được mục đích, có thể sẽ còn quay lại. ông điều động một số cao thủ của Thất Sát đoàn và ba ngàn Cẩm Y Vệ phục kích, bao vây kín mít khu vực.

Biết đã bị phát hiện, và sa vào ổ phục kích như tường đồng vách sắt của quân Triều đình, Nguyên Huân bình tĩnh, chàng tung người lên mái điện. Ngay lập tức khi vừa đặt chân xuống, chàng nghe tiếng phèn la giống lên, từ bốn phía, hăng ngàn mũi tên nhắm chàng bay tới như mưa. Nguyên Huân vội sử dụng Vạn Hà Tỏa Kiếm phá tiễn thức, một luồng ánh sáng lấp lánh rít lên, kiếm quang như một giải lụa bạch vây kín người chàng. Từng đợt tên lao đến, gặp bức tường kiếm khí đánh tạt ra, tên rơi lả tả..

Hơi nóng của hàng trăm ngọn đuốc làm khí lạnh ẩm dần; tuyết tan, tỏa như hơi sương, như cơn mưa bụi, cháy xèo xèo trên những thân đuốc lớn... Vòng vây trùng trùng. Toán quân hộ thành cũng được điều động đến, càng lúc càng đông, vây hãm chàng như nêm, tưởng rằng dấu chim muông, cái kiến cũng khó lòng thoát khỏi hãm địa.

Đứng ở trên cao bất lợi, Nguyên Huân tỏa rộng đường kiếm, đánh văng những mũi tên dạt ra bốn hướng, có nhiều mũi tên bị kiếm đánh bật ngược. phóng thẳng về phía lớp quân lính đứng vây như nêm cối, nhiều tên không tránh được, bị trúng tên, rú lên ngã lăn ra đất. Lợi dụng cơ hội, Nguyên Huân tung mình nhảy xuống, toan phá trùng vây để thoát thân...

Những tên Thị vệ hung hãn, mong lập công, lao vào chàng. Nguyên Huân hiển lộ thần uy, múa Bạch hạc kiếm, tiếng rít như lụa xé, những thân người gục ngã... Nhìn thấy cảnh máu đổ đầu rơi dưới tay mình, Nguyên Huân hết sức đau lòng, những chàng chẳng còn phương cách nào khác, ngoài sự chém giết để đột phá trùng vây. Chàng như mảnh hổ giữa đàn dê, như cánh thần ưng trước bầy chim sẻ. Lớp tuyết trên sân đã biến thành màu hồng, nhưng chiếc áo khinh cừu trên người chàng không một giọt máu vậy. Nguyên

Huân đánh dồn về mặt Nam, lớp Cẩm Y Vệ dạt ra, trùng trùng như sóng cuộn. Chúng không cản nổi chàng, nhưng tiếng la hét đốc thúc, tiếng thị uy, như muốn đè bẹp tinh thần kẻ địch thủ ngoan cố.

Giữa lúc chưa thể tìm được một lối thoát, mà để đến lúc trời sáng sẽ càng bất lợi; trước mặt chàng, bảy bóng người vùn vụt lao xuống như bảy con chim ưng, lần lượt trước sau, đã đứng dàn ngang giữa khoảng cách chàng và bốn quân binh Thị vệ. Nhìn thân pháp bọn này, Nguyên Huân biết ngay đó là các cao thủ số một của Thất Sát đoàn lâm chiến. Và cùng một lúc, không hiểu vì sao, có lửa bốc cháy tại phía Tây Hoàng thành, ngay khu vực Võ Hiển điện; ngọn lửa có vẻ cháy nhanh, vì khói đã bốc lên cuộn cuộn. Tiếng kêu cứu chữa cháy vang dội một góc trời, tiếng phèng la, tiếng trống ngũ liên ùng ùng như sấm dậy, hơi nóng ngùn ngụt bốc lên, tuyết bỗng dừng biến mất.

Bảy cao thủ của toán Thất Sát vừa nhảy vào trận địa, chúng lập ngay Thất Tinh trận pháp, vòng vây bủa lấy Nguyên Huân, và bảy thanh trường kiếm, chiếu theo bộ vị các tử huyệt trên người chàng, đánh ra cùng một lúc. Bảy mũi kiếm loang loáng như sao sa, rồi đột biến thành trăm vạn bông hoa dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, mũi kiếm chưa đến mà nội lực đã tràn như thác.

Không dám khinh xuất, Nguyên Huân vận toàn bộ nội gia chân khí của Tiên Thiên Công, phối hợp với Hỏa Vân Công, chân đạp vào bộ vị cửu cung, xử dụng Hoán Ảnh thân pháp, đường kiếm Bạch Hạc lóe lên, thân hình chàng mờ đi như sương khói, theo lẽ sinh khắc của Thất Tinh trận, khống chế không cho trận pháp Thất Tinh phát huy uy lực.

Biết gặp phải tay đại địch, bảy tên cao thủ Thất Sát giở hết toàn bộ tuyệt học mong áp đảo, nhưng lạ thay, càng lúc chúng càng cảm thấy hơi thở trở nên khó khăn, một luồng kinh lực phản chấn mạnh như di sơn, đảo hải đè nặng lên bảy mũi kiếm như một áp lực không rời... Đột ngột, Nguyên Huân hét lớn, thanh Bạch Hạc như chớp giật, đánh ra một lúc hai mươi tám thế kiếm liên hoàn cực độc, nhằm vào bảy thân thủ vây quanh mình. Những tiếng thét đau đớn, rùng rợn vang lên. Ba tên đã bị trúng kiếm. Lập tức thế trận rối loạn. Nhưng dường như ngay lập tức, một toán bảy tên khác lao vào, bao vây tấn công chàng không dứt; lớp đến sau vô công thâm hậu hơn toán trước, và cứ thế, chúng liên tục tấn công chàng đến lớp toán thứ sáu. Sáu lần phá tan Thất Tinh kiếm trận, Nguyên Huân giết chết mười bảy tên cao thủ.

Nguyên Huân biết không thể kéo dài được nữa. Đến lúc toán thứ bảy của Thất Tinh trận vừa nhảy vào, chúng chưa kịp hình thành thế trận, chàng cướp vội tiên cơ, tung mình vọt lên như pháo; thoáng như bóng mờ, chân chàng điểm trên đầu những ngọn giáo, trên những chòm mũ của bốn lính Cẩm Y, lao vút về phía Nam như vệt khói, vượt khỏi trùng vây...

Chạy đến một khu đất trống dưới chân một bức tường cao, chàng phóng mình toan vượt qua tường, Nguyên Huân bỗng cảm thấy sau lưng mình một luồng kinh lực cực kỳ mãnh liệt và lạnh buốt hơn băng tuyết áp đến. Không kịp suy nghĩ, chần chờ, chàng vận dụng Cửu Dương, Hỏa Vân Công đánh tạt nghiêng một chưởng. Một tiếng “Bùng” vang lên, thân hình Nguyên Huân bị đánh tung ngược trở lại, cánh tay chàng tê dại, chân khí trong cơ thể nhộn nhạo không ngừng; chàng lộn thêm một vòng để hóa giải luồng kinh khí và đặt chân xuống đất...

Trước mặt chàng là một người mặc bộ đồ trắng, thân thể cao lớn, giữa ngực áo thêu một ngọn lửa đỏ, tay trái đeo găng trắng, tuổi chừng trên bảy mươi, da mặt hồng hào, râu năm chòm đen nhánh; ánh mắt loang loáng xanh rờn. Tay không vũ khí, buồng thông hai bên sườn, miệng quát:

- Tiểu tử! Mi là ai mà lại biết ” Điều Phong thân pháp” nhà họ Dương? Nói mau!

Tuy không biết mặt, nhưng bằng vào võ công, và là kẻ đã ngay lập tức nhận ra Điều Phong thân pháp, Nguyên Huân biết . không thể có ai khác hơn, người đứng trước chàng chính là Quang Minh Dương Vương, là Pháp Vương của Thành Tổ nhà Đại Minh, là kẻ đứng đầu mọi thế lực đen tối, đứng đầu của mọi tội ác, và là nhân vật có võ công kỳ tuyệt thiên hạ.

Nguyên Huân không lên tiếng trả lời, bởi mắt chàng đang dán chặt vào bàn tay trái mang găng của y; bàn tay đủ năm ngón. Nguyên Huân trong bụng phân vân... Nếu người này là hung thủ thẩm sát gia đình chàng năm xưa, thì bàn tay trái chỉ còn lại hai ngón, ngón trỏ và ngón cái. Nhưng tại sao y lại mang găng, trong khi bàn tay phải lại để trần! Chàng chợt hiểu ngay, không cần phải suy đoán: bàn tay trái đủ năm, vì có ba ngón giả, và y mang găng để che giấu.

Giáp mặt, nhìn tận mặt kẻ thù trong lúc không ngờ nhất, ruột gan chàng bồng đau như dao cắt, mối hận thù bốc lên ngút trời, Nguyên Huân thét lớn:

Tên họ Tiêu khốn kiếp kia, ngươi không cần biết ta là

ai, chỉ biết hôm nay ta liều chết với ngươi...

Dương Tiêu giật mình kinh hãi. Không một ai trên thế gian này biết được tông tích của hắn, vốn là họ Tiêu của dân tộc Khiết Đan. Tên tiểu tử này là ai, vào lục soát, tìm kiếm gì trong Ngự Thư phòng và Thư khố, và vừa chạm mặt, hắn lại biết ngay được bí mật lai lịch thân thể của y. Chắc chắn tiểu tử này phải có liên hệ đến một người nào đó biết rõ về y. Người đó là ai mà thông thuộc cả thân pháp "Điền Phong" của nhà họ Dương, và cũng là thân pháp của chính y?! Do sự phân tâm ấy, nên Dương Tiêu nhất thời không khám phá ngay được tên thiếu niên đứng trước mặt y là ai.

Nhìn nét mặt y, Nguyên Huân nghĩ vội, nếu ta xử dụng Kiếm pháp, y có thể nhận ra lai lịch ta một cách dễ dàng, điều này ta cần phải che giấu. Nghĩ thế Nguyên Huân tra kiếm vào vỏ.

Dương Tiêu trầm giọng:

- Tiểu tử, ngươi xâm nhập Ngự Thư phòng có mưu đồ gì, lập tức nói ngay. Ta sẽ vì đức hiếu sinh mà cho ngươi được chết toàn thân! Ngươi là ai, từ đâu tới?

Nguyên Huân như đổ thêm dầu vào lửa:

- Ta đã nói, ngươi chẳng cần biết ta là ai, điều duy nhất, họ Tiêu kia, ta chỉ cần lấy cái mạng của ngươi!

Nguyên Huân biết rằng, trong giờ phút này, nếu chàng để sự căm giận phát tác, nó sẽ đồng nghĩa với cái chết. Chàng hít một hơi dài, tự dặn mình phải lấy lại sự bình tĩnh, sáng suốt Đối diện với chàng là một địch thủ tối thượng về võ công, thiên hạ vô lâm úy kỵ... Chàng vận dụng toàn bộ chân khí vào đơn điền, tâm lặng như chân không, lòng như biển rộng, bát mạch mở ra như trường giang, Tinh, Khí, Thần hợp nhất. Và lòng chàng như trống không, không buồn lo, không giận hờn, không yêu thương, căm ghét...

Thế Đại định đã đạt, Tam Hoa tụ về đỉnh; Thần lực phát sinh. Bàn tay chàng để hững hờ trên ngực, Tiên Thiên công, Tam Hóa Nhật Nguyệt thần công đã vận dụng đến mức chót. Một cảm giác hưng phấn nở tràn, nhẹ nhàng, phiêu diêu như một cánh bướm vờn trên đài hoa một sáng xuân hồng...

Dương Tiêu nhìn thấy thần khí của chàng thanh niên lạ mặt. Trong suốt cuộc đời ông cho đến ngày hôm nay, duy nhất chỉ có mỗi một người làm cho ông úy kỵ, đó là Giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ. Nhưng đã trên ba mươi năm nay, Trương Giáo chủ tuyệt tích giang hồ, không biết sống chết ra sao! Cả võ lâm thiên hạ, không còn ai là tay đối thủ.

Hôm nay, ông gặp người thiếu niên này là duy nhất, trong lúc bất thần, đã tránh thoát được Hàn Ngọc âm chương, môn võ công âm nhu tuyệt độc của ông, một điều khiến ông không ngờ được, hắn còn xử dụng thân pháp của nhà họ Dương ở Chung Sơn, và nhất là hắn biết rõ cả nhân thân ông.

Tuy nhiên, già trẻ tuổi này, công lực và hỏa hầu chưa đủ, nhưng nếu để đến mai sau, tất sinh hiểm họa. Trong lòng nổi sát cơ, ông quyết giết cho bằng được gã này để diệt trừ hậu họa. Do đó Dương Tiêu không bận tâm nghĩ đến vai vế và khí cốt giang hồ, ông vận hết mười thành chân lực của Hàn Ngọc âm chương, phát tay tấn công.

Nguyên Huân chợt thấy bóng Dương Tiêu mờ đi như ảo ảnh, mờ đi như áng mây tan, thì một luồng âm hàn buốt lạnh hơn băng tuyết ập đến, bóng chương trùng trùng. . .

Nguyên Huân lòng lặng như mặt nước hồ, chàng vận Tiên Thiên công và Nhật Nguyệt Tam Hóa thần công, là hai công phu thuần dương, phản công tức khắc. Từ đầu ngón trỏ, kinh khí vọt thoát ra, thoát biến thành trăm ngàn chỉ phong, tấn công vào các huyệt đạo trên người Dương Tiêu. Dương Tiêu bị Nhất Dương Chỉ phản công, kinh khí như mũi nhọn khoan núi, cùng lúc Nhật Nguyệt Tam Hóa thần công hóa giải, luồng âm hàn lập tức phân tán, tan hòa vào khí lạnh của trời đất thiên nhiên. Dương Tiêu hoảng hồn, ông không dám coi thường được nữa, ông tự hỏi "không biết gã tiểu tử này có xuất xứ từ đâu, mà xử dụng thuần thực được cả võ công của Đoàn Nam đế khi xưa, cũng là một tuyệt học của nước Đại Lý, từng làm khiếp đảm Tây Độc Âu Dương Phong, cách nay gần hai trăm năm. ông biết, nếu đêm nay, ông không giết được gã

thiếu niên này, thì mai sau, chính ông sẽ bị giết chết bởi bàn tay y. ý nghĩ ấy càng khiến ông quyết tâm tận sát cho bằng được Nguyên Huân, hai lòng bàn tay từ màu đỏ tía của âm chưởng biến dần sang tím bầm, chiêu sát thủ tận tuyệt.

Kinh lực của Hàn Ngọc âm chưởng tỏa ra lạnh buốt tạo nên một điều kỳ dị. Phía Dương Tiêu, tuyết rơi xuống mỗi lúc một dày, chỗ Nguyên Huân tịnh không một bông tuyết. Lúc đầu, chàng có thể phản công, nhưng càng về sau, chàng biết mình đã lâm vào tuyệt lộ, khó lòng thoát khỏi cái chết; chàng gỡ hết binh sinh sở học để cầm cự, dùng Hoán Ảnh và Điều Phong thân pháp, luồn lách trong bóng hàn chưởng chấp chùng, xử dụng toàn chiêu độc thủ để đối phó: “Ta chết, mi cũng chết”, chuyện sống chết để ngoài tai...

Hai môn công phu thuần dương chàng đã vận đến độ chót, bao quanh chàng một màn chân khí nóng hổi, khí nóng tỏa ra, tuyết gặp nhiệt khí tan ra, tiêu tán. Không một ai chứng kiến trận kịch đấu này, phân biệt được, chỉ thấy hai bóng trắng mờ hồ như khói tỏa, bóng chưởng, chỉ pháp trùng trùng... Bàn tay phải của Dương Tiêu bỗng dừng cong lại như móng chim ưng, ông bắt đầu xử dụng đến ” Cửu âm Vạch Cốt trảo”, ưng trảo tàn độc trong Cửu âm Chân kinh, quyết giết địch thủ cho kỳ được.

Trên đỉnh đầu Nguyên Huân, một luồng khói trắng bốc lên, mỗi lúc một dày thêm, dấu hiệu của nội gia chân khí đã vận đến mức cùng tuyệt. Trên mái tóc bạc của Dương Tiêu, khói trắng cũng bốc lên như sợi chỉ. Bọn quan binh, không chịu được khí lạnh của âm chưởng, tuy đứng ở xa, trang phục trên người dày cộm, vẫn bị cái khí băng hàn xâm nhập, rét run cầm cập, tay không còn giữ binh khí được nữa. Toàn bộ trận địa yên lặng, không một tiếng động, tất cả như đông cứng lại. Những cặp mắt mở to, kinh dị.

Cửu Âm Bạch Cốt trảo như năm vuốt chim ưng chụp xuống, đồng thời tả chưởng của Dương Tiêu đánh thốc từ dưới lên, Nguyên Huân lâm vào tuyệt địa. Nguyên Huân không chịu nhắm mắt chờ chết, chàng thu hết tàn lực chân khí vào ngón trỏ, bất kể sống chết, điểm ngay huyệt Ấn đường, giữa hai hàng lông mày của Dương Tiêu. Nếu Dương Tiêu không thu trảo về, ông có thể bóp vỡ đầu địch thủ, nhưng như thế, huyệt ấn đường sẽ bị điểm trúng; tuy không tuyệt mạng, nhưng toàn bộ võ công gần sáu mươi năm khổ luyện của ông sẽ bị phế ngay tức khắc. Người luyện võ, thà chết, chứ không thể để võ công bị phế hủy.

Dương Tiêu tức khắc xoay ngược cổ tay, biến trảo sang cầm nã. Đại Cầm Nã thủ pháp toan bóp vỡ bàn tay Nguyên Huân. Chàng biết thế nguy, xoay giữa bàn tay, ngón Thái dương điểm nhanh vào huyệt Thiên đột, nằm giữa ngực trên của Dương Tiêu, tuy nhiên ngực chàng đã trúng phải tả chưởng của Dương Tiêu; toàn thân chàng bốc lên cao, một luồng khí âm hàn buốt như nước ọc xâm nhập vào cơ thể, cùng lúc có hai tiếng quát cất lên:

- Dương Tiêu! Ngươi tàn độc lắm!

Hai bóng người, một cao lớn, một nhỏ bé, vừa dứt tiếng quát, chia hai bên tả hữu liên thủ tấn công vừa ra tay đắc thủ, Dương Tiêu nổi hào khí, toan nhảy theo kết liễu tính mạng Nguyên Huân, lúc ấy đang như một trái bóng hắt tung lên cao, thì bất chợt một luồng kinh lực như Thái Sơn đánh ập xuống huyệt Kiên tinh ở vai trái, đồng thời, phía bên phải, một đường roi rít lên, khổng chế huyệt Khí xá, Trung phủ, Phong trì và Ê phong. Nhận ra kẻ thù, Dương Tiêu quát lớn:

- Phạm Dao, Chỉ Nhược, được lắm!

Y vừa quát, vừa xoay người như một vệt khói, thoát ra khỏi vùng ảnh hưởng của chưởng phong và kinh khí của đường roi cực độc.

Nguyên Huân, tuy bị thương, nhưng nhất thời nội lực chưa bị phân tán, chàng xử dụng Điều Phong thân pháp, dang đôi cánh tay như con thần diệu, chân nọ điểm vào chân kia, tung mình lên bờ tường, rồi vọt lên như tên bắn, nhảy lên mái ngói, lao vút về phía Nam. Chạy được một quãng xa, hàn khí trong người chàng phát tác, chân tay tê cứng, chàng chỉ còn đủ thời gian dùng Cửu Dương công, đưa chân khí thuần dương về bao bọc lấy trái tim, mắt chàng bỗng dừng tối sầm lại, không còn điều khiển thân thể được nữa, Nguyên Huân ngã lộn từ trên mái ngói xuống, thân hình chưa chạm đất, chàng đã mê man bất tỉnh.

19. Hồ Phù Tín Vật, Lệ Chứa Chan Đau -bảo Kíp Về Nam, Châu Về Hiệp Phố

Tiếng reo hò, tiếng pháo nổ, tiếng trống giục xen lẫn tiếng phèn la, và lửa cháy rực trời từ khu vực Hoàng thành, khiến dân chúng kinh đô rung động. Hoài Nam đang thiu thiu ngủ, quần mình trong chăn ấm. Trong căn phòng ấm cúng, dưới ánh đèn lồng tỏa một màu hồng nhạt, Hoài Nam đang ngủ mơ. Trên đôi môi thắm như hoa đào, hé nở nụ cười tràn niềm hạnh phúc. Nàng mơ thấy mình đang ở giữa hoa viên, chung quanh, cỏ cây đương độ xuân nồng, những đóa hoa mãn khai rung rung trong nắng sớm, tiếng chim hót ríu rít trên cành cao giữa hương thơm ngào ngạt. Và Quận chúa đã nhìn thấy chàng. Trên khuôn mặt cương nghị, là đôi mắt nồng nàn, chàng đang nhìn Quận chúa đắm đắm. Hoài Nam e thẹn, nép mình sau khóm hồng nhưng còn động sương mai. Chàng bước đến, cầm lấy tay nàng, ân cần như nâng một nụ hoa quý. Nàng e thẹn và chàng đắm đuối; cả không gian đầy nắng, nắng vàng như lụa, thời gian như ngừng trôi...

Tiếng quân lính la hét, tiếng chân chạy, và bao nhiêu âm thanh hỗn tạp, kéo Hoài Nam ra khỏi giấc mơ ngọt ngào... Hoài Nam vùng ngồi dậy, ngơ ngác và sợ hãi. Giấc mơ còn đọng trong trí nàng. Phải một lúc, nàng mới tỉnh ngủ hẳn, Hoài Nam cất tiếng gọi Ngọc Trân và Tố Hoa, vẫn đang ngủ mê mết. Ngọc Trân, Tố Hoa; hai thể nữ vốn được nàng yêu quý xem gần như là bạn bè giữa nơi cung cấm: Ngoài mẹ, Hoài Nam Quận chúa đặc biệt thương yêu hai nàng cùng nữ cùng tuổi này, không hề xem họ là kẻ hầu người hạ. Hai thể nữ nghe tiếng gọi thoáng thốt của Hoài Nam, cùng giật mình thức dậy, chạy sang phòng Quận chúa.

Ngọc Trân , Tố Hoa, hai em có nghe thấy gì không?

Nhìn khuôn mặt ngơ ngác, lo sợ của hai người thể nữ chưa tỉnh ngủ hẳn, Hoài Nam thương hại:

- Làm gì mà hoảng hết quá vậy! Ngọc Trân , bình tĩnh lại chứ!

Tố Hoa là cô gái bạo dạn, cứng cỏi hơn, nghiêng tai nghe ngóng, giọng thì thầm:

- Quận chúa, hình như có đánh nhau đấy!

Ngọc Trân giật thót người:

- Chắc là... giặc công thành...

Hoài Nam rời khỏi giường, lần tóc mây óng mượt xoa trên bờ vai nhỏ, Tố Hoa lấy chiếc áo ngự hàn khoác lên tấm thân mềm mại của Hoài Nam:

- Quận chúa! Quận chúa đi đâu vậy?

- Ta muốn ra ngoài xem có chuyện gì?!

- Ngoài trời lạnh lắm, Quận chúa ra làm chi...

- Ta phải xem chuyện gì xảy ra mới được!

Hoài Nam đưa đôi bàn tay ngọc chuốt nâng chiếc then cài mở bung cánh cửa. Một cơn gió buốt lùa những bông tuyết tung vào phòng; nàng rung mình, kéo cao cổ áo. Và nàng nhìn thấy ánh lửa cháy sáng rực một phương, lửa bốc lên cao, khói cuộn cuộn tỏa.

- Cháy lớn ở khu Võ Hiển điện!

Quang Minh Vương phủ nằm về phía Nam của Hoàng thành, nên tiếng la hét vọng tới nghe rõ mồn một; âm thanh của tiếng quát, tiếng gươm giáo va chạm, tiếng kêu rú thất thanh làm cho Hoài Nam sợ hãi.

- Trong cung có nội biến!

Tuy sợ nhưng cả ba thiếu nữ đều tò mò, bước ra khỏi phòng, nép mình sau hàng hiên rộng. Phía trước là một vườn hoa, cùng thắm cỏ rộng, giờ bị tuyết phủ, chỉ còn thấy một màu trắng xóa. Thết nhiên, tiếng gươm đao ngưng bật, tất cả như chìm trong yên lặng sau một tiếng quát, mà Hoài Nam nhận ra tiếng của Dương Vương, cha nàng:

- Tiểu tử! Người là ai! Từ đâu tới?

Tiếp theo sau là tiếng vù vù của chưởng phong. Hoài Nam biết rằng cha nàng đang kịch đấu với một kẻ lạ mặt..., kẻ này đã cả gan vào tận Hoàng thành với mục đích là diệt trừ ông? Đã bao nhiêu lần, nàng đau

lòng khi được nghe những việc làm tàn bạo của ông, qua những lời ta thán trong dân gian, và sự lẩn tránh, với những khuôn mặt vừa khiếp sợ, vừa căm ghét của mọi người khi chợt thấy cha nàng từ xa...

Một đôi lần, Hoài Nam đã khóc lóc, van xin cha nghĩ lại, bớt đi những hành xử tàn nhẫn của ông, nhưng ông chỉ cười mà không nói. Cuối cùng, Hoài Nam chỉ còn biết cầu xin Phật Tổ nhân từ độ trì cho cha sớm giác ngộ để quay về nẻo thiện.

Mỗi một lần cha nàng nổi giận, là ít nhất có một sinh mạng lìa đời, nàng đã từng chứng kiến cái chết của một thể nữ vô ý làm trái ý ông; lần ấy nàng lâm bệnh đến gần nửa tháng. Cái chết của thể nữ Tâm Hạnh ám ảnh nàng trong những giấc mộng khủng khiếp. Rồi những câu chuyện Bảo Thư đã kể với nàng về Ngoại Tổ của mình. Những việc làm của Thất Sát đoàn, dưới quyền chỉ huy trực tiếp của cha nàng... đến nỗi chính Bảo Thư và gia đình, môn phái nàng cũng trở thành nạn nhân của bọn người khát máu, bất nhân, lạnh lùng ấy. Hoài Nam đã từng khóc với mẹ, Vương phi chỉ thở dài, lắc đầu không nói.

Khi nàng còn nhỏ, Hoài Nam còn thấy được cha, mẹ nàng trò chuyện; nhưng từ khi khôn lớn, đủ hiểu biết, nàng để ý thấy mẹ nàng thường lẩn tránh cha nàng nếu có thể, hoặc chỉ là im lìm không nói. Kỳ lạ thay, cái con người tàn bạo ấy, lại yêu mẹ nàng đến nỗi ông không dám làm trái ý bà, hoặc luôn luôn cố làm vừa lòng bà, nhưng đó chỉ là những việc quần quanh trong Vương phủ; còn ngoài ra, mọi việc làm của ông, ông đều giấu bà. Những hành vi của ông trong thiên hạ đều được ông che đậy bằng sự dịu dàng đối với mẹ con nàng. Có lẽ, cha nàng biết được, ngoài mẹ con nàng ra, trong thiên hạ, không tìm được người thứ ba có sự chân thực đối với ông. Ngay cả đến Bất Hối, trưởng tử của nàng, cũng giận cha mình, đến nỗi không muốn về thăm hàng trên mười năm trời đằng đẳng Gia gia của Bảo Thư khinh ghét, căm giận Nhạc phụ mình đến độ không muốn bất cứ ai nhắc đến tên của Nhạc phụ.

Thật sự, Dương Tiêu chính thật là một con người cô đơn và lẻ loi sự đơn độc ấy càng làm cho ông trở nên tàn bạo, và càng tàn bạo ông càng cô đơn; ông chỉ có những kẻ xu nịnh, những miệng lưỡi bề ngoài, những sự sợ hãi của những người gần gũi quanh ông. Điều đáng sợ nhất có lẽ là sự dịu dàng của ông trước khi giết người. Không một ai biết ông sẽ giết họ lúc nào!

Khi ông gọi Tâm Hạnh tới, mặt ông không một sắc giận, dịu dàng nói:

- Tâm Hạnh! Ngày hôm qua ta đã bảo với con là phải lấy thứ trà Tuyết sâm pha cho ta mỗi sáng, sao con lại bắt ta uống cái thứ trà Trầm mã này?

Có thể thôi ông đã ra tay giết chết người thể nữ mà mặt vẫn không đổi sắc, còn ngay chính nạn nhân cũng không thể biết được mình sẽ bị giết. Hoài Nam đã rung mình lo sợ, ông có thể giết mẹ nàng, giết nàng cũng trong sự dịu dàng, nồng hậu ấy một cách hết sức bất chợt.

Từ ngày Tâm Hạnh chết, Vương phi đã không sống tại Hưng Khánh cung với ông nữa, bà trở về Bích Thảo cung sống như một người dân tầm thường.

Đang suy nghĩ, bỗng Hoài Nam chú ý đến một bóng trắng xuất hiện từ xa, chạy trên nóc nhà đối diện, rồi như không gượng được nữa, bóng người lao đảo, chân trượt khỏi mái và rơi xuống, cả thân người vùi trong đồng tuyết lạnh, không còn cử động.

Hoài Nam đoán rằng cha nàng vừa giao đấu với bóng trắng này, và đã bị ông đánh trọng thương, người này cố chạy đến đây thì ngã xuống. Hoài Nam vừa sợ hãi, vừa lo âu Bóng trắng còn sống hay đã chết? Nếu còn sống, rồi cũng sẽ bị giết bởi tay cha nàng. tuy sợ, nhưng lòng thương người lớn hơn, nàng không thể để người kia chết mà không cứu, nàng gọi:

- Tổ Hoa, Ngọc Trân theo ta !

Ba thiếu nữ chạy đến chỗ bóng người rơi xuống. Dưới cơn mưa tuyết bay đầy trời, Hoài Nam nhận ra đó là một thanh niên; khi nàng cởi bỏ chiếc khăn che ngang mũi chàng trai, Hoài Nam nhíu mày. Dưới ánh sáng của đêm trăng mười bảy, phản chiếu ánh lửa chập chờn từ xa, nàng nhìn rõ khuôn mặt của chàng trai hình như đối với nàng không lạ lắm, nàng đã nhìn thấy ở đâu đó, nhưng trong lúc này, nhất thời nàng không thể nhớ ra. Nhưng ngay lập tức, Hoài Nam thấy mình vô lý, vì cả đời nàng, nàng chưa từng quen biết với một thanh niên nào.

Người thanh niên, bận một bộ dạ hành màu trắng, bên ngoài là chiếc áo khinh cừu quý giá cùng màu, như

tuyệt mịn. Hoài Nam thật sự bối rối, nàng không biết phải làm thế nào trong trường hợp này; mang người thanh niên này giấu vào đâu!? Chàng ta bị tổn thương hết sức trầm trọng, cơ thể lạnh toát, hơi thở chỉ còn thoi thóp. Nàng biết chắc rằng, nếu không mau cứu chữa, chỉ trong khoảnh khắc thời gian, cái chết sẽ mang người thanh niên này ra đi; và cha nàng sẽ gây thêm một tội ác nữa. Cuối cùng, Hoài Nam mím môi, cương quyết nói:

-Hai em, chúng ta khiêng người này vào trong phòng của chị!

Tuy ngạc nhiên, nhưng hai người thể nữ, vì đã quen với những quyết định đầy tính chất bất chợt và cũng rất cả quyết của nàng Quận chúa xinh đẹp và quyền quý này, nên cả hai quên cả sợ hãi, e lệ, thẹn thùng; quên cái giá lạnh dưới trời đêm!

Cuối cùng, cả ba mang được người thanh niên vào căn phòng ấm cúng của Hoài Nam. Và sau giây phút đắn đo, Hoài Nam biết rằng, chưa bắt hoặc giết được hung thủ, cha nàng sẽ huy động quân lính lục soát tất cả Hoàng thành và Vương phủ; nàng đã cứu người thì không thể quản ngại. Hoài Nam quyết định giấu gã thanh niên ngay trên giường nàng, sau tấm màn gấm bao quanh, tránh cái lạnh lọt qua khe cửa. Trước con mắt kinh sợ và tròn xoe vì ngạc nhiên của Ngọc Trân và Tố Hoa. Hoài Nam đẩy chàng thanh niên sát vào vách tường, nàng kéo tấm gấm dày buông xuống che cho chàng. Nếu đứng từ ngoài nhìn vào, không một ai biết được, sau bức trướng gấm kia, một gã tuổi trẻ nằm trên mé giường của nàng Quận chúa ngọc điệp kim chi này.

Hoài Nam bắt Tố Hoa đổ hết cả một chai dầu nóng vào ngực người thanh niên, đồng thời kéo đồng chăn nệm phủ lên người gã trẻ tuổi, chỉ chừa chiếc mũi để thở. Nàng bảo Ngọc Trân bỏ thêm củi vào lò sưởi; ngọn lửa bùng lên, dần xua tan cái lạnh trong căn phòng. Hoài Nam tự mình ra ngoài, xóa hết dấu vết và vết chân còn để lại trên tuyết, và sau đó phủ lấp trong lớp tuyết trắng. Tuyết rơi mỗi lúc một dày...

Quận chúa dặn hai người thể nữ thân tín:

- Mọi việc đã có chị, hai em hãy bình tĩnh, đừng để lộ vẻ lo sợ trên mặt như thế; phải tỏ ra thật thản nhiên kể cả khi cha ta đích thân đến nơi này kiểm soát!

Hoài Nam quay vào phòng riêng, đến trước cửa phòng nàng còn dặn thêm:

- Các em lên giường và làm như đang ngủ say nhé, nếu có người gọi thì đợi đến lần gọi thứ ba, hãy lấy giọng gái ngủ mà lên tiếng đáp! Nhớ đấy!

Nói xong, nàng e thẹn nhìn vào phòng mình. Chốc nữa nàng sẽ phải nằm cạnh người thanh niên anh tuấn này, ý nghĩ ấy làm nàng nóng bừng hai má, và lan ra cả toàn thân. Nhưng dù sao nàng cũng phải đồng ý cho xong vở kịch này một cách trót lọt, duy nhất chỉ có nàng mới cửa được chàng trai này.

Nàng ngồi ghé xuống thành giường, lắng tai nghe tiếng củi nổ lách tách trong lò sưởi. Bên ngoài, từng cơn gió rít ào ào qua mái ngói; mơ hồ trong tiếng gió có những tiếng quát tháo, tiếng gọi nhau ới ới... Hoài Nam đoán chắc cuộc truy lùng đang tiến về hướng này. Có tiếng gõ cửa rụt rè:

- Xin vui lòng mở cửa !

Gọi đến lần thứ ba, giọng Tố Hoa gái ngủ vang lên:

Ai đấy! Ai gọi gì đấy, giữa đêm hôm thế này?

Có tiếng người vui vẻ đáp:

- Tố Hoa nương tử đấy à! Nương tử ơi! Làm ơn mở cửa dùm kẻ hèn này chút đi, có lệnh của Vương gia lục soát toàn bộ Vương phủ đấy!

Cánh cửa mở ra, tuyết theo gió ùa vào phòng cùng với cái lạnh xé da, cào thịt. Tố Hoa lui lại tránh cơn gió tuyết:

- Bành đội trưởng đấy à! Bác làm gì mà dẫn lính đi đông thế, giữa đêm thế này?

- Nương tử ơi, ngủ gì mà ngủ kỹ thế! Sướng thật, chẳng bù cho cái thân bấy thước này, nghĩ đến các cô ăn sung, mặc sướng, ngủ kỹ mà thấy ứa gan. Giọng người đội trưởng họ Bành đùa cợt.

- Ái chà, lão Bành này dám ứa gan với cả Quận chúa à !

Có tiếng của Hoài Nam, giọng còn ngái ngủ:

- Tổ Hoa, cái gì vậy?

Tổ Hoa thưa :

- Bẩm Quận chúa, Bành đội trưởng nói có lệnh của Vương gia đến lục soát cung Vân Trang!

Hoài Nam mở cửa phòng bước ra, người đội trưởng và đám quân binh của hắn cung kính vòng tay cúi chào. Hoài Nam hỏi:

- Bành thúc, có chuyện gì mà đường đột vậy? Các vị hãy vào trong đi, ngoài trời lạnh lắm!

Cả bọn vâng lệnh bước vào trong. Tại Vương phủ, cũng như dân chúng Kinh thành, hầu như tất cả đều yêu mến và kính trọng Vương phi và Quận chúa, kể cả bọn quân binh bảo vệ và phục dịch. Chính nhờ có Vương phi và Quận chúa, không khí trong Vương phủ bớt đi sự căng thẳng, cứng nhắc nơi chốn quan quyền. Hai người đối xử với họ như chỗ thân tình, dịu dàng và ân cần, cộng với nếp sống giản dị. Nhưng không phải vì thế mà họ dám lấn, ngược lại, họ lại càng giữ lễ và kính yêu hơn:

- Xin Quận chúa thứ lỗi cho tiểu tướng làm khinh động đến Quận chúa giữa đêm khuya. Bởi có gian tặc xâm nhập Hoàng thành, hắn đã bị Vương gia đả bại đến trọng thương. Hắn tẩu thoát được nhưng có lẽ còn đang lẩn trốn quanh đây Vương gia hạ nghiêm lệnh phải lục soát toàn Vương phủ.

Hoài Nam ra vẻ ngạc nhiên, nói:

- Vậy mà ta có hay biết gì đâu, Bành thúc thi hành bốn phận đi. Khuya khoắt, giá lạnh thế này mà Bành thúc và anh em vất vả quá !

Bành Phi Hổ và đám binh lính nghe Quận chúa nói điều an ủi, cảm thấy như được uống được thần, mặt mày ai nấy như tươi tỉnh hẳn.

- Tổ Hoa, em dẫn Bành tướng quân đi lục soát các phòng cho kỹ nhé! Bành thúc cứ tự nhiên thi hành nhiệm vụ!

Nói xong, nàng mở cửa phòng ngủ, bước vào trong, và để nguyên cánh cửa không khép lại. Bành Phi Hổ và đám quân lính đi soát toàn bộ Vân Trang cung, một khắc sau ông ta trở lại, cung kính thưa:

- Tiểu tướng xin đa tạ Quận chúa đã không trách cứ. Tiểu tướng không phát hiện được gì, xin Quận chúa an tâm!

Hoài Nam nói:

- Bành thúc, còn phòng này nữa, sao Bành thúc không cho lục soát?

Họ Bành sợ hãi nói:

- Bẩm Quận chúa, tiểu tướng được lệnh lục soát là để giữ an ninh cho Quận chúa, chứ đâu dám vô lễ, dám mong Quận chúa hiểu cho!

Hoài Nam bước ra, giọng nàng dịu dàng, nhỏ nhẹ:

- Ta cảm ơn Bành thúc và các anh em vất vả . Xin đợi cho một chút!

Nàng quay vào phòng, và trở ra với một thoi bạc trên tay:

- Đêm nay các vị vì Vương phủ mà gian lao, có chút lòng, Bành thúc và anh em cầm lấy, để sáng mai uống rượu cho bớt cái lạnh đêm nay!

Vì vẫn được nàng và Vương phi thỉnh thoảng ban thưởng, nên tất cả không lạ lẫm và khách sáo, Bành Phi Hổ vòng tay đỡ lấy:

- Xin đội ơn Quận chúa đã ban!

Rồi cả đội lính khom người:

- Kính chúc Quận chúa khang an!

Toán lính vừa đi khỏi, Hoài Nam thở dài nhẹ nhõm; tuy nhiên linh tính báo cho nàng biết, việc kiểm tra vẫn chưa hoàn tất, nếu gian tế chưa bị bắt giữ. Hoài Nam trở vào phòng, vén màn xem tình trạng sức khỏe của chàng thanh niên lạ mặt. Người thanh niên ấy chính là Nguyên Huân.

Nguyên Huân vẫn nằm bất tỉnh, vàng trán vuông rộng lạnh ngắt, hơi thở vẫn rất yếu, khuôn mặt cương nghị của chàng tái xanh, và trong thoáng chốc, đôi mắt nhìn đăm đăm của nàng khẽ chớp. Hoài Nam đã chợt nhớ ra, đã nhận ra chàng thanh niên này, chính là chàng trai trẻ mà nàng đã coi thường khi y khúm núm trước mặt đệ lục Thái tử Chu Nguyên Khánh. Bỗng dưng trong lòng nàng phát sinh một niềm vui.

Có thể chứ, chàng chẳng phải là một tên hèn nhát. Giữa đêm khuya, dám đột nhập vào Hoàng thành, bị bao vây, bị tấn công nơi hang hùm hổ huyết, và đã giao đấu với cha nàng, một Quang Minh Dương Vương, nức tiếng cả về võ công và sự tàn bạo. Chàng chẳng phải là một kẻ hèn nhút, mà trái lại, một con người có bản lĩnh như thế, chịu cúi đầu nhịn nhục trước một tên Thái tử điểm dàng, là để thực hiện một mục đích lớn, một việc làm mà có lẽ xưa nay chưa ai dám làm: đơn thân độc mã xâm nhập Hoàng thành. Sự nhẫn nhục ấy đã mang một tính chất cao cả, và Hoài Nam, nàng thấy lòng mình rộn lên một niềm xúc cảm kỳ lạ mà nàng không thể nào hiểu nổi! Nó giống như nụ hồng vừa cựa mình hé nở một sáng xuân sang... như khói sương phủ giăng một chiều thu muộn, như dòng nước nao nao của Trường giang sóng gợn, như bóng mây phiêu du về tụ trên ngọn đỉnh trời! Ôi, bí mật thay trái tim người thiếu nữ thuở đầu đời, như cánh bướm non run rẩy...

- Bái kiến Vương gia!

Tiếng của hai thể nữ đồng cất lên, Hoài Nam giật mình. Dương Vương đã lóir trước cửa.

- Quận chúa các người có bình an không!

Hoài Nam chạy ra. Dương vương vừa trông thấy con gái toan quỳ lạy mình, ông bước tới đưa tay nắm lấy bàn tay run rẩy của con, đỡ dậy âu yếm nói:

- Đừng sợ, con gái của ta, có cha đây, không ai dám làm gì con đâu !

Hoài Nam nắm lấy tay áo của Dương Vương:

- Gia gia ơi, có chuyện gì vậy? Sao cha lại cho người lục soát cả Vân Trang cung thế?

Dương Vương vỗ nhẹ lên vai con, đáp:

- Có gian tế xâm nhập Hoàng thành con ạ, nhưng cha đã đánh đuổi chúng rồi, con đừng lo. Hừ! Tên này võ công không thể xem thường, y bị đánh trọng thương mà vẫn chạy thoát được. Y chạy về hướng này, bởi vậy nên cha lo cho con quá. Con đừng sợ, dẫu rằng y đủ sức tẩu thoát, và ẩn núp ở đâu đó nhưng dù có công lực phi phàm, y vẫn không thể thoát chết, chỉ sau một ngày!

- Vậy mà lúc ấy con ngủ say chẳng biết gì, mãi đến lúc quân lính đến lục soát con mới biết. Đến giờ con vẫn còn sợ!

- Hoài Nam, con đừng sợ, và đừng buồn, bọn chúng làm việc là do lệnh của cha, cũng là lo cho sự an nguy của con nữa. Tên gian tế này cha không thể xem thường!

- Không, con buồn giận gì đâu, con hiểu cha lo cho con !

- Mùi dầu nóng ở đâu thế con?

- Lúc này mở cửa cho quân binh vào lục soát, gió lạnh lùa vào, con sợ cảm lạnh nên đổ chút dầu vào phòng, giống như mùi hương quế đó cha . . .

- Tội nghiệp, con yếu đuối quá. Bảo con luyện tập võ công cho thân thể cứng cáp, mà nào con có nghe!

- Con đã nghe rồi đấy, cha ?

- Nhưng cũng muộn quá. Con thấy cháu Bảo Thư của con không, nó khỏe mạnh như một con cheo ấy, cha vừa ghé qua chỗ nó...

- Bảo Thư có sao không cha?
- Không sao con ạ, võ công nó khá lắm. Bất Hối, mẹ nó ngày xưa cũng như con, không chịu luyện võ. Con có thích Bảo Thư không?
- Con yêu Bảo Thư lắm!
- Nó có vô lễ với con không?
- Không đâu cha, Bảo Thư yêu quý con như em gái đó cha!

Dương Vương mỉm cười :

- Con gái cha lại lầm lẫn rồi, con là em gái của mẹ nó, là A di của nó, con không nhớ à?!
- Con biết chứ, nhưng Bảo Thư hơn tuổi con nhiều mà ?
- Hơn tuổi cũng vẫn là cháu, nó là con gái của người chị con, phải có tôn ti trật tự chứ!

Hoài Nam vuốt nhẹ lưng Dương Vương:

- Cha ơi, cha già rồi, cha phải giữ gìn sức khỏe. Trời lạnh thế này, cha không mặc áo ấm, lỡ cha cảm bệnh thì sao!

Nói xong, nàng chạy vào phòng, lấy ra chiếc áo ngự hàn khoác lên người Dương Vương. Dương Vương cảm động, ôm cánh tay con gái nói:

- Con thương cha lắm phải không?
- Sao cha lại hỏi thế! Con không thương cha thì thương ai; cha vào trong này với con cho ấm đi cha, trong phòng con có lò sưởi đó.

Dương Vương theo chân con gái vào phòng. Hoài Nam đẩy lên nỗi bối rối và lo sợ, nàng tưởng rằng nói thế để ông nhớ đến giờ khắc và sẽ ra về cho nàng yên nghỉ, nàng không ngờ ông vào thật. Võ công của ông cực cao, một hơi thở nhẹ sẽ không qua mắt được ông; nếu ông khám phá ra nàng đang che giấu thù nhân của ông thì sẽ ra sao! Hoài Nam dừng lại:

- Con buồn lắm cha có biết không?

Sắp bước qua ngưỡng cửa phòng con gái, nghe Hoài Nam nói vậy ông ngừng lại, nhìn con, hỏi:

- Ai! Ai làm cho con buồn, nói cho cha nghe; mà con buồn điều gì?

Hoài Nam ứa nước mắt:

- Con đã xin cha, vì mẹ con và con mà giữ gìn sức khỏe. cha già rồi, mà còn lặn lội trong chốn binh đao, lỡ có mệnh hệ nào con và mẹ sống làm sao được?

Nét mặt Dương Vương thoáng bối rối:

- Nhiệm vụ của cha mà! Với lại trong thiên hạ, chẳng có ai gây nguy hiểm được cho cha đâu!

Hoài Nam nức nở:

- Vâng, con cũng biết thế, nhưng lòng con vẫn cứ lo sợ; vả lại cha giết người nhiều quá, mà con gái thì hưởng phúc cha, con trai mang phúc mẹ, cha không thương con sao cha!

Dương Vương mỉm cười, che lấp sự bối rối. ông vỗ vai con gái:

- Ô, cha thương con lắm chứ. Thôi, tay con run quá, lạnh lắm phải không. Hãy vào phòng nghỉ đi con, cha phải sang thăm mẹ con một chút!

- Cha ở lại với con đi, cha!

- Cha còn bận nhiều việc lắm, con vào nghỉ đi. Thị nữ, đỡ Quận chúa vào nghỉ!

Nói xong, ông quay phắt ra khỏi phòng, vội vã như lẩn tránh. Hoài Nam chạy đến khép chặt cửa ngoài, lấy tay lau nước mắt, nhoẻn cười. Nàng quay lại, thấy hai người thể nữ mặt mũi nhợt nhạt, sợ hãi. Nàng đưa

tay lên môi ra dấu cho cả hai cùng im lặng. Tổ Hoa hai bàn tay run rẩy, dìu Hoài Nam vào phòng ngủ, quay ra mà hai tay còn run bần bật. Hoài Nam cảnh giác nói lớn:

- Thôi, đi ngủ đi các em, ta mệt quá!

Nhưng rồi cả ba đã lại quay quần bên lò sưởi, Tổ Hoa thì thào:

- Quận chúa, làm sao bây giờ?

- Hãy đợi đã, bây giờ chưa có cách gì được, Vương phủ vẫn còn đang bị lục xét. Ngọc Trân, em lấy cho ta chai dầu quế, chai Quế tinh còn nguyên đây, mang lại đây!

Hoài Nam bước lại giường, nơi Nguyên Huân còn thêm thiếp hôn mê. Nàng ngại ngừng cởi đôi giày của chàng, đổ dầu quế vào hai chân, mang lại giày, xong lấy thêm chăn quần chặt. Nàng tiếp tục đổ dầu khắp người Nguyên Huân, lên trán, lên mái tóc, nhưng không dám xoa bóp; cả người chàng được quần thêm chăn dày, chỉ để chừa khuôn mặt, sắc diện chàng đã đỡ nhợt nhạt. Cả ba chẳng ai nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, ngồi canh đến khi trời sáng.

Nhân viên của Trù phòng dâng điểm tâm, Hoài Nam ăn qua loa đôi chút, nàng dặn hai thể nữ:

- Hai em thỉnh thoảng vào thăm chừng người thanh niên kia, nếu y hồi tỉnh, hai em cho y biết hoàn cảnh thực tại của y. Ta sang thăm Vương phi, rồi sẽ trở về ngay. Các em đừng sợ cốt yếu là phải giữ bình tĩnh mới được!

Nói xong nàng bước ra, khép cửa lại. tuyết đã ngừng rơi, bầu trời xám ngắt một màu. Nàng đưa mắt nhìn lại chỗ người thanh niên rơi xuống đêm qua, tuyết rơi vùn vù cả đêm xóa sạch mọi dấu vết. Hoài Nam đi dọc theo dãy hành lang sơn son, sang Bích Thảo cung thăm mẹ.

Vương phi đang dùng điểm tâm. Hoài Nam chào mẹ và ngồi xuống cạnh bà. Gương mặt Vương phi có vẻ trầm tư, cả dáng ngồi toát lên nét sầu muộn. Bỗng dưng Hoài Nam thấy thương mẹ xót xa. Tâm hồn mẹ nàng đẹp như hương thơm của một loài hoa quý, làm sao hòa hợp được với mùi nồng tanh của máu thấm đẫm tâm hồn cha nàng! Sự kết hợp tàn nhẫn của hai thái cực, làm sao mẹ nàng không u uất, chua xót. Bà đã phải chịu. đứng từ bấy lâu nay, và còn gì nữa trong tâm hồn u uất ấy, nàng chỉ biết được một cách mờ hồ khi nhìn vào đôi mắt thăm thẳm u buồn của mẹ.

Nàng nhẹ nhàng ôm lấy mẹ. Vương phi hỏi:

- Hoài Nam, đêm qua con có sợ không? Có điều gì con sang đây sớm thế?

- Con sang vấn an mẹ, đêm qua chắc mẹ mất ngủ?

Trừ đôi mắt, gương mặt Vương phi như đá tảng, bà trả lời con mà như nói với mình:

- Mẹ không sao đâu, con đừng bận tâm. Vả lại mẹ đâu có sợ chết, ai giết mẹ làm gì; mà có thể đi nữa, có bị giết chết vì oán thù do cha con gây ra, thì điều ấy cũng là sự giải thoát cho mẹ!

Giọng bà trĩu buồn.

Hoài Nam chẳng biết làm sao an ủi mẹ, nàng khẽ nói:

- Thôi mẹ ạ! Sức khỏe mẹ yếu lắm đấy, mẹ đừng nghĩ ngợi nữa. Đêm qua cha con có ghé thăm mẹ không?

- Có, cha con có đến, cùng với bọn quân binh đứng đầy ngoài hoa viên!

- Cha cũng có sang chỗ con, cha có nói gì không mẹ?

- Cha con bảo có gian tể xâm nhập, đốt cháy Võ Hiển điện. Cha con có vẻ tức giận lắm!

- Này mẹ !

- Gì thế con?

Hoài Nam ngần ngại nói:

Có chuyện này con muốn thưa với mẹ !

- Con nói đi, chuyện gì vậy?

Hoài Nam đứng dậy khép cửa phòng, xong quay trở lại, Vương phi ngạc nhiên nhìn con:

- Chuyện gì vậy con, nói cho mẹ nghe đi !

- Đêm hôm qua, tên gian tế bị cha con đánh trọng thương, chạy qua Vân Trang cung thì bất tỉnh, mẹ gầy, con đã cứu y!

Vương phi kinh hoàng nhìn con gái:

- Sao con liều lĩnh vậy?

- Không còn cách nào khác mẹ ạ ! Con không muốn bàn tay cha con nhúng thêm vào tội lỗi!

- Bây giờ con giấu y ở đâu?

Trong phòng của con. Y còn hôn mê, ít nhất là cho đến lúc con sang đây thăm mẹ, con muốn mẹ giúp con... !

- Chuyện này phải tuyệt đối bí mật. Các thị nữ bên cung Vân Trang có tin tường được không? Chuyện này, cha con mà biết được thì khổ cho mẹ con mình lắm đấy!

- Chỉ có con và hai thị nữ thân tín, mẹ đừng lo!

- Nhưng chỉ sợ chúng vô ý . . .

- Mẹ đừng lo lắng quá, chúng là bầu bạn của con trong bao năm trời nay, tâm tính chúng con biết?

Vương phi đứng dậy, bà nói:

- Ta đi ngay đi con, không thể để chậm trễ, tình trạng người ấy ra sao?

Hoài Nam đáp ứng:

- Mẹ!

Gì con!

- Người này chính là gã thanh niên mà mẹ con mình đã gặp, chính hôm Chu Nguyên Khánh dọa nạt y ở ngoài đường phố ấy!

- Con nói sao? Chính y à!

- Vâng, con chắc thế!

Đôi mắt Vương phi như khép lại, và lòng bà tràn nỗi âu lo Hoài Nam nói tiếp:

- Toàn thân y lạnh buốt như băng, con đã đổ hết một chai Quế tinh dầu lên người y và quấn chăn mấy lớp, y mê man và hơi thở rất yếu!

Đi con, mình đi thôi, và chờ hờ ra cho Bảo Thư biết nhé !

- Con nghĩ là không sao đâu, Bảo Thư cũng như con!

- Con ạ! Lòng người như chiếc lá, thoát xanh và thoát úa, ta làm sao biết được!

Vương phi và Hoài Nam, như người đi dạo, rất thông thả; trở về Vân Trang cung. Nguyên Huân nằm thiêm thiếp, hơi thở đã khá hơn, da mặt bớt màu xanh tái. tuy nhiên trên trán và hai hố mắt, hiện rất rõ những quầng xanh xám. Vương phi sai Tố Hoa canh ở hành lang, và Ngọc Trân đứng ở cửa ngoài. Bà khép chặt cửa phòng của Hoài Nam, xong chuyển Nguyên Huân ra giữa giường. ánh đèn lồng tuy không đủ sáng, nhưng tạo sinh khí ấm cúng trong phòng.

Vương phi đặt tay lên trán Nguyên Huân, trán chàng lạnh ngắt như một xác chết. Mạch ở cổ tay trầm và thưa, bà dùng dầu nóng xoa trên các huyệt Thái dương, Hạ quan, Phong trì Toàn túc, Ngự yên. Bà dùng mảnh thủy tinh nhỏ, cắt nhẹ và nặn máu bầm trên các huyệt, vừa xoa dầu. Bà cởi áo chàng lẻ trên các huyệt Kỳ môn, Đan trung và dọc theo Nhâm mạch: Thiên đột, Cự khuyết, Khí hải, Đan điền, Trung quản...

Hoài Nam bỗng thấy bàn tay của mẹ nàng đột nhiên run rẩy, sắc mặt bà tái đi, đôi mắt mở lớn nhìn trừng trừng vào chiếc đầu cạp được xăm trên bộ ngực rộng của chàng trai, và bàn tay bà từ từ, như một người mộng du, sờ đến sợi dây đeo trên cổ, ở đó, là một viên ngọc lớn sáng lấp lánh màu đỏ sẫm... Từ đôi mắt mở lớn của Vương phi, hai dòng lệ tuôn rơi...

Hoài Nam nhìn mẹ, vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi. Tại sao mẹ nàng như thế kia, điều gì khiến mẹ nàng xúc động, sự xúc động ấy có ý nghĩa gì? Cả người bà như đang run bắn. Nàng đứng nhìn, sững sờ, ngỡ ngàng.

Vương phi như người tỉnh mộng, bà im lặng không nói, tiếp tục đổ dầu xoa trên ngực chàng trai, và dùng một vật kim khí chà xát mạnh. Sau đó, bà lật sấp Nguyên Huân lại, xoa dầu đấm trên lưng, trên bả vai, dọc theo xương sống, lấy trong người một vật như đồng xu, cạo khắp trên các khớp xương, bà nói với con:

- Chàng trai này trúng hàn nặng lắm, mẹ chữa trị theo cách cạo gió ở quê mẹ; nhưng e rằng, nếu không có lương y chữa trị thì khó lòng...

Bà hầu như nghẹn lời, và nước mắt lại tuôn đầm trên hai gò má trắng xanh. Hoài Nam càng lúc càng kinh ngạc. Chưa bao giờ, từ khi khôn lớn, nàng thấy mẹ nàng xúc động đến như thế. Thường thường Hoài Nam chỉ thấy bà yên lặng và mắt nhìn xa xăm với cái nỗi buồn nào đó thẳm kín trong lòng bà, nàng chưa thấy mẹ khóc, dầu chỉ một lần. Có lẽ nỗi buồn chất chứa trong tâm tư như đã đặc quánh lại, như một khối sầu, nhấn chìm bà trong cõi im lặng. Và giờ đây, có phải niềm đau tích tụ ấy đã vỡ òa thành nên những dòng lệ chan chứa? Hoài Nam ôm lấy hai vai mẹ im lặng. Vương phi kéo con gái ngồi xuống cạnh bà, cầm lấy tay nàng, giọng bà nghẹn ngào:

- Con có biết con đã làm một việc lớn lao không con!

- Người con trai này là cháu mẹ, con của người anh của ta, đứa con còn sót lại cuối cùng của một giống họ kiệt liệt!

Hoài Nam mở mắt thật to, vừa kinh ngạc, vừa tò mò:

- Mẹ, mẹ nói sao? Người thanh niên này gọi mẹ bằng cô? Sao mẹ từng nói với con là mẹ không còn ai thân thích!?

- Phải, đúng thế! Ta cũng không ngờ Trời Phật còn giữ cho giống họ ấy một người... Giọng ngậm ngùi, bà nói tiếp.

- Sau cái đêm thảm sát kinh hoàng ấy, ngày ta trở thành vợ của cha con, ngày ta rời bỏ quê hương, nó mới tròn năm tuổi; bây giờ đã mười tám năm trôi qua. ôi, ta đâu có tin được, có ngày ta gặp lại nó!

- Mẹ, sao mẹ biết đúng người này là cháu mẹ?

- Con ạ, trong giống họ ấy, con trai lúc lên bốn tuổi phải xăm hình Hồ Phù trên ngực, và chiếc đầu cạp trên ngực anh con đây là do chính ta vẽ...

Và bà như thì thầm cùng chàng: "Nguyên Huân, ngày con còn nhỏ, con và Uyển Thanh riu rít bên ta như đôi chim nhỏ... Đột ngột bà dừng lại, bà thấy trên cổ chàng còn một sợi dây đeo khác, có móc một chiếc túi gấm nhỏ phong kín. Vương phi quyết định mở ra, và trên bàn tay đang run lên của bà, là một mảnh ngọc tám cạnh màu xanh biếc được mài giữa rất công phu, trên mặt ngọc khắc tám thanh kiếm bao quanh một mặt trăng tròn. Vương phi úp mảnh ngọc vào mặt khóc nức nở, Hoài Nam ôm lấy mẹ:

- Mẹ! Mẹ đừng đau lòng nữa, mẹ phải vui lên mới phải vì gặp được cháu của mẹ...

- Nhưng Hoài Nam, liệu nó có còn sống được không? Ôi oan khiên! Chính tay cha con giết nó. Bây giờ thì mẹ hiểu, đau đớn cho mẹ biết đường nào!

Mảnh ngọc này là thế nào mà mẹ đau lòng thế?

- Đó là tín vật của "Bát Đại Danh gia" uy danh một thời lừng lẫy. Nhưng mà thôi, một ngày nào rồi con sẽ hiểu!

Một tiếng rên nhẹ, Nguyên Huân từ từ mở mắt; trước mắt chàng, một đám sương mù... dần dần, đám sương tụ lại thành khuôn mặt một người đàn bà, đang cúi xuống nhìn chàng bằng đôi mắt âu lo, với những giọt lệ còn đọng trên mi, trên má.

Nguyên Huân giật mình, một câu hỏi cất lên bằng chính ngôn ngữ quê hương chàng:

- Công tử người họ Trần?

Nguyên Huân chăm chăm nhìn người thiếu phụ cực kỳ xinh đẹp trước mắt, chàng cau mày, và chàng hiểu tất cả:

- Thúc mẫu! Ôi có phải Thúc mẫu đó không?

Vương phi nức nở ôm lấy mặt chàng, nghẹn ngào:

- Nguyên Huân, chính ta đây, chính ta đây con ơi!

Chàng trở mình toan ngồi dậy, nhưng cả thân thể đau như. Vương phi ôm hai vai chàng, đau đớn:

- Huân nhi, con hãy nằm im, con bị trọng thương, rất nặng!

Nguyên Huân đưa mắt nhìn Hoài Nam, cũng đang đứng nhìn chàng, Vương phi hiểu ý, nói:

- Đoàn Hoài Nam, em con đó. Nó đã cứu con. Ta thật đội ơn Trời Phật!

Hoài Nam đứng nghe hai người đối đáp, nàng thật không hiểu gì. Giọng nói, tiếng nói hoàn toàn xa lạ. Nàng ngạc nhiên, mẹ nàng đang nói gì nàng không thể hiểu, nhưng nghe tuyệt vời như tiếng chim hót; âm điệu trầm bổng như nhạc điệu.

Ôi, tiếng nói nơi quê hương của mẹ nàng, lần đầu tiên nàng được nghe trong một tình huống nàng không ngờ tới.

Tiếng nói mang âm hưởng riu rít của tiếng chim, như có mật ngọt thoát thai từ giọng nói . . . Tuy không hiểu, nhưng từ trong đáy lòng Hoài Nam, ngôn ngữ kỳ diệu của quê ngoại như đang lay động cả tâm hồn nàng, rung động trên từng cảm xúc...

- Nguyên Huân, sao ta lại gặp con ở đây? Nói cho ta biết đi Nói cho ta biết thực trạng sau đêm kinh hoàng ấy...

- Thúc mẫu, Uyển Thanh đã lớn và xinh đẹp. Thúc phụ con còn sống, nhưng đau ốm triền miên, và Dư thúc nữa. Tất cả chỉ còn có thế! Cách đây bốn năm, con tìm sang đây để tìm thân bầu vật của nhà họ Trần, và tìm kiếm Thúc mẫu. Con xâm nhập Hoàng thành đã mấy đêm nay, đêm cuối cùng thì bị phát giác?

Tiếng chàng hết sức mệt mỏi:

- Thúc mẫu, con bị trúng Hàn Ngọc âm chưởng như Thúc phụ ngày xưa, từ nay có sống cũng như chết, bổn phận không làm xong, làm sao còn dám quay nhìn Tổ quốc nữa! Đoàn thúc con sợ dĩ còn gượng sống đến ngày nay vì còn kỳ vọng ở nơi con. Nay trở thành người vô dụng, con không còn muốn sống làm gì nữa!

Nguyên Huân mệt mỏi nhắm mắt lại, hai hàng nước mắt ứa ra, chảy xuống thái dương. Vương phi nắm vội bàn tay Nguyên Huân, giọng bà thoáng thất:

- Có phải con muốn nói đến “Vạn Kiếp Bí Truyền” của Tổ phụ con? Con ạ! Đừng tuyệt vọng thế, ta đã thu hồi được từ hai năm trước, từ ngày dời đô về Yên Kinh, và hiện đang giữ bên mình!

Nguyên Huân mở bừng mắt, đôi mắt linh hoạt, đầy sức sống:

- Thúc mẫu, Thúc mẫu vừa nói gì?!

- Ta nói, ” Vạn Kiếp Bí Truyền” của Tổ phụ con, hiện đang ở trong tay ta!

Như có phép mầu, một luồng sức mạnh bừng nở trong người, Nguyên Huân ngồi bật dậy, chớp lấy bàn tay Vương phi:

- Thúc mẫu, làm sao Thúc mẫu biết và lấy lại được Di vật của Tổ phụ hài nhi?

- Ta chỉ tình cờ thôi, ta nhìn thấy một ít sách quý trong phòng Dương Vương, vừa trông thấy nó, ta biết ngay đó là một danh tác của họ Trần, ta vội lên giữ lấy. Hình như Dương Vương cũng vô tình chưa để ý đến, vì ngày ấy công việc chuyển vận về Yên Kinh còn bẽ bộn lắm!

Thúc mẫu, hiện giờ Thúc mẫu để ở đâu?

- Ta đã cất giấu kỹ, con cứ yên tâm. Hiện tại phải tìm phương cách chữa thương cho con càng sớm càng tốt!

Giọng Nguyên Huân buồn bã:

- Thúc mẫu, con bị trúng Hàn Ngọc âm chưởng, khó lòng thoát chết. Con còn mang nặng mối gia thù chưa trả. Kẻ thù đã ở trước mắt con...

Chàng ứa nước mắt.

- Nguyên Huân, con đừng vội tuyệt vọng. Ta đã xem qua Vạn Kiếp Bí Truyền, trong đó, Tổ phụ con có ghi phần luyện công và trị thương, ta hy vọng có ích cho con đấy. Điều trước mắt bây giờ là con không thể ở nơi đây được nữa. Trước khi đến đây, dầu chưa biết người bị truy đuổi là ai, chỉ vì muốn giúp Hoài Nam cho trốn, ta cũng đã có chủ ý. Ở nơi ta ở, một lần chỉ vì tình cờ, ta tìm ra một căn thạch thất được thiết kế trong lòng hòn non bộ nằm giữa khuôn viên của Bích Thảo cung, hòn giả sơn này có lẽ đã có từ lâu lắm, vì nơi này trước kia, cũng vốn là một Vương phủ của một Thân vương dưới thời nhà Tống. Ta sẽ đưa con đến đó ẩn náu tạm thời, chờ khi con phục hồi, sẽ tìm cách ra khỏi Yên Kinh. Con nên kiên tâm, nhẫn nại, đừng tuyệt vọng con ạ!

Căn thạch thất đã được Vương phi vô tình khám phá trong một lần bà đi dạo quanh khuôn viên, đến trước hòn giả sơn, bà ngồi xuống thăm cổ, tựa lưng vào một phiến đá lớn, trơn nhẵn và mát rượi. Lúc lấy thế đứng dậy, lưng bà tựa mạnh vào bà chợt cảm thấy phiến đá như có sự chuyển dịch nhẹ, bà quay nhìn nhưng chẳng thấy có gì khác lạ; bà phân vân, đưa cả hai tay xô mạnh vào, phiến đá nhúc nhích thật sự. Ngạc nhiên, Vương phi dùng cả sức mình vừa đẩy mạnh vừa xoay chuyển; quả nhiên, phiến đá bắt đầu xoay theo chiều từ trái sang phải, khi giáp vòng, có tiếng rè rè nổi lên, phiến đá lớn từ từ hạ xuống, để lộ một vòm cửa.

Tò mò, bà bước vào trong, trước mặt bà lại có một tảng đá hình đầu rồng, hiệu kỳ, Vương phi xoay thử, lúc xoay ngược chiều, tiếng động lại nổi lên, sau lưng Vương phi, phiến đá lại nhô lên nhẹ nhàng, lấp kín lối vào mật thất.

Đêm ấy, một mình với ngọn đèn lồng, bà trở lại gian thạch thất. Căn phòng tương đối rộng, có cả giường nằm và những vật dụng cần thiết; nhưng tất cả đã hư mục, cả những thùng chứa thực phẩm, rã nát, mốc meo; duy có nước vẫn còn đầy trong bể chứa.

Những đêm sau, bà lặng lẽ một mình đi, đến quét dọn, thay thế mùng màn chắn chiếu Gian thạch thất được chiếu sáng từ trên đỉnh non bộ, được phản chiếu bởi những tấm gương ghép nối, có cả hơi gió mát thoảng vào qua những lỗ thông hơi theo chiều ghép nhô ra hõm vào, của các tảng đá quanh chân hòn non bộ.

Vương phi đã nghĩ đến một ngày cuối của đời mình, bà sẽ vào nơi này, giấu mình ở đó, và yên nghỉ nghìn đời. Giờ đây, bà sẽ dùng làm chỗ nấu thân cho Nguyên Huân trong thời gian dưỡng thương, quả là thuận lợi.

Đêm sau, Vương phi và Hoài Nam bí mật đưa Nguyên Huân đến thạch thất. Bà hóa trang cho chàng thành một nữ tỳ theo hầu. Cả ba đi thông thả, chậm rãi, cũng bởi Nguyên Huân cũng chẳng còn chút hơi sức nào. Các huyết đạo trọng yếu trong người chàng đều bị hàn khí trấn ngự, vô cùng đau nhức. Trời đêm lạnh giá, tuyết rơi mịt mù, hành lang dài dẫn đến Bích Thảo cung phải băng qua những thâm cỏ, những hoa viên ướt lạnh. Chỉ đến khi bước chân vào gian thạch thất ấm cúng, cả ba người nhìn nhau xúc động...

Mọi vật dụng cần thiết Vương phi đã lo chu đáo từ trước, đêm hôm sau, bà mang vào cho Nguyên Huân một cuốn sách cũ, bìa là một loại giấy bản, những trang sách được dính vào nhau bằng nhựa của cây trái. Nguyên Huân sung sướng đến nghẹn lời khi chàng quỳ xuống đón lấy cuốn sách từ tay của Vương phi.

Sách đã quá cũ theo thời gian, bốn chữ “Vạn Kiếp Bí Truyền” được viết bằng lối chữ thảo, chữ tuyệt đẹp, nét sắc như dao kiếm, Nguyên Huân cảm động nhìn ngắm nét chữ mà chàng cho rằng đích thân Tăng Tổ chàng đã viết, Đức Thượng phụ Tiết Chế Thượng Quốc công, Bình Bắc Đại Nguyên Soái Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Quyển sách khá dày, chữ viết nhỏ, chân phương, giấy đã ố vàng nhưng chữ còn đọc rõ. Phần đầu là thiên Binh Pháp, phần thứ hai là Võ học: sáu chữ viết bằng kim nhũ “Sát Na Vô Lượng Thân Công” và “Vân Hà Tỏa Kiếm”. Phần cuối cùng tương đối mỏng: Y dược và phần luyện công trị thương, tất

cả đều có kèm theo đồ họa từng chi tiết các huyết đạo và kinh mạch trên cơ thể; nhưng Nguyên Huân suýt kêu lên, chàng hết sức ngạc nhiên, tất cả các huyết đạo và kinh mạch của con người trên đồ họa, bộ vị hoàn toàn nghịch đảo!

Chàng đã náo nức vô cùng khi có bí kíp trên tay. Chàng vẫn mong có ngày rời khỏi nơi này, kiếm một nơi an toàn, đem hết công phu luyện tập. Chàng bị trọng thương, khí âm hàn chế ngự toàn bộ huyết đạo, chân khí không thể vận hành, như dòng sông bị phù sa lấp kín. Ngay việc tích tụ nội gia chân khí vào đan điền cũng hết sức khó khăn. Giờ đây, so với căn nguyên chỉ dẫn từ trong sách, với bộ .vị hoàn toàn thay đổi, nếu chàng ham mê luyện tập, có thể sẽ đưa đến tẩu hỏa nhập ma, sẽ đưa đến cái chết. Nguyên Huân nghĩ mình không thể bừa bãi, nên không dám xem xét đến nữa.

Chàng mở qua thiên Luyện công trị thương, thiên này chia ra từng loại thương tổn khác nhau: Dưỡng thần, Bồi nguyên, Điều tức, Khu trừ độc được, Phục hồi chân lực, Trị ngoại thương; đến chương cuối cùng, Nguyên Huân vô cùng mừng rỡ: Khu trừ hàn độc khí.

” Trong thiên hạ, kẻ có công phu âm độc không nhiều, bởi vì, những người luyện tập phải hết sức kiên trì hơn người, mới mong thành tựu. Trong võ lâm từ xưa, đã thấy xuất hiện các môn chưởng pháp âm hàn, như: Băng Tâm Miêu chưởng, Huyền Minh thần chưởng, và Hàn Ngọc âm chưởng. Chiêu thức chưởng pháp hết sức quái dị, đem theo khí lạnh buốt xương hòa trộn với độc công. Kẻ bị trúng loại âm độc công này, ngoài cái lạnh tiềm ẩn trong kinh kỳ bát mạch, còn bị khí độc xâm nhập, toàn thân đau nhức, đưa đến tử vong. Người luyện công trị thương, phải là người có hai điều kiện sau đây: một là ăn được Chu Cáp mãng cổ, một loại động vật cực dương, hoặc Hỏa Chi quả thuần dương; hai là đã luyện được công phu của Phật gia: Cửu Dương thần công, mới có thể chế ngự được.

Tuy nhiên, nếu có một cao thủ, với nội lực mạnh hơn nội lực của người đã thương, dùng Cửu Dương thần công khu trừ hàn khí ra khỏi kinh kỳ bát mạch. Sau khi khu trừ được độc khí mới hy vọng sống sót. Kẻ bị đã thương Hàn âm độc công, tùy theo nội lực mà có thể bảo vệ mạng sống của mình dài, ngắn khác nhau, nhưng không . thể kéo dài được quá mười ngày, nếu không biết cách khu trừ độc khí, tách độc khí ra khỏi âm hàn.

Độc khí giống như rác rưởi phủ một dòng chảy, còn khí hàn âm giống như cát sỏi; rác rưởi thì dễ vật, cát sỏi khó đào. Sau khi dụng công khu trừ độc khí, kẻ trúng Hàn độc âm chưởng kéo dài sự sống thêm được sáu tháng, qua vòng sáu tháng, thân nhiệt sẽ tắt, toàn thân đóng băng mà chết...” Nguyên Huân bỏ qua đoạn luận về sự sống chết.

”... Trong đời ta, vì việc quân quốc trọng sự, nên không đi sâu vào tình hình võ lâm thiên hạ. Nhưng dưới thời Nam Tống suy vi, dòng họ Hoàn Nhan nước Kim từ phía đông bắc tràn xuống, chia Trung Nguyên làm đôi, lấy Trường Giang mà phân tranh; võ lâm Trung Nguyên một phen náo động. Bẩy mươi hai tuyệt kỹ của Thiếu Lâm, cũng vì những biến động ấy, nhiều pho sách của Đạt Ma Sư Tổ để lại, đã mất mát. Trong số ấy, có Cửu Dương Chân Kinh. Giác Viễn đại sư chùa Thiếu Lâm, là người thông tuệ, đọc thuộc gần hết toàn bộ Chân Kinh trong Tàng Kinh các, nhưng lại không bao giờ luyện tập. Tính tình của Đại sư như đứa trẻ thơ, vì năng gánh nước mà luyện thành công lực. Khi bị truy đuổi, đã đọc lại Cửu Dương Chân Kinh cho hai người trẻ tuổi, đó là Trương Quân Bảo và Quách Tường, mỗi người nhớ được một phần, gọi là Cửu Dương Công; nhờ đó mà tạo dựng nên hai đại phái, là Võ Đang và Nga Mi. Từ đó Cửu Dương Thần Công không còn nữa.

Người luyện được Cửu Dương Công chỉ đủ làm tiêu tán một phần của Hàn âm độc chưởng, không thể khu trừ toàn bộ.”

Đoạn dưới là cách chỉ dẫn luyện công khu trừ độc khí, và một phần của khí âm hàn. Những ngày kế tiếp, Nguyên Huân ngâm mình trong bể nước. Ngày đầu tiên, chàng đã nhen nhúm được chân khí trong đan điền huyết, từ từ dẫn qua kinh kỳ, bát mạch. Lúc đầu còn khó khăn, sau hai ngày kiên trì Nguyên Huân đã đưa chân khí vòng hết một chu thiên, từ đó, chân khí mỗi lúc một sinh cường, xua dần độc khí thoát ra năm đầu ngón tay, từ các huyết Trung xung, Thiếu trạch, Lao cung, Hợp cốc, và những huyết ở Nội đình, Bộc than, Đại đôn, Nhiên cốt, Dũng tuyền ở gan bàn chân. Qua ngày thứ sáu, chàng cảm thấy các khớp xương và các huyết trọng yếu đã bớt đau nhức, nhưng huyết âm đường vẫn còn màu xanh xám. Hàn khí vẫn khống chế các huyết đạo. Chàng chiếu theo đồ hình, vận Tiên Thiên công và Cửu Dương công, bắt đầu từng chút một, đẩy khí âm hàn thoát theo các huyết Nhũ căn để giải tỏa khu Phế nang và Tâm du.

Nước được đun nóng, bỏ vào đó rất nhiều dược liệu mang dương tính. Nguyên Huân phải chịu đựng, từ độ nóng bỏng của nước, dần dần chuyển sang lạnh buốt. Chẳng biết rằng, khí âm hàn bị tổng ra ngoài cơ thể.

Đến ngày thứ tư thì nước không còn lạnh nữa, nhưng hai huyết, Sinh Tử Huyền Quan và Bách Hội huyết vẫn thỉnh thoảng còn đau nhức; có nghĩa là, với Tiên Thiên và Cửu Dương công phối hợp, cũng không thể xua được hết khí âm hàn ra khỏi các huyết đạo trọng yếu.

Tuy võ công có phục hồi được bốn, năm thành, nhưng trong khoảng thời gian luyện công chữa thương ấy, tùy theo công lực nông, sâu mà sự phát tác sớm hay muộn, võ công sẽ mất hết, người chỉ còn da bọc xương, chết dần trong suy nhược. Nguyên Huân mang chuyện này nói với Vương phi, Vương phi nói:

- Cái sống, cái chết đều có căn phần cả. Khi khí số đã tuyệt thì không cần hoạn nạn, đau yếu. Nếu số chưa đến ngày tuyệt tận, thì trong tận cùng gian nguy vẫn có lối ra, con đừng lo lắng mà hại đến sức khỏe!

Tính ra, Nguyên Huân đã trị thương trong thạch thất mười hai ngày. Khi sức khỏe đã tương đối hồi phục, chẳng kể lại cho Vương phi biết tất cả những diễn biến xảy ra sau ngày bị thảm đó, về tình trạng sức khỏe cạn kiệt của Đoàn lục thúc, về Uyển Thanh, không sót điều gì; kể cả nỗi nhớ thương của Đoàn thúc phụ...

Vương phi toàn thân run rẩy, nhưng bà không còn khóc nữa. Nỗi đau đớn hành hạ bà những đêm thức trắng. Chỉ có mấy ngày mà mái tóc đen mượt của bà đã lốm đốm sợi bạc.

20. Tâm Hư Khích Tướng Dương Vương -bảo Thư Xiêu Lòng Quận Chúa.

Kiến Nghiệp Đại Sư và Tâm Hư Sư Thái kịch chiến với Dương Tiêu đã trên ngàn chiêu. Dương Vương giữ thức thứ bốn của Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, đẩy đường roi của Sư thái đánh vào Kiến Nghiệp đại sư. Cả hai không lạ gì võ công của Dương Vương, nhưng không ngờ công lực của y ngày nay lại cao thâm đến thế. Kiến Nghiệp không dám chần chừ, ông vận dụng Bối Diệp thần công và Hiên Viên thập bát giải chưởng pháp, hai môn công phu mà ông ít khi dùng đến. Đó là hai môn võ học tuyệt vời của Phật gia.

Năm xưa, ông được một dị nhân, sống trong một hang động trong dãy Thiên Sơn, cách đây hàng mấy trăm năm, cách thể truyền cho. Hiên Viên thập bát giải là một loại võ công rất cổ, cực kỳ quái dị nhưng biến hóa khôn cùng.

Tâm Hư Sư thái vận dụng Cửu âm Chân Kinh đối kháng lại Hàn Ngọc âm chưởng, đường roi của bà như một trời mây mù, phủ xuống, Dương Vương phải luôn vận Điều Phong thân pháp và Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp đến mức cao nhất, mới giữ được thế quân bình. Trận kịch chiến trời sập đất thâm.

Kiến Nghiệp đã mang hết tuyệt học để khống chế các công phu của Dương Vương, nhưng chỉ ép được y không thể phát huy đến chỗ tinh diệu nhất của Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp. Nhớ đến mối thù năm xưa của Diệt Tuyệt sư thái đối với Dương Tiêu, người đã làm cho uy danh của Nga Mi bị sứt mẻ, trong nỗi đau đớn của Kỷ Hiểu Phù, sư tỷ của bà ngày nào, Tâm Hư dồn toàn bộ tuyệt học mà bấy lâu nay đã luyện thành trong Cửu Âm Chân Kinh đối địch. Nói về nội gia chân lực, bà có thua sút Dương Tiêu và Kiến Nghiệp, nhưng công phu của Cửu Âm Chân Kinh thì vô cùng âm độc quái dị, đến nỗi năm xưa, Quách Tĩnh đã nhất định không chịu luyện, dù lão Ngoan Đổng Châu Bá Thông có ép buộc đến thế nào cũng mặc.

Nhờ vào tâm pháp Càn Khôn Đại Na Di, Dương Vương đẩy bớt sức tấn công về phía đối phương, hai địch thủ của y phải luôn hoán chuyển để tránh tự gây thương tổn cho nhau, trận chiến vì thế, người ngoài nhìn vào không khác gì một trận hỗn đấu, chứ không phải là hai đang tấn công một nữa; vì vậy cho nên thế quân bình của trận đấu trông thật kỳ dị. Kiến Nghiệp đại sư biết rõ tình trạng đó, bởi khi truyền lại lớp thứ ba của Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp cho ông, cả hai vị Dương, Trương giáo chủ đã nói rõ cái linh diệu của môn công phu này do ba chữ "Đại Na Di" mà ra. ông biết trận đấu có kéo dài cũng không ích gì, và cả Dương Tiêu công nhận thấy như vậy.

Với hai cao thủ tuyệt đại này, bao nhiêu lớp binh triều và các võ sĩ thuộc hạ của y đâu có bao vây cũng chẳng thể thay đổi được cuộc diện. Tâm Hư sư thái cũng đã nhận ra tình trạng ấy, nên khi Kiến Nghiệp đại sư quát lớn:

- Ngừng tay đã!

Thì cả ba đều tung người vọt ra phía sau giải tỏa kinh lực. Kiến Nghiệp đại sư nhìn Dương Tiêu, y vẫn ung dung, không tỏ ra hao kiệt công lực trong hai lần giao đấu, trong lòng ông thầm nề phục.

- Người anh em cũ, mạnh khỏe chứ?

Dương Tiêu hỏi Kiến Nghiệp bằng giọng dịu dàng, Tâm Hư sư thái hắng giọng, nói:

- Dương Tiêu, người khách khí làm chi. Võ công người ngày nay cao thâm, đáng phục đấy, nhưng người phải biết, ngoài tầng trời này còn có tầng trời khác.

Dương Vương cười ha hả, đáp:

- Chu nương nương, bà vẫn như ngày nào? Tâm muốn tiến đến chỗ hư, không phải là điều dễ. Ta xin hỏi, hôm nay nhị vị ghé vào Vương phủ ta có điều chi dạy bảo. Sao lại đến giữa đêm hôm khuya khoắt, lén lút như kẻ trộm vậy? Dương Tiêu này có quên bạn cũ bao giờ!

Kiến Nghiệp đại sư nói:

- Dương Vương, bọn ta giao đấu trực diện với ngài, cứ sao gọi là kẻ trộm. Đã trên ba mươi năm nay ngài chẳng có gì thay đổi cả! Ta rất tiếc, hai lần ngài lãnh đạo Minh giáo, đều đưa Minh giáo đi vào chỗ tối tăm, tà mị. Ta đến gặp ngài hôm nay không để chỉ nói có bấy nhiêu, điều ấy ngài hẳn biết; và cũng không phải để ẩn chứng võ công với ngài, mà có nhiều điều muốn tỏ cùng ngài. Ta chẳng giấu giếm ngài làm gì, đêm nay, cũng như mấy đêm trước, ta đã theo dõi để trợ thủ cho vị tiểu thí chủ mà ngài vừa đánh bại, ta rất tiếc đã đến chậm mất một bước. Sự hiện diện của Tâm Hư sư thái tại đây cũng là sự tình cờ. Dương Tiêu cười nhạt:

- Hừ? Túc hạ nói mình không phải là kẻ trộm, vậy mà đi hỗ trợ cho một tên ăn trộm, chẳng hóa ra cũng cùng một cuộc đó sao!

Tâm Hư sư thái quát:

Dương lão tà, sao người hồ đồ thế? Bọn ta đến đây thu hồi báu vật, sao lại gọi là kẻ trộm được?

Dương Tiêu cười gằn hỏi:

- Báu vật nào của Nga Mi lại ở nơi đây?

Tâm Hư sư thái đáp:

- Người không nhớ hay cố ý tảng lờ? Đồ Long đao và Ý Thiên kiếm không phải do Quách đại hiệp năm xưa đúc nên sao? Quách Tổ sư của bản phái không phải là hậu duệ của Quách, Hoàng nhị hiệp là gì?

- Kẻ hồ đồ không phải là ta, mà là người. Nơi đây không tàng trữ hai món binh khí đó!

- Dương Tiêu, nếu không có Vũ Mục Di Thư trong Đồ Long đao, ngày xưa Trương giáo chủ trao cho Từ Đạt, thì làm gì có nhà Minh ngày nay, và người vẫn chỉ là một tên già vô lại làm nhơ bẩn Minh giáo, một tệ hại cho võ lâm; ngày nay người trở thành Dương Vương, trở thành tên ác quỷ của trăm họ. Ta cùng vị thiếu hiệp ấy thu hồi lại Di thư của Nhạc Nguyên soái, sao người dám bảo là phùng trộm cắp?

- Ta không hề biết Vũ Mục Di Thư ở đâu, và cũng chẳng hề quan tâm đến thứ vô dụng ấy!

- Thật đúng là người. Ta không thèm đối thoại với một tên già vô lại như người làm chi nữa!

Dương Tiêu cả giận quát:

- Chu Chỉ Nhược! Người thóa mạ ta đó chẳng?

- Chẳng nhẽ người muốn ta nhắc lại?

- Kiến Nghiệp đại sư chen vào:

- Vai vế của túc hạ không cho phép túc hạ nói những lời vô ơn ấy. Cái mà túc hạ gọi là đồ vô dụng kia, cộng với xương máu của trăm họ mới tạo dựng nên triều đại này. Ta không muốn tranh luận với túc hạ điều ấy, ta chỉ muốn hỏi túc hạ điều này...

- Phạm quân, suốt trên ba mươi năm nay, giữa ta và Phạm quân không có sự hiềm thù; vậy Phạm quân muốn hỏi ta điều chi?

Kiến Nghiệp đại sư hỏi:

- Dương Vương, trong tim của ngài không có chút nào lửa hồng yêu thương, vốn là thiên thần của Minh giáo; ngày nay, ngài đã đạt được điều ngài muốn, có sao vẫn còn mặc y phục của giáo đồ Minh giáo, để làm gì?

Dương Tiêu nổi nóng:

- Phạm Dao! Sao người lại nói ta không còn là giáo đồ Minh giáo. Chính người, tên phản giáo kia, người mới không còn là giáo đồ của Minh giáo với bộ đồ tăng bào trên người!

- Dương thí chủ, bất cứ ai, trong người có ngọn lửa hồng ấm áp đều là tín đồ của Minh giáo cả. Chính thí chủ là kẻ đã dập tắt nó, đã biến nó thành Ma giáo. Chẳng nhẽ thí chủ còn chối cãi nữa hay sao?

- Các người tự rời bỏ Minh giáo, các người không có quyền hạn gì thẩm vấn ta cả. Ta điều khiển, lãnh đạo Minh giáo thế nào là quyền của ta!

- Không! Người không có quyền biến Minh giáo thành một lũ sát nhân!

- Người làm gì được ta? Ta muốn giết ai là việc của ta, cả đến sinh mạng của người, ta muốn lấy lúc nào chẳng được!

- Dương Tiêu, ta sợ chết đã chẳng đến đây. Người tưởng rằng bọn quan quân, bọn thuộc hạ vô lại của người có thể gây khó dễ được với ta sao? Kể cả người, tuy võ công của người cao diệu thật, nhưng muốn giữ ta ở đây, chẳng phải người muốn là được! Nếu người muốn phân tài cao thấp, chúng ta còn có dịp, người có dám chẳng?

Tâm Hư sư thái nói:

- Phạm Hữu Sứ đừng trông chờ gì ở tên vô lại này, một kẻ ném đá giấu tay hèn mạt, y làm gì còn khí cốt võ lâm giang hồ; y chui rút trong hang ổ, ỷ đông hiệp cô, chẳng nhẽ Hữu Sứ không biết hay sao. Đời nào y dám nhận lời Hữu Sứ!

Dương Tiêu cười nhạt đáp:

- Chẳng nhẽ ta lại sợ hạng tép riu như lũ chúng bay sao? Trong thiên hạ, còn ai đáng là tay đối thủ với ta. Phạm Dao, người phải tự hiểu như thế chứ! Nhưng dầu sao, ta nhận lời người thách thức, không chỉ với người, mà cùng khắp anh hùng thiên hạ!

- Dương Pháp Vương quả là khẩu khí đầy trời, ta thay mặt anh hùng thiên hạ, một ngày không xa, gửi thiệp mời đích danh Dương Tả Sứ hội kiến, với chỉ cá nhân ngài mà thôi, ngài thấy thế nào?

- Ta nhận, bây giờ các vị hãy rời khỏi nơi đây, cứ đường hoàng mà đi!

Rời khỏi Hoàng thành, Tâm Hư sư thái nghĩ đến tính mạng Nguyên Huân, lòng đầy lo lắng, không biết an nguy ra sao, nên cất tiếng hỏi Đại sư Kiến Nghiệp:

- Đại sư! Không rõ tình trạng của Nguyên Huân thế nào?

Kiến Nghiệp trầm ngâm, một lúc sau lên tiếng:

- Dương Tiêu quả là lợi hại, bản tăng đến trễ một chút. Thật đáng lo ngại, công phu Hàn Ngọc âm chưởng của y kịch độc, trên thiên hạ ngày nay, ngoài Trương giáo chủ ra, e không còn ai xứng tay đối phó. Hiện giờ chúng ta không làm cách nào khác được. Võ công của Trần thí chủ không phải tầm thường, bị trúng một chưởng vẫn tung người tẩu thoát được, thật là một điều kỳ lạ. Bất cứ một người nào khác chỉ đi được vài bước, máu huyết và cơ bắp bị âm hàn độc khí phát tác, tức khắc sẽ đông lại. Nhưng bản tăng vẫn tin rằng mỗi một con người đều có số mạng cả, muốn sống, muốn chết, chẳng phải là điều dễ; mặc dù giữa sống và chết, cách nhau mong manh như sợi tóc!

- Bạch Đại sư, nội tạng của Trần thí chủ đặc biệt lắm, kinh mạch nghịch đảo, lục phủ, ngũ tạng đều thay đổi bộ vị, có lẽ vì thế mà việc nhiễm độc khí âm hàn chậm hơn mọi người khác chăng?!

Kiến Nghiệp đại sư đưa mắt nhìn trời:

- Thượng đế sinh ra con người quả thật là kỳ diệu, sức chịu đựng của con người so với muôn loài, tuy mong manh, yếu ớt nhưng có lúc lại hết sức lớn lao, diệu kỳ; chúng ta không thể lấy cái bình thường mà xét được. Chỉ mong Trần thí chủ có mạng lớn...

- Đại sư bây giờ ta tính sao?

- Chúng ta chưa thể tính gì được vào lúc này. Biến cố vừa gây ra có tầm mức lớn, Hoàng thành và Tử Cấm thành chắc chắn đang được canh phòng cẩn mật, chẳng thể vào do thám; dù muốn, chúng ta cũng phải chờ đợi thôi!

Tâm Hư sư thái buồn bực:

- Trần Nguyên Huân có ơn rất lớn với bản phái, bản ni không thể không đáp đền được; dù có phải vào chốn chông gai, tử lộ, bản ni cũng cam đành, chứ không thể bỏ mặc mà không cứu, xin Đại sư hiểu cho!

- Bản tăng cảm thông tấm lòng của Sư thái, nhưng không thể khinh xuất được. Chúng ta kín đáo dò la tin tức xem thế nào, rồi mới có thể vạch kế hoạch giải cứu. Bản tăng tin chắc rằng, dù không đến nỗi mất mạng, nhưng tình trạng của Trần thí chủ cực kỳ khó khăn. Kể trúng phải Hàn Ngọc âm chưởng, nặng thì mất mạng tức khắc, nhẹ thì võ công bị phế hủy, đưa đến cái chết lần mòn. Trong thiên hạ chỉ duy nhất một người có khả năng khu trừ độc khí âm hàn này, và phục hồi võ công cho Trần thí chủ.

Tâm Hư sư thái động tâm, nói:

- Tiểu ni cũng rõ điều đó, người ấy chính là Trương giáo chủ của quý giáo. Cửu Dương thần công của Trương giáo chủ mới cứu được tính mạng Trần thiếu hiệp; nhưng từ trên ba mươi năm nay, ông ta đã giang hồ tuyệt tích, biết tìm thế nào được...

Kiến Nghiệp đại sư vô tình đáp nhanh:

- Sư thái đừng lo lắng, bản tăng đã gặp được người...

Tâm Hư sư thái mừng rỡ không nói nên lời nhưng trong giây phút mừng rỡ ấy, một niềm xót xa vừa chợt đến. Noi xót xa, cay đắng và buồn phiền trộn lẫn. Trên ba mươi năm qua, quá khứ như đã chết trong lòng, bỗng dưng sống lại. Hình ảnh ngày xưa, hai lần người đàn ông ấy đã mang cái chết ra tặng bà, đã giao sinh mạng của chính mình cho bà. Hai lần, y Thiên kiếm đã đâm máu ông và biết bao những đau xót, hờn ghen, những chán chường và tuyệt vọng. Bà đã phạm rất nhiều lầm lỗi trong tình yêu, đã thù hận, gây nên cái chết cho đứa con trai của Tống Viễn Kiều, người đại đệ tử của Trương chân nhân. Bà đã vô ơn, nếu không có Trương chân nhân, bà sẽ chỉ vĩnh viễn là một đứa con mồ côi của một giáo đồ Minh giáo.

Chính Trương chân nhân đã đem bà lên Nga Mi sơn, và trở thành đệ tử của Diệt Tuyệt sư thái. Bà đã quên đi cội nguồn của chính bà, đã quên cả ơn sâu chỉ vì lòng hờn ghen, từ ngày người đàn ông ấy, giữa lúc làm lễ tơ hồng, đã bỏ mặc bà, chạy theo nàng Quận chúa của Nguyên triều. Lòng thù hận kia đã giết chết con người dịu hiền trong bà, và đến nỗi Trương chân nhân đã phải tự tay giết chết đứa nghịch tôn của người.

Cái chết của Tống Thanh Thư ngày ấy, đối với bà như một sự trả thù; cũng vì bà, mà Tống Thanh Thư đã làm ô danh Võ Đang sơn; vì yêu bà mà y giết chết thất hiệp Mạc Thanh Cốc, người sư đệ thứ bảy của cha y. Hỡi ơi, tình yêu thật là đáng sợ! Mặt trái của tình yêu là lòng thù hận. Mối hờn ghen đã khiến bà ra tay rạch nát gương mặt của Hân Ly, đã đổ lên đầu Triệu Minh bao nhiêu hàm oan, hồng ly gián Quận chúa và Vô Kỳ. Dĩ nhiên, một phần, bà cũng vì nhiệm vụ do Sư phụ bà trao phó, là cướp đoạt lại Cửu Âm Chân Kinh, được giấu trong thanh kiếm Ý Thiên.

Bao nhiêu việc làm ấy, trong suốt ba chục năm dư, bà thầm ăn năn khôn dứt. Và chính vì thế, bà cố quên hết, quên mọi ân oán trong cuộc tình xót xa, để tìm lại cho chính bà, trái tim yên tĩnh của hư không. Ôi khó là đường nào! Dương Tiêu đã giều cợt bà, làm cho lòng bà tan nát. Làm sao còn có được Tâm Hư!

Trên ba chục năm trường, công lao tu hành sám hối, một thoát chốc, nghe tin người đàn ông ấy còn sống, bỗng tiêu tan như bọt nước Trường Giang. Bà muốn hỏi thăm người một thuở của dẫu yêu, với muôn ngàn lòng tưởng nhớ, mà chẳng dám. Bà thần thờ hỏi:

- Trương giáo chủ bình an chăng?

Nhìn về thờ thần của Tâm Hư sư thái, Kiến Nghiệp đại sư chợt hiểu.

- Trương phu nhân đã qua đời từ hai mươi năm trước!

Một thoáng, bà tự trách bà ích kỷ bởi một niềm vui vừa dâng nhẹ trong lòng... Suốt hai mươi năm nay, ông ta sống lẻ loi và hiu quạnh. Tự đáy lòng, bà bù ngùi thương cảm. Và những giọt lệ của phiền muộn, của xót xa, thống khổ, suốt ba mươi năm cố cầm nén, cố lãng quên, bây giờ như không giữ được, đã chan chan dòng lệ:

- Tội nghiệp!

Bà tội nghiệp cho Triệu Minh, cho chàng, hay cho chính đời bà. Bây giờ chỉ còn lại những ngày bóng xế, chỉ còn lại nỗi già nua, sự cô quạnh. ôi Nga Mi, Nga Mi ! Tổ sư Quách Tường, ngày xưa cũng vì thất tình với Dương Qua, mà sáng lập ra Nga Mi phái. Sư phụ bà cũng vì mối hận tình với Ngân tiên sinh và Kim Hoa Bà Bà, tức Tía Sam Long Vương Đại Tỷ Ti, mà trở thành nộ danh Diệt tuyệt; và ngày nay tới phiên bà... Và mai này, mai này nữa, những vị Chưởng môn của Nga Mi bất hạnh kia, còn những ai?!

Kiến Nghiệp đại sư nói, như nói với chính mình:

- Hạnh phúc, khổ đau cõi hồng trần, chẳng biết thế nào mà nói được. Họa với Phúc, Phúc với Họa, oan nghiệt vô thường của cõi phù sinh. Mọi cái đều là không, mà mọi nỗi đau thương, thống khổ lại dường như từ cái không kia mà có; hạnh phúc dường như có mà lại không. Nếu chúng sinh lấy cái bất hạnh làm nên cái hạnh phúc, thì hạnh phúc vô vàn... Tâm Hư tự nhủ, chẳng còn bao lâu nữa cho một đời người. Một đời thoát chốc mà dài lê thê.

Đời như lá, thoát xanh rồi thoát úa

Ta như rêu mọc giữa lối đi này

Cơn gió nổi một đêm nào nghiệt ngã

Sớm mai đây còn lại chút hương phai

Ta tự nhủ, mai đây đời sẽ hết

Cửa trăm năm khép nhẹ cánh không đưng

Dầu cay đắng, xót xa, ngậm ngùi, hối tiếc

Dầu đau buồn, dầu có cũng là không

Bởi vội vã mới nên đời ngắn bước

Bởi trông chờ nên mới có trăm năm.

Lòng kẻ tu hành bỗng dưng dịu lại, bà mỉm cười trong hàng nước mắt rưng rưng. Tâm Hư quay lại, vòng tay thưa:

- Đa tạ Đại sư đã điểm hóa cho đệ tử!

Buổi sáng hôm sau, Dương Minh Vương quay lại Bách Hoa cung. Bảo Thư đang luyện kiếm, thấy Ngoại tổ đến, khuôn mặt biểu hiện nhiều lo lắng, suy nghĩ, Bảo Thư đình bộ, bước ra lạy chào. Dương Vương nói:

- Bảo Thư, ông có chuyện muốn nói với con?

Bảo Thư nhìn ông ngạc nhiên. Dương Vương ngồi xuống một phiến đá, ra hiệu cho Bảo Thư đến bên. Dương Vương xoa đầu cháu:

- Bảo Thư, đêm qua Hoàng thành và Tử Cấm thành có gian tế xâm nhập, như cháu đã biết lúc hồi đêm ông đến gặp cháu. Chúng đốt cháy rụi Võ Hiển điện, mười bảy cao thủ và gần ba trăm Cẩm y thị vệ thương vong. Gian tế gồm ba người, một là Phạm Dao Quang Minh Hữu Sứ của Minh giáo; ngày ấy, ông và lão ta hợp thành Quang Minh Tả, Hữu Sứ của Quang Minh Đỉnh. Người thứ hai là Chưởng môn của phái Nga Mi, Chu Chỉ Nhược, pháp danh là Tâm Hư, vốn cùng với Ngoại tổ mẫu của con là Kỷ Hiểu Phù có tình tỷ muội đồng môn. Võ công của họ không hổ danh là nhân vật số một của võ lâm. Người thứ ba, là người chủ chốt, cứ theo âm thanh giọng nói, thì tuổi y còn rất trẻ, y che khăn ngang mặt nên ông không nhận ra là ai...

Bảo Thư ngắt lời:

- Ngoại tổ, căn cứ theo chiêu số thì ngoại tổ có thể đoán được xuất xứ chứ!

Dương Vương trầm ngâm, một lúc sau nói:

- Y còn trẻ tuổi, võ công lại cực cao. Ngày bằng tuổi y, đi lại trên giang hồ, ông nổi danh là Ngọc Diện lang quân, vậy mà công lực, võ học ngày ấy, so với y bây giờ, ông còn kém xa lắm. Võ công, nội lực của y cao thâm, không đoán xuất xứ của y được. Y sử dụng võ học của các danh gia một cách hết sức viên thành: Tiên Thiên công của phái Toàn Chân, Nhất Dương chỉ của Đoàn Nam Đế, Cửu Dương công của Võ Đang, Nhật Nguyệt Tam Hóa thần công của người thứ hai trong nhóm Bát Đại Danh Gia, Hỏa Vân công của Tiêu Đại Hùng nước Đại Lý, và nhất là Điều Phong thân pháp của nhà họ Dương nơi Tuyệt Tình Đàm, làm ông không thể đoán được sư môn chính thức của y. Y còn sử dụng cả Đan Chỉ thần công, một môn ám khí của Hoàng đảo chúa Đào Hoa đảo. Bằng đó tuổi dù có được từng người của bằng ấy môn phái truyền thụ cho, thì dẫu y có luyện võ công từ ngay trong bụng mẹ, cũng chẳng thể nào có công lực ấy được. Ta đã phải vận đến tuyệt mức sở học, và tuyệt chiêu, mới đánh y trọng thương.

- Cháu phải biết là, trúng Âm hàn Ngọc chương, thì không ai tránh được cái chết, dẫu công lực thâm hậu thế nào mặc dù, thế nhưng y vẫn đào thoát được. Ta đã cho người lục soát khắp nơi trong Vương phủ mà chẳng thể tìm ra, lạ thật?

Dương Tiêu liếc nhìn khuôn mặt trắng bệch của cô cháu gái, và hai bàn tay run rẩy của Bảo Thư, ông xoay người, nhìn vào mắt nàng, nghi ngờ, hỏi:

- Cháu biết y là ai chẳng?

Bảo Thư nhanh trí, đáp:

- Có lẽ là y ông ạ! Ngày cháu ở ứng Thiên phủ, bị bọn Thất Sát đoàn dùng mê hồn hương trời bắt, toan làm hồn, cháu được một thanh niên tuổi chừng hai hai, hai ba giải cứu Y có võ công và công lực cao diệu không lường; nhờ y mà cháu không bị làm nhục. Y giải cứu rồi tất tả ra đi, không cho cháu tạ ơn và hỏi tên tuổi...

- Bảo Thư! Có việc ấy à? Sao cháu không cho ông biết. Ông sẽ ra lệnh giết sạch bọn ứng Thiên phủ phản đoàn, không chừa một đứa!

- Ông ạ ! Y đã giết chết bảy tên, và một tên đầu đảng, vốn là một nhà sư Tây Vực !

- Hừ! Bọn này không thể dung thứ được!

- Nay Bảo Thư, con có biết Gia gia con và Dư sư bá, có thân nhận người đệ tử nào như thế không?

Bảo Thư làm ra vẻ ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Bọn đệ tử đời thứ ba của Võ Đang, công lực tuy có thể liệt vào hàng cao thủ, gọi là Võ Đang Thất Kiếm, có bảy người: Thanh Phong, Minh Nguyệt, Tạ Chí Dương, Liễu Thọ Cương, Tăng Duy Hạ, Tăng Thế Phương và Quách Miêu Nghi, thì võ công cũng ngang với anh em cháu thôi, chứ không có ai trẻ bằng gã thiếu niên ấy cả !

- Thôi được, cháu đừng lo, dù bản lãnh gã tiểu tử ấy có cao tuyệt đến mấy, mạng sống nhất thời không quá mười ngày, dẫu y có đào thoát được!

Nói xong Dương Vương bỏ đi. Bảo Thư đoán chắc người trai trẻ ấy chẳng ai khác hơn là chàng. Lòng Bảo Thư rối bời, đau đớn. Nàng oán hận cả trời xanh, cả ông ngoại của nàng, cả Thánh Thần, Tiên , Phật. Bảo Thư chạy vào phòng khóc nức nở. Bảo Thư tự trách mình, sao nàng lại có thể không đoán ngay được, người xâm nhập vào nơi hồ huyết chính là chàng, là Nguyên Huân của nàng. Những ngày còn ở Võ Đang Sơn, nàng đã mong manh biết được đôi điều...

Bây giờ chàng bị thương nặng, không hiểu tính mạng ra sao, đang ẩn trú nơi nào? Cứ theo như lời của Ngoại tổ nàng, thì Nguyên Huân không thể nào tránh khỏi cái chết đang chờ chàng; lòng dạ Bảo Thư quặn thắt.

Từ mấy tháng nay, Bảo Thư đã cố gắng xóa đi một hình ảnh... Nhưng càng cố quên, nàng lại càng nhớ thương chàng khôn nguôi. Nhớ nhung, lòng khao khát được nhìn lại chàng càng thiêu đốt tâm can của

nàng. Nàng phải tìm bằng được Nguyên Huân, dẫu còn sống hay đã chết. Trong lòng nàng phát sinh một niềm an ủi, nếu Nguyên Huân, một ngày nào còn trên cõi đời này thì dẫu chỉ là sống trong đau khổ tuyệt vọng, nàng sẽ sống để giữ lấy hình bóng chàng; nếu Nguyên Huân đã chết, nàng sẽ theo chàng về đất lạnh, được gần chàng phía bên kia thế giới. Nàng cương quyết tìm bằng được Nguyên Huân.

Từ hôm ấy, mọi người trong Vương phủ thấy cô cháu gái của Dương Vương, với đôi mắt buồn chứa chan, tha thẩn đi cùng khắp trong phủ, nhưng chẳng hỏi, chẳng nói với một ai. Qua ngày thứ ba, thăm kín tìm kiếm vô vọng, Bảo Thư ghé thăm Hoài Nam.

Kể từ hôm có sự biến động trong Hoàng thành, cũng không thấy Hoài Nam đến Bách Hoa cung để luyện võ cùng nàng. Vừa đến Vân Trang cung, từ xa, Bảo Thư nhìn thấy Hoài Nam tất tả đi ra, nàng có vẻ vội vàng, hấp tấp làm Bảo Thư chú ý. Giáp mặt Bảo Thư bất ngờ, Hoài Nam bối rối, nhưng nàng trấn tĩnh lại ngay. Tuy vậy, nàng không qua được mắt Bảo Thư:

- A-di, A-di đi đâu mà vội vã thế?

Hoài Nam như lúng túng, nàng đáp vội:

- Hoài Nam sang thăm mẹ!

A-di, Ngoại tổ mẫu làm sao thế!

- Bà không được khỏe đã ba hôm nay!

- Sao A-di không bảo cho Bảo Thư biết!

Nói xong, Bảo Thư khoác tay Hoài Nam, cùng đi sang Bích Thảo cung. Gặp Vương phi, Bảo Thư sụp lạy chào, và nàng vô cùng ngạc nhiên. Chỉ mới ba ngày không gặp, mà tướng sắc Vương phi thay đổi ghê gớm. Mái tóc óng mượt của bà đã điểm bạc, khuôn mặt xanh xao, và đôi mắt buồn của bà giờ dường như buồn hơn, như trĩu nặng u uẩn.

- Ngoại tổ mẫu đau ốm sao không cho hài nhi biết để hài nhi hầu hạ Tổ mẫu?

Vừa nói nàng vừa ươm rướm nước mắt.

- Ngoại tổ mẫu bệnh tình thế nào? Ngoại tổ đã biết chưa. Hài nhi phải trách cứ ngoại tổ mới được !

Nói xong nàng định quay đi, Vương phi vội gọi lại:

- Bảo Thư, con lại đây ta nói đã ?

Bảo Thư quay lại, nàng ngồi xuống ôm lấy chân bà :

- Ngoại tổ mẫu, con nghe đây!

- Bảo Thư ạ! Con đừng làm phiền đến Vương gia, ta không có bệnh hoạn gì đâu!

- Không có bệnh hoạn gì, cứ sao tóc Tổ mẫu lại bạc nhanh vậy thần sắc suy nhược vô vàng thấy rõ!

- Ta có chuyện buồn con ạ! Bảo Thư, con đừng hỏi ta buồn chuyện gì ? Nỗi khổ tâm của ta không thể nói cùng ai, ngay cả với Hoài Nam. Con thương ta, hãy để cho ta được yên , con nhé !

- Có phải Ngoại tổ mẫu buồn Ngoại tổ phụ? Con cũng buồn lắm, cha mẹ con cũng buồn lắm; nhưng biết làm thế nào được!

Vương phi im lặng không nói, bà vuốt tóc nàng, nước mắt Bảo Thư chứa chan.

- Bảo Thư! Con đừng vì thương ta mà phiền lụy như thế, lòng ta chẳng yên. Hãy để ta tĩnh dưỡng vài ngày là trở lại bình thường thôi con ạ!

Bà nhìn ra ngoài trời, đôi mắt xa xăm. Chỉ còn mười ngày nữa là đến Tết Nguyên Đán, thời tiết càng ngày càng lạnh. Bảo Thư và Hoài Nam trở về Vân Trang cung. Nhìn thấy vẻ bồn chồn trên gương mặt Hoài Nam, Bảo Thư hỏi:

- Hoài Nam, có chuyện gì mà Hoài Nam giấu Bảo Thư vậy?

Hoài Nam bối rối:

- Hoài Nam có giấu Bảo Thư cái gì đâu!

Nhưng hai gò má ửng đỏ của nàng chẳng qua được một Bảo Thư tinh ý, Bảo Thư thở dài, đứng dậy:

- Nếu A-di chẳng tin ở diệt nữ, diệt nữ xin cáo từ!

Nói xong nàng ứa nước mắt bước đi. Hoài Nam bối rối sợ hãi, chạy theo níu lấy áo Bảo Thư, khóc nói:

Bảo Thư, Bảo Thư, ta nói, ta nói...

Bảo Thư quay lại, ôm lấy Hoài Nam:

- Nếu đó là nỗi khổ tâm không thể tỏ bày với người ngoài, xin A-di đừng nói ra...

- Không đâu Bảo Thư ơi, Hoài Nam, ngoài má má và Bảo Thư ra, thì còn ai là người thân yêu, tín cẩn nữa. Sở dĩ Hoài Nam giấu Bảo Thư, chỉ vì không muốn để Bảo Thư liên lụy đó thôi!

- Sao Hoài Nam lại nói thế, Hoài Nam coi Bảo Thư này là hạng người nào!

Vẻ giận hờn của Bảo Thư làm Hoài Nam luống cuống; nàng kéo Bảo Thư vào tận phòng riêng, đóng cửa lại, nói: .

- Việc này có liên quan đến vụ biến động ba đêm trước. Gian tể một chàng trẻ tuổi, bị Gia gia đã thương trí mạng, chạy đến đây thì bất tỉnh, Hoài Nam không thể không cứu...

Chưa dứt lời, Hoài Nam ngơ ngác và sợ hãi khi thấy Bảo Thư quỳ sụp xuống lạy mình vừa nức nở:

- Ôi đội ơn A-di, đội ơn A-di, đội ơn Hoài Nam muôn vàn!

Hoài Nam đỡ Bảo Thư dậy, không hết ngơ ngác:

- Bảo Thư làm sao thế?

- Người mà Hoài Nam cứu được, chính là người bạn, không... là người em kết nghĩa của Bảo Thư đó. Ôi, tạ ơn Trời Phật!

Hoài Nam tròn xoe mắt, kinh ngạc:

- Kỳ dị thật!

- Sao lại kỳ dị?

- Thật là một sự tình cờ kỳ dị, nhờ cứu được y, má má nhận ra y là cháu bà, nhờ vào bức Hổ phù xăm trên ngực, và tín bài của Bát Đại Danh Gia mà y giữ trong người. Hoài Nam phải gọi y là huynh trưởng, y lại là tiểu đệ của Bảo Thư, không kỳ dị là gì nữa?

Bảo Thư hỏi nhanh:

- Tình trạng của Nguyên Huân hiện giờ thế nào?

- Đã tưởng chết rồi, đêm ấy Hoài Nam sợ và hồi hộp muốn chết. Bây giờ Huân ca đã đỡ hơn, nhưng còn phải luyện công trị thương chín, mười ngày nữa, và rồi sau đó...

- Huân đệ giờ ở chỗ nào?

- Trong thạch thất.

Bảo Thư ngạc nhiên:

- Trong thạch thất? Huân đệ đã được đưa ra ngoại thành rồi sao?

- Không, Huân ca còn ở đây.

- Ở đây? Trong thạch thất? Tại Vương phủ?

Phải, trong thạch thất của hòn non bộ bên Bích Thảo cung, má má đã tình cờ tìm ra từ lâu; đó là nơi dùng làm hầm bí mật của một Thân Vương đời nhà Tống khi xưa, khi bị quân Kim vây hãm Yên Kinh!

- Hoài Nam đưa Bảo Thư tới nhé!

Bảo Thư này, nghe má má nói, trong thời gian. luyện công trị thương, rất nguy hiểm nếu bị phân tâm, có thể cái gì mà chết, nên cấm không được xúc động; cơm nước hàng ngày, đích thân má má đem vào. Bảo Thư chờ vài ngày nữa đi, Hoài Nam cũng muốn vào thăm mà chưa được!

- Hoài Nam có nghe Huân đề nhắc đến hai người trong bọn đêm ấy không?

- Không thấy Huân ca nói gì về hai người này cả, có điều má má lo lắng, là cứ theo lời của Huân ca, luyện công trị thương chỉ là nhất thời, không được Cữu... cái gì công khu trừ được khí hàn âm, thì không tránh khỏi cái chết!

- Cữu Dương thần công phải không?

- Đúng rồi, Cữu Dương thần công, phải đó!

Bảo Thư nghĩ: “Trên đời này, Cửa Dương thần công đã tuyệt tích cùng với Trương giáo chủ, tức Trương ca ca của nàng, biết làm sao mà tìm kiếm”. Bảo Thư chợt nhớ đến Tâm Hư sư thái tức Chu Chỉ Nhược, và Kiến Nghiệp đại sư, là những người quen thân, là thuộc hạ của Trương giáo chủ. Phải làm thế nào gặp được họ, vì nàng tin rằng, giữa Nguyên Huân và hai vị này có liên hệ với nhau. Ngoài ra Tâm Hư sư thái còn là Chương Môn nhân của Nga Mi phái, là sư muội của Ngoại tổ mẫu của nàng; phải báo cho bà biết tình trạng của Nguyên Huân mới được.

Ngay chiều hôm đó, mặc cho trời mưa tuyết, giá lạnh, nàng ra phố, đi quần quanh khắp chỗ, mong cầu tìm kiếm được bà, vì nàng tin rằng nếu quả thật Sư thái liên hệ gần gũi với Nguyên Huân, chắc chắn Sư thái vẫn quần quanh trong khu vực này, thế nào nàng cũng gặp được bà.

Qua ngày thứ hai, Bảo Thư bước vào một tửu lầu ngồi nghỉ chân. Một tửu bảo đến bên nàng, không phải chờ nàng gọi thức uống, mà lại hỏi nàng:

- Bẩm Công nương, xin hỏi Công nương có phải là người họ Hân chăng?

Bảo Thư nhìn tên tửu bảo, khẽ gật đầu:

- Người hỏi làm chi vậy, ta là Hân Bảo Thư!

Tên tửu bảo mừng rỡ nói:

- Có một người họ Chu, ở Sơn Quang Tự, dặn tiểu nhân là nếu Công nương có ra, thì đến thăm vị họ Chu này ở Cổ tự Sở dĩ tiểu nhân biết mặt Công nương, vì thấy Công nương và Quận chúa thấp tùng theo Vương phi mấy lần. Người họ Chu là một vị nữ tu, tiểu nhân chỉ biết có thế!

- Sơn Quang Tự ở đâu?

- Không xa lắm, về hướng đông bắc trong nội thành!

Bảo Thư đứng dậy, thưởng cho tên tửu bảo một đỉnh bạc lớn, không kịp chờ y lấy tạ, nàng vội vã ra đi.

21. Gặp Bảo Thư, Nguyên Huân Thoát Khỏi Hoàng Thành -cùng Hoài Nam, Vương Phi Giải Bày Uẩn Khúc.

Nguyên Huân đang tọa công, điều tức dưỡng thần thì Bảo Thư và Hoài Nam bước vào. Đôi mắt vẫn nhắm nghiền, nghe bước chân của hai người, Nguyên Huân hỏi:

- Quận chúa! Ngoài trời lạnh lắm phải không?

Không nghe tiếng trả lời, Nguyên Huân mở mắt nhìn. Trước mặt chàng là ánh mắt đong buồn của Hoài Nam, phía sau nàng là Bảo Thư. Chàng chưa kịp bàng hoàng, Bảo Thư đã chạy ồa đến, ôm lấy cánh tay Nguyên Huân nghẹn ngào:

- Huân đệ, em tiều tụy đến thế này sao?

- Thư tỷ ! Sao chị lại ở đây?

Bảo Thư cười đau đớn:

- Huân đệ, em còn nhớ ta là Ngoại tôn nữ của Dương Vương không? Em có thù hận ta không?

Nguyên Huân xúc động:

- Thư tỷ, không đâu, sao tiểu đệ lại thù ghét Thư tỷ cho được?

- Nguyên Huân, ta đau lòng lắm, ta đã dặn đệ không được khinh xuất, sao không nhớ lời ta, khiến xảy ra nông nỗi này! Huân đệ, trong người em cảm thấy thế nào?

Nguyên Huân mỉm cười, cố làm vui lòng Bảo Thư và Hoài Nam:

- Mười phần đã bớt được sáu, bảy, chỉ còn đau nhức đôi chút thôi! Gặp lại em, ta mừng lắm!

Nguyên Huân chợt nhớ đến tâm sự của Bảo Thư, chàng lại hỏi một cách vô tình:

- Thư tỷ, Thư tỷ đã gặp được người ấy chưa?

Sự chân thật đến vô tình của Nguyên Huân như động đến quả tim đau, Bảo Thư bật khóc:

- Có, ta đã gặp chàng, bởi chàng luôn ở trong ta, nhưng chàng tẻ lắm!

Nói xong, Bảo Thư nắm chặt năm ngón tay vào cánh tay Nguyên Huân, nàng dụi mắt vào bả vai chàng, nước mắt như mưa. Nguyên Huân an ủi:

- Thư tỷ y tẻ như thế, Thư tỷ nhớ đến y làm gì! Y không xứng đáng với tấm lòng của Thư tỷ đâu!

Lời nói vô tình nhưng đầy ý nghĩa này lại làm cho Bảo Thư càng bi lụy và đau đớn hơn. Hoài Nam thấy vậy, ngồi xuống tấm thạch bàn, ôm lấy vai Bảo Thư, dịu dàng:

- Bảo Thư ơi, có chuyện gì vậy? Nói cho Hoài Nam biết đi đừng bi lụy nữa!

Bảo Thư gục đầu lên vai Nguyên Huân, nước mắt nàng ướt đầm vai áo chàng, Bảo Thư biết đây là giây phút duy nhất trong đời nàng có được, "Huân lang, chàng vô tình đến vậy!.., nhưng đồng thời trong lòng Bảo Thư bỗng dưng nảy sinh một niềm an ủi...

Nguyên Huân trả lời thay cho Bảo Thư:

- Hoài Nam hiền muội, Thư tỷ đau lòng và người ta đối xử với Thư tỷ chẳng ra gì!

Hoài Nam ngơ ngác, ngây thơ hỏi:

- Người ta là ai vậy? Ai đối xử với Bảo Thư tệ bạc vậy, Bảo Thư nói đi!

Bảo Thư lắc đầu:

- Hoài Nam ơi, Bảo Thư cũng chẳng biết chàng là ai nữa!

Hoài Nam càng ngơ ngác hơn, nàng nhìn Nguyên Huân thăm hỏi, chàng nhẹ nhàng lắc đầu. Nguyên Huân được biết Hoài Nam đã liều mạng cứu mình, chàng thọ ơn cứu tử mà không biết phải nói thế nào để tạ ơn nàng, bởi vì nếu nói ra miệng, thì lời nào cũng chẳng đủ được. Đôi lần chàng định nói với nàng: "Ơn cứu tử của hiền muội, suốt đời cho đến khi nhắm mắt, ta ghi khắc mãi trong xương cốt..", chỉ có bấy nhiêu mà không tài nào chàng nói được; vì chàng thấy rằng, lời nói, dầu có súc tích đến đâu cũng không đủ tạ ơn nàng trong muôn một.

Mỗi lần thấy Hoài Nam bước chân vào thăm chàng, lòng Nguyên Huân bất chợt ngây ngất một niềm vui kỳ lạ, mọi nỗi lo toan, nỗi đau đớn trong thân xác tự khắc như tan biến.

Ôi đôi mắt nàng, có phải như vực sâu chôn chặt linh hồn chàng! Niềm vui ấy, nỗi xôn xao ấy, chàng chưa hề được hưởng một cách êm ái như thế bao giờ. Một niềm hoan lạc như nở bung trong trái tim chàng, như nụ hoa vừa hé nở ngây ngất hương say, chàng như quên cả đất lẫn trời, và nhịp tim chàng hầu như ngừng đập, khi hình ảnh nàng vừa hiện ra trước khung cửa thạch thất.

Cũng có lúc Nguyên Huân nhớ về Uyển Thanh và nhớ về quê hương giờ xa vời vợi, chàng tự trách mình. Nhưng làm sao được, Nguyên Huân chẳng thể cưỡng nổi niềm vui bùng dậy khi Hoài Nam có mặt, hoặc

là nỗi buồn rầu, quạnh vắng khi nàng rời xa... Hoài Nam như ánh sáng rực rỡ trong hồn chàng. Và Hoài Nam, nàng dường như đọc được điều đó trên gương mặt, trong đôi mắt của Nguyên Huân mỗi khi nàng đến. Chính nàng, có phải chính nàng cũng từng đợi mong bóng chiều mau phủ xuống, để từng bước chân nàng xôn xao dẫm đạp trên lớp tuyết lạnh mà tưởng như vừa băng mình qua một bãi cỏ non . . .

Khi ở bên Nguyên Huân, ngồi im nhìn chàng luyện công, một nỗi ám áp dịu dàng len lỏi vào trái tim nàng, tâm hồn nàng như một dòng sông mơ êm đềm gợn sóng. Nàng nhớ đến giấc mơ đêm nào đã làm nàng thao thức. Nàng thoát buồn thoát vui, nghe như có một điều gì đang nhen nhúm trong nàng. Hoài Nam sợ cái cảm giác kỳ diệu ấy. Nàng thấy mình ngơ ngác, lẻ loi khi rời xa chàng, cùng lúc nàng cảm thấy như chưa bao giờ nàng có được niềm vui, xao xuyến diệu kỳ mỗi khi nhìn thấy Nguyên Huân.

Bảo Thư hình như ngủ thiếp đi trên vai Nguyên Huân, một điều gì rất mơ hồ bắt giác nảy sinh trong lòng Hoài Nam như một sự hờn giận . Nàng yêu Bảo Thư như một người chị, như một người bạn quý, vậy có sao Hoài Nam lại có cái cảm giác khó chịu khi nhìn thấy khuôn mặt u buồn của Bảo Thư áp trên vai chàng, dù nàng biết rằng Nguyên Huân coi Bảo Thư như chị, và ngược lại Bảo Thư ân cần với Nguyên Huân cũng bằng tấm lòng ấy, ít ra trong cách xưng hô của hai người.

Vương phi đã vào từ lúc nào. Bà đứng lặng nhìn. Tất cả không qua khỏi cơn mất tinh thần của bà. Bà hiểu hết, bà đã nhìn thấu rõ mọi góc ngách trong tâm hồn hai thiếu nữ. Bà mỉm cười buồn bã.

Trong suốt cuộc đời bà, bà đã sống tận cùng trong u uẩn của nỗi khổ đau, bà thương cảm cho Bảo Thư. Bà biết rằng nàng đã chuốc lấy mối tình câm nín ấy, là chuốc lấy nỗi sầu lụy đọa đầy nàng cho đến hết cuộc đời.

Bảo Thư như tỉnh cơn mê, nhưng mắt nàng vẫn nhắm nghiền, “Huân lang, hãy cho em sống với giây phút này, một lần rồi mãi mãi. Hãy cho em cái ảo tưởng của một hạnh phúc đời người, suốt đời em sẽ chỉ sống bằng đó dù với cõi lòng cay đắng. Một chút hồi tưởng cho mai sau...”. Bảo Thư ngậy ngất trong cơn ảo tưởng tuyệt vời, nàng thở nhẹ, và hít đầy lồng ngực hương nồng tình yêu. ôi, một lần đến cuối đời, Huân lang ơi, Huân lang ơi!

Bảo Thư gọi thầm tên chàng trong trí, nàng quên bằng thực tại. Toàn thân nàng như có mật ngọt, như có men nồng. “Ôi, Huân lang, em gọi cho chàng tất cả, tâm hồn em, thể xác em...”, cả người nàng ngậy ngậy trong một cảm giác hết sức lạ lẫm, nước mắt nàng lại âm thầm tuôn rơi trên vai áo Nguyên Huân.

Vương phi nhẹ nhàng gỡ lấy bàn tay của Bảo Thư vẫn đang bấu chặt vai Nguyên Huân, những ngón tay móng nhọn cắm vào da thịt chàng. Nguyên Huân cắn răng chịu đau, vì chàng biết Thư tỷ đang mang trong lòng nỗi đau buồn mà chàng không hiểu được vì đâu. Vương phi ân cần ôm lấy Bảo Thư, Bảo Thư gục đầu vào ngực bà:

- Ôi con khổ lắm!

- Ta biết, ta biết con ạ ! Nhưng chính nỗi cảm lạnh âm thầm sẽ làm cho ta trong sáng hơn con ơi. Ta thương con lắm Bảo Thư, hãy nguôi ngoai đi, giữ cho lòng thanh tĩnh, đừng để đớn đau sâu muộn làm vẩn đục hồn con. Con có nghe ta không?

Bảo Thư biết Vương phi thấu hiểu được lòng nàng, trong thoáng chốc, nỗi buồn như vơi đi; nàng được cảm thông, nàng được chia sẻ... Vương phi nói:

- Các con không còn nhớ đêm nay là đêm trừ tịch Pháo đang nổ rộn rã ngoài kia dù trời đêm còn lạnh giá. Mùa xuân đã tới, khởi đầu năm Quý Mão. Giọng bà như ấm lại. Mười tám năm, một đời người, hãy xin mùa xuân nở đầy lộc mới, ta chúc mừng các con!

Bảo Thư lau nước mắt còn đọng trên mi, nàng mỉm cười ôm lấy Vương phi:

- Con chúc Tổ mẫu một năm mới hạnh phúc tràn đầy!

Vương phi cười:

- Cảm ơn con, cả con nữa nhé!

Giọng Bảo Thư thoảng nhẹ:

- Vâng, cả con nữa, cho đến bao giờ...

- Hoài Nam ngược nhìn mái tóc lốm đốm bạc của mẹ, nàng ngậm ngùi:

- Mẹ ạ ! Tóc mẹ bạc nhanh quá, mà mùa xuân thì đến muộn màng, đầy trời tuyết phủ...

- Không đâu các con, mùa xuân chẳng bao giờ đến muộn, cũng chẳng bao giờ đến sớm. Chỉ có riêng ta, riêng cuộc đời là muộn màng đấy thôi. Nguyên Huân, giờ này ở quê hương, trồng, chăm và phao nổ dấy trong đình làng. Sáng mai là mừng một, nêu cao, phao đỏ, bánh chưng xanh, thịt mỡ, dưa hành và câu đối. Cứ mỗi mùa xuân tới, ta có được một đời...

Thôi nhé, mùa xuân còn đó, ta đi vào việc chính. Bảo Thư đã liên lạc được với Tâm Hư sư thái và Kiến Nghiệp đại sư; ngày mai, tuy Thánh thượng xuất chinh, nhưng Nhiếp Chính Thành Vương chủ tể ở Thái Miếu, nên tất cả văn võ bá quan phải có mặt. Ta và các con, khi Vương gia vào triều, chúng ta cùng đi lễ Phật ở Sơn Quang Tự. Nguyên Huân, con phải cải trang mới được!

Nguyên Huân băn khoăn:

- Giữa ban ngày, làm sao có thể cải trang dễ dàng?!

Bảo Thư lên tiếng:

- Huân đệ người tầm thước, dung mạo còn hơn cả bọn nhi nữ bình thường, ta và Hoài Nam sẽ dễ dàng hóa trang cho Huân đệ. Chỉ khó là cách đi đứng, Huân đệ chịu khó cố gắng, chỉ cần qua khỏi cổng thành. Bọn thể nữ đi theo là những người tâm phúc!

Vương phi nói:

- Vả lại chẳng ai để ý đến đâu!

Hoài Nam che miệng cười, mắt nàng long lanh nhìn Nguyên Huân:

- Huân ca, Bảo Thư mà vẽ mắt, tô son, Huân ca sẽ biến ra là một mỹ nhân ngay. Khéo có chàng công tử nào đi theo thì một đấy!

Vương phi mắng át con gái:

- Hoài Nam, không được đùa thế. Bây giờ phải ra về thôi, các con cứ nói sang vắn an ta đầu năm và cùng ta hái lộc ở Bích Thảo cung . Có thể Vương gia cũng ghé đến đây ! Không được để cho sự nghi ngờ nào xảy ra, nhớ đấy!

Ba người ra khỏi thạch thất. Mùa xuân đã về, tuy trời rét lạnh, nhưng tuyết đã ngừng rơi. Trời đầy sao lấp lánh. Bảo Thư và Hoài Nam theo Vương phi vào khu hoa viên, ngắt những chồi nụ biếc. Vừa ra khỏi khu vườn hoa, đã thấy một toán người cầm đèn lồng đi đến, Vương phi nhận ra ngay Dương Vương. Bà mím môi, dẫn lòng tiến lại. Dương Vương thấy Vương phi, con gái và cháu ngoại, tay mỗi người cầm một chồi lộc non, bèn rẽ đám tùy tùng, tiến đến. Vương phi cúi đầu ra mắt:

- Năm mới, thiếp xin kính chúc Phu quân một năm an khang!

- Hải nhi kính chúc Vương phụ, năm mới tràn đầy niềm hoan lạc mới!

- Con kính chúc Ngoại tổ may mắn trong năm mới này!

Dương Vương cười ha hả, nói:

- Ta sang chúc mừng hiền thê, chưa kịp chúc thì đã được nhận. Năm nay ta đã bảy mươi bảy tuổi rồi, ba năm nữa là tròn tám mươi. Ta cầu chúc hiền thê và con cháu mãi mãi có mùa xuân! Sáng mai ta phải vào triều, cùng bá quan văn võ hầu tể điện Thái Miếu và chúc thọ Thái hậu và Hoàng hậu, Vương phi cùng đi chăng?

- Thiếp hủ lậu, không quen nghi lễ, xin Phu quân thứ cho, khỏi phải vào chôn cung đình. Nhân tiện ngày mai, xin Phu quân cho thiếp cùng Hoài Nam và Bảo Thư đi lễ Phật, để cầu cho Phu quân mãi mãi an khang!

Dương Vương cảm động nói:

- Tùy ý hiền thê định liệu, chiều ngày mùng hai, Bất Hối và Vân Hạc sẽ tới Yên Kinh.

Bảo Thư reo lên:

- Má má và huynh trưởng con về thăm Ngoại tổ, vui quá. Ngoại tổ có vui không?

Dương Vương nói :

- Đã mười bốn năm qua nó không muốn nhìn ta, lần này lai kinh là do mi mà ra cháu ạ! Nhưng dù sao ta cũng mừng, ta sửa soạn để nó cần năn. Hiền thê, đỡ cho ta với nhé. Hoài Nam, con sẽ được gặp đại tỷ và thằng cháu Vân Hạc, lần trước mày còn nhỏ xíu!

Hoài Nam cười nói:

- Tạ ơn Vương phụ, con mừng lắm!

- Ủ ai cũng mừng hết. Ta với Bất Hối thường xung khắc nhau, ta thương nó nên ráng nhịn. Chắc lần này là lần cuối cùng cha con gặp nhau!

Bảo Thư nói:

- Ngoại tổ, má má con thương Ngoại tổ lắm, đêm nào niệm Phật, cũng cầu xin Đức Thế Tôn độ trì cho Ngoại tổ. Má má con không về luôn được là vì đường xá xa xôi, Má má con sức khỏe lại không được tốt, đi lại vất vả lắm!

- Ta cũng biết, con nào chẳng thương cha mẹ, cha mẹ nào không thương con cháu. Ta đã phái người đi đón Má má con và Vân Hạc từ tháng trước, khi được thư của Bất Hối gửi về Ta không muốn nói, sợ mày mong!

- Ngoại tổ, Ngoại tổ lì xì cho A-di và con đi chứ!

- Tao sẽ lì xì cho mày một Thân vương, chịu không?

Bảo Thư nói:

- Ngoại tổ, con đã nói là con đi tu, con không muốn chuyện ấy. Ngoại tổ cho A-di đi, con già rồi !

- Mẹ mày, hai mươi mấy tuổi mà già nổi gì. Thôi được, không muốn thì ông không ép, nhưng rồi sau này đừng trách ông đây!

- Ô con ở vậy hầu hạ ông, có được không?

Dương Vương cảm động gất:

- Đừng có lẻo mép, rồi lại quên ngay đây!

o0o

Sau khi khám nghiệm cho Nguyên Huân, Kiến Nghiệp đại sư nói với Sư thái:

- Cơ thể của Trần thí chủ thật kỳ lạ, nhưng cũng nhờ vậy mà thí chủ không chết ngay dưới tay Dương Tiêu. Toàn bộ kinh mạch cũng như bộ vị lục phủ, ngũ tạng đều hoán đổi cả, không như người bình thường như chúng ta. Tuy nhiên, ba trọng huyệt trên người: Đan điền huyệt ở dưới rốn một thốn, Bách hội huyệt ở đỉnh đầu, Sinh Tử Huyền Quan ở sau ót vẫn giữ nguyên vị thế. Ba trọng huyệt này bị tổn thương rất nặng, bị khí âm hàn làm ngưng trệ, chiếm ngự, rất khó lòng khu trừ, phân hóa. Tuy nhất thời chưa đến nỗi tử vong, nhưng nếu không chữa trị sớm, e sau này công lực bị tiêu tán, âm độc hàn khí phát tác, toàn thân sẽ không còn thân nhiệt. Việc này không thể coi thường được.

Tâm Hư sư thái lo âu hỏi:

- Trên thiên hạ có môn thần công chân lực nào chữa trị được chăng?

- Hàn Ngọc âm chưởng thuộc loại cực âm, sở dĩ gọi là Hàn Ngọc là bởi Ngọc là tinh chất được kết cấu bởi cái âm hàn muôn nghìn năm của đất trời. Nếu xử dụng cực dương thuần khiết chân khí mà xung phá, thì chẳng khác chi hai cao thủ đánh nhau trong căn nhà kính, bày toàn những thú mỏng manh, liệu có toàn vẹn chăng? Việc này, Trương giáo chủ với tài hoa tuyệt học y tách của Hồ Điệp tiên sinh năm xưa may ra có thể chữa trị được, ngoài ra không còn cách nào khác!

Tâm Hư sư thái hỏi:

- Các linh vật trong thiên hạ mang tính cực dương có ích gì cho sự khu trừ âm hàn chẳng?

- Những linh vật cực dương đệ nhất trong đất trời là: Chu Cáp Mãng cổ, Linh Hỏa điều, Hãn Huyết Bảo cầu, Hỏa Xà huyết, và nhất là Chu Hùng Trường Đao, nhưng từ xưa đến nay chưa ai thấy gấu lông đỏ tía bao giờ. Mật gấu tía là đệ nhất. Nhưng bao giờ cũng thế, có lợi tất sinh hại, cái gì đến chữ thái, tất phải biến, nên cái lợi và cái hại rất khó phân lường. Người làm thuốc sở dĩ được tôn xưng là Thần y vì thấu đáo cái sinh hóa của muôn vật, và cái dung hòa của được tính.

Tâm Hư hỏi:

- Đại sư tính thế nào?

- Bần tăng buộc lòng phải mang Nguyên Huân đi xa một chuyến. Đường xá xa xôi, Trần thí chủ còn đang cơn bạo bệnh, bần tăng muốn nhờ Thượng tọa chủ trì Sơn Quang Tự thuê cho một chiếc xe và cặp ngựa tốt!

Nguyên Huân lên tiếng:

- Bạch Đại sư, văn bối hiện có mang theo người một ít vàng bạc và bảo ngọc, ta nên mua đứt thì hơn!

Kiến Nghiệp đại sư nhìn Nguyên Huân, cái nhìn như dò xét, Nguyên Huân hiểu ngay, chàng nói:

- Xin Đại sư yên tâm, văn bối không làm gì tệ hại. Mấy phen ra vào cung cấm, muốn lấy gì chẳng được, nhưng văn bối chẳng làm thế bao giờ. Đây là do một lần văn bối lạc vào một mật động ở vùng Nam Sơn, ở đấy văn bối phát hiện một số đá quý và vàng bạc, văn bối lấy một ít để chi dụng trên đường!

Nói xong, Nguyên Huân đưa chiếc túi chứa những viên ngọc quý. Tâm Hư sư thái cầm xem, nói:

- Chỉ một viên nhỏ này đã là một gia tài lớn. Thí chủ có phước, nhưng nếu không biết dùng vào việc nghĩa, tất sinh bất nghĩa. Nhìn tướng mạo Trần thí chủ, bần tăng quyết thí chủ không phải là hạng người đó. Vàng bạc tuy quý, nhưng lúc đói lòng, nó chẳng bằng một nắm xôi. Cứ như thế suy ra, tất sẽ hiểu ngay vật gì cũng có cái quý giá của nó. Trời đất sinh ra muôn vật, mọi thứ đều có chỗ đắc dụng!

Lúc Nguyên Huân rời khỏi y phòng, Vương phi lễ Phật vừa xong. Thiện nam tín nữ đông như kiến, nhận ra bà, người nào cũng cố chen đến gần Vương phi để lấy mừng; trong số đó có những người Đại Việt bị bắt sang Kim Lăng thuở trước, họ kín đáo đến chúc mừng bà, chúc mừng Hoài Nam và Bảo Thư. Nhìn bà với mái tóc đã pha sương, lòng họ đầy thương cảm. Hoài Nam Quận chúa dịu dàng, nàng giản dị và gần gũi chào hỏi mọi người, không tỏ ra một chút gì kiêu sa của một nàng Quận chúa lá ngọc cành vàng. Lúc đầu, mọi người còn e dè vì có sự hiện diện của Bảo Thư công nương, nhưng thấy nàng cũng tỏ ra bình dị không khác gì Hoài Nam nên vây quanh chẳng muốn rời.

Bảo Thư chứng kiến cảnh này, nàng cảm động vô cùng, và lòng kính trọng vì phẩm chất của Vương phi và Hoài Nam càng tăng thêm trong lòng nàng. Bảo Thư cảm thấy hết sức xót xa, nàng nghĩ, nếu Ngoại tổ của nàng cũng có được sự thương yêu chân tình của dân chúng ở mọi nơi như thế này thì nàng sung sướng biết ngần nào! Vua quan, Vương hầu nào có gì khác họ, quyền uy, phú quý chẳng qua là thời vận cả mà thôi.

Vương phi cùng Hoài Nam và Bảo Thư phải khó khăn lắm mới vào được đến trai phòng. Bà không mang theo quân hầu, chỉ có vài nàng thị nữ. Nhìn những người ăn xin rách rưới, áo mỏng quần tưa rét mướt và vật, kiếm miếng ăn ở chốn thiên môn, lòng Vương phi quặn thắt. Bà đã đem hết niên bổng dành cho một bậc Vương phi để cứu giúp đám ân nghèo khó chốn Kinh thành. Lòng bà thì như biển lớn, à khả năng thì có hạn. hông nghĩ ngợi, bà tháo nốt vòng ngọc thạch trên cổ ay, món nữ trang cuối cùng của riêng bà, bà thừa với ngài hương tọa chủ trì, dùng đổi lấy thực phẩm và vải mặc để uôi dưỡng họ trong những ngày đầu xuân. Nguyên Huân iết việc làm ấy, chàng giữ lại một ít vàng bạc đủ chi tiêu rên đường bốn tẩu, giữ lại hai viên ngọc quý tặng Hoài am và Bảo Thư, số còn lại, chàng dâng lên Thương tọa, in bảo bọc cho những người khốn khổ, già nua và bệnh tật. Chàng mong muốn nhà chùa xây cất những dãy nhà để nuôi dưỡng họ, không lang thang rét lạnh ngoài trời.

Đại sư hết sức hài lòng về việc làm của Nguyên Huân, ông quay sang mẹ con Vương phi nói lời tạ từ. Trước lúc ra về Vương phi dặn bảo Nguyên Huân từng chút. Hoài Nam, Bảo Thư nắm lấy tay chàng bịn rịn, Hoài Nam buồn bã:

- Huân ca, tất cả chờ mong Huân ca từng ngày, đừng quên !

Bảo Thư nước mắt đọng đầy bờ mi:

- Không biết ngày nào mới gặp lại, Huân đệ ráng bảo trọng lấy thân. Hãy nhớ đến ngu tỷ. Vĩnh biệt!

Nói xong, nàng quay bước đi như chạy trốn.

- Tội nghiệp!

Vương phi thầm nói.

Hoài Nam không nở rời chân. Nàng đứng im với cõi lòng hiu hắt. Ngày mai chàng đi, bao giờ gặp lại ! Nghĩ đến những ngày xa vắng ấy, Hoài Nam đã thấy lòng mình ngẩn ngơ ngay từ lúc này. Và trên hai gò má thanh xuân, từng giọt lệ nồng ẩm đầu đời của thời con gái nàng, đã tuôn rơi, long lanh như châu ngọc. Hoài Nam thốt nhiên lên tiếng, giọng nàng nhẹ như hơi thở:

- Huân ca, khi nào Huân ca chữa khỏi bệnh, Huân ca có trở lại nơi đây không?

Nguyên Huân cầm tay nàng, nhìn sâu vào đôi mắt ướt:

- Nhất định, nhất định ngu huynh sẽ trở lại, có thể lâu lắm là hai năm. Làm sao ngu huynh không trở lại cho được!

Vương phi nói:

- Nguyên Huân, ta còn muốn nói cùng hiền đệ nhiều điều nhưng hiền giờ chưa tiện. Ta cũng mong chờ con trở lại đừng để ta mong đợi?

Vương phi và Hoài Nam quay gót, người nữ tỳ thưa:

- Bảo Thư công nương nói với nô tỳ bẩm lại, Công nương nhức đầu nên xin phép về trước!

Vương phi gật đầu không nói gì, Hoài Nam hỏi:

- Má má, Bảo Thư có điều gì buồn phiền vậy?

Vương phi thở dài:

- Bảo Thư rất quý mến Nguyên Huân, coi y như... em ruột, và nó cũng rất yêu thương ông Ngoại, giữa hai người thân yêu ấy lại có mối hận thù, nó không buồn sao được?

- Mẹ, con cũng buồn lắm chứ, đáng lẽ còn buồn hơn là khác. Nhưng con nghĩ rằng, nếu cha con biết Huân ca là cháu của mẹ, chắc chắn cha con cũng yêu quý Huân ca; vả lại Huân ca là người khoáng đạt, rộng lượng, mối thù chắc cũng nguôi ngoai, có gì trầm trọng đâu mẹ?

Vương phi chau mày suy nghĩ, một lúc nói:

Việc này không giản dị như con nghĩ, về Vương phủ, mẹ sẽ nói cho con biết!

Từ lúc lên kiệu, suốt quãng đường về, lòng Hoài Nam trĩu buồn. Nàng nhớ Nguyên Huân. Sáng ngày mai chàng lên đường, bao nhiêu năm chàng mới trở lại ? Nghĩ đến quãng thời gian dằng dặc trước mắt, lòng nàng héo hắt. Và rồi, một ngày chàng trở lại, mà giữa cha mình và chàng, mối hận thù trói buộc biết làm sao cỡi? Nàng biết sẽ chọn ai? Cha nàng, đối với người ruột thịt thì ân cần, dịu dàng, thương yêu, nhưng đối với kẻ thù thì lại vô cùng tàn độc. Chỉ đối với lương dân thôi, mà ông còn khắt khe như thế. Phận làm con nàng biết nói sao đây! Cõi lòng Hoài Nam tràn ngập u sầu. Hoài Nam chợt bắn khoả, mẹ nàng chưa thổ lộ với nàng điều gì?

Không phải mới hôm nay, mà Hoài Nam đã thắc mắc từ khi nàng có đủ trí khôn để nhận xét và phán đoán. Nàng luôn thấy mẹ có nét buồn u uẩn trên gương mặt. Nỗi sầu đau nào luôn dai dẳng trong lòng bà? Nhất là từ ngày bà gặp Nguyên Huân, bà càng tỏ ra căm nín hơn.

Trước đây, thấy mẹ buồn phiền, nàng chỉ cho rằng bà buồn vì những việc làm độc ác, bất nhân của chồng mình. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn ngủi sau này, tâm sự nào, nỗi đau đớn nào, đã khiến bà trở nên

u uất, và làn tóc mây đã chóng đổi màu. Nàng theo mẹ về Bích Thảo cung. Vào phòng riêng, Hoài Nam nắm lấy tay mẹ:

- Mẹ, mẹ hãy cho con biết mẹ có điều gì đau lòng, mẹ có điều gì giấu con?

Vương phi không nói, bà nhìn sâu vào đôi mắt Hoài Nam, cái nhìn như vừa thương xót, vừa yêu dấu, vừa như đang chìm đắm trong suy tư:

- Hoài Nam! Đã mười tám năm nay, mẹ không tỏ lộ cùng ai thân phận đau buồn của mẹ, nhưng giờ này, với con, mẹ không có quyền để che giấu nữa. Mẹ phải nói thật, dù có làm con đau lòng, con phải can đảm mà nhận lấy. Sự thật có làm con xót xa, tồi cực thì cũng vẫn là sự thật. Hoài Nam, con có biết, tại sao con mang cái tên này không?

- Có mẹ ạ! Mẹ đã nói với con, là mẹ đặt tên con như thế để tưởng nhớ đến phương Nam, nơi mẹ sinh ra, nơi quê hương của mẹ!

- Đúng vậy, nhưng đó chỉ là một phần... Hoài Nam! Con hãy nghe đây: Con không phải là người họ Dương?

Đôi mắt Hoài Nam mở to, nàng nhìn mẹ như không hiểu bà nói gì. Lát sau nàng lên tiếng, giọng thoảng thốt:

Mẹ! Mẹ vừa nói gì ? Mẹ nói sao? Con không là... Vương phụ... Dương Vương không là cha con?

Đôi mắt nàng nhìn mẹ ai oán, vừa như tuyệt vọng, vừa như oán trách, vừa như đổ vỡ; cái nhìn như từ một tấm gương soi rạn vỡ. Vương phi đau đớn nói:

- Đúng vậy Hoài Nam, con quả thật không phải là con đẻ của Dương Vương, nhưng điều này chỉ có mình mẹ biết. Ông ấy đã cướp mẹ từ tay của cha con?

Giọng bà cay đắng: Ngày ấy, ngày ấy mẹ vừa hoài thai con chưa đầy tháng, và mẹ đã mang thai con dài gần mười hai tháng con mới ra đời. Vì con, mẹ kéo dài kiếp sống đến ngày hôm nay. Việc Dương Vương làm điều tàn độc ấy, đến gần đây mẹ mới hiểu. ông ta đã đóng kịch là một người ơn, là kẻ đã cứu, đã giải thoát cho mẹ. Cũng vì cảm tấm lòng ơn nghĩa, vả lại ông ta đối xử rất tốt với mẹ, chưa bao giờ làm điều gì phật ý mẹ, mẹ gương sống vì con, chính vì con, chứ không vì mẹ!

Hoài Nam, cha con và cha của Nguyên Huân là anh em kết nghĩa, tình thân hơn ruột thịt, cùng trong “Bát Đại Danh Gia” nổi danh lừng lẫy một thời. Cha con là một Vương tử họ Đoàn, nước Đại Lý, là người đứng hàng thứ sáu trong số tám người. Tam ca, cha của Nguyên Huân, thuộc dòng dõi anh hùng đệ nhất thiên hạ, mà hơn một trăm năm trước, đã khiến cho đạo quân khét tiếng tàn bạo và hùng mạnh của con cháu Thành Cát Tư Hãn, vị chúa tể phải vỡ mặt bay hồn. Nguyên Huân là đời thứ năm của vị anh hùng đệ nhất ấy: Thượng Phụ, Thượng Quốc Công Bình Bắc Đại Nguyên soái Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn của Đại Việt.

Trần Tam ca nhận mẹ làm em nuôi, và gả cho Lục đệ của mình, họ Đoàn tên Chính Tâm. Và một đêm xưa...

Vương phi nước mắt tuôn tràn, bà đau đớn kể hết cho con nghe cái đêm thảm sát đó, và số phận đắng cay bà chịu đựng cho đến ngày nay...

- Sự thật là như vậy, và con có tin hoặc không tùy ở con!

Hoài Nam nức nở, Vương phi đau đớn. Bà nhìn thấy trong đôi mắt của đứa con hiền hậu của bà ánh lên tia căm thù. Bà biết Hoài Nam đau đớn còn hơn bà.

- Mẹ, con đã nhận giặc làm cha...

Vương phi Lý Phi Yến vuốt tóc con:

- Con không có lỗi gì cả, lỗi là ở mẹ. Hoài Nam, tuy ông ta không phải là cha của con, nhưng lại là người có công nuôi nấng con suốt mười tám năm nay...

- Mẹ, con đâu có muốn điều đó, con đâu có cần điều đó ?

Vương phi tái mặt:

- Con tha lỗi cho mẹ!

Hoài Nam biết nàng vừa nói một câu vô ơn với mẹ. Chính vì nàng, bà đã kéo dài sự sống trong nhục nhằn cay đắng. Nàng quỳ xuống chân mẹ, ôm bàn chân nhỏ nhắn của bà nước mắt:

- Mẹ, mẹ tha lỗi cho con, mẹ đừng nói thế, con lạy mẹ!

Vương phi đỡ con dậy:

- Hoài Nam, mọi việc con đã rõ. Con phải nghe lời mẹ.

Nếu mẹ biết trước ông ta là kẻ thù, mẹ quyết cùng con mà chịu chết. Mãi gần đây, Nguyên Huân nói ra, mẹ mới hiểu tất cả ngày ấy mẹ có biết gì đâu, giờ đã lỡ!

Hoài Nam, bằng mọi giá, mẹ sẽ đem con về quê hương, con phải gặp lại cha con và chị Uyển Thanh của con.

- Con muốn đi ngay, rời khỏi nơi này lập tức!

- Không, không thể hồ đồ như thế được. Phải chờ một cơ hội. Mẹ đã dặn dò Nguyên Huân, và con, con đừng để lộ ra cho ai biết việc này, con phải coi như không có gì xảy ra, vẫn như trước, đừng để cho ông ta nghi ngờ, nếu không, mẹ con ta không thể thoát thân được, con có hiểu không?

Hoài Nam sụ sùi:

- Vâng, con xin nghe lời mẹ, nhưng con... mẹ ơi, làm sao con có thể giữ được sự bình tâm trước con người... khó cho con quá...!

- Không, Hoài Nam, con phải giữ đúng vai trò của con, con vẫn phải sống bình thường, không được thay đổi dù một chút nhỏ nào, con hứa với mẹ không?

- Con... con hứa với mẹ!

- Mẹ tin, mẹ tin ở con. Tổ quốc của cha con, nhặn nhục đã gần hai trăm năm, sự nhặn nhục chảy trong huyết quản của con, mẹ tin ở con của mẹ!

22. Trần Nguyên Huân Bái Kiến Thần Y -chu Chỉ Nhược Tương Phùng Vô Kỵ

Trường Cung Thần y khám thân thể, kinh mạch của Nguyên Huân hết sức kỳ lưỡng, ông nhíu mày nói:

- Kinh kỳ, bát mạch của Trần thiếu hiệp quả thật vô cùng đặc dị, trong Vạn Dược kinh cũng có ghi sơ lược, nhưng trong đời ta mới được thấy lần đầu. Độc khí âm hàn tuy đã được thiếu hiệp dùng công lực thuần dương tách rời, nhưng các huyết Bách hội, Sinh Tử Huyền Quan vẫn còn tồn đọng một lượng khí âm hàn rất mạnh.

Rất may, thiếu hiệp đã không hấp tấp dùng Tiên Thiên công hóa giải để phục hồi công lực, bởi vì, nếu công lực thiếu hiệp mà tìm lại được tám thành, thì âm hàn khí độc gia tăng gấp ba lần; không một ai trong võ lâm có công lực ấy mà khu trừ, tổng xuất hàn khí ra khỏi cơ thể được.

Hiện nay, công lực thiếu hiệp mới chỉ phục hồi được bốn thành, tuy nhất thời đi lại được, nhưng cứ vào đầu giờ Tý, khí âm cực thịnh, huyết Bách hội nhức buốt, Sinh Tử Huyền Quan tê dại, nửa mặt bên trái mất hết cảm giác, thay vì nửa mặt bên phải của người có kinh mạch thuận, chân khí bình thường đi từ đan điền ngược kinh Nhâm mạch, qua Ấn đường, lên Bách hội huyết, là nơi phân ranh giữa Nhâm và Đốc vòng xuống Sinh Tử Huyền Quan, chuyển xuống Tỳ khu huyết, đến Khí hải, giáp vòng thuận. Nhưng người có kinh mạch đảo ngược như thiếu hiệp, chân khí thay vì đi từ âm sang dương, thì lại đi ngược từ dương xuống âm; nghĩa là vòng qua Trung cực huyết, Khúc cốt huyết, qua Tỳ khu, lên Mạnh môn, qua Đại trùy xung phá Sinh Tử Huyền Quan, thoát ra Bách hội.

Ngày thiếu hiệp trúng thương, nếu là người bình thường, thương vong ở vùng ngực, khí âm hàn xâm nhập, lên đến Bách hội, dẫn về Sinh Tử Huyền Quan. Đoạn đường từ huyết Đản trung đến Sinh Tử Huyền Quan ngắn hơn theo chiều nghịch, nghĩa là vòng qua Khúc cốt, Tỳ khu, do đó nặng hơn người có kinh mạch nghịch đảo; thiếu hiệp giữ được mạng sống là do đó mà ra.

Tuy nhiên, hiện Sinh Tử Huyền Quan chứa nhiều hàn khí, mà Sinh Tử Huyền Quan là cửa ngõ giữa cái sống và cái chết, cực kỳ mong manh, mong manh thì dễ vỡ. Nay lão phu phải xung phá Sinh Tử Huyền Quan cho thiếu hiệp, nếu công lực lão phu đủ thì thiếu hiệp sống, nếu không đủ, cái chết sẽ đến tức khắc cho thiếu hiệp. Đó là lời chân thực, lão phu không giấu, cũng chẳng ngại hao tổn nguyên khí, hao tổn nội gia chân lực mà thoái thác. Thiếu hiệp tự lựa chọn!

Nguyên Huân đưa mắt nhìn Kiến Nghiệp đại sư ngồi kế bên, Đại sư nhìn lại chàng:

Việc liên hệ đến sống chết, thí chủ phải tự quyết định. Nếu không chữa trị, không đi vào cái chết để tìm cái sống, thì cho dù theo hiện trạng, có thể sống được chín, mười năm, nhưng chỉ là cái sống vô dụng!

Nguyên Huân vòng tay thưa:

- Vãn bối không màng đến chuyện sống chết, sống mà vô ích thì có chết vẫn hơn. Dám xin Đại phu hỷ xả mà cứu giúp; dầu thành, dầu bại tiểu tử chẳng dám quên ơn!

Trường Cung Thần y cười dễ dãi nói:

- Thiếu hiệp hà tất phải nói đến ơn nghĩa. Làm người thấy kẻ lâm nạn mà còn so đo lợi hại, ơn nghĩa, thì làm sao còn gọi là con người được. Thiếu hiệp đã phó thác sinh mạng vào tay lão phu, thì lão phu cũng đem hết khả năng mà chữa trị cho thiếu hiệp, xin thiếu hiệp hãy an tâm!

Có một điều lão phu phải căn dặn, bỏ sự sống cái chết ngoài tai, không lý đến, tâm hồn thư thái để bước vào cõi tâm hư, đại định, đó là điều thứ nhất. Việc thứ hai là phải làm theo đúng mọi điều trong lúc trị thương. Kiên trì với một ý chí ham sống mãnh liệt, có như thế mới đem đến thành quả tốt đẹp được!

Nguyên Huân nhất nhất vâng lời.

Ngay buổi chiều hôm đó, chàng bắt đầu nhịn ăn, ngâm mình trong dòng nước lạnh buốt. Chàng vận dụng toàn bộ ý chí để chịu đựng, vì không được vận dụng đến công lực nội thân. Chàng đưa trí tưởng đến những vùng trời sa mạc, với ánh mặt trời bỏng cháy, những ngọn hỏa sơn phun lửa rực trời những ngày hè đốt thiêu vạn vật, cỏ cây... trí tưởng chàng cứ miên man như thế, để chịu đựng cái lạnh bên trong và bên ngoài cơ thể tương khắc. âm cộng âm sinh dương, ngày qua ngày, thân nhiệt tự nhiên phát tác. Sự kỳ diệu của đại định đã phát sinh thần lực.

Thực ra, thân nhiệt không phải tự nhiên mà có, bởi lẽ, khí âm hàn khi bị cái buốt lạnh từ bên ngoài xâm nhập tự khắc, từ Sinh Tử Huyền Quan tỏa ra khắp châu thân, cái lạnh hai bên dần tương đồng, nên cảm giác ấm áp do đó mà có.

Qua ngày thứ năm, Nguyên Huân được đưa vào một thạch động nằm sâu trong lòng núi Trường Bạch. Thạch động thiên nhiên, có ánh sáng từ đỉnh cao chiếu xuống. Đường vào dài hun hút và hẹp, càng đi ánh sáng càng mờ nhạt. Hai vách và trần động có lúc thu hẹp lại chỉ vừa một người ới lọt, có lúc nở phình ra. Đường đi càng lúc càng chúi xuống, và không khí dày đặc một mùi lưu huỳnh và diêm sinh. Có tiếng động như tiếng sấm vang vang, ì ã m bất tận, có lúc như tiếng sóng vỗ vào bờ đá dựng những ngày biển động...

Nguyên Huân bỗng thấy dưới chân xâm xấp nước, nhưng nước không lạnh như những con suối khác mà nóng ấm, Mạc On Tuyền, Nguyên Huân nghĩ thầm.

Thần y đi ở phía trước, không nói năng; dáng đi của ông nhẹ như mây, ung dung và nhàn nhã. Cây gậy trúc xanh bóng trên tay ông chỉ như một vật trang trí. Nguyên Huân, từ lúc đi vào vùng bóng tối, chàng lấy viên Dạ minh châu cầm trong tay, viên ngọc tỏa ánh sáng xanh dịu nhẹ, đủ cho nhãn lực cả hai người nhận thấy chung quanh.

Thần y bỗng lên tiếng:

- Chúng ta đang ở năm dặm dưới mặt đất, trong ruột của Trường Bạch đại sơn. Sở dĩ có tên gọi này là vì đỉnh núi vạn niên tuyết phủ, cái lạnh không thua gì ngọn cao nhất trong dãy Hy Mã Lạp Sơn. Nhưng tận trong lòng núi này là một túi lửa lớn. Những tiếng âm ì như sóng vỗ là do sự trở mình của túi dung nham. Thiên nhiên có những công trình hết sức kỳ diệu.

Từ đây lên đến đỉnh núi, có độ cao không dưới mười lăm dặm, mười lăm dặm của đá núi. Và sau bức vách đá trắng mà chúng ta sẽ tới, cũng ít nhất trên bốn dặm đá cứng của chiều dày bao bọc túi lửa khủng khiếp.

Vách đá tuy dày ta vẫn nghe được sự cuộn sôi sùng sục, vì tiếng động truyền đi trong đá cứng lớn hơn rất nhiều lần trong không khí. Vách núi dày trên bốn dặm mà cái nóng vẫn truyền tới như thế này... Nơi đây chính là Thuần Dương động phủ, không một cỏ cây sinh vật nào sống nổi. Ta tình cờ đến được nơi đây từ hai mươi năm trước, ta có dụng tâm làm mộ địa cho ta mai hậu. Sở dĩ thiếu hiệp chưa cảm thấy cái nóng, vì toàn thân thiếu hiệp hiện thời chứa đầy khí thuần âm.

Và đây là điều ta muốn nói với thiếu hiệp, trong khu Hỏa động này đây, ta đã gặp một loài cây thật kỳ dị, thân cây như thạch nhũ, lá như đá, có hoa đỏ như lửa; từ đóa thạch hoa này, toát ra một mùi hương rất thơm, người hít vào cảm thấy vô cùng khoan khoái. Trong Vạn Độc Chân Kinh, gọi loại hoa này là Thạch Hỏa Trầm Hoa, nó có đặc tính cực dương. Sở dĩ nó được xếp vào loại độc, vì dương tính của nó quá mạnh. Hoa không bao giờ tàn, từ nhụy hoa tỏa hương, chảy ra từng giọt như sữa, rớt xuống đá và bị hút ngay, phien đá dưới tàn hoa vì thế óng lên một màu hồng nhạt, nhạt hơn nhiều lần màu sắc của cánh hoa. Không ai có thể mang những giọt sữa hoa này ra khỏi cây thạch hỏa, không vật gì đựng nó được vì sức thẩm thấu của nó nhục dị thường.

Chừng một khắc sau, cả hai người đã đứng trước cây hoa đá Cây cao bằng đứa bé bảy tuổi, một bông hoa duy nhất to bằng chiếc đầu, màu đỏ như lửa. Hoa có năm cánh. Từ đài hoa, một mùi hương nhẹ tỏa ra thơm ngọt ngào, và cũng từ nơi đài hoa, từng giọt lệ ứa ra màu trắng hồng, nhỏ xuống rất chậm. Thân cây như gắn chặt vào phiến đá, một phiến đá lớn, phẳng như gương, ánh lên một màu hồng dịu; phiến đá hâm hấp nóng.

Thần Y nói:

- Thiếu hiệp cởi bỏ hết quần áo ra, trằm mình trong suối nước, cơ thể buông thả tự nhiên, dầu có cảm giác gì cũng không được sợ hãi và cử động!

Nguyên Huân làm theo, chàng dựa đầu trên phiến đá, thả người thuận theo dòng nước. Chỉ một lúc, chàng cảm thấy như có những bầy kiến bò trên thân thể, tê ngứa, và lan dần vào các huyết đạo. Chàng thả lỏng cơ thể, tâm trí như lạc vào cõi hư không, một cảm giác khoan khoái và êm dịu kỳ lạ. Từ từ, chàng nhận ra từ huyết Bách hội, Ngọc chẩm, Đại trùy và Sinh Tử Huyền Quan những nhói buốt liên tiếp, các tử huyết còn lại cũng cảm giác ấy, tuy có ít hơn. Cảm giác nhức buốt mỗi lúc một tăng.

Mắt nhắm nghiền, Nguyên Huân đưa trí nhớ về vùng trời Mộc Châu rợp mây trắng, nhớ bờ trúc, lấy tre và mặt hồ Vân Mộng. . . Chàng nghĩ đến Động Đình Hồ thuộc tỉnh Hồ Nam, cũng có tên là Vân Mộng Hồ... Và cứ thế, chàng như lãng quên thân xác mình.

Nhớ ngày xưa, thời Tam Quốc, Quan Vân Trường đánh cờ cùng Hoắc Tuấn, để cho Hoa Đà cạo xương. Thế mới biết thần khí mãnh liệt là đường nào? Chàng chìm đi trong cơn mơ im vắng của buổi trưa hè với tiếng gió lao xao trên giậu trúc nơi quê nhà, và chàng mơ hồ nghe tiếng gọi, tiếng gọi... tiếng Trường Cung Thần y gọi chàng...

Nguyên Huân mở bừng mắt, Thần y đang cúi xuống dịu dàng:

- Thiếu hiệp, ý lực của Thiếu hiệp có một không hai. Đã qua giai đoạn đầu rồi đấy. Bây giờ hãy đứng dậy, đến nằm giữa người trên tấm hồng thạch, dưới đóa thạch hỏa; làm thế nào để cho lệ hoa nhỏ đúng miệng, tiếp nhận hương nồng, và không được phân tâm trong lúc lão phu điều trị.

Giọt sữa hoa đầu tiên nhỏ vào miệng, một vị thơm như sữa ngọt, như mật ong; hương thơm ngọt ngào tan vào trong chàng. Một luồng khí nóng tỏa ra từ Đôn điền, mỗi lúc một nóng ran như lửa. Thần y phóng nhanh những mũi kim vàng vào các huyết thuộc Nhâm mạch, trên các huyết thuộc kinh Tâm bào, kinh Đại tràng, kinh Tiểu tràng, kinh Bàng quang, Tam tiêu, Tâm kinh, Phế kinh, Đởm kinh, Can kinh, Tỳ kinh, chạy dài suốt tay và chân. Hơi nóng từ Đôn điền chạy suốt kinh kỳ, bát mạch, nhập vào lục phủ, ngũ tạng, như một luồng lửa ấm, theo chiều nghịch âm Dương chuyển tiếp Tỳ khu Phần trước ngực, từ giá lạnh, chuyển sang ôn nhu.

Trường Cung Thần y, thủ pháp nhanh như chớp, thu hồi các cây kim vàng trên phần Nhâm mạch. Khi Nguyên Huân tiếp nhận đủ tám giọt sữa hoa, ông xoay người chàng cho nằm sấp, tiếp tục điểm những kim vàng vào các huyết trên Đốc mạch: Hạ, Trung, Thử, Thương, Liêu, dần đến Mệnh môn huyết, là huyết thứ

mười một nằm trên đốt xương sống thứ bảy. Giai đoạn cực kỳ quan trọng đã đến. Luồng hơi nóng lan dần lên Phong thủ huyết, ngang qua Sinh Tử Huyền Quan, bỗng nhiên như bị ngăn lại.

Thần y lên tiếng:

- Thiếu hiệp, giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng đã tới, nay lão phu xử dụng Cửu Dương Thần công tăng cường cho luồng nhiệt khí, làm chất xúc tác để hóa giải. Khi âm hàn, dương nhiệt trung hòa, thiếu hiệp vận Tiên Thiên công tiếp thu chân khí, làm vốn cho nội khí, lấy của người làm của mình, hòa với Tiên Thiên công, đưa dần kinh khí xung phá Sinh Tử Huyền Quan.

Thiếu hiệp phải hiểu, với người luyện công bình thường, phải có đủ tám mươi năm hỏa hầu mới có thể tự mình xung phá được Sinh Tử Huyền Quan, lúc đó nội lực đã tiến đến tối thượng. Sinh Tử Huyền Quan được khí thông, kinh kỳ bát mạch cũng được khai thông, ý nghĩ đến, là nội gia kinh lực đến. Người luyện kiếm gọi là tâm, hoặc ý kiếm. Người luyện chưởng pháp gọi là tâm chưởng. Nay, thiếu hiệp còn trẻ, Sinh Tử Huyền Quan khi được xung phá, và có nội gia chân khí của lão phu truyền tặng, thiếu hiệp sẽ có ít nhất thêm bốn mươi năm hỏa hầu công lực.

Giai đoạn đi qua ải sống chết phải thận trọng, không nên vội vã. Nếu thấy nhức buốt là phải ngưng ngay, lão phu sẽ tùy cơ mà tăng, giảm nội lực cần thiết.

Hữu chưởng của Thần y dồn sang cơ thể chàng qua Kỳ môn huyết, một luồng chân khí nóng hổi ào như thác cuốn, tỏa ra khắp châu thân chàng trên phần Đốc mạch, xuyên qua Phong thủ huyết; đến khi đi vào cửa ải Sinh Tử Huyền Quan, thì chân khí Cửu Dương Thần công bỗng như sợi chỉ xuyên qua, gặp luồng chân khí của nội thân cũng vừa đến, hòa nhập làm một. Luồng khí âm hàn; trăn nự ở Sinh Tử Huyền Quan lập tức phát tác, ngăn chặn. Luồng nhiệt khí, rất nhẹ nhàng, xuyên qua, hòa vào âm hàn khí, trung hòa. Một luồng khí ôn nhu, do âm dương tương sinh, như chạy nhẹ lên đỉnh đầu, xoay tròn ở bốn huyết " Tứ Thần Thông" nằm xung quanh Bách hội huyết, giải tỏa hàn khí, và độc khí theo Bách hội huyết mà tán xuất. . . Trên đỉnh đầu Nguyên Huân, xuất hiện một làn khói xanh xám, rất nhẹ, từ Bách hội huyết tỏa ra. Luồng ôn khí xuôi xuống âm đường, Nhân trung, Yết hầu, Đản trung, vượt qua Khí hải huyết, giáp một chu thiên.

Ngày hôm sau, Trường Cung Thần y giúp cho Nguyên Huân vận hành đủ một trăm lễ tám chu thiên. Sinh Tử Huyền Quan ngày càng mở rộng, và luồng chân khí của Nguyên Huân đã như thác, tràn ngập châu thân chàng. Nguyên Huân bỗng thấy thân thể chàng nhẹ như bông, khu thạch động như sáng ngời; nội công chàng vừa tiến một bậc rất xa, bằng mấy chục năm khổ luyện.

Công lực, nội gia chàng vốn thuần dương, Tinh hỏa của Thạch hoa đã giúp chàng tăng cường công lực. Trương Vô Kỵ, Giáo chủ Minh giáo, nhân vật huyền thoại của võ lâm Trung Thổ, Thiên hạ đệ nhất kỳ nhân đã tặng chàng công lực Nguyên Huân tiếp tục vận công điều khí.

Trong lúc này, thần sắc của Trường Cung Thần y hết sức mệt mỏi, ông cũng ngồi yên nhắm mắt dưỡng thần, thu hồi công lực đã mất. Ông biết rằng ít nhất hai năm sau, ông mới phục hồi trọn vẹn.

Chàng nhìn Thần y, lòng vô cùng cảm kích, không biết phải nói năng thế nào cho phải. Thần y mở mắt, chạm cái nhìn ái ngại của Nguyên Huân, ông gượng cười mệt mỏi:

- Hà tất thiếu hiệp phải ái ngại. Ta mừng cho thiếu hiệp đã qua khỏi tai kiếp, võ công lại tăng tiến. Với công lực hiện nay, thiếu hiệp có thể luyện thành bất cứ một môn công phu nào một cách dễ dàng và mau chóng. Ta chỉ có một lời khuyên, cả trăm năm mới có người có được căn cốt kỳ tuyệt như thiếu hiệp. Nay Sinh Tử Huyền Quan đã được xung phá, đó là nỗi ao ước của bất cứ ai luyện công phu võ học. Đạt được ước muốn ấy, trăm năm hồ đồ có một; ta chỉ mong ở thiếu hiệp có một điều: vì công đạo võ lâm mà duy trì chính pháp, chớ nên khai sát nghiệp!

Việc gì lấy tấm lòng mà cảm hóa được thì không nên dụng võ. Có nhân thì tất có quả, lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà chẳng lọt ! Thiếu hiệp nếu giữ được cái chính tâm thì con cháu tránh được tai ương. Họa, phúc trùng trùng, hiểu trời sao thấu!

Nguyên Huân cung kính thưa:

- Đa tạ Đại phu đã ban cho sự sống. Công tái sinh ấy thật như trời biển, văn bối xin khắc cốt ghi tâm lời dạy bảo vàng ngọc!

- Không dám, lão phu chỉ có mấy lời thô thiển ngỏ cùng thiếu hiệp đó thôi!

Ngày thứ bảy, kể từ lúc đi vào hang động, trên đường đi ra khỏi lòng núi, Thần y nói:

- Tuy thiếu hiệp đã khu trừ hãn Hàn Ngọc âm chưởng, nhưng nội tạng vẫn còn chưa ổn định, thiếu hiệp cần tịnh dưỡng và dùng thuốc luôn chín ngày, cần nhất không được vọng động. Trong tất cả các huyết, huyết Ngọc châm bị tổn thương nặng nhất, phải nên thận trọng. Suốt ba chục năm nay, lão phu có tinh luyện được mười tám viên thuốc, tuy không thể gọi là thần dược, linh đơn, nhưng cũng rất hiệu nghiệm trong chữa trị nội thương, nay tặng thiếu hiệp ba viên; cứ ba ngày, ngậm một viên, xử dụng nội khí chuyển vào các kinh Tâm, Phế, Đại, Tiểu tràng kinh, Thận kinh, Can kinh, để cho lành hãn; nhất là Phế kinh, mong thiếu hiệp nhớ lấy!

Ra khỏi cửa động, Thần y đi thẳng đến tảng đá dùng để che lấp cửa thạch động, nói với Nguyên Huân:

- Thiếu hiệp, phiến đá này nặng ước một vạn cân, không ai có sức gỡ nổi. Trước khi uống hoàn thuốc "Kim Thân ngọc hoàn" này, thiếu hiệp hãy thử vận công chuyển nó xem sao!

Nguyên Huân nhìn phiến đá cực lớn, lắc đầu nói:

- Phiến đá quá nặng, vân bối không thể lay chuyển nổi !

Thần y cười đáp:

- Nếu lấy sức mà chuyển, thì chẳng ai làm nổi, lấy kinh khí của ý lực mà làm, há chẳng được sao?

Nguyên Huân hiểu ý, chàng đến bên phiến đá, xuống tấn, vận toàn bộ nội gia chân lực vào đơn điền. Ý vừa động, kinh lực đã cuộn cuộn. Chàng lắng đọng tinh thần, tâm hồn phơi phới như một người thoát tục, điều tức hơi thở, và bám lấy phiến đá. Ý lực vừa phát sinh, kỳ lạ thay, phiến đá bắt đầu chuyển động theo đôi cánh tay chàng...

Lấp kín xong cửa thạch động, Nguyên Huân mừng rỡ, chàng đứng ngẩn người:

- Kỳ diệu thật!

Thần y cười nói:

- Đại định mà thành, thần lực phát sinh là như vậy!

Nguyên Huân vừa mừng vừa xúc động, chàng sụp xuống toan quỳ lạy, gặp luồng phản khí kèm chế, chàng biết ý Thần y muốn khảo hạch công lực, chàng vận toàn bộ chân khí phản ứng lại. Tuy chàng không thể quỳ xuống được như ý nhưng Thần y cũng không thể bắt chàng đứng thẳng dậy được Hai người, một già, một trẻ trong một tư thế trông thật kỳ dị.

Thần y từ từ thu hồi đại lực. Nguyên Huân cũng giảm bớt từng thành. Thần y trong lòng thầm kinh ngạc: "Thân thủ của gã trẻ tuổi này còn tiến xa hơn nhiều. Ta đã có người thay ta, ta không cần phải dấn thân vào chân bụi trần nữa."

Kiến Nghiệp đại sư thấy Nguyên Huân từ trong sơn cốc đi ra, mặt mũi chàng hồng hào, quang khí đen trên Ấn đường đã biến mất, Đại sư hết sức vui mừng:

- Bần tăng có lời mừng thí chủ!

Nguyên Huân vòng tay thưa:

- Vân bối có được ngày hôm nay là do Đại sư toàn thành cho, xin cho được lạy một lạy để vân bối tỏ lòng biết ơn!

Nói xong, chàng quỳ xuống, đập đầu bình bình ba lần, mặc cho Đại sư vận khí công ngăn lại.

- Kỳ diệu ! Thật là kỳ diệu !

Ông ngẩn ngơ nhìn Nguyên Huân, chỉ thết được bấy nhiêu lời Qua ngày thứ chín, chàng đã uống xong ba viên "Kim Thân ngọc hoàn".

Trong suốt bốn ngày, Đại sư Kiến Nghiệp cùng Trường Cung Thần y bàn luận về việc tổ chức “Kinh Dương Đại hội”. Đại hội sẽ được khai triển sau đại hội của các đại phái danh gia khoảng chừng một tháng. Địa điểm được chọn lựa là một vùng núi thuộc tỉnh Hà Nam. Thời gian tổ chức sẽ được thông báo trong thiệp mời, gửi đến từng nhân vật danh tiếng trong võ lâm Trung Thổ.

Đại sư từ giả ra đi, Nguyên Huân tạm thời ở lại cho đến khi hồi phục hẳn. Trong suốt chín ngày ấy, Nguyên Huân được gặp Trường Cung Hoa, con trai của Thần y. Hai chàng trai hết sức tương đắc. Nguyên Huân ngày càng yêu mến Cung Hoa bởi tính tình trầm tĩnh, chín chắn. Hai người cùng trạc tuổi nhau. Tuy Trường Cung Hoa không hề đá động đến võ công, nhưng Nguyên Huân biết chắc rằng, Cung Hoa đã được Thần y chân truyền toàn bộ võ học, và đã đạt đến tinh hoa nội liễm, người có con mắt tầm thường không thể nhận biết được.

Thế Dung là gái, nhưng tính tình nàng rất khoáng đạt, không bị ràng buộc quá đáng trong qui luật khắt khe của nền đạo đức, do đó, nàng cùng với anh trai trò chuyện với Nguyên Huân hết sức cởi mở và hồn nhiên. Thế Dung mang trong người nàng giống máu của sa mạc, của bộ tộc du mục Mông Cổ; nên nàng vừa có cái duyên dáng của Hán tộc, vừa có cái mộc mạc bình dị của Nguyên tộc. Nàng thường rủ anh trai và Nguyên Huân đi câu cá. Thế Dung câu rất giỏi, nàng bảo Nguyên Huân:

- Huân đại ca, tiểu muội đi câu cá với huynh trưởng chán chết đi được. Cả ngày ngồi trầm ngâm như một cụ già, sau này cô nào mà vợ phải thì thật là tội nghiệp!

Cung Hoa bảo em:

- Chứ ai lại như hiền muội bao giờ, con gái mà lúc nào cũng cười cười, nói nói!

Thế Dung cãi lại:

- Tiểu muội có miệng để cười, để nói những điều đáng nghe, chứ có phải có miệng để ăn như huynh trưởng đâu!

Cung Hoa trêu em gái:

- Nhưng mà hiền muội ăn cũng vào hàng cao thủ đấy!

- Ấy đấy, Huân đại ca nghe có lọt tai không? Có ăn thì phải có nói, có cười, nghĩa là ăn cũng phải thanh cao như cười nói vậy, chứ ai lại cứ lầm lì ăn uống, thấy mà phát chán!

Nguyên Huân cười, giải hòa:

- Thế Dung cô nương vui tính thật, nhưng mỗi người mỗi tính, trời sinh ra vậy, biết làm sao được!

- Trời đất gì đâu, chẳng qua là lại nhớ vị cô nương nào đấy, nên tương tư không nói không cười. Cuộc đời quạnh hiu lắm, cười nói là liều thuốc bổ!

- Huân ca nói với cái con nhỏ lẻo mép ấy làm gì, mệt đứt hơi đi ấy!

- Ái chà! Huynh trưởng nhớ nhé, dám nói tiểu muội lẻo

mép. Được rồi, hôm nào phụ thân khảo hạch y lý, gặp chỗ bí, đừng có mong mà năn nỉ người ta!

Nói xong, Thế Dung xụ mặt, nhưng chỉ được một lát, giật được chú cá lớn, tính hồn nhiên và vui vẻ trở lại ngay với nàng:

- Con này là con thứ tám, huynh trưởng được những một con, lớn bằng ngón tay; thế mới biết cá nó cũng lựa người dễ ưa mà đến. Huân đại ca được mấy con rồi?

- Tại hạ được ba con, tài nghệ còn thua cô nương xa lắm!

- Cái đó là điều dĩ nhiên, tiểu muội nổi danh sát cá ở vùng này, Huân đại ca bì làm sao được!

Nguyên Huân cười nói:

- Có lẽ cá nó thích tính tình của cô nương nên chúng mới tranh nhau đớp mồi, để cô nương được vui chăng?

- Đúng đấy, chứ cá nào nó thềm chơi với người chậu bậu bao giờ. Ái chà, lại một chú nữa. Cắn câu mạnh vào... Thế đó ! A ha, chú thứ chín này hám ăn quá . Hám ăn thì chết, chú mấy không biết hay sao?

Thế Dung bỏ con cá vào giỏ, cuộn dây câu, nói:

- Con số chín là con số lớn nhất. Con số ba cũng lớn, con số một lại càng lớn hơn, có phải không huynh trưởng?

- Chứ còn sao nữa, số một không lớn sao lại đứng đầu, cái con bé dốt nát kia !

Thế Dung chau mày, trợn mắt nói:

- Hay quá! Một con cá nhiều hơn chín con cá, thế mới biết huynh trưởng giỏi thật, tiểu muội thua là phải!

Trường Cung Hoa làm nghiêm, quay sang Nguyên Huân:

- Tình trạng sức khỏe của huynh đài ra sao?

- Cảm ơn Trường Cung đại ca đã hỏi, tiểu đệ đã hoàn toàn bình phục. Sáng mai, tiểu đệ xin phép Lão nhân gia, huynh đài .và Trường Cung cô nương cho phép tiểu đệ lên đường. Tiểu đệ thật lòng không dám mở lời cảm ơn, vì ơn đức của chư vị ban cho lớn như trời bể. Chỉ mong có ngày báo đáp...

Thế Dung nheo mắt nói:

- Huân đại ca khách sáo vừa thôi chứ, ai làm ơn mong được trả ơn bao giờ. Đại ca khi nào nhớ nơi này, trở về thăm chúng tôi thế là đủ, hà tất phải nghĩ ngợi lôi thôi như thế!

Trường Cung Hoa thấy em gái mình bộc trực như vậy, nên vỗ vai Nguyên Huân, cười nói:

- Tính tình Thế Dung như thế, nghĩ gì nói vậy, mong huynh đài đừng để tâm!

Nguyên Huân vội vàng đáp:

- Không đâu, cô nương nói chí phải, tính tình cô nương rất đáng quý, có gì đâu mà tiểu đệ phải bận tâm!

Thế Dung bĩu môi nói:

- Huân đại ca nói thực lòng không đấy? Đã là chỗ quen biết, thật tình người ta đã gọi, một điều Huân đại ca, hai điều Huân đại ca, mà đại ca khách sáo đáng ghét. Một điều cô nương, hai điều cô nương. Sao không gọi quách là đại cô nương đi cho rồi !

Nguyên Huân lúng túng, không biết phải làm sao, ấp úng:

- Tiểu đệ gọi cô nương là tỷ tỷ được không?

Thế Dung vui mừng nói:

- Ái chà, chú em này khá lắm, Huân... Huân đệ tự ý chú không có ai ép đâu đấy nhé !

Trường Cung Hoa nghiêm sắc mặt:

- Thế Dung không được vô lễ, năm nay hiền muội baonhiêu tuổi?

- Chẳng nhẽ huynh trưởng không nhớ sao, tiểu muội đã hai mươi sáu rồi đấy.

- Hay thật! Ta đây chưa đến hai sáu tuổi, hiền muội là em mà lại hơn tuổi thì nghĩa là sao?

- Hừ! Huynh trưởng thật không biết gì. Hai, ba năm nữa thì tiểu muội cũng hai mươi sáu tuổi, có gì là lạ?

Nguyên Huân cười đáp:

- Dẫu Thế Dung tỷ tỷ mười chín, hai mươi hoặc lên bảy, lên tám, ngu đệ gọi bằng tỷ tỷ cũng có sao đâu!

Thế Dung tươi ngay nét mặt:

- Phải rồi, phải nói như vậy mới là người lịch sự, cứ như huynh trưởng thì suốt đời ở giá!

Có bóng người đi tới, Nguyên Huân nhận ra Sư thái, chàng mừng rỡ kêu to:

- Sư thái, vẫn bối đã hồi phục rồi!

Tâm Hư sư thái bước nhanh đến chỗ ba người, bà chăm chú nhìn Nguyên Huân, nét mừng lộ ra mặt:

- Ta có lời chia vui cùng thí chủ, thật là không ngờ, trời xanh còn ngó lại. Thật là hữu phúc hữu duyên!

Bà quay sang hai anh em Cung Hoa:

- Chẳng hay hai vị này là ai thế?

Nguyên Huân lên tiếng xin lỗi, và đáp:

- Trường Cung nhị vị, Sư thái đây pháp danh Tâm Hư, là Chứng Môn nhân của Nga Mi phái. Hai vị này, là Trường Cung Hoa và Trường Cung Thể Dung, trưởng nam và thứ nữ của Trường Cung Thần y!

Cả hai cúi đầu làm lễ tương kiến. Tâm Hư sư thái nhìn Cung Hoa và Thể Dung dăm dăm, bà nghĩ thầm: “Giống thật, nhất là con bé, giống mẹ như đúc”. Tự nhiên trong lòng bà phát sinh một cảm giác u buồn. Sư thái không muốn để cho lòng phiền muộn nảy sinh, bà nói:

- Cô nương và công tử, bần ni vốn cùng lệnh phụ và lệnh mẫu là chỗ quen biết. Thể Dung cô nương giống phu nhân như tạc!

Thể Dung nghe nói reo lên:

- Sư thái, Sư thái quen biết mẫu thân của diệt nữ đó sao! Ôi chao, khi mẫu thân qua đời, cháu còn nhỏ lắm. Sư thái, sư thái nói về Má má của cháu đi?

Tâm Hư sư thái bỗng đứng thấy quý mến người thiếu nữ hồn nhiên này, bà trìu mến cầm bàn tay Thể Dung:

- Không những cô nương giống lệnh phu nhân về hình dạng, nhan sắc, mà ngay cả tính tình nữa!

Thể Dung sung sướng, nàng ôm lấy tay Sư thái:

- Sư thái gọi chúng cháu bằng cháu đi. Sư thái, huynh trưởng của cháu có giống Má má cháu chút nào không?

Tâm Hư mỉm cười :

- Trương công tử giống tướng công nhiều hơn!

Thể Dung tròn mắt, ngạc nhiên hỏi:

- Sao Sư thái lại lầm lẫn vậy? Gia gia cháu họ Trường Cung cơ mà!

Sư thái lắc đầu nói:

- Không phải đâu, Gia gia cháu thuở xưa họ Trương, tên Vô Kỵ, một thiên hạ kỳ nhân đấy, cháu không biết sao?

- Thế còn Má má cháu?

- Phu nhân là một vị Quận chúa của Nguyên triều!

Cung Hoa điềm đậm thưa:

- Xin mời Sư thái ghé lại tệt gia, Gia gia chúng cháu chắc sẽ rất mừng khi được gặp lại Sư thái!

Thể Dung có vẻ dăm chiêu, nàng nín tay bà nói:

- Việc này đến nay Sư thái không nói ra, chúng cháu cũng chẳng làm sao biết được. Cháu phải hỏi Gia gia cho ra nhẽ, họ Trương có gì là xấu mà phải đổi họ...

Thể Dung đột ngột im bặt; rồi nàng lên tiếng, giọng nhẹ đi. Cháu hiểu rồi, thì ra chữ Trương, chiết tự thành ra là Trường Cung. Nhưng cháu chưa hiểu được tại sao Gia gia phải làm thế? Sư thái quen biết với Gia gia cháu từ khi nào vậy?

Tâm Hư sư thái nghe lòng mình nhói buốt, bà kín đáo thở dài:

- Lâu lắm rồi cháu ạ! Ngày ấy ta là cô bé mới năm, sáu tuổi còn Gia gia cháu khoảng bảy, tám tuổi. Đã năm mươi năm qua rồi !

Thế Dung hồn nhiên đùa:

- Vậy mà ngày ấy cháu không biết đấy.

Cung Hoa mắng em:

- Em không được đùa giỡn vô lễ như thế!

Thế Dung khoác tay dìu Sư thái Tâm Hư đi, bỏ cần câu, bỏ cả cá; Nguyên Huân phải lễ mễ mang, xách cho nàng.

Tâm Hư sư thái chợt thấy lòng an ủi, bà hỏi:

- Thế Dung, Gia gia con có mạnh khỏe không?

- Gia gia sống âm thầm như chiếc bóng, cả ngày chăm sóc vườn dứa thảo. Mấy chục năm, không nghe nói có bạn bè, không thấy bà con thân thuộc đến thăm!

Sư thái nói:

- Gia gia của con có nỗi khổ tâm riêng, nên mới thâm sơn ẩn tích. Thay tên đổi họ là vì thế. Con có học võ công không?

- Không, con chỉ học y, được thôi !

- Vậy là hạnh phúc đấy con ạ !

Sư thái, không biết tại sao, mới gặp lần đầu mà con thấy yêu quý Sư thái thế!

Tâm Hư mỉm cười, cảm động nói:

- Thế Dung! Cảm ơn con, ta mừng lắm!

Trời đã vào xuân, những cành cây khẳng khiu đã nhú mầm, đâm chồi nảy lộc dưới ánh nắng hồng dịu dàng. Trên cao, rải rác những đám mây trắng, như bông nõn, nhõn nhơ trôi nhẹ trong không trung; đất lẫn trời êm êm ẩn niềm mong đợi. Trưởng Cung Thần y chống gậy trúc bước ra cửa, đôi mắt ông dừng lại trước một dáng người sư nữ cũng vừa đặt chân vào cổng trúc.

Tâm Hư sư thái thoáng rung mình. Người đàn ông trước mặt bà, đúng là chàng thuở trước. Chàng của chí tình và chàng bội bạc! Tay bà run nhẹ trong bàn tay Thế Dung. Thế Dung hết nhìn Sư thái lại nhìn cha già. Đôi bạn cũ đây bí ẩn, bao nhiêu năm trời gặp lại!

Thần y bước những bước nặng nề và dừng lại. Trước mắt ông, vị Sư thái, đôi mắt đầy u uẩn, ông đã nhận ra bà, dấu cách xa đã trên ba mươi năm, không phải bằng trí nhớ, mà bằng cảm xúc. Cả hai đứng im nhìn nhau, trong đôi mắt Thần y thoáng như có một trời quá khứ, trong đôi mắt người sư nữ đầy áp nỗi xót xa, đớn đau và hờn tủi, và hai dòng lệ, không dấu được đã bao năm trời nay, tuôn tràn trên đôi má ; dòng lệ chất chứa những ân tình, nhớ nhung, và oán hờn, thù hận.

Ba người trẻ tuổi đứng đó, biết rằng, giờ phút gặp gỡ giữa hai người bạn cũ, giờ đã già nua, có một điều gì vô cùng trân quý, nên cả ba nín lặng. Thần y bước thêm hai bước lại gần, con người khét tiếng thiên hạ đệ nhất nhân năm xưa, giờ đây như không chịu nổi gánh đời quá nặng, ông lên tiếng như hơi gió thoảng:

- Chu hiền muội, có phải hiền muội đó không?

Tâm Hư sư thái dường như đã quên bằng mình, như quên tất cả chỉ còn lại trong bà một vùng trời quá khứ; chỉ còn lại trong bà nỗi thương yêu và nỗi giận hờn, bà nghẹn ngào:

- Vô Kỵ ca ca... Vô Kỵ ca ca...!

Bà không nói thêm được câu nào, cả hai lại rơi vào sự im lặng. Thần y lên tiếng phá tan không khí nặng trĩu:

- Hiền muội, trên ba mươi năm mới gặp, không ngờ còn có ngày nay!

Đôi mắt đầy trách móc, Sư thái nhăm Thần y:

- Vô Kỵ ca ca, ca ca không ngờ được, nhưng tiểu muội, tiểu muội vẫn tin là có. Suốt trên ba mươi năm, tiểu muội đi tìm ca ca khắp cả Tứ di, Bát hoang, suốt cả nẻo Trường Giang, nên mới có ngày nay... !

Thần y cúi đầu không nói, cây gậy trúc đập nhẹ lên nền gạch, âm vang lóc cóc vang lên lẻ loi trong buổi sáng xuân tĩnh lặng. Một lúc sau, ông nói:

- Chu muội, thôi đừng trách nhau làm chi, ngày ấy...

Tâm Hư cướp lời:

- Xin đừng nhắc đến, hãy để quá khứ ngủ yên trong mộ sâu Tiểu muội không còn nhớ gì nữa cả. Đã trên ba mươi năm trôi qua, bao nhiêu lượng nước đã qua cầu; mà tiểu muội chỉ có một thời để sống. Vô Kỵ ca ca, điều gì không nhớ được, thì đừng nên cố nhớ, điều gì phải quên thì hãy quên đi. Chỉ một điều tiểu muội trách ca ca. Ngày Trương Chân Nhân, trước lúc viên tịch, nhìn tiểu muội đứng hầu bên gối, Người đã tha thứ cho tiểu muội những lỗi lầm. Ngày ấy tại sao ca ca không trở về? Chẳng nhẽ mọi điều phù sinh kia lại hơn được đôi mắt mỗi mòn của Thái Sư phụ hay sao?! Trường Cung Thần y ngậm ngùi:

- Tiểu muội trách ta như thế còn chưa đủ, quả thật ta...

Tâm Hư sư thái cay đắng:

- Ca ca, chẳng ai hiểu được điều ca ca muốn nói. Không phải đến hôm nay, tiểu muội tìm kiếm ca ca khắp cùng thiên hạ, chỉ là để nói có bấy nhiêu? Ngày Trương Chân Nhân đem ca ca lên Thiếu Lâm, vì ca ca mà phải đi qua cửa nhỏ. Một tông sư của một đại môn phái có khi nào chịu vậy! Rồi Chân Nhân giao ca ca cho Thường thúc thúc đi tìm Hồ Điệp tiên sinh... Năm mươi năm đã trôi qua kể từ ngày ấy, ca ca còn nhớ không?

Thần Y giọng đau đớn:

- Chu muội, ta nhớ hết !

- Đáng lẽ ca ca phải quên đi, để trọn một điều! Điều gì ca ca cũng nhớ cả, thì suốt đời ca ca chẳng trọn được điều gì.

Thần y đau khổ đáp:

- Quả vậy, ta đã không trọn được điều gì; điều gì cũng lỡ dở, ân oán bất phân minh, ân nghĩa không tròn... chỉ có mỗi một điều, suốt mấy chục năm trời, ta...

Mấy chục năm trời đối với ca ca như chớp mắt, với tiểu muội thì đằng đằng.. . Thôi, ca ca ơi, có nhớ cũng bằng không, có trách cũng bằng không. Chút hương phai tàn của quá khứ, sau bằng ấy năm của một đời người, thì vẫn còn nguyên đấy Hôm nay, tiểu muội đến đây có làm cho ca ca phiền não không?

- Chu muội, xin đừng nói thế, vào trong nhà đã!

- Vâng, chẳng lẽ trên ba mươi năm tìm kiếm ca ca, đến khi gặp lại, ca ca lại chẳng muốn tiếp tiểu muội hay sao?

Thần y quay lưng bước vào nhà, Tâm Hư sư thái lặng lẽ theo sau. Bọn Nguyên Huân, Cung Hoa và Thế Dung trước sau, nghe hai người đối đáp, chỉ biết nhìn nhau, ngỡ ngàng vị nữ tu này đã trên ba mươi năm tìm kiếm Thần y, và những lời lẽ đau buồn, hờn giận, chua chát, “Chuyện gì đã xảy ra giữa vị Sư thái này và cha ta trên ba mươi năm về trước?”, Thế Dung tự hỏi, nàng muốn biết, nhưng không được lệnh của cha, nên không dám theo Sư thái vào khách sảnh.

Dường như cả Sư thái và Thần y đã lấy lại bình tĩnh, Tâm Hư nhìn đăm đăm Thần y một lát, rồi nói:

- Con gái của ca ca dễ thương thật, cô bé giống mẹ như đúc; sao ca ca không truyền thụ võ công cho nó?

Thần y thở dài bảo:

- Chu muội tha lỗi cho, người con gái học võ nghiệp, đi lại giang hồ, mấy ai được hạnh phúc!

- Thuở trước, tiểu muội có tâm sư học đạo đâu. Mỗi người đều có số phận an bài!

Thần y dẫn đo một lúc, rồi nói:

- Chu hiền muội, hiền muội lặn lội tìm ta, hẳn có điều quan trọng?

Tâm Hư sư thái nhìn Thần y bằng ánh mắt giận hờn đáp:

- Giả dụ chẳng có việc gì quan trọng, tiểu muội tìm gặp ca ca có được không?

- Sao lại chẳng được ? Sở dĩ ta không đi lại giang hồ nữa, vì đã có lời thề Bởi không còn ham muốn, dính líu đến những chuyện thị phi, chứ trong thâm tâm ta, lúc nào cũng nhớ tới hiền muội!

- Vô Kỵ ca ca, ca ca nói thật chứ!

- Chẳng lẽ ta lại biết nói dối sao?

- Cảm ơn ca ca, tiểu muội chỉ muốn biết bấy nhiêu là đủ. Thuở trước, tiểu muội đối với ca ca cũng có nhiều điều không nên không phải, ca ca còn giận không?

- Chính vì vụ Tống Thanh Thư mà ta phiền giận hiền muội, bây giờ thì không còn giận nữa, nhưng nỗi buồn thì khó nguôi ngoai lắm!

Tâm Hư sư thái cúi đầu ngậm ngùi:

- Tình yêu thật đáng sợ, lòng ghen càng đáng sợ hơn. Ngày ấy, tiểu muội chỉ muốn trả thù ca ca, nên mới thành nông nổi, chứ thật lòng... có bao giờ quên được ca ca!

Đôi mắt như nhìn vào cõi xa xăm, Thần y nói, như nói với chính mình:

- Thân thể ta mang hai vết thương của ý Thiên, đến bây giờ ta còn trân quý nó... Đường như chợt nhận ra mình lỡ lời, ông vội tiếp:

- Thoắt chốc đã gần bốn mươi năm, ta và Chu muội mỗi người mỗi cảnh, tất cả đã già đi, nhưng kỷ niệm đâu có thể nào vẫn đẹp. Chu muội, ta xin lỗi đã làm Chu muội nhớ đến những điều đã quên...

- Tiểu muội đã mong điều ấy, pháp danh của tiểu muội là Tâm Hư. Thế mới biết, thật khó khăn lắm thay ! Vô Kỵ ca ca, hôm nay tiểu muội đến đây còn một việc khác nữa!

Thần y ân cần hỏi:

- Chu muội, Chu muội nói đi, việc gì thế?

Tâm Hư cúi đầu, hai giọt lệ chảy dài trên gò má, bà vẫn im lặng... Thần y áy náy hỏi:

- Chuyện gì khiến Chu muội đau lòng, Chu muội nói ra đi cho nhẹ bớt, đừng khóc nữa!

- Vô Kỵ ca ca ngày ở Vạn Bảo tháp, bị vây khốn trong lửa đỏ, ân sư cấm giận ca ca, bắt tiểu muội thề độc là phải làm xong hai việc, thu hồi hai bảo vật cho môn phái rồi mới được nghĩ đến thân mình, và phải nhận chức Chuông Môn Nga Mi. Suốt trên ba mươi năm nay, lời thề độc địa trối buộc tiểu muội, đến nỗi quên cả đời mình, đến nỗi làm cho ca ca ghét bỏ. Thế mà đến ngày nay vẫn chưa làm xong. Những điều chẳng ra gì, thế mà trối buộc, làm tan tác một đời. Vô Kỵ ca ca, ca ca có thấu chăng?

Thần y an ủi:

- Việc này ta có nghe thiên hạ mơ hồ nhắc đến, nhưng chẳng rõ lời thề ấy thế nào?

- Thu hồi Ý Thiên và Đồ Long, vốn là báu vật truyền nhân của bản phái. Tổ sư Quách Tường là con của Quách, Hoàng nhị hiệp. Ý Thiên và Đồ Long do Quách đại hiệp dùng khối huyền thiết trong thủy động ở Kinh đô Lâm An đúc thành... Ca ca ơi, xin ca ca giải lời thề ấy cho tiểu muội!

- Ý Thiên và Đồ Long trước đây đã ... làm hai. Đồ Long được Chuông Kỳ Sứ Hỏa Liệt Kỳ Nhan Bốn hàn lại, còn Ý Thiên thì y nhất định không chịu hàn, bởi y hận cánh tay bị Ý Thiên chặt đứt trong trận Quang Minh năm xưa. Gần đây, Phạm Hữu Sứ cùng Nhan Bốn có đến đây, nhắc đến lời thề truyền tụng:

” Bảo đao Đồ Long

Võ lâm chí tôn

Hiệu lệnh thiên hạ

Mạc khai bất tòng

Ỗ Thiên tái xuất

Thùy dũ tương phong. ..”

Ngày nay Thành Vương bạo ngược, cha y nắm được trong tay linh hồn của Đồ Long đao, nên đã đưa Chu Nguyên Chương lên ngôi báu, thu đoạt thiên hạ. Thực là “Hiệu lệnh thiên hạ”.

Đến đời y, nghe lời Dương Tiêu, làm nhiều điều hà khắc, bạo tàn, gây nạn binh đao, sinh linh đồ thán; nhất là bọn “Lạc Hộ” bị dày ải, đòn đau không sao kể xiết. Thế cho nên hai câu cuối của bài thơ phải được thực hiện “Ỗ Thiên tái xuất Thùy Dũ tương phong”. Do đó, Nhan Bồn đã vừa hàn lại Ỗ Thiên để tái xuất giang hồ. Cả hai món binh khí ấy, ta hiện đang giữ. Nay trao lại cho Chu muội là đúng lắm, bởi chính ta cũng không muốn dây dưa đến chuyện giang hồ, lại nữa, Dương Tiêu vốn là Tả Sứ của Minh giáo, đối với ta có chút phận dưới trên, ta không thể cầm gươm độ sức cùng y được, thiên hạ sẽ cho ta vì cá nhân mình mà danh xưng thiên hạ, điều ấy ta khó nghĩ vô cùng. Cứ theo lời Phạm Dao, võ công của Dương Tiêu cao diệu lắm, mà ta đã gần bốn mươi năm nay, không hề đụng đến kiếm đao, chỉ tu đạo mà di dưỡng tinh thần, e cùng y khó bề đối địch.

Sư thái nói:

- Chính tiểu muội cùng với Kiến Nghiệp đại sư liên thủ giao đấu với y mà không phân được thắng bại, vậy nên đơn độc giao thủ với y, trên giang hồ chỉ còn duy có mình ca ca . là có thể làm cho y thành bại tướng. Ngoài ca ca, quả thực chẳng còn ai!
- Chu sư muội, lớp sóng sau đè lớp sóng trước. Thiên ngoại hữu thiên, ngoài vòm trời này có vòm trời khác, biết thế nào được! Thiếu niên anh hùng đời nào chẳng có!
- Ý của ca ca là thế nào?
- Danh có chính thì ngôn mới thuận, danh mà còn có chỗ bị thiên hạ hiểu lầm, thì ngôn làm sao thuận. Chỉ có một người, danh ngôn đều thuận, võ học cũng không phải tầm thường!
- Người này là ai vậy?
- Một thanh niên người phương Nam, dòng dõi anh hùng vô địch một thời, là con trai duy nhất của Tam gia, trong nhóm “Bát Đại Danh Gia” năm xưa, người họ Trần.
- Có phải ca ca muốn nói đến Trần Nguyên Huân?
- Phải, chính y.
- Y có danh thuận là thế nào?
- Thứ nhất, dân tộc Đại Việt của y đang bị xâm lấn, đô hộ; chính sách cai trị tàn bạo, tài nguyên của cải bị thu vét, dân Đại Việt oán hận thấu trời xanh. Bàn tay của Thành Tổ, Dương Tiêu vấy đầy máu đỏ. Thứ hai, Thân phụ y, cả gia tộc y bị Dương Tiêu đích thân ra tay sát hại. Thứ ba, Dương Tiêu vốn họ Tiêu, người nước Khiết Đan, được Dương Ly Cát lão tiên bồi nhận làm dưỡng tử. Dương lão tiên bồi vốn là đích tôn của Thần Điều Hiệp Lữ và Tiểu Long Nữ thuở xưa. Y được người họ Dương ở núi Chung Nam này chân truyền võ học, nhưng sau đó y giết chết Dương lão tiên bồi sau khi đã tiếp thu toàn bộ sở học. Tội khi sư diệt tổ không thể dung tha!
- Vô Kỵ ca ca, việc sau có liên hệ gì đến Nguyên Huân?
- Liên hệ lắm chứ! Việc này, sở dĩ ta biết ra được là do Nguyên Huân kể lại. Bởi vì Nguyên Huân được nhận làm dưỡng tử đời thứ tư của Tuyệt Tình Đàm, bốn đời là : Long, Ly, Qui, Phượng; Y được lão nhân Dương Long Điều truyền thụ khẩu quyết võ học nhà họ Dương, nhưng chưa có thời gian luyện thành. Y là Phượng Thánh, Dương Phượng Thánh! Chu muội còn nhớ cô gái áo vàng năm xưa không? Đó là Dương Qui Loan!
- Tiểu muội còn nhớ Hoàng y nữ hiệp, võ công của cô ta na ná như tiểu muội!
- Đúng thế, cùng một mối mà ra !

Tâm Hư sư thái kinh ngạc:

- Ca ca nói gì vậy?

Thần y cười đáp:

Chu muội học được võ công trong Cửu âm Chân Kinh,

cô ta cũng thế. Chu muội có biết ai đã truyền Cửu Âm Chân Kinh cho Quách đại hiệp không?

- Trong tộc phổ phái Nga Mi, thì Quách đại hiệp tình cờ lấy được Cửu Âm Chân Kinh trong người của xác đồng Trần Huyền Phong, y cùng với Mai Siêu Phong thân sát, làm một cặp vợ chồng, thiên hạ gọi là Hắc Phong Song Sát, đệ tử của Đào Hoa đảo chúa Đông Tà Hoàng Dược Sư, một trong Vô Lâm Ngũ Bá năm xưa. Xem đó, thì Quách đại hiệp có ai truyền thụ cho đâu!

- Nhưng khi biết Cửu Âm Chân Kinh quá sức ác độc, Đại hiệp không chịu luyện. Châu Bá Thông, khi tự giam mình trong hang đá ở đảo Đào Hoa, đã truyền thụ cho Đại hiệp khẩu quyết nói thác là truyền một môn võ học khác: “Phàm trong trời đất, điều gì thừa thì dùng chẳng đủ, thiếu thì dùng khôn cùng”, do đó Đại hiệp mới mắc bẫy mà thuộc. Bản chính thì do Châu Lão Ngoan Đồng giữ, sau khi rời Đào Hoa đảo thì hủy đi, bản phụ chép trên một tấm da người, còn một bản nữa do Phu nhân của Hoàng Dược Sư chép lại, nhưng những đoạn sau không đầy đủ. Do đó, Châu Bá Thông, vì dạy cho Quách Tĩnh mà thuộc lòng Cửu Âm Chân Kinh. Sau này Châu lão kết nghĩa với Thần Điều Hiệp Lữ Dương Qua, bởi thế mà nhà họ Dương cũng có công phu này. Tuy nhiên Chu muội, ngày ấy, vì buồn đau căm giận nên chiêu số biến thành tàn độc. Thiện, ác, chính, tà, lành, dữ, tất cả đều do cái tâm mà ra...

Sư thái nín lặng không nói. Một lúc lâu, bà hỏi:

- Vẫn biết Nguyên Huân có ba điều danh thuận, nhưng bản lãnh của y làm sao địch lại Dương Tiêu?

Thần y mỉm cười tiếp:

- Ngày xưa, Thái Sư Phụ ta có kể lại: Khi Người còn nhỏ, có được nghe nói đến một công phu võ học kinh người, đó là “Sát Na Vô Lượng Thần Công”, có điều đó là một môn công phu dị đặc, người có căn cốt, nội tạng khác người mới luyện thành... Loại người này, trong Y kinh cũng có nhắc đến, hàng trăm ngàn may ra có một.

Cách đây hai trăm năm, một người đã luyện thành môn công phu đó, người này là một đại anh hùng của Đại Việt, đã lãnh đạo nhân dân đánh tan ba cuộc xâm lược của con cháu Thành Cát Tư Hãn, tước hiệu của ông ta dài đến nỗi xưa nay ít có: Thượng Phụ, Tiết Chế Thượng Quốc công, Nhập Nội Hành Khiển, Bình Bắc Đại Nguyên soái, Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Đó là ông Tổ năm đời của Trần Nguyên Huân. Bí kíp “Sát Na Vô Lượng” lưu truyền trong con cháu, nhưng không một ai luyện thành, tuy rằng trong dòng họ không thiếu những người võ công lừng lẫy, như thân phụ của Nguyên Huân chẳng hạn. Không một ai luyện được Bí kíp truyền đời này.

Và Dương Tiêu biết được, y xúi giục Thành Tổ khởi động cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt. Đích thân y đã giết chết Tam gia, Thất gia, Bát gia, đả thương trầm trọng Lục gia trong nhóm Bát Đại Danh gia. Sách quý “Vạn Kiếp Bí Truyền”, trong đó có lưu Bí kíp “Sát Na Vô Lượng Thần công” cũng thất lạc mất tích từ đó...

Đến nay, hai trăm năm sau trong dòng tộc của họ Trần, như Chu muội đã thấy, Nguyên Huân là người hội đủ căn cốt để có thể luyện tập. Điều đáng mừng hơn nữa, là y đã thu hồi được bảo kíp của Tổ tiên, của Đại vương Trần Hưng Đạo Cơ duyên nào thì Trần Nguyên Huân sẽ nói cho Chu muội rõ!

Công lực của Nguyên Huân hiện nay đã có đủ hỏa hầu. Vừa rồi trị thương cho y, ta đã đả thông Sinh Tử Huyền Quan, âm hàn độc khí đã được tống xuất, đồng thời ta giúp y đổi chút chân lực của ta, tương đương với bốn mươi năm công phu khổ luyện. Do đó, ta hy vọng chắc chắn chỉ trong vòng thời gian một năm, y có thể thấu luyện môn võ học bí truyền của Tổ tiên. Nếu đạt thành, y sẽ là một nhân vật với võ công tuyệt kỹ. Đến như ta, vị tất sau này đã là đối thủ của y! Nay ta để cho y, vì võ lâm thiên hạ, vì công đạo mà rửa hờn cho nước, rửa thù cho cha, quét sạch cửa ngõ môn hộ, giải ách thống trị hà khắc cho lương dân. Đúng là danh chánh, ngôn thuận. Chu muội nghĩ sao?

- Việc này ca ca đã nói với Nguyên Huân chưa?

- Ta chưa kịp nói, nhưng ta biết y sẽ vô cùng hoan hỷ để nhận lãnh trọng trách vinh dự này. Bởi vậy, ta sẽ giao lại cho Chu muội thanh đao Đồ Long, còn Ý Thiên kiếm, ta tạm giao cho y, nhân danh thiên hạ mà hành sự. Hiền muội có đồng ý không?

- Ngày nay được gặp lại ca ca, ca ca dạy thế nào tiểu muội cũng vâng theo!

23. Theo Lời Dặn, Nguyên Huân Vào Thạch Động -nhập Sát Na, Tuần Kiệt Luyện Thần Công.

Đến ngõ Bắc Cốc, Nguyên Huân đứng trước những đồng đá trổng ngang, to nhỏ khác nhau. Tất cả tám mươi một đồng đá trổng giữ phía trước một hang động. Trong khu vực này, những đồng đá trông như được sắp đặt bởi thiên nhiên, vì rêu phong và cỏ cây mọc đầy, ẩn dưới tàn cây, bóng cả của khu rừng rậm rạp. Những đồng đá có vẻ hiền lành ấy, nào ai biết chúng ẩn chứa một uy lực kinh người...

Thời Tam Quốc, cũng với tám mươi một đồng đá trổng giữ ngõ Phúc Phố, mà đại binh của Đông Ngô dưới sự điều động của danh tướng Ngô vương là Lục Tích phải thối lui, không dám tiến qua để đánh vào Thành đô. Tám mươi một đồng đá ấy được sắp xếp theo “Cửu Cung Bát Quái”, trận đồ biến hóa khôn lường, dẫu trăm vạn quân cũng bị vây khốn. Những đồng đá nay đây tuy nhỏ hơn, nhưng uy lực không phải nhỏ, người vô tình lọt vào, bị hãm trong trận, không thể thoát ra.

Nguyên Huân chiếu theo cửa sinh như lời dặn của Cô Cô, mà lần vào trận. Trái tám bước, sang phải năm bước, tiến lên mười bước, không dám sai sót. Sai một bước chân, ảo ảnh xuất hiện, và uy lực của trận đồ phát sinh tức khắc. Hùm beo, rắn rết; sông thẳm núi cao hiểm trở, trăm ngàn ghềnh thác ngăn lối, trời đất tối tăm, âm phong như địa phủ, tiếng quỷ gào, ma khóc vây quanh... Chính vì vậy, chẳng có ai có thể vào đến Tuyệt Tình Đàm, chưa kể, nếu có thông thuộc đường lối hiểm hóc khác mà lọt vào được, phải chống cự lại với bảy ông hàng triệu con, lớn bằng ngón chân cái, đen nhánh, nọc độc của chúng có thể giết cả trâu mộng. Đã đứng trước cửa động, Nguyên Huân nghe âm thanh vù vù từ trong động phát ra. Bảy ông sắp xuất hiện.

Không dám chậm trễ, chàng lấy trong túi ra một cây kèn nhỏ, đặt trên môi, vận chân khí mà thổi. Thật kỳ lạ! Không ai nghe một âm điệu nào từ cây kèn lưỡi gà phát ra, mà đàn ông đang tràn ra như một đám mây đen. bỗng từ từ dừng lại và tách dần ra làm đôi, bay về phía trước, tụ lại, vùn vùn trên đầu Nguyên Huân như một chiếc tán khổng lồ, cuộn cuộn như những lớp sóng, rồi xoáy lên cao, lên cao nữa, tít tắp, như chào mừng, như đón mời...

Kỳ diệu thay công phu nuôi dạy loài ong của Châu Lão Ngoan Đồng tiền bối! Hai trăm năm đã trôi qua, muôn cuộc đời bảy ông đã sinh hóa, vậy mà di truyền tính đã truyền đến tận bây giờ. Tiếng kèn lưỡi gà, phát ra một tần số cực cao, siêu âm ấy, loài người không cảm nhận được, nhưng nó lại là lệnh truyền đến bảy ông dữ. Chỉ một bảy ông khổng lồ này, đủ sức đánh tan hàng ngàn vạn địch thủ.

Qua khỏi thạch động, một vùng trời bát ngát mở ra, cảnh sắc như cõi thần tiên. Mùa xuân, muôn sắc hoa ngào ngạt hương bay, mặt hồ lóng lánh như gương, bướm từng bầy, và chim từng đàn hót líu lo. Thấp thoáng, sau những hàng cây lớn là những căn nhà lợp ngói đỏ, bao quanh bởi những con suối nhỏ chảy vào mặt hồ lặng sóng. Không khí thanh tĩnh, mơn man dịu dàng của mùa xuân đương độ, nắng như mật, chiếu sáng trên ngàn cây một màu vàng óng. Đường như những gian khổ, những bụi bặm của cuộc đời đã rửa sạch phía sau lưng.

Từng đàn chim câu trắng lượn vòng trên đầu chàng, đậu xuống vai, nhảy nhót chung quanh; và một bảy ông, hai bảy ông, rồi bốn bảy, từ bốn phía bay đến khi nhận được âm lệnh của chàng. Chúng cuộn cuộn xoáy vòng lên cao tít, tiếng vù vù của hàng triệu con ong không làm cho bảy chim câu sợ hãi, vẫn nhón nhơ quanh chàng. âm thanh như trận cuồng phong rít trên các khe đá, trên đỉnh núi cao, và âm vọng, theo bảy ông đang tỏa ra bốn hướng, xòa trên triền núi cao. Tiếng cồng bỗng vang lên từ ngôi nhà khách.

Ngay lập tức, hai hàng người áo vàng, từ hai con đường tiến đến, nhập làm một, mi tẻ ra hai bên; tiếng hô vang trong nắng sớm:

- Thiếu gia Đàm chủ đã về !

Nguyên Huân đi giữa hai lớp gia nhân cung kính. Dương Qui Loan từ đại sảnh đi ra, đôi mắt bà chan chứa hai dòng lệ nhưng trên môi, nụ cười làm khuôn mặt bà tươi như hoa nở. Nguyên Huân quỳ xuống, Dương Cô Cô ôm lấy vai chàng nâng dậy.

- Mẹ !

- Con, con của mẹ đã về!

- Tầng Tổ có an khang không mẹ?

- Nội Tổ ta vẫn chờ mong con, mau cùng mẹ vào bái kiến!

Dương Long Điều ngồi trên chiếc ghế chạm hình ” Long ẩn vân trung”. Nguyên Huân bước vào quỳ lạy:

- Con là Phượng Thánh tham kiến Tầng Tổ lão nhân gia!

Một luồng kinh lực mạnh như thác cuộn nâng chàng dậy, Nguyên Huân hiểu ngay Lão nhân gia muốn thử khảo sát võ công mình, chàng nhanh chóng vận chân khí cương lại. Từ ngày đả thông Sinh Tử Huyền Quan, tiếp nhận chân lực của Vô Kỵ Thần y, và uống Lệ Hoa Thạch Hỏa, công lực Nguyên Huân là công lực của một cao thủ có sáu, bảy mươi năm hỏa hầu, trong đó là công phu khổ luyện của chàng là một sự tích lũy đáng kể.

Luồng chân lực của Long Điều lão nhân giờ như thác đổ, chạm phải luồng chân khí của chàng, tách làm đôi, như hai con Giao long, cuộn rạp hàng cây lớn trước cửa đại sảnh, tiếng cây gãy răng rắc...

Nguyên Huân vẫn quỳ gối, tà áo chàng bay phất phơ. Dương lão nhân thu hồi kinh lực, Nguyên Huân cung kính quỳ sát xuống dưới chân lão nhân, xong chàng đứng lên, đến đứng hầu một bên. Dương Qui Loan mừng rỡ, bà ôm lấy chàng vào vòng tay. Riêng Long Điều lão nhân thì cực kỳ hoan hỷ:

- Giỏi thật! Người hóa giải được nội lực của ta, ta mừng lắm cháu ạ! Trên giang hồ này, còn ai nữa còn ai nữa... ha ha...!

Tiếng cười của Lão nhân làm rung rinh mái ngói, bọn gia nhân phải bịt tai, mặt mày thất sắc. Nguyên Huân mang hết những thành quả, cùng những hiểm nguy, và toàn bộ tình hình võ lâm thuật lại, không thiếu một chi tiết.

Lão nhân nói:

- Thế là việc lớn nhất đã xong, những việc sau tự nhiên sẽ thành. Võ lâm thiên hạ giao cho cháu bốn phận duy trì công đạo là đúng lắm. Ngày mai, con sẽ phải gấp rút bước chân vào luyện Sát Na Vô Lượng Thần công. Ta sẽ giúp con toàn thành. ông cầm lấy thanh trường kiếm đen nhánh từ tay Nguyên Huân:

- Ý Thiên kiếm được đúc ra từ khối Huyền thiết, cũng như Huyền Thiên kiếm của họ Dương ta đấy, nhưng e là quá nhẹ đối với đại lực của con. ý Thiên ngày xưa Hoàng phu nhân xử dụng, Đồ Long đao Quách đại gia xử dụng thì nặng hơn, Ý Thiên chỉ xứng với âm hàn nhu công thà thôi. Từ ngày mai con sẽ luyện tập Huyền Thiên kiếm pháp, uy lực lớn hơn nhiều! Ta muốn rằng con phải phế hủy tên phản đồ họ Tiêu kia bằng chính thanh Huyền Thiên, mới thỏa lòng con ta nơi suối vàng. Thôi con về nghỉ!

Nguyên Huân vâng lời cung kính lui ra, Qui Loan bước theo, hai mẹ con trở về dãy nhà, nơi trú ngụ của chàng.

Các gia nhân đã dọn tiệc ở ngoài sân, dưới một tàn hoa lớn, cho chàng và Qui Loan. Từ ngày rời khỏi Tuyệt Tình Đàm, căn buồng, dãy nhà dành riêng cho chàng, thường xuyên được quét dọn, lau chùi tươm tất. Dương Qui Loan ra lệnh cho toàn thể gia nhân mở tiệc, mừng ngày Nguyên Huân trở về. Qui Loan ra hiệu cho bốn thể nữ hầu rượu lui ra nghỉ ngơi. Còn lại hai mẹ con, bà nói:

- Con ạ ! Mẹ khoắc khoái mong con từng ngày. Ngày mai, mẹ sẽ thưa với Lão nhân gia, con bái mẹ làm mẹ, mẹ con ta sẽ trình trước anh linh của Tổ tiên con nhé!

- Thưa mẹ, con vâng theo ý mẹ!

- Con đi vào chốn gian lao, lòng mẹ lo âu từng giây khắc, ngày đêm cầu khẩn Phật, Trời độ trì cho con; nay con trở về, ta mừng vô hạn!

Nguyên Huân cầm tay bà:

- Mẹ, con sẽ ở lại đây cùng mẹ, từ một đến hai năm. Trách nhiệm con còn nặng, phải xa mẹ một thời gian, rồi con sẽ trở lại!

- Mẹ biết, mẹ biết điều ấy, con còn quê hương tổ quốc con, còn mối gia thù chưa trả, và bao nhiêu điều khác nữa. Mẹ chỉ mong khi cuối đời mẹ, mẹ có con bên cạnh...

Sáng ngày hôm sau, Long Điều lão nhân cho người gọi Nguyên Huân đến, bảo:

- Phụng Thánh, phía tây của Tuyệt Tình Đàm có một khu thạch động. Bao nhiêu đời nay, nhà họ Dương đã dùng làm nơi bế quan luyện công, đã bố trí đầy đủ từ lương thực, nước uống và những dụng cụ cần thiết cho việc luyện tập công phu võ học. Nơi chốn ấy yên tĩnh, thoáng mát; bao bọc là một khu rừng trúc nhỏ. Con hãy lên đó, bế quan luyện tập cho thanh tịnh. Muốn lên thạch động, phải có thang dây để trèo lên một vách núi dựng đứng. Sẽ không một ai đến phiền nhiễu, gây gián đoạn việc luyện tập của con cả, ta sẽ điểm hóa cho con khi cần thiết!

Dương Qui Loan nói:

- Thời gian luyện công, con sẽ phải chịu đựng sự cô độc, một sự cô độc rất cần thiết. Sự tịch mịch khiến cho trí tuệ minh mẫn, cho tâm được định; để rọi thấu mọi lẽ huyền vi. Đức Thế Tôn vào rừng sâu ngồi thiền mà chứng ngộ, Đức Đạt Ma Sư tổ diện bích, xoay lưng với cõi bụi trần mà thấu được lẽ trời. Mọi điều trong tâm trí hãy gạt bỏ, hãy thanh thoi. Con hiểu chứ!

- Vâng, con đã hiểu, mẹ hãy an tâm!

Trong không khí nghiêm cẩn, thành kính trước bàn thờ gia tiên, trước mặt Dương Long Điều lão nhân; Nguyên Huân quỳ trước Dương Cô Cô lạy nhận bà làm mẹ. Dương Qui Loan nước mắt rưng rưng, bà ôm lấy chàng run giọng:

- Con trai của mẹ, mấy chục năm nay mẹ khao khát đến cháy lòng có được một người con. Cha con đã linh thiêng, cảm thông tấm lòng của mẹ, nên dẫn đường cho con đến đây cùng mẹ, để mẹ thay mẹ ruột của con, săn sóc và an ủi con; và con, con cũng là nguồn an ủi của mẹ. Hãy theo mẹ, Nguyên Huân...

Dương Qui Loan là người tài hoa rất mực, bà tự họa chân dung của Nguyên Lữ theo trí nhớ, và đặt bàn thờ ông trong phòng riêng của bà. Cùng Nguyên Huân quỳ xuống, bà thăm thì khan khứa:

- Nguyên Lữ, thiếp đội ơn chàng! Phía bên kia cuộc sống, trong cõi linh thiêng, xin chàng độ trì cho con luyện thành thần công, rửa mối gia thù!

Đúng giờ Ngọ, Nguyên Huân lên thạch động.

Trong ba ngày đầu, chàng tắm người trong dòng suối, nước trong vắt, chảy ngang hậu động. Sau thạch động là một khu đất cỏ xanh mượt, điểm đầy những loài hoa dại đủ màu. con suối từ trên cao chảy xuống, len lách qua khu rừng trúc, qua khu rừng mai già, lách ngang hậu động, đổ xuống một chiếc hồ nhỏ trong vắt và lạnh buốt. Nước trong hồ chẳng đầy chẳng vơi, chàng đoán có một mạch ngầm dẫn nước thoát đi.

Sau ba ngày tĩnh tâm, qua ngày thứ tư, Nguyên Huân thắp ba cây nhang, tế cáo trời đất; đến đầu giờ Thìn, chàng tọa thiền, lòng thanh thoát như mây trời, tay để lên Vạn Kiếp Bí Truyền, Nguyên Huân gỡ ra.

Sáu chữ "Sát Na Vô Lượng Thân Công" bằng kim nhũ lóng lánh, thần trí chàng như mở ra cùng trời đất. Có tiếng sấm nổ ì ầm trên đỉnh núi cao. Trận mưa xuân phơi phới sao có tiếng sấm? Mùa xuân không bao giờ có sấm sét! Kỳ lạ thay nổi đất lòng trời, cơn mưa xuân thổi hương hoa đầy thạch động, cả vạn vật như được ướp hương.

Nguyên Huân nhắm mắt lại, tâm tĩnh như mặt hồ im gió, chàng thấp nén nhang để trước Di vật của Tổ tiên, và quỳ lạy Chàng bồng như nghe có tiếng nói từ một cõi hư không nào vọng về, giọng nói uy nghiêm của tổ tiên, hay tiếng vọng đến từ Tổ quốc!

“Hỡi đứa con của Đại Việt! Hỡi đứa con của dòng họ kiêu hùng! Tổ quốc, giống nòi người đang trăm nghìn thống khổ Hãy nhớ lấy, hãy nhớ lấy, đừng quên, đừng quên. . . đừng quên...!”

Tiếng vọng như từ bốn vách núi, lập lai, lập lại, lập lại, ồm ồm khắp thung lũng cỏ hoa, trong mưa xuân phơi phới... Nguyên Huân không suy nghĩ, chàng buông thả mọi ý niệm, bỏ lơ tâm thức, bước vào cõi như nhiên, hòa nhập từng lời trong Bí kiếp.

Sát Na là một đơn vị ngắn nhất của thời gian, gần như là không có. Do đó, Sát Na là ý niệm. Đất trời thì khôn cùng. Sinh hóa mà miên viễn. Không có cái tận cùng là vô cực. Thời gian qua đi không hề dừng lại, qua đi mà chẳng cùng. Hữu hạn cũng là không. Vô hạn cũng là không. Lấy cái Hữu hạn mà xét chính là không.

Một đời người đâu có được tám trăm năm như Bàn Thỉ, đối với cái Vô hạn cũng là không. Vậy Sát Na cũng là không. Đối với cái Hữu hạn, tám trăm năm là có, và Sát Na cũng là có Trong cái tĩnh, có cái cực động. Vật chất đâu như sắt, đá vẫn có luân lưu. Cực động vì đó hóa nên tĩnh, cực tĩnh hóa thành động. Thời gian thì qua mau, thân thể thì chậm chạp mới nên bị hủy diệt. Cái động đến cực đại thì thời gian đứng im, tĩnh lặng.

Thời gian mà đứng im không chuyển vận, là đạt đến cực động. Nếu thời gian không còn vận hành, thì lâu, mau, nào có nghĩa gì ! Tám trăm năm cũng là một Sát Na, Sát Na trong cái tĩnh của thời gian biến thành vô cực, dẫu hẹp mà thành rộng... Tỷ như đường kiếm múa nhanh, hóa nên đứng một chỗ. Vật chất chuyển xoay đến chỗ nhanh cùng cực thì thành chậm. “Sát Na Vô Lượng Thần Công” căn nguyên là ở đó. Cực động thì kéo nở thời gian, nở thời gian không phải làm cho nó nhanh hơn, mà là đứng lại, thời gian đứng lại thì Sát Na thành mệnh mông. Chiếm được cái mệnh mông trong khoảng cực kỳ nhỏ hẹp là đã bước vào cõi huyền vi, không tĩnh không động, không sinh không hóa.

Thời gian mà dừng lại, thì thân ảnh tất cũng ngưng theo, chậm mà hóa nhanh, nhanh mà thành chậm. Người luyện “Sát Na Vô Lượng Thần công” lấy cái tâm mà ngộ, lắng chìm cái tuệ, cái vọng, rồi bỏ cái vô thường. Không nghe đến bất biến, đó chính là Tâm kinh. Tâm mà ngộ, ngộ là gặp là thấy, bước vào được cái ngộ thì thân hóa thần, thần hóa khí, khí hóa không mà nhập...”

Nguyên Huân đắm mình trong cái cảm xúc mệnh mông, lòng chàng mở ra cùng đất trời, vạn vật. Ngày tháng cứ thế trôi đi, đại tuệ một ngày bất chợt hé mở, cùng lúc với thần thức sáng ngời; thể đại định như nhiên đã thành, càn khôn chợt hẹp lại, khoảnh khắc bỗng lớn ra, lẽ hằng thường đã mất, lẽ hóa sinh đã tỏ. Âm dương không còn hai, tứ tượng không còn bốn, lòng yên như là Không. Tâm vọng tâm, thức hóa thức, thần khí tụ làm căn, cội rễ hóa thành ngọn. Thân khí như trời mây, đơn điền như biển lớn.

Thức thứ nhất cực kỳ quan trọng đã qua đi, trời đã gần cuối hạ, sen đã nở đầy hồ, phượng trên cành rực rỡ, mây trắng tản đầy trời... Tâm chuyển thành ý, ý chuyển thành thân, thân hóa thành thức, cuộn cuộn trong kinh kỳ, bát mạch nhẹ như khói vương, mạnh như thác lũ, nhanh như đứng im một chỗ, chậm như chớp giật, mắt thấu suốt tâm thân, thần lực vừa phát sinh, bóng đêm tối tăm chợt sáng, giá lạnh như gió mát, nắng bỗng như bóng râm; nghịch đảo thay, chuyển xoay thay!

Trời vừa qua đông, tuyết bắt đầu rơi, trời đầy mây xám đục; lá cành trơ trụi. Thời gian lướt nhanh ngoài kia, dừng lại trong tâm trí, đọng lại quanh thạch động... Xuân lại về, hoa lại nở, chim riu rít trên cành,- mưa xuân phơi phới, hương hoa sức nức cành, ngào ngạt trong nắng mai, chan hòa trong gió sớm, đầy một trời, ắp một động, ngào ngạt trong lòng chàng. Thời gian như dừng lại, mây trắng ngày hạ vàng trên đỉnh trời cao như ngừng bay, vạn vật dường như bất biến trong lẽ hằng thường tồn sinh hủy diệt; mọi cõi tối tăm của tâm thức như tỏ rõ, quán triệt vô lượng.

Vân Hà Tỏa Kiếm hóa thành tâm, khẩu quyết ảo diệu của Huyền Thiên kiếm trở nên giản dị, nhập thành ý, biến thành thần, hóa thành tâm... Và một buổi sáng của đất trời, chàng bước vào Sát Na. Ồi, Sát Na mệnh mông như biển. Con chim ngoài cửa động trong tư thế vươn cánh bay lên... Chàng nhớ đến thân mình, như con chim lia tổ, xao xác một góc trời... Chàng nghĩ đến lẽ trường, đoản của hưng, thịnh, của suy, vong; bao nhiêu điều, trăm nghìn nỗi dạt dào và mệnh mông trôi đi, cuộn lại, trong nỗi hồi tưởng không ngừng...

Thời gian có hay không... mà sao con chim kia chưa vươn nổi đôi cánh mỏng? Ngoại vật chậm là dường nào. . . ! ý niệm, tâm cơ của chàng sao nhanh dường ấy ! Sát Na Vô Lượng đã viên thành!

Chàng lui khỏi Sát Na, trở lại cõi hằng thường; cánh chim bay vút lên trời cao, nô đùa trong gió hạ. Chàng mỉm cười. Tình yêu và nguồn sinh lực phần chấn đào dạt trong lòng chàng. Cánh bướm nhón nhợ còn cố níu lấy thời gian, chập chờn trên đài sen vừa hé nở. Chàng hóa thân làm mây bay, làm gió mát, trái tim chàng nồng nàn êm dịu. Trái tim chàng, đôi mắt chàng nở thành nụ cười. Và cả vũ trụ như chuyển mình trong từng dòng huyết quản của Nguyên Huân...

24. Bụi Hồng Còn Nhớ Ngày Đông Tuyết -thạch Động Buồn Chăng Buổi Tiễn Hành.

Nguyên Huân trở lại Yên Kinh vào một ngày cuối hạ. Hơn một năm xa cách Hoài Nam, lòng nôn nao mong nhớ, chàng khát khao được gặp lại nàng. Từ lúc rời khỏi Tuyết Tình Đàm, chàng đã đổi đến bốn lần ngựa, ngày đêm không nghỉ, để sớm được nhìn thấy và được chìm đi vào đôi mắt thăm thăm mong chờ. .. Hoàng thành, và nhất là Quang Minh Vương phủ được canh gác vô cùng cẩn mật. Trên gương mặt những người lính canh, chàng nhìn thấy những nét lo âu và mệt mỏi. Nguyên Huân trở lại Thiên Dung tửu lầu. Một tháng trời trên lưng ngựa, chẳng cần được nghỉ ngơi. A Thực, gã tửu bảo nhận ra chàng, y mừng rỡ:

- Trời đất! Tiểu nhân cứ nghĩ là công tử không bao giờ trở lại nữa, nhưng mà đồ đặc của công tử, tiểu nhân còn giữ nguyên vẹn!

Nguyên Huân hài lòng:

- Đồ đặc có gì đáng kể đâu, ta cho người đẩy !

Tửu bảo rồi tí cảm ơn chàng, y sẵn đón:

- Công tử nghỉ lại đây chứ! Căn phòng cũ vẫn trống đấy!

- Ta đang đói, người dọn cho ta vài món. Lần này ta chỉ ở lại chừng đôi ngày thôi, phòng nào cũng được. À này, A Thực, kinh thành có chuyện gì không mà ta thấy không khí có vẻ căng thẳng thế?

A Thực lẩm lét nói:

- Quang Minh Vương phủ lúc này bị quấy nhiễu luôn, nên tăng cường canh phòng và xét hỏi kỹ lắm. Đánh nhau hoài, chết chóc vô số!

- Ai đánh nhau với ai?

- Tiểu nhân làm sao biết được. Canh phòng cẩn mật như thế mà bọn gian tế, thích khách vào ra như chỗ không người, toàn là bọn võ lâm cao thủ cả; dân chúng lại càng khổ sở hơn, vì bọn áo màu trong Vương phủ nghênh ngang quấy nhiễu, chẳng coi Vương pháp ra gì!

- Bọn áo màu là bọn nào?

- Ôi chà, bọn Hắc y, Xích y, Hoàng y, Thanh y, Bạch y, Tử y, đủ thứ y có mặt trong Vương phủ . . .

- Chúng có bịt mặt không?

- Không! Mặt mũi đứa nào cũng hung dữ như quỷ. Bắn quán bị chúng nó ăn quịt hoài, có mặt chúng khách khứa chẳng ai dám đến ăn uống, kẹt lắm công tử ơi!

- Thôi được ta sẽ chu tất cho người chút ít, rồi mọi chuyện cũng sẽ qua đi!

Nguyên Huân đưa mắt nhìn quanh, ánh mắt chàng dừng vào một lão nhân ngồi cách chàng hai dãy bàn, đôi mắt đang nhìn chàng đăm đăm. Chàng nhận ra Trưởng lão Cái Bang Quan Thiên Sách. Chàng tiến sang, cúi đầu chào:

- Quan lão tiền bối có nhận ra vân bối không?

Quan Thiên Sách vui mừng đáp:

- Trần thiếu hiệp, lão phu nhận ra Thiếu hiệp ngay từ lúc mới bước vào!

- Lão tiền bối đến Yên Kinh lâu chưa?

- Lão phu mới đến đây độ vài ngày, hiện ngụ tại nhà một người quen. Hôm nay vì có hẹn nên mới đến đây, tình cờ gặp lại Thiếu hiệp!

- Không biết sự có mặt của vãn bối có làm trở ngại cho cuộc gặp gỡ của Lão tiên bối chăng?

- Không sao, chỗ quen biết cả. Nhưng đã quá giờ hẹn mà không thấy y đến, chắc có gì trắc trở! Từ hơn năm nay, Thiếu hiệp ở đâu, làm gì?

Nguyên Huân kể cho Quan Thiên Sách nghe, từ ngày chàng đến ứng Thiên phủ, rồi trên đường về Yên Kinh, và bị trọng thương khi giao đấu với Dương Tiêu, được Trường Cung Thần y cứu chữa như thế nào, nhất nhất kể lại. Quan Thiên Sách nói:

- Lão phu mừng cho Thiếu hiệp đã tìm lại được Bảo kiếp của Tổ tiên, nhưng trong thời gian hơn năm bế quan luyện công, chắc Thiếu hiệp không hay biết gì về tình hình Trung Nguyên, có phải vậy không?

Nguyên Huân đáp:

- Vãn bối quả thật không hay biết gì hết, xin Lão tiên bối cho nghe được chăng!

Quan Thiên Sách trầm ngâm như sắp xếp lại toàn bộ rồi chậm rãi kể lại:

- Đường Trại Nhi và Đặng Mậu Thất đã khởi nghĩa ở Sơn Đông và Phúc Kiến, gây rất nhiều khó khăn cho binh triều, quan quân dẹp mãi không được; hiện nay ảnh hưởng lan sang cả Triết Giang. Họ Đường có nói với lão phu cách đây hai năm: Nhờ có Thiếu hiệp chặn lại được những tin tức của Ứng Thiên phân đoàn báo cáo lên, nhờ thế mới giữ được bí mật tận đến giờ khởi nghĩa!

Nguyên Huân hỏi:

- Vì đâu Đường Trại gia lại biết được?

- Thành Sử Nghiệp là người của Kiến Nghiệp đại sư nên y đến báo cho Đường trang chủ. Hơn một năm nay Kiến Nghiệp đại sư hoạt động tích cực lắm, đã gây lại được thanh thế, tổ chức lại được nội tình Minh giáo!

Hiện nay tình hình võ lâm rối loạn. Một số môn phái nhỏ bị Dương Tiêu hủy diệt dễ dàng bởi không thần phục y, một số môn phái khác thì chia rẽ, chém giết lẫn nhau như phái Bạch Hạc, phái Long Môn, cả Điểm Thương lẫn Thanh Thành. Tháng vừa qua, Đại hội võ lâm Bạch đạo đã họp tại chùa Thiếu Lâm để tìm cách đối phó. Đại hội thống nhất bầu Viên Nhẫn đại sư, Phương trượng chùa Thiếu Lâm làm Minh chủ. Phía bên Minh giáo cũng đã gửi thiệp mời quần hào đến dự Đại hội Kinh Dương vào trung tuần tháng chín tới đây Để đối phó lại, Dương Tiêu dùng tiền bạc, lợi danh lôi kéo về với y hầu như toàn bộ bọn cao thủ của phe Hắc đạo và một số cao thủ của Bạch đạo, vì sợ hãi hoặc vì danh lợi cũng đi theo y!

Trong số bọn cao thủ Hắc đạo, có mấy tên đại ma đầu, võ công cực kỳ cao siêu, đã lâu ẩn tích, bỗng dưng xuất hiện: Âm Dương Song Hung, cặp vợ chồng này một thời nổi tiếng ác nhân, với em Dương Nghịch Đảo kiếm pháp, hết sức quái dị, tàn độc. Tên sư huynh của Thiên Ái Nương nương là Tâm Xà lang quân Mã Cốt Ngạc, Tây Vực Thần tăng Mộ Khuyết, Miêu tộc Tiêu Dao Giáo chủ là Bành Dục Nương nương. Trong số này, đáng sợ nhất là Bành Dục, vì mụ ta chuyên sử dụng độc, không biết thế nào mà lường. Tất cả những tên ma đầu ấy, võ công đều ngang bằng hoặc cao hơn các vị Chưởng Môn nhân của các đại phái.

Hiện Dương Tiêu đã qui tụ về Quang Minh Vương phủ trên dưới năm trăm tên cao thủ, phần lớn là bọn Thất Sát đoàn được đưa về đây. Có ai ngờ được, trong số hai mươi tên cao thủ của Ứng Thiên phủ, mà lại có đến sáu, bảy tên là người của Thất Sát đoàn!

- Sao Lão tiên bối biết được?

- Chúng được triệu tập về Vương phủ không cần che giấu hình tích nữa, như bọn Thôi Sơn Thái, Bảo An Hóa Long, Nhất Kiếm trấn Tứ Di Lý Ngọc Hưng, Thiết Đạn tử Hạ Hầu Thành, Thiết chưởng Lôi Chấn Hoa, đệ tử của Thiết chưởng Bang chủ Phùng Tất Hoạt mới chết.

Ngay thực trạng của Cái Bang cũng bị phân rã: Hoài trưởng lão, Trần trưởng lão, ngay cả Chưởng Pháp trưởng lão là Vương Hạc Thu cũng kéo một số đệ tử của Cái Bang theo về với Dương Tiêu. Riêng Võ Đang Sơn thì Dư nhị hiệp đã già, không còn đi lại giang hồ nữa, Hân lục hiệp với Dương Tiêu có cái tình Nhạc

phụ và Tề tử, cũng vì thế mà đứng giữa; chỉ cử Võ Đang Thất Kiếm do Thanh Phong cầm đầu đến tham dự Thiếu Lâm Đại hội mà thôi.

Thực lực bên Danh môn, Chính phái, cao thủ Bạch đạo, có chiều yếu kém hơn. Nếu Kinh Dương Đại hội của Minh giáo kết hợp với võ lâm chính phái thì may ra có thể lập được thế cân bằng; chưa kể hiện nay, các cao thủ của danh môn chính phái cứ bị tĩa dần. Kiến Nghiệp đại sư lo âu lắm, có dặn lão phu là nếu gặp được Trần thiếu hiệp, thì nhớ nhắc Thiếu hiệp lời cam kết giữa Thiếu hiệp với Đại sư và một người khác nữa. Trần thiếu hiệp còn nhớ không?!

Lần này, Kinh Dương Đại hội được tổ chức tại lăng Hoa Cương, thuộc địa phận tỉnh Hà Nam, vào ngày rằm tháng chín, Thiếu hiệp nhớ đến dự.

Nguyên Huân đáp:

- Lời dặn của Lão tiên bối, văn bối xin nhớ kỹ!

Quan Thiên Sách thở dài:

- Thành Tổ đã dẹp yên phương Bắc, nghe đâu trên đường ban sư từ Tuy Viễn về, bốn mươi vạn quân và hai nghìn mãnh tướng, là một lực lượng đáng sợ cho cuộc khởi nghĩa của Đường, Đặng! Thành Tổ là người dũng liệt, lại hết sức khắc nghiệt, nếu y mà chết đi, Thái tử là Duệ lên ngôi thì mới có nhiều cơ hội tốt được, vì Duệ là người không ham chinh chiến, ghét động binh đao. Nhưng nếu Thái tử út là Khánh lên ngôi, thì thật là tai hại!

- Văn bối nghe nói ít lâu nay, Hoàng thành và Quang Minh Vương phủ canh phòng cẩn mật lắm, có biến động gì vậy?

- À, chuyện này, lão phu nghe nói có một nhóm cao thủ không biết thuộc môn phái nào, đột nhập vào Vương phủ toan hành thích Dương Tiêu và toàn gia y!

Nguyên Huân giật mình, biến sắc, hỏi:

- Họ có làm nên công chuyện gì không?

- Hai lần, một lần tám người, một lần bảy người, đều bị giết chết cả, chưa kịp làm nên công tích gì!

Nguyên Huân thở ra:

- Văn bối nghe nói, Vương phi và Quận chúa là hai người hết sức hiền đức, họ cũng định hành thích sao?

- Đã liều mạng vào Vương phủ, tất có mối huyệt thù với Dương Tiêu, nào họ có phân biệt tốt xấu. Hiện nay nghe nói Hân phu nhân và công tử, tiểu thư còn ở lại trong Vương phủ, chưa về Võ Đang Sơn!

Nguyên Huân ngồi im lắng nghe, không hỏi gì nữa, trong lòng chàng xáo trộn bao ý nghĩ, và mối lo âu đầy ắp. Đêm nay, bằng mọi giá, chàng phải gặp Thúc mẫu, phải gặp Hoài Nam; đâu có nguy hiểm thế nào mặc lòng.

Hoài Nam thức giấc hơi trễ so với thường lệ, nàng vẫn nằm im trên giường. Trong phòng sức nức hương dạ lan còn vương lại trong đêm. Bao nhiêu ngày, bao nhiêu đêm đã trôi qua, kể từ khi Nguyên Huân rời xa nàng, rời xa căn thạch động bây giờ đã lạnh lẽo. Nàng ôm trong lòng nỗi phiền muộn, nhớ nhung...

Kể từ ngày biết tường tận những uẩn khúc của đời nàng, những u uẩn đớn đau của Mẫu thân bao năm trời đắng đắng, niềm vui hồn nhiên trong cuộc sống, trong con người nàng đã biến mất. Chỉ còn lại những buồn phiền. Nàng trở nên âm thầm như chiếc bóng, biếng nói, biếng cười. Vương phi hiểu được những tình cảm của Hoài Nam, bà chỉ biết nhìn con thương xót. Nỗi niềm cô đơn và đau đớn đang dằng xé lòng nàng, phụ tử tình thâm bỗng chốc trở thành là hai kẻ tử thù, trời chung không thể đội. Thế mà nàng vẫn phải nhẫn nại đối mặt, phải cố giấu đi ánh mắt căm hờn, phải nói, phải cười, với tiếng gọi "Vương phụ đáng chất trên môi. Hai mẹ con nàng phải kéo dài tình thế u uất này cho đến bao giờ? Và Nguyên Huân, liệu chàng có cơ may giữ được tính mạng và phục hồi công lực? Chàng ra đi biệt vô âm tín, và nàng âm thầm thương nhớ ngày đêm...

Riêng Bảo Thư, với linh cảm của một người phụ nữ, nàng biết Hoài Nam cũng yêu Nguyên Huân, nhưng mối tình ấy sẽ đưa Hoài Nam đến đâu? Nàng biết rằng giữa Nguyên Huân và Ngoại tổ nàng, thân phụ của

Hoài Nam, đã nặng một mối thù bất cộng đái thiên, và như thế, mối tình của Hoài Nam cũng chỉ là tuyệt vọng? Chính nàng, Bảo Thư cũng không biết sẽ phải thế nào, khi ngày mai đây, một người trong hai kẻ tử thù kia sẽ chết dưới tay nhau, bất cứ ai trong hai người nàng đều không muốn!

Nguyên Huân có cái danh chính của chàng, chẳng thể ngăn cản không cho chàng trả mối gia thù, nhưng nàng cũng không muốn Ngoại tổ nàng vì thế mà phải chết, mặc dù tội lỗi ông gây ra cho thiên hạ quả thật quá lớn...

Bảo Thư cảm thông với Hoài Nam, nên càng thương xót A-di của mình; nhưng có sao nàng chỉ gặp được ở Hoài Nam sự im lặng mỗi khi nàng lựa lời gần xa để an ủi? Bảo Thư nghĩ rằng, Hoài Nam buồn chỉ bởi tuyệt vọng cho một tình yêu trở trêu không lối thoát, nàng lại càng thấy thương Hoài Nam hơn. “Ta thương xót ta, hay thương xót Hoài Nam?”

Bảo Thư tự hỏi, và những giọt nước mắt đêm đêm chan hòa trên gối, thay cho câu trả lời kia.

Nhưng dẫu sao, Hoài Nam được chàng yêu lại, nàng tin thế, còn ta, ta ôm mối ản tình này; đến ngày nào chàng mới biết cho! “Chàng có biết, đường bằng chẳng biết, lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi”. Dẫu sao, xin chàng hãy biết được lòng ta, nhưng đừng thương xót ta, “Nguyên Huân ơi, chị chỉ xin em cho chị một giọt lệ, giọt lệ duy nhất, cũng đủ để chị sống hết một kiếp lẻ loi này”.

Hoài Nam càng héo muện, nàng sống trong nỗi nhớ nhung thơ dại, cùng trăm ngàn nỗi đau vò xé lòng nàng. Nguyên Huân phải trả mối thù cho gia đình chàng, cho quê hương và đồng bào Đại Việt, cho chính sự tan tác của gia đình nàng nữa. Nhưng Dương Tiêu, kể từ khi nàng có đủ trí khôn để nhớ, ông ta đã đối đãi với mẹ con nàng cực kỳ thương yêu và trân trọng; có công dưỡng dục nàng từ thuở chào đời, và nàng đã thương yêu ông không kém. Người mà bấy lâu nàng tưởng là cha mình, bây giờ là kẻ thù bổn chốc. Nỗi đau ấy hành hạ nàng gấp bao nhiêu nỗi buồn căm của Bảo Thư! Nàng không muốn lòng mình vấy đục bởi bất cứ mối oán thù, bất cứ sự căm giận nào, “Yêu thương làm cho ta lớn lên, làm cho ta thanh khiết, và cho ta nguồn vui. Hận thù chỉ là vực sâu của đày đoạ”, nàng không muốn nuôi lòng thù hận. Ngay từ khi còn nhỏ, trái tim nàng đã nồng nàn yêu thương. Bây giờ, mẹ con nàng sống giữa bạo lực, giữa hận oán, và chém giết, Hoài Nam đau buồn vô kể, nàng biết làm sao đây! Ngón ngang trăm mối dầy vò...

Nàng chỉ ước mẹ con nàng tìm đến một nơi thanh khiết, u tĩnh, dẫu có đói nghèo, dẫu vất vả và lam lũ, miễn là được sống một đời trong chan hòa của yêu thương, của bình yên; đó chính là hạnh phúc. Còn Nguyên Huân, chàng có trách nhiệm của chàng với gia đình và Tổ quốc... Giờ này chàng nơi nào? Sự sống, chết, sức khỏe và buồn vui, nàng khao khát được chia sẻ cùng chàng biết mấy! Nhưng Hoài Nam biết mình chỉ là một cô gái yếu đuối, nhỏ bé và hiu quạnh, nàng chẳng thể giúp gì được cho chàng.

Trời đã sáng từ lâu, nàng không thể nằm thêm được nữa, Hoài Nam sang Bích Thảo cung thăm mẹ. Mẫu thân nàng không được khỏe kể từ ngày Nguyên Huân xuất hiện, kể từ ngày chàng rời nơi này ra đi biệt. Hoài Nam giật thót người khi thấy trên mặt bàn ngủ của nàng, một mũi phi tiêu nhỏ, có tua ngũ sắc, cột theo một mảnh giấy. Nàng run rẩy tháo tờ giấy nhỏ, bốn câu thơ được viết bằng nét chữ như kiếm sắc, mảnh liệt như Giao long, dịu dàng như Phượng múa:

”Mây nhớ trời Nam, lá nhớ cành

Hạ nồng còn nhớ buổi xuân xanh

Bụi hồng có nhớ ngày đông tuyết

Thạch động buồn chẳng buổi tiền hành?”

Bài thơ này đúng là gửi cho nàng, đúng là của chàng gửi cho nàng! Hoài Nam run rẩy toàn thân, chàng đã trở lại vào lúc nàng không ngờ nhất... “Thạch động buồn chẳng buổi tiền hành?”, Hoài Nam không ngờ Nguyên Huân cả văn lẫn võ đều tuyệt vời đến vậy. Bài thơ bao hàm cả ý lẫn từ làm cho nàng xúc động “Trời ơi! Chàng đã trở về, chàng đã đến đây trong đêm và để thơ lại... Chàng đã vượt qua hàng rào quân canh, đã qua mặt bọn cao thủ đồng như kiến trong Vương phủ”.

Vương phủ bây giờ không còn yên tĩnh như xưa nữa. Dương Vương đã cho canh phòng nghiêm ngặt để bảo vệ cho những người thân của ông. Nàng và Mẫu thân không còn được tự do đi lại như trước, mỗi bước đi, đều có bọn cao thủ đi theo hộ vệ. Nguyên Huân đã vào được Vương phủ, có sao không gặp nàng? Một

ý nghĩ lóe lên trong đầu “Phải rồi, chàng hẹn cùng ta ở thạch động...” “Thạch động buồn chẳng buổi tiền hành...” Hoài Nam giấu bài thơ vào túi áo, nàng vội vã rửa mặt, trang điểm qua loa rồi sang Bích Thảo cung. Đến trước hòn giả sơn, Hoài Nam nửa muốn vào báo tin cho mẹ, nửa muốn vào thạch động cùng chàng. Cuối cùng, nàng quyết định gặp Nguyên Huân trước. Hoài Nam không gặp trở ngại bởi bọn cao thủ được lệnh không được lai vãng vào nơi chốn cư ngụ riêng biệt của Vương phi.

Nguyên Huân, quả đúng là chàng, chàng đã đứng đón nàng ngay sát cửa động. Nét mặt Nguyên Huân rạng rỡ niềm vui Hoài Nam xúc động, nàng muốn ôm lấy chàng, muốn gục đầu vào vai chàng cho vơi nỗi nhớ nhưng mà vì ngưỡng chừng, nàng không dám. Hoài Nam chỉ kêu lên được một tiếng:” Huân ca...” rồi đứng sững nhìn chàng với đôi mắt đỏ hoe. .. Nguyên Huân cũng không hơn gì, chàng luống cuống:

- Hoài Nam... !

Cả hai cứ thế, đứng nhìn nhau không nói; nhưng trong
đôi mắt của nhau là cả vạn lời thương nhớ khôn nguôi. Một
lúc lâu Nguyên Huân lên tiếng:

- Nam muội, Thúc mẫu bình an chứ?

- Mẫu thân không được khỏe lắm, Huân ca!

- Vương phủ canh phòng cẩn mật, ta không thể gặp Nam muội ở Vân Trang cung, đành hẹn đến đây, hiền muội có giận ta không?

Hoài Nam nhìn Nguyên Huân, đôi mắt nàng thăm thăm:

- Không, Huân ca! Sao tiểu muội lại có thể giận Huân ca được chứ!

- Nam muội, huynh muốn gặp Thúc mẫu ngay bây giờ, có điều muốn nói, hiền muội giúp ta nhé!

Một lúc sau, Vương phi đến. Bà vô cùng xúc động khi Nguyên Huân bất ngờ trở lại nơi này. Nhìn Nguyên Huân rắn rỏi, khỏe mạnh, bà ôm lấy cánh tay rắn như thép của chàng, ứa lệ :

- Huân nhi, con đã hoàn toàn hồi phục rồi phải không, ta mừng lắm...

Nguyên Huân nhìn bà thương yêu:

- Vâng, con đã hoàn toàn khỏe mạnh, hơn nữa, con đã không phụ lòng Tổ phụ và Gia gia con, Bảo kíp của Tổ tiên con đã luyện thành. Con vội trở về đây, vì con muốn bàn với Thúc mẫu một chuyện...

- Chuyện gì vậy con?

Nguyên Huân nhìn sâu vào đôi mắt bà:

- Thúc mẫu có nghĩ đến việc trở về quê hương không?

Vương phi ứa nước mắt đáp:

Cáo chết trăm năm quay đầu về núi, huống chi là con người. Nhưng biết làm sao?!

Bà quay sang Hoài Nam:

- Ý con thế nào?

Hoài Nam nhìn mẹ:

- Mẹ, sao mẹ lại hỏi con như thế! Con mong điều ấy từng ngày mẹ biết không. Mẹ con ta phải rời khỏi chốn này, dù đường xá có xa xôi nghìn dặm. Nhưng. . . nhưng làm sao Dương Vương cho mẹ con mình...

Nguyên Huân chen lời, hỏi:

- Thúc mẫu, con có nghe nói Hân phu nhân sửa soạn trở về Võ Đang Sơn có phải không?

Vương phi gạt đầu:

- Bất Hối, Vân Hạc và Bảo Thư, ngày mốt sẽ lên đường.

- Thúc mẫu, con có ý kiến này, nhân dịp Vương phủ bắt an, Thúc mẫu trình ý với Dương Vương, xin được cùng Hân phu nhân về thăm Võ Đang Sơn; con chắc thế nào hẳn cũng bằng lòng! Thúc mẫu sẽ cùng với Hân phu nhân xuôi bằng đường biển, ra cửa Lữ Thuận, theo hướng nam đến Triết Giang, theo Trường giang mà về Hán Khẩu. Thúc mẫu ghé lại Nam Kinh, và chờ con ở đó!

Mọi việc, Thúc mẫu khi đến Nam Kinh rồi, hãy tỏ thật với Bảo Thư. Con nghĩ, Hân phu nhân, Vân Hạc và Bảo Thư sẽ cảm thông cùng Thúc mẫu!

Vương phi suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Việc này có thể được, nhưng ta chờ con ở đâu?

- Con có một chỗ quen biết, ở cách phía nam thành Nam Kinh chừng bốn, năm dặm. Đó là Bảo gia trang. Thúc mẫu cứ đưa thư của con cho Bảo trang chủ, Thúc mẫu sẽ được đón tiếp trân trọng. Nơi này rất đáng tin cậy, Thúc mẫu nghĩ sao?

- Vậy thì được. Nhưng còn con, bao giờ con đến?

- Từ đây, theo thuyền về đến ứng Thiên phủ cũng phải mất ba, bốn tháng; dĩ nhiên thế nào Dương Vương cũng cho người tâm phúc theo hộ tống. Đến Nam Kinh, Thúc mẫu giả bệnh để lại chữa trị, Hân phu nhân chắc sẽ về Võ Đang Sơn trước. Từ nay, đến ngày con gặp Thúc mẫu, lâu nhất có thể là sáu tháng!

Chàng tiếp:

- Con có nhiều việc chưa làm xong, nhưng nhất định con sẽ đến Nam Kinh kịp thời gian đã định, Thúc mẫu và Nam muội hãy an tâm!

- Ta tin ở con, dầu có hiểm nguy, vất vả đến thế nào, ta cũng chẳng ngại!

Trong đôi mắt đẹp của Lý Phi Yến long lanh hình ảnh của quê hương Đại Việt thân yêu và một trời quá khứ đọng đầy.

25. Kinh Dương Đại Hội, Hào Kiệt Tranh Hùng -quả Báo Gia Cừ, Vân Hà Tỏa Kiêm.

Lăng Hoa Cương là một ngọn đồi cao, rộng. Hai mặt Tây và Bắc là dốc dựng đứng. Phía Đông nằm sát một dòng sông tuy không rộng, nhưng rất sâu, nước chảy xiết, thuyền bè khó qua lại. Phía Nam là dải đất thoải thoải lên đến tận đỉnh. Mặt đồi rất rộng, bằng phẳng; gần mép đồi phía Bắc có một ngôi chùa cổ, không biết được dựng lên từ đời nào, ngôi chùa bỏ hoang đã từ lâu. Trước sân chùa rộng mênh mông là cửa Tam quan, nhưng nay chỉ còn là một đồng gạch vụn đổ nát.

Từ giữa tháng Bảy, một bọn khoảng hai ngàn người, vũ trang bằng đủ loại khí giới, kéo về đây, mang theo rất nhiều vật dụng: cuốc, xẻng, búa rìu, và những hòm lớn sơn đỏ... Vừa đến nơi, ngay lập tức dỡ hạ những cây lớn quanh sân chùa, dọn dẹp sân chùa quang đãng. Sân chùa được lót bằng những phiến đá lớn, tu sửa những nơi hư hỏng. Cả ngôi cổ tự trong, ngoài được quét dọn sạch sẽ; bàn thờ, tượng Phật Tổ cũng được sơn phết lại.

Chẳng bao lâu, hàng dãy nhà dài hai phía đông và Tây được dựng lên. Một khán đài to lớn xoay lưng sát cửa chùa, quay mặt về hướng Nam. Hai khán đài phụ, hợp với khán đài chính, thành hình chữ Môn. Chỉ trong vòng hơn tháng, quang cảnh đã đổi khác.

Khán đài chính ghi rõ nơi thủ tọa của các hảo thủ giang hồ, võ lâm đại phái; giữa là chiếc ghế bành, phủ da cạp trắng, sau lưng ghế, cắm một cây cờ nhỏ, đề: “Võ lâm Bạch đạo Minh chủ Thiếu Lâm Viên Nhẫn thần tăng”, về bên phải của chiếc ghế này là chỗ của ” Võ Đang Chưởng môn Dư Chân Nhân“, ghế được lót gấm quý . Cứ theo thứ tự, người ta đọc được những lá cờ nhỏ ghi chú ”Nga Mi phái, Chưởng môn nhân Tâm Hư thần ni“, ” Côn Lôn phái Chưởng môn nhân Hà đại nhân“, ”Chưởng môn Không Động Chu đại hiệp”...

Bên tay trái của chủ tọa Viên Nhẫn Thần tăng, một chiếc ghế màu vàng, phủ lụa vàng, với một lá cờ nhỏ ghi hàng chữ sắc như đao ” Nam Thiên Nhất Tuyệt Kiêm, Đệ tứ đại Dương Phượng Thánh, Trần thiếu hiệp.”

Liên tiếp như thế về hai phía trái và phải, hàng trăm tên của các hảo thủ danh tiếng võ lâm Trung Nguyên và bằng hữu các dị tộc: “Bát Đại danh gia, Nhị gia Thiên Hư đạo trưởng”, “Bát Đại danh gia, Đại gia Hoạt Phật đại sư”, “Bát Đại danh gia, Tứ gia Điền Hoàn Thử Lang, Đại hiệp Phù Tang chi bảo”, “Đại Lý, Hỏa Vân Kỳ khách Tiêu Đại Hùng”, “Nhất Chương trấn Giang Tây Bạch Khởi Hùng đại hiệp”, “Cửu Tiết thần côn, Cái Bang trưởng lão, Quan Thiên Sách đại hiệp”... phía sau hàng ghế chính là các môn đồ của từng đại phái, đại gia.

Nơi khán đài phía Đông, một hàng chữ đề tổng quát: “Quang Minh Pháp, Dương Vương đồng thuộc hạ” cũng những hàng ghế tương xứng nhưng không đề tên.

Trên khán đài phía Tây, hàng chữ màu đỏ như lửa trên nền giải lụa bạch “Quang Minh đại biểu Thiện Thần Minh Giáo chí tôn”.

Một chiếc ghế đầu hổ, kê trên bục cao, phủ lông điều thừ, và các hàng ghế thấp hơn, hai bên tả, hữu: Tả Sứ Quang Minh Thần giáo Trương thiếu hiệp, Hữu Sứ Quang Minh Thần giáo Phạm đại hiệp; rồi chức vị của Tứ Đại Hộ Phát Vương: Tâm Thánh Vương, Trí Cự Vương, Tuệ Thức Vương Đại Lực Vương, đến các Ngũ Tăng nhân: Quang Minh tăng nhân Bạch Mi Giáo chủ Hân Dã Vương, Quang Minh tăng nhân Lãnh Thiềm, và các chức sắc của giáo chúng Minh giáo: Chương Kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ, Chương Kỳ sứ Kim Nhuệ Kỳ, Chương Kỳ sứ Hỏa Liệt Kỳ, Chương Kỳ sứ Mộc Tinh Kỳ, Chương Kỳ sứ Thủy Thanh Kỳ. Giữa sân là kỳ đài, lá cờ lớn bằng mười chiếc chiếu, ghi hàng chữ chân phương: “Kính Dương Đại Hội”

Chạy quanh rìa ngọn đồi, là một dãy lũy ôm lầy bờ Nam, lũy cao hai trượng, cắm cờ la liệt. Một tòa Thạch Môn được xây dựng, lợp ngói đỏ, bốn chữ đại tự thép vàng rộng lầy “Quang Minh Chí Tôn”, hai cánh cửa mở rộng, đá phiến lót từ cửa Thạch Môn, từng bậc xuống tận chân đồi.

Dưới chân đồi, cứ cách nhau chừng một trăm trượng đi lên, dựng những căn nhà nhỏ để tiếp và hướng dẫn quan khách, mỗi khách trạm có tám người phụ trách. Nơi đây thật quả là một địa điểm lý tưởng cho một cuộc đại hội võ lâm. Quanh ngọn đồi rộng là rừng xanh, núi cao, sông sâu bao bọc, xa hẻo lánh. Người được giao nhiệm vụ dựng xây và tổ chức là Chương Kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ Lưu Tú Long, Mộc Tinh Kỳ Hàn Phi Hạc don đốc giáo chúng dựng đài, lót nền, làm đường, Nhuệ Kim Kỳ Ngô Quán Trung trách nhiệm nghi lễ đón tiếp, và Thủy Thanh Kỳ Hoàng Phủ Liêm lo việc lương thực. Lão nhân Hỏa Liệt Kỳ Nhan Bốn tổng quát việc bố phòng, những ống dẫn lửa Hỏa long, Hỏa hổ; cả địa lôi cũng được bố trí kín đáo ở những nơi hiểm yếu.

Tất cả giáo chúng trong Ngũ Hành kỳ ước chừng hơn hai ngàn người, được huấn luyện thành thạo cả về phương diện chiến đấu, lẫn những kỹ thuật sở trường của từng Hành kỳ.

Suốt gần hai tháng, công việc đã hoàn tất, bọn giáo chúng được phân phối di chuyển thiếp mời đến các môn phái, các đại gia. Tổng đàn phục hưng của Minh giáo tạm thời đóng tại Lăng Hoa Cương trong thời gian Đại hội. Chức sắc của Minh giáo và thực lực giáo chúng quy tụ toàn bộ về nơi này.

Trường Cung Hoa từ Trường Bạch Sơn về đây đã gần một tháng, chàng được Kiến Nghiệp đại sư mời giữ chức vị Quang Minh Tả sứ thay cho Dương Tiêu. Chàng là người đồn hậu, nhân từ, vâng theo ý cha mình mà nhận lãnh địa vị này, tuy nhiên tin tức về Minh giáo Giáo chủ Trương Vô Kỵ vẫn giữ kín vì chưa tiện công bố.

Năm ngày trước Đại hội, Hữu sứ Phạm Dao hết sức bồn chồn lo lắng, vì hình tích của Nguyên Huân vẫn biệt tăm.

Buổi chiều, ông được phi báo, có Cửu Tiết thần côn Quan Thiên Sách đã đến. Phạm Dao đón họ Quan vào khách phòng. Nhìn y phục của Quan Thiên Sách bám đầy bụi đường, chứng tỏ ông đã trải qua một đoạn đường dài không nghỉ, liền hỏi:

- Quan huynh, có điều gì hệ trọng chẳng?

- Tiểu đệ đã gặp người anh em họ Trần ở Yên Kinh.

Phạm Hữu sứ mừng rỡ:

- Huynh có nhắn ý về ngày giờ và địa điểm khai diễn Đại hội Kinh Dương, cùng lời mời của bọn ta chẳng?

- Tiểu đệ có nói rồi, y thật chẳng hay biết gì về tình hình của võ lâm cả!

- Bấy lâu nay y ở đâu?

- Trần thiếu hiệp bề quan luyện công suốt gần hai năm, không ra đến bên ngoài. Y đã luyện thành Sát Na Vô Lượng thần công!

Phạm Dao vui mừng hỏi thêm:

- Quan huynh chắc từ Yên Kinh xuống?

- Phải, tiểu đệ từ Yên Kinh tới đây. Chuyện động trời, Phạm huynh có biết không? Cũng vì thế mà tiểu đệ bất kể ngày đêm đến đây gặp Phạm huynh...

Phạm Dao cau mày hỏi:

- Chuyện gì vậy? Có liên quan tới Đại hội không?

- Có và không. Chẳng riêng gì Đại hội Kinh Dương mà liên quan đến cả võ lâm nữa! Minh Thành Tổ đã chết trên đường từ Tuy Viễn trở về. Xác được đem về Yên Kinh rồi mới phát tang. Triều đình lo sợ là bị bệnh giữa đường mà băng hà. Đại Thái tử lên tức vị, tức Minh Nhân Tông, hôm rằm tháng tám. Việc này Phạm huynh biết rồi chứ!

- Việc Nhân Tông lên ngôi đã có biết qua!

- Dương Vương nhân cơ hội ấy, trình tâu với Nhân Tông, là mọi điều đều do các nhân vật của võ lâm gây nên, y đã xin được điều động năm ngàn Ngự lâm quân, Cẩm Y thị vệ, và hai trăm cao thủ, hỏa tốc kéo xuống Hà Nam, định bao vây Kinh Dương Đại hội, quyết hết trọn ổ một phen. Bởi thế tiểu đệ phải cấp báo với Phạm huynh để Phạm huynh định liệu. Đội quân Dương Tiều thống lĩnh, chỉ trong vài ngày nữa là đến đây!

Phạm Dao lo lắng nói:

- Chuyện này quan trọng thật!

Nói xong, ông bước ra khỏi khách phòng. Một lát sau, toàn bộ chức sắc của Minh giáo đã tề tựu đông đủ. Phạm Dao thuật lại mọi điều Quan Thiên Sách cấp báo, rồi ông kết luận:

- Thiếp mời đã gửi đi, thời gian khai mở Đại hội đã kề cận, không thể làm thế nào khác được, các vị có ý kiến gì không?

Nhan Bồn nói :

- Ngày xưa Thiếu Lâm Đại hội cũng bị Đế lục Vương gia kéo quân vây hãm. Nhờ có Trương Giáo chủ giải tỏa, việc đó Hữu sứ còn nhớ không?

- Ta nào có thể quên, nhưng tình hình hiện nay khác hẳn. Ngày ấy, tuy có bọn Lạt Ma giáo hỗ trợ, nhưng bản thân Triệu Vương và con trai y thì võ công tầm thường, nên Giáo chủ uy hiếp dễ dàng. Ngày nay, tình thế khác xưa, Dương Tiều không là kẻ tầm thường, võ học y trong thiên hạ không người đối địch; không thể lấy kinh nghiệm từ trận vây hãm năm xưa mà suy luận được!

Kim Nhuệ Kỳ Ngô Quán Trung nói:

- Có một điều là chúng ta không thể hoãn Kinh Dương Đại hội lại được, và vì danh dự, chúng ta càng không thể giải tán mà bỏ chạy, chỉ còn cách quyết chiến mà thôi!

Hậu Thổ Kỳ Lưu Tú Long nói:

- Tại sao chúng ta không điều động Ngũ Hành Kỳ đột kích, đánh ngăn chặn địch từ xa?

Trường Cung Hoa Tả sứ lắc đầu:

- Năm ngàn Ngự Lâm quân và Cẩm Y thị vệ được điều động, chắc chắn đã được tuyển lựa, đó là một lực lượng hùng hậu, chưa kể đến bản thân Dương Tiều, và hai trăm cao thủ. Lực lượng tấn công ít ra phải gấp ba lần thì mới có thể thủ thắng được. Nay ta với hai ngàn năm trăm tay kiếm của Ngũ Hành Kỳ, cùng với

địa hình bao quanh, chúng ta dựa vào đó mà phòng ngự, thì dẫu là năm ngàn kỵ binh, chưa chắc đã làm gì được! Còn nếu chúng ta lấy ít mà tấn công thì quả là bất lợi.

Hàn Phi Hạc, Chương Kỳ sứ Mộc Tinh Kỳ, nói:

- Lấy đoản mà đánh trường, trong binh pháp đã từng, nay ta dùng kỵ binh, xuất kỳ bất ý mà tấn công, có thể thủ thắng được!

Hân Dã Vương, lắc đầu nói:

- Đó là xét theo khía cạnh một đạo quân bình thường. Đây lại là một đạo kỵ binh, được hỗ trợ bởi hai trăm cao thủ do Dương lão tà chỉ huy. Y là con cáo già, lẽ dẫu y không biết điều đó, lại nữa, chiến thuật Ngũ Hành của Minh giáo ta, y còn lạ gì. Chúng ta mà khinh xuất, có khác nào trúng kế “Nhử rắn ra khỏi hang mà đập đầu”, ý kiến của Trường Cung Tả sứ là đúng!

Lãnh Thiềm tức khí chen vào:

- Mặc kệ, chúng ta cứ đánh nhau một chuyến, đến đâu thì đến; chẳng lẽ ngồi khoanh tay mà chịu chết!

Trường Cung Hoa mỉm cười:

- Dĩ nhiên chúng ta không thể khoanh tay chịu chết. Theo ý của ngu hạ, chúng ta phải bố trí lại việc phòng ngự. Nơi đây hai mặt là triền đồi dốc đứng, bọn kỵ binh không thể trèo lên từ hướng Tây Bắc, nhưng bọn cao thủ của Dương Tiêu thì có thể đột nhập từ hai hướng dễ dàng. Riêng hướng Đông là dòng sông Cẩm Hà, vách cũng dựng đứng, chúng ta phải dự liệu đến chuyện rút lui. Phiên Hoàng Phủ huynh và anh em trong Thủy Thanh Kỳ lo liệu thuyền bè, giấu kín một chỗ, phòng khi chúng ta phải rút, bọn quân triều không thể qua sông truy kích được!

Riêng về lực lượng của Đại hội, số cao thủ của chúng ta thì không đủ để chơi lại địch, nhưng nếu cộng thêm cao thủ các môn phái và hào khách, thì gọi là có thể tương đồng. Còn với hai ngàn năm trăm giáo chúng, vốn đã được huấn luyện về vấn đề phòng thủ, thì việc cầm chân năm ngàn binh triều xông lên núi, không phải là việc không làm được. Tuy nhiên, Hậu Thổ Kỳ phải tức khắc đào ngay một con hào rộng, lấy nước ở Cẩm Hà vào. Nhớ là hào phải rộng, không

cho địch phi ngựa phóng qua, và phải đủ sâu để người, ngựa sa xuống, dưới đáy hào cắm chông nhọn. Chúng ta bắc qua hào một chiếc cầu tạm, khi cần có thể phá bỏ đi!

- Việc này Lưu Tú huynh nghĩ sao?

Lưu Tú Long suy nghĩ, tính toán rồi nói:

- Chỉ với năm trăm giáo đồ trong Hậu Thổ Kỳ thì không làm kịp công trình gấp rút này. Nếu điều động toàn bộ Ngũ Hành Kỳ thì có thể hoàn thành kịp thời.

Hữu sứ Phạm Dao nói:

- Trường Cung Tả sứ trình bày ý kiến hết sức xác đáng. Ngay bây giờ, Thủy Thanh Kỳ lấy một phần ba số người làm thuyền bè, xong việc trong vòng ba ngày; còn tất cả, bất kỳ ai, đều phải tham gia công việc phòng ngự, các vị thấy thế nào?

Lãnh Thiềm nóng nảy nói:

- Đúng vậy, chúng ta phải tức tốc làm ngay mới được, không bàn cãi lời thôi nữa!

Nói xong, đứng dậy ngay, bước ra ngoài; một thoáng đã có tiếng tù và tù quân vang lên. Chưa đầy hai khắc trôi qua, đã có tiếng địa lôi nổ rầm trời. Hỏa Liệt Kỳ đang dùng chất nổ phá đất đá, đào hào. Hoàng Phủ Liêm quay vào, gặp Phạm Dao, nói:

- Trình Phạm Hữu sứ, sông Cẩm Hà tuy sâu nhưng không rộng, nước chảy xiết, thuyền bè qua lại khó khăn, thuộc hạ cho bắc cây cầu dây có được không?

- Cầu dây chỉ để xử dụng cho các cao thủ, nếu tất cả lực lượng rút qua bằng phương tiện này, e có thể bị đứt, vậy cứ phải tiến hành hai biện pháp. Ngũ Hành Kỳ sẽ qua sông bằng thuyền bè, phần còn lại rút đi sau bằng cầu dây vậy!

Hoàng Phủ Liêm tuân hành, lui ra . Quay sang Quan Thiên Sách, Phạm Dao nói:

- Việc này ta đã có dự trù từ trước, nhưng không dè . Dương Tiêu mượn gió bẻ măng, điều động được cả một đạo quân triều đình đông như thế. Ta chỉ sợ, nếu đạo quân ấy đến trước ngày khai diễn Đại hội thì rất phiền, vì quần hào chưa kịp đến, đã bị chia cắt.

Quan Thiên Sách nói:

- Từ Yên Kinh tới đây rất xa, tiểu đệ phải đi ngày đêm không nghỉ nên đến sớm. Dương Tiêu không thể đem đạo quân của y tới trước ngày mười lăm được, Phạm huynh hãy yên lòng! Với những nỗ lực tối đa, chỉ trong ba ngày như dự tính, công trình đào hào đã hoàn tất, do ý kiến của Nhan Bồn dùng chất nổ phá đất đá, và giáo chúng Ngũ Hành Kỳ làm đêm ngày không nghỉ.

Trưa ngày mười ba tháng chín, Phạm Hữu sứ cho mở tiệc khao, một phần để mừng công trình phòng thủ hoàn thành, một phần là bồi bổ cho sức khỏe của mọi người đã hao kiệt. Minh giáo chỉ kiêng cử duy nhất là thịt heo, dù là heo rừng. Buổi tiệc kéo dài đến tận chiều. Các hảo thủ trên giang hồ đã lục tục kéo đến, có cả một số không được mời, những người này cũng thuộc giới Bạch đạo, họ tìm đến bởi ngưỡng vọng oai danh của Trương Giáo chủ, cũng có người vì tò mò do tính cách quan trọng của Đại hội Kinh Dương; Phạm Hữu sứ đón tiếp và thiết đãi ân cần.

Đến chiều ngày mười bốn, quần hào đã tới gần cả ngàn người. Trong số người đông đảo ấy, có những tay cao thủ tính tình quái dị, nửa chính, nửa tà, hành vi theo hứng mà làm, nhưng bản chất của họ là những con người chân thật, hào khí, phóng khoáng. Tất cả được tiếp đãi trọng hậu, không hề phân biệt.

Đoàn thám mã đi về nườm nượp, báo cáo từng chi tiết về cuộc chuyển quân của Dương Tiêu, cũng như các nhân vật của các môn phái. Sáng tinh mơ của ngày mười lăm, tiếng pháo nổ râm ran từ trạm khách tiền tiêu vọng lên, tiếng loa đưa truyền lên:

- Thiếu Lâm Phương trượng thần tăng, cùng Thập Bát Kim cương La Hán tới!

- Võ Đang Chủ môn nhân Dư đại hiệp, cùng Võ Đang Thất kiếm tới!

- Nga Mi Chủ môn nhân Tâm Hư thần ni cùng môn đệ tới!

Phạm Hữu sứ, Trương Cung Tả sứ dẫn các chức sắc của Minh giáo xuống tận chân đồi đón rước. Hai bên cung kính vãn an, Trương Cung Hoa đến trước Dư Chân nhân quỳ lạy:

- Hải tôn xin tham kiến Thái Sư bá!

Dư Liên Châu đỡ Cung Hoa dậy, ông mừng ro kêu lên:

- Ôi con giống Vô Kỵ năm xưa như tạc. Cha con đâu?

- Cha con có đến không?

Cung Hoa cúi đầu thưa:

- Kính trình Thái Sư bá, Gia gia hải tôn không đến được, mong Thái Sư bá hiểu cho! Cha con cho con thay mặt người để cung nghinh Thái Sư bá và các vị Thúc, Bá!

Các môn đồ Võ Đang Sơn từ lâu vẫn nghe uy danh chấn động võ lâm của Trương Vô Kỵ, chỉ riêng có Thanh Phong, Minh Nguyệt là biết mặt người sư đệ lừng danh ấy, nên nghe Cung Hoa nói chuyện cùng Dư Chân nhân, biết chàng là hải tử của Vô Kỵ, tất cả vây lấy chàng, ân cần hỏi han hết sức thân ái. Thanh Phong thương yêu nhìn chàng hỏi:

- Cung Hoa, năm nay cháu bao nhiêu tuổi?

- Năm nay cháu vừa đúng hai mươi lăm.

Minh Nguyệt chen vào:

- Cha cháu dốc túi chân truyền võ công cho cháu, cháu Linh hội đầy đủ không?

- Thưa Bá phụ, tư chất hải nhi tối tăm, nên sợ phụ lòng mong mỏi, trông chờ của các vị Thúc bá !

- Cháu tới đây đại diện cho cha cháu chăng?

- Thưa không! Cháu nào dám thế!

Mọi người vào khách phòng nghỉ chân, dùng trà. Phạm Dao trình bày sơ lược việc Thành Tổ đột ngột băng hà, Nhân Tôn lên ngôi, và Dương Tiêu hiện đã dẫn hai trăm cao thủ, năm ngàn kỵ binh, đang trên đường đến Lăng Hoa Cương. Viên Nhãn Thần tăng nghe xong, nói:

- Mô Phật! Việc này bần tăng cũng có dự đoán, nhưng không dè nó lại có qui mô lớn như vậy. Sở dĩ bần tăng và chư vị bằng hữu đến tham dự Đại hội Kinh Dương, một phần là muốn nhân cơ hội, giải quyết một cách hòa bình những bất ổn của võ lâm và hòa giải những hiềm khích, tránh cho võ lâm Trung Nguyên một phen tanh máu, sắp xếp lại trật tự giang hồ. Nhưng không ngờ tình hình lại biến chuyển sang một hướng khác, hết sức bất lợi như vậy, bần tăng lấy làm lo âu lắm!

Dư Chân nhân lên tiếng tiếp:

- Bần đạo đã trên ba chục năm không đi lại giang hồ, và Võ Đang phái cũng không muốn dây dưa vào những chuyện thị phi. Nhưng xét rằng Dương Tiêu gần đây đã lộng hành quá mức, tự xem mình thiên hạ vô địch. Mục đích của y là muốn thống lĩnh toàn bộ võ lâm thiên hạ, lên làm Minh chủ, nhằm mưu đồ chuyện lớn hay chỉ để thỏa lòng tự hào mà đẩy võ lâm vào chỗ tương tranh, phân hóa. Chính ngay bản phái, y cũng không tha, nên chẳng thể ngồi yên một chỗ!

Nay sự thế đã vậy, chúng ta không thể bỏ mặc Minh giáo càng đáng được. Việc này, tuy là chuyện có tính cách nội bộ của Minh giáo, nhưng xét ra, nó liên đới không nhỏ đến tương lai và tiền đồ võ lâm chúng ta. Dầu thế nào, Võ Đang Sơn của bần đạo cũng không thể bỏ đi được!

Viên Nhãn Thần tăng nói:

- Dư Chân nhân xét đoán rất đúng, nhưng dầu sao, đưa võ lâm vào cơn họa kiếp, bần tăng lòng dạ xót xa lắm, chứ chẳng phải vì hiềm nguy mà từ nan!

Tâm Hư sư thái nói:

- Mọi điều trong trời đất, mọi sự kiện đều có căn nguyên, có cội rễ; nay cứ rễ mà trừ, mọi việc đều xong cả!

Viên Nhãn thở dài:

- Nhưng cái rễ này thật là khó bứng, võ công của Dương Vương đã đến chỗ hoàng viễn, trong chúng ta đây e rằng không ai là địch thủ của y; mà cương vị chúng ta, không cho phép ta liên thủ giao đấu. Hơn nữa, Càn Khôn Đại Na Di Tâm pháp của y, chuyên chủ khắc chế sự liên thủ giao tranh, y sẽ là người đứng giữa, chuyển đòn của người này sang người khác, kéo đòn của người nọ sang người kia, cuối cùng sức lực y chẳng phí bao lắm. Cứ xem trận giao đấu năm xưa trên Quang Minh đỉnh, giữa Trương Giáo chủ và quần hào thì biết. Ngày ấy, Trương Giáo chủ còn trẻ, vậy mà khi bị trọng thương mê man, gần như bất tỉnh, vẫn hóa giải được độc chiêu của Không Động nhị lão, nhị lão ra chiêu mà cứ như đánh vào nhau. Thật là khó nghĩ!

Phạm Dao nói:

- Điều mà Thần tăng vừa đề cập đến, quả là như vậy! Lão phu đã có lần liên thủ với Sư thái đây, ngăn chặn y, để cứu cho một người tuổi trẻ, thì điều đó quả đúng! Lão phu trước đây có học được hai lớp trong Đại Na Di Tâm pháp, chỉ mới bước qua được Càn Khôn, chưa qua được lớp Đại Na Di; nhưng cũng may, Dương Tiêu y cũng chưa với tới được Tâm pháp.

Dư Chân nhân nói:

- Biết đâu, nếu y thấu đáo được Tâm Pháp, thì cái tâm của y đã chẳng vọng động!

Tâm Hư sư thái quay sang hỏi Phạm Dao:

- Phạm lão tiên bối, tin tức của Nguyên Huân thế nào?

Từ khi khai mở Đại hội Kinh Dương, ổn định lại Minh giáo, Kiến Nghiệp đại sư đã tạm thời rời bỏ tăng bào, mặc y phục của Minh giáo để giữ đúng chính danh, nên Tâm Hư sư thái mới xưng hô như vậy.

Lão phu quả đã biết được tin tức của y qua Quan Thiên Sách. Y nói thế nào cũng tới, chắc có điều chi trễ nãi đây!

Dư Chân nhân nói:

- Nguyên Huân là một trang tuấn kiệt, tính tình nhân hậu và chí tình, văn võ toàn tài. Ngày ở Võ Đang Sơn trên một năm, bản đạo biết y rất rõ. Y mang trong người rất nhiều tuyệt học võ công của thiên hạ, có điều công phu hóa hầu thì chưa đủ. Nay y đã luyện thành Sát Na Vô Lượng Thần công. Công phu này chỉ nghe kể lại, nên không rõ uy lực thế nào. Nhưng bằng vào công phu bản thân, y luyện đến mức viên mãn, thì võ công của y cũng chẳng thua gì Dương Tiều!

Tiếng ồn ào từ ngoài khán đài vọng tới, mỗi lúc một náo nhiệt thêm. Tiếng chào hỏi, tiếng xưng danh những nhân vật võ lâm tên tuổi vừa đến của Ngô Quán Trung, vang lên liên tục, tiếng vỗ tay chào mừng như sấm dậy, nhất là khi nghe xưng danh Hoạt Phật đại sư, Thiên Hư đạo trưởng, Điền Hoàn Thứ Lang trong Bát Đại Danh gia.

Đến giữa giờ Thìn, mặt trời lên khỏi ngọn cây, tiếng pháo nổ rộn rã báo hiệu giờ Hoàng đạo. Phạm Hữu sứ đứng dậy mời Viên Nhãn Thần tăng, Dư Chân nhân, Tâm Hư sư thái cùng mọi người ra lễ đài. Đoàn người do Hữu sứ hướng dẫn, vòng về phía Nam, từ dãy nhà phía Tây sau lưng khán đài chính, theo con đường lát đá đi vào sân.

Tiếng của Ngô Quán Trung vang vang mời Minh chủ võ lâm, Thiếu Lâm Phương trưởng Viên Nhãn Thần tăng, Chuông môn đại phái Võ Đang Dư Chân nhân, Chuông môn Nga Mi đại phái Tâm Hư sư thái, cùng các chức sắc, quần hào cao trọng vào chủ tọa khán đài... Tiếng pháo nổ, tiếng vỗ tay rộn lên như sấm.

Ở khán đài phía Đông, dành cho Minh Dương Vương vẫn trống vắng... Ba vị Môn chủ của ba đại phái, đứng giữa đài, vòng tay hành lễ ra mắt, chào mừng Kinh Dương Đại hội với lời lễ ngắn gọn và khiêm tốn. Tiếng pháo đã dứt, mọi người đã yên vị. Tiếng Ngô Quán Trung vang lên lồng lộng trong gió:

- Giờ Hoàng đạo đã điểm, mở đầu cho Đại hội, xin phép chư vị anh hùng cho Ngũ Hành Kỳ Minh giáo chúng tôi được trình diện trước chư vị !

Tiếng bước chân chuyển rầm rập, hai ngàn năm trăm giáo chúng, áo trắng, với ngọn lửa đỏ trên ngực, theo chân các Chuông Kỳ sứ, thứ tự xếp hàng ngay ngắn trước khán đài trên sân chùa rộng. Năm đạo, mỗi đạo đứng sau cây đại kỳ mang từng chữ riêng biệt: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, với vũ khí khác nhau mang trên vai, Kim đeo kiếm, Mộc đeo đao, Thủy mang trường thương, Hỏa mang đoản kích, Thổ mang đại phủ (búa). Tất cả đứng im như tượng!

Phạm Dao ngược mắt lên kỳ đài, lá cờ trắng lớn khổng lồ, giữa là một ngọn lửa đỏ rực, phàn phật trong gió. Phạm Hữu sứ bước lên một đài cao, đối diện với khán đài, ông đứng một phút nhìn khắp. Tướng người Hữu sứ cao to, mặc bộ y phục Minh giáo trắng tuyền chạy chỉ kim tuyến, ngọn lửa đỏ thêu trên ngực như đang bốc cháy. Ông vòng tay cúi đầu chào mọi người, đợi cho tiếng vỗ tay lời bớt, ông cất tiếng như sấm dậy:

- Hôm nay nhằm ngày lành, Minh giáo chúng tôi khai mạc Đại hội Kinh Dương, ra mắt cùng chư vị anh hùng, bằng hữu giang hồ trong võ lâm. Thay mặt Trương Giáo chủ, vì một lý do đặc biệt không thể có mặt hôm nay, Trương Giáo chủ đã cho trưởng tử của Người là Trường Cung Hoa, trong chức vị Tả sứ, thay thế Dương Tiều, ra mắt và làm lễ tương kiến chư vị anh hùng...

Cung Hoa bước lên đài, đứng bên Phạm Hữu sứ. Phong mạo chàng uy nghiêm nhưng đôn hậu, chiếm ngay được cảm tình của mọi người, tiếng vỗ tay lại vang lên nồng nhiệt, tiếng vỗ tay như đón chào một hình ảnh của Võ Kỳ ngày xưa. Cung Hoa cảm động, chàng vận công lực, đưa âm thanh tiếng nói vang xa:

- Kính thưa chư vị tiền bối, cùng với toàn thể anh em quần hào. Phụ thân của vãn sinh vì một lý do riêng, không đến đây làm lễ hội kiến cùng chư vị ngày hôm nay, vãn sinh được lệnh Gia phụ sai chuyển lời kính cẩn chào mừng và vãn an đến từng vị tiền bối, trưởng thượng cùng toàn khắp chư vị anh hùng bằng hữu, cộng thêm lời xin chư vị miễn thứ cho sự vắng mặt bất đắc dĩ của Gia phụ !

Nói xong, chàng vòng tay cúi đầu, hướng khắp mọi hướng xá một xá. Phạm Dao lần lượt giới thiệu các chức sắc của Minh giáo, cuối cùng ông nói:

- Kính thưa cùng chư vị : Lê hưng, thịnh bao giờ chẳng có, nay Minh giáo chúng tôi gặp buổi suy vi, đã hai phen thăng trầm, trôi nổi. Lần đầu, Dương Giáo chủ đời thứ ba mươi chín tuyệt tích, Dương Tiêu nắm quyền thống trị, đã đưa Minh giáo vào con đường sa đọa, tà ma, dắc tội cùng thiên hạ. Đến khi Trương Giáo chủ đời thứ bốn mươi, lấy lại được chính khí, chấn hưng được uy danh, đã vực Minh giáo lên từ vực tối Nhưng vì lòng người tham bạo, đa đoan, mất cả ân nghĩa; do đó Trương Giáo chủ chán nản lòng người, bỏ đi quy ẩn, thoát chốc đã gần ba mươi năm. Một lần nữa, Dương Tiêu, dựa vào thế lực Triều đình, biến Minh giáo thành công cụ bạo tàn, gây nên trăm mối tai ương, dắc tội cùng đồng đạo giang hồ. Tội lỗi ấy chẳng thể dung tha lần nữa. Bởi thế Trương Giáo chủ chúng tôi không thể ngồi yên làm ngơ, và Minh giáo đã tổ chức Đại hội hôm nay, nhằm những mục đích sau đây:

Thừa mệnh Giáo chủ, khai trừ Dương Tiêu và đồng bọn ra khỏi Minh giáo.

Tổ chức và ổn định lại Minh giáo, chấn hưng và hoàng bá chủ trương của Minh giáo; lấy Quang Minh làm nền tảng, lấy cứu khổn phò nguy làm phương châm hành sự, lấy yêu thương làm tâm hồn. Từ nay, giáo chúng Minh giáo đi lại giang hồ, có làm điều gì sai quấy, miễn là có bằng chứng, xin liệt vị anh hùng cứ ra tay trừng trị, để Minh giáo chúng tôi đời đời giữ được chủ trương:” Quang Minh đại biểu Thiện Thần”, ơn đức ấy chúng tôi không dám quên.

Mục đích thứ ba của chúng tôi hôm nay là đòi Dương Tiêu đến hội kiến cùng chư vị, lấy lời phải mà cảm hóa, nếu y nghe ra thì thật là phúc trách cho vô lâm. Y phải giải tán tức khắc bọn thuộc hạ, với những hành vi, chủ đích tàn độc của y, tạ lỗi cùng chư vị anh hùng thiên hạ dứt bỏ mọi mưu toan khuấy động vô lâm.

Đó là những điều mong mỏi. Còn nếu hôm nay, y vẫn giữ lòng hung bạo; Minh giáo cùng bằng hữu anh em đồng đạo, chúng ta có bốn phận và có quyền trị, diệt tận căn. Đó là những lời tâm huyết xin thưa!

Cùng lúc với tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay vang dậy một góc trời; những tiếng pháo cực đại từ xa, nổ lớn, chấn động cả mặt đất, bụi khói bốc cao mịt mù, từ bìa rừng dưới chân đồi, trước mặt khán đài chính nhìn xuống, một hàng quân kỵ binh đã dàn hình chữ nhất đông nghet... Số quân này ước trên năm ngàn người, và đứng trước đoàn quân, uy nghi một chiếc kiệu to lớn, do tám lực sĩ khiêng trên vai, xung quanh là sáu nhân vật cỡi ngựa đi kèm.

Nối tiếp sau lưng kiệu, cả một rừng màu sắc sắc sỡ: vàng, đỏ đen, tím, xanh, nâu, trắng, ước khoảng hai trăm tên ngồi trên lưng ngựa theo đội ngũ sắc màu. Một rừng gươm đao phản chiếu lấp lánh dưới bầu trời nắng tươi.

Tiếng chiêng trên đồi nổi lên dồn dập, Ngũ Hành Kỳ lạnh lùng tỏa ra, vào các vị trí chiến đấu. Không khí cực kỳ căng thẳng nhưng không chút xao động, có chăng là những ánh mắt phần nộ chăm chăm nhìn xuống chân đồi. Một tiếng pháo lệnh nổ vang, đoàn kỵ binh rừng rừng chuyển động. Chiếc kiệu và toán người ngựa áo màu chuyển thành hàng dọc, từ từ tiến sát chân đồi, ngừng một lát rồi tiếp tục tiến lên. Tiếng loa truyền vọng đến:

- Minh triều Quang Minh Pháp Vương, Dương Thiên tuế đến . . . !

Trong đám bọn áo màu, tiếng đàn sáo, kèn hiệu cất lên, phụ họa cho lời loa truyền. Cổ kiệu tiến thẳng lên ngọn đồi, vượt qua Thạch môn, và tiến vào sân chùa, dừng lại trước khán đài chính. Chiếc kiệu sơn son thếp vàng, rèm châu phủ che, thấp thoáng bóng người ngồi, nhưng rất lâu, không thấy người ấy bước ra . Tiếng xôn xao cảm phần của quần hào nổi lên. Trong đám bọn áo màu, có bốn người tách khỏi hàng, đến trước kiệu, trải xuống một tấm thảm màu đỏ, và một cuộn gấm dài được trải tiếp từ tấm thảm đỏ, kéo thẳng đến khán đài ở phía Đông. Một tên, đến chiếc ghế chạm trổ đã đặt sẵn trên đài, phủ lên ghế một tấm da lông điều trắng muốt, cực quý giá.

Kiệu đi vào giữa tấm thảm, từ từ hạ xuống. Sáu người, ăn mặc quái dị, trong đó có một nữ nhân tuổi chừng bốn mươi, mặt hoa da phấn, đôi mắt long lánh như thu ba, đây về dâm dăng. Tất cả mọi người đều nhận ra, đó chính là Giáo chủ Tiêu Dao giáo của Miêu tộc, Bành Dục nương nương. Năm tên còn lại, chính là cặp vợ chồng Âm Dương Song Hưng, Tâm Xà Lang Quân Mã Cốt Ngạc, Tây Vực Mộ Khuyết Thần tăng, và một tên không rõ lai lịch. Sáu tên ma đầu đứng dàn hàng, mặt quay về phía khán đài chính, dọc theo đường gấm trải.

Từ trong kiệu, một bàn tay thò ra, vén rèm châu. Dương Tiêu bước ra khỏi kiệu, râu năm chòm phất phơ trước gió. Bộ võ phục trắng múa chạy chỉ vàng, giữa ngực, một con ó đen xòe cánh với những hạt châu dính long lanh. Thân hình dong dong cao, khoác chiếc khăn choàng rộng màu đỏ rực, phía trong lót nền đen tuyền, y đứng im, ngửa mặt nhìn khắp, miệng mỉm cười khinh thị.

Cặp mắt quét tia nhìn như điện chớp, lóe ánh tinh quang như mắt mèo trong đêm tối, y nhìn nhanh hai lên hai khán đài và y tinh mắt nhận ra tức khắc: Trên khán đài chính, một chiếc ghế kê bên trái Viên Nhẫn Thần tăng vẫn còn để trống, và chiếc ghế chạm đầu cọp bên khán đài phía Tây, kê cao hẳn mọi chiếc ghế khác: không có người ngồi. Bất giác y cất tiếng cười: Ha... Ha... !

Trong bầu không khí khô đặc, nặng nề, tiếng cười của y cất lên làm cây lá xao động, chim muông vỗ cánh bay tan tác; người có công lực non yếu, cảm thấy hai màng tai lùng bùng, nhói buốt. Tiếng cười cứ thế tuôn ra ha hả không dứt, ngay sau đó, sáu tên đại ma đầu, không hẹn, cũng cất tiếng cười theo như điên dại, tạo thành như một sự khinh thị. Những tiếng cười như quện vào nhau, xoắn lấy nhau, âm thanh như những mũi tên bắn vào tai chủ vị hào khách. Nhiều người phải vận công để chịu đựng, nhất là đám khách không mời mà đến, công phu non kém, phải bưng chặt lấy tai.

Một tiếng gầm từ trên khán đài chính. Tiếng gầm như long ngâm cất lên, tiếng gầm như cửa cọp báo, mạnh như thác vỡ, tỏa rộng thanh âm cùng khắp bốn hướng; nhưng lạ thay, tức khắc, mọi người cảm thấy nhẹ nhõm. Âm thanh như cọp rống quện lấy tiếng cười như buốt như sát phạt và hóa giải. Tiếng gầm nồm nồm không dứt từ miệng của Viên Nhẫn Thần tăng...

Viên Nhẫn Phương tượng đã phải xử dụng đến Sư Tử Hồng, một công phu tối thượng của Phật gia, để hóa giải Thiên Ma Tiểu Công của bọn ma đầu. Thanh âm tiếng cười của Dương Tiêu vẫn cất cao, cao ngất trong khi tiếng cười của bọn ma giáo đã tắt ngấm. Tiếng rống từ Viên Nhẫn cũng vút theo, như quện lấy nhau trên không trung tít tắp rồi dần mất hút...

Dương Tiêu quay ngoắt người bước lên khán đài, sáu tên ma đầu bước theo; đồng thời bọn áo màu chia ra làm ba mươi toán, mỗi toán bảy người, bảy màu khác nhau, cũng bước lên theo, chia nhau thứ tự ngồi xuống.

Viên Nhẫn Thần tăng bỗng thoáng thấy từ khán đài phía Đông, một luồng khói mỏng xanh nhạt, khó nhìn ra, thoát từ tay áo của Bành Dục, Giáo chủ Tiêu Dao, nhằm về khán đài chính bay đến. Một mùi tanh bốc lên thoang thoang trong không khí... Cùng lúc ấy, có tiếng quát từ nơi khán đài phía Tây, tiếng quát của Trương Cung Hoa:

- Tâm Ty cổ độc trùng!

Thoáng nghe đến Tâm Ty cổ độc trùng, mọi người đều rung mình, sởn óc. Đó là loại độc trùng có cánh rất nhỏ, mắt thường không thấy được. Nếu một số lượng nhiều được phóng ra, sẽ có một màu xanh lơ rất mỏng, nhưng cũng may là loại trùng này không giấu được mùi chúng tiết ra, hết sức tanh tươi nhờ thể, mới có thể phát giác ra chúng được. Người trúng loại độc trùng này, trong bảy ngày, chúng đã len vào lục phủ ngũ tạng, toàn thân chết dần vì bị rửa nát, ra chất nước màu vàng. Không ai có thể thoát chết, bởi chẳng có thứ thuốc nào cứu chữa được.

Trong Vạn Độc Chân Kinh, liệt loại trùng này là loại kịch độc, đứng đầu vạn độc. Hồ Điệp tiên sinh đã nghiên cứu và tìm ra một loại thuốc diệt trừ chúng khi chúng còn chưa xâm nhập vào cơ thể; đó là một loại phấn hoa màu vàng của loài hoa có tên là Huyết Hoa Hoàng, loài hoa nay rất hiếm, chỉ mọc ở các vùng lam sơn chướng khí, cánh hoa màu đỏ. Để bảo tồn sự sống, chúng tự tiết ra một loại phấn màu vàng trên nhụy, bất cứ loại động, độc vật gì, khi chạm vào nhụy, đều bị tiêu hóa.

Một vật nhỏ bằng quả chanh, bay ra từ tay Trương Cung Hoa, khi đến gần đám khói xanh lơ, bỗng nổ tách một tiếng, và một đám khói vàng tỏa ra, lan rộng, với những tiếng lách tách liên hồi... Đám khói xanh càng nhạt dần và biến mất, toàn bộ cổ trùng độc Tâm Ty đã bị khu trừ.

Đám khói vàng với những hoạt nhỏ li ti, theo hướng gió, tỏa ra, cùng một luồng âm nhu đẩy đến, len lỏi vào khán đài phía Đông, hướng về và phủ lên thân người Bành Dục. Mụ phát hiện và chưa kịp phản ứng thì toàn bộ độc khí, độc vật mang trên người đã bị hóa giải; đám phấn hoa màu vàng rơi xuống, nở bung như hoa cải.

Bành Dục nường nường biết mình đã bị Huyết Hoa Hoàng được phần phá hủy độc vật, độc khí trên người, mũi nổi giận, phóng vút ra giữa sân, chỉ mặt Trương Cung Hoa quát lớn:

- Chính mi, tên tiểu tử khốn kiếp kia, mi là thằng chó con nào mà dám phá hủy Tâm Ty cổ trùng của ta. Mau xuống đây nạp mạng cho bản giáo chủ!

Cung Hoa chưa biết đối phó ra sao, e làm hỏng đại sự, Viên Nhẫn Thần tăng đã đứng dậy, rời khỏi chỗ ngồi, tiến ra sân, nói:

- A Di Đà Phật ! Xin Bành Giáo chủ bớt giận, bản tăng có vài điều xin thưa cùng Dương Vương!

Tiếng Dương Tiêu vọng đến ngạo nghễ:

- Thiếu Lâm Phương trưởng có gì cứ nói nghe thử!

- Dương Vương gia, bản tăng vì sự yên nguy của võ lâm, và hạnh phúc của trăm họ, có mấy lời muốn nói cùng Vương gia!

- Viên Nhẫn, người muốn nói điều gì ta biết rồi. Nay đại quân ta đến đây, có nói gì thì cũng đã muộn. Nếu muốn sống, các người chỉ còn một cách là tự trói mình để ta giải về triều, Hoàng đế sẽ xét xử; bằng không, ngày hôm nay quyết chẳng để một tên nào lọt lưới!

Viên Nhẫn Thần tăng vẫn nhịn nhục, nói:

- Bản tăng không phải vì sự sống chết mà nói...

- Dương Tiêu quát lớn:

- Thôi, đừng mở miệng nói nhăng nũa!

Viên Nhẫn biết đại sự đã hỏng, ông lặng lẽ cúi đầu thở dài chán nản!

Tâm Hư sư thái phóng mình xuống sân, đến gần Thần tăng thưa:

- Xin Phương trưởng đừng phí lời vô ích với y, ta e rằng chính y mới phải làm việc tự trói mình, khấu đầu để van xin sự sống!

Tâm Hư quay sang Bành Dục nường nường nói:

- Bành thí chủ, phái Nga Mi và Tiêu Dao giáo các người vốn không thù oán, vậy mà người đã hạ sát của bản phái bốn đệ tử hồi năm ngoái. Ta chưa tiện gặp người để hỏi việc này, nay người đến đây, hãy nói cho biết!

Bành Dục nường cặp lông mày cong vút, lông mày đôi mắt, đáp:

- Tâm Hư, chính người đã xúc phạm đến danh dự môn đồ của ta, chẳng lẽ người đã quên. Ta không bao giờ tha thứ cho bất cứ ai làm thương tổn bản giáo. Bốn môn đồ người bị ta giết là quá ít, đúng ra người phải cảm ơn bản giáo chủ mới phải, còn than van nỗi gì?

Đường roi của Tâm Hư sư thái như chớp giật phóng ra, tiếng rít xé lụa, nhắm vào các trọng huyệt trên người của Bành Dục đánh tới. Bành Dục quát lớn:

- Con tiện tỳ này...

Quát chưa dứt câu, mũi phải uốn cong người tránh đường roi của Sư thái, trong tay mũi từ lúc nào đã xuất hiện một cây roi bằng một loại cương ty đen nhánh, tung ra phản công tức thời. Hai người đàn bà mở đầu trận đánh mặt mũi trời đất, kinh lực từ hai đường roi rít lên ào ào như cuồng phong, thân ảnh của hai như bóng mờ...

Đường roi của Tâm Hư càng lúc càng vi diệu, chỉ nghe tiếng vu vu nổi lên, đầu roi như hàng vạn con rắn mổ đến. Bành Dục cũng không vừa, con roi trong tay mũi lúc cuốn, lúc đẩy, quấn lấy đường roi của Sư thái phản công; cả hàng ngàn người im lặng theo dõi trận mở đầu hào hứng.

Lần đầu tiên trong đời gặp tay kinh địch, Bành Dục gỡ hết binh sinh tuyệt học mong đánh bại đối phương, dương uy trong thiên hạ. Hôm nay, nếu mũi hạ được một trong những Đại chưởng môn của võ lâm Trung

Nguyên, uy danh mụ sẽ lừng lẫy, bởi vậy, mụ vận dụng toàn bộ công lực, giở hết độc chiêu, roi pháp của mụ ào ào như thác, lúc tỏa rộng như đám mây, lúc thu nhỏ như vệt khói, mong uy hiếp Tâm Hư vào hạ phong.

Tâm Hư sư thái đã giở đến tám, chín thành công lực, mọi chiêu thức đều bị Bành Dục hóa giải, trong lòng bà không khỏi thầm phục đối thủ. Tâm Hư càng lúc càng thu gọn đường roi kinh lực vì thế ngày càng mảnh liệt.

Thấy đánh mãi không thể thủ thắng, sát cơ trong lòng bà nổi lên, Cửu Âm Chân Kinh từ lâu lắm bà đã không dùng đến, bỗng dưng phát tác, đường roi đột ngột như cơn lốc xoáy tít, chỉ thấy một vòng mờ ảo, những chiêu kịch độc quái dị tuôn ra liên tục, Bành Dục bấn loạn, thối lui liên tiếp. Mụ đã vận dụng toàn lực nội gia chân khí, trên đỉnh đầu khói trắng bốc lên, y thị luôn bị ngộ hiểm. Cửu Âm Xuyên Sơn Quyết, đòn cực độc trong Cửu Âm Thần công được sử dụng, bóng roi mờ đi, nhưng như thác vỡ phủ kín người Bành Dục, và bỗng dưng biến mất, xuất hiện một đường thẳng như mũi tên đen phóng đến huyết Tề mi nhanh hơn chớp giạt. Bành Dục chỉ thấy nhói lên một cái, đầu roi đã xuyên thủng sọ, Bành Giáo chủ Tiêu Dao giáo chết không kịp ngáp.

Bọn cao thủ phía Đông ủa ra sân như bầy sói, cặp vợ chồng Âm Dương Song Hung vùng Âm Dương kiếm vây chặt Viên Nhẫn Thần tăng đồng bộ tấn công. Tây Vực Mộ Khuyết Thần tăng, toàn thân một màu vàng chói cùng Mã Cốt Ngạc từ hai hướng tấn công Sư thái Tâm Hư. Bọn Thập Bát Kim Cương La Hán bị năm toán Thất Sát đoàn chia cắt bao vây. Dư Chân nhân giao thủ cùng một tên khác, không biết y là ai, nhưng luồng quái phong của y có sức mạnh di sơn, tà áo của Chân nhân bay tung phần phật như đứng trong cơn bão. Dư Chân nhân quát hỏi:

- Mi là ai! Nói mau!

Y trả lời, giọng lạnh lẽo:

- Ta ta họ Âu Dương. Từ Tây Vực tới. Hàm Mô Thượng Nhân Âu Dương Thái Hạ là ta!

Dư Chân nhân giật mình nghe thầm: “Tên này quả là hậu duệ của Tây Độc Âu Dương Phong, ta không thể coi thường”, nghĩ xong ông già ngay Vô Cực kiếm tấn công tức khắc. Dương Tiêu, đến lúc này y mới tung người khỏi khán đài. Thân thủ y như một con chim ưng, từ bàn tay trái vút lên cao một vật dài, đến độ cao hai mươi trượng, nở bung thành một vệt lửa đỏ rực. Nhận được hiệu lệnh, tiếng tù và và tiếng trống thúc quân từ dưới chân đồi vang rền như sấm dậy. Năm ngàn quân kỵ, chưa kể số bộ binh vừa tham chiến vừa phục dịch, cuộn cuộn lên đồi, mở cuộc tấn công.

Dương Tiêu vừa đặt chân xuống đất, tay phải của y đã đánh ra một chưởng, trúng một đệ tử của Nga Mi, vỡ tung lồng ngực.

Phạm Dao nhìn bao quát trận chiến, ra lệnh cho toàn bộ chức sắc của Minh giáo, lãnh đạo toàn thể giáo chúng, chặn đạo quân của Triều đình đang mở cuộc tiến công. Thêm một đệ tử của Côn Lôn chết về tay Dương Tiêu. Y giống như một con mãnh sư ủa vào đàn dê, ra tay đánh giết. Trương Cung Hoa không thể chần chừ, chàng tung người nhảy vào chặn Dương Tiêu, giở ngay Cửu Dương Thần công và Càn Khôn Đại Na Di Tâm pháp lớp thứ bảy tấn công liền, đẩy Dương Tiêu thối lui hai bước. Dương Tiêu không ngờ đến việc này, y kinh ngạc nhìn người trai trẻ, miệng thốt:

- Người . . . Người . . . !

Cung Hoa đáp:

- Tại hạ là Trương Cung Hoa, thay mặt Gia phụ bồi tiếp Vương gia!

Biết gặp đại địch, Dương Tiêu không dám xem thường, y giở ngay Hàn Ngọc âm chưởng hợp với Càn Khôn Đại Na Di, sử dụng thần pháp Điều Phong, tấn công liền để cướp lấy tiên cơ.

Hơn hai trăm tên trong bọn Thất Sát, đều là những tay cao thủ bậc nhất, tuyển từ các môn phái: Bạch Hạc, Điểm Thương, Thanh Thành, Long Môn, Cái Bang, và các tên cường đạo có võ công vào hàng số một số hai trong giang hồ, chúng chia ra bao vây Hoạt Phật đại sư, Thiên Hư đạo trưởng, Điền Hoàn Thứ Lang, Hà Thái Hoàng, Chương môn nhân phái Côn Lôn, Chu Thần Toán, Chương môn nhân phái Không Động, Hỏa Vân kỳ khách Tiêu Đại Hùng, Bạch Hùng Khởi Quan Thiên Sách. Số còn lại, chúng chặn đánh những đệ tử của các môn phái và các cao thủ khác đến dự Đại hội. Trận loạn chiến diễn ra mờ đất.

Viên Nhẫn bị cặp âm Dương Song Hung tấn công, kiếm pháp âm Dương nghịch đảo của cặp vợ chồng này tương sinh tương khắc, biến hóa vô cùng ảo diệu, nội gia chân khí của chúng cũng hết sức dũng mãnh. Thần tăng gở vợ Kim Cương Bất Hoại thần công, dồn chân khí tạo thành vô hình cương khí bảo vệ thân thể. Áo bào của ông phình ra như chiếc trống lớn, tay phải sử dụng Long Trảo thủ, tay trái vận Nam Hoa chỉ pháp, phản công. Công lực của Thần tăng đã đến mức siêu tuyệt, đối địch với hai địch nhân, ông vẫn ung dung, tuy chưa chiếm được thượng phong, nhưng chỉ phong của ông đánh bật Âm Dương kiếm của cặp vợ chồng ma đầu này không mấy khó khăn.

Tâm Hư sư thái bị Mã Cốt Ngạc cùng Mộ Khuyết Thần tăng liên thủ tấn công. Tâm Hư vừa hạ được Bành Dục, hào khí nổi lên, bà vận Cửu Âm Chân Kinh vào đường roi đang tỏa rộng. Công lực và võ học của hai tên ma đầu này không phải tầm thường, chúng không thua kém gì Bành Dục; hai tên hợp sức tấn công, trận đấu ác liệt hơn.

Trong đám sáu tên ma đầu này, riêng Âu Dương Thái Hạ là cao siêu hơn hết, tài nghệ của y giao đấu với Dư Chân nhân quả là kỳ phùng địch thủ. Cả hai đã đến giai đoạn sinh tử. Âu Dương Thái Hạ ngồi xổm trên đất, vận dụng công phu Hàm Mô, ngửa bàn tay nhả kinh lực, giữa lòng bàn tay y một màu xanh tía. Sử dụng đến mức tối thượng Cửa Dương công, phối hợp Vô Cực kiếm, đường kiếm mỗi lúc một chậm, càng chậm kinh lực càng lớn, Dư Chân nhân ngăn chặn kinh lực như mũi dùi của địch thủ; cả hai đang trong tình trạng đấu nội lực nghiêm trọng...

Hoạt Phạt đại sư, Thiên Hư đạo trưởng, bị bảy tên Thất Sát đoàn, vốn là cao thủ của năm môn phái hợp lại giao thủ, nhưng dù chúng có đem hết khả năng bình sinh, vẫn chưa chiếm được tiên cơ trước hai vị tiền bối của hai Đại phái. Hoạt Phạt và Thiên Hư đạo trưởng xuyên đi, đảo lại trong bóng kiếm của Thất Tinh trận, nhàn nhã, ung dung. Điền Hoàn Thử Lang là đối phó có vẻ chật vật, ông phải vận dụng đến ngoại đẳng Hanshi mới giữ được quân bình, dù vậy bọn Thất Sát vẫn dần đi đến thế thượng phong...

Riêng về Thanh Phong và Minh Nguyệt, võ nghệ và nội lực, không thua sút với bất cứ một cao thủ nào trong võ lâm chính phái; với Thiên Cang Bắc Đẩu trận, cùng với đồng môn, đã loại được ba tên Thất Sát ra khỏi vòng chiến, ba tên khác vội vùng kiếm chém vào, do đó thắng, bại chưa ngã ngũ. Ngoài ra, tất cả các cao thủ còn lại, đều bị Thất Tinh trận pháp của bọn Thất Sát áp đảo, nhất thời chưa bị đại bại, nhưng nếu kéo dài, khó bề chống nổi...

Ở góc sân bên trái, Dương Tiêu chưa thể chiếm được thế thượng phong trước một Cung Hoa tuần nhã, thế trận vẫn ngang ngửa. Dương Tiêu, tuy chỉ luyện được đến lớp thứ bốn của Càn Khôn Đại Na Di, thua hẳn Trương Cung Hoa ba lớp, nhưng kinh nghiệm giao đấu một đời của y thì Cung Hoa không thể bì kịp. Nội lực của y lại sung mãn hơn và Điều Phong thân pháp cực kỳ ảo diệu. Hàn Ngọc Âm chưởng vừa tàn độc, vừa kỳ ảo, cùng với Cửu Dương công tương khắc tương sinh, bởi thế cả hai đã giao thủ trên ngàn chiêu mà vẫn ở thế quân bình.

Dương Tiêu càng đấu càng tự tin, y liếc nhanh, thấy nội bộ áp đảo đối phương có mùi thắng thế, hào khí y nổi lên, y vận âm chưởng Hàn Ngọc đến độ chói, tấn công và hóa giải Cửu Dương công, tuy không dễ dàng, nhưng y tiên liệu đối thủ không thể đủ chân lực để kéo dài trận đấu.

Trương Cung Hoa, chàng lần đầu tham chiến, lúc đầu có sự ngỡ ngàng, nhưng dần dần chàng đã thuần thục trong cách đối phó với một địch thủ tay trên già dặn. Mấy lần chàng trực diện đối chưởng với Dương Tiêu, Cung Hoa nhanh chóng nhận ra mình chân lực còn thua sút, nên cố tránh không để cho Dương Tiêu có dịp tạo thành việc giao đấu nội lực, chính vì thế, trận đấu vẫn giữ được sự cân bằng..

Lưng chừng đồi, hai ngàn năm trăm giáo chúng và các chức sắc của Minh giáo, năm lần đẩy lui được năm đợt tấn công của quân Triều đình, lần thứ sáu, chúng dùng cây cối, đất đá lấp được một đoạn đường hào, tràn sang; tuy vậy, do bởi phạm vi khai mở không đủ rộng, thế trận không ồ ạt, nên vẫn bị giáo chúng Ngũ Hành Kỳ tận diệt, xác người xác ngựa nằm xếp lớp dưới chân đồi, máu chan hòa mặt đất.

Bọn bộ binh đi theo, bắt đầu sử dụng cung tên xạ kích, giáo chúng phải tìm nơi ẩn núp dưới đường giao thông hào được Thổ Hậu kỳ đào đắp. Lợi dụng cơ hội, bọn chủ tướng xua quân mang theo cây rừng và đất đá tiếp tục lấp đường hào; chỗ hào lấp được ngày một rộng thêm, bọn kỵ binh và bộ chiến ủa sang mỗi lúc một nhiều hơn, giáo chúng Minh giáo liều chết đánh bật ra, số thương vong càng lúc càng tăng cho cả hai phía. Những chiếc áo trắng của các chức sắc trong Minh giáo đã nhuộm đỏ máu đào, mà cường độ tấn công

vẫn không hề giảm, mỗi lúc mỗi điên cuồng thêm.

Bọn quân triều cuối cùng đã lập được đầu cầu, chúng ra sức đẩy lùi giáo chúng bật trở lên, tiếng la hét, tiếng địa lôi nổ, tiếng ầm ầm của đá gỗ lăn xuống như động đất, đột này, số binh triều bị loại khỏi vòng chiến gần ba ngàn, nhưng bên giáo chúng cũng thiệt hại nhân số đến ba, bốn trăm người...

Trên sân đồi rộng bát ngát trước ngôi cổ tự, trận kịch đấu giữa các cao thủ võ lâm dường như cũng đi vào giai đoạn cuối. Một số lớn môn đồ của các võ phái đã bị tàn sát, phần lớn bị giết dưới bàn tay của bọn Thất Sát đoàn. Viên Nhãn đại sư không hổ danh là Phương trượng của Thiếu Lâm Tú Võ Lâm Bắc Đẩu của Trung Nguyên. Đại sư Phương trượng đã dồn cặp vợ chồng Song Hưng vào tử địa của Kim Cương Bất Hoại thần công, một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của Thiếu Lâm Tự; Long Trảo thủ đã bóp vỡ cả vai phải của Âm Hưng, chỉ phong Nam Hoa điểm trúng Kỳ môn huyết của Dương Hưng.

Loại được đôi này, quét mắt nhìn, thấy Tâm Hư sư thái đang giao thủ với cùng lúc hai đại địch đã có chiều khó khăn, Đại sư phóng mình tới nói nhanh:

- Sư thái để hai gã này cho bản tăng, mau tiếp tay cho Tiêu Đại Hùng!

Quả thật, Tiêu Đại Hùng đang lâm vào tuyệt địa. Họ Tiêu đã vận đến độ cuối của Hỏa Vân công, cùng với bảy mươi hai đường Thiểm Điện kiếm, ông đã loại được vài ba tên Thất Sát khỏi vị trí trận pháp của chúng, nhưng những tên đứng ngoài đã kịp thời nhảy vào, tiếp tục giữ vững liên hoàn thể thất tinh và tấn công ngay; đã vậy, Thất Tinh trận lại là một trận pháp biến hóa ảo diệu, chúng ráo riết tấn công liên tục. Trên đầu Tiêu Đại Hùng, khói trắng đã bốc lên mờ mờ, đôi mắt ông không còn tinh anh, sức phản kích đã bắt đầu rời rạc.

Tâm Hư sư thái tung người vào giữa trận, đường roi của bà kịp lúc đánh bật đường kiếm vô cùng lợi hại của gã Địa Kiếp, áp lực giảm xuống. Sư thái nói nhanh:

- Tiêu lão anh hùng, nhường chúng cho bản ni!

Vừa nói, bà chuyển uy lực vào đường roi, xoay trái người, bổ mạnh đầu roi vào đỉnh đầu gã bịt khăn trắng đang tấn công, Khốc Hư gục xuống không kêu được một tiếng. Trận pháp chúng rối loạn trong phút chốc, nhưng nhanh như cắt, hai tên khác đã nhảy vào ngay, thế chỗ cho Khốc Hư và Địa Kiếp. Tiêu Đại Hùng hít một hơi dài chân khí, ngưng thần, thu hồi nội lực, đồng thời nhìn thấy ngay Điền Hoàn Thử Lang cũng đang ở tình thế bị áp đảo dữ dội, không chần chừ, ông nhảy vào vòng chiến, vừa nói:

- Điền tứ gia, có lão phu trợ thủ !

Hoạt Phạt đại sư đã lần lượt giết chết năm tên, Thiên Hư loại khỏi vòng chiến ba tên, nhưng bọn dự bị luôn không để trống trận pháp, trận chiến cứ thế giằng co không dứt...

Chu Chương môn phái Không Động đã tử trận, một phần ba số đệ tử cũng cùng một phần số. Chương môn nhân phái Côn Lôn, Hà Thái Hoàng, cũng ở vào tình trạng ngộ hiểm, trong lúc trận đấu giữa Dương Tiêu và Trương Cung Hoa bước sang giai đoạn căng thẳng, số học đã vận dụng đến mức chót...

Ngoài sườn đồi, trận chiến càng lúc càng trở nên khốc liệt. Khoảng gần tám trăm giáo chúng của Minh giáo đã tử trận, số còn lại vẫn liều chết chống lại quân số Triều đình đang cố tiến qua Thạch Môn, một số đã vượt qua được thành lũy ngăn chặn hai bên. Mặt trời đã quá Ngọ. Tình thế ngàn cân treo sợi tóc...

Một tiếng hú từ xa vọng lại, thanh âm tiếng hú liên tục, không dứt, như khẩn trương, như báo hiệu... Âm thanh nội lực thật đáng sợ, càng gần, nghe chừng như xoắn ốc; và từ bìa rừng dưới ngọn đồi, một bóng người thoát như con Thần Điêu lướt gió, phóng mình lên đồi như một vệt khói. Và lạ lùng, là phía sau bóng người, một đám mây đen vẫn vũ bay theo. Bóng người lộn một vòng trên không như đại bàng cuốn gió, đáp xuống đỉnh Thạch Môn, trên người là bộ võ sinh một màu vàng rực, giữa ngực thêu một con chim Phượng tung đôi cánh rộng. Phượng Thánh = Trần Nguyên Huân đã đến.

Nguyên Huân đưa mắt nhìn khắp sân chùa rộng với tình trạng cực kỳ hỗn loạn đang diễn ra. Chàng đưa chiếc còi vô thanh lên miệng. Đám mây đen, bây giờ đã rõ là một bầy ong khổng lồ, như được hiệu lệnh, bay xòa xuống thấp, tỏa rộng vào đám binh Triều. Đang thắng thế, đột nhiên bị bầy ong dữ tấn công, đội quân đông đúc hoảng loạn. Những vết chích như dùi nung đỏ châm vào khắp trên da thịt, nhức nhối. Sự hỗn loạn ồa đến, chúng quay cuồng với bầy ong vô vẻ vì không thể đối phó, hàng ngũ đội quân tan rã nhanh

chóng, chúng bỏ ngựa, vắt khí giới, ôm đầu chạy tán loạn bất kể phương hướng. Bầy ong vẫn bay ồa theo, một số ngã lẫn người xuống hào sâu có cắm chông nhọn, một số nhảy đại xuống dòng sông Cẩm Hà, bị lòng nước sâu cuộn cuộn chảy xiết, nhận chìm. Chỉ trong khoảnh khắc, cả một đạo quân triều hùng mạnh vỡ tan...

Ngũ Hành Kỳ còn lại được trên một ngàn bảy trăm người. Phạm Dao là người đầu tiên nhận ra Nguyên Huân, ông mừng rỡ hô lớn:

- Trần thiếu hiệp đã tới!

Tiếp theo là cả gần hai ngàn cái miệng reo hò mừng đón chàng thanh niên còn đứng trên đỉnh Thạch Môn. Nguyên Huân chỉ kịp vòng tay bái kiến. Chàng đứng yên một lúc rồi ngửa cổ lên trời, dồn hơi cất tiếng hú, tiếng hú cất cao, lan xa, rền rĩ, vọng đến những khu rừng xa, vọng đến những dãy núi xa, và thỉnh âm như vọng trở lại, hòa lẫn, uôm uôm không dứt... Chàng tung người lên cao, một tay là Huyền Thiết kiếm, tay kia là ý Thiên kiếm. Thân ảnh như vệt khói vàng, chỉ nghe tiếng kiếm phong rít lên, bọn Thất Sát chưa kịp nhận định, chưa kịp nhìn thấy gì, chỉ thấy mắt hoa lên, đầu đã lần lượt rơi khỏi cổ. Trên bốn mươi tên trong Thất Sát đoàn đã bị loại! Trận chiến thay đổi tức khắc.

Nguyên Huân lướt đến bên Dư Chân Nhân, chàng đình bộ, vái chào:

- Dư Lão tiên bối! Thứ lỗi cho cháu đã đến trễ...

Au Dương Thái Hạ, vừa nhìn thấy chàng thanh niên, y không nói không rằng, ngửa lòng bàn tay, nhả Hàm Mô kinh lực Nguyên Huân khê cau mày, hữu chưởng xòe ra, một tiếng bùng vang lên, thân hình Thái Hạ Au Dương bị đánh tung lên cao, và khi rơi xuống trúng ngay đỉnh kỳ đài, mũi ngọn cờ xuyên suốt qua ngực y, lủng lợ chết giữa trời cao.

Nguyên Huân cất tiếng quát:

- Tất cả hãy ngừng tay!

Trương Cung Hoa lặng người nhảy khỏi vòng chiến. Nguyên Huân thoát cái, đã đứng trước mặt Dương Tiêu lúc này vẫn còn đang sững sờ. Y nhìn chàng im lặng, một lát sau, cất tiếng hỏi:

- Tôn giá người họ Dương ở Chung Sơn?

- Xin Dương vương chớ vội! Ngài hãy cứ bình tâm vận công điều tức lấy lại nguyên khí. Chúng ta còn nhiều thì giờ để nói!

Dương Tiêu không nói, y ngồi xuống sân chùa nhắm mắt tọa công, khoảng bảy mươi tên Thất Sát còn lại trong hai trăm tên, đứng rút một chỗ sau lưng Dương Tiêu, những đôi mắt không lộ cảm xúc.

Nguyên Huân quay bước, chàng đi đến trước mặt Thiên Hư đạo trưởng và Điền Hoàn Thứ Lang toan quỳ lạy.

Thiên Hư nói:

- Diệt nhi, khoan đã !

Nói xong, ông chỉ tay sang hướng Hoạt Phật đang đi đến, nói:

- Nguyên Huân! Đây là Đại ca của bọn chúng ta, là người đứng đầu trong Bát Đại Danh Gia đó!

Nguyên Huân chạy vội đến, chàng xúc động quỳ xuống dưới chân ông, đầu đập xuống đá bình bình kêu lên:

- Đại Bá phụ! Đại Bá phụ!...

Rồi nghẹn lời.

Hoạt Phật đại sư nâng Nguyên Huân dậy, trên đôi má ông, những giọt nước mắt như sương, nghẹn ngào nói:

- Tam đệ ta có được đứa con trai như thế này, hẳn cũng mỉm cười nơi chín suối...?!

Phạm Dao bước lại gần, cầm tay Nguyên Huân:

- Thiếu hiệp đến quá trễ, những tưởng không còn có ngày để mà tái kiến!

Nguyên Huân vòng tay thủ lễ, vừa như tạ lỗi, đáp:

- Chỉ vì đàn ong mà đến trễ - không thể bắt chúng bay liên tục được, xin... xin... Phạm tiền bối thứ lỗi cho!

- Sao Thiếu hiệp lại nói thế! Vô lâm Trung Nguyên hôm nay sở dĩ còn tồn tại cũng là nhờ Thiếu hiệp đó thôi!

Ông quay sang Trường Cung Hoa vừa bước đến:

- Xin phiền Tả sứ điều động thu dọn cho mọi việc. Xác quân binh ta dồn xuống hào sâu mà lấp đất lại tử tế, còn các môn đồ, đệ tử chẳng may của các môn phái, đại gia, xin cho biết ý chung để tùy nghi !

Ông dừng lại, thở dài:

- “Tội nghiệp?”

Nguyên Huân bước đến chỗ Viên Nhẫn Thần tăng, làm lễ tương kiến:

- Vãn bối Trần Nguyên Huân, xin bái kiến Phương trượng!

Viên Nhẫn Thần tăng từ bi chấp tay, đáp:

- Bần tăng thật vui mừng được gặp mặt Trần thí chủ, mong có ngày bản tự được đón tiếp thí chủ !

Chàng quay sang các nhân vật trong các đại phái và giang hồ, ân cần chào hỏi. Nguyên Huân nhìn lên kỳ đài, thấy xác của Âu Dương Thái Hạ còn nằm rũ trên đỉnh cột, chàng sử dụng thân pháp Điều Phong, nhún người, bay vút lên như con Thần Điêu, đỡ lấy thi thể của hắn, nhẹ nhàng đáp xuống trước những con mắt thán phục của quần hùng.

Đến trước Viên Nhẫn, Nguyên Huân vòng tay thưa:

- Bồn phận của vãn bối còn chưa xong, xin Phương trượng cho phép được làm tròn!

- Trần thí chủ cứ tự nhiên hành sự!

Nguyên Huân chậm rãi đi đến giữa sân chùa, lúc này những xác chết đã được mang đi, quỳ xuống, ngược mặt lên trời cao, mắt nhắm lại, hai hàng lệ chan hòa, chàng khấn:

- Xin anh linh của Phụ thân chứng giám cho đứa con bất hiếu. Con, Nguyên Huân, ngày hôm nay: trả thù cho nhà, rửa hờn cho nước!

Chàng hướng về phương Nam, quê hương đất tổ Đại Việt lạy tám lạy. Đứng lên, Nguyên Huân sải từng bước, từng bước chậm tiến đến chỗ Dương Tiêu ngồi, đứng trước mặt y, chàng ôn tồn lên tiếng:

- Vương gia, Vương gia cảm thấy sức khỏe như thế nào?

- Tại hạ quyết không khi nào thừa nước đục thả câu!

- Nội lực ta cũng sắp thu hồi!

Nguyên Huân nói:

- Bây giờ đã quá Ngọ, cuối giờ Mùi có được không?

Dương Vương nhếch mép:

- Lúc nào cũng được! Người xử sự anh hùng như vậy có khi nào ân hận chẳng?

Nguyên Huân mỉm cười:

- Dẫu chết cũng không khi nào. Một lời đã nói ra, sao phải ân hận?!

- Thôi được, người... nhưng thôi, ta lúc nào cũng sẵn sàng!

Chưởng Kỳ sứ Kim Nhuệ kỳ Ngô Quán Trung mời toàn bộ quần hào về dãy nhà phía Tây dùng cơm, ông cũng thông báo, dãy nhà phía Đông cũng sẵn sàng cơm nước, nếu ai trong bọn Dương Tiêu có đối, cứ tự nhiên.

Phạm Dao cắt cử cao thủ, ngầm giám sát mọi hành động

của Dương Vương và bọn thuộc hạ. Đã giữa giờ Mùi, quần hùng kéo ra khán đài chờ đợi. Dương Vương và đồng bọn, từ phía Đông cũng bước ra, tất cả bọn áo màu im lìm ngồi trên khán đài. Dương Vương một mình bước ra giữa sân chùa, Nguyên Huân cũng bước đến đối diện.

Chàng chấp tay xá ba xá, nói:

- Xin Vương gia nhận cho ba xá này, đây là để tỏ lòng kính trọng đối với những người thân thuộc của Vương gia mà vẫn bối đã được quen biết!

Cách cư xử của Nguyên Huân vô cùng đỉnh đặc và có đạo nghĩa phân minh, quần hùng vừa kinh ngạc lại vừa kính phục. Thốt nhiên sắc mặt chàng trở nên nghiêm nghị, cất tiếng nói lớn:

- Dương Tiêu, lúc nãy ông hỏi tên ta là gì? Ta họ Trần, tên Nguyên Huân, đứa con trai còn sót lại của Gia gia ta là Trần Nguyên Lữ. Cái tên này có gợi nhớ cho ông điều gì không?

Dương Tiêu nhíu mày suy nghĩ, y đáp:

- Ta quá bận rộn nhiều việc, nên chẳng quan tâm đến những điều nhỏ nhặt!

Nguyên Huân cười gằn hỏi:

- Ông không nhớ đó là quyền của ông, nhưng ba ngón tay của bàn tay trái của ông bị chặt đứt, hẳn ông chẳng thể quên?

Dương Tiêu tái mặt:

- Vậy ra, người từ Đại Việt tới?

- Phải, để ta nhắc cho ông nhớ!

Một đêm cách đây mười chín năm, ông đã vì lòng tham mà giết hại cả một gia đình không có gì thù oán với ông, và cũng chính ông, vì lòng tham đó, đã xui giục Minh Thành Tổ xâm lược Tổ Quốc ta, tàn phá đất nước ta, sinh linh trăm họ Đại Việt như chim muông tan tác, sống như kiếp ngựa trâu..

Chàng lạnh lùng nói tiếp:

- Hôm nay, ta có ba việc khếp ông vào tội chết:

Một là, mối gia thù giết hại cha ta, và hai vị Thúc thúc của ta, đả thương một vị khác trong nhóm Bát Đại Danh gia cùng gây nên cảnh binh đao chết chóc cho dân lành Đại Việt ông có dám nhận điều đó chăng?

- Đúng, ta nhận; ta có sợ gì mà không dám nhận!

Nguyên Huân cười cay đắng:

- Phải, ông ngạo nghễ và can trường lắm!

Việc thứ hai, ông là một tên phản đồ. Năm xưa, ông bái Dương Ly Cát lão nhân làm sư phụ, lão nhân đã nhận ông làm đệ tử, và quý hơn nữa là nhận ông làm nghĩa tử. ông vốn người họ Tiêu, thuộc dòng giống Khiết Đan, sau đổi ra họ Dương để bái phụ, và lấy họ Tiêu làm tên. Tên cũ của ông là Tiêu Ngọc Lang (con chồn ngọc nhà họ Tiêu). Sau khi được Dương Ly Cát lão nhân truyền thụ hết võ công tuyệt học, ông đã ám toán Lão nhân một cách hèn mạt. Điều này ông có dám nhận chăng?

- Người... làm sao người biết được?

- Đó là lời thú nhận! Ta đây chính là đường tử đời thứ tư, Dương Phụng Thánh của Tuyệt Tình Đàm. Ta được Dương Long Điều Lão Thái gia sai quét sạch cửa ngõ, vậy danh ta có thuận hay không?

Nguyên Huân ngừng một lát, tiếp:

- Thôi được ông không cãi tức là đã nhận. Còn điều thứ ba, ông là một con người có quá nhiều cuồng vọng, chính vì ông mà dân trăm họ Trung Nguyên bị cuốn vào vòng binh lửa, chính vì ông mà “Chính biến Tĩnh Nạn” năm xưa xảy ra, chính vì ông mà giang hồ vô lâm vấy máu, hôm nay, cũng chính vì ông mà bao nhiêu mạng người phải thác oan. Ta vì công đạo vô lâm, nhận lời ủy thác của Giáo chủ Minh giáo Trương đại nhân, cũng là của vô lâm chính phái Sư thái Tâm Hư truyền đến; vì công đạo ra tay. ông còn điều muốn nói chăng?

Dương Tiêu cười ha hả nói:

- Chú em, người tự thị thái quá, bản lãnh người bao lắm mà lớn lối lắm vậy, e quá đáng đó chăng ? Người là bại tướng dưới tay ta, người chớ lộng ngôn!

Nguyên Huân thản nhiên đáp:

- Hôm nay ta vì bằng ấy nghĩa vụ và bốn phận mà trả thù, ta có điều này muốn nói để ông yên tâm: Ta sẽ không hề sử dụng bất cứ một môn võ học nào của Trung Nguyên, ngay cả của nhà họ Dương, để trừng phạt ông. Ta chỉ dùng võ công thuần nhất của Đại Việt, và không nhờ bất cứ sự trợ thủ nào. Nếu ta không thắng nổi ông, ta sẽ tự sát ngay trước mắt ông!

Và đây là lời cuối cùng, ta sẽ sử dụng cây kiếm Ý Thiên để giao đấu cùng ông, cho hợp với ý trời “Ý Thiên tái xuất. Thù dữ tương phong”. Còn ông, có quyền lựa chọn sở trường của ông!

Dương Tiêu xòe tay đưa ra:

- Với ta, chỉ có hai bàn tay, còn người, người sẽ hối hận vì sự tự thị cao ngạo này!

Nguyên Huân lạnh lùng đáp:

- Sự lựa chọn tùy ở ông, ông có thể ngưng đấu để thay đổi quyết định ban đầu của mình!

Dương Tiêu biết rõ, ông đang đứng trước một bậc kỳ tài của thiên hạ, ông gạt bỏ mọi ý niệm của tức giận, của âu lo, để lòng lắng xuống yên tĩnh, như mặt hồ im gió. Nguyên Huân dịu dàng mời:

- Xin mời Vương gia ra tay!

Nói xong, chàng xuôi hai bàn tay chờ đợi. Hàng ngàn con người nín thở, hàng ngàn cặp mắt mở lớn. Suốt một vùng mênh mông của đấu trường im lìm căng thẳng, hình như mọi người đã quên đi trận chiến tàn khốc và kinh hoàng đẫm máu vừa qua. Bây giờ đây, hai tuyệt nghệ cao thủ đang đứng im lặng trước mặt nhau mà như thấy trùng dương cuộn sóng. Trận quyết đấu một sống một chết, không còn con đường nào khác.

Nguyên Huân chợt nhớ về vùng trời xanh của quê nhà, những trưa hè im vắng, tiếng gió rì rào qua ngọn cây trong cái yên ả của những trưa nồng, dưới tàn trúc, sau lũy tre, tiếng kéo kệt của vồng đưa, tiếng ngái ngủ của bà mẹ ru con; tất cả những hình ảnh êm đềm ấy đã đi qua, đã ngủ yên im lìm trong ký ức. Trong lòng chàng, nỗi êm ả nào lắng đọng, và cùng lúc như quên hết mọi điều... chìm dần trong hư tịch . . .

Hình ảnh trước mắt chàng, Dương Tiêu, cũng bình lặng như thế. Cái tĩnh đã tận cùng tất sinh cực động. Mọi người chỉ thấy bóng Dương Tiêu mờ đi, và như cùng một lúc, thân ảnh Nguyên Huân dường biến mất. Cuồng phong bốc lên, tiếng rít như xé lụa cùng lúc cũng nổi lên.

Thoắt một cái cả hai cùng đình bộ. Bàn tay trái của Dương Tiêu mở ra phía trước, chỉ lên trời cao, hữu chưởng để ngang ngực, chân đạp vào bộ vị bát quái, làn gió thổi xòa chiếc áo choàng màu đỏ thắm...

Ý Thiên kiếm trong tay Nguyên Huân chúc mũi xuống đất, hừng hờ. . . Kiếm từ từ nhích lên, dựng đứng trước mặt, từ từ ngã về phía trước, chia vào đôi thủ, đôi mắt chàng loang loáng đảo những tia nhìn trên thân thể Dương Tiêu...

Kèm chế mọi huyết đạo, Dương Tiêu đổi bộ vị liên tiếp, kinh khí làm căng phồng áo quần bên trong, đẩy tà áo choàng bay dạt về phía sau; Dương Tiêu đã vận tận cùng nội gia chân lực của Hàn Ngọc âm chưởng và lớp thứ tư của Càn Khôn Đại Na Di.

Thoắt như bóng mờ, lúc tụ lại, lúc tan đi, Nguyên Huân đã nhập thần vào kiếm, hóa ý thành thân, Vân Hà Tỏa Kiếm khởi động, tiếng rít của kiếm phong rợn người, đường kiếm chém gió đã đến độ cực nhanh; nhưng

mà với hàng ngàn người đang trở mắt nhìn, sao Ý Thiên kiếm dường như càng lúc càng chậm lại, trong khi kiếm phong nghe càng lúc càng mãnh liệt như bão táp? Trên đầu chàng, xung quanh chàng, xuất hiện một vòm mờ nhạt như khói nhẹ bao quanh, phản chiếu ánh nắng chiều từng luồng sáng nhỏ, to, dài, ngắn vây phủ toàn thân như hào quang; vậy mà đường kiếm Ý Thiên sao quá chậm!

Viên Nhẫn Thần tăng thét kêu lên:

- Ôi chào! Kiếm đã nhập ý, đang đến tận cùng cái động!

Hoạt Phạt đại sư thì thầm:

- Chiêu Linh Quang Phá Vọng trong Vân Hà Tỏa Kiếm của Tam đệ ta sao kỳ dị làm vậy!

Trên trán của Dư Chân nhân, từng giọt mồ hôi tươm ra, ông quên hết mọi người chung quanh, nói một mình:

- Nhân kiếm, Tâm kiếm, ý kiếm là đây chẳng?

Trương Cung Hoa nhắm nghiền mắt lại, rồi mở bừng ra, mặt ướm dầm mồ hôi, trán cau lại, rồi đôi mắt lại nhắm, lại mở ra, mà đường kiếm trên tay Nguyên Huân không hề di chuyển nữa, chỉ biến mất rồi dừng lại ở bộ vị khác chiếu trên người Dương Tiều. Bỗng Trương Cung Hoa nói như reo:

- Ái chà! Tuyệt kiếm!

Nguyên Huân vẫn đình bộ, trên môi chàng như có nụ cười Dương Tiều, như một đám khói đỏ dưới ráng chiều, không ai nhìn thấy rõ hình dạng, chiêu thức và bộ vị của y nữa. Lớp khí mỏng quanh người Nguyên Huân như mở rộng, tỏa ra, lúc như dồn nén lại, lúc như dòng sông êm xuôi dòng, lúc gợn lên như những con sóng nhỏ. Thiên Hư đạo trưởng nhìn sững giây lát rồi bất chợt reo lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, đây mới thật là Vân Hà Tỏa kiếm! Kỳ diệu thay !

Một luồng khói trắng như sợi chỉ mỏng cũng vừa xuất hiện trên đỉnh đầu Dương Tiều, mỗi lúc một cao hơn; những cao thủ thượng thừa, có nhãn lực mới nhìn thấy giải khói mờ như có như không. Y đã dùng hết binh sinh tuyệt học của Hàn Ngọc Âm chưởng, Điều Phong thân pháp, Lăng Ba vi bộ, cùng toàn bộ võ học của nhà họ Dương, Như ý Thần công biến ảo thành chỉ, biến chỉ thành kiếm, biến chưởng thành trảo; vậy mà, từ khởi thủy, ông ta chỉ mới tấn công đối thủ được ba chiêu khởi đầu, rồi hơn ngàn chiêu đã xuất thủ, chỉ là để xô, cuốn, chuyển, tránh những mũi kiếm như quỷ mị lúc có lúc không. ông không thể bắt kịp đường kiếm của địch thủ đầu trong ý nghĩ. Vậy mà, người ngoài cuộc cứ sao chỉ thấy kiếm Ý Thiên đứng im một chỗ, hoặc xoay chuyển

chậm chạp!

Nhiều võ lâm cao thủ hạng hai, ba trên giang hồ nhìn thấy hiện tượng trước mắt, lấy làm nghi hoặc; họ không biết phán đoán ra sao nữa, mà trận quyết đấu này, dĩ nhiên không ai nghĩ đó là trò đùa.

Viên Nhẫn Thần tăng ngồi im lìm như tham thiền nhập định, sắc mặt ông càng lúc càng bình thản, ánh mắt nhìn trận đấu như mơ màng... Cùng lúc ấy, như đã bước vào cõi không, thân ảnh Nguyên Huân chợt biến đi, với chàng, chỉ còn là tâm ảnh: Sát Na Vô Lượng Đại Định. Chỉ thấy Viên Nhẫn thoáng thét kêu lên:

- Chết! Lành thay!

Thân hình Dương Tiều bắn tung ra xa, và thân hình Nguyên Huân ngưng tụ. Dưới chân Nguyên Huân, một cánh tay bị đứt lìa khỏi thân thể, những ngón tay vẫn còn co giật. Dương Tiều ôm lấy cánh tay trái bị đứt gần sát bả vai, nhưng không một giọt máu chảy. Nguyên Huân nói:

- Vương gia chớ sợ, tại hạ đã điểm huyết cầm huyết cho ngài rồi!

Trên huyết Ấn đường của Dương Tiều, một vết đen như chàm xuất hiện: Võ công của y đã bị Nguyên Huân phế hủy. Dương Tiều ngồi bệch xuống đất, hai mắt nhắm nghiền. Nguyên Huân nổi:

- Cánh tay trái của ngài đã đã thương Lục thức của ta suốt đời thành phế nhân, nay ta hủy nó đi, bây giờ ngài có điều cuối cùng cần nói chẳng?

Dương Tiều mở đôi mắt nhìn, vẻ mệt mỏi:

- Có nhân tất có quả. Thiên vông khô khô, sơ nhi bất lậu Đó là ý trời!

Giữa lúc ấy, một bóng người áo trắng chạy bay vào sân chùa, ngừng lại, nhìn ngơ ngác, tóc mây xỏa trong gió, Nguyên Huân nhận ra Bảo Thư, chàng kêu lên:

- Bảo Thư tỷ tỷ!

Bảo Thư đã nhìn thấy Dương Tiêu, Ngoại tổ của nàng, cụt một tay, mặt nhợt nhạt, đang ngồi xếp bằng dưới nền đá sân chùa. Nàng chạy ồa đến, quỳ xuống ôm cánh tay còn lại của Dương Tiêu, kêu lên đau đớn:

- Ngoại tổ ơi! Ngoại tổ ơi!

Nước mắt ràn rụa, Bảo Thư gục đầu lên vai Dương Tiêu khóc nức nở. Dương Tiêu nở nụ cười héo hắt:

- Bảo Thư, cháu đó ư! Cuối cùng chỉ một mình cháu nhớ đến ông!

- Ngoại tổ ơi, đã bao lần cháu van xin Ngoại tổ, mà Ngoại tổ có nghe cháu đâu! Ngoại tổ có thương cháu đâu, có thương ai đâu...!

- Thôi cháu, đã muộn rồi, cháu còn nói làm chi, ông rất

mừng là trước khi chết ông được gặp cháu ?

Bảo Thư đột ngột ngừng tiếng khóc, nàng đứng lên, quay sang Nguyên Huân, và bước về phía chàng. Đến trước Nguyên Huân, Bảo Thư quỳ sụp xuống, Nguyên Huân hết hoảng quỳ xuống bên nàng. Bảo Thư nức nở:

- Trần thiếu hiệp, tiện nữ không dám có lời trách cứ Thiếu hiệp. Việc làm của Thiếu hiệp là đứng đắn, tiện nữ đâu dám mở miệng van xin, nhưng Thiếu hiệp ơi, tiện nữ lẽ nào không đau lòng cho được... !

Nguyên Huân đỡ lấy bàn tay của Bảo Thư, đau xót nói:

- Tỷ tỷ ơi, lẽ nào tiểu đệ lại không có trái tim hay sao, lẽ nào tiểu đệ lại không nhớ đến tấm lòng của Phu nhân, của Vân Hạc ca ca và tỷ tỷ đối với tiểu đệ hay sao? Nhưng vì thù nhà quá nặng, nợ nước quá sâu, công đạo vô lâm quá trọng, tiểu đệ biết làm sao, biết xử thế nào bây giờ !

Bảo Thư nói, giọng nàng ngậm ngùi lẫn chua xót:

- Tiện nữ cầu xin Thiếu hiệp, cho tiện nữ được chết dưới tay Thiếu hiệp thay cho Ngoại tổ của tiện nữ. Tiện nữ xin được chết thay cho Người. Tiện nữ không hề oán trách, mà sẽ nhớ ơn Thiếu hiệp, độ trì cho Thiếu hiệp trọn đời!

Nguyên Huân nước mắt lưng tròng, chàng đứng lặng nghẹn ngào. Dư Chân nhân và Viên Nhẫn Thần tăng bước ra, Bảo Thư chạy đến ôm lấy chân của Dư Chân nhân, khóc:

- Sư Bá ơi, Sư Bá ơi, sao con khổ thế này. .. !

Nguyên Huân quỳ xuống giữa sân, ngửa mặt lên trời, chàng thâm khấn với hương hồn Gia phụ. Một lát sau chàng đến trước mặt Dương Tiêu. Bảo Thư mặt tái mét, đôi mắt mở lớn; nàng chờ đợi cái chết đến với Ngoại tổ của nàng. Nguyên Huân nhìn Dương Tiêu đăm đăm, chàng nói:

- Vương gia, nhân nào quả nấy. Xưa nay Vương gia tham tàn bạo ngược, cái kết quả ngày nay là điều không tránh khỏi Nhưng Vương gia đã có một hạt giống tốt, tuy chỉ phát sinh từ sự ích kỷ, Vương gia đã yêu thương cháu, chất, vợ, con bằng một tấm lòng chân thật. Vì vậy, quả của nó nhỏ vào hạt giống tốt bù trừ mà bớt xấu đi. Nay võ công của Ngài đã bị tại hạ phế hủy, tuổi đã cao, sống chết không còn bao lâu nữa. Thân đã tàn, lòng người tốt xấu rồi Vương gia sẽ hiểu. Nay riêng cá nhân ta, mối thù đã rửa, như thế coi như là đã đủ!

Nói xong, chàng nhìn bọn Thất Sát, từ đầu đến giờ, đứng im thín thút sau lưng Dương Tiêu. Chàng nói:

- Các vị suốt đời lầm lẫn, đi vào con đường bạo ngược, bất nhân, hãy nhìn chung cục mà sáng mắt ra. Từ nay, ta mong các vị sửa đổi tính tình, cải tà quy chính, ấy là cái phúc của các vị chưa dứt, cũng là phúc trách cho vô lâm, thiên hạ. Giờ các vị có thể an nhiên mà ra đi, hãy mang theo Vương gia của các vị!

Bọn Thất Sát thấy không còn đất sống, nay được lời của Nguyên Huân, như chui từ đáy mộ ra, chúng kéo nhau đến trước mặt Viên Nhãn Phương trượng, Dư Chân Nhân, Nguyên Huân, dập đầu quỳ lạy, xong đứng lên. Đi ngang qua chỗ Dương Tiêu ngồi, một vài tên đứng lại, nhổ một bãi nước bọt, rồi lẳng lẳng bỏ đi, chẳng còn tên nào.

Dương Tiêu nhắm mắt, vẻ mặt cực kỳ đau khổ. Riêng Bảo Thư, nàng ngồi ngất lịm trong vòng tay của Sư thái Tâm Hư, bà điểm vào các huyệt Nội quan, ấn đường, ế phong, cứu nàng hồi tỉnh. Bảo Thư tỉnh lại, ngơ ngác nhìn. Nàng rời khỏi vòng tay Sư thái, chạy vội đến trước Nguyên Huân, chấp tay cúi lạy:

- Huân đệ, hãy nhận cho ngu tử những lạy này!

Nguyên Huân vội vàng bước tránh sang một bên, đỡ Bảo Thư đứng dậy, nói:

- Thư tỷ, sao Thư tỷ làm vậy. Sao Thư tỷ ghét bỏ tiểu đệ thế!

Bảo Thư mắt mờ màng, như nhìn vào cõi không quanh:

- Thư tỷ cũng ao ước được ghét bỏ Huân đệ lắm chứ! Thà ghét bỏ, thù hận mà hơn...

Trên đôi môi của người thiếu nữ mằn chất những giọt lệ nóng đã tràn mi...

26. Kinh Dương Đại Hội, Hào Kiệt Tranh Hùng -quả Báo Gia Cừ, Vân Hà Tỏa Kiếm. (2)

Bảo Thư theo thân mẫu xuống thuyền vào một buổi sáng để trở về Võ Đang Sơn. Mẫu thân nàng, Vương phi, Vân Hạc và Hoài Nam phải dỡ dành mãi nàng mới chịu theo về. Hân phu nhân ôm con gái, lau những giọt nước mắt trên đôi gò má xanh xao của nàng, bà dịu dàng nói:

- Mẹ chỉ có một mình con là gái, chẳng lẽ con lại không thương mẹ. Chính vì con, mẹ đã vạn dặm lặn lội về đây... Con đừng sợ, cha. con tuy nghiêm khắc, nhưng ông yêu thương con hơn cả chính thân ông. Việc con bỏ ra đi, cha con tuy có buồn giận thật, ông tủi hổ và đau xót; nhưng nếu con không muốn lấy chồng, cha mẹ cũng không ép con làm gì. Ngày xưa, mẹ mười lăm tuổi đã về làm vợ cha con, và mẹ đã sống hạnh phúc. Mẹ biết hạnh phúc không thể tìm mà có, muốn mà được. Nhưng hạnh phúc cũng tự mình mà ra, do duyên nghiệp mà nên; lựa chọn, tìm kiếm làm thế nào được!

Vương phi hiểu nỗi buồn của Bảo Thư, nỗi buồn giấu kín ấy bà hiểu là vì sao, Vương phi nói:

- Phu nhân nói thế là đúng lắm. Khi xưa Đức Thế Tôn, vì chúng sinh trầm luân trong cõi Ta bà, Người rời bỏ ngôi báu, thê nhi, quyết tìm ra con đường để cứu độ chúng sinh, Người nói: Sắc tức thị không, không tức thị sắc, vô tướng, vô tâm, vô sinh, vô diệt, chẳng qua dạy cho ta thấy cái phù du của một đời người. Đời người tuy ngắn mà dài, tuy dài mà ngắn, nào có gì đâu! Hạnh phúc, hoan lạc có giới hạn, mà đau khổ thì vô bờ. Bảo Thư, ta thương con lắm, ta hiểu con. Ta mong con hạnh phúc, nghĩa là con hãy quên đi hết mọi điều, tìm cho mình sự thư thái. Rồi hạnh phúc sẽ mở ra trong tận cùng nỗi đau buồn mà mình gánh chịu. Cuộc đời có muôn ngàn mặt, điều ta tưởng rằng là châu ngọc, muốn giữ lấy, nhưng rồi chỉ toàn là nước mắt. Con hãy nghĩ lời ta nói, vì ta hiểu lòng con, Bảo Thư!

Hoài Nam ôm lấy Bảo Thư:

- Bảo Thư không thương Hoài Nam hay sao mà không muốn cùng Hoài Nam về thăm Võ Đang, thế là lẽ gì vậy !

Vân Hạc nào biết nỗi buồn u uẩn trong lòng em gái, tưởng Bảo Thư ngại ngần vì đã làm buồn lòng Gia phụ, chàng an ủi khuyên giải mãi, Bảo Thư đành phải đổi buồn làm vui.

Theo những lời căn dặn của Nguyên Huân, Vương phi tỏ bày ý muốn, chuyển đi theo Hân phu nhân về thăm Võ Đang Sơn bằng phương tiện hải trình, Dương Vương vui vẻ bằng lòng ngay, ra lệnh trưng dụng một chiến thuyền cùng một đội thủy thủ tâm phúc để đưa gia đình ông về Nam. Chiến thuyền được thiết trí lại toàn bộ thành một chiếc du thuyền lộng lẫy, đầy đủ tiện nghi. Vì thế chuyển lên đường phải hoãn lại cả nửa tháng. Thuyền được lệnh đậu sẵn ở cửa biển Lữ Thuận.

Mọi người bắt đầu chuyển đi trên một con thuyền nổi trước và sau là bốn chiếc thuyền của quân binh đi theo hộ tống, cả đoàn xuôi theo dòng sông mất gần nửa tháng mới đến cửa Lữ Thuận. Thuyền bè san sát đậu, biển mênh mông tím tấp.. Lần đầu tiên được nhìn thấy biển cả bao la, ai cũng thấy e ngại trong lòng. Trần Thế Kiệt, viên võ quan thu quân được chỉ định làm thuyền trưởng này là người tâm phúc của Dương Vương, ông nhìn thấy nét lo âu của mọi người trấn an:

- Bẩm Vương phi, và Phu nhân, con thuyền này vốn tiền thân là một soái thuyền được tu sửa, nên sẽ không có gì đáng lo ngại cho việc hành trình, tiểu tướng sẽ cho chạy gần bờ, Vương phi, Phu nhân, cùng Quận chúa và các vị Công nương, Công tử hãy an tâm.

Trần Thế Kiệt là con trai của Trần Trí, hiện đang sung giữ chức Tổng binh, chỉ huy quân Minh, đang xâm lăng Đại Việt. Vốn là tay chân, phe cánh, nên Dương Vương mới trao cho y trách nhiệm đưa vợ con, thân thuộc về Võ Đang Sơn. Võ công của y cũng vào loại không thể xem thường, cộng với lòng trung thành, nên y được Dương Vương có phần biệt đãi. Mọi chuyện, mọi tin tức của chốn Triều đình y đều biết rõ. Y kể cho hai anh em Vân Hạc việc Minh Thành Tổ vừa băng hà trên đường từ biên ải lai kinh, Nhân Tôn lên ngôi, cũng như sự việc Dương Tiêu thân lãnh năm ngàn quân kỵ, một số bộ binh cùng hai trăm tướng binh, cao thủ đi tiêu trừ bọn đại phái võ lâm đang mở Đại hội. Có mời đích danh Dương Vương tại Lăng Hoa Cương ở Hà Nam.

Được tin này, Bảo Thư hết sức lo lắng cho phái Võ Đang của cha, và nhất là sự an nguy của Nguyên Huân. Nàng phải lên đường, phải báo tin ngay cho mọi người đang tham dự Đại hội. Mọi người đang lâm nguy, nàng không thể không cứu. Nàng không muốn Ngoại tổ của nàng phạm thêm tội ác gây thêm nợ máu với võ lâm đồng đạo. Nàng để thư lại cho Mẫu thân, cho Vân Hạc lý do nàng ra đi.

Nửa đêm, Bảo Thư lén rời thuyền lên bờ, vào thị trấn biển tìm mua ngựa, rồi một thân, một kiếm lên đường. Đường từ Lữ Thuận đến Lăng Hoa Cương xa hơn từ Yên Kinh tới. Bảo Thư đến trễ. Máu mọi người đã đổ, và tính mạng của Dương Tiêu, Ngoại tổ nàng - tấm thân già ngập nợ máu đang đợi chết dưới tay Nguyên Huân...

Dương Vương đã được tha chết, Bảo Thư mang lệnh bài của ông triệu tập đám quân binh còn lại. Nàng cẩn trọng giao Ngoại tổ cho bọn họ đưa ông về Yên Kinh. Bọn quân binh bị một trận ong đốt dữ dội, trong lòng còn đầy hoảng hốt, mặt mũi sưng vù nhức nhối. Một trận đánh, một đoàn quân trở về thảm hại.

Quang Minh Tả sứ Pháp Minh Dương Vương đã không về tới Yên Kinh. Trên đường trở về, một đêm, ông đã âm thầm bỏ ra đi; từ đó về sau, không còn ai trông thấy, không còn nghe nói đến ông nữa...

Khu vực Lăng Hoa Tự đêm ấy, đèn đuốc được đốt sáng rực, Giáo chúng Ngũ Hành Kỳ đã dọn dẹp sạch những vết tích của trận chiến để lại. Những người chết được chôn cất tử tế đa số người bị thương tích đưa vào dãy nhà sau, Trường Cung Hoa kế thừa nghề y được của cha, chàng tận tình săn sóc, chữa trị không ngại tay. Trước khi một đại tiệc được mở ra, ăn mừng ngày giáng hồ lăng sóng, Viên Nhãn Phương trưởng niệm kinh giải oan cho những người vừa khuất bóng. Minh giáo thắp hương tưởng niệm số giáo đồ đã hy sinh.

Tiệc được đặt ra giữa sân chùa rộng bát ngát dưới ánh trăng thu trải vàng lên vạn vật. Mọi người tuy mừng vui, hoan hỉ, nhưng vẫn không giấu được nỗi buồn kẻ còn người mất, như một thoáng chiêm bao.

Bảo Thư âm thầm ngồi lặng lẽ riêng một góc, ngược mắt nhìn bóng trăng vàng vạc giữa trời, cơn phiền não trong nàng dần như dịu đi. Đứng lên, Bảo Thư hướng về căn phòng nhỏ nằm trong dãy nhà phía sau chùa, nàng bước vào, lặng lẽ đến trước mặt Tâm Hư sư thái sụp lạy...

Khi Chu Chỉ Nhược lên Nga Mi Sơn, người Sư tỷ của nàng là Kỷ Hiểu Phù đã lớn, còn nàng chỉ mới là một cô bé lên bảy. Từ đó đến nay thoát đã năm mươi năm qua, bà không hề được biết mặt người Sư tỷ bất hạnh kia; đến khi lớn lên, bà thường được nghe các ni sư đồng môn lén lút, thầm thì nhắc đến cái chết đau đớn của Kỷ sư tỷ. Sư phụ bà, Diệt Tuyệt sư thái, đã tự tay giết chết người môn đệ mà bà thương yêu nhất. Chính Mẫn Quân sư tỷ đã kể lại cái chết tức tưởi của người con gái bất hạnh ấy. Vì vậy, nó ảnh hưởng đến bà không nhỏ.

Chu Chỉ Nhược đã yêu Trương Vô Kỵ ngay lần đầu gặp lại Khi Thường Ngô Xuân thúc thúc dẫn bà ra đi, trao bà cho Trương Chân nhân và nhận Vô Kỵ đem đi chữa bệnh. Mười ba năm kể từ lần chia tay nơi bến sông ấy, thế mà khi gặp lại, bà nhận ra ngay, chú bé tám, chín tuổi năm xưa nào, giờ là một chàng trai tuấn tú, thông minh nhưng có phần xanh xao...

Bây giờ đây, Bảo Thư, cháu ngoại của Kỷ sư tỷ đang lạy chào bà với gương mặt đầy muộn phiền. Chỉ một liếc mắt, Tâm Hư sư thái hiểu ngay nỗi u uẩn nào trĩu nặng trong lòng người thiếu nữ... “Thư tỷ cũng ao ước được ghét bỏ Huân đệ lắm chứ! Thà ghét bỏ, thù hận mà hơn...”

Gần bốn mươi năm trước, bà cũng đã từng ao ước như thế, đã tỏ ra vẻ như thế, để che đậy nỗi đớn đau và xé lòng bà. ôi, tình yêu oan nghiệt, mỗi người mỗi cảnh, chẳng ai giống ai; nhưng nỗi đớn đau thì bao giờ chẳng thế? Sư thái xót thương cho Bảo Thư, cho chính mình, cho Sư phụ, cho Tổ sư Quách Tường, người khai sáng ra Nga Mi phái.

Nguyên Huân đã trao cho bà thanh Ý Thiên kiếm trong lúc mọi người đang quần tụ quanh các bàn tiệc. Ngôi cổ tự đã được giáo chúng Minh giáo tu sửa lại trước ngày Đại hội. Bàn thờ Phật phảng phất hương hoa, Sư thái kính cẩn thấp nhang cắm vào lư đồng. Sau lưng bà, Bảo Thư cúi đầu quỳ gối, im lặng.

Buổi tối, khi Bảo Thư xin bà thí phát cho nàng quy y, ước muốn được nương bóng Thiền môn, lấy câu kinh tiếng kệ để lãng quên cõi trần tục đa đoan, bà đã nhìn sâu vào mắt nàng và nói: “Không câu kinh tiếng kệ nào tiêu trừ hay giải thoát mọi nỗi đau khổ của chúng sinh, không thể giải thoát cho con, cho ta được. Chỉ có chính bản thân mình, chính tâm mình, mới giải trừ cho chính mình mà thôi..”

Sư thái nhớ lại chính bà, suốt bốn mươi năm, giờ đây tâm nguyện của ân sư mới được hoàn thành, bà mới giải được lời thề độc ngày cũ. Nhưng bốn mươi năm trôi qua ấy, đã qua hết một đời người, lời thề được giải, nhưng bà chẳng còn lại gì ngoài chân tóc đã bạc, với tấm lòng héo hắt. Bà nhìn lên đôi mắt, nụ cười, khuôn mặt tự tại của đấng giải thoát bỗng như xóa sạch mọi ngõ ngách của cơn mê, cõi lòng Sư thái bỗng bừng thanh thoát. Bà quay lại, Bảo Thư vẫn quỳ sau lưng, tay chấp ngang ngực. Sư thái thương cảm nói:

- Bảo Thư ạ! Con hãy suy nghĩ kỹ đi, nếu đây chỉ là nhất thời trong lúc lòng con phiền não, sự thí phát quy y phỏng có ích gì!

Bảo Thư ngậm ngùi thưa:

- Bạch Sư thái, ý con đã quyết từ lâu. Cuộc trần ai hiu quạnh lắm, chỉ làm cho con chán chường mọi nỗi. Xin Sư thái thương xót lấy con!

- Bảo Thư, ta nói thật cùng con rằng, Thiền môn không phải là nơi trốn chạy, chẳng phải chỗ ẩn mình; mà nơi ấy sẽ cho con nhìn thấu cõi vô minh, Phật pháp sẽ soi tỏ cho con mọi điều; tất cả như giấc mộng, mọi thứ đều là không, để rũ hết bụi trần. Từ đó, chính con mới giải thoát cho mình được, mới an nhiên, mới thanh thản! Ta thương xót con, cũng như ta từng thương xót ta. Nếu đã là tâm nguyện của con, ngay bây giờ ta sẽ thí phát cho con, con đã sẵn sàng chưa?

- Bạch Sư thái, con đã luôn luôn sẵn sàng!

- Vậy thì, con hãy nghe ta nói: Nhục thể ta chỉ là một túi da nhơ bẩn, mỗi sợi tóc là một dây oan trói buộc ta trong chốn ngục hình bằng những sợi dây của tham, sân, si, của thất tình lục dục. Khi diệt được nó đi, linh hồn ta sẽ bay bổng, tuệ trí ta sẽ sáng ngời. Nhưng muốn diệt được nó, ý thì không thể thành, tâm thì dễ động; tâm mà động thì bão tố nổi lên, thuyền ắt phải lênh đênh vùi dập... Bể khổ mênh mông, quay lại là đến bờ, ấy là biết vượt cái mê, về bến giác, con có hiểu không?

- Thưa con đã lấy cái tâm mà hiểu...

Tâm Hư sư thái dịu dàng:

- Không đâu con, không có gì ép mà được, cố mà nên, hãy để nó thuận theo dòng. Gượng vui thì buồn thêm, gượng quên lại càng nhớ. Con hãy nhớ điều ấy!

Cả hai quỳ trước bàn Phật. Bảo Thư phục mình xuống đất: “Lạy đức Thế Tôn, lạy mẹ Quan Thế Âm cứu khổ, xin phù trì cho linh hồn con yên nghỉ, xin cho con vượt qua cơn mê muội, để bình yên nơi Bến Giác..”

Sư thái cũng âm thầm khẩn, xong, bà đứng dậy; trên tay bà, một thanh trùy thủ ánh thép xanh như nước, bà nói:

- Nam Mô A Di Đà Phật, xin cứu độ chúng sinh. Bảo Thư, Sư phụ thí phát cho con!

Từng sợi tóc mây rơi xuống lả tả, nước mắt Bảo Thư ràn rụa. Tâm Hư sư thái bỗng ngẩng đầu lên, bà nhìn thấy Nguyên Huân vừa bước vào Phật điện. Chàng sững người, kinh ngạc lẫn sợ hãi. Chạy đến bên Tâm Hư sư thái, Nguyên Huân thoáng thét kêu lên:

- Bảo Thư... Thư tỷ...

Một nửa mái tóc đã rơi xuống vai, xuống nền đất, nghe tiếng gọi vừa thoáng thét lẫn xót thương, đau đớn của Nguyên Huân, Bảo Thư rùng mình, song sau đó, gương mặt nàng chợt rạng rỡ:

- Huân đệ, hãy lại đây cùng chị! Giờ phút này đối với chị thiêng liêng là đường nào. Hãy lại đây, chung cùng với chị niềm vui này!

Nàng ngược lên nhìn Sư phụ:

- Bạch Sư phụ, xin cho Huân đệ của con thí phát cho con bên mái tóc còn lại này có được không?

Tâm Hư sư thái ngần ngừ một lát, rồi gọi:

- Trần thí chủ, hãy lại đây!

Nguyên Huân bước lại gần, Tâm Hư sư thái đưa con dao cho chàng nói:

- Bảo Thư muốn thí chủ giúp cho Bảo Thư nửa mái đầu còn lại.

Nguyên Huân run rẩy xúc động cầm lấy con dao. Bảo Thư nói, giọng nàng hiền hòa, ôn nhu:

- Huân đệ, em hãy vui cùng chị, giúp chị thanh tẩy, để chị được yên lòng trong quãng đời tu hành. Hãy cắt đi giùm chị, bởi mỗi sợi tóc là một nỗi khổ đau, mỗi sợi tóc là sợi dây trói buộc đời người, treo đời chị vào vực thẳm của tăm tối. Hãy làm theo lời chị, một ước muốn cuối cùng chị có thể... Ôi Huân đệ của chị, Trời Phật độ trì đã khiến em đến cùng chị, chị chỉ còn mong ước có thể...

Giọng Bảo Thư nhỏ nhẹ, trầm tĩnh. Sư thái biết lòng nàng như dao cắt. Sự trầm tĩnh ấy chỉ là trạng thái của một tâm hồn đầy ắp nỗi đau.

Nguyên Huân đưa bàn tay vuốt lên mớ tóc mây. Bảo Thư rùng mình, nàng nhắm mắt lại. Nguyên Huân để rơi từng giọt nước mắt thương cảm lên mái tóc nàng, thấm xuống vai nàng; như có một phép màu, cõi lòng Bảo Thư dường ấm lại dịu đi và gương mặt nàng thanh khiết như một đóa sen. Nguyên Huân run run nói:

- Vâng... vâng... em xin chia vui cùng chị, em vâng theo lời chị, Bảo Thư yêu quý của em!

Đường dao mát lạnh da đầu nàng, mái tóc mây vĩnh viễn giã từ Bảo Thư. Nhắm mắt, lệ ứa mi, Bảo Thư thì thầm:

- Nguyên Huân, cảm ơn em!

Nguyên Huân cúi xuống thu nhặt mớ tóc của Bảo Thư gói lại, giữ nó trong tay và đứng lặng. Trên bàn Phật, mùi hương trầm ngào ngạt, ánh nến lung linh...

Tâm Hư sư thái phá tan sự yên lặng:

- Bảo Thư, con hãy đứng dậy, nghe ta nói đây!

Bảo Thư đứng lên, khuôn mặt nàng trang nghiêm, đôi mày cong vút hạ xuống, chấp tay, cúi đầu. Sư thái nói:

- Con hãy sang đây !

Bảo Thư theo Sư thái qua bàn thờ Tổ sư. Bà nhìn nàng:

- Ta đặt pháp danh cho con là BẢO THƯ, nghĩa là không thay đổi gì. Cuốn sách quý, ta mong vậy thay! Lát nữa đây, con sẽ đi cùng ta, sẽ rời bỏ chốn bụi trần bão lốc này về một nơi thanh tịnh. Ta muốn thu

nhận con làm đệ tử chân truyền Y Bát. Vậy con hãy làm lễ trước Linh vị Tổ sư, như Ngoại Tổ mẫu con, trên sáu mươi năm trước, đã hành lễ này!

Bà thấp sáu nén nhang, trao cho nàng ba cây, bà quỳ xuống khấn:

- Đệ tử là Chu Chỉ Nhược, Thái Chưởng môn đương đại, và là Chưởng Môn nhân đời thứ ba của Nga Mi phái, nay khấu đầu trước Tổ sư khấn cầu, cho phép đệ tử thu nhận vị sư nữ nhỏ bé này làm môn đệ. Đệ tử tuyên đọc Môn quy bản phái, xin Tổ sư chứng giám lời thệ nguyện của tân môn đồ của Người.

Bà đứng dậy, quay lại Bảo Thư quỳ sau lưng, nói:

- Nay trước Linh vị của Đấng sáng lập môn phái, ta thừa mệnh người xưa, nhân danh Chưởng Môn nhân đời thứ ba của Nga Mi, thu nhận Hân Bảo Thư làm đệ tử chân truyền đời thứ tư Bảo Thư, con hãy lắng nghe Môn quy, và hãy thề trước Linh vị Người, nghiêm giữ Môn quy bản phái.

- Con xin vâng lời dạy!

Đợi Bảo Thư làm lễ xong, Sư thái trao cho nàng chiếc tăng bào của bà và xâu chuỗi bồ đề, bà khoác chiếc áo tu hành lên vai Bảo Thư, dịu dàng ôn tồn nói:

- Ta chúc con hoàn thành ý nguyện, ta tặng con hai câu thơ này:

”Trăng sáng núi cao, lòng tựa gió.

Nghìn năm tụ giữa hạt sương trong...”

Ngay đêm nay, cùng ta trở về nơi thanh tịnh. Lẽ biến thiên của ngàn năm, của đời người là thoáng chốc, trôi qua và tụ lại, trong suốt như giọt một sương mai... Tạm biệt Trần thí chủ, trước bàn thờ Tổ sư bản phái, bản ni xin được nói lời thâm tạ, từ nay, nếu thí chủ có điều gì cần đến, Nga Mi phái dấu bước chân vào lửa đỏ, nguyện không dám từ nan!

Bảo Thư ngược mắt nhìn Nguyên Huân, phân vân một chút, rồi ôn nhu nói:

- Huân đệ, xin Huân đệ thưa lại với Mẫu thân cùng Thân phụ bản ni, Bảo Thư từ nay đã tìm được niềm an lạc. Bản ni chúc Huân đệ mọi điều như ý. Thôi, vĩnh biệt!

Nguyên Huân không biết nổi sao, chàng lặng lẽ đứng im, nhìn theo Tâm Hư sư thái và Bảo Thư âm thầm ra đi, không từ giả một ai. Trời đêm đã khuya, tiệc mừng chưa tàn. Trăng vành vành trên đỉnh trời cao, sương mù trên cánh rừng phía xa, thấm lạnh vai áo người đi...

27. Đường Về Đất Mẹ Xa Xôi Quá -thương Nhớ Lòng Riêng Tận Cuối Mây.

Sáng hôm sau, giang hồ hào khách lần lượt từ tạ lên đường. Nguyên Huân khiêm nhường tiễn đưa từng người. Ai ai cũng muốn được cùng chàng kết giao. Nguyên Huân được mọi người yêu kính bởi chính phẩm cách của mình. Và từ đó tên tuổi Nguyên Huân vang khắp võ lâm Trung Nguyên; mọi người kể về chàng, nói về chàng do lòng yêu mến nể vì chứ không phải vì úy kỵ, người thì gọi chàng là Thiên hạ đệ nhất nhân, Nam thiên đệ nhất kiếm, nhưng với chàng, chàng chỉ là một phần thân thể của Tổ quốc Đại Việt.

Khi mọi người phần lớn đã ra về, chỉ còn lại một số quan khách đặc biệt ở lại do lời mời của Phạm Hữu sứ, để bàn bạc về sự ổn định, và hàn gắn vết thương của võ lâm Trung Nguyên do Dương Tiêu gây ra. Và chàng, là người được yêu mến mời chào một cách trân trọng.

Sau khi mọi việc đã được bàn bạc, Viên Nhẫn đại sư, cùng mười tám vị Kim Cương La Hán, trước khi lên đường về Thiếu Lâm Tự, đôi ba lần, hẹn mời chàng ghé thăm núi Thiếu Thất. Phương trượng nói:

- Thiếu hiệp, phong cách và tấm lòng rộng dung của Thiếu hiệp khiến cho bản tăng hết lòng kính mến. Thiếu Lâm Thiền môn mong có ngày mở rộng cửa để đón tiếp Thiếu hiệp!

Dư Chân nhân, Chưởng môn Võ Đang buồn bã bảo chàng:

- Hiền diệt, việc Bảo Thư xuống tóc quy y, riêng ta đó là đại phúc, nhưng vợ chồng Lục đệ ta chắc sẽ buồn lắm. Ta mong có ngày con trở lại Võ Đang Sơn. Ta cũng đã già lắm rồi, chẳng còn bao lâu nữa, ta mong mỗi ngày con trở lại!

Bọn Võ Đang Thất kiếm vây lấy chàng, bịn rịn không rời. Nguyên Huân hứa với họ ngày nào, khi đất nước chàng thoát khỏi ách đô hộ, chàng sẽ trở về núi Võ Đang thăm viếng. Tiêu lão anh hùng bảo chàng:

- Nguyên Huân, mọi việc đã xong, người có về Mộc Châu không?

- Nghĩa phụ, con mong ngày đêm được trở về quê hương...

Tiêu Đại Hùng cười nói:

- Ta cứ nghĩ người không còn nhớ đến Uyển Thanh nữa chứ. Chỉ sợ có vị cô nương nào buộc tóc vào cổ chân người rồi! Lần này, còn lâu lắm ta mới gặp lại người và Nhạc phụ người đấy !

Nguyên Huân chộp lấy bàn tay ông:

- Nghĩa phụ còn phải đi đâu? Xin hãy trở về cùng con!

Về mặt Tiêu Đại Hùng bỗng dưng có đám mây che phủ, ông buồn bã nói:

- Việc khôi phục lại Tổ quốc cũ của ta, nay không còn một chút hy vọng. Hai trăm năm đã trôi qua, lòng người mấy ai còn nhớ đến cố quốc! Chuyến này, ta theo Diên tử thúc của người sang Phù Tang một chuyến, không biết ngày nào trở lại. Diên Hoàn Thứ Lang nói:

- Trần hiền diệt, ta với Nhị ca mới từ Đại Việt về cùng với Đại ca ta và Nghĩa phụ con. Đất nước người đang chuyển mình, đang cần đến tấm thân vũ dũng của người. Ta đã cùng Đại ca, Nhị ca, tể mộ Tam ca và Thất, Bát đệ. Ta rất vui mừng có ngày hôm nay! Lần này ta mời cả Đại ca ta về quê hương ta một chuyến, chúng ta già cả rồi, chỉ mong sao con cháu nên người hữu dụng. Trong đời còn lại, chắc gì gặp lại con lần nữa, đó là lẽ thường tình!

Hoạt Phạt đại sư cười nói:

- Chúng ta đã trót sinh ra trong gió bụi, thì phân ly cũng là chuyện bình thường, Tứ đệ lưu luyến làm chi; nay Tam đệ có người nối dõi anh hùng như thế, chúng ta cũng được thơm lây!

Thiên Hư đạo trưởng giọng cảm khái:

- Lục đệ, Tam đệ và Thất, Bát đệ an thần ở phương Nam. Tiểu đệ, Đại ca và Tứ, Ngũ đệ phiêu hốt nơi phương Bắc; Bát Đại Danh gia chúng ta một thời oanh liệt. Từ nay nhìn Nam Tào, Bắc Đẩu là thấy nhau. Huân nhi, có phải thế không?

Tiêu Đại Hùng nói:

- Huân nhi, ta quên chưa nói lại cho người biết, một năm sau ngày người ra đi, ngôi nhà cũ đã không còn ở được, Nhạc phụ và Uyển Thanh người phải đến Gia Hưng tá túc với Xa Khả Tham " Xích Y Nghĩa quân thủ lĩnh". Uyển Thanh tham gia chiến đấu trong hàng ngũ nghĩa quân, lập được nhiều chiến công, nhưng... Thôi, dài dòng làm chi...!

Khi ta và Hoạt Phạt đại ca rời Đại Việt, thì Đoàn Nhạc phụ người có nói với ta sẽ trở về nơi căn nhà cũ bên Vân Mộng Hồ. Nếu có về, cho ta, cho chúng ta gửi lời chào y. Nay y và vợ con sẽ sum họp một nhà, ta cũng tiếc là không có mặt. Thôi bọn ta đi đây!

Hôm Nguyên Huân lên đường xuôi Nam, toàn bộ chức sắc và giáo chúng Minh giáo đưa tiễn đến ngoài hai mươi dặm, tất cả đều tỏ ra quyến luyến. Trương Cung Hoa luôn sánh bước bên chàng, tình bạn cao quý của đôi bằng hữu anh hùng theo thời gian, ngày càng sâu đậm.

Phạm Dao lúc chia tay với Nguyên Huân, ông nói:

- Minh giáo đã quyết định chọn Lăng Hoa Cương làm Tổng Đàn để nhớ mãi những giờ phút nguy nan. Có được ngày hôm nay, ân đức của Thiếu hiệp đối với bản giáo thật là quá trọng. Mong một ngày nào, Thiếu hiệp ghé thăm, Minh giáo chúng tôi nặng lòng chờ đợi!

Nguyên Huân vòng tay tạ từ nói:

- Xin Hữu Sứ đừng nói như thế! Tầm thân của vãn bối còn có ngày hữu dụng chính là nhờ Hữu Sứ và Giáo chủ đã ban cho, dầu có nát thân cũng chưa báo đáp được muôn một!

Chàng nói xong, cung mình vãi chào tất cả rồi tung người lên mình ngựa. Chạy được một quãng xa, quay nhìn lại, thấy giáo chúng của Minh giáo vẫn đứng im nhìn theo cho đến khi cây rừng che khuất...

Từ Lăng Hoa Cương, Nguyên Huân trở về Tuyết Tình Đàm. Nghĩa mẫu thấy chàng trở về, bà mừng rơi lệ:

- Mấy đêm rồi mẹ nằm mơ thấy con. Mẹ cứ nghĩ chuyến này con ra đi, phải lâu lắm mẹ mới gặp lại được con!

Nguyên Huân mang tất cả những sự việc chàng trải qua kể lại. Dương Qui Loan ôm lấy cánh tay chàng, thần thái., rạng rỡ:

- Thế là từ nay trong giới võ lâm Trung Nguyên con vang danh, mà còn...

Nguyên Huân gạt đi, nói:

- Mẹ, có phải con muốn vung kiếm lập danh đâu, con chỉ vì bồn phận, vì nghĩa vụ, vì trọng trách, con không nghĩ gì khác? Nghĩa vụ lớn hơn còn chờ con ở quê nhà. Mẹ ạ, không biết Nội tổ, khi biết con tha chết cho Dương Tiêu, người có trách mắng không?

- Mẹ nghĩ là không đâu! Cái sống, cái chết, đối với một người đã dấn thân vào chốn giang hồ nào có đáng kể. Nay y thân tàn ma dại, võ công chẳng còn, người đời khinh thường xa lánh, như thế chết còn hơn sống, một kiếp sống thừa đầy tử nhục. Con xem, đối với một nhân vật quyền khuynh thiên hạ như y, thì có hình phạt nào đau đớn hơn nữa! Con đã rửa được mối thù cho hai họ Dương, Trần một cách xứng đáng, mà vẫn được tiếng là nhân hậu, rộng lượng, làm sao mà Lão nhân gia lại trách cứ con được!

Quả đúng như lời Nghĩa mẫu, Dương lão gia nói:

- Người quả xứng đáng với lòng kỳ vọng của ta. Con đã hải tỵ y một cách minh bạch, phế hủy võ công, tha chết cho y như một con chó ghẻ. Hương hồn con ta từ nay đã được rửa hờn, và ta, ta cũng thấy cuộc sống của ta cũng là quá đủ!

Nói xong, ông cất tiếng cười, tiếng cười dường xô dạt mái ngói, xao xác chim muông, vút tận trời cao, cao mãi, rồi bỗng dừng dừng lại đột ngột: Dương Qui Loan hết hoảng nhận ra ông đã viên tịch. Dương lão nhân đã sống dài hơn hai lần người khác. Ông chết trong tiếng cười thanh thản, hào sảng và bình yên, như một người trở về quê thật của mình. Lão nhân được an táng trong một thạch động nằm ẩn sâu dưới đáy Tuyết Tình Đàm, nơi ngày xưa, Thần Điều Hiệp Lữ Dương Qua đã đến đây tự trầm, nhưng đã tìm lại được người mà ông suốt đời yêu dấu, trong lòng thạch động thần tiên này. Từ đó, những người trong họ Dương lìa trần được an táng nơi đây, với tất cả kỷ vật trong suốt đời họ. Nơi này, vì thế được xem như một thánh địa.

Hai mươi ngày sau cái chết của Dương Long Điều lão nhân, Dương Qui Loan thấy nghĩa tử của bà có vẻ bồn chồn, đứng ngồi không yên, bà gọi Nguyên Huân đến, nói cùng chàng:

- Con ạ! Mẹ biết con còn nhiều nghĩa vụ với đất nước con, mẹ biết lòng con xốn xang, trăn trở lắm, mẹ thấy con không cần chờ đủ thất tuần của Thái gia nữa con ạ. Chúng ta là những người của võ lâm, không nên câu nệ tiểu tiết. Mẹ chỉ mong, khi thành toàn nghĩa vụ, con sớm trở về thăm mẹ. Mẹ không có quyền giữ con lâu hơn một ngày, khi đất nước con còn đang điêu linh, tổ quốc Đại Việt của con còn trong vòng xiềng xích!

Suốt đêm hôm ấy, hai mẹ con ngồi dưới gốc mai già, bà dặn dò từng chút; Nguyên Huân nhìn Nghĩa mẫu tràn ngập thương yêu, chàng hứa với bà, một ngày đất tổ phương Nam sạch bóng quân Minh, chàng sẽ quay trở lại...

Mở sáng hôm sau, chàng lên đường theo ngã Nam đạo. Xuyên qua khỏi thác nước, Nguyên Huân trở về chốn cũ. Chiếc khăn chàng bỏ quên trên một nhánh cây vẫn còn đấy, nhưng theo thời gian mưa nắng đã mục nát. Bốn năm đã trôi qua, kể từ ngày chàng tình cờ bắt gặp thanh Trủy Thủ của nhà họ Dương bên bờ thác. Bốn năm trôi qua như một giấc mộng. Bao nhiêu điều đã xảy ra, bao nhiêu gian lao, hiểm nguy. Và chàng, bằng tấm lòng và ý chí, chàng đã vượt qua và đạt được trọn vẹn những ước mơ, mong mỏi.

Giờ đây, trên con đường ngược về đất tổ, lòng chàng nôn nao như đang đi đến chỗ hẹn với người yêu... Nguyên Huân mỉm cười khi so sánh điều ấy, vì rằng Tổ quốc chàng đang chờ chàng, và... và... cả Hoài Nam cũng đang chờ chàng...

Nguyên Huân ngậm ngùi nhớ đến Bảo Thư, những hình ảnh cũ sống dậy trong lòng. Mớ tóc mây của Bảo Thư, chàng đã đưa lại cho nàng trước lúc giã từ:

- Thư tỷ, đây là mái tóc của chị, chị hãy giữ lấy, dấu sao cũng là một phần đời chị đã đi qua; dấu đắng cay, dấu hạnh phúc, cũng là một khoảng đời chị đã sống, như một tiền kiếp!

Hoài Nam sẽ buồn biết mấy, vì chàng biết Hoài Nam rất yêu quý Bảo Thư, nhưng mỗi người một cảnh đời, một kiếp nghiệp, làm thế nào khác được.

Nguyên Huân tìm đến nhà lão tiều phu, ông lão nhận ra chàng ngay, vồn vã lão nói:

- Ái chà, sao công tử đi lâu quá vậy? Con ngựa vẫn còn khỏe mạnh lắm!

Nói xong lão chạy ra nhà sau dắt ngựa lên, con Hoa Tâm nhận ra chàng, nó hí lên tỏ vẻ mừng rỡ. Bốn năm gặp lại lão tiều đã già đi nhiều. Cuộc đời như dòng nước, chảy càng lúc càng xiết. Nhìn căn nhà lụp xụp, hoang lạnh, chàng ân cần hỏi ông:

- Gia đình đi đâu hết cả rồi?

Lão tiều buồn bã trả lời:

- Năm ngoái, trời làm hạn hán, đói kém, lại thêm giặc giã, trộm cướp, dân tình đói khổ, gia đình lão phải ly tán mỗi người mỗi ngả kiếm sống qua ngày, Tiện nội không kham nổi đã qua đời!

- Sao lão trượng không bán con ngựa này để độ nhật?

Lão tiều trợn mắt:

- Công tử nói gì vậy! Công tử giao cho lão chăn giữ, có phải của lão đâu mà lão dám tùy tiện!

Nguyên Huân xúc động vì tấm lòng chân chính của lão tiều già nghèo khổ, chàng nói:

- Đây là một con ngựa, bề ngoài rất bình thường, nhưng nó thuộc loại ngựa kỳ, ngựa ký, Bạch Long Cầu đấy. Lão trượng chăm sóc được đến nay, văn bối cảm ơn lắm!

Nói xong chàng lấy ra một thỏi vàng, chừng trên mười lạng, và một viên ngọc, đưa bằng hai tay chàng nói:

- Tấm lòng của Lão trượng thật đáng quý, giữa lúc lòng người điên đảo, băng hoại, Lão trượng vẫn giữ được sự ngay thẳng, trong sạch. Có nhân tất có quả. Văn bối gọi là cũng có chút lòng, không dám nói là trả công, mà là kính biểu Lão trượng chút đỉnh. Viên ngọc này cũng khoảng trăm lạng vàng ròng, xin Lão trượng nhận lấy, quần tụ gia đình lại!

Lấy thêm trong bọc ba viên ngọc nữa, chàng đưa cho lão tiều, nói:

- Ước vọng của văn bối thì lớn, mà cánh tay thì quá ngắn, xin Lão trượng nhận thêm ba viên này, chẳng là bao, nhưng văn bối xin Lão trượng, vì nỗi khổ của dân chúng trong sơn thôn này, tùy nghi trợ giúp cho họ, để gia đình được đoàn tụ, một ngày nào đó văn bối sẽ trở lại thăm viếng Lão trượng!

Lão tiều họ Hạng run run đỡ lấy món quà tặng, cảm động nói :

- Công tử, xin công tử cho chúng tôi được biết Thần danh, để đời đời ghi nhớ!

Nguyên Huân cười bảo:

- Xin đừng bận tâm điều ấy, văn bối người họ Trần ở phương Nam, nơi ấy cũng thống khổ lắm. Lão trượng ở lại bình an, văn bối xin kiếu từ!

Nói xong chàng lên ngựa, phóng nước đại, đi thẳng...

Nguyên Huân đến Nam kinh vào những ngày đông giá. Chàng đã xa rời đất tổ bước qua năm thứ bảy. Mùa đông này, cũng là một mùa đông của bảy năm trước, ngày chàng ra đi. Hình ảnh Uyển Thanh tiễn chàng

lên đường, đôi mắt nàng buồn vời vợi, ướp lệ trông theo, như mới hôm qua đây, vậy mà đã bảy năm, chàng đã trưởng thành sau bảy năm gian khổ, bảy năm đặng đặng với bao nhiêu tang thương biến cải, vậy mà:

”Ôi khung trời cũ, hồn tôi cũ,

Để thấy như là mới sớm nay. . .”

Nguyễn Huân tìm tới Bảo gia trang, chàng rất mừng khi gia nhân cho biết Thúc mẫu và Hoài Nam đã đến đây hơn mười ngày trước.

Nghe gia nhân báo tin chàng đến, Hoài Nam không kịp trang điểm, chạy ồa ra, sự mừng rỡ tột cùng là những giọt nước mắt. Chạy băng qua hoa viên, áo nàng vướng vào một nhánh cây lão đảo suýt ngã. Nhanh như một cơn gió, Nguyễn Huân đã đỡ nàng trong tay. Hoài Nam thì thầm:

- Huân ca, tiểu muội lo lắng ngày đêm...

Lời nàng nói đơn sơ mộc mạc, nhưng Nguyễn Huân như thấy cả một trời hạnh phúc, chàng buộc miệng:

- Nam muội, ta cũng thế!

Chợt nhìn thấy chiếc áo lụa mỏng bị rách, một đường xẻ từ từ cánh tay lên vai, để lộ làn da trắng nõn, bất giác Nguyễn Huân chợt thấy lòng xúc động, niềm xúc động kỳ lạ, như choáng ngợp, như ngây ngất, trái tim chàng đập rộn rã... nhưng cùng lúc, chàng mơ hồ cảm thấy một điều gì như tội i. Bỗng dưng thấy Nguyễn Huân im lặng và đôi mắt chàng long lanh nhìn vào cánh tay nàng, Hoài Nam quay nhìn về chợt hiểu, nàng khẽ kêu lên một tiếng - như con thú hiền lành bị một vết thương êm ái - mặt nàng đỏ hồng, màu đỏ lan đến cả vành tai, nàng cuống quýt lấy tay kéo kín vạt tay áo rách lại, thốt lên ngượng ngùng:

- Huân ca!

Cởi vạt chiếc áo khinh cừu phủ lên vai Hoài Nam, Nguyễn Huân dịu dàng nói:

- Trời lạnh thế này, sao Nam muội không mặc áo ấm, lần sau thế nữa, ta không bằng lòng đâu!

Hoài Nam không cảm thấy cái lạnh của buổi mạnh đông, hơi ấm của thân thể Nguyễn Huân còn đọng lại trên chiếc áo ngự hàn cho nàng cảm giác ngây ngất, gò má nàng nóng ran, và Hoài Nam chợt hiểu: nàng đã yêu, ôi tình yêu như mật ngọt. “Kỳ diệu thay khi nghĩ đến chàng, biển bỗng hẹp, trời xanh kia bỗng thấp, đất trời có hay không, chỉ còn lại chàng đầy ấp trong hồn ta, chỉ còn lại mình chàng, như ánh sáng, như bóng đêm, như mưa bay, như tuyết phủ...” Hoài Nam thoáng thốt cất tiếng gọi thầm, và trong thoáng chốc, Hoài Nam chợt thấy mình khôn lớn. Ơi, nỗi buồn nào dịu dàng len lén đi vào tâm hồn nàng thơ ngây, tình yêu nào làm rực rỡ trái vườn xuân nàng chín đỏ, Hoài Nam mơ hồ nghe tiếng Nguyễn Huân êm dịu bên tai, và tiếng nàng cũng mơ màng thốt khẽ :

- Dạ!

Tiếng “dạ” ngọt ngào, nhu mì biết bao. Nguyễn Huân như thấy khung trời bỗng hồng lên, không gian chất ngất hương bay. Chàng mỉm cười nhái lại:

- Dạ...

Hoài Nam cúi đầu, mái tóc xoa che nửa mặt hoa, bất giác Nguyễn Huân khẽ nắm lấy tay nàng, khẽ gọi:

- Hoài Nam!

- Dạ!

- Em đó ư!

Không! Không phải em đâu, chàng đó...

Hai bàn tay nàng nằm gọn trong tay Nguyễn Huân. Hai người im lặng nhìn nhau, cho đến khi thấp thoáng có bóng người xuất hiện sau bụi trúc ngà. Lý Phi Yên bước nhanh đến, Nguyễn Huân chạy lại đón bà:

- Thúc mẫu, Thúc mẫu có khỏe không?

Đoàn phu nhân rạng rỡ:

- Nguyên Huân, con đã đến rồi ư! Ta hết sức lo lắng cho con, con có gặp Bảo Thư không?

- Con có gặp!

- Sao nó không về cùng con?

Dạ... Thư tỷ...

Phu nhân giọng hốt hoảng:

- Huân nhi, ta hỏi, Bảo Thư làm sao rồi?

- Thư tỷ vẫn mạnh khỏe, gửi lời chào Thúc mẫu và Nam muội!

- Nhưng sao nó không về đây cùng với con?

- Thư tỷ đã thí phát quy y và theo Tâm Hư sư thái về Nga Mi Sơn rồi!

- Con nói sao? Nguyên Huân, Bảo Thư đã quy y?

- Vâng, thưa Thúc mẫu, Thư tỷ đã tìm thấy niềm an lạc!

Phu nhân thở dài:

- Con có hiểu vì đâu không?!

- Con chỉ biết Thư tỷ có nỗi đau buồn riêng, nhưng chị ấy không bao giờ thổ lộ; nên con cũng không rõ Thư tỷ đau buồn điều gì!

- Ôi! Sao vô tình quá vậy!

Phu nhân buột miệng nói. Nguyên Huân ngơ ngác:

- Thúc mẫu nói sao cơ?

- Không, ta chẳng nói gì cả ! Thôi, vào đây con, kể cho ta nghe mọi chuyện!

Sau khi nghe Nguyên Huân thuật lại mọi việc, Phu nhân lại thở dài, bà nói:

- Con cư xử như thế là phải lắm, oán thù nên cỗi chứ không nên buộc. Y là người gây oán khắp võ lâm thiên hạ, nhưng y cũng có điều tốt, đó là tấm lòng đối với gia đình, con cháu!

- Tiêu Đại Hùng bá phụ, Hoạt Phật đại sư, Thiên Hư đạo trưởng và Tứ thúc Điền Hoàn Thử Lang gửi lời kính thăm Thúc mẫu, Thúc mẫu có còn nhớ họ không?

- Ô, ta nhớ lắm chứ! Cách đây hai mươi lăm năm, ngày ta với cha Uyển Thanh, Hoài Nam nên giai ngẫu, các vị ấy đều có mặt. Hoạt Phật Đại sư ca, Điền Hoàn tứ ca ở phía nhà gái, Tiêu thứ gia, Thiên Hư nhị ca bên phía nhà trai. Năm ấy cũng là năm con ra đời Nguyên Huân ạ! Thoáng đó mà đã hai mươi lăm năm, cuộc đời trùng trùng bất hạnh, mà hạnh phúc nào thấy đâu ? Bây giờ đây, ngày trở lại quê xưa, tóc đã bạc, chân một thời đã mỏi...

Bà ngồi im, cả một trời quá khứ dồn về, bà thầm thì với nỗi niềm riêng cùng quá khứ của bà:

"Chàng vẫn biệt, phải không, đời vốn chất!

Cõi trăm năm gom lại được bao ngày

Mà mái tóc nhuộm sương chùng đã bạc

Hạnh phúc đời chưa hái đã xa bay..."

Ôi, những bài thơ bà viết thầm, bà gọi thầm trong suốt bao năm, giờ trở về trong trí tưởng như những vết dao đâm nát trái tim bà. Tiếng nước nở nhẹ của Hoài Nam đưa bà ra khỏi cõi muộn phiền, bà bước đến bên nàng, vuốt tóc con gái, dịu dàng hỏi:

- Sao con khóc, Hoài Nam của mẹ?

- Con thương cảm, con tội nghiệp Bảo Thư. Mẹ ạ, sao đời buồn đến vậy?!

- Không phải thế đâu con ạ, ngay trong niềm vui đã ẩn chứa nỗi phiền muộn, bất an. . . Và con hãy hiểu, trong sự đau khổ tột cùng, ta vẫn có thể tìm thấy được nguồn an lạc, con phải mừng cho Bảo Thư mới phải. Nàng đã tìm được bản thể mình, mà bản thể đích thực, con ạ, không phải là niềm vui là nỗi buồn, mà chính là sự “không dừng” đó con!

Hoài Nam vẫn phiền muộn, nàng nghĩ ”Bảo Thư ạ, chị chẳng thể tìm được niềm an lạc cho tâm hồn bởi sự trốn chạy. Chị chỉ có thể ẩn trốn được cái thân, nhưng làm sao xóa đi được hình ảnh của ngoại vật vẫn hiển hiện trong tâm tư chị? Sợi tóc kia nào có tội tình gì? Tại sao sự đớn đau lại bắt nguồn từ một điều cao đẹp! Chị yêu chàng, vâng, em hiểu lắm, chỉ mình em hiểu chị, bởi chính em cũng đã yêu chàng. Và bởi chính chị yêu chàng, nên em cũng yêu chị. Tình yêu, em chẳng hiểu nó là mấy, nhưng nó không là của riêng, em chắc chắn vậy. Khi em yêu chàng, em thấy em thuộc về chàng, chứ chàng không thuộc về em. Em đã xóa em đi, hà cớ sao em phải phiền muộn? Em hiện hữu bởi

chàng, chàng vui em vui, chàng khổ sầu, làm sao em vui sướng. Chị biết không, chàng thuộc về người khác, chị ruột của em đấy! Hai người đã lớn lên bên nhau, tâm tình sâu đậm, và lại đã hứa hôn với nhau từ nhỏ, thế mà em nào thấy đớn đau. Em chỉ thấy em là dòng suối mát, là tia nắng ấm cho chàng. Em chỉ mong có thể, Bảo Thư, sao chị hãy không như em...!

Có bước chân ngoài hành lang và tiếng cười ha hả của trang chủ Bảo Vĩnh Khang:

- Trần thiếu hiệp, thiếu hiệp định tránh mặt lão già hủ lậu này đó sao!

Nguyễn Huân chạy vội ra khỏi tiểu sảnh, vui mừng vòng tay chào:

- Văn bối vừa mới tới, xin kính chào Bảo chủ!

Bảo trang chủ, tuổi chừng sáu mươi, râu năm chòm còn đen nhánh, tia nhìn như điện, thân thể cao lớn, da hồng hào không một vết nhăn.

- Chia tay đã bốn năm rồi, Thiếu hiệp trông phong sương hơn độ nào. Lão phu được nghe bằng hữu nhắc đến Thiếu hiệp, ngày đêm mong tái kiến!

Nói xong ông cầm tay kéo Nguyễn Huân đi:

- Lên trên này đã. Bạch Khởi Phùng mới từ Lăng Hoa Cương về, ghé thăm lão phu ngày hôm kia. Tiếc thật, lão phu bỏ mất cơ hội ngàn năm một thuở. Lần này, Thiếu hiệp không thể đi ngay được, bằng hữu võ lâm ở Nam Trường Giang nhất quyết chẳng để Thiếu hiệp rời chân ngay đâu. Lão phu mới đi sẵn cùng đám bằng hữu, nghe gia nhân báo, lão phu quay về ngay, khách khứa chật ở trên Đại sảnh. Hôm nay, quyết cùng Thiếu hiệp tửu đấu một phen, không thể nào khác được!

Nói xong một tràng dài, Bảo Vĩnh Khang cất tiếng cười hào sảng. Trên mười người, tuổi chừng bốn mươi trở lên, nghe tiếng cười của Bảo chủ, ủa ra khỏi phòng khách lớn. Bảo chủ la lớn:

- Anh em, ta tóm được rồi đây này, đó, con Phượng thần đang ở trước mặt các bạn đó !

Nguyễn Huân cung kính vòng tay chào mọi người. Một lão nhân chừng đã trên bảy mươi, bước lại, cầm lấy tay Nguyễn Huân:

- Lão phu họ Tiết, khi xưa có được quen biết với Trần tam gia; ôi chao, Thiếu hiệp giống Tam đại gia như đúc. Phúc đức thay!

Nghe Tiết Thượng Quan nói, Nguyễn Huân vội vã khom người , vòng tay thi lễ :

- Văn bối không được biết Lão tiên bối quen biết với Gia phụ khi xưa, nên không tìm đến viếng thăm, xin tiên bối lượng thứ!

- Thiếu hiệp đừng khách khí như thế! Đúng là lớp sóng sau đè lớp sóng trước, đại phúc, đại phúc!

Chàng quay sang số hào khách của Bảo trang chủ, khiêm tốn thưa:

- Văn bối là kẻ hậu sinh, được các vị Thúc bá yêu mến thế này, thật là đắc tội!

Nói xong, chàng thấp mình cúi chào một lần nữa. Mọi người đứng quanh, quan sát chàng một cách kín đáo, một người trong bọn lên tiếng:

- Nếu việc xảy ra ở Kinh Dương đại hội, không do Bạch đại hiệp kể lại, thì lão phu nhất định không tin được!

Một người khác tiếp lời:

- Thương Linh đại gia nói sai rồi, hổ phụ sinh hổ tử. Ngày trước Tiểu đệ có quen biết với Mạc thất gia, võ công của Mạc Thiên Bằng ngày đó cũng rất mực cao thâm, ai ngờ, cả Tam gia, Thất gia, Bát gia đều uống mạng dưới tay Dương lão tà; ngày nay quả là trời còn có mắt! Trần thiếu hiệp, mong Thiếu hiệp đừng chê bọn anh em chúng tôi là già cả hủ lậu, anh em trong hai đạo Hà Nam và Giang Tây mong mỗi được cùng Thiếu hiệp đàm đạo một phen!

Nguyên Huân nói:

- Văn bối là hàng con cháu, xin các vị Thúc bá, nếu yêu thương xem vào hàng con cháu cũng đã vinh dự lắm rồi, chứ đâu dám ngang hàng vô lễ như thế!

Một người mặt đen, râu quai nón tua tủa, tiếng nói như chuông đồng:

- Hoắc Chính Trung nói lên tấm lòng của bằng hữu anh em chứ không có ý gì khách khí... Hứa Viễn Chí này cũng như anh em giang hồ đồng đạo, sở dĩ yêu quý Thiếu hiệp vì phong cách và đức độ của Thiếu hiệp đó thôi, chứ tài giỏi mà vô đạo chỉ khiến cho thiên hạ ” Kính nhi viễn chi ” mà thôi!

Từ ngày hôm đó, võ lâm hai đạo hắc, bạch suốt một dải Nam Trường Giang tấp nập tới lui không ngớt. Nguyên Huân tỏ lòng ái ngại. Bảo Vĩnh Khang cười ha hả nói:

- Trần huynh đệ, sao lại áy náy như thế? Trần huynh đệ coi lão phu là người thế nào? Cũng nhờ Thiếu hiệp yêu mến mà dừng chân, lão phu mới có dịp kết giao bằng hữu trong thiên hạ, nếu không, cứ như lão hủ này, có mời, vị tất đã có ai bước chân đến Bảo gia trang làm chi, Thiếu hiệp đừng nói thế!

Mãi nửa tháng sau, Nguyên Huân mới xin phép cáo từ được Bảo trang chủ nói:

- Nếu không phải vì quý quốc còn trong cơn binh lửa, lão phu chưa để Thiếu hiệp lên đường ngay được, chỉ xin một điều: Cuộc xâm lược Đại Việt không phải do cái dị tộc mà phát sinh, mà chỉ do lòng tham vô đáy của bọn Vua chúa, xui khiến sinh linh trăm họ vào cơn binh lửa tàn khốc, vì vậy khi Thiếu hiệp vì đất nước mà ra tay, kẻ nào đáng giết thì giết, xin buông tha cho bọn quân lính vô tội, chúng cũng là những nạn nhân của những mưu toan bạo ngược mà thôi!

Nguyên Huân đáp:

Điều này văn bối đã hiểu, tình người không phân biệt chủng tộc, màu da, tiếng nói, phong tục. Cái đạo làm người là yêu mến mọi người, chữ Nhân kia lớn biết bao! Xin Lão trang chủ chớ bận tâm áy náy. Đau thương, máu lửa, càng giảm đi được chừng nào, thì vận nước càng hưng thịnh, cái Nhân càng sáng tỏ...

- Không ngờ Thiếu hiệp có tấm lòng Nhân đạo Đại độ như thế, lão phu xin bái phục!

- Văn bối là hàng con, cháu, xin Bảo chủ đừng nói vậy!

Ngay sáng ngày hôm sau, Bảo Vĩnh Khang tặng Đoàn phu nhân một cặp ngựa, cùng cỗ xe lớn và một người mã phu. Trang chủ nói:

- Xin Phu nhân và Trần thiếu hiệp đừng từ chối. Từ đây về Đại Việt, đường xa ngàn dặm, chỉ là phương tiện đỡ chân cho Phu nhân và Tiểu thư, và lão phu cũng tỏ được chút tình đối với người bạn già họ Đoàn năm xưa!

Đoàn phu nhân, Nguyên Huân và Hoài Nam bái tạ Bảo trang chủ lên đường, theo đường Hà Nam, Quý Châu, Vân Nam mà đi.

Trời mùa đông lạnh cóng, sang đến Quý Châu, Vân Nam, đường gập ghềnh khó đi, nên phải ngày đi, đêm nghỉ. Suốt trên đoạn đường từ Hà Nam đến Quý Châu, trên nóc xe, phất phới một lá cờ trắng thêu chữ “Bảo” màu đỏ tía, bọn cường đạo, sơn tặc thấy lá cờ này đều lánh xa, không dám phiền nhiễu.

Xe qua khỏi thủ phủ Vân Nam, đã bước vào khu vực núi rừng trùng điệp của Thập Vạn Đại Sơn. Đường núi quanh co, khúc khuỷu ít người qua lại. Trước đây, những đoàn quân đi xâm lược Đại Việt, chia làm hai

ngã, một theo ngã Quế Lâm, Quảng Tây tràn vào vùng Lạng Sơn, một ngã khác xuyên qua Thập Vạn Đại Sơn, chọc mũi dùi vào vùng Mộc Châu mà tiến. Thương khách và thường dân ít ai dám qua lại sơn đạo này. Dân Hán tộc thưa thớt, ngoài Miêu tộc, còn một số các thị tộc thiểu số khác cư ngụ; bọn cường đạo thường lấy khu vực này làm căn cứ sơn trại. Phần lớn, giáo chúng Tiêu Dao độc giáo hoành hành...

Lúc ở Lăng Hoa Cương, Trương Cung Hoa đã tặng cho Nguyên Huân tám viên Huyết Hoa đạn chứa hoàng được phần để đề phòng độc khí của lam sơn và độc vật. Bởi vậy, vừa vào khu vực rừng núi, để bảo vệ sức khỏe cho Thúc mẫu và Hoài Nam, Nguyên Huân đã rắc đầy trong xe loại phấn hoa này, gạt khí độc của loài hoa cỏ lạ, phấn hoa nở bung thành những đài hoa như hoa cải vàng, tỏa mùi thơm nhẹ. Một hôm, Hàn Thiết Trụ, người mã phu bắt đầu cảnh giác, nói với chàng:

- Thiếu hiệp, chúng ta sắp sửa ngang qua khu vực của Tổng đàn Tiêu Dao giáo phái, võ công của chúng đối với Thiếu hiệp thì thật không đáng kể, nhưng tài đánh độc của chúng là rất đáng ngại, xin Thiếu hiệp đề phòng!

Nguyên Huân đưa cho người mã phu viên Huyết hoa, bảo:

- Hàn hảo hán cứ việc giữ lấy viên này, khi chúng xuất hiện, hãy cứ bóp vỡ Huyết hoa, tức khắc có chỗ diệu dụng!

Quả nhiên, qua ngày thứ ba, một nhóm người ăn mặc hết sức kỳ dị, dẫn đầu là một thiếu nữ mặt hoa da phấn, mắt long lanh tình tứ, trang phục hở hang, sắc sỡ, đứng chặn đường xe, quát hỏi:

- Chiếc xe kia đi đâu! Dừng lại cho bản cô nương xét hỏi!

Hàn Thiết Trụ dừng xe lại cách một quãng. Bọn người ủa đến toan bao vây, họ Hàn không dám để chúng đến gần, quát:

- Các vị là ai, sao lại chặn đường xe thế?

Người thiếu nữ, trên người quần chéo tấm vải hoa sắc sỡ từ vai trái qua nách phải, để lộ một bắp vai và khoảng ngực trắng hồng, cổ tay, cổ chân trang sức những vòng vàng lấp lánh, nói:

- Người bất tất phải biết chúng ta là ai! Có điều muốn sống, toàn bộ người trên xe xuống hết. Hành trang, vật dụng, cỗ xe và cặp ngựa thuộc quyền của bản giáo từ lúc này...

- À, thì ra các vị là bọn Độc giáo, ta biết ngay...

- Tên mã phu kia, người biết cái gì! Chúng ta đây là Tiêu Dao Thần giáo, người lại dám gọi là Độc giáo, số người đã đến ngày tận, đừng oán trách gì!

Từ tay thiếu nữ, một vệt sáng bay ra, lưỡi Liễu điệp phi đao nhắm ngực của người mã phu như ánh chớp. Tay cầm cương của Hàn Thiết Trụ vẫn không cất lên, chỉ có bàn tay xoay ngang, chiếc roi ngựa phóng ra, chỉ nghe một tiếng "keng", lưỡi phi đao bị đánh văng trở lại, nhằm vào một tên giáo chúng, cầm pháp bả vai, y ngã ập xuống, miệng méo xệch, da mặt thoát đen như chàm, y chết tức khắc. Lưỡi phi đao có tấm độc cực mạnh.

Bọn giáo chúng đồng la lên một tiếng và xông ủa lên.

Thiết Trụ tỏa rộng đường roi, ngọn roi xé gió đánh cản, nhưng nhằm vào mặt thiếu nữ điểm tới, y thị lách mình tránh, đường roi như một con rắn có mắt, uốn vòng ra sau lưng, điểm vào huyệt Đại trùy, thiếu nữ phải ngã người sát đất mới thoát hiểm, đầu roi dạt theo hướng trái, đánh trúng ngay vào thái dương huyệt của một tên khác, y vỡ toác màng tang, ngã ra chết tức. Đường roi không dừng lại, giạt nhẹ, tấn công như chớp vào tên trùng bên phải thiếu nữ Miêu tộc, tên này nhanh nhẹn vùng tròn mũi kiếm đánh bật, nhưng ngọn roi đã quấn lấy cổ tay y giạt mạnh, quăng tung tên giáo chúng lên không rơi người xuống triền núi...

Một bóng người từ dưới triền dốc đang phóng lên, nhận ngay tên giáo chúng bị hất văng xuống, lập tức y phóng người lên cao, chụp lấy dây lưng của gã, nhẹ nhàng xoay người đặt chân xuống đất. Nhìn thấy Hàn Thiết Trụ với con roi trong tay cũng vừa điểm tới trước mặt, y cười gằn một tiếng:

- Hừ, được lắm!

Buông tên giáo chúng ra, tay phải xử dụng Cầm Nã thủ chụp lấy đầu roi, đầu roi uốn qua một bên đánh vào huyết Đàn trung của gã, hấn né người và như chớp bắt được thân roi, chỉ nghe ” bực ” một tiếng, chiếc roi ngựa đã bị y giật đứt.

Nguyên Huân từ lúc đầu đến giờ vẫn ngồi im trong xe, thấy vậy, mở cánh cửa có lắp kính phía trước bước ra, cùng lúc người mới đến phi thân lướt đến tấn công Hàn Thiết Trụ, thân pháp y rất đẹp mắt, Nguyên Huân nhận ra đó là Phong Vân thân pháp của Tinh Môn phái của Đại Lý. Người này khoảng tứ tuần, mặt mày chính khí, không hiểu vì sao lại cùng bọn Tiêu Dao toa rập. Nguyên Huân vội xử dụng Tiên Thiên Công, xoay cổ tay thành một vòng tròn, kinh khí ôn nhu như cơn lốc tụ, phát, hóa giải kinh lực người này, đồng thời xoáy đẩy y lên cao, và từ từ hạ hấn xuống một cách êm ái, ngay bên phải thành xe.

Hắn kinh dị nhìn chàng, hỏi:

- Tôn giá là ai mà biết võ công của Đoàn Hoàng gia Đại Lý nước chúng tôi?

Nguyên Huân không trả lời vào câu hỏi, chàng điềm tĩnh:

- Các hạ là người chính khí, đệ tử của Tinh Môn phái, là một danh môn chính phái, lẽ nào đi theo bọn cướp đường?!

Người này có ý thẹn, đáp:

- Tại hạ không chủ ý làm việc này, nhân tiện ngang qua đây thấy người ngộ nạn nên ra tay giải cứu; chưa biết phải trái đã bị tấn công, nên không phân biệt trắng đen là thế. Tôn giá đoán biết được sư môn, chắc hẳn chẳng là người xa lạ. Tại hạ vốn người họ Chu, tên Cầm Đoàn, cũng vì có chút ẩn tình, nên mới giao hảo cùng Giáo phái Tiêu Dao, chẳng qua cũng là vận bất đắc dĩ!

Nguyên Huân mỉm cười nói:

- Mỗi người trong chúng ta đều có nỗi khổ tâm riêng, nếu không tiện, xin đừng nói!

- Đa tạ Tôn giá đã cảm thông cho. Đã gần hai trăm năm nay, trải qua sáu, bảy đời, chúng tôi ôm mối quốc thù, nên hành vi không phải do mình mà nên...

Nguyên Huân chợt hiểu:

Tại hạ vốn họ Trần của Đạo Việt, với Đoàn Hoàng gia, năm xưa và đến tận bây giờ, vẫn có mối giao tình rất trọng. . . Các hạ ôm mối cô trung với đất tổ, chắc chẳng phải là người xa lạ?

Chu Cầm Đoàn lùi lại một bước, giật mình hỏi:

- Tôn giá có phải là Trần Nguyên Huân, vang danh trong thiên hạ là Đệ nhất kỳ nhân đó chẳng?

Nguyên Huân lắc đầu, chàng nhún nhường nói:

- Không dám nhận lời khen ngợi ấy, tại hạ chính là Trần Nguyên Huân!

Chu Cầm Đoàn bước nhanh lại chỗ thiếu nữ, dùng tiếng Miêu tộc nói với cả bọn, không biết họ Chu nói gì, chỉ thấy thiếu nữ và đồng bọn đứng ngơ ngẩn, miệng há hốc, mắt tròn xoe, mặt chúng tái đi vì sợ hãi, đoạn chấp tay xá Nguyên Huân rồi kéo rốc đi. Người thiếu nữ còn quay nhìn chàng, ánh mắt vừa nề trọng, vừa mê đắm.

Chu Cầm Đoàn quay trở lại, cung kính hỏi:

- Tại hạ có mắt như mù, không thấy núi cao trước mặt. Trần thiếu hiệp chắc có quen biết cùng Tiêu nghĩa sĩ và Đoàn lực gia của Đại Lý chúng tôi?

- Không phải quen biết, vì Tiêu lão anh hùng chính là Nghĩa phụ của tại hạ, Người vì tuyệt vọng trong mưu đồ phúc quốc, nên đã chán nản bỏ sang Phù Tang cùng với Đại Bá phụ, Nhị Bá phụ, và Tứ thúc phụ của tại hạ. Hiện tại, có Đoàn thúc mẫu và Đoàn tiểu muội trên xe!

Chu Cầm Đoàn nhìn Nguyên Huân kinh ngạc, hiểu ý, chàng nói:

- Chuyện này uẩn khúc dài dòng, xin các hạ đừng hỏi!

Chu Cẩm Đoàn hiểu ý Nguyên Huân, bước lại bên xe, làm lễ ra mắt:

- Tại hạ họ Chu, đời đời làm tôi các Hoàng đế nước Đại Lý, xin làm lễ tham kiến Nương Nương và Công nương!

Đoàn phu nhân đã nghe rõ chuyện giữa hai người, bà vẫn ngồi trong xe, ôn tồn nói:

- Lão phụ không dám nhận đại lễ của Tôn giá. Dám xin hỏi, Tôn giá có phải dòng dõi họ Chu trong Ngự, Tiều, Canh, Độc của Đại Hoàng đế nước Đại Lý năm xưa đó chăng?

Chu Cẩm Đoàn cúi người thưa:

- Khỏi bẩm Nương Nương, thuộc hạ chính là con cháu đời thứ sáu của Ngự, Tiều, Canh, Độc năm xưa, tạ ơn Nương Nương đã không quên!

- Lão phụ ngày xưa có được nghe Phu quân thường nhắc đến, nên vẫn còn nhớ...

Chu Cẩm Đoàn không cầm được nước mắt, ngắt lời bà:

- Nương Nương, Đoàn Hoàng gia đang bị độc công phát tác, tính mạng ngàn cân treo, tiểu nhân phải lặn lội tìm đến Tổng đàn Tiêu Dao giáo để hy vọng xin được thuốc giải, nào ngờ nửa đường nghe tin Bành Giáo chủ của phái Tiêu Dao đã chết, đành trở về tay không. Đến đây, đất trời xui khiến gặp được Nương Nương, xin Nương Nương và Công nương khẩn cấp trở về, may ra còn gặp mặt Hoàng gia!

Nói xong quỳ xuống lạy. Nguyên Huân khom người đỡ họ Chu, chàng hốt hoảng hỏi:

- Chu anh hùng, Thúc phụ tại hạ ra sao?

Bị nhiễm độc tính, đồng thời độc công phát tác, không biết hiện giờ thế nào!

Nguyên Huân nghe tiếng Đoàn phu nhân khóc ở trong xe, vội nói:

- Chu anh hùng, ta mau mau trở về, khẩn cấp lắm rồi...

Cả hai tung mình lên xe, cỗ xe phóng như bay, bất kể vực sâu núi cao - nhắm hướng Đại Việt, bất kể đêm ngày...

28. Tương Phùng Lòng Mây Chưa Thỏa -thiên Thu Đã Mở Dấu Giây!

Sau năm ngày đêm rong ruổi không nghỉ, cỗ xe đã vượt qua địa giới Đại Việt. ôi Đại Việt! ôi Tổ quốc, Quê hương, chàng đã xa cách bấy năm đằng đẵng:

”Đây rồi nhé, òa vui trời Đại Việt.

Núi rừng xưa bình dậy chiến công xưa...

Sông Nhĩ ngăn ngor, Châu Mộc đón ta về,

Nghe trong gió nổi đau nào lẫn khuất...”

Nước mắt tràn trên gò má Đoàn phu nhân. Đây quê hương của bà, xa cách đã hai mươi năm... Trời đã vào xuân chưa mà cây rừng đang thay lá ? ôi, mùa xuân vừa trở lại trên đất nước thân yêu; còn bà, mùa xuân của bà, không bao giờ có nữa ! Hai mươi năm đã trôi qua và hai mươi lăm năm, kể từ ngày bà được gán cho mỹ hiệu “Tây Bắc đệ nhất Mỹ nhân” nay còn đâu. Hai mươi năm trở về lòng đau như muối xát, như dao cứa.

Quê hương yêu dấu của ta, bà thầm gọi. Đây mây trời, đây đỉnh núi gió ngàn, đây giống sông xưa, đường lối cũ. Nắng vàng ngày xuân thắm vẫn còn đây ? Bà nghe mơ hồ có tiếng cựa mình trong từng đợt búp non mừng rỡ đón bà trở lại nghe mây cuộn cuộn đau, nghe gió trần trở thì thầm, và tiếng thác ào ào thiên thu trên vách đá... Tất cả vẫn như xưa Tất cả vẫn như xưa, ngày bà rời bỏ vùng trời Mộc Châu về làm vợ người đàn ông kiêu hùng một thuở! Bấy giờ tóc đã bạc, lòng đã xanh xao, tấm thân đã uế tạp, làm sao nhìn núi non trời đất, làm sao nhìn thấy người đàn ông năm xưa mà không thẹn mặt! Nhưng bà phải sống, ít ra sau

khi nhìn thấy chồng mình, và xin ông thứ tội; nhìn thấy giang sơn gấm vóc của tổ tiên, rồi tấm thân bà xin được vùi trong lòng đất quê hương nồng nàn yêu dấu...

Đoàn phu nhân gục đầu lên cánh tay, Hoài Nam khóc theo mẹ...Nàng lắng nghe tiếng chim hót trên quê ngoại, lắng nghe tiếng gió xào xạc thổi qua tàng cây, mơ màng nhìn dòng sông êm uốn mình lấp loáng. Quê hương của mình có gì khác lạ? Nó là nỗi niềm thấm và xôn xao trong trái tim nàng. Có một điều gì đó làm cho nàng thấy nắng vàng hơn, gió thơm hơn, trời xanh hơn, hoa cỏ mơn mớn hơn, trong lòng nàng, trong lòng của người trở về nơi quê mẹ! Đã trên hai năm nay, Hoài Nam đã được mẹ dạy cho tiếng mẹ đẻ Đại Việt. ôi, kỳ diệu làm sao âm điệu tuyệt vời của ngôn ngữ của Tổ quốc nàng...

Chiếc xe lao dọc theo con đường mòn hẹp. Đỉnh Liên Sơn sừng sững trước mắt, hoa đào nở rộ trên triền cao hồng tươi dưới. nắng... Căn nhà cũ vẫn còn nguyên vẹn, không hiểu tại sao bọn Thất Sát đã không quay trở lại độ ấy. Dư lão tứ đã già đi rất nhiều, đáng đứng còm cõi, ngơ ngác, nhìn cặp ngựa sùi bọt mép kéo cỗ xe dừng lại trước sân.

Nguyên Huân tung người xuống, ôm lấy Dư Tứ kêu lên:

- Dư thúc, Dư thúc đó ư! Cháu đã về đây. ..

Đoàn phu nhân cũng nhận ra người nô bộc năm xưa, bà kêu lên thảng thốt:

- Dư Tứ, Dư Tứ đó ư!

Dư lão tứ ngơ ngẩn, một lúc mới òa lên mừng rỡ:

- Thiếu gia đã về, Thiếu gia đã về !

Ông bỗng quay mình nhìn người đàn bà vừa hỏi tên mình, một lúc lâu nghẹn ngào:

- Phu nhân, ôi Phu nhân đó ư ?!

Nói xong quỳ phục xuống đất. Nguyên Huân đỡ Dư Tứ dậy, nóng vội hỏi:

- Dư thúc, Đoàn Lục thúc của cháu đâu? Còn Uyển Thanh đâu rồi?

Dư Tứ ngậm ngùi, nói:

- Uyển Thanh chiều mới về, còn chủ nhân vừa mới thiếp đi, đã một tuần nay ông hầu không hề nhắm mắt!

Gương mặt Đoàn phu nhân tái xanh, mắt đăm lệ, phải cố gắng lắm bà mới không ngất đi. Hoài Nam cũng chan hòa nước mắt diu một bên mẹ. Nguyên Huân rón rén bước lên thềm, cánh cửa khép hờ, chàng đẩy nhẹ. Căn phòng chìm trong bóng tối mờ, leo lét ánh sáng của ngọn đèn dầu phụng, chiếc giường xưa vẫn còn nguyên chỗ cũ.

Đoàn Chính Tâm đang nằm thiêm thiếp, gương mặt gầy ốm xanh xao, đôi má hóp lại, tóc không còn sợi đen, đôi mắt trũng xuống. Phu nhân run rẩy quỳ bên giường, Hoài Nam quỳ bên cạnh mẹ, bà thều thào:

- Con ơi , cha con đó . . . !

Bà gục đầu lên bàn tay xương xẩu của người chồng oai chấn võ lâm năm xưa, giờ chỉ còn là tấm thân tiều tụy. Những giọt nước mắt chan chan bao nhiêu đau đớn, xót thương, bao nhiêu hận oán nhục nhằn của suốt hai mươi năm nuốt tủi che hờn, bây giờ theo đôi dòng lệ, chan hòa như suối... Riềm mi nặng nề của Đoàn Chính Tâm khẽ động đây, Nguyên Huân áp bàn tay chàng vào đôi bàn tay của Đoàn Lục thúc, vận công truyền nội lực sang thân thể khô kiệt của ông, luồng nội lực nóng ấm sinh động... Có tiếng ông khẽ rên lên và từ từ mở mắt. ông vẫn nằm im, chưa nhận dạng được thực tại. Một lúc sau ông thều thào hỏi:

- Ai đây?

Nguyên Huân nước mắt như mưa, chàng khẽ gọi:

- Thúc phụ, con đây, Huân nhi của cha đã về đây!

Như có phép mầu, đôi mắt ông sáng lên, ông hỏi:

- Con đây ư? Ta những tưởng không còn nhìn thấy con nữa...

Cùng lúc ông cảm nhận được một nguồn nội lực mạnh khôn tả trong cơ thể khô héo của mình, trên môi khô dường như thoáng nụ cười:

- Sao con?

Nguyễn Huân hiểu ông muốn hỏi gì, chàng đáp:

- Thưa cha, con đã thực hiện được trọn vẹn mọi điều cha kỳ vọng...

- Thế ư con !

Đoàn phu nhân bỗng bật lên tiếng khóc cổ nén, bà kêu lên như cánh chim bị thương:

- Chàng ơi! Chàng ơi ! . . .

Đoàn Chính Tâm ngơ ngác, rồi như chợt hiểu, ông nhắm mắt lại, đôi dòng lệ ứa ra. ông thầm gọi như hơi thở:

- Lý Phi Yến, em đã về đó ư?

- Vâng, thiếp đã về đây, cả con nữa !

Ông mở bừng đôi mắt, từ trong hố mắt sâu mù mịt, một mỗi, một tia sáng lóe lên:

- Con ư! Trai hay gái, nó đâu?

Hoài Nam ôm chầm lấy cha, khóc nức nở:

- Con gái của cha đây ! Cha ơi!

Ông để bàn tay nhăn nheo lên tóc nàng, bàn tay kia vẫn nằm trong tay Nguyễn Huân:

- A, con ta, con đừng khóc, cho cha nhìn thấy con đi !

Hoài Nam ngẩng đầu lên, ông ngơ ngác, nói như reo:

- Ôi con, sao con giống mẹ con ngày xưa đến thế! Con tên là gì, con gái tội nghiệp của ta!

- Thưa cha, con là Đoàn Hoài Nam!

Hoài Nam, Hoài Nam... ông nhắm mắt lại:

- “Yến muội! xin thăm tạ lòng em...!”

Phu nhân khóc nức lên:

- Không, không chàng đừng nói thế, hãy tha thứ cho em, đáng lẽ em phải tự sát để giữ vẹn cùng chàng, nhưng vì con, vì con... Em xin chàng hãy tha thứ... !

- Em có lỗi gì đâu Yến muội, bởi vì ta không đủ tài sức để bảo vệ em, người có lỗi là ta. Yến muội ơi, em đừng nói thế, đã hai mươi năm, đã hai mươi năm ta không ngừng âm thầm xin em xá tội. .. Em hãy ngồi lên đây cạnh ta, để ta nhìn thấy em!

Đoàn phu nhân ngồi ghé xuống cạnh giường. Chiếc đèn lồng đã được thắp lên từ lúc nào. Dư Tứ mở một cánh cửa sổ, ánh nắng nhẹ buổi đầu xuân tràn vào.

- Em đừng khóc Phi Yến, em đừng khóc ! Tạ ơn trời đất kiếp này đã cho ta gặp lại em; tạ ơn con, Huân nhi, con đã mang mẹ con về cho ta, mang em con trở về. Ôi, Phi Yến, tóc em bạc cả rồi, nhưng em đẹp hơn xưa nhiều lắm, hãy ngồi sát bên ta, Phi Yến!

- Không, em không thể ngồi gần chàng được, em ô uế lắm, em không xứng đáng với lòng chàng dành cho em.

Không đâu em! Không có một bùn nhơ nào làm ô uế em cả. Em đã hy sinh vì con, vì ta. Sao em lại nói thế làm cho ta đau lòng, hãy ngồi gần lại đây đi em!

Đoàn phu nhân khóc nức lên. Hoài Nam vừa đứng lên, cả Nguyễn Huân cũng đứng lên từ lúc nào. Phu nhân gục đầu lên ngực chồng. Những giọt lệ tủi hờn, những dòng lệ sung sướng. Bà bỗng quên đi bao nhiêu

đau khổ. Những nỗi đắng cay, đau đớn suốt hai mươi năm vò xé tim bà, theo từng dòng lệ trôi đi Bà thì thảo trên ngực ông, bàn tay ông vuốt lên mớ tóc mây ngày nào bây giờ đã bạc trắng!

- Phi Yến, năm nay em bốn mươi lăm tuổi rồi, tóc em bạc quá sớm. Ta hiểu lòng em và kính trọng em. Phi Yến, em có nghe ta nói không?

- Có thiếp đang nghe chàng nói, thiếp thêm tạ ơn chàng.. . Phu quân ơi ! Uyển Thanh đi đâu?

Câu hỏi của bà đã chạm vào điều ông đau đớn nhất, nước mắt ông ứa lên mi:

- Ta xin em tha lỗi, Phi Yến. Ta đã không coi sóc, bảo vệ được con . . .

Phu nhân ngừng phất lên, cả Nguyên Huân, cả Hoài Nam đứng dưới chân giường đều giật mình, sợ hãi. Một ý nghĩ khủng khiếp cho điều bất hạnh hiện lên trong ý nghĩ. Phu nhân không dừng được, bà kêu lên thoáng thốt:

- Uyển Thanh, Uyển Thanh làm sao rồi?

- Không, Phi Yến, con nó còn sống, nhưng... đã thành phế nhân...!

Phu nhân thét lên một tiếng, gục xuống ngực ông lịm đi.

Đoàn lão âm trầm, đau đớn nói:

- Đó là nguyên nhân làm cho ta hao kiệt như hôm nay...Uyển Thanh con nó cải nam trang, chiến đấu trong hàng ngũ của thủ lĩnh áo đỏ Xa Khả Tham. Nó bị trọng thương không lâu, mất một cánh tay, hỏng một mắt, trong một trận phản công của Nghĩa quân, đổi lại, nó đã cứu thoát cho cả đạo quân nghĩa đồng sắp phải rơi vào bẫy phục kích. Nó đã thay ta, thay cho chồng nó, chiến đấu không thua một nam nhi nào... !

Hoài Nam ôm chân mẹ khóc nức:

- Mẹ ơi, tội nghiệp chị con...!

Đoàn lão thở dài:

- Thôi, con đừng khóc nữa, ta cũng đau lòng, nhưng nước mắt nào có được gì, con hãy chờ chị con về... Nguyên Huân,con lại đây, kể cho ta nghe bước đường con đã trải qua từ lúc con ra đi . . . !

Tiếng Nguyên Huân vang lên trong căn phòng im lặng, Đoàn lão chăm chú nghe, nét mặt ông càng lúc dần tươi lên, cuối cùng khi Nguyên Huân đã ngừng lời, ông nói, với một thần thái tươi tỉnh:

- Tạ ơn Trời Phật, ta không ngờ con đã đạt thành mọi điều ngoài cả ước nguyện của ta. Con đã toàn thành một thân thủ võ công tuyệt học, nếu có gọi là Thiên hạ đệ nhất nhân thì cũng xứng đáng. Con xứng đáng với tổ tiên, thân phụ mẫu con ở chốn tuổi vàng, xứng đáng với Ngũ ca, Thất, Bát đệ ta, được nở mặt mày bên kia thế giới, con làm đẹp lòng ta biết bao! Nhưng... con ơi, Uyển Thanh, Uyển Thanh...

Nguyên Huân ngắt lời ông:

- Thưa cha, con hãnh diện về vợ con, con hãnh diện vì Uyển Thanh. Xin cha hãy tin ở con, suốt đời con sẽ vì nàng, con không nghĩ đến con, bởi chính vì thay con, thay cho nghĩa vụ của con mà Uyển Thanh đã nhận lấy bất hạnh. Dù Uyển Thanh có thể nào thì chỉ làm cho con thương yêu hơn. Cái nghĩa của nàng quá lớn, con sẽ sống xứng đáng với tấm lòng của Uyển Thanh, mãi mãi...

“Ta không thể bội bạc với Uyển Thanh, dù ta có yêu Hoài Nam đến đâu đi chăng nữa, nàng chỉ còn có ta mà sống, mà được nâng đỡ, ta không có quyền nghĩ đến riêng ta. Ta phải trả hết đời ta cho cái nghĩa của nàng, đã vì ta mà gánh điều bất hạnh...” Nguyên Huân biết chàng đang cố dìm lấp nỗi đau đớn riêng tư đến tận cùng. Biết làm thế nào, chàng biết làm thế nào? ôi tình yêu trong chàng chỉ còn là nỗi đắng chát!

Hoài Nam cũng hiểu ra điều Nguyên Huân nói. Chàng nói với cha mẹ nàng, mà cũng là nói với nàng. Cõi lòng nàng tê dại vì nghịch cảnh, nhưng nàng nể phục người nàng yêu “Ta yêu chàng chính vì chàng như thế, nếu chàng là kẻ có tấm lòng bội bạc, đổi thay, chàng chỉ đáng nhận lấy ở ta sự khinh khi... Mãi mãi ta yêu chàng, ta không còn hiện hữu trong tình yêu ta dành cho chàng, mà ta hòa nhập cùng chàng... Với chàng, với chị của ta, và ta, cùng là một...”

Uyển Thanh bước vào phòng cha già, đập vào mắt nàng trước nhất là Nguyên Huân, nàng sững sờ vài giây, rồi đột nhiên Uyển Thanh quay mình té chạy ra cửa, nhưng Nguyên Huân nhanh như cắt, đã ở sát bên nàng và ôm chặt lấy hình hài tàn tạ của Uyển Thanh trong vòng tay mình, người nàng đã rũ mềm, nàng ngất đi.

Nguyên Huân bế Uyển Thanh thẳng về nơi phòng riêng của nàng, vẫn là căn phòng cũ. Đặt nhẹ nàng lên giường, Nguyên Huân quỳ bên nhìn khuôn mặt xanh tái của Uyển Thanh, lòng chàng tràn ngập thương cảm, chàng điểm huyết cho Uyển Thanh hồi tỉnh. Vừa mở mắt, Uyển Thanh đã ngồi bật dậy, Nguyên Huân hai mắt đỏ hoe, ôm lấy Uyển Thanh vào ngực mình và nhẹ vuốt lưng nàng. Uyển Thanh như được một trời yên ủi, nàng rung người theo mỗi tiếng nức, nước mắt nàng đầm ướt ngực áo Nguyên Huân.

Nguyên Huân dịu dàng nói, như bàn tay chàng đang dịu dàng vuốt tóc Uyển Thanh:

- Thanh muội, em đừng khóc nữa, ta vẫn là Nguyên Huân của em ngày nào, lòng ta thương yêu em không hề dời đổi. Nhan sắc em, dung nhan em chính là trái tim em, và ta cũng không phải là kẻ tham vàng phụ nghĩa; ta yêu quý những dấu tích này trên thân thể em, nó nói lên rằng em đã vì yêu ta mà thay ta, chiến đấu cho Đại nghĩa. Ta mãi mãi yêu thương, mãi mãi hạnh diện bởi em Uyển Thanh ạ!

Chàng nâng đầu Uyển Thanh khỏi ngực, hai mắt nàng nhắm nghiền, cánh tay phải còn lại quàng lên vai Nguyên Huân, mặt đầm đìa nước mắt. Nguyên Huân cúi xuống, hôn lên những dòng lệ nhạt nhòa trên mắt, trên môi nàng. Uyển Thanh rùng mình. Bao nhiêu năm nàng chờ đợi, và chàng đã trở về Lòng nàng dịu đi đón nụ hôn đầu đời, nụ hôn trên đôi môi đã héo hắt nụ cười suốt bảy năm qua, “ôi, chàng của ta, chàng đã trở về !”

Có tiếng bước chân, Hoài Nam và Đoàn phu nhân cùng bước vào. Nguyên Huân ngược mắt lên nhìn. Hoài Nam nhìn thấy trong đôi mắt chàng nhìn nàng thần thờ, như đau đớn, như muốn nói trăm điều không thể nói; và nàng nhìn chàng, cũng bằng ánh mắt, cũng bằng nỗi cảm lặng ấy... Đoàn phu nhân ngồi xuống đối diện với Nguyên Huân, bà nhẹ nhàng ôm Uyển Thanh vào lòng, tràn ngập thương cảm:

- Uyển Thanh, mẹ đây con, mẹ của con đây... !

Và bà òa khóc nức nở.

Nguyên Huân đứng dậy nhường chỗ cho Hoài Nam. Hoài Nam run rẩy đặt hai tay lên đôi vai gầy của chị, giọng nói nàng tràn ngập nước mắt:

- Chị Uyển Thanh, em đây, em là em của chị, em là em ruột của chị, em và mẹ đã trở về cùng với chị, chúng ta sẽ chẳng còn phải sống ly tan nữa chị ơi...!

Cánh tay cụt quàng áp sau lưng mẹ, Uyển Thanh dùng cánh tay còn lại ôm lấy em gái:

- Mẹ ơi, mẹ bỏ con đi suốt hai mươi năm, con nhớ mẹ ngày đêm... Em ơi, em gái của chị!

Phu nhân nói:

- Tên em con là Hoài Nam, Đoàn Hoài Nam, nó mười chín tuổi rồi, nó thua con năm tuổi, thua Nguyên Huân sáu tuổi!

Uyển Thanh đã bớt bi lụy, nàng ngược lên ngắm nhìn mẹ:

- Mẹ, tóc mẹ bạc hết rồi, tội nghiệp mẹ biết bao... ?

- Đừng tội nghiệp mẹ, mẹ bỏ con với cha con sống cô quạnh lẻ loi, con tha thứ cho mẹ!

- Không đâu mẹ ơi, đó chỉ là thảm họa...!

Uyển Thanh nhìn em gái chan chứa yêu thương:

- Hoài Nam, em đẹp lắm. Ngày xưa chắc mẹ cũng đẹp như em con, phải không mẹ?

Phu nhân vuốt tóc nàng:

- Ôi đẹp mà làm gì hử con? Tấm lòng mới là cao cả, mới là đáng kể, mới là cái đẹp không bao giờ tàn phai trong lòng người đàn ông con ạ! Nhan sắc chỉ làm ta đau khổ mà thôi, nào có ích gì.

- Mẹ đừng an ủi con, mẹ !

- Không, mẹ không hề có ý đó, mà là thật lòng mẹ. Chiến tích của con mới là cái đẹp sống mãi mãi không phai tàn trong lòng mọi người, cái đẹp của một đất nước, của một dân tộc...

Bệnh tình của Đoàn Chính Tâm mỗi ngày một nặng thêm, Nguyên Huân đã cố gắng cứu chữa cho ông. Chàng khám phá ra rằng, các huyết đạo trong người ông đã hoàn toàn đình trệ. Một vài huyết đã vỡ, chàng không thể tiếp chân khí cho ông được nữa, chân khí sẽ làm vỡ tan thêm các huyết đạo. Và khi mà Sinh Tử Huyền Quan bị vỡ nát, ông sẽ chết ngay tức khắc.

Nguyên Huân không nói ra điều ấy, nhưng Đoàn Chính Tâm, ông biết. Ông hiểu bệnh tình của ông không còn cơ cứu chữa, đầu tiên thánh cũng đành bó tay. Nhưng sao ông thấy lòng mình bình yên. Ông đã mãn nguyện.

Những ngày cuối cùng này của đời ông, ông đã được bàn

tay của người vợ hiền chăm sóc. Ông cười nói với Phu nhân:

- Hiền thê à! Thế là ta hoàn toàn mãn nguyện, đã có em ở bên ta lúc ta ra đi. Em cũng đừng buồn vì sẽ phải phân ly. Nguồn vui lớn nhất là vợ chồng ta đã được sum họp, được có nhau lúc cuối đời. Em hãy vui lên, đừng bi lụy như thế! Phi Yến, có nghe ta nói không! Đừng để ta ra đi mà không được yên lòng!

Phu nhân cúi hôn lên trán chồng:

- Tâm lang, thiếp vẫn là bên chàng mãi mãi... Thiếp không buồn, không khóc nữa đâu!

Chu Cẩm Đoàn vẫn quanh quẩn bên giường Đoàn Hoàng gia từ hôm trở về. Đối với Đoàn lão, họ Chu vẫn giữ trọn lễ của một tôi thần như trước một Hoàng đế còn tại vị. Hôm nay, Đoàn đại hiệp dường rất tỉnh táo. Ông cho gọi mọi người đến bên giường. Phu nhân vực ông ngồi dậy, dựa lưng vào đồng chấn gối bên thành giường, bà ngồi cạnh đỡ lấy bả vai gầy gò của chồng; Uyên Thanh và Hoài Nam quỳ dưới chân mẹ. Nguyên Huân vòng tay đứng sau lưng Uyên Thanh, họ Chu và Dư lão tứ đứng lặng lẽ cuối chân giường. Hôm ấy là ngày 24 tháng giêng năm Ất Tỵ.

Đoàn lão bắt mở tung các cánh cửa. Ngoài trời mưa bụi. Ông đưa đôi mắt bình thần nhìn cảnh vật bên ngoài, một lát sau cất tiếng, giọng rõ ràng:

- Hiền thê, hiền thê còn nhớ không, ngày ta gặp gỡ hiền thê cũng vào một ngày xuân mưa bụi thế này. Một năm sau, cũng vào tiết xuân, núi rừng nở rộ hoa đào, Tam ca đã đứng ra lo liệu cho chúng ta trở thành chồng vợ. Ngày ấy, hiền thê vừa hai mươi tuổi, còn ta, hơn hiền thê những hai mươi lăm tuổi. Hiền thê không chê ta già và xấu, đối với ta một dạ kính yêu. Vợ chồng ta có được với nhau năm năm hạnh phúc thì chia lìa.

Trong suốt hai mươi năm, ta thương nhớ hiền thê, những tưởng không bao giờ còn gặp lại, thế mà trời còn thương ta, cho ta có được nàng những ngày cuối đời, thế cũng là đã đủ, chỉ hiềm một nỗi là để nàng lẻ loi nơi dương trần. Các con rồi chúng cũng theo chồng theo luật trời đất, chỉ tội nghiệp nàng...

Ông dừng lại, điều hòa hơi thở, nói tiếp:

- Còn riêng ta, chẳng ngại gì cái chết, chỉ đau buồn là bao hoài bảo đã tiêu tan. Đã năm đời nay, tổ tiên ta mong có một ngày dựng lại tổ quốc, vậy mà cho đến đời ta, ta cũng chẳng làm được điều gì, cố quốc chỉ còn là trong tâm tưởng! Thế mới biết mệnh trời chẳng thể đoạt được !

Khi ta mất rồi, Tiêu lão nhị có về đây, nói cùng lão, ta chẳng còn biết cách nào để đền ơn tri ngộ, và mệnh trời đã như thế, có cưỡng lại cũng chỉ lao tâm khổ trí, vô ích mà thôi ! Ta gửi lời chào đến những người anh em của ta, chẳng bao lâu nữa, Bát Đại gia sẽ cùng sum họp... Sống gửi, thác về có gì đâu mà phiền não! Vậy hiền thê, các con, và hai vị huynh đệ của ta chớ than khóc làm chi, đừng nghi lễ rườm rà, hãy đưa ta đến nơi triền ngọn Liên Sơn, ngay bờ dốc xoải có cây tùng lớn nhất ấy. Hãy để mắt ta được nhìn về hướng Tây Bắc, để hồn ta bay về cố hương. Đừng bia đá tên đề, chỉ cần một chữ Đoàn giản dị. Ta sống đã một đời vô dụng, cũng xin được chết âm thầm... Các người khóc than ta, chính là đã muốn quên ta đó!

Nhìn qua Nguyên Huân, ông tiếp:

- Nguyên Huân! Ta coi con như con đẻ, yêu thương con hơn ta yêu bản thân mình, nay ta xin con, vì tình sâu ấy, mà săn sóc, phụng dưỡng mẹ của con. Chính hiền thê ta đã xâm hình hổ phù lên ngực con ngày con

vừa lên bốn, ngày nay con đã khôn lớn, đã mang được một thân võ công tuyệt học, hãy lấy đức độ và bao dung làm đầu, lấy lòng thành mà đãi người, lấy nhân nghĩa thủy chung làm gốc, ta nói ít con hiểu nhiều!

Ông lại dừng, nhìn Uyển Thanh, lúc lâu tiếp:

- Uyển Thanh con, ta biết rõ Nguyên Huân, con đừng vì lẽ tàn phế mà đau buồn; chiến tích trên người con chính là niềm vinh dự. Sau khi ta mất sẽ trở ngại cho các con, nên ta muốn hai con làm lễ thành hôn, có sự chứng giám đầy đủ mọi người trong gia đình, và chỉ lạy tổ tiên là đủ. Các con hãy đứng lên, lạy nhau cho đủ ba lạy, để nên vợ nên chồng.. .

Nguyên Huân nghe lời, chàng đỡ Uyển Thanh dậy, mắt Uyển Thanh nhòa lệ. Đoàn lão nói:

- Ta biết con buồn, ai chẳng muốn làm cô dâu trong ngày cưới nhưng con ạ, hạnh phúc chính ở lòng các con, chứ chẳng phải bằng những nghi lễ long trọng ? Nghi lễ trang trọng nhất là các con yêu thương tôn kính nhau. Uyển Thanh, nếu con còn khóc, ta chết không nhắm mắt được!

Cả hai vâng lời cha già, hướng vào nhau lạy đủ ba lạy, xong hướng về Đoàn phụ mẫu toan quỳ xuống. Đoàn lão giơ tay ngăn:

- Khoan đã ! Dư lão đệ, lấy giùm ta ba nén nhang mang lại đây!

Ba nén hương phẳng phất khói thơm trong hai bàn tay run run chấp lại, Đoàn lão nhắm mắt:

- Tam ca và tẩu tẩu, tiểu đệ tin rằng hương linh Đại ca và tẩu tẩu cùng Ngũ ca, Thất, Bát đệ đang quanh quẩn nơi đây, chứng kiến giờ phút tiểu đệ thay mặt, tác thành cho đôi trẻ theo như lời giao ước năm xưa. Xin hãy chứng giám và độ trì cho con cháu...!

Uyển Thanh và Nguyên Huân đỡ lấy nén hương từ tay ông, lạy tám lạy rồi bước đến bàn thờ, sóng đôi làm đại lễ ra mắt tổ tiên, cắm nhang vào lư hương, xong quay trở lại giường ông. Đoàn lão nói:

- Hoài Nam, sao con không đứng lên mừng cho anh chị con!

Hoài Nam như người đang phiêu linh, nghe cha nói, giật mình. Nàng đi đến trước Nguyên Huân và chị gái, cố lấy giọng vui mừng nói :

- Em chúc mừng, em cầu mong cho anh chị bách niên giai lão!

Nàng không dấu nổi đôi bàn tay run rẩy, Nguyên Huân liếc thấy chàng xót thương Hoài Nam vô bờ. Chàng biết làm sao, biết nói thế nào với người chàng yêu dấu??

Tiếng nói của Đoàn lão vẫn đều đều:

- Hoài Nam, con yêu quý của cha, cha con ta sum họp chẳng bao lâu thì lại phân lìa... đừng khóc con... Hãy can đảm lên con, trong mọi hoàn cảnh, cha nhắm mắt mới yên lòng được. Tình cha con tuy thời gian chẳng được là bao, nhưng cha tin tình phụ tử trong con sâu đậm như tình con thương mẹ!

Ông nắm chặt bàn tay Hoài Nam, và quay xuống nhìn hai người đàn ông đứng ở cuối giường. Hai người hiểu ý bước đến gần. Đoàn lão nói:

- Nhị vị hiền đệ, từ trước đến nay, ta vẫn coi hai hiền đệ như ruột thịt; hai em đã vì ta mà bỏ lỡ cả cuộc đời, vì ta mà chịu bao nhiêu gian nan vất vả. Ta chỉ còn tấm lòng này để tạ ơn tri kỷ. Ta mất rồi, hai hiền đệ có muốn trở về cố thổ, hay thế nào thì ta cũng chẳng dám có ý kiến, tùy ở hai hiền đệ mà thôi. Con chim trước khi chết cất tiếng thiết tha, hai hiền đệ hiểu lòng ta là đủ!

Hai người quỳ phục xuống đất. Chu Cẩm Đoan lên tiếng:

- Chúa công ơi, tổ tiên nhà thần đời đời giữ nghĩa thủy chung, tỏ trọn lòng trung liệt; nay Chúa công bỏ mà ra đi, cho thần được cùng theo hầu hạ Chúa công...

Đoàn lão cảm động nói:

- Quý thay! Tấm lòng của bốn dòng họ trong Ngư, Tiều, Canh, Mục. Chu lão đệ ơi, không cần phải thế! Vợ con ta còn đây, ta trông nhờ vào sự quan tâm của nhị vị hiền đệ. Chu hiền đệ; hiền đệ còn trẻ, nên nghe lời cuối của ta, sau khi ta chết, ta muốn ngày thứ chín, hiền đệ hãy đón Bạc Thụy Miên về làm vợ; và hai

vợ chồng, cùng Dư lão đệ ở cùng lại đây, cùng với vợ con ta đùm bọc lấy nhau... Hiền thê ạ, nàng nghe rồi đó, hãy vì ta mà lo việc này!

Nguyên Huân xin phép lui ra, một lúc trở vào, chàng lấy ra một viên hồng ngọc cực đẹp có sợi dây vàng, viên bảo ngọc của Nghĩa mẫu tặng chàng ngày ở Tuyệt Tình Đàm, choàng vào cổ vợ. Uyển Thanh nghe trong lòng an ủi, khẽ nói :

- Phu quân, thiếp cảm nhận ơn phu quân đã ban cho thiếp!

Chàng bóp chặt bàn tay còn lại của nàng, rồi đi lại trước Chu Cẩm Đoan cúi đầu nói:

- Chu Thúc phụ, trong túi này có mười viên hồng ngọc, tiểu đệ xin Thúc phụ thu dụng để làm sính lễ!

Đoàn lão cả vui nói:

- Chu Cẩm Đoan, hãy cầm lấy. Nhân danh ta, ban cho hiền đệ!

Ông nhìn Dư Tứ:

- Dư lão đệ, ta với em, trên ba mươi năm nay không rời nhau một bước, bây giờ sắp phải xa nhau nhưng chúng ta rồi sẽ gặp lại.. . Một trong những người ta thương yêu nhất là Dư đệ xin vì ta mà quan tâm đến gia đình ta, các con ta!

Dư Tứ khóc nói :

Lão nhân gia ơi! Dư Tứ này chỉ có một tấm lòng thiết tha vì chủ, ba mươi sáu năm nay đã gởi nó ở nơi này, lấy lại làm sao được! Chẳng lẽ Lão nhân gia không còn tin Dư Tứ này nữa hay sao?!

- Không đâu, ta không tin ở tấm tình Dư đệ thì còn biết tin vào ai?!

Nói xong ông nhắm mắt, Phu nhân đỡ ông nằm xuống. Đến cuối giờ Tuất, ông mở mắt, không nói gì, lần lượt nhìn Phu nhân, các con và hai người tâm phúc, lại nhìn rất lâu vào đôi mắt người vợ yêu dấu, mỉm cười, và qua đời.

Đám tang của Đoàn đại hiệp diễn ra rất âm thầm và giản dị, không một tiếng khóc; lời trối trăng của ông được tuân thủ trọn vẹn... Một tảng đá hình chóp, cao hơn đầu người được Nguyên Huân chuyển đến để làm bia mộ, chỉ không theo lời yêu cầu của ông, người một đời ôm niềm đau không thực hiện nổi đại sự phục hồi cổ quốc, chàng khắc trên đó hàng chữ: “Bát Đại Danh gia- Đoàn Lục Hiệp Hoàng Tôn Đệ Ngũ Đại - Đại Lý Đoàn Triều Chi Linh mộ”, phía trên hàng chữ, Nguyên Huân vận Tiên Thiện Công ấn mảnh ngọc Nguyệt Kiếm tín phù, huy hiệu của Bát Đại gia lún sâu vào đá Vâng theo lời Đoàn Lục gia, không một ai kể cả Phu nhân được túc trực bên mộ theo tập tục đương đại.

Ngày tháng trôi qua, những mầm cỏ non đã nhú lên phủ xanh ngôi mộ. Đoàn phu nhân gương mặt bình thản, bà tiến hành việc cưới vợ cho Chu Cẩm Đoan; mọi người trong gia đình gương làm vui, đón Bạc Thụy Miên về. Đó là một nữ lang thuộc dòng dõi quý tộc, xinh đẹp và hiền hậu. tuy bề ngoài, đôi vợ chồng họ Chu theo tình chị em mà xưng hô với Đoàn phu nhân như bà bất buộc, nhưng bên trong họ vẫn giữ đúng lễ Chúa Tôi, cả với vợ chồng Nguyên Huân và Hoài Nam.

Nguyên Huân và Chu Cẩm Đoan bắt tay xây dựng thêm mấy ngôi nhà, lấy đá xây tường, bao bọc thành một dinh cơ.

Hoài Nam sống âm thầm như chiếc bóng quần quanh bên mẹ. Nàng cố tránh mặt Nguyên Huân trừ những bữa cơm trong gia đình. Nguyên Huân cũng giữ lễ trên, dưới của một gia đình; chàng cư xử với Hoài Nam như một người em gái, ân cần, trù mến, với một nét mặt bình yên...

Uyển Thanh, từ ngày cha mất, xin với chồng cho nàng được cư tang để trọn đạo hiếu, nàng ngủ chung phòng với em gái, Nguyên Huân càng kính trọng nàng, chàng nào hiểu được tâm sự, những suy nghĩ day dứt của Uyển Thanh...

Hoài Nam nghe lời Nguyên Huân, dần dà nàng chịu tập luyện võ nghệ. Nguyên Huân cũng ra công chỉ dạy thêm võ công cho Chu Cẩm Đoan. Và Đoàn phu nhân, bà trao phó mọi việc trong nhà cho vợ chồng họ Chu điều động, quán xuyến. Thụy Miên thấy Hoài Nam có ý thích làm bếp, nàng chỉ dạy cho cô thiếu nữ nấu thành thực những món ăn của dân tộc. Hoài Nam dò ý Nguyên Huân, nàng làm những món hợp khẩu cho

chàng: canh cua rau đay và cà pháo. Và những lần thấy Nguyên Huân ngon miệng, Hoài Nam không dấu nổi vui mừng, đôi mắt nàng long lanh trên gò má còn hồng ánh lửa; nhưng nàng không biết rằng, những lúc ấy, Đoàn phu nhân càng thương xót con âm thầm. Bà biết tình yêu của Hoài Nam dù là vô vọng, nhưng nó không trở nên là bóng tối, là nỗi đau nhưng không héo úa, tàn rủ tâm hồn nàng, nhưng là nỗi ngậm ngùi khôn khuây!

Uyển Thanh càng ngày càng yêu quý người em gái xinh đẹp Tính tình Hoài Nam đôn hậu, dịu dàng. Uyển Thanh hoàn toàn tìm được nguồn vui sống... Uyển Thanh được an ủi rất nhiều bởi những chăm sóc, thương yêu của Nguyên Huân, chàng không buồn phiền gì về nàng bởi lời yêu cầu cho nàng được cư tang hiếu đạo ba năm.

Tuy con mắt trái của nàng không còn nhìn thấy, do sự chấn thương ở huyết Ngự yêu, nhìn qua khó ai biết được, nhưng còn nỗi đau buồn khác nàng giữ kín trong lòng không tỏ lộ cùng ai, cả với người mẹ hiền. Đó là huyết Thận du của nàng bị trọng thương rất nặng, tuy đã được Đại Sư bá Hoạt Phạt đốc tâm, đốc lực cứu chữa, và ông cũng không dấu nàng:

- “Con ạ, tuy tính mạng con không có gì nguy hiểm nữa, nhưng ta phải nói thật rằng con không còn có khả năng làm mẹ được nữa . . .”

Đó là nỗi buồn lớn nhất của nàng! Và Nguyên Huân, hậu duệ cuối cùng của Hưng Đạo Đại Vương, chàng sẽ lâm vào trọng tội ” Vô hậu vi đại“. Điều ấy đã day dứt nàng suốt từ ngày nàng bình phục, và cho đến bây giờ. Vô hậu vi đại là tội lớn nhất đối với nhà chồng trong Thất xuất”. Nàng yêu chồng, tình yêu ấy đã trải qua chín năm, từ ngày nàng mười lăm tuổi. Tình yêu ấy theo thời gian chẳng hề phai pha. Giờ đã nên vợ nên chồng, nàng cũng chưa dám nói ra điều ấy cùng Nguyên Huân; ngày, tháng đi qua, nỗi đau đón lại càng ray rứt dần vật tâm hồn Uyển Thanh, nước mắt theo niềm đau cảm nín chảy ngược vào lòng...

Đoàn phu nhân ngày càng trở nên trầm lặng, cứ mỗi sáng, chiều, bà lên thăm mộ chồng một cách đều đặn. Tuy chỉ mới hai tháng từ ngày phu quân bà qua đời, mái tóc của Phu nhân đã bạc trắng như tuyết. Những nếp nhăn trên trán, vết chân chim nơi khóe mắt đã xuất hiện, và nỗi buồn lắng đọng trong đôi mắt héo hon, khiến bà như già đi hàng chục tuổi. Bộ quần áo xô gai làm tăng thêm đáng vẻ tiều tụy. Đau rồi ” Tây Bắc Đệ nhất Mỹ nhân” thuở nào!

”Đời như lá, thoát xanh rồi thoát úa,

Ta như rêu mọc giữa lối đi này

Cơn gió nổi một đêm nào nghiệt ngã

Sớm mai đây còn lại chút hưng phai...”

Và những đêm khuya, những canh khuya u tịch quặn thắt lòng bà: “Bao nhiêu năm gom lại một canh khuya!” Cái mặc cảm có lỗi với chồng dày vò bà khôn dứt... Bà đã có một khoảng thời gian lãng quên ông mà sống với kẻ thù của chồng, hơn thế nữa, kẻ thù của nhân dân Đại Việt. Những cơn ác mộng hành hạ bà từng đêm!

Vậy mà ông, Đoàn lang của bà, suốt hai mươi năm chịu đựng căn bệnh trầm kha do kẻ thù gây ra, trong khi bà chung sống với y; với thời gian dằng dẳng ấy, ông đã thương nhớ bà không phút giây khuấy lãng. Những câu chuyện Uyển Thanh vô tình kể lại, càng làm cho bà thêm kính yêu chồng, càng làm cho bà thêm đau chất ngất... ông đã không khép tội bà, ông nhận cái phần lỗi ấy về ông. Có người đàn ông nào không đau đớn, khi biết người yêu của mình đã từng ở trong vòng tay kẻ khác; càng xót xa hơn khi biết được người vợ yêu dấu một đời, lại bị kẻ thù của chính mình ôm ấp! Chỉ trừ ông, Đoàn lang của bà, ông đã yêu bà bằng một tình yêu tự xóa, một tình yêu quên lãng bản thân mình... Ông độ lượng với bà như trời biển.

Những buổi chiều, ngồi nhặt cỏ úa trên mộ chồng, bà nói cùng ông, bà thì thầm cùng người dưới mộ những mặc cảm tội lỗi giằng xé lòng bà. Những lần bà mãi mê than thở cùng ông, bà quên lãng cả thời gian, khiến Nguyên Huân và Uyển Thanh phải đi rước bà về. Có những đêm thao thức không ngủ, bà lại tìm lên mộ, ngồi đó với ông dưới bầu trời khuya long lanh những vì sao hiu quạnh, trong cái mênh mông yên tĩnh, lòng thấy dịu đi... Tiếng gió ngàn rì rào trên sườn non, tiếng ếch nhái dưới cỏ ướt, tiếng mơ hồ của đêm khuya có điều gì làm cho bà được thanh tĩnh, bình yên, hay chính ông, linh hồn đau thương ấy đã về quanh quẩn bên bà ! “Đoàn lang, sao không về cùng thiếp, sao không nói với thiếp một lời, mà im lìm đến vậy...”

Nỗi ao ước được gặp lại ông khiến bà đã bao lần muốn đi theo ông. Nhưng còn Hoài Nam tội nghiệp của bà! Nàng rời bỏ chốn trang đài gác tía, theo mẹ về quê cha, chịu làm thân một sơn nữ giữa núi rừng hiu quạnh, với nỗi đau thầm kín xót xa của một cuộc tình không lối thoát và với một Uyển Thanh tàn tật thiếu tình mẫu tử bao năm. Bà không thể để các con ở lại trong lẻ loi, mất cha rồi mất mẹ. Không, bà phải sống, phải xua tan ý nghĩ thiết tha muốn theo ông; bà thương xót các con, khẩn hương hồn ông thấu hiểu cùng bà. Nhưng thời gian cứ bỏ đi, rũ theo sức khỏe của bà. ôi, nỗi tàn phai nào chẳng có!

Bà sống với hình ảnh một người chồng choáng ngợp tâm linh bà từng khắc một, và Uyển Thanh con bà, ám áp với nghĩa vợ chồng, được thương yêu, được an ủi, vỗ về. Chỉ còn một Hoài Nam, nàng chỉ có mình bà làm nơi nương tựa. Còn ai đáng chọn mặt để gởi vàng?! Nhiều lúc, bà có ý nghĩ cho Hoài Nam và Uyển Thanh thờ chung một chồng, nhưng tính tình của Nguyên Huân bà hiểu, con người ấy, tâm hồn ấy, làm sao bà có thể nói ra!

Từ sau khi trở về, Nguyên Huân chăm chút, ân cần với Uyển Thanh, chàng biết chàng không thể không hy sinh mối tình của mình, chàng là lẽ sống của người vợ thương tật. Vả chăng, Đoàn phu nhân biết rằng, dù ý bà có muốn như thế, Nguyên Huân có bao giờ lại nhận cái ân huệ lớn lao dường ấy...

Thấm thoát đã trăm ngày mất của Đoàn lão, Phu nhân sắm sanh lễ vật hương hoa cùng mâm rượu lên tế mộ chồng. Trời đã vào hạ, màu nắng vàng chảy êm bên triền núi xanh, trên bãi cỏ mượt dưới gốc những cây phượng già đã bắt đầu nở bung sắc thắm những chùm hoa rực rỡ, mây trắng trôi dịu dàng trong bầu không gian thanh nhẹ. Ông nằm đây đã ba tháng mười ngày, nhưng với bà như đã hàng thế kỷ.

Dư, Chu nhị vị và các con bà đã hành lễ xong, đứng im lặng kính cẩn sau lưng bà. Đoàn phu nhân tỏ ý muốn ở lại một mình, tất cả đường ai ngại nhưng vẫn tuân lời bà ra về. Bà một mình ngồi với ông cho đến sáng hôm sau. Sau đêm ấy bà ngã bệnh, và từ đó trở đi, sức khỏe bà suy sụp. Nhưng ý chí phải sống vì các con đã giúp bà vượt qua cái chết dịu dàng chờ đợi bà, cưỡng lại sự mời gọi của cõi chết mà bà hằng khát khao, mong ước.

Một hôm, bà nhẹ nhàng trách cứ Uyển Thanh:

- Cha con là người giang hồ phóng khoáng, sở dĩ muốn hai con thành thân trước, cũng là để khỏi phải cư tang chờ đợi ba năm; nếu bây giờ con giữ hiếu đạo ấy, chẳng phải là đã làm ngược lại ý của cha con hay sao?

Uyển Thanh nức nở khóc, bà gạt hời, một lúc sau nàng mới thổ lộ điều uẩn khúc dày vò nàng. Suốt đêm ấy, Phu nhân suy nghĩ miên man và buồn phiền vô hạn. Cuối cùng, bà gọi riêng Uyển Thanh vào phòng, không ngần ngại, bà nói cho con gái biết về tình yêu thầm lặng mà sâu đậm của Hoài Nam, kể từ khi em gái nàng cứu thoát Nguyên Huân giữa trùng vây nguy khốn của kẻ thù. Uyển Thanh ngồi lặng, xót thương em gái, và nàng tán thành ngay ý định của mẹ. Hoài Nam sẽ cùng nàng săn sóc Nguyên Huân, cùng nàng chia xẻ nỗi lo âu trĩu nặng tâm trí. Hoài Nam sẽ thay nàng gánh trách nhiệm nối dõi dòng họ Trần. Phu nhân vẫn lo lắng:

- Mẹ chỉ e rằng Nguyên Huân nó chẳng chịu!

- Mẹ, cứ để mặc con!

Đêm ấy, Uyển Thanh sang cùng Nguyên Huân. Nàng nhu thuận trong vòng tay chồng như bao nhiêu người vợ tròn nghĩa gối chăn. Nguyên Huân nâng niu tấm thân tàn phế của vợ và hôn lên khuôn mặt nàng. Dưới bóng trăng dịu dàng chiếu qua khung cửa nhỏ, đôi mắt Uyển Thanh long lanh giọt lệ, Nguyên Huân ngỡ rằng vì niềm hạnh phúc dâng đầy, nhưng Uyển Thanh lại nức nở tiếng khóc. Thấy vợ có điều khác lạ Nguyên Huân ôm vợ xoa tấm lưng trần đỏ dằm gạt hời, Uyển Thanh dấu mặt vào ngực chồng kể nỗi niềm riêng nàng mang nặng, cùng lời nàng yêu cầu mong chàng chấp thuận.

Nguyên Huân ngồi lặng, chàng đau đớn, nhưng chàng cũng thấy thương Uyển Thanh khôn xiết; cuối cùng chàng mỉm cười, tay xoa nhẹ trên bờ vai thon của vợ, vuốt cánh tay trần lạnh lặn của nàng, dịu dàng nói:

- Mình ạ! Đó là điều đáng buồn thật, nhưng cũng chẳng đáng để cho mình ray rứt như thế. Ta nhất định không thể phụ mình, cho dù là mình vui vì điều mình muốn. Không, ta vĩnh viễn coi Hoài Nam là em gái của ta, nếu mình còn nói nữa, ta giận đấy. ý la đã quyết, xin mình đừng nói nhiều!

Nói xong, Nguyên Huân bịt miệng nàng bằng một chiếc hôn. Uyển Thanh nồng nàn hạnh phúc trong vòng tay chồng.

29. Tây Đô, Bảo Kiếm Bay Hồn Giặc -hàm Quý, Thần Uy Bạt Vía Thù.

Sau cái chết đột ngột của Minh Thành Tổ, và cuộc thảm bại của Pháp Vương Dương Tiều, Minh Nhân Tôn lên ngôi, lòng hoang mang lo sợ. Đứng trước tình thế chiến tranh với Mông Cổ, với Ngõa Thịch, và các cuộc nổi dậy ở trong nước, đã đưa đến những khó khăn hết sức nghiêm trọng, nên đã hạ chiếu chỉ:

. . . “Những việc ở Giao Chỉ như khai khẩn vàng bạc và tìm kiếm hương liệu các loại, đều đình chỉ hết. Các quan lại sai đi công cán, không được sách nhiễu dân tình. Phải khẩn cấp lai kinh, không được kiểm có ở lâu để làm điều bạo ngược. . .” (Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, chương III. Trang 15.)

Trong một sắc chỉ khác, ra lệnh cho bọn Trần Trí “.. Phải khéo léo vỗ về chiêu dụ. ..”.

Bước qua mùa xuân năm Ất Tỵ (1425) Trần Hiệp là Binh bộ Thượng thư, đứng đầu hai ty Bô chính Và án sát, đã mật tâu về triều cấp báo về tình hình lớn mạnh của Nghĩa Quân và xin lệnh đánh. Trong bản mật tấu có ghi:

” Lê Lợi đã chiếm Trà Long, giao kết với Thổ quan Ngọc Ma và Tù trưởng Lão Qua để cùng làm ác. Lại khiến bọn nghịch đảng Phan Liêu và Lô Văn Luật đến các châu Gia Hưng, Quốc Oai chiêu tập đồ đảng, thế càng ngày càng lan rộng. Nếu không tiêu diệt gấp, e không còn kịp nữa...”

Biết ý định tấn công phủ đầu của địch, Nghĩa Quân Lam Sơn quyết định ra tay trước, tiến quân đánh chiếm Nghệ An, đánh địch trên đường chúng hành quân. Từ Nghệ An lên Trà Long có hai đường, một đi dọc sông Lam, hai là đường thượng đạo qua Đổ Gia Nêu địch tiến quân cả hai đường, Nghĩa Quân sẽ bị kẹt trong gọng kìm. Để phá tan chiến thuật của giặc, và giành thế chủ động, chủ tướng Lam Sơn đã sai Đinh Liệt mang hai ngàn quân theo đường thượng đạo đánh chiếm Đổ Gia, để khống chế mũi dùi của địch. Đinh Liệt đóng quân tại Linh Cảm Sơn, ngay ngã ba sông Ngàn Phố và Ngàn Sâu chủ ý khống chế con đường thượng đạo từ Thanh Hóa và Tân Bình, Thuận Hóa; ngăn chặn mọi sự tiến quân của giặc tiếp viện, hoặc cứu nguy cho thành Nghệ An.

Toàn bộ thực lực của Nghĩa Quân chiếm đóng ải Khả Lưu trên đường vào Nghệ An - ải Khả Lưu hiểm trở, có núi cao và rừng rậm hai bên; mọi việc giao thông từ Nghệ An lên Trà Long phải đi qua Khả Lưu.

Giữa lúc đó Trần Trí và Phương Chính đem đại quân từ Nghệ An tiến lên Trà Long, dùng cả thủy quân ngược sông Lam mà tiến. Địch đến bờ Nam của Khả Lưu, chuẩn bị tiến đánh sang bờ Bắc. Đây là trận đánh then chốt, lần đầu tiên một trận địa chiến, có thời gian cho hai bên chuẩn bị, có sự tham chiến cả hai quân thủy, bộ. Quân địch rất đông, mà Nghĩa Quân, quân số chỉ chừng ba mươi ngàn, nên cuộc độ sức phải bằng mưu trí và tinh thần quyết tử của Nghĩa Quân, hơn là thực lực.

Nghĩa Quân Lam Sơn dụng kế phô trương thanh thế để lừa địch. Một toán quân tinh nhuệ cùng với tượng binh lên qua sông phía Nam phục kích. Sáng hôm sau lúc còn mờ đất giặc tiến công doanh trại, Nghĩa Quân trá bại, lừa địch vào ổ phục binh, rồi từ bốn hướng, Nghĩa Quân đổ ập ra chém giết. Địch thua to, chết tại trận địa và chết đuối lên đến hàng ngàn tên; hào khí cuộn cuộn như sóng lớn, Nghĩa Quân tràn lên như nước vỡ bờ, tấn công đánh chiếm các nơi trong địa phận Nghệ An, thanh thế lừng lẫy.

Nguyên Huân đã tìm đến Lam Sơn giữa lúc khí thế của Nghĩa Quân đang trào sôi. Chàng có mặt trong hàng ngũ như một người lính bình thường.

Ngay từ khi trở về Đại Việt, Nguyên Huân có ý định tìm ngay đến Lam Sơn, nhưng thời gian này là giai đoạn hòa hoãn giữa Nghĩa Quân và địch. Giai đoạn hòa hoãn kéo dài hai năm. Sở dĩ quân Minh chấp nhận sự hòa hoãn này là do những biến động nghiêm trọng từ mầu quốc: cuộc chiến tranh với Ngõa Thịch ở phía Tây, sự nổi dậy của con cháu Thuận Đế khiến Thành Tổ phải thân chinh, và những cuộc nổi dậy của dân chúng Phúc Kiến và Sơn Đông do Đường Trại Nhi và Đặng Mậu Tuất lãnh đạo.

Tình hình kinh tế trong nước bị kiệt quệ, tình hình quân sự rối ren... Tuy biết được nội tình địch, nhưng Nghĩa Quân Lam Sơn cũng đang ở trong tình trạng kiệt quệ không kém, hay đúng hơn là vô cùng trầm

trọng.

Từ khi các cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ trong suốt mười sáu năm đã hoàn toàn bị dập tắt, địch dồn mọi nỗ lực để hòng đè bẹp Nghĩa quân Lam Sơn. Rút về Chí Linh lần thứ ba, quân sĩ phải sống bằng măng giang, măng nứa, rau rừng, củ chuối, có khi phải giết cả chiến mã, chiến tượng mà ăn, tình thế hết sức bi đát. Trong suốt hai năm hòa hoãn với giặc, từ tháng 4 năm Quý Mão (1423), Nghĩa Quân đã củng cố lại thực lực, xây dựng căn cứ, chiêu binh mãi mã, và trong hai năm cố gắng gian khổ ấy, cuối cùng nghĩa quân đã có được một thực lực đáng kể.

Trận đánh đầu tiên sau suốt hai năm án binh bất động, với chiến thắng lẫy lừng ở Khả Lưu, đã đưa tinh thần chiến đấu của quân sĩ lên cao ngùn ngụt, và tạo được niềm tin lớn trong lòng trăm họ. Hào kiệt các nơi theo về như nước chảy, thanh thế bùng lên.

Sau đêm ngà ngọc, Uyển Thanh vẫn phiền muộn trong lòng. Nàng cảm kích tấm lòng của chồng bao nhiêu thì càng đắng cay cho phận mình bấy nhiêu. Khả năng sinh nở không còn, nàng không bao giờ trở thành là người mẹ, không thể nào làm tròn bổn phận thiêng liêng với chồng, với gia đình chồng. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc đời làm vợ là làm mẹ, là có con để nối dõi tông đường... Lợi dụng giữa những lúc ân cần, nồng nàn, mật ngọt trong tay chồng, Uyển Thanh bao lần nài nỉ, nhưng Nguyên Huân vẫn nhất định không nghe.

Giữa lúc ấy, Nguyên Huân gặp lại Khô Nỗ Viết. Người nghĩa sĩ của dân tộc La Sát này đã sang Đại Việt ngay từ đêm chia tay với Nguyên Huân ở khu Lâm trạm ngoại thành Nam Kinh. Họ Khô đã tìm đến Xa Khả Tham bằng lá thư giới thiệu của Đoàn Chính Tâm.

Đứng trong hàng ngũ Nghĩa Quân áo đỏ, quả thực ông không được hài lòng vì chủ trương của Xa Khả Tham, tuy rằng ông rất cảm phục sự chiến đấu anh dũng, kiên cường, cùng tinh thần hy sinh vô bờ bến của nhân dân Đại Việt. Họ Khô thường xuyên đi về thăm hỏi và đàm đạo với Đoàn Lục gia, đã được gặp gỡ hai nhân vật đứng đầu của nhóm Bát Đại Danh gia: Hoạt Phật đại sư, Thiên Hư đạo trưởng, ông cũng gặp cả nêu Đại Hùng. Chính Khô Nỗ Viết là người đã cứu Uyển Thanh trong trận quân Minh phục kích Nghĩa Quân ở Gia Hưng. Uyển Thanh ngày ấy bị vây bởi một toán Thất Sát Từ đó trở đi, Khô Nỗ Viết thường năng ghé thăm Lục gia hơn.

Lần này trở lại, Khô Nỗ Viết rất đau lòng khi biết Đoàn Lục gia đã qua đời. ông sung sướng gặp lại Nguyên Huân. Trong một buổi rượu, có cả Chu Cẩm Doan và Dư Tứ, Nguyên Huân hỏi:

- Khô nghĩa sĩ, các hạ đến Đại Việt được gần năm năm, tình hình khởi nghĩa của các lực lượng Nghĩa Quân gần đây thế nào? Tại hạ mới chân ướt, chân ráo trở về, lại gặp lúc Nhạc phụ qua đời, nên chưa nắm vững được diễn biến...

Khô Nỗ Viết nói:

- Điều tại hạ tâm phục nhất là tinh thần chiến đấu kiên trì của nhân dân Đại Việt. Tuy nhiên cho đến ngày tại hạ đặt chân lên đất nước này, thì các cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ của các thủ lãnh địa phương đã bị dập tắt hết. Chỉ còn lại Xa tướng quân, lấy địa điểm hiểm yếu của vùng Gia Hưng mà cố thủ, là vẫn còn đứng vững. Nhưng Xa tướng quân không có chí mưu đồ việc lớn, không dám đẩy mạnh cuộc khởi nghĩa lan rộng ra toàn quốc, cứ như vậy, trước sau cũng bị tiêu diệt!

Nguyên Huân hỏi:

- Còn cuộc dấy binh của Chúa đất Lam Sơn thế nào?

- Cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi, từ năm Mậu Tuất, cũng không có nét đặc sắc, chỉ là sự bùng dậy của một nhóm người; không có kế sách lâu dài, cũng không có cả phương châm hành động, vì vậy nhiều phen đã tưởng chừng tan rã sau ba lần rút về Chí Linh, mất cả vợ con tuy rằng có tạo được một số chiến thắng lớn, lần lượt như trận Mường Thôi, Bến Lộng, Bồ Mộng, Quan Du, Kinh Lộng, Bồ Thi Lang, Đèo ổng; nhất là cuộc chiến thắng ở huyện Khôi vào tháng 2 năm Quý Mão. Tuy nhiên, những trận đánh đó không có tính cách chiến lược, nên không thể từ đó mà khuếch trương chiến thắng để chiếm lĩnh những địa bàn khác...

Nguyên Huân ngắt lời:

- Chẳng lẽ Nghĩa Quân Lam Sơn không có nhân tài có tầm nhìn chiến lược sao?

Khô Nổ Viết mỉm cười:

- Tại hạ đến đây vào cuối năm Canh Tý. Theo nhận xét thì quả thật mà nói, Lam Sơn cứ địa vững sãi thì dư, nhân tài chẳng thiếu, nhưng chỉ là hạng cầm quân ngoài mặt trận. Lam Sơn thiếu hẳn một nhân vật chủ chốt, thần mưu, thánh kế, có tầm viễn kiến để hoạch định sách lược. Trong bất cứ một cuộc dấy binh khởi nghĩa nào, thiếu người như thế, thì chẳng hy vọng thành công được!

Dừng một lát, Khô Nổ Viết nói tiếp, và nhận định rõ hơn:

- Từ năm Canh Tý đến năm Nhâm Dần, có thể cả ba, bốn năm trước đó nữa, Nghĩa quân nằm ở trong tình trạng luôn luôn chuyển dịch, không đứng yên được ở nơi nào; không gầy được cơ sở lâu dài, không mở rộng được vùng giải phóng, không phát triển lực lượng thích đáng với nhu cầu chiến trường, nghĩa là không mở được phong trào toàn dân đánh giặc. Không có hậu phương nên đã bỏ lỡ nhiều cơ hội, vẫn chỉ thử sức với địch tại một vùng nhỏ hẹp... Thế nhưng, từ đầu năm Quý Mão, tình hình đã đổi khác...

- Nghĩa là tình thế đã được cải thiện? Nghĩa là đất Lam Sơn đã có người tài?

- Vâng, đúng thế, Ngọa Long tiên sinh đã rời lầu cỏ mà đến cùng Lưu Bị... Thiếu hiệp, theo như Đoàn Lục gia thì người này với Thiếu hiệp có tình gia tộc!

Nguyên Huân chợt nhớ là trước khi chàng ra ới, Uyển Thanh một lần đã có nói đến một nhân vật, mà người này phải gọi chàng bằng cậu. Chàng suy nghĩ một lát rồi hỏi:

- Nguyễn Trãi, có phải là người ấy không?

- Đúng vậy, đúng là Ưc Trai tiên sinh. Có thể nói, người này là một Khổng Minh Gia Cát của Đại Việt!

- Xin cho nghe tiếp!

- Theo tôi biết thì lúc Nguyễn tiên sinh đến với Chúa Lam Sơn ở Lỗi Giang vào cuối năm Nhâm Dần, thì tuy đã tạo được chiến thắng ở huyện Khôi do tinh thần liều chết của quân sĩ, nhưng Nghĩa quân Lam Sơn chỉ còn chưa đầy một Lữ, nghĩa là chỉ còn được khoảng năm trăm quân. Trước tình hình quân số bi đát đó, thì Tiên sinh xuất hiện, như một vì sao sáng trên bầu trời tăm tối. Chúa Lam Sơn được Nguyễn Trãi như được Ngọa Long, bèn phong làm Tuyên Phụng đại phu, Hàn Lâm thừa chỉ, kiêm Lại Bộ Thượng thư, coi việc Nội mật. Tiên sinh dâng lên Vương ba kế sách Bình Ngô. Phúc thay cho nhân dân Đại Việt, bởi trước khi đến với Chúa Lam Sơn, ông đã nhìn ra những đối sách cần thiết phải thực hiện để đuổi giặc. ông đề nghị với Vương tạm thời hòa hoãn với địch.

Lúc đầu Lê Lợi không chịu nghe theo, ông dùng lời thuyết phục: Hòa với giặc để củng cố lại lực lượng, chấm dứt những khó khăn về lương thực và quân số, cần nhất là tạo dựng những căn cứ địa quân sự vững chắc để có điều kiện chiến đấu lâu dài. Vận động nhân dân từng vùng đứng dưới cờ đại nghĩa, kiên định tinh thần quân sĩ "Vì nước quên mình", chịu đựng gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, từ đó phát động cuộc chiến sâu rộng trong toàn cõi Đại Việt, chứ không còn thu hẹp trong phạm vi địa phương.

Từ kế sách và những mục đích đó, ông cải tổ lại quân đội, tổ chức hình thành chính quyền, lợi dụng mọi cơ hội để làm lớn mạnh khí thế. Dùng tâm lý để đánh vào lòng địch, làm suy giảm tiềm năng sức mạnh của chúng. Chỉ trong vòng chưa đầy hai năm, khí thế Nghĩa quân đã vững mạnh. Một kế hoạch tiến công gồm ba bước đã được vạch ra.

Ngày 20 tháng 9 năm Giáp Thìn, Lê Lợi tung quân chiếm đồn Đa Căng, đánh tan quân cứu viện của địch. Diệt tướng giặc là Trần Trung và hai ngàn quân địch trong trận Bồ Đằng.

Tháng 11 cùng năm, hạ thành Trà Long. Hiện nay đang tiến thẳng ra Nghệ An để giải phóng toàn bộ vùng này, làm bàn đạp diệt địch trên toàn cõi, khí thế đang như thác vỡ... Thế mới biết, một tài năng lớn cần thiết là đường nào! Thiếu hiệp có ý định dưới cờ tụ nghĩa chăng?

Nguyên Huân đáp:

- Hy sinh thân mình là bổn phận và trách nhiệm. Đất nước vẫn chưa sạch bóng giặc thù, dân tộc vẫn còn trong xích xiềng nô lệ, tại hạ họ lại ngồi yên mà nhìn hay sao? Bởi chưa rõ được tình hình của các cuộc khởi nghĩa nên mới còn trù trừ đó thôi!

Ba ngày sau, Nguyên Huân lên đường tìm đến căn cứ kháng chiến, chàng không tìm ra mắt Lê Lợi, mà nhập ngay vào đội ngũ quân số của Nghĩa quân. Chàng tự nghĩ :” Vị trí nào cũng nằm trong ý nghĩa chiến đấu diệt giặc để cứu nước. Giá trị đóng góp của mỗi người ngang nhau, mỗi người mỗi trách vụ, đất nước chỉ cần ở ta tài năng và trí dũng...”

Chàng trở thành một Nghĩa binh vào tháng 6 năm ất Tỵ. Binh đội chàng dưới quyền chỉ huy của tướng Đinh Lễ, bàn chân chàng đã đi cùng khắp các huyện, hạt thuộc Diễn Châu, Thanh Hóa. Chàng đã tham dự tất cả những trận đánh và góp phần đem lại các chiến thắng lấy lòng cho Nghĩa quân. Tướng giặc là Thôi Tụ kinh hồn bạt vía, đóng chặt cửa thành không dám ra đối chiến.

Nhưng với thời gian, Nguyên Huân nhận ra rằng, với địa vị của một người lính, cùng với những luật lệ ràng buộc, chàng không thể thi thố được hết khả năng của mình, không thể tự mình làm những điều vượt ra khỏi kỷ luật và phạm vi của một người lính. Khi xung trận, chàng không được rời bỏ hàng ngũ chiến đấu, không thể tự mình được phép truy kích địch. Chàng không thể hiển rộng thần uy, mà phải cơ nào đội nấy, tiến thoái theo trống trận. Bởi thế, trong suốt thời gian trong quân ngũ Nghĩa binh, chàng chỉ có thể cùng anh em trong cơ đội thi hành những mệnh lệnh của thượng cấp một cách chu toàn.

Trong những trận tấn công, chàng khéo léo không tỏ ra trội hơn các đồng ngũ, chàng chỉ có thể dùng đến võ công siêu tuyệt của mình âm thầm bảo vệ tính mạng cho đồng đội; do vậy, trong suốt những trận đánh, dấu khốc liệt cách mấy, sự tổn hại về nhân mạng trong cơ đội của Nguyên Huân hầu như không đáng kể. Những Nghĩa binh đồng ngũ không ai biết gì về Nguyên Huân ngoài một nhận xét chung: chàng là một người kỳ dị, lúc xung trận, chỉ thấy bóng chàng thoát chỗ này, thoát lại chỗ khác, có mặt kịp thời cứu nguy đồng đội kịp lúc... Những Nghĩa binh trong cơ đội, mỗi người ít nhất cũng một lần được Nguyên Huân, dưới cái tên là Đoàn Nam Thanh, cứu mạng.

Một buổi chiều, ngang qua khu vực rừng núi Diễn Châu, cơ đội Nghĩa binh có lệnh nghỉ dưỡng quân, những người lính mỗi một người tựa vào những thân cây rừng, dùng bữa bằng những gói lương khô, mặc cho những tiếng gầm à uôm từ sâu trong rừng thăm vọng lại. Nguyên Huân, ngồi dựa bên cạnh một người lính Nghệ, đó là một người đàn ông to lớn khỏe mạnh; người lính với số tuổi ba mươi này, vốn thường tự hào là tay giỏi võ trong cơ đội, được đề bạt làm toán trưởng, trông coi mười Nghĩa binh dưới quyền. Toán trưởng Phạm Hữu từ lâu vẫn thường nghe trong cơ đội xì xào về Nguyên Huân, về những hành động cứu nguy đồng đội như quỷ mị của chàng. Riêng Phạm Hữu thì vẫn không tin, vì theo nhận xét của họ Phạm, khuôn mặt Nguyên Huân không tỏ lộ những nét đặc biệt của những người có thân võ học thượng thừa, gò thái dương không nổi cao như những người từng khổ luyện nội công, và đôi mắt, không long lanh ánh tinh quang, mà chỉ là tia nhìn âm áp bình thường. Tuy rằng chẳng tin, nhưng Phạm Hữu vẫn băn khoăn khi nhớ lại trận phục kích nhỏ ở Đông Lũy.

Lần ấy, họ Phạm giao đấu chính với tên tùy tướng của giặc, võ công tên này thuộc hàng cao thủ, Phạm hữu không sao địch lại. Giữa khi luống cuống nguy nan, Đoàn Nam Thanh xuất hiện đột ngột, cứu nguy cho Phạm Hữu với một ngọn trường thương trên tay. Họ Đoàn múa may quờ quạng, nhưng địch thủ hầu như chẳng chạm được vào người. Rồi bỗng dưng chàng té ngồi xuống đất trong lúc tên tiểu tướng kia lại đứng trở ra như phỗng, bị Phạm Hữu dùng thương đâm chết tét. Lúc ấy Phạm hữu vẫn cho là nhờ may mắn, chứ chàng lính họ Đoàn kia, nếu cho là biết võ công thì cũng là quá đáng.

Bây giờ, tình cờ cùng ngồi với nhau dưới gốc cây, Phạm Hữu nhìn đăm đăm Nguyên Huân một chốc, đoạn thân mật hỏi:

- Này, chú họ Đoàn, quê chú ở đâu?
- Tiểu đệ quê ở Xương Giang.
- Ta nghe trong cơ đội đồn với nhau là chú có phép phân thân phải không?
- Phép phân thân nghĩa là làm sao?
- Là có thể chia mình ra ở ba, bốn chỗ khác nhau cùng một lúc!
- Phạm đại ca tin như vậy à?
- Thì ta cũng nghe anh em nói vậy!

- Ai nói với đại ca thế?

- Anh em Nguyễn Giai, Nguyễn Tất. Anh em họ thuật lại cho ta nghe lần chú đã cứu cả hai gần như cùng lúc, trong khi ngộ hiểm ở hai nơi trong cùng một trận đánh..

- Ủi chà, đại ca tin làm gì những chuyện nhảm nhí ấy...!

Một tiếng gầm vang lên ngắt ngang lời Nguyên Huân, đi theo là một mùi hôi thối nồng nặc, hai khối đen to lớn từ trong bụi cây rậm trước mặt phóng vụt ra, nhằm Nguyên Huân và họ Phạm chụp xuống... Phạm Hữu thất kinh, nhưng vốn là con nhà võ, y phản ứng rất nhanh, trản người lặn xuống đất sang một bên lẹ như con vượn, cùng lúc họ Phạm nghe một tiếng rít rất lạ sát bên tai, và hai tiếng rống thảm thiết của hai con vật đồng lúc vang dội. .. Phạm Hữu xoay người lại, y vô cùng kinh ngạc, Nguyên Huân vẫn ngồi dựa vào gốc cây, trước mặt hai bên, hai con vật dữ chỉ còn là hai cái xác, máu phun ra từ một vết thương rất nhỏ trên ngực. Cả hai đã bị một vật gì đó, đâm xuyên qua tim.

Phạm Hữu sững sờ, hết nhìn Nguyên Huân lại nhìn xác hai con cạp to lớn. Nguyên Huân vẫn ngồi nhắm mắt tựa vào gốc cây như hóa đá...

Phạm Hữu không dừng được cất tiếng hỏi:

- Thế này là thế nào?!

Mắt Nguyên Huân mở ra:

- Tiểu đệ cũng như đại ca, không biết tại sao, chắc có ai đã cứu chúng ta!

Phạm Hữu im lặng không nói gì. Sự việc được trình lên, tướng Đinh Lễ thân đến quan sát, cũng không đoán được hai con vật bị giết bỏ loại khí giới gì, và ai đã tiếp cứu? Hai khối thịt đang đà phóng xuống, sức nặng cả ngàn cân, dường như bị đánh bật tung lên, lật ngửa về phía sau. Đinh Lễ gạn hỏi, Nguyên Huân một mực trả lời là lúc ấy vì quá hết hoảng chỉ biết nhắm nghiền mắt chờ chết, nên không còn biết được điều gì. Đinh Lễ vốn là một dũng tướng trăm trận, nhưng ông không thể tin được trên đời lại có người có công lực thượng thừa dường ấy. Chỉ có Phạm Hữu, tuy không nói được gì, nhưng theo linh cảm, tin chắc con người kỳ tài ấy chính là Nguyên Huân.

Phần Nguyên Huân, chàng vẫn tự nghĩ, đóng góp công sức mình cho Tổ quốc có nhiều cách. Chàng không muốn ra mắt Bình Định Vương, hoặc Quân sư Nguyễn Trãi, hoặc là gặp Trần Nguyên Hãn; không phải chàng tự thị với tài năng của mình, nhưng là để có được một phương cách tiêu diệt kẻ thù hợp với năng lực, thiết thực và hữu ích hơn. Bây giờ, nếu bằng vào tài năng, được giao cho sứ mệnh của một viên tướng cầm quân, chàng vẫn cảm thấy có sự gò bó, vẫn cảm thấy một sự hạn chế nào đó. Khả năng của chàng không phải ở những vai trò này, và chàng cũng không cầu cái chức danh hạn hẹp, nghĩa là đứng ở vị thế cao hơn người khác. Chàng chỉ muốn sử dụng bằng hết cái năng lực hiện có.

Trong hàng ngũ đội quân xâm lược khổng lồ hung bạo kia, vẫn có những con người bị ép buộc đặt chân lên đất nước chàng để chém giết, còn chàng, Nguyên Huân, lại không thể nhắm mắt, cũng lấy chém giết làm phương châm hành động. Những tên lính giặc Minh kia, chúng nào có muốn rời bỏ quê cha đất tổ, rời bỏ vợ con, rời bỏ đời sống an lành để lao vào lửa máu chém giết ở một nơi chốn xa xôi, thí thân cho mộng cuồng điên, tham bạo của những tên chủ tướng, của bọn vua chúa ở trên ngai cao; chàng không thể, không muốn, trút căm thù lên đầu những con người ấy. Kẻ thù, chính là những tên lấy quê hương chàng làm điều tàn bạo để mưu lợi, đem dân tộc chàng vào vòng nô dịch để bóc lột sức người, sức của, để làm giàu thêm cho đất nước của chúng; những tên đó đáng cho chàng dùng tài sức mà tận diệt.

Bọn Thất Sát trong hàng ngũ của quân Minh, chính là những: tên bạo lực then chốt, là công cụ đắc lực nhất của Minh triều. Chúng hành động tàn bạo, cướp bóc và chém giết dân lành Đại Việt không ghê tay. Diệt trừ bọn Thất Sát là mục tiêu thiết yếu nhất, và như thế, chàng không thể tiếp tục kéo dài thời gian trong hàng ngũ chiến đấu của Nghĩa quân.

Từ khi tên cầm đầu chớp bu của chúng, là Dương Vương không còn nữa, bọn Thất Sát đoàn hẫu như đã tan vỡ, hay đúng hơn, nó không còn được sử dụng trong khía cạnh tiêu diệt các môn phái võ lâm Trung Thổ, mà chúng được duy trì, sử dụng mạnh hơn nữa trong công cuộc xâm lược của bọn chủ tướng. Người chỉ huy cao nhất của chúng đang ở Đại Việt là Mã Kỳ, một trong những tên tướng tàn bạo nhất, và điều

khẩn trực tiếp đoàn Thất Sát trên chiến trường Đại Việt là hai tên: Tạ Cương và Vu Hán. Hai tên này, ngoài võ công cực kỳ cao siêu, là hai tên hung hiểm, bạo ác nhất. Thất Sát đoàn là những tên có nhiệm vụ do thám, những tên có bốn phận theo dõi, khám phá ra những cuộc nổi dậy của Nghĩa quân, để bóp chết từ trong trứng nước. Chúng toàn là bọn cao thủ, Nghĩa quân khó có người đủ sức chống trả... Chúng phải bị tiêu diệt, đó là trách nhiệm đứng với khả năng của chàng.

Nguyên Huân tạm rời hàng ngũ Nghĩa quân. Một thân một kiếm, chàng âm thầm bỏ đi, và từ đó Nguyên Huân trở thành nỗi kinh hoàng cho bọn Thất Sát, gây ra trong hàng ngũ bọn giặc Minh những hoang mang, rúng động. Những nơi đóng quân của chúng, những đồn bót, những thành lũy, những doanh trại, nơi nào có mặt quân Minh là có mặt của Nguyên Huân.

Bọn Thất Sát tổn thất nhân số ngày càng nhiều, nhưng chúng càng ráo riết truy tầm hung tính, thì kiếp sát để lại hiện trường lại càng làm cho chúng thêm run sợ. Nguyên Huân tận diệt chúng không chút xót thương, chẳng không để cho một tên Thất Sát nào sống sót. Chúng là những tên xứng đáng phải chết, chẳng không hề bị dằn vặt về sự tàn sát của mình. Chúng là những con rắn độc, không chỉ là nỗi kinh hoàng cho dân tộc chàng, mà còn cho cả trăm họ Hán tộc Bị tiêu diệt quá nặng, số bọn Thất Sát còn lại co cụm về Tây Đô. Chúng không còn dám công khai đi lại xáo nhúng dân chúng nữa. Dưới trướng của Tạ Cương, Vu Hán, hơn hai ngàn tên Thất Sát được tung đi hành động rải rác trên đất nước phương Nam, giờ chỉ còn lại sáu, bảy trăm tên co rút về Tây Đô có hào có lũy...

Được sự tăng viện của Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Bùi Bị, tướng Đinh Lễ kéo quân vây hãm Tây Đô. Bọn giặc Minh bị kẹp giữa hai gọng kìm của hai đạo quân với khí thế đang lên ngùn ngụt. Tây Đô là một thành trì hết sức kiên cố, tường cao hào sâu. Đây là nơi đầu não, bản doanh của địch.

Thành được Hồ Quý Ly xây dựng vào năm Đinh Sửu (1397), và bắt buộc vua nhà Trần cùng triều đình phải bỏ Thăng Long dời đô về đây, nên gọi là Tây Đô. Sau khi tiêu diệt nhà Hồ, quân Minh đã biến Tây Đô thành một căn cứ quân sự lớn để khống chế và kiểm soát cả một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa, Nghệ An, đến Tân Bình, Thuận Hóa, do Mã Kỳ, một trong những tên võ quan cao cấp của địch, đầy mưu mô trấn giữ.

Dưới tay Mã Kỳ, ngoài sáu, bảy vạn quân, còn cả một lực lượng Thất Sát đoàn vô cùng lợi hại. Mã Kỳ cũng là một võ quan ở trên đất Đại Việt lâu nhất. Y vừa khôn ngoan, vừa tham tàn. Mã Kỳ tung hai vạn quân đón đánh hai đạo quân của Đinh Lễ và Lê Sát, Lê Nhân Chú, Bùi Bị nhưng bị Nghĩa binh đánh một trận tan tác, phải rút vào Tây thành cố thủ.

Đinh Lễ bủa quân vây thành, cho quân sĩ kêu réo đích danh Mã Kỳ chửi mắng. Mấy lần Mã Kỳ mở cửa thành ra nghênh chiến, nhưng lần nào cũng bị đại bại. Hai đạo Nghĩa binh để lại một bộ phận để hoàn thành, còn bao nhiêu đều tỏa ra hết các châu huyện đánh chiếm, chỉ vài ngày sau, toàn phủ Thanh Hóa đã hoàn toàn ở trong tay Nghĩa quân.

Tây Đô bị cô lập, quân số trong thành tuy đông, nhưng trước khí thế mờ Ngưu Đẩu của Nghĩa quân, chúng chỉ cố thủ liều chết giữ thành, chứ không mở được một trận phản công nào, tình thế cứ vậy kéo dài, tướng Đinh Lễ hết sức nóng ruột...

Một hôm, như thường lệ, Lê Sát cho quân khiêu chiến. Từ trong thành một tiếng pháo bỗng nổ vang, và cửa thành mở rộng. Trong thành, kéo ra một đạo quân, một đạo quân hết sức kỳ dị. Đi đầu là hai người ngồi trên lưng hai chiến mã, trên lưng ngựa đi đầu, một người ăn vận theo lối võ lâm Trung Nguyên, râu quai nón, không giáp trụ, giắt phía sau hai thanh trường kiếm, đôi mắt sáng như sao băng. Trên con ngựa kế, một người dáng nho nhã, mặc bộ quần áo trắng, tóc búi cao, đuôi tóc bỏ xõa xuống sau gáy, tay cầm một cây quạt ngà, tướng mạo như một thư sinh văn nhược, phong lưu. Theo sau hai nhân vật này là một đoàn người ăn mặc cũng kỳ dị không kém, không mũ mào, giáp trụ, lưng đeo trường kiếm, mặc thường phục màu xanh xám, trên đầu bịt khăn võ sinh đủ các màu xanh, vàng, trắng, đỏ, tím, nâu, đen. Tất cả không quá tám trăm tên. Nghĩa binh vô cùng kinh ngạc, không hiểu chúng định giở trò gì với đạo quân ít ỏi ấy!

Kéo ra khỏi chân thành một quãng, tám trăm quân đủ màu sắc xếp thành một trận thế lộn xộn, không thứ tự, lớp lang gì. Đứng giữa trận là hai nhân vật võ lâm đi đầu, đối diện với các tướng binh Đinh Lễ, Lê Sát, Lưu Nhân Chú và Bùi Bị. Các mãnh tướng của đoàn Nghĩa quân hùng hậu bày thành trận Trường Xà.

Tướng Đinh Lễ cất tiếng quát:

- Hai tên giặc tên họ là gì? Mang một đoàn người quân chẳng ra quân, lính chẳng ra lính ra đây với mục đích gì?

Tên râu quai nón cười lớn, tiếng cười của y vang dội cả một vùng:

- Ta là ai? Người muốn biết, ta cũng chẳng hẹp lượng gì. Ta là Bát Tý Na Tra Tạ Cương, người bên cạnh ta chính là Ngọc Diện Lang Vu Hán. Khắp cả võ lâm Trung Nguyên, không ai không nghe đến danh ta. Ta thấy bọn các người lằng xằng, ta ngứa mắt, nên hạ cố ra đây dạy dỗ một phen!

Lê Sát quát lớn:

- Không được vô lễ, thì ra hai đứa chúng bay là bọn cầm đầu Thất Sát đoàn, hãy rút đi, gọi Mã Kỳ ra đây. Một đám quân như thế này, người làm gì được!

Nói chưa dứt lời, từ cây quạt trên tay của Vu Hán, lấp lánh một vệt sáng phóng ra, nhắm mặt Lê Sát. Họ Lê nghiêng người, lưỡi phi đao mỏng rít qua màng tang, bay thẳng như sao xẹt đánh trúng vào viên cận tướng đứng rất xa ở phía sau, ngã nhào xuống ngựa.

Từ trong hàng quân của Đinh Lễ, hai viên tướng chẳng chờ lệnh, phóng ngựa phi ra, vung đoản đao tấn công Tạ Cương cùng Vu Hán. Hai họ Đinh, Lê chỉ thấy Vu Hán mỉm cười giải lụa bạch trong tay y tỏa ra như một vệt mây trắng; chỉ nghe tiếng giải lụa quyện gió, tiếng rít lạnh người, một viên tùy tướng đã bị đánh vỡ đầu, ngã lăn xuống ngựa, cùng lúc có tiếng quát của Tạ Cương, thanh trường kiếm trên vai y đã rời khỏi vỏ, lưỡi kiếm như một đạo cầu vồng, chụp xuống, chặt đứt đôi đoản đao trên tay viên tướng Việt, hót bay một bên bả vai. Viên tùy tướng chưa kịp giao thủ đã táng mạng.

Đinh Lễ giật mình kinh hãi. Võ công hai tên này thật là lợi hại, ông không dám coi thường, phát cờ hiệu toan ra lệnh cho cả hai đạo quân binh cùng xông lên tấn công; nhưng từ rất xa, một tiếng hú thoát vọng đến. Càng đến gần âm thanh tiếng hú càng lồng lộng, đạo binh Nghĩa quân vừa chợt khởi động bỗng đứng im, ngàn cặp mắt chăm chú nhìn vào một bóng người vừa xuất hiện.

Thân pháp người mới đến như một con thần điêu xoe cánh, lộn một vòng trên không, rồi đặt chân lên đầu con ngựa của viên tùy tướng vừa tử trận, đang phi nhanh về hướng Nghĩa quân. Chiến mã ngừng lại cách tướng Đinh Lễ một quãng ngắn. Toàn bộ chiến trận vẫn im phăng phắc.

Đứng trên đầu ngựa là một thanh niên, mặc bộ võ phục màu vàng, giữa ngực in rõ hình một chim Phượng tím, đầu thanh kiếm nhô lên sau lưng. Nguyên Huân, chính là Nguyên Huân, vội nhảy xuống ngựa, chàng đến trước mặt Đinh Lễ, nghiêng mình:

- Xin tham kiến Tướng quân!

Tướng Đinh Lễ cau mày, trong trí nhớ, ông thấy người thanh niên này có nét quen thuộc, nhưng vẫn chưa thể nhớ ra, đành nghiêng đầu đáp lễ:

- Thiếu hiệp là ai? Có thể cho ta được biết mục đích đến đây được chăng?

- Tại hạ là người Đại Việt, xin thưa cùng Tướng quân một điều...

Ba tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Bùi Bị cùng phóng ngựa đến đứng quanh. Đinh Lễ điềm tĩnh cất tiếng:

- Xin cứ nói!

Nguyên Huân xoay người, chàng vòng tay thủ quyền chào ba vị tướng quân vừa tới, nói:

- Sở dĩ hôm nay tại hạ đến đây là vì hai tên kia, Vu Hán và Tạ Cương, cùng với bọn Thất Sát tay sai của chúng!

- ý ngươi là thế nào?

Lê Sát nóng nảy hỏi.

- Hai tên này vốn là tuyệt đại cao thủ của võ lâm Trung Nguyên. Bọn chúng được Pháp Vương Dương Tiêu chỉ định đứng đầu bọn Thất Sát tại Đại Việt. Mã Kỳ tuy là tên đầu sỏ, nhưng mọi sự điều động cho bọn Thất Sát là do ở hai tên này. Những việc làm của chúng chắc các vị Tướng quân chẳng được rõ lắm.

Thất Sát đoàn hiện diện trên đất nước ta là để thi hành nhiệm vụ do thám, ám sát, bắt cóc, bọn chúng xâm nhập mọi nơi để lấy tin tức, hoặc phá vỡ mọi mầm mống nổi dậy chống đối; cho nên chúng gồm toàn là những tay võ nghệ cao cường. Chúng liên hoàn từng nhóm với sở trường Thất Tinh Kiếm trận. Hiện diện tại nơi này, chỉ với tám trăm tên kia, nếu chúng khai mở Thất Tinh Liên Hoàn Kiếm trận, sẽ có uy lực lớn hơn cả mấy vạn quân, bởi chính vì thế mà tại hạ khản cập đến đây!

Lưu Nhân Chú gằn giọng:

- Người đến đây dùng lời để dương danh bọn chúng, và để làm nhục nhuệ khí của quân binh ta chăng?

Mắt nhìn như tóe lửa vào đám cỏ gai Thất Sát trước mặt, Nguyên Huân vẫn ôn tồn đáp lời họ Chu:

- Việc quân binh là quan trọng, giặc đang ở trước mắt, xin Lưu tướng quân đừng nghi ngờ tại hạ. Tại hạ vì sợ chiến trận ngày hôm nay sẽ có sự tổn thất lớn, nên vội đến đây thưa thật để tránh sự khinh xuất, đó là lời thật. Xin chư vị Tướng quân cho phép tại hạ được cáo đáng việc này!

Nói vừa dứt, thân pháp chàng đã như vệt khói vàng tụ lại đứng sừng sững trước đầu ngựa Tạ Cương, hấn giật mình cho ngựa thối lui, vừa quát hỏi:

- Tên hoàng y cường tặc kia, có phải người là thủ phạm đã lén lút ám hại các thủ hạ ta đó chăng?

Nguyên Huân nhếch mép cười nhạt:

- Tạ Cương, Vu Hán, cường tặc chính là bọn các người, là bọn ngoại xâm tham bạo. Còn ta, đường đường là một thần dân Đại Việt, ta bảo vệ cho xứ sở của ta mà ra tay trừ lang sói, sao lại gọi là lén lút?

Vu Hán không nói gì, hấn nhìn Nguyên Huân nở nụ cười, nụ cười và ánh mắt hấn thật kỳ lạ, thoáng có chút xao động trong lòng Nguyên Huân. Như chợt hiểu, chàng quắc mắt nhìn lại y. Tia nhìn dường như có uy lực, nụ cười trên môi hấn tắt ngấm. Nguyên Huân trầm giọng:

- Con sói trai lơ kia, đừng giở Nhiếp Hồn Pháp Ma công, đối với ta vô ích. Nếu hôm nay bọn chúng bay khẩu đầu nhận tội lỗi, ta sẽ vì đức hiếu sinh mà để cho mang thân về nước. Biết ăn năn những hành vi tàn bạo, đó là cái phúc của tổ tiên các người để lại đó!

Tạ Cương như không chịu nổi những lời lẽ của Nguyên Huân, y hét như sấm:

- Người! Người là cái thứ gì mà dám lớn lối đến như thế?

Quát chưa dứt Tạ Cương đã toan xuất thủ. Nguyên Huân giơ tay ngăn hấn lại:

- Ta nói cho người biết, dẫu cả hai đứa liên thủ cũng không đáng cho ta động tay. Vu Hán, ta hỏi, võ công người với Tâm Xà Lang quân Mã Cốt Ngạc thế nào?

- Sao người biết được Sư bá ta?

- Vu Hán, người là một tên khi sư diệt tổ, mặc dù Thiên ái sư phụ người, cũng chỉ là một con ma đầu đáng chết. Có phải người sợ Mã Cốt Ngạc truy sát mà lẩn sang Đại Việt ta rồi làm những hành vi tàn bạo như thế chăng? Bao nhiêu thiếu nữ trinh trắng đã bị người dày vò, tội ấy quyết không tha được. Nhưng nếu người thật lòng ăn năn, ta cũng có thể tha thứ cho người về cố quốc. Mã Cốt Ngạc thì đã bị giết rồi.

- Người là ai mà biết những điều ấy! Đã thế, hôm nay không để cho người sống được!

Nói xong, y ngẩng mặt huyết lên một tiếng dài như tiếng còi. Tám trăm tên Thất Sát nhất loạt khai triển Thất Tinh Liên Hoàn trận pháp bao vây Nguyên Huân vào giữa, đồng thời Tạ Cương, Vu Hán nhất tề xuất thủ.

Hai thanh kiếm trên tay Tạ Cương rít vèo vèo, dưới ánh nắng chói chang, bóng kiếm đảo ngược vào nhau như đôi rồng quấy khúc, kinh lực hết sức mãnh liệt, thật không hổ danh là Bát Tý Na Tra. Y tung người xuống ngựa, hai thanh kiếm tỏa rộng như có muôn vạn mũi kiếm tấn công vào các trọng huyệt của Nguyên Huân, chiêu thức kiếm pháp của y hết sức quái dị và tàn độc; trong khi giải lụa bạch trong tay Vu Hán tung ra đánh vào thượng bàn của chàng: giải lụa mong manh nhưng có uy lực không thua gì thiết côn, cùng lúc năm gả bịt khăn vàng, Kinh Dương, nhất loạt nhảy vào hình thành kiếm trận Thất Tinh.

Nguyên Huân ngửa mặt lên trời, tiếng hú chàng như xoáy vào bầu không gian lồng lộng, tiếng hú như xoáy vào từng màng nhĩ của hàng vạn quân binh đang trở mắt theo dõi trận chiến lạ mắt, lần đầu tiên được thấy trong đời đang diễn ra.

Hốt nhiên, thân người Nguyên Huân thoát trở thành một chiếc bóng vàng mờ nhạt xuyên giữa vùng kiếm ảnh; tức khắc năm chiếc đầu bịt mặt như cùng rơi xuống mặt đất cùng lượt. Chàng quyết tâm đại khai sát giới.

Hơn tám trăm tên Thất Sát bao vây lấy chàng như nê m cối. Như một con Thần điêu, Nguyên Huân tung mình xoay tròn trên cao, những chiếc đầu bịt khăn đủ màu sắc, những cánh tay còn cầm theo vũ khí bay văng lên trong khoảng trời đầy nắng như những vật vô tri, nhuộm đầy máu đỏ, rơi xuống, lăn lông lốc, rồi bị đập nhàu lên dưới chân của chính bọn đồng bọn. Những tiếng rú như bị nghẹt cứng trong cổ họng chưa kịp kêu lên... Nguyên Huân quyết tận diệt bọn Thất Sát không chừa một tên, rồi mới thanh toán hai tên đầu sỏ Tạ Cương, Vu Hán bám theo, quyết ngăn chặn không cho chàng tung hoành. Nguyên Huân quát:

- Ta đã cho hai đứa bay được sống thêm đôi khắc nữa, nhưng muốn đi trước dất đồng bọn thì ta chẳng hẹp lượng gì!

Huyền Thiết kiếm thoát như biến mất. Nguyên Huân vận Hỏa Vân Công vào Vân Hà Tỏa Kiếm, Sát Na Vô Lượng ra..., chỉ nghe những tiếng rú thê thảm liên tiếp, thân người ngã xuống như thân chuối đổ, đè chồng lên nhau. Tạ Cương, Vu Hán, thần kiếm chém đứt đôi người, Thất Tinh Kiếm trận đã vỡ hoàn toàn, trên trận địa, lúc này còn khoảng hai trăm tên Thất Sát kinh hoàng, thất thần ôm đầu tìm hướng chạy...

Trận chiến khủng khiếp diễn ra trước mắt mấy vạn Nghĩa quân. Cả tướng, sĩ đứng ngây người sững sờ như tượng. Bốn Tướng lĩnh Nghĩa quân như những kẻ ngủ mê, đến khi định thần thì cuộc chiến hầu như đã tàn. Nguyên Huân đứng giữa đám xác giặc ngổn ngang, uy dũng như một vị thần, chàng nhìn khắp rồi cung tay cất tiếng chào:

- Xin bái biệt!

Bóng vàng vút lên cao, thoáng chốc mất dạng. Đinh Lễ, thần trí còn ngơ ngẩn, nói một mình:

- Phải rồi, đúng là y, đúng là y, tiếc thay...

Lê Sát hỏi:

- Đinh huynh nói gì vậy?

Đinh Lễ thở dài nói:

- Tiểu đệ đã nhớ ra, y là một Nghĩa binh trong đạo quân của tiểu đệ. Tiểu đệ thật có mắt như mù. Y quả là con rồng thần, thấy đầu mà chẳng thấy được đuôi. Linh khí của Đại Việt ta đã hun đúc nên một kỳ nhân tuyệt vời, cuộc chiến này, chúng ta nhất định sẽ thành công...

Quả đúng như lời Tướng quân Đinh Lễ, hạ được Tây Đô, thanh thế của Nghĩa quân ào ào như sấm dậy. Suốt một dải đất từ Thanh Hóa, Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa đều được giải phóng, giặc chỉ còn lại những thành trì cô độc như những cù lao giữa biển lớn, chúng liều chết cố thủ.

Nghĩa quân suy tôn Lê Lợi là “Đại Thiên Hành Hóa”. Đại quân rùng rùng như thác vỡ bờ tiến thẳng ra Bắc. Những trận thắng lớn liên tiếp nổ vang dội làm nức lòng người: Trận Ninh Kiều ngày 12 tháng 8 năm Bính Ngọ, đánh tan đạo quân của Trần Trí; trên ngàn xác địch phơi thây tại trận đã mở đầu cho những chiến thắng khác do Phạm Văn Xảo lập công đầu.

Trận Cầu Mộc ngày 20 tháng 9 năm Bính Ngọ do Lý Triện chỉ huy, giết chết các tướng giặc Đào Sâm, Tiền Phụ và Triệu Trinh, chủ tướng giặc là Vi Lượng bị bắt sống với hàng ngàn thây giặc ngổn ngang khắp trận địa.

Trận Xa Lộc ngày 20 tháng 10 cùng năm đã làm uy thế Nghĩa quân càng lúc càng tăng. Trận đánh ở cầu Ba Na ngày 5 tháng 11 - Bính Ngọ, đánh Sơn Thọ, Trần Trí bại vong Trận Tốt Động, Chúc Động ngày 10 tháng 11 năm Bính Ngọ, giết chết 70.000 tên giặc, bắt sống 12.000 tên, một số tướng lĩnh của địch tử trận, trong đó có Thượng thư Trần Hiệp và Nội quan Lý Lương.

Đại quân Lam Sơn kéo ra vây đánh Đông Quan, đồng thời chia lực lượng đi giải phóng dần dần các miền phụ cận khác Bị vây ngặt ở Đông Quan, Vương Thông viết thư, sai hai người tâm phúc là Từ Thành và Vũ Nhân, hai lần dâng gửi về triều. Trong thư có đoạn:

“Chớ tham chỗ đất một góc làm nhọc quân đi muôn dặm, nếu có được số quân nhiều như trước đây, và bảy, tám tướng giỏi như Trương Phụ, thì mới có thể đánh được; nhưng dù có đánh được cũng không thể giữ được”(Đại Việt Thông Sử của Lê Quý Đôn).

Lá thư này bị lọt vào tay quân ta ngày 10 tháng chạp năm Bính Ngọ. Được tin Vương Thông và đạo quân của y bị vây khốn ngày 26 tháng chạp cùng năm, Minh Nhân Tông cử hai đạo binh sang cứu. Các đội quân ở Nam Kinh, Bắc Kinh, Trung Đô, Vũ Xương, Hồ Quảng, Giang Tây, Phúc Kiến, Triết Giang, Sơn Đông, Hồ Nam, Quý Châu, Quảng Đông, Quảng Tây được điều động để thành lập đạo viện quân thứ nhất.

Đạo quân tiếp viện thứ hai lấy quân ở Thành Đô, Tứ Xuyên, Vân Nam hợp thành. Hai đạo này rừng rậm quân ở khắp các nơi hết sức khó khăn, mới đủ số mười lăm vạn quân, và ba vạn ngựa với quân trang, vũ khí.

Từ nhiều năm qua, dân chúng Trung Hoa đã nổi lên chống lại Minh triều, như Đặng Mậu Thất, Đường Trại Nhi ở Sơn Đông, cuộc nổi dậy của nhân dân Quảng Tây, Vân Nam: Tích Lịch Đại Vương đã chiếm đất xưng đế, các xứ Tầm Châu, Giang Tả không giữ được. Cuộc nổi dậy của dân tộc thiểu số “áo Đỏ”, Bình Lạc, Tư Ân, Nghi Sơn cũng nhất tề nổi dậy, và phủ Tư Minh cũng đem quân phản lại Minh triều. Do đó, mãi đến tháng 7 năm Đinh Mùi, hai đạo quân ấy mới tiến gần đến biên giới Hoa- Việt.

Đạo quân tiếp viện thứ nhất gồm 100.000 quân và 20.000 ngựa do An Viễn Hầu Liễu Thăng làm Tổng binh, Lương Minh làm Phó tướng, Binh bộ Thượng thư Lý Khánh làm Tham tán Quân vụ, Đô đốc Thôi Tự làm Hữu Tham tướng, tiến theo đường Quảng Tây nhập Đại Việt.

Đạo thứ hai gồm 50.000 và 10.000 ngựa, do Kiêm Quốc công Mộc Thạnh làm Tổng binh, Từ Hanh làm Tả Phó Tổng binh, Đàm Trung làm Hữu Phó Tổng binh, theo đường Vân Nam mà tiến vào cửa Lê Hoa.

Mộc Thạnh là tên tướng già, dày kinh nghiệm chiến trường Đại Việt nên y hết sức thận trọng, không dám ồ ạt tiến sang, mà án binh, chờ đạo quân Liễu Thăng xung phá trước.

Khác với Mộc Thạnh, Liễu Thăng là một viên tướng trẻ, hung hăng, hiếu chiến, hiếu thắng, kiêu ngạo. Đã ba lần y tham chiến và đã thắng rất lấy lòng ở biên giới phía Bắc, nên từ một Bách hộ phu tầm thường, y đã được thăng chức rất nhanh, lên Đô chỉ huy, rồi tước Bá, tước Hầu; nên khi nhận được thư gọi của Nguyễn Trãi, lá thư lời lẽ nhu thuận, y đánh giá cho rằng tinh thần nhân dân Đại Việt hèn nhát, khiếp nhược, y lại càng kiêu ngạo, ngông nghênh.

Ngày 15 tháng 9 năm Đinh Mùi, mười vạn quân Liễu Thăng đánh vào cửa ải Phả Lũy, tướng giữ ải là Trần Lưu phải lui về ải Lưu. Định tiến đánh ải Lưu, Trần Lưu rút quân về Chi Lăng, là một cửa ải xung yếu, cách Phả Lũy khoảng một trăm dặm.

ải Chi Lăng là một ải đã có từ lâu đời, nằm trên một thung lũng nhỏ, bốn bề núi non hiểm trở bao bọc. Thung lũng hình bầu dục, dài khoảng sáu dặm, giữa phình ra, rộng chừng hai dặm; hai đầu thắt lại thành hai cửa vào ải. Cửa Bắc dựa vào Cai Kinh Sơn, một bên là Hàm Quỷ Sơn, còn gọi là Hàm Quỷ Quan, hay Quỷ Môn Quan. Cửa phía Nam, dựa vào Cai Kinh Sơn và Bảo Đài Sơn.

Hai bên sườn thung lũng là hai dãy núi chạy dài, núi non trùng điệp; dưới chân dãy Cai Kinh là con sông Thương nép mình uốn theo. Trong thung lũng còn có mấy ngọn núi nhỏ, phía Bắc có núi Phượng Hoàng và núi Vọng Phu, giữa thung lũng về phía Nam có núi Mã Yên cao khoảng hai mươi trượng, giữa là một cánh đồng lầy. Qua ải Chi Lăng tất nhiên phải đi qua cánh đồng lầy này, tại đây luôn luôn có một cây cầu bắc qua cánh đồng. Từ bao đời nay, Chi Lăng đã là nơi làm mồ chôn xác giặc, vào Chi Lăng là vào tử địa. Lê Hoàn và Hưng Đạo Đại Vương đã diệt địch tại đây.

Tại Chi Lăng có mười ngàn quân của Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Đinh Lễ, Đinh Liệt và Lê Thụ phục binh sẵn chờ địch; ngoài ra còn các toán dân binh địa phương phối hợp để cùng chiến đấu. Nguyên Huân cũng có mặt trong đám dân binh này, cùng với Lý Huê, người đứng đầu toán dân binh, là chỗ thân tình.

Trần Lưu được sử dụng làm mồi nhử Liễu Thăng, vừa đánh vừa rút chạy, nhử Liễu Thăng vào tử địa. Tên tướng Tàu càng sinh kiêu ngạo và coi thường quân Nam, hấn quyết tâm đuổi nã theo Trần Lưu.

Lang trung là Sử An và Chủ sự Trần Dung tìm đến Tham tán Quân vụ đại thần Lý Khánh, nói:

- Liễu tướng quân, từ lời nói đến sắc mặt đều kiêu ngạo, là điều binh gia rất kỵ. Địch có thể tỏ ra khiếp nhược, yếu mềm mà nhử quân ta vào chỗ chết. Sách Thử đã căn dặn thiết tha là phải đề phòng mai phục, xin Ngài cố gắng khuyên can.” (Liễu Thăng truyện Minh Sử, quyển 154.)

Nhưng Liễu Thăng không nghe, bỏ ngoài tai lời can gián của tướng tá, đem mười ngàn quân đi trước mở đường tiến vào Chi Lăng, đó là ngày 20 tháng 9 năm Đinh Mùi (tức tháng 10 năm 1427).

Thấy Chi Lăng bỏ trống, phấn khởi trước ảo tưởng bất chiến tự nhiên thành, Liễu Thăng, như bao lần xung trận ở Hắc Long Giang ngày trước, đích thân y dẫn theo một trăm kỵ binh truy đuổi quân Nam. Một trăm tên kỵ binh này là một trăm tay cao thủ kết nghĩa sống chết cùng nhau, được gọi là Bách Hùng và nhờ Bách Hùng mà Liễu Thăng đã trở thành một danh tướng của Minh triều. Bất cứ một tên nào trong nhóm Bách Hùng, võ nghệ có thể một mình địch nổi trăm tay kiếm. Bọn chúng xung sát dư trăm trận từ nhiều trận địa, chúng cũng kiêu ngạo không kém Liễu Thăng, vì chưa một lần chiến bại.

Bách Hùng theo chân Liễu Thăng ào qua cửa ải, đại đao, kiếm kích loang loáng, xông xáo như chỗ không người. Đến Mã Yên, Liễu Thăng và Bách Hùng thúc ngựa vượt qua cầu sang phía Nam cánh đồng lầy. Dưới vó ngựa dồn dập của chúng, chiếc cầu không chịu nổi gãy đổ xuống, chia cắt Liễu Thăng và bọn Bách Hùng đã bên này cầu với mười ngàn quân tiên phong ở phía sau...

Đột nhiên, tiếng tù và, tiếng trống trận nổi lên, tiếp sau là tiếng pháo nổ rầm trời, Nghĩa quân và dân binh phục binh bốn bề đổ ra chặn đánh. Liễu Thăng tuy chột dạ, nhưng vẫn cùng Bách Hùng, như trăm con cọp dữ, nhảy vào bầy dê.

Nghĩa binh hàng hàng lớp lớp đổ ra, Bách Hùng theo sát Liễu Thăng tả xông hữu đột, đánh dạt binh Nam. Các tướng của Lam sơn dồn lại vì không thể cự địch, nhiều người đã chết dưới cây đại đao loang loáng như một đạo hào quang của Liễu Thăng. Bọn Bách Hùng tỏa rộng ra hai bên, một trăm thanh kiếm rít gió đánh dạt Nghĩa quân ra hai phía. Tướng Đinh Liệt, Lê Thụ, Lưu Nhân Chú, nổi danh là những mãnh tướng cũng không kháng cự nổi.

Nguyên Huân đứng bên sườn núi nhìn xuống, chàng nói cùng Lý Huê :

- Lý đại ca, tên sử dụng đại đao chính là Liễu Thăng, tên cao đồ của Thiên Sơn phái, hấn quả là lợi hại!

- Trần thiếu hiệp, đã đến lúc ta phải ra tay, nếu không e chậm trễ, cuộc diện sẽ nguy mất!

Nguyên Huân ngẩng đầu, chàng cất tiếng hú xung trận...

Lúc này, Đinh Liệt và Lưu Nhân Chú, xuất hạn đầy mình. Cây đại đao của Liễu Thăng như con rồng thần, mình hấn cự địch với hai viên tướng vẫn chiếm thế thượng phong, bản đao rộng sắc nước như một vòng hào quang lóe mắt, bổ ập xuống mạnh tựa núi đổ. Đinh, Lưu hai tướng đã thở hồng hộc, rùn thấp người vùng ngang trường thương...

Chợt nghe tiếng hú quen thuộc vọng đến tai, Đinh Liệt vô cùng mừng rỡ:

“Tên tiểu tét của ta đã tới!”

Như được tiếp sức, ông mang hết bình sinh gặt mạnh thế đao của Liễu Thăng, hai cánh tay ông tê rần, cây trường thương văng khỏi, vừa lúc đại đao đã quay ngược về, bổ mạnh xuống, Đinh Liệt nhắm mắt. . . Một tiếng “choang” sồn gáy thanh đại đao của Liễu Thăng bay tung lên theo một đường vòng rộng rồi rơi xuống, dư lực hất văng Liễu Thăng, niềm tự hào của triều đình nhà Minh, bay khỏi mình con ngựa lúc này đã sụm xuống vì gân cốt bị đứt Da bởi chưởng phong của Tiên Thiên Công. Nguyên Huân đạp nhẹ vào cán, cây trường thương của Đinh Liệt đã ở trong tay, chàng xoay người đâm mạnh, mũi trường thương xuyên lút vào ngực tên tướng giặc, Liễu Thăng không kêu lên được một tiếng. Bấy giờ là cuối giờ Mùi, ngày 20 tháng 9 năm Đinh Mùi (1427).

áo vàng pháp phối, Huyền Thiết kiếm trong tay tỏa rộng một đám sương mù, kiếm phong rít lên, bọn kiếm sĩ Bách Hùng, đủ một trăm tên, trở thành những cái xác bất động, hồn vía của chúng cùng một lúc theo

Liều Thăng về Tàu.

Tướng Đinh Liệt, như đang sống thêm một giấc mơ sau trận chiến ở thành Tây Đô còn ghi đậm trong trí nhớ. Lưu Nhân Chú cũng ngỡ ngàng không kém. Giữa rừng núi Chi Lăng, mấy vạn quân, tướng nhà Nam đứng lặng người, bàng hoàng nhằm cảnh tượng diễn ra trước mắt...

Giết xong tên Bách Hùng cuối cùng, Nguyên Huân hướng về mọi người, đầu chàng gật nhẹ. Rồi chân điềm lên xác một tên giặc, chàng phóng mình lên không, lao vút về hướng Bắc, thân pháp như một Thần điêu vượn cánh, đến nỗi Lê Sát đang chỉ huy toán quân phục kích diệt đạo quân tiền phong của Liều Thăng phải chống kiếm ngăn người nhìn...

Đinh Liệt vẫn chưa hết bàng hoàng, ông nói với Lưu Nhân Chú:

- Quả là "NAM THIÊN NHẤT TUYỆT KIỂM"! Tiếc thay y như con rồng thần, không có phúc làm sao mà gặp lại...!

30. Người Xưa Cõi Hạc Đi Đâu -mà Nay Hoang Lạnh Một Bầu Trời Xuân!

Nguyên Huân về đến Vân Mộng Hồ. Lòng chàng nôn nao sau hai năm trời xa cách. Trong suốt hai năm gió bụi phong sương, chàng đã cố tâm quên đi một hình ảnh, hay chỉ là cố, xem nỗi nhớ nhung trong lòng mình, như là niềm nhớ thương về một người em gái... Thế nhưng, hai năm lao vào máu lửa, đôi mắt nào thăm thẳm buồn vẫn hiển hiện trong chàng... Những chiều dừng chân bên cánh rừng thưa đã nhạt nắng, những tối tựa mình vào vách đá núi dưới bóng trăng sương, kỷ niệm của bốn năm xưa trở về trong hồn chàng như một nỗi đầy dọa.

Chàng hồi hộp bước qua cổng đá, qua con đường nhỏ lát đá phiến xanh dẫn vào căn nhà chính diện. Hình ảnh nào của hoài mong đang xao xuyến lòng chàng sẽ hiện ra trước mắt. Nguyên Huân chợt xúc động, dáng bé nhỏ của Hoài Nam đập mạnh vào mắt chàng. Nàng đang ngồi dưới tàn cây nguyệt quế.

Năm xưa, gần mười năm xưa, cũng nơi chiếc ghế đá này, chàng đã ngồi cùng với Uyển Thanh. Nguyên Huân chợt dừng lại. Hoài Nam, trong tay cầm một bông hoa nhỏ, bông hoa trắng mảnh mai, mái tóc nàng che nghiêng khuôn mặt thanh tú, dáng người nàng hình có nét phiến muộn.

Như linh tính có người đang nhìn mình, Hoài Nam ngước lên, và bắt gặp đôi mắt đang chiếu vào nàng những tia nhìn ấm áp đầy âu yếm. Hoài Nam run toàn thân bởi một xúc cảm đột ngột, nàng như muốn lả đi; nhưng một sức mạnh vô hình đẩy nàng lao về phía Nguyên Huân.

Trong vòng tay của người yêu dấu, Hoài Nam bắt chợt kêu lên, tiếng kêu nửa như mừng rỡ, nửa như đau đớn, và rồi nàng ngất đi... Nghe tiếng kêu của Hoài Nam, Chu Cẩm Đoan, Bạc Thụy Miên và Dư lão tứ từ trong nhà chạy ra, cả ba cũng sởn nhìn Nguyên Huân, và nhìn Hoài Nam đang ngất lịm trong tay chàng; rồi như sực tỉnh, ba người chạy vội đến vây lấy chàng, nhưng không ai thốt nên lời. Cuối cùng, Bạc Thụy Miên rưng rưng lệ nghẹn ngào:

- Thiếu gia! Thiếu gia đã về đấy ư!

Dư Tứ và Chu Cẩm Đoan vẫn đứng như trời trồng, Nguyên Huân nhìn quanh không thấy Uyển Thanh và Nhạc mẫu, linh tính báo cho chàng có chuyện chẳng lành, Nguyên Huân thoáng thất hồi:

- Có chuyện gì thế, Chu Thúc thúc?

Chu Cẩm Đoan buồn bã:

- Thiếu gia đỡ Tiểu thư vào nhà đã!

Đưa Hoài Nam vào nhà, Nguyên Huân điềm huyết cứu nàng. Tỉnh lại, Hoài Nam ôm lấy Nguyên Huân khóc ngất.

Nàng nghẹn ngào:

- Huân ca...Ồi sao Huân ca về trễ thế, Mẹ và... Thanh tỷ còn đâu nữa!

Nguyên Huân sững sờ như chết đứng, chàng ôm lấy hai vai Hoài Nam dồn dập hỏi:

- Nam muội, Nam muội, thế là thế nào?! Mất thân đâu?

Uyển Thanh đâu? Đã có chuyện gì xảy ra?

Hoài Nam tức tưởi:

- Tháng Tư năm ngoái, chị Uyển Thanh bị rắn độc cắn, khi tìm ra chị thì đã muộn rồi, không còn còn kịp. Mẹ cũng vì cái chết của chị Uyển Thanh mà đau đớn, mẹ nằm liệt suốt hai tháng rồi cũng qua đời. Đau xót quá Huân ca ơi!

Nguyên Huân ngơ ngẩn nhìn mọi người:

- Nam muội, Dư thúc thúc, Chu thúc thúc, làm sao, làm sao mà nàng lại bị rắn độc cắn?

Bạc Thụy Miên cúi đầu đau đớn:

- Trong suốt buổi sáng hôm ấy không thấy Tiểu thư ra khỏi phòng, mọi người đổ đi tìm, đến bìa rừng thấy Tiểu thư ngồi dựa vào gốc cây, trong tay là một con rắn nhỏ màu vàng đã bị bóp nát đầu!

- Kim xà, trời ơi! Kim xà mà cắn thì không có cách gì cứu được cái chết đến rất nhanh... Tội nghiệp Uyển Thanh, tội nghiệp vợ ta, tội nghiệp cho em là đường nào Uyển Thanh ơi! Mẹ ơi!...

Nguyên Huân như đứt từng đoạn ruột, chàng úp hai bàn tay lên mặt khóc nức nở.

Dư lão tứ giọng trầm buồn:

- Trần công tử! Công tử có đau lòng thì cũng đã rồi, Uyển Thanh chẳng sống lại được. Ai cũng một lần chết, biết đâu, nó lại chẳng làm cho Uyển Thanh hạnh phúc hơn sao!

Nguyên Huân lẩm bẩm:

- “chẳng làm cho em hạnh phúc hơn sao!” Em buồn ta lẩm sao? Ta không hề làm điều gì bất xứng với em cả !

Một lát sau chàng ngẩng đầu lên hỏi:

- Nam muội, trước đó chị Uyển Thanh của em có điều gì khác lạ không?

- Sao Huân ca lại hỏi điều ấy, chị vẫn thường cùng em nhắc đến anh, chị lo lắng cho anh trước mũi giáo, đường tên; em an ủi mãi chị mới thôi bớt lo lắng!

- Thế, trước lúc nhắm mắt, Mẹ có nhắn cho anh lời gì không?

- Có đó Huân ca ạ! Mẹ để lại một lá thư phong kín, Mẹ dặn không ai được mở ra, và trao lại cho anh. Mẹ vẫn luôn bảo với mọi người là Mẹ yêu quý anh như con trai của Mẹ!

Nguyên Huân ngồi trước bài vị của Nhạc mẫu và hiền thê Đã ba hôm nay chàng ngồi im lìm như thế, đầu chít khăn tang trắng, áo xô gai. Chàng để tang cho Nhạc mẫu như mẹ ruột của mình.

Hôm nay, qua ngày thứ tư, tất cả mọi người với đầy đủ lễ vật lên thăm mộ bên sườn đồi lộng gió... Ngôi mộ của Đoàn phu nhân và Uyển Thanh được an táng bên cạnh mộ của Đoàn đại hiệp. Nhìn ba ngôi mộ đá, lòng Nguyên Huân quặn đau. Hoài Nam quỳ sau lưng chàng, ba người thân trong gia đình kính cẩn quỳ ở phía sau hai người.

Nguyên Huân làm đại lễ trước ba ngôi mộ, trước ba người thân yêu nhất trong đời chàng. Khấn vái xong, chàng lấy lá di thư mang trong mình, bóc ra, và đọc trước mộ:

”Con yêu dấu của Mẹ,

Từ ngày xưa, khi con còn nhỏ, khi con vẫn chưa lắm chằm biết đi, Mẹ đã yêu thương và xem con như con đẻ của Mẹ. Mẹ .. để lại cho con thư này, vì Mẹ biết Mẹ không còn sống được bao lâu nữa.

Từ ngày trở về cố hương, Mẹ được nhìn thấy Cha con lần cuối Mẹ thật ao ước được đi theo Cha con, nhưng Mẹ đã vì các con, Mẹ không thể bỏ các con mà đi được; Mẹ gắng gượng mà sống. Đối với Mẹ, cuộc sống chẳng còn nguồn vui nào nữa, nếu không vì lòng thương yêu các con đã kéo Mẹ ở lại. . .

Huân nhi ạ! Con có một tâm lòng châu ngọc, con đã mang đến cho Uyển Thanh niềm an ủi của một kiếp người tàn tật, và con đã cư xử như chẳng một ai cư xử được cao đẹp như vậy! Mẹ biết con không hề yêu Uyển Thanh, mà chỉ là tấm thân tình đối với một người em gái đã có tự ngày xưa. Vì giao ước xưa, mà các con nên vợ nên chồng; con đã vì Uyển Thanh mà hy sinh mối tình của con đối với Hoài Nam. Mẹ biết, và Mẹ còn biết rằng Hoài Nam cũng chỉ yêu con. Vậy mà, khi Uyển Thanh muốn cho Hoài Nam, cùng nó thờ chung một chồng, vì nó không còn khả năng sinh nở nhưng con, dù con yêu Hoài Nam biết bao, con đã nhất quyết từ chối. Con vừa tròn nghĩa với Uyển Thanh, vừa tôn quý Hoài Nam, giữ vẹn một tình trong sáng và cao đẹp. Mẹ quý trọng con chính vì điều ấy.

Đến nay, Uyển Thanh đã bạc phúc, Mẹ cũng chẳng còn sống được bao lâu, Mẹ để Hoài Nam bơ vơ lại một mình, Mẹ nhắm mắt cũng không yên, và Uyển Thanh cũng chưa thể siêu thoát; vì linh hồn nó, cả đời nó đã yêu thương con, và cũng yêu thương em gái Hoài Nam khôn xiết. Nếu nay, Huân nhi, con nghe lời Mẹ, con hãy nghe lời Mẹ, cùng Hoài Nam nên vợ nên chồng, điều ấy, Tứ Thân Phụ Mẫu, và người vợ bất hạnh của con chắc hẳn sẽ nhẹ đi được nỗi lo buồn. Linh hồn Mẹ, linh hồn Uyển Thanh sẽ sung sướng và thanh thản. Mẹ tin rằng các con nghe theo Mẹ, và Mẹ tin các con sẽ hạnh phúc bên nhau. Nên các con nghe lời, chỉ cần lạy mộ Cha con, lạy mộ Uyển Thanh là đã nên duyên giai ngẫu, đừng bị ràng buộc bởi những nghi lễ không cần thiết.

Huân nhi! Con có nghe Mẹ không? Mẹ chờ đợi để được thấy các con Hạnh phúc. Uyển Thanh và Mẹ sẽ được nhẹ nhàng. Nếu không, vĩnh viễn linh hồn Mẹ và Uyển Thanh mãi sẽ vất vưởng trong đống đau... ”

Bức thư nhòa nước mắt của Nguyên Huân, chàng đưa cho Hoài Nam. Nàng đọc xong, nước mắt tuôn như mưa, tay bấu lấy thành mộ Uyển Thanh nức nở không dứt.

Nguyên Huân ôm lấy vai nàng:

- Nam muội, Huân ca có linh cảm là Uyển Thanh, vì hạnh phúc, vì dòng dõi của ta mà tự ý ra đi. Hôm nay, ta và em thành nghĩa vợ chồng, thâm tình yêu thương và sự rộng lượng của nàng thật như trời bể. Khi đã đủ ba năm cư tang, chúng ta sẽ làm lễ thành thân, em nghĩ sao?

Hoài Nam cúi đầu rồi ngẩng lên, đôi mắt đẹp của nàng còn ướt lệ:

- Huân lang! Em thâm tạ lòng chàng!

oOo

HẾT

Trần Phiên Ngung

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nam-thien-nhat-tuyet-kiem>